

TÁC PHẨM TRÌNH THẨM ĐƯỢC YÊU THÍCH NHẤT TẠI PHÁP

I A N M A N O O K

CÔNG IV THẠO NGUYỄN



NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG

LÊ ĐÌNH CHI dịch

TÁC PHẨM TRÌNH THẨM ĐƯỢC YÊU THÍCH NHẤT TẠI PHÁP

I A N M A N O O K

CÔNG IV THẠO NGHIÊN



nhà nam



NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG

LÊ ĐÌNH CHI dịch

ebook @ vctvegroup

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Mục lục

Lời nói đầu

CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

CHƯƠNG 4

CHƯƠNG 5

CHƯƠNG 6

CHƯƠNG 7

CHƯƠNG 8

CHƯƠNG 9

CHƯƠNG 10

CHƯƠNG 11

CHƯƠNG 12

CHƯƠNG 13

CHƯƠNG 14

CHƯƠNG 15

CHƯƠNG 16

CHƯƠNG 17

CHƯƠNG 18

CHƯƠNG 19

CHƯƠNG 20

CHƯƠNG 21

CHƯƠNG 22

CHƯƠNG 23

CHƯƠNG 24

CHƯƠNG 25

CHƯƠNG 26

CHƯƠNG 27

CHƯƠNG 28

CHƯƠNG 29

CHƯƠNG 30

CHƯƠNG 31

CHƯƠNG 32

CHƯƠNG 33

CHƯƠNG 34

CHƯƠNG 35

CHƯƠNG 36

CHƯƠNG 37

CHƯƠNG 38
CHƯƠNG 39
CHƯƠNG 40
CHƯƠNG 41
CHƯƠNG 42
CHƯƠNG 43
CHƯƠNG 44
CHƯƠNG 45
CHƯƠNG 46
CHƯƠNG 47
CHƯƠNG 48
CHƯƠNG 49
CHƯƠNG 50
CHƯƠNG 51
CHƯƠNG 52
CHƯƠNG 53
CHƯƠNG 54
CHƯƠNG 55
CHƯƠNG 56
CHƯƠNG 57
CHƯƠNG 58
CHƯƠNG 59
CHƯƠNG 60
CHƯƠNG 61
CHƯƠNG 62
CHƯƠNG 63
CHƯƠNG 64
CHƯƠNG 65
CHƯƠNG 66
CHƯƠNG 67
CHƯƠNG 68
CHƯƠNG 69
CHƯƠNG 70
CHƯƠNG 71
CHƯƠNG 72
CHƯƠNG 73
CHƯƠNG 74
CHƯƠNG 75

‘Bằng một văn phong trôi chảy, trong một cốt truyện cuốn hút, tác giả đã pha trộn các phương pháp điều tra hiện đại, những cảnh sát biến chất với những truyền thống lâu đời của *các hậu duệ Thành Cát Tư Hãn*.’

– LES ECHOS

‘Tác phẩm đầu tay và đã thành công vang dội.’

– 20 MINUTES

‘Một tiểu thuyết trình thám đậm màu sắc dân tộc, với cốt truyện phức tạp và hấp dẫn, xảy ra tại một miền đất xa xôi nơi truyền thống và hiện đại đang giao tranh.’

– LA PRESSE

Cho Françoise,

Cho tôi!

Cũng chẳng mấy quan trọng nếu chúng tôi không nhìn cái khung cảnh mà chúng tôi đang cùng ngắm đây theo cùng một cách. Điều cốt yếu là cùng nhau ngắm nhìn nó. Có thể anh trông thấy trong khung cảnh đó những triền đồi đưa mình về với thời thơ ấu, với những khuôn mặt hạnh phúc hay những khổ đau, viễn cảnh về một cuộc sống tiếp diễn, tiếp diễn mãi ở đó, những điều tươi tắn, những mùi hương quen thuộc, những muộn phiền, nỗi đau và hoài ức. Tôi lại thấy ở đó những chân trời khiến mình say sưa [...] Anh muốn mãi hòa mình trong đó vì anh sắp tới đó sống lâu dài, còn tôi muốn hòa mình vào đó bởi chẳng bao lâu nữa tôi sẽ rời khỏi nó.

Patrick Manoukian,

“Thời gian của chuyến đi. Chút tâm tình về sự lãnh đạm và các tác dụng của chạng ngời.”

– Nhà xuất bản Transboréal,
2011 và 2014.

Lời nói đầu

Hai trăm trang viết đầu tiên của mình, tôi đã viết chúng hồi 15 tuổi, và chỉ biên tập lại khi đã 65. Dẫu vậy, tôi chưa bao giờ ngừng viết. Ít nhất cũng chừng hai mươi câu chuyện. Song sự cám dỗ của những chuyến đi, hai công ty cần lập ra rồi phải quản lý, một gia đình tôi yêu quý và do vậy phải chăm lo, thêm một chút thờ ơ, vậy là những trang bản thảo bị dồn đống ở bất kỳ đâu. Trong mấy cái túi du lịch, kẹp giữa những cuốn sách trên giá, những quyển séc trong một ngăn kéo...

Câu chuyện thú vị của cuốn tiểu thuyết trinh thám này kỳ thực được ra đời từ một cơn phần nộ dịu dàng và một lời khoác lác êm ái. Khi cô con gái út của tôi tới tuổi đọc sách, tôi bắt đầu đưa cho cháu đọc những gì tôi viết. Ba trang của một tiểu thuyết tình cảm này, tám trang của một cuốn truyện kinh dị kia... Zoé đọc một cách đầy tự hào, tôi hy vọng là thế, những trích đoạn đó. Cho tới khi con gái tôi chuyển tới sống ở Buenos Aires, Argentina, năm cháu 19 tuổi. Khi đó tôi đề nghị sẽ tiếp tục gửi những mẫu chuyện của mình qua thư điện tử cho cháu, và con gái tôi từ chối. Vì phát chán trước việc chẳng bao giờ biết được phần tiếp theo, đồng thời cũng vì thất vọng khi thấy tôi thỏa mãn bản thân với thứ buông xuôi trong văn học ấy, với thứ thờ ơ sáng tạo ấy. Trong một cơn phần nộ dịu dàng, con gái tôi quyết định sẽ không đọc thêm gì nữa chừng nào tôi chưa xuất bản sách. Còn tôi, trong một lời khoác lác êm ái, đã trả lời cháu rằng nếu vậy tôi sẽ viết và xuất bản hai cuốn sách một năm, mỗi lần một thể loại khác nhau, và mỗi cuốn dưới một bút danh mới. Và có vẻ tôi đã gần như thành công. Một tiểu luận về triết lý du ngoạn của tôi và một tiểu thuyết phiêu lưu dày cộp về một kẻ bất lương dành cho bạn đọc trẻ vào năm 2011, tiếp theo là một ‘tiểu thuyết kiểu Brazil’, giàu chất văn học hơn và vẫn chưa được xuất bản, và cuốn tiểu

thuyết trinh thám có chất Mông Cổ này vào năm 2012. Vậy là thành công rơi xuống tôi vào độ tuổi đôi vai bắt đầu còng xuống. Thế là người ta hỏi tôi: tại sao lại là tiểu thuyết trinh thám này? Và tôi trả lời: vì nó là cuốn sách thứ tư trên danh sách. Tôi đã dự định xuất bản trong năm 2013 một tập truyện lịch sử dài đồ sộ về Armenia và một ‘tiểu thuyết xã hội’, song nhà xuất bản của tôi yêu cầu một cuốn sách nữa về Yeruldelgger, cuốn sách tôi vốn đã viết thậm chí từ trước khi cuốn thứ nhất được xuất bản. Thế là tôi trở thành tác giả trinh thám chỉ trong thời gian ngắn và lập tức người ta hỏi về nguồn ảnh hưởng tới tôi. Người ta tìm thấy trong tiểu thuyết của tôi những chi tiết làm gợi nhớ tới... hay tới... hay tới cả..., những không khí theo kiểu này, một cách diễn đạt theo kiểu kia...và tôi đành trả lời là tôi chẳng có bất cứ vốn kiến thức nào về văn học trinh thám cả. Rằng tôi tình cờ bập vào thể loại này xuất phát từ một thách thức, và tôi vốn đã dừng lại ở Forsyth, Le Carré và Ludlum. Và thêm nữa, từ những năm bảy mươi rồi kia!

Nhưng vì tôi đã trở thành một ‘tác giả trẻ’ già nua giành được tám giải thưởng từ độc giả trong tám tháng, trong đó có những giải thưởng danh giá như Kè trinh thám, Giải thưởng SNCF về trinh thám, và Giải thưởng của tạp chí *Elle*, người ta đột nhiên quan tâm tới tôi. Tôi có phải là người Mông Cổ không? Trong khi tôi là một người Paris gốc Armenia. Tôi viết ở đâu? Ở nơi làm việc của tôi. Như thế nào? Không có dàn ý và liền một mạch. Với tốc độ ra sao? Cũng khá nhanh, chừng chục trang mỗi ngày. Với quá trình chuẩn bị tài liệu trước thế nào? Không hề có, ngoại trừ ký ức của tôi về các chuyến đi và những gì đã đọc, và vài lần kiểm tra lại độ xác thực của thông tin trong quá trình viết. Thế rồi người ta tìm cách xếp loại tôi: ‘Trinh thám - sắc tộc’, hợp với tôi không? Đương nhiên là không, nhưng ‘nhà văn du hành’ tác giả của những ‘tiểu thuyết trinh thám du mục’ thì có. Tiểu thuyết trinh thám, kinh dị hay tiểu thuyết đen? Tôi còn chẳng biết mấy loại đó khác nhau thế nào, nhưng tiểu thuyết gia thì đúng! Và lại, đây cũng chính là điều cảm dỗ tôi trong việc viết cuốn tiểu thuyết trinh thám kiểu Mông Cổ này: dành thời

gian để phát triển một cốt truyện, để bản thân bị chính những nhân vật của mình chọc phá, gọi lại những chuyện đi của tôi. Trong ‘tiểu thuyết trinh thám’, với tôi, trước hết và trên hết cần có ‘tiểu thuyết’.

Thế rồi, đương nhiên, người ta hỏi tôi về công thức tạo ra thành công. Hay ít nhất là thành công của tôi. Vậy là tôi đưa ra hai câu trả lời. Thứ nhất, đó là một mạch truyện hấp dẫn được xây dựng quanh những cảm xúc và tình cảm phổ quát được gợi ra từ việc thuật lại số phận của các nhân vật. Tôi không nhớ nổi mình đã nắm được điều này từ đâu, hay ai đã dạy nó cho tôi, nhưng tôi tán thành nó. Thứ hai, tôi học được từ một khách hàng đã trở thành bạn tôi, người bạn này đòi hỏi từ công ty của tôi rằng tất cả các đề xuất của chúng tôi phải hợp lý và bất ngờ. Nếu đề xuất chỉ phù hợp, nó sẽ nhàm chán, còn nếu nó chỉ bất ngờ, nó sẽ lạc đề. Vừa hợp lý vừa bất ngờ, một ý tưởng sẽ trở nên mạnh mẽ. Đó là điều mà tôi thích thú muốn biến *Công lý thảo nguyên* trở thành. Một tiểu thuyết trinh thám hợp lý và bất ngờ.

Nhưng công thức đích thực của thành công, nếu nó có tồn tại, có lẽ chính là niềm vui đơn giản của việc viết và được đọc bởi những độc giả mà ta hình dung đến lượt họ cũng tìm thấy một niềm vui nào đó. Một niềm vui tương tự. Hay một niềm vui khác. Một niềm vui cuối cùng sẽ thoát khỏi tay tôi, và làm tôi hạnh phúc vì kể từ lúc này nó sẽ thuộc về họ.

Ian Manook,
tháng 11-2014.

‘Bạn đừng tin vào vẻ bề ngoài: bìa sách chưa đủ hấp dẫn, tên sách lạ lùng, tác giả không nổi tiếng, thế nhưng lại là một tiểu thuyết trinh thám tuyệt vời, và có lẽ là hay nhất trên thị trường sách hiện nay...’

– LA PRESSE

Một thứ hạnh phúc...

Yeruldelgger quan sát vật thể đó mà chẳng hiểu gì. Thoạt đầu, ông hồ nghi ngấm nhìn khung cảnh bao la của thảo nguyên vùng Delgerkhaan. Thảo nguyên bao quanh họ như đại dương cỏ đại diện cuồng cuộn lên dưới làn gió thổi. Suốt một hồi lâu im lặng, ông tìm cách tự thuyết phục bản thân rằng đúng là ông đang có mặt tại nơi mình đang đứng, và quả là vậy. Giữa không gian mênh mông vô hạn ở phía Nam tỉnh Khentii, và cách xa hàng trăm kilomet thứ có thể lý giải dù ít dù nhiều sự hiện diện phi lý của một đồ vật như vậy.

Viên cảnh sát huyện đứng sau ông một mét đầy cung kính. Còn gia đình du mục đã báo cáo cho viên cảnh sát thì đứng trước ông vài mét. Tất cả cùng nhìn ông, chờ đợi ông đưa ra lời giải thích hợp lý cho sự hiện diện của đồ vật nhô lên khỏi mặt đất, ngả về một bên so với đường chân trời. Yeruldelgger hít một hơi thật sâu, đưa đôi bàn tay to ngoại cỡ xoa xoa khuôn mặt mệt mỏi của mình, rồi ngồi xổm xuống trước món đồ để quan sát kỹ hơn.

Ông phờ phạc, kiệt quệ, như thể bị cuộc đời cảnh sát mà ông không còn thực sự kiểm soát được nữa vắt kiệt. Sáu giờ sáng nay, người ta đã phái ông đi điều tra về ba thi thể bị cắt xẻ bằng dao trong phòng dành cho cán bộ của một nhà máy Trung Quốc ở ngoại ô Oulan-Bator, và năm giờ sau đó, ông có mặt giữa thảo nguyên mà thậm chí còn chẳng hiểu vì sao người ta lại phái mình tới tận nơi này. Ông những muốn được ở lại thành phố để điều tra về mấy cái xác người Trung Quốc cùng đội của mình hơn. Qua kinh nghiệm cũng như qua cảm giác kích thích, ông biết rằng giờ đầu tiên tại hiện trường vụ án có ý nghĩa quyết định. Ông không thích việc mình không trực tiếp có mặt ở đó, dù hoàn toàn tin tưởng thanh tra Oyun, người ông đã cử ở lại điều

tra lăm. Cô biết phải làm gì tại đó và sẽ báo cáo với ông nếu cần thiết.

Viên cảnh sát huyện không dám ngồi xổm xuống bên cạnh ông. Anh ta vẫn đứng, khom người xuống, đầu gối gập lại, lưng uốn cong làm đôi. Nhưng khác với Yeruldelgger, anh ta chẳng tìm cách để hiểu. Anh ta chỉ đợi vị cảnh sát trưởng từ thủ đô đến làm việc đó. Còn gia đình du mục thì đã ngồi xổm xuống cùng lúc với ông. Người bố của gia đình có lẽ đã ở tuổi lên ông lên bà, khuôn mặt nhăn lại trước ánh nắng chiếu vào chiếc mũ chóp nhọn truyền thống. Ông lão mặc chiếc áo vạt dài truyền thống bằng vải xa tanh màu lục, thêu chỉ vàng, chân đi đôi ủng da dành cho dân cưỡi ngựa. Người phụ nữ mặc áo măng tô màu lam nhạt vải mềm được thắt lại ở hông bằng dải đai lưng xa tanh màu hồng rộng bản. Cô trẻ hơn rất nhiều so với người đàn ông. Ba đứa trẻ đứng thành hàng dọc, mặc đồ màu đỏ, vàng và xanh lục: hai cậu bé và đằng sau là một cô bé con. Vị cảnh sát trưởng thăm đoán mấy đứa trẻ này có lẽ chỉ cách nhau năm một. Cả gia đình đều có vẻ hân hoan, trên khuôn mặt họ, với làn da thô ráp và đỏ ửng vì gió thảo nguyên, cát hoang mạc và những vết bông tuyết, nở rộng những nụ cười hết cỡ. Khi còn thơ ấu, một thời Yeruldelgger cũng từng là cậu bé của thảo nguyên như mấy đứa trẻ này.

“Thế nào, thưa cảnh sát trưởng?” viên cảnh sát huyện đánh bạo hỏi.

“Thế nào ư, đây là một cái bàn đạp. Một cái bàn đạp cỡ nhỏ. Tôi đoán là anh đã từng thấy một cái bàn đạp rồi chứ, anh cảnh sát?”

“Vâng, thưa cảnh sát trưởng. Con trai tôi có một cái xe đạp.”

“Hay quá,” Yeruldelgger thở phào,. “thế thì anh biết một cái bàn đạp nghĩa là gì!”

“Vâng, thưa cảnh sát trưởng.”

Trước mặt họ, gia đình du mục đang ngồi xổm thành hàng dọc tươi cười lắng nghe cuộc trao đổi giữa hai viên cảnh sát. Đằng sau, ta có thể thấy cái lều màu trắng của họ, và bao khắp xung quanh là thảo nguyên xanh rì gọn

sóng theo từng cơn gió thổi trải rộng ra đến ngút tầm mắt cho tới tận đường chân trời màu xanh lam của những ngọn đồi đầu tiên. Người ta thậm chí không nhận ra nổi con đường mòn hẹp trên đó chiếc xe địa hình nhỏ của Nga đã lắc lư đưa họ tới tận căn lều.

Yeruldelgger tì hai bàn tay mạnh mẽ của ông lên hai bên đùi như các đô vật sumo Nhật, và so vai để cố kiềm chế cơn bực tức đang dâng lên.

“Chính vì cái này mà cậu đã đề nghị tôi tới hả?”

“Vâng, thưa cảnh sát trưởng...”

“Cậu bắt tôi phải đi ba giờ đường từ Oulan-Bator tới đây vì một cái bàn đạp thò lên khỏi mặt đất sao?”

“Không, thưa cảnh sát trưởng, là vì cái bàn tay!”

“Bàn tay á? Bàn tay nào?”

“Bàn tay ở dưới cái bàn đạp, thưa cảnh sát trưởng.”

“Cái gì? Có một bàn tay dưới cái bàn đạp đó sao?”

“Vâng, thưa cảnh sát trưởng, có một bàn tay ở đó, dưới cái bàn đạp!”

Không nhòm người lên, Yeruldelgger ngoái cổ sang quan sát khuôn mặt viên cảnh sát huyện từ phía dưới. Anh chàng này định giỡn mặt ông chắc?

Nhưng khuôn mặt anh ta không thể hiện bất cứ cảm xúc nào. Không hề có vẻ hài hước. Không hề có chút gì của sự sáng dạ. Chỉ độc một khuôn mặt cung kính tuân theo thượng cấp và đầy hài lòng về sự kém cỏi của bản thân. Để không nổi xung, Yeruldelgger hết sức tập trung chú ý đến vật thể mà sự hiện diện giờ đây đã trở nên kịch tính hơn nhiều. Đầu một cái bàn đạp xe đạp nhỏ xiu thò lên mặt đất, hơi ngả về một bên so với đường chân trời, nhưng giờ lại có thêm một bàn tay ở bên dưới.

“Mà làm sao cậu biết có một bàn tay dưới đó?”

“Vì những người du mục đã đào nó lên, thưa cảnh sát trưởng,” viên cảnh sát đáp.

“Đã đào lên!? Thế là thế nào, họ đã đào nó lên ư?” Yeruldelgger thầm nổi cáu.

“Họ đã đào nó lên, thưa cảnh sát trưởng. Họ đã đào bới xung quanh và xúc đất lên. Khi lũ trẻ thấy cái bàn đập thò lên mặt đất trong lúc chơi đùa, chúng đã bới đất để moi nó lên, và trong lúc đào bới chúng đã phát hiện ra bàn tay.”

“Một bàn tay à? Chắc chứ? Đúng là một bàn tay sao?”

“Vâng, một bàn tay trẻ con, thưa cảnh sát trưởng.”

“Trẻ con á?”

“Vâng, thưa cảnh sát trưởng, một bàn tay nhỏ xíu. Nhỏ như một bàn tay trẻ con.”

“Thế bây giờ cái bàn tay trẻ con đấy đang ở đâu rồi?”

“Dưới đó, thưa cảnh sát trưởng.”

“Dưới đó? Dưới cái gì cơ?”

“Dưới cái bàn đập, thưa cảnh sát trưởng.”

“Cậu muốn nói là họ đã chôn lại nó? Họ đã chôn lại bàn tay đó rồi hả?”

“Vâng, thưa cảnh sát trưởng. Cả cái bàn đập cũng thế, thưa cảnh sát trưởng...”

Yeruldelgger ngược mắt nhìn về phía gia đình du mục mặc áo vạt dài truyền thống đủ màu sắc vẫn đang ngồi thành hàng trên nền xanh thẫm của bầu trời. Bọn họ vừa nhìn ông vừa cùng gật đầu kèm theo những nụ cười hết cỡ để xác nhận lại báo cáo của viên cảnh sát huyện. Ông lại ngoái cổ sang để ngược nhìn lên anh chàng cảnh sát địa phương đang đứng.

“Họ đã chôn lại tất cả! Tôi hy vọng cậu đã hỏi họ vì sao!”

“Tất nhiên là có chứ, thưa cảnh sát trưởng: để không làm xáo trộn hiện trường vụ án...”

Yemldelgger sững người lại để đảm bảo ông đã không nghe nhầm những

gì vừa được nghe.

“Để làm gì cơ?”

“Để không làm xáo trộn hiện trường vụ án,” viên cảnh sát huyện nhắc lại, trong giọng nói có chút tự hào.

“Để không làm xáo trộn hiện trường vụ án à!!! Họ đã học được ý tưởng đó ở đâu vậy?”

“Trong *Đội điều tra hiện trường*: Miami. Họ nói với tôi là họ xem *Đội điều tra hiện trường*: Miami suốt và Horacio, ông trưởng nhóm điều tra hiện trường Miami luôn yêu cầu không được làm xáo trộn hiện trường vụ án.”

“*Đội điều tra hiện trường*: Miami cơ đấy!” Yeruldelgger thốt lên.

Ông từ từ đứng dậy trong một động tác đượm vẻ mệt mỏi và chán chường, rồi đưa mắt nhìn căn lều phía sau gia đình du mục cũng vừa đứng cả dậy cùng lúc với ông. Ông e sẽ nhìn thấy thứ đáng lẽ ông đã phải để ý nhận ra khi tới nơi. Ông hơi nghiêng đầu một chút và ở một bên, đằng sau ông lão, viên thanh tra trông thấy một chảo parabol lớn chĩa lên bầu trời mênh mông và trong vắt, và đâu đó trên kia, vô hình, là con chim sắt gieo rắc bất hạnh đang gieo rắc những thứ ngớ ngẩn của nó tới tận những căn lều du mục ở Khentii!

“Trời đất ạ!” ông thở dài cam chịu. “Nói cho tôi xem họ còn kê lại gì với cậu nữa nào?”

“Không còn gì nữa, thưa cảnh sát trưởng. Họ đợi ông. Nếu ông muốn biết thêm nữa, thì phải xem xét cùng với Horacio.”

“Horacio nào?”

“Horacio Caine, đó là tên của viên sếp trong *Đội điều tra hiện trường* !” viên cảnh sát huyện vừa pha trò vừa hát hàm chỉ về phía ông lão du mục.

Yeruldelgger liền quay sang phía anh ta, mặt đối mặt, mắt nhìn vào mắt, và làm tắt ngấm nụ cười ngu ngốc của anh chàng chỉ bằng một ánh mắt dữ tợn.

“Cậu mà còn hỗn láo với ông cụ một lần nữa là tôi sẽ buộc cậu vào con ngựa của ông ấy rồi cho nó phi nước đại đấy, hiểu chưa hả?”

“Vâng, thưa cảnh sát trưởng,” anh chàng cảnh sát tiu ngiủ xin lỗi.

“Và tôi sẽ buộc bằng cái của quý của cậu chứ không phải đuôi ngựa đâu nhé!”

“Bằng gì cơ, thưa cảnh sát trưởng?”

“Bằng cái của quý của cậu!”

“Tôi hiểu rồi, thưa cảnh sát trưởng.”

“Tốt lắm!”

Ngay khi ông vừa tiến một bước về phía họ, cả gia đình nhỏ kia cứng người lại đứng nghiêm đầy thích thú. Yemldelgger nhẹ nhàng bắt chuyện với ông lão, theo cung cách thể hiện sự tôn trọng ông dành cho tuổi tác và các truyền thống du mục của ông cụ.

“Cụ ơi, tôi sẽ cần một cái xềng cho cậu cảnh sát đây và một cái xô cho tôi. Có được không ạ?”

Ông lão du mục đứng yên nhìn vị cảnh sát trưởng giây lát. Rồi ông cụ nhanh nhẹn quay sang đưa trẻ lớn tuổi nhất và ra hiệu bảo nó chạy đi lấy những thứ vị cảnh sát trưởng yêu cầu. Ngay khi cậu nhóc mang hai món đồ quay trở lại, Yeruldelgger ném cái xềng cho anh chàng cảnh sát, anh này vung về bắt lấy nó, rồi ông lật úp cái xô xuống để ngồi thay ghế đầu ngay cạnh chỗ chiếc bàn đạp nhỏ nhô lên. Ông lấy chiếc iPhone từ trong túi áo măng tô ra rồi ra hiệu bảo cậu bé lớn tuổi nhất lại gần mình. Cậu nhóc cười hớn hờ chạy lại chỗ ông rồi đứng nghiêm.

“Cháu biết dùng cái này chứ?”

“Vâng, thưa cảnh sát trưởng!”

“Cả chức năng chụp ảnh chứ?”

“Vâng, thưa cảnh sát trưởng!”

“Cháu đã xem người ta làm thế trong *Đội điều tra hiện trường*: Miami phải không?”

“Vâng, thưa cảnh sát trưởng! Cả trong *Đội điều tra hiện trường*: Las Vegas nữa, thưa cảnh sát trưởng!”

Cậu nhóc nói dối như Cuội chẳng khác gì một tay bán gia súc và sắp sửa phá lên cười. Yeruldelgger chỉ cho cậu ta cách sử dụng chức năng chụp ảnh của chiếc điện thoại, rồi đứng dậy ra lệnh.

“Bà chị ơi, tôi sẽ cần một tấm vải trắng to, xin chị giúp cho. Còn các cháu, các cháu sẽ bắt đầu đào bới đất như đã làm lúc trước. Bới bằng tay thôi và đừng nhanh quá, rồi các cháu bốc đất bỏ lên tấm vải mẹ các cháu sẽ mang tới. Đồng ý chứ?”

Ba đưa trẻ và ông lão tán thành bằng một cái gật đầu.

“Còn cháu,” Yeruldelgger nói tiếp, “cháu sẽ chụp ảnh. Cháu biết đếm đến năm mươi chứ?”

“Vâng, thưa cảnh sát trưởng!” cậu nhóc đáp, và lại hớn hờ đứng nghiêm. “Một, hai, ba, bốn...”

“Được rồi, được rồi, chú tin cháu! Cháu cứ đếm thầm đến năm mươi, rồi chụp một kiểu ảnh, rồi lại tiếp tục như thế cho đến khi chú bảo cháu dừng lại, được chứ? Và thỉnh thoảng, chú sẽ yêu cầu cháu chụp thêm một kiểu ảnh về những thứ sẽ có trên tấm vải, rõ chưa?”

“Rõ, thưa cảnh sát trưởng!”

“Còn cậu,” ông nói với viên cảnh sát, “khi bọn trẻ bới lên được thứ gì đó, cậu sẽ đào xung quanh thứ được tìm thấy ít nhất năm mươi centimet và không cần đào xuống quá sâu. Cậu làm được chứ?”

“À... vâng... tôi nghĩ là được, thưa cảnh sát trưởng.”

Người phụ nữ trẻ quay lại cầm theo một tấm vải trắng. Như thể chỉ còn đợi có thể, Yeruldelgger trải tấm vải ra trước mặt mình và hạ lệnh bắt đầu.

Mọi thứ diễn ra khá nhanh. Lũ trẻ dùng tay bới chỗ đất chúng đã bới lên

lúc trước và ném lên tấm vải trắng, rồi Yeruldelgger tãi đất ra để kiểm tra. Thỉnh thoảng, ông lại nhón tay nhặt lấy những thứ mấy người còn lại không kịp có thời gian để thấy rồi cho chúng vào những túi ni lông nhỏ trong suốt ông lấy ra từ trong túi áo. Tiếp theo, ông giữ giữ tấm vải để giữ đất đi rồi lại trải nó lên mặt cỏ. Ông lão nhanh chóng giành lấy nhiệm vụ cuối cùng này, lấy làm tự hào được đích thân hỗ trợ vị cảnh sát trưởng, và Yeruldelgger chẳng mấy chốc đã thấy mừng về những gì đội hỗ trợ bé nhỏ của mình làm được.

Lúc này, toàn bộ chiếc bàn đạp đã được moi ra khỏi đất. Có thể thấy nó được bọc cao su trắng để chống trượt chân. Tiếp theo đến lượt cần bàn đạp mạ crôm đã bong tróc xuất hiện, rồi ngay sau đó là một phần đĩa răng và một mảnh chắn xích bằng sắt màu hồng méo mó với một đầu xích nhô lên trên.

Yeruldelgger ra hiệu bảo tất cả mọi người dừng tay rồi đứng dậy tới gần hơn để xem xét. Thêm một lần nữa, ông hít một hơi thật sâu, đưa mắt nhìn lên trời, rồi vừa thở ra chậm chậm bằng mũi vừa trở lại tập trung vào khám phá của mình. Ông không thích thứ ông đang nhìn. Ông không thích điều sẽ phải suy ra từ nó, và còn ít thích hơn nữa thứ sắp sửa được đào bới ra. Đó là một chiếc xe đạp trẻ con. Một chiếc xe đạp bé nhỏ màu hồng. Của bé gái. Có lẽ khoảng bốn hay năm tuổi, không hơn. Từ chiều dài của cần bàn đạp, ông có thể suy ra kích thước của đôi chân bé nhỏ đã từng hào hứng đạp lên đó. Từ kích thước đôi chân có thể suy ra tiếp kích thước tương đối của cơ thể đứa trẻ, và từ tất cả những thứ đó, một độ tuổi. Một đứa bé con: bốn đến năm tuổi. Một bé gái. Một sinh linh bé bỏng vô tư. Và giờ là một thi thể bé nhỏ miệng đầy đất... Ông không được phép nghĩ tới điều đó. Ông phải bắt mình quên đi. Tập trung nghĩ về bất cứ điều gì, ngoại trừ điều đó.

Yeruldelgger lại chú ý vào cần bàn đạp. Chiếc xe đạp nhỏ đã bị chôn nằm nghiêng. Phần trước nằm sâu hơn, trong một tư thế khiến ông tò mò. Hình dạng của miếng chắn xích màu hồng, cho dù đã méo mó như hiện tại, cũng giúp vị cảnh sát trưởng cảm nhận về chiếc xe. Hướng của chiếc bàn đạp chĩa

lên, hay đúng hơn là chéch về phía trước, giúp ông xác nhận suy nghĩ này. Ông cố hình dung rõ hơn những phần vẫn còn bị vùi lấp dưới đất để đoán ra kích thước. Khi nghĩ mình đã có ý tưởng chính xác hơn về chiếc xe, ông dùng gót chân vạch một đường giới hạn trên mặt đất và ra lệnh cho viên cảnh sát bắt đầu đào từ đường giới hạn này vào giữa. Vài phút sau, phần lớn khung chiếc xe đạp trẻ con đã lộ ra. Yeruldelgger không quá nhầm. Đó không phải xe đạp hai bánh mà là xe đạp ba bánh, điều này giải thích vì sao tư thế của nó lại chúi sâu hơn về phía trước. Khám phá này khiến cơn giận bùng lên trong ông. Xe đạp hai bánh vốn là thứ ưa thích của đám nhóc thích làm liều. Nhưng một chiếc xe ba bánh thì đích thực là đồ chơi trẻ con! Nếu mấy người du mục kia không nói dối, ông sẽ tìm thấy dưới đó một đứa trẻ đã chết mà rất có thể là bị ai đó sát hại rồi vứt bỏ thi thể không còn sự sống lại. Ông không thể chịu nổi những tội ác gây ra với trẻ con. Cả ý nghĩ về cái chết của chúng cũng không!.

“Thưa cảnh sát trưởng, kia kìa, bàn tay ở ngay bên dưới cái này,” ông lão vừa nói vừa chỉ vào một thứ có vẻ là miếng chắn đằng trước bằng kim loại màu hồng.

Yeruldelgger quỳ xuống gần cái hố và cúi người xuống để nhìn xuống bên dưới miếng kim loại mà một trong số mấy đứa trẻ vẫn đang dùng đầu móng tay bới đất moi ra. Đó là một bàn tay nhỏ xíu, không nghi ngờ gì nữa. Một bàn tay nhỏ xíu giơ về phía ông, các ngón tay đã bị phân hủy một nửa, như trong một cử chỉ cầu xin có phần hơi vắn vẹo.

“Cháu đừng sợ,” Yeruldelgger thì thầm,. “giờ có chú ở đây rồi, chúng ta sẽ lo cho cháu. Cháu không còn một mình nữa...”

Vị cảnh sát trưởng vốn không có niềm tin vào nhiều thứ, ngoại trừ sự bình yên của các linh hồn. Cuộc sống thật nặng nề khi phải gánh trên vai và thật gian nan để đối đầu, đến mức theo ông mọi linh hồn phải có quyền được bình yên, nghỉ ngơi và tôn trọng khi rời bỏ thế gian. Nói cho cùng, như thế cũng chẳng phải là đòi hỏi quá nhiều ở một vị Thượng đế đã để những đứa

trẻ phải chết với đầy đất trong miệng, phải không? Để ít nhất họ được yên nghỉ, như cách nói hay của người Cơ Đốc giáo. Đó là lời hứa duy nhất còn làm ông hy vọng có thể sẽ có một thế giới bên kia. Ý tưởng được an nghỉ trong bình yên.

“Được rồi, mọi người dừng lại. Tôi cần một tấm vải khác. Màu gì cũng được. Các cháu bé tránh ra xa ngoài trừ cháu đang chụp ảnh. Người lớn chúng ta sẽ đào chiếc xe ba bánh lên và để nó vào tấm vải trắng. Rồi chúng ta đưa tiếp thi thể lên và đặt vào tấm vải còn lại, được chứ? Sau đó, tôi sẽ chở nguyên trạng tất cả về Oulan-Bator, tới viện pháp y. Nào, vào việc thôi!”

Đó là một chiếc xe đạp ba bánh bé nhỏ và một thi thể nhỏ xíu. Họ nhanh chóng đưa được chúng lên khỏi lòng đất. Đầu tiên, họ để chiếc xe đạp ba bánh màu hồng lên tấm vải trắng, Yeruldelgger đến gần xem xét thật kỹ lưỡng. Do lực tác động từ kẻ đã chôn nó xuống và của những trận mưa đông mùa hè dữ dội, lớp đất phía trên đã trở nên nặng hơn và chui sâu vào bên trong các ống kim loại của khung xe và ghi đông. Yeruldelgger cầm bốn góc tấm vải túm lại buộc vào với nhau trùm lên chiếc xe. Phòng thí nghiệm pháp y sẽ phải tìm cách xoay xở với chuyện này.

Khi ông buộc xong tấm vải thì mấy người kia cũng vừa đưa thi thể bé nhỏ lên. Cái xác co rúm như một đứa trẻ sợ phải ngủ thiếp đi. Da thịt đã phân hủy nhiều, và phần lớn bộ xương lộ ra. Nhưng họ vẫn còn nhìn ra vài mảnh quần áo và những món tóc vàng xoăn. Hai ngón của bàn tay nhỏ xíu ông nhìn thấy trong đất rơi hẫng ra. Theo phản xạ, Yeruldelgger ra lệnh chú ý cẩn thận và đưa mắt nhìn sang bàn tay bên kia. Da thịt được bảo toàn tốt hơn nhiều. Năm tay bé bỏng của cô bé tội nghiệp cong queo siết chặt lại trong một cử chỉ mà Yeruldelgger hy vọng là phần nộ hơn là kinh hoàng. Cho dù khi nghĩ kỹ lại, phần nộ hay kinh hoàng thì cũng hoàn toàn chẳng có gì khác biệt!

Vị cảnh sát trưởng đã cẩn thận dặn dò mấy người kia đào rộng và sâu ra xung quanh, và nhắc lên càng nhiều càng tốt để cái xác nguyên vẹn một khối

trong đám đất bao quanh nó. Ông lão là người quỳ gối xuống bên cái hố để luôn hai cánh tay xuống và đưa thi thể lên. Yeruldelgger hiểu ông lão du mục muốn nâng cái xác lên như người ta nâng niu một đứa trẻ. Trong cử chỉ của ông lão chứa đựng lòng yêu thương dành cho đứa trẻ và sự kính trọng dành cho người đã khuất. Ông lão quỳ bất động một lúc bên bờ hố, nâng đứa trẻ áp vào ngực mình, và Yeruldelgger tin ông đang cầu nguyện trong im lặng. Rồi ông lão quay người, đi mấy bước tới chỗ tấm vải đỏ được trải ra trên thảm cỏ xanh, quỳ gối xuống, nhẹ nhàng đặt thi thể bé bỏng vào giữa tấm vải. Chỉ còn lại một đồng xương, những mảnh da và nội tạng đã khô quắt và dính đầy đất bẩn, nhưng đây đã từng là một sinh linh bé bỏng với mái tóc vàng đầy vui vẻ cùng những tiếng cười trong vắt như pha lê ngồi trên chiếc xe đạp ba bánh màu hồng.

Yeruldelgger đã ngạc nhiên khi thấy người phụ nữ trẻ từ trong lều đi ra cầm theo một tấm vải đỏ lớn. Trong tất cả những lễ an táng ông từng trải qua, thi thể luôn được bọc bằng vải trắng. Ông lão nhận ra vẻ băn khoăn của vị cảnh sát trưởng bước lại gần ông.

“Khi chết không do nguyên nhân tự nhiên, khi cái chết đến bất ngờ, các vị lát ma khuyên nên bọc người chết trong một tấm vải đỏ.”

“Vì sao?” Yeruldelgger hỏi.

“Vì các vị lát ma nói thế,” ông lão du mục trả lời rất thản nhiên. “Anh đừng có lo, như thế cô bé sẽ ổn,” ông lão giải thích với Yeruldelgger, mắt vẫn không rời khỏi thi thể bé nhỏ. “Khi anh về tới đó, hãy cho cô bé một cỗ quan tài tử tế. Bên dưới hãy lót vải màu xanh lục để cô bé được yên nghỉ trên đó như trên đất thảo nguyên, và bên trong nắp quan tài hãy lót vải xanh lam như bầu trời trên thảo nguyên vậy. Và anh hãy cho gắn bảy quả bóng nhỏ màu trắng lên tấm vải màu xanh da trời ở phía trên đầu cô bé, để bảy vị thần của chòm Đại Hùng Tinh ban phúc cho linh hồn cô bé trong chuyến đi của nó. Đừng quên: anh đã mang cô bé ra khỏi đất, truyền thống đòi hỏi anh phải đưa cô bé lên trời.”

“Cụ ơi, cụ biết đấy, không có gì chứng tỏ cô bé là người ở đây cả.”

“Tôi biết, nhưng cô bé chết ở đây và chỉ có mỗi một mình. Vì thế giờ đây cô bé là người ở chỗ chúng ta, và anh phải lo toan chuyện đó.”

Yeruldelgger quan sát ông lão nhỏ nhắn. Hai bàn tay ông lão đầy vết cứa do dây thừng và giá lạnh, hai gò má chai sạn vì bị gió bão quất, đôi mắt đầy vết nhăn nheo qua những mùa đông. Ông lão đứng đó, bất động, bên cạnh Yeruldelgger, trong chiếc áo vạt dài cổ truyền được thắt lại bằng chiếc thắt lưng to bản, đôi ủng đi ngựa đặt chắc trên mặt đất. Và trong những lời nói của ông lão không hề có sự tức giận. Thứ tức giận uất nghẹn mà Yeruldelgger luôn cảm thấy trào lên trong ông trước mỗi tội ác ghê tởm ông phải đối mặt, mỗi cái chết vô tội, mỗi cuộc đời bị hủy hoại. Một cơn phẫn uất báo thù mà mỗi ngày trôi qua ông càng thấy khó kìm nén hơn, hai nắm tay siết lại trong túi, cổ rụt lại giữa đôi vai, trái tim đè ép lên dạ dày. Nhưng ông lão này lại không để lộ điều gì ngoài vẻ bình thản vừa sâu thẳm như một hồ nước, vừa vô tận như thảo nguyên. Yeruldelgger đột nhiên có cảm giác lạ lùng là ông lão không còn ở cùng họ nữa. Ông cụ chỉ đơn giản là hiện diện ở đó, như thảo nguyên, như những ngọn đồi phía chân trời, những ngọn núi đã mọc lên đây đó cùng cơn gió đã bào mòn chúng từ cả triệu năm nay. Ông lão bé nhỏ không còn là con người nữa, mà là một tảng đá. Đầy ắp. Đặc khối. Vững chắc. Mọi người dừng lại đứng yên khi chờ đợi điều gì đó, nhưng ông lão thì không hề động đậy. Thời gian dường như ngừng lại. Rồi một cơn gió nhẹ khẽ lướt qua họ, luồn quanh họ, khuấy động những đám cỏ màu lam, rồi đột ngột chạy trốn trong một cuộc đua nước đại vui vẻ trên thảo nguyên. Yeruldelgger cảm nhận thấy, như thứ xúc cảm đột ngột chạm vào tim mình, thứ tự do của thảo nguyên hoang dã với cỏ cây vô vàn màu sắc, nơi những đàn ngựa hoang điên cuồng quăn thảo. Khi cảm thấy bàn tay ông lão bé nhỏ đặt lên ống tay áo mình, ông như vừa bừng tỉnh khỏi một giấc mơ.

“Linh hồn cô bé giờ đây ở bên anh,” ông lão du mục nói. “Hai người thuộc về nhau cho đến khi anh dẫn cô bé tới nơi nó phải tới.”

“Xin lỗi cụ, tôi sẽ thu xếp cho cô bé hết khả năng, cụ có thể tin tôi, nhưng tôi không thuộc về cô bé. Tôi chẳng thuộc về ai cả,” Yeruldelgger trả lời, ông không thích bị áp đặt những điều bí ẩn. Ông tôn trọng các truyền thống và tin vào những điều không thể lý giải được. Những ảnh hưởng, những tác động qua lại, những sự đan xen. Song ông chỉ muốn là người chứng kiến. Ông đã phải quá vất vả để giữ những mảnh hỗn độn tạo thành sự tồn tại của chính mình ở lại với nhau, sẽ thế nào đây nếu ông buộc phải chấp nhận việc có những sức mạnh khác ngoài ý chí của chính ông can thiệp và áp đặt quyền lực vào nó? Cuộc đời ông từ lâu đã chìm vào một thứ hư vô lạnh lẽo, lạnh căm. Ông đã mất đi đứa con gái nhỏ yêu quý, rồi người phụ nữ ông yêu, người đã sinh cho ông đứa con ấy, và ông cũng đang mất nốt đứa con gái lớn, đứa con gái căm ghét mọi thứ về ông. Ông chẳng phải một món quà.

Cảnh sát trưởng Yeruldelgger Khaltar Guichyguinnkhen đã không phải là món quà cho bất cứ ai từ lâu lắm rồi. Làm sao ông có thể chấp nhận việc giải thoát cho một linh hồn bé bỏng vô tội lại phụ thuộc vào mình được đây?

Ông quyết định quay về Oulan-Bator. Ông không thể làm gì thêm nữa ở đây, dù là cho đứa trẻ tội nghiệp hay cho việc bảo vệ các đầu mối. Ông chẳng mang gì theo để bảo vệ hiện trường. Yeruldelgger đề nghị mấy người du mục nhặt đá cuội trắng xếp thành một vòng ranh giới quanh ngôi mộ vừa bị đào lên, và không ai được bước vào bên trong cho tới khi có lệnh mới. Có thể Solongo và nhóm pháp y của cô sẽ muốn tới chỗ này để tìm kiếm thêm các đầu mối bổ sung.

Yeruldelgger chột cười thầm khi trong đầu ông hiện lên cảnh tượng sau. Trong một giây, ông hình dung ra ông lão đứng thẳng, hai chân dang rộng, hai bàn tay chống vào hông, được quay phim hát từ dưới lên, đầu ngả sang một bên, cặp kính trắng gương Ray-Ban trễ dưới mắt và kèm thêm mái tóc đỏ rực! Tất nhiên ông cũng từng xem *Đội điều tra hiện trường*: Miami khi thấy chiếu trên truyền hình. Ông biết Horacio Caine. Ông cũng có một cuộc sống. Thỉnh thoảng, một chút, vào buổi tối. Giữa hai con ác mộng.

“Cụ này, tôi hứa với cụ sẽ làm hết khả năng, nhưng tôi chỉ là một cảnh sát hình sự. Cuộc sống của tôi chỉ là đi thu gom xác chết. Tôi không thể chịu trách nhiệm về linh hồn của tất cả những người đã chết khi tôi tới tiếp nhận họ.”

Đúng lúc đó, Yeruldelgger thấy một con chó vàng đã đi vào trong vãnh đai và đang bới bới chỗ đất mới được đào lên với vẻ phấn khích thật ghê tởm. Khi thấy trong cái mõm hau háu của nó ngậm một trong những ngón tay rơi ra từ cái xác bé nhỏ, ông nhặt một hòn đá rồi xua đuổi con chó đi với vẻ phần nộ và hung hãn tới mức những người khác chỉ biết đứng sững sờ.

“Tôi hiểu,” ông lão đáp và quay về phía Yeruldelgger.

Ông lão hơi kiễng chân lên một chút trên mũi đôi ủng của mình, đặt đôi bàn tay sần sùi lên hai bờ vai nặng nề của vị cảnh sát trưởng, rồi nhìn thẳng vào mắt ông. Một nụ cười hết cỡ làm bừng sáng khuôn mặt dãi dầu chai sạn vì những mùa đã trải qua trên thảo nguyên.

“Tôi hiểu,” ông lão nhắc lại,. “nhưng anh không phải là người quyết định. Mà là các linh hồn! Và ba linh hồn xa lạ anh đã để lại ở đó cũng đang gọi anh. Đừng có quên họ, cả họ nữa!”

Khi viên cảnh sát huyện dẫn đường cho chiếc xe của họ xóc nảy ra tới đường mòn, Yeruldelgger nhìn thấy qua gương chiếu hậu người phụ nữ trẻ đang chúc phúc cho chuyến đi của họ. Cô giơ lên ngang tầm mắt một chiếc cốc nhỏ mà ông biết là đựng đầy sữa từ lần vắt gần nhất, rồi bằng một cử chỉ đầy tin tưởng và thành kính, dùng các đầu ngón tay, người phụ nữ rảy sữa về bốn phương. Bất chấp cái xác bé nhỏ đang nằm co quắp trong cốp xe của ông cùng thi thể bị chém nham nhở của ba người Trung Quốc đang chờ ông tại Oulan-Bator, Yeruldelgger chợt cảm thấy hạnh phúc được thuộc về đất nước này, nơi người ta chúc phúc cho những người lữ hành đi về bốn phương trời, nơi người ta gọi những chiếc quan tài và những chiếc nôi bằng cùng một từ. Một thứ hạnh phúc...

Tôi cũng đoán thế mà!

Oyun tìm kiếm tinh hoàn của người đàn ông Trung Quốc.

Các tinh hoàn và phần còn lại.

Nói đúng ra là toàn bộ của quý của người này.

Tất nhiên là vì cần thiết cho cuộc điều tra, bởi điều duy nhất chắc chắn vào thời điểm này là người đàn ông Trung Quốc sẽ chẳng bao giờ cần đến của quý của mình nữa. Và cả người Trung Quốc kia cũng vậy. Về phần người thứ ba, cũng trần truồng như hai vị đồng bào, Oyun chưa thể nói gì vì người ta vẫn chưa lật ngửa lại cái xác đang nằm úp sấp. Họ vẫn chưa biết phải làm thế nào với nửa cái cán chổi gãy cắm sâu vào hậu môn ông ta. Về phần còn lại, đây quả là một hiện trường thú vị. Ba cái xác trần truồng, trán bị đạn bắn thủng. Ít nhất đó là những gì Oyun phỏng đoán về người Trung Quốc thứ ba vì có vẻ viên đạn đã chui ra đằng sau hộp sọ. Hai người trước có phần thân và bụng bị cắt xẻ man rợ, có lẽ bằng dao cạo hoặc dao thái thịt, còn người thứ ba có phần lưng trong cùng tình trạng. Oyun sẵn sàng đặt cược là trên trán người này cũng có cùng biểu tượng như hai người kia: hình ngôi sao được rạch bằng mũi của một vật sắc nhọn.

“Có ai biết đây là cái gì không?” cô gái trẻ hỏi những người khác.

“Chẳng phải cô mới là thiên tài sao?” một thanh tra khác đáp, người này đang chăm chú tìm cách tốt nhất để giúp nạn nhân thứ ba chấm dứt cảnh bị cưỡng bức từ đằng sau.

“Có lẽ là một biểu tượng của Satan!” một nữ cảnh sát trẻ đang bận rộn xem xét các vết máu bắn trên tường căn phòng nhỏ nhận xét.

“Cô nghĩ đây là một tội ác dính dáng đến Satan à?”

“Máu, những dấu vết có vẻ theo nghi lễ, rồi khía cạnh tình dục, số lượng ‘ba ngôi’ của nạn nhân: sao lại không chứ?”

Oyun cúi người xuống xác người đàn ông Trung Quốc thứ nhất. Một người khoảng ngoài ba mươi, gần như gầy nhom, xương ức hơi hõm vào như của người mắc bệnh lao, khuôn mặt hốc hác và mái tóc trơn nhẵn, có hai chiếc răng bít vàng dù còn trẻ và một vết sẹo xấu xí chỗ ruột thừa. Lỗ đạn xuyên qua trán rất gọn và chính xác, dấu vết của một khẩu súng cỡ nòng nhỏ mà viên đạn không có đủ thời gian để bay chệch. Một phát đạn ở cự ly sát sạt. Thậm chí là kề vào trán. Cái xác đổ vật xuống ghế, phần gáy vỡ tung ngửa vào thành trên lưng tựa, hai cánh tay buông thõng hai bên. Những vết cắt rạch trên thi thể không tuân theo bất cứ logic nào. Chúng cho thấy một cơn bùng phát bạo lực, một cơn cuồng loạn tàn ác hơn bất cứ điều gì khác. Hai chân duỗi thẳng và xoạc rộng.

Oyun cố hình dung ra một người đàn ông đang kinh hoàng, trần truồng, ngồi trên một cái ghế, bị người ta gí sát súng vào trán đe dọa rồi bóp cò. Liệu duỗi thẳng và xoạc rộng hai chân có phải là phản xạ nhằm tránh khỏi khẩu súng không? Hay thực ra là kết quả của cơn co giật khi trúng đạn hoặc của quá trình cơ thể nạn nhân đổ vật xuống? Hay những kẻ sát nhân đã giữ hai chân anh ta xoạc rộng để có thể cắt của quý của anh ta?

“Có nhiều thủ phạm,” cô nhận xét thành tiếng cho những người còn lại trong nhóm cùng nghe. “Theo tôi thì ít nhất là ba. Các nạn nhân không hề bị trói. Nếu hai người còn lại không bị đe dọa không chế thì khi người đầu tiên bị sát hại, hẳn họ đã phản ứng. Các nạn nhân đã bị hành quyết lần lượt từng người một mà không thể tự vệ. Hành động tra tấn và cắt xẻo cơ thể nhiều khả năng diễn ra sau khi họ đã chết. Không thể cắt xẻo một nạn nhân không bị trói theo cách như vậy. Ngay cả khi đe dọa bằng súng. Song việc này còn cần kiểm tra lại...”

Người Trung Quốc thứ hai là một người đàn ông khoảng ngoài bốn mươi tuổi, nhỏ người, hơi béo, hơi hói, với hàm răng và bộ móng khó coi. Xác

người này đã ngã vật xuống chân chiếc ghế bị lộn ngược, nằm ở một tư thế còn tục tĩu hơn nạn nhân thứ nhất. Ông ta nằm ngửa, hai chân gập lại, gót chạm nhau, đầu gối chia ra, phần giữa bụng dưới bị cắt xẻo và bê bết máu.

Oyun phải khó khăn lắm mới rời mắt được khỏi vết thương này. Xác người đàn ông Trung Quốc đột nhiên chỉ còn là một cái xác. Ông ta gần như đã mất đi một phần danh tính của mình, như thể bộ phận sinh dục đại diện cho ít nhất một nửa bản thể của chúng ta. Phải chăng khi cắt bộ phận sinh dục của nạn nhân, những kẻ sát hại họ đã muốn, ngoài việc giết họ, xóa đi luôn một nửa con người trước kia của họ?

Nạn nhân thứ ba nằm sấp bụng ngay trên chiếc bàn gỗ. Hai cánh tay buông thõng hai bên, cằm cằm xuống mặt bàn, phần gáy vỡ nát. Hơi giống cách người ta trình bày những món thịt quay cả con, Oyun nghĩ rồi cố xua ngay ý nghĩ không chuyên nghiệp này ra khỏi tâm trí mình. Nạn nhân là một người đàn ông to con và béo hơn hai người còn lại, với hai bắp chân to mập và cặp mông béo tròn, vàng vọt và mềm nhẽo, ở giữa cặp mông này có một đoạn cán chổi gãy cắm vào.

Oyun đưa mắt nhìn quanh hiện trường vụ án để cố tìm nửa còn lại của cái chổi. Cô thấy nó dưới gầm bàn. Giống như với hai cái xác còn lại, những nhát cắt rạch chi chít chỉ là vết thương bề mặt không thể gây ra cái chết. Và lại, tư thế của cái xác bị cắt xẻo cũng xác nhận giả thiết của cô. Sẽ thật đáng ngạc nhiên nếu người đàn ông Trung Quốc thứ ba bị đè sấp xuống bàn để tra tấn, sau đó bị kết liễu bằng một phát đạn vào trán. Oyun khó lòng hình dung nổi kẻ sát nhân quỳ gối xuống để bắn từ dưới lên một viên đạn vào trán nạn nhân đang nằm úp sấp của hắn. Hiển nhiên người này đã bị giết bằng một viên đạn vào đầu, sau đó xác ông ta bị lật lại và bị hành hạ

“Được rồi, nghe tôi nói một chút nào,” cô lên tiếng nói với những cảnh sát khác có mặt trong phòng. “Tất cả mọi người dừng lại và nghe tôi nói!”

“Ái chà, bây giờ thiên tài của chúng ta lại tự coi mình là Yeruldelgger chắc?”

“Ngậm miệng lại, Chuluum, và tốt nhất hãy căng óc ra mà nghe. Được rồi: tôi yêu cầu mọi người tiếp tục điều tra theo các giả thiết sau đây. Ba kẻ sát nhân hoặc nhiều hơn, giết nạn nhân rồi bạo hành sau khi họ chết, hai cách thức gây án khác nhau: máu lạnh, chính xác và quả quyết trong phần giết người bằng súng, bạo lực man rợ thậm chí không kiểm soát được trong những hành động rạch xẻo xác chết. Và cần thêm vào đó cách thức gây án thứ ba liên quan với một trong hai phương thức gây án trước: dàn cảnh theo kiểu nghi lễ, hay tìm cách làm người khác tin vào một nghi lễ, dựa theo biểu tượng trên trán các nạn nhân cũng như hành động cắt bộ phận sinh dục. Đương nhiên chúng ta không bỏ qua bất cứ hướng điều tra nào, nhưng hãy nhớ kỹ những điều này trong đầu.”

“Vậy thì theo cô chúng ta đang làm gì đây, thiên tài?” thanh tra Chuluum hỏi với giọng có phần xác xược quá mức, cho dù anh ta không dám nhìn thẳng vào mặt người nữ đồng nghiệp của mình.

“Như mọi khi thôi, Chuluum: mỗi người cùng thu thập về hàng tấn dấu vết mà rồi sẽ phải mất vô số giờ để cố tìm ra một logic giữa chúng. Cuối cùng, sẽ có những người phải làm thêm vô số giờ để sắp xếp đồng hồ lớn mà những người khác bỏ lại cho họ để về nhà xem tivi.”

“Cô muốn sao đây, thiên tài, đâu phải ai cũng có sở thích là ở lại làm muộn với Yeruldelgger.”

“Đồ...”

Tiếng chuông điện thoại di động chặn đứng cơn tức giận của Oyun. Là cảnh sát trưởng.

“A lô? Ông đang ở đâu?”

“Trên đường ở Ondërkhaan, tôi vừa đi qua sông Herlen. Tôi đang tới Arhust. Tôi sẽ về tới đó sau khoảng hơn một giờ nữa. Cô vẫn ở hiện trường vụ án đây chứ?”

“Vâng.”

“Mọi việc thế nào?”

“Chuluum gây phiền phức cho tôi, vẫn như mọi lần. Nếu không tính chuyện đó thì vụ án quả là quái lạ. Thế còn ông, ông có gì?”

“Một đứa trẻ bị chôn cùng cái xe đạp ba bánh giữa thảo nguyên cách Jargaltkhaan ba mươi kilomet về phía Nam, trên con đường mòn chạy tới Delgerkhaan.”

“Khỉ thật, nghe chẳng hay ho gì. Mà nơi đó cực kỳ hoang vắng phải không? Một ngôi mộ hoang à?”

“Với một cái xe đạp ba bánh sao?”

“Ông tôi từng yêu cầu được chôn cất với con ngựa của ông...”

“Và gia đình cô đã làm thế à? Mọi người đã giết con ngựa để chôn nó với ông cụ?”

“Con ngựa đã chết trước ông. Ông tôi bắt chúng tôi hứa sẽ đào nó lên để chôn cùng!”

“Sao lại không chứ!” Yeruldelgger buột miệng. “Thế đám người Trung Quốc thì sao?”

“Ông phải quay về nhìn tận mắt trước khi Chuluum và đám hè của anh ta làm tanh bành mọi thứ.”

“Tôi đã xem sáng nay rồi, trước khi người ta gọi cho tôi vì cái xe đạp ba bánh.”

“Phải, nhưng ông cần quay về. Có những điều chỉ ông mới có thể hiểu được.”

“Oyun! Người ta đã gọi tôi vào lúc sáu giờ sáng vì mấy tay Trung Quốc, sau đó tôi lại phải đi ba giờ đường xóc ê mông vì cô bé có chiếc xe đạp ba bánh, và một quãng thời gian tương tự để quay về. Tôi mệt lử rồi! Tôi đâu còn hai mươi tuổi nữa. Hơn nữa, tôi còn phải đưa xác cô bé tới chỗ Solongo để khám nghiệm tử thi.”

“Vâng, nhưng dù sao ông cũng vẫn phải đến. Tôi cảm thấy vụ này rồi sẽ

vượt khỏi tầm kiểm soát. Nếu những người Trung Quốc khác xuất hiện, cuộc điều tra coi như đi tong. Chỉ cần ông qua chưa đến một giờ thôi. Chúng ta sẽ cử Chuluum mang cái xác đến chỗ Solongo, rồi sau đó tôi mời ông ăn tối.”

“Được rồi,” Yeruldelgger thở dài,. “nhưng kệ Chuluum đi. Tôi sẽ tự mang cái xác tới chỗ Solongo.”

“Vâng,” Oyun khẽ bật cười. “Tôi cũng đoán thế mà!”

...chúng ta bắt đầu bằng việc tìm người phụ nữ!

Những người Trung Quốc tới trong đêm. Hai chiếc limousine lớn kính đen với đám vệ sĩ có vũ khí ngồi trong chiếc xe thứ nhất. Giám đốc nhà máy sợ chết khiếp, ngồi kẹt cứng trên băng ghế sau chiếc xe thứ hai, giữa hai đại diện đang bực bội của sứ quán. Yeruldelgger đã được một người cung cấp tin báo trước về sự xuất hiện của họ. Ông tới đợi trước cổng để ngăn họ vào bên trong. Tài xế chiếc xe thứ nhất dừng xe cách chân hai cảnh sát chưa đến một centimet và Oyun, cho dù đã lường trước chuyện này và quyết tâm không nhúc nhích, vẫn phải bật lùi ra sau một chút và văng ra một câu rủa. Yeruldelgger không nhúc nhích lấy một centimet. Ông quan sát hai tay vệ sĩ bước xuống chiếc xe thứ nhất rồi chạy tới mở cửa cho người đàn ông lớn tuổi và nhỏ người hơn trong số hai đại diện của sứ quán.

“Để chúng tôi qua!” người đàn ông bó chặt trong bộ đồ xấu xí cắt bất chước kiểu Anh của ông ta ngạo mạn ra lệnh.

Ông ta có hai bông mắt thâm quầng xệ xuống dưới đôi mắt đỏ ngầu và toả ra cả mùi *nước thơm* kiểu Đức lẫn mùi nước hoa kiểu Pháp. Yeruldelgger tự nhủ quý ông lùn tịt bụng phệ này đã buộc phải gấp gáp chỉnh trang lại mình từ một tối yêu đương để lao tới đây. Bởi thế mà ông ta bực bội. Còn về phần ngạo mạn, thì đơn giản vì đó là một người Trung Quốc ở Mông Cổ.

“Để tôi qua!” ông ta nhắc lại, mũi chĩa ngang ngực cảnh sát trưởng.

“Không thể được, thưa ngài, đây là hiện trường một vụ án mạng!”

“Nhà máy này là lãnh thổ của Trung Quốc. Những gì xảy ra ở đây không thuộc quyền hạn của các ông!” vị đại diện sứ quán nổi cáu.

“Đây là nhà máy Trung Quốc trên lãnh thổ Mông Cổ,” Yeruldelgger đĩnh

chính lại,. “và ba người vừa bị giết tại đây. Việc này thuộc thẩm quyền của chúng tôi.”

“Anh chỉ là một thằng ngốc, một kẻ vô dụng,” người đàn ông Trung Quốc đáp lại. “Tất cả hợp đồng khai thác của các doanh nghiệp thuộc Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tại Mông Cổ đều kèm theo điều khoản trị ngoại lãnh thổ với những tội hình sự và hành động phạm pháp liên quan tới công dân Trung Quốc. Tôi ra lệnh cho anh để chúng tôi vào.”

Về chắc chắn của nhà ngoại giao làm Yeruldelgger dao động. Ông chưa bao giờ nghe ai ‘ra lệnh’ cho mình về bất cứ điều gì. Và nếu vị cảnh sát trưởng có từng lảng máng nghe nói tới điều khoản trị ngoại lãnh thổ này, thì ông cũng chưa bao giờ phải đích thân đối diện với nó trong các cuộc điều tra. Chính Oyun là người cứu viện cho ông.

“Xin lỗi, thưa ngài, nhưng danh tính ba nạn nhân vẫn chưa được xác định chắc chắn. Có thể một trong các thi thể không phải công dân Trung Quốc mà là của công dân Mông Cổ. Trong trường hợp đó, các thỏa thuận quy định rằng hiện trường vụ án vẫn thuộc quyền hạn của chúng tôi cho đến khi khẳng định được chắc chắn quốc tịch của nạn nhân.”

Người đàn ông kia rõ ràng không muốn làm việc với một phụ nữ, dù là cảnh sát. Ông ta đứng trước mặt Yeruldelgger để đối đáp như giữa hai người đàn ông, nhưng lập luận của Oyun đã thắng thế. Ông ta đành xuống nước.

“Thật không thể chấp nhận được. Tôi sẽ lập tức báo cho đại sứ của chúng tôi biết về chuyện này. Chúng tôi sẽ kháng nghị chính thức lên cấp trên của các người.”

“Xin mời ngài cứ làm như vậy,” vị cảnh sát trưởng đáp, lúc này ông đã quay lưng lại với đám người mới tới và quay trở vào trong nhà máy. “Đừng quên nhắc rằng họ đã chậm hai tháng lương của tôi và còn nợ tôi bốn mươi bảy ngày nghỉ phép.”

Hai chiếc xe quay đầu và đám tài xế cố làm lớp xe nghiền mạnh lên con

đường đất. Họ chỉ làm sỏi văng đầy lên tấm pa nô lớn giải thích bằng tiếng Trung rằng nhà máy này giúp phát triển tích cực các nguồn tài nguyên mỏ của Mông Cổ.

Bên ngoài, có vẻ như đây là một nhà máy sản xuất gạch ngói phục vụ quá trình xây dựng các nhà máy Trung Quốc khác trong vùng. Nhà máy này có lẽ sử dụng vài trăm nhân công Mông Cổ, gồm cả phụ nữ và trẻ em, dưới sự kiểm soát của vài quản đốc Trung Quốc. Nhiều khả năng là ba người đàn ông bị xẻo mất bộ phận sinh dục trong căn phòng nhỏ được dùng làm ‘nhà ăn cho quản lý’ của họ.

“Tôi không hề biết về ngoại lệ của điều khoản trị ngoại lãnh thổ đó,” Yeruldelgger thừa nhận trong lúc nhìn Oyun.

“Cả tôi cũng không!” cô thú thực. “Và ông ta cũng chẳng biết. Nhưng trong lúc bọn họ kiểm tra lại, chúng ta có cả đêm nay!”

“Đợi đã, tôi đã nói với cô rồi đấy, tôi không có ý định ở đó cả đêm đâu!”

“Tôi biết, tôi biết!” cô gái trẻ nói đùa. “Ông đương nhiên phải đích thân trực tiếp mang cái xác đến chỗ Solongo. Tôi hiểu chứ.”

Vị cảnh sát trưởng không trả lời, và họ băng qua khoảng sân rộng tù mù đến khu lán nhỏ nơi có ba xác chết.

“Thế nào, một trong mấy cái xác không phải là người Trung Quốc à?” Yeruldelgger tò mò hỏi.

“Thế á?” Oyun ngạc nhiên bật cười. “Ai đã bảo ông thế?”

Vị cảnh sát trưởng dừng lại để nhìn cộng sự của mình, phá lên cười rồi khoác vai cô để cùng tới chỗ hiện trường vụ giết người.

“Oyun, cô không phải chỉ là thiên tài, cô là thiên thần hộ mệnh của tôi!”

Vào tới căn phòng nhỏ dùng làm phòng ăn kiêm phòng khách, hai cảnh sát lấy lại sự nghiêm túc cùng phản xạ nghề nghiệp của mình.

“Chúng tôi nghĩ thế này,” Oyun tóm tắt. “Có nhiều kẻ tấn công lên vào trong đêm. Ít nhất là ba. Không khó để vào trong nhà máy, nhưng còn cần

tìm hiểu xem vì sao ba người Trung Quốc lại để mình bị bất ngờ. Những kẻ tấn công có vũ khí. Chúng không chế nạn nhân và buộc họ phải cởi quần áo ra. Chúng tôi vẫn chưa rõ tại sao. Sau đó, ba người này lần lượt bị bắn hạ ở cự ly gần, không hề chống cự, nhiều khả năng là bị một vũ khí khác đe dọa. Các vết máu bắn ra cho biết hai người đầu tiên bị bắn hạ trên ghế của họ, còn người thứ ba trên bàn. Chúng tôi nghĩ nạn nhân cuối cùng này đã cố liều mạng để thoát khỏi số phận dành cho anh ta. Nạn nhân đã bị chặn lại, đè ngửa xuống bàn và bị kết liễu bằng một phát đạn vào trán như hai người trước. Chúng tôi biết được điều đó vì đã tìm thấy viên đạn trong thớ gỗ của mặt bàn. Tất cả đều rất có tính toán, được chuẩn bị chu đáo và thực hiện theo kiểu máu lạnh. Đến sau đó thì mọi thứ trở nên phức tạp. Nạn nhân thứ ba bị lật nằm sấp xuống bàn, rồi bị lấy một cái cán chổi gãy chọc vào hậu môn. Là trả thù hay hạ nhục sau khi chết? Hay là nghi lễ? Bạo dân mất kiểm soát? Chúng ta vẫn chưa biết. Hai người khác bị cắt mất bộ phận sinh dục, theo những ghi nhận đầu tiên là do một kẻ thuận tay phải. Sau đó, một kẻ tấn công khác, nhiều khả năng thuận tay trái, rạch lên trán họ biểu tượng của quỷ Satan này. Rồi những kẻ tấn công cắt rạch các thi thể bằng dao thái thịt. Những nhát cắt chém cho thấy chúng do nhiều kẻ tấn công gây ra trên mỗi thi thể.”

“Chắc cô đã đoán ra câu hỏi của tôi,” Yeruldelgger cắt ngang.

“Tất nhiên: của quý của mấy người này biến đâu rồi?”

“Chính xác. Và chúng ta đã biết chưa?”

“Chưa, nhưng ông nhìn mấy bức tường xem. Kia kia, ông thấy những tia máu, nhiều khả năng là do phát súng gây ra. Còn kia và kia, nhiều vết máu khác nhau, chắc hẳn là do những nhát cắt xẻo và cử động của những kẻ tấn công trong cơn phấn khích bệnh hoạn. Nhưng còn kia, kia và kia nữa, ông thấy gì nào?”

Tại những chỗ Oyun chỉ, Yeruldelgger để ý thấy những vết máu lớn bằng bàn tay kèm những tia bắn tóe như hình ngôi sao ra khắp xung quanh và vài

vết dài chảy thành giọt xuống dưới. Một trong các vết thậm chí trông còn như điểm bắt đầu của một vết trượt. Dưới chân tường, phía dưới mỗi vết, ở cuối các vết chảy thành giọt, mặt sàn lát gỗ cũng đọng đầy máu.

“Ồ không!” ông thở dài. “Đừng nói với tôi là...”

“Đúng thế đấy. Lũ khốn gây ra chuyện này đã đùa nghịch bằng cách ném của quý của mấy người Trung Quốc vào tường. Có thể chúng còn đùa bỡn bằng cách ném mấy thứ đó vào mặt nhau nữa!”

“Ôi, chết tiệt, không phải vậy chứ. Không phải vậy chứ, không phải ở đây, ở chỗ chúng ta!”

“Tôi hy vọng là tôi nhầm, nhưng tôi e rằng đúng là thế.”

“Phải, tôi cũng e là vậy. Mà cô đã tìm kiếm dấu vết hiện diện của phụ nữ chưa?”

“Của phụ nữ á? Vì sao?”

“Cô biết đêm qua là đêm gì với người Trung Quốc không? Đêm mừng bảy tháng Bảy.”

“Thế à? Vậy thì sao?”

“Ở Trung Quốc, lễ Thất Tịch là ngày lễ của các tình nhân. Bình thường thì vào ngày này, người vợ cần chứng tỏ tất cả các phẩm chất làm vợ với gã chồng chết tiệt khốn kiếp của cô ta. Nhưng khi gã chồng chết tiệt khốn kiếp xa nhà, lễ Thất Tịch với hắn là dịp truyền thống cho một cuộc truy hoan. Chẳng lẽ cô không ngửi thấy các loại nước hoa và mùi hoan lạc bao quanh ông bạn già từ sứ quán tới hay sao?”

“Ý ông là có thể mấy người Trung Quốc đã bị tấn công bất ngờ đang lúc truy hoan sao?”

“Sao lại không chứ? Điều đó có lẽ giải thích được vì sao bọn họ chẳng nghe hay nhìn thấy đám hung thủ đến. Có lẽ cũng giải thích luôn vì sao bọn họ trần như nhộng!”

“Nhưng nếu thế thì các cô gái đâu? Ông nghĩ họ có thể chính là kẻ tấn

công ư? Nghĩa là mấy người Trung Quốc có thể đã rơi vào bẫy?”

“Sao lại không chứ? Suy cho cùng, bọn họ đã bị thiến, phải không nào? Đó chẳng phải hành động báo thù của phụ nữ sao?”

“Này, lời khẳng định có phần hơi phân biệt giới tính đấy! Hơn nữa chúng ta không tìm thấy manh mối gì theo hướng đó. Dù thế nào đi nữa, Solongo sẽ cho chúng ta biết có vết tinh dịch hay vết máu của ai khác ngoài ba người này hay không.”

“Phải, để xem sao...,” Yeruldelgger nói trong lúc đưa mắt nhìn một vòng lần cuối hiện trường vụ án.

Dường như ông để ý thấy một chi tiết dưới chân một bàn làm việc nhỏ nên bước lại gần. Ông quỳ gối xuống, thận trọng dùng đầu ngón cái và ngón trỏ nhặt thứ gì đó lên, rồi quay về phía Oyun mà không đứng dậy.

“Thế cái này là gì?”

Cô gái bước lại gần rồi cúi xuống nhìn qua vai ông.

“Đây là một lọn tóc đẹp mà gã Chuluum vô tích sự đáng lẽ phải thu nhặt lại như tang vật.”

“Chính xác,” Yeruldelgger vừa xác nhận vừa đứng dậy. “Những sợi tóc dài được chăm sóc cẩn thận, bị túm lấy nhỏ bật ra cách nơi các nạn nhân bị giết hơn ba mét. Tôi nghĩ có ít nhất một phụ nữ ở đây và cô ta cũng đã tham dự cuộc vui. Tôi không hiểu bằng cách nào một trong các nạn nhân lại có thể nhổ lọn tóc này của cô ta. Nạn nhân duy nhất có thể đã chống cự đôi chút là người thứ ba ở trên bàn, và chỗ đó ở tận đầu bên kia căn phòng. Hoặc người phụ nữ đã có mặt từ trước khi thảm kịch xảy ra và lọn tóc là kết quả của một cử chỉ yêu đương quá thô bạo, hoặc cô ta có mặt khi thảm kịch xảy ra và trong trường hợp này, cô ta chính là nạn nhân. Vậy thì, hoặc xác cô ta đang ở đâu đó, hoặc chúng ta có một nhân chứng đã trốn thoát thành công. Dù thế nào đi nữa, sáng mai, chúng ta bắt đầu bằng việc tìm người phụ nữ!”

Cứ đi thu nhặt những mẫu Trung Quốc của anh đi!

Đã tám lần cô tháo dỡ nó để chuyển khu. Cô không thể đi đến quyết định sống trong một ngôi nhà, cho dù căn lều của cô ngày nay chẳng có gì phải ghen tị với những ngôi nhà đồng quê kiểu Nga mới mà cánh thị dân và những người giàu mới nổi xây dựng chỉ chít ở ngoại ô Oulan-Bator. Trong năm lần đầu tiên được cô gọi là những lần chuyển nơi chôn chả của mình, cô kỳ thực đã tiến gần lại thành phố đến mức dựng căn lều của mình trên một miếng đất nhỏ cô thuê trong khu đất chỉ cách khách sạn Hilton có năm mươi mét, ở ngay giữa quận trung tâm. Vẻ đẹp rạng rỡ của cô, căn lều cô sở hữu nằm giữa trung tâm thành phố cũng như công việc cảnh sát của cô đã nhanh chóng biến cô thành nguồn cảm hứng cho những đêm hoang dại mới mẻ của thủ đô đang hồi sinh. Lẽ ra cô có thể kết hôn với bất cứ ai trong số những kẻ theo đuổi giàu có khi đó. Những tay chủ đất địa phương, đám tài phiệt Nga mới phát đổi gió, các ông trùm người Trung Quốc, tất cả họ đều mơ đưa được cô đi ăn tối dưới ánh nến tại Hilton rồi quay về làm tình dưới ánh nến trong căn lều của cô. Cô gái Mông Cổ xinh đẹp và đầy kiêu hãnh, người chẳng thèm để mắt tới bọn họ.

Ngày hôm nay đáng lẽ cô đã có thể sở hữu một dinh thự đồng quê bên rìa các khu rừng phía Bắc và một khu trại có cả ngựa trong công viên quốc gia Terelj, một chiếc Toyota to tướng kính đen để đi lại trong thành phố và một chiếc tương tự cho những chuyến đi về nông thôn, ngoài hai chiếc xe nhỏ để đi mua sắm. Khi kết hôn với bất cứ ai trong số những tay giàu có ấy, cô sẽ đi cùng khi anh ta tới chơi golf trên đường Olympic và chơi tennis đợi anh ta ở cách đó xa hơn một chút với những cô nàng xa xứ tính tình đồng bóng. Và

cô sẽ để anh ta đi săn ở vùng Altaï cùng đám bạn cho đến say mềm rồi phản bội cô với những ả điểm Nga, trong khi về phần mình cô cũng có thể thoải mái tranh thủ với một anh chàng tình nhân phương Tây.

Nhưng cô đã thay đổi. Hẳn là do công việc của cô, do cái chết và những xác chết, hình ảnh của tất cả những linh hồn do Yeruldelgger thu nhận về để lên bàn của cô. Sự im lặng của việc giải phẫu tử thi, sự nghiêm trang của cái chết và vẻ xấu xí của các thi thể. Hàng đêm dài cúi người nhìn xuống những cuộc đời bị cắt ngang, để tự hỏi đâu là đoạn kết của chính mình. Cô từng tin mình có thể tránh phải trả lời bằng cách chỉ sống, thật gấp gáp, bằng mọi giá. Cần phải để cái chết đuổi kịp để cô hiểu ra chạy trốn nó chỉ là vô ích. Một buổi sáng, Yeruldelgger bước vào phòng giải phẫu tử thi của cô bế trên tay thi thể một đứa trẻ. Chính là con ông. Con gái bé bỏng của ông. Kushi yêu dấu của ông.

Người đàn ông cô vẫn ngưỡng mộ từng là một tảng đá, và cô đã chứng kiến tảng đá nứt rạn, và Yeruldelgger đã cạn hết phần cát bên trong để chỉ còn là lớp thạch cao trống rỗng. Ông đứng đó, trước mặt cô, nước mắt đầm đìa, và sự im lặng của ông dữ dội tới mức mười năm sau, vào buổi tối khi cô nhớ lại lúc đó, âm hưởng của nó vẫn còn vang vọng.

Sau những đêm đó, cô đã chạy trốn tới nấu mình ở phía Bắc, tận cuối đường Tokyo, quá Altaï Mongolian Barbecue hai con phố nhỏ. Cô dựng căn lều của mình trong một bãi đỗ xe cũ cho tới khi một trong những cô bạn trước đây tại các buổi say sưa bắt gặp cô đi ra khỏi nhà hàng vốn trở nên cực kỳ được ưa chuộng nhờ dòng khách du lịch mới. Vậy là cô lại thu dọn tất cả để tới dựng lều tại nơi những người quen cũ của mình sẽ không bao giờ đặt chân tới. Ở quận 6, giữa trường số 79 và bản doanh của dân giang hồ tại chợ ô tô. Tại khu vực của dân du đảng, đám lái ngựa xảo trá và dân trộm cắp này, chỉ có mình Yeruldelgger ghé qua thăm cô để đảm bảo là cô vẫn ổn. Và với cô như vậy thật tốt. Nhiều lần, vị cảnh sát trưởng tháp tùng cô qua những con hẻm nổi tiếng nguy hiểm, những bãi rác ô tô và các gara lậu. Họ từng tới

ngồi ăn trong quán ăn rẻ tiền của những kẻ trí trá, uống trong những căn nhà tồi tàn là tửu quán cho đám thợ máy, và cái bóng mạnh mẽ của Yeruldelgger thấp từng cô mỗi tối trở về qua những con hẻm tối om, đôi mắt ông nhìn thẳng vào mắt những người họ bắt gặp. Khi tất cả mọi người đều rõ cô gái trẻ là người được Yeruldelgger bảo vệ, một tình trạng ngầm được thiết lập để cô được yên. Một sự dàn xếp thậm chí còn đẩy đám du đảng ở khu vực đó tới chỗ canh chừng bảo vệ cô khỏi những kẻ quấy rầy dọc đường để tránh gặp phiền phức với vị cảnh sát trưởng.

Chính vào thời gian đó Solongo đã hình thành thói quen giữ ông ở lại chỗ cô qua đêm. Để trấn áp nỗi sợ hãi vẫn thỉnh thoảng trào lên thôn thức.

Solongo luôn có một chiếc giường dành cho khách trong lều, nhưng ông thì luôn nhặt lấy ba bốn cái chăn to rồi thậm chí ngủ ngay dưới đất. Solongo ngủ cạnh ông, trên chiếc giường kiểu truyền thống sơn màu đỏ xen vàng của cô, và quan sát hồi lâu tấm lưng mạnh mẽ của Yeruldelgger nhô lên theo tiếng ngáy to đều đặn trước khi ngủ của ông. Việc ông ở chỗ cô cũng giống như một tảng đá thiêng hiện diện trong khu vườn Nhật Bản. Hơi thở của người đàn ông xua tan khỏi cô mọi nỗi sợ hãi, mọi cơn run rẩy, mọi cảm giác hoảng hốt. Chẳng mấy chốc, cô chìm vào nhịp thở đều đặn, và một giấc ngủ bình yên, thư thái chiếm lấy cô. Đã phải mất ba năm để Yeruldelgger đồng ý ngủ trên giường của Solongo, và ông chỉ đồng ý với điều kiện không trở thành bạn trai của cô.

“Em dậy rồi cơ à?” ông ngạc nhiên.

“Vâng. Em còn có cô bé con và ba anh chàng Trung Quốc của anh trong ngày hôm nay nữa đây, đừng có quên!”

“Trời ạ, quả đúng thế thật!” Yeruldelgger vừa thở dài vừa hát chẵn ra.

Solongo nhấp từng ngụm nhỏ từ bát trà bơ mặn nóng bỏng giã đang bung bằng cả hai tay. Cô mặc chiếc váy dài trong nhà màu đỏ sẫm có thêu hoa văn truyền thống hình nút thắt vô tận. Ông thầm nghĩ cô thực sự rất đẹp,

còn cô nhìn ông mình trần ròi khỏi giường.

“Chúng ta làm thành một đôi thật kỳ cục, anh không nghĩ thế sao?”

“Vì sao cơ? Vì chúng ta ngủ trần cùng nhau mà không làm tình à?”

“Vâng, một phần là vì thế, và vì cả những chuyện còn lại nữa.”

“Anh thấy thích thế này,” Yeruldelgger nói trong lúc kéo rèm ngăn phòng tắm nhỏ có vòi hoa sen.

Với vị cảnh sát trưởng, Solongo vẫn là một bí ẩn, và đam mê cô dành cho khoa học đôi khi đẩy cô tới những cách cư xử thần bí vừa làm ông hoang mang vừa khiến ông yêu cô say đắm. Giống như tấm bảng nhỏ gồm các nguyên tố hóa học mà cô gọi là bảng tuần hoàn Mendeleev. Đó là vật trang trí tường duy nhất trong căn lều cũng như tại phòng làm việc của cô ở bệnh viện. Ông có thể hiểu niềm say mê với bản danh sách nhỏ tất cả các nguyên tố hóa học nào đó tạo nên cả vũ trụ của cô, nhưng cô lại nói tới nét cảm dỗ các giác quan khi đối diện với những biểu tượng này. Kỳ thực, ông rất thích cảm thấy mình kém cỏi và không biết gì khi đối diện với những suy ngẫm khoa học hay những lời giải thích của cô. Một ngày nọ, khi ông ngăn người ra khi nhìn thấy giờ được hiển thị trên một màn hình trong mờ mà không thể hiểu được nguyên lý hiển thị kỹ thuật số, cô đã bảo ông hình dung ra một đàn cá rất mỏng, như đám cá bơn vậy. Mỏng đến mức nhìn trực diện phía trước người ta không thể trông thấy chúng, trừ phi có một dòng điện nhỏ buộc chúng phải xoay sang mặt bên. Và thế là giờ đây ông nhìn những tấm biển hiển thị kỹ thuật số như những đàn cá bị điện giật từng cú một, và ông yêu Solongo vì điều kỳ diệu này.

Sau thời gian sống ở khu chợ ô tô, cuối cùng Solongo cũng quyết định không trốn tránh những bóng ma của cô nữa và ổn định tại một nơi cô thích sống ở Oulan-Bator. Từ lâu cô đã dự định chuyển lên phía Bắc, đến tận những cánh rừng đầu tiên vắt ngang núi, song cô lại muốn ở lại trong thành phố. Chính Yeruldelgger là người đầu tiên đưa cô đến vùng phía Đông khu

Keshaar vào một ngày Chủ nhật. Cô khám phá ra một không gian xanh rộng lớn được chừa ra từ thành phố vốn đã bao quanh nó về phía Nam. Khu đất lầy và nhão, vẫn còn quá xộp để làm móng nhà và quá ẩm ướt cho những căn lều. Một lòng sông cổ tràn bờ uốn lượn chạy từ Bắc xuống Nam và từng có thời đổ vào sông Tuul. Nền đất mấp mô khiến khu đồng cỏ rộng này trũng xuống thành một vùng ẩm thấp, và Solongo tìm thấy ở ngay rìa nơi này, phía Tây, một vùng đất đẹp để ở tận cuối khu dành cho người điên, đằng sau bệnh viện tâm thần lớn. Lúc đó, cô liền tặng căn lều cũ cho người họ hàng xa rồi mua một căn mới, lớn hơn rất nhiều, kiểu một trong số những căn lều ngày nay được dùng làm nhà hàng tại các khu cắm trại cho khách du lịch. Lần đầu tiên, cô cho làm sàn trong lều và sắp xếp bên trong đầy đủ tiện nghi, cho dù vẫn bố trí các gian theo truyền thống. Song điều làm Yeruldelgger cảm thấy nhẹ nhõm hơn hết thảy khi ông tới chỗ Solongo là khu vườn cô đã tạo nên ở đằng trước, giữa căn lều và bãi cỏ. Trong thành phố của đá và bụi mà giờ đây đã trở thành cửa kính và bê tông, ở đất nước đã chặt hạ cơ man là cây để tạo ra cũng chừng đấy hoang mạc, Solongo đã biến vùng đất của cô thành một khu vườn xanh. Cô trồng một cây đoạn và một cây thông, và Yeruldelgger tặng cho cô một cây bạch dương trắng. Cô trồng những khóm húng tây, một cây tầm xuân và một cây đỗ quyên, và Yeruldelgger lại tặng cho cô một cây đại hoàng. Cô chọn một cây việt quất đen, một cây lý chua, còn ông là một cây cỏ chết. Cô trồng một cây ngải đắng, cây long đởm và những cây phong lữ, ông góp những cây cúc tây. Gần đây nhất, cô trồng một cây thông rụng lá con và một cây thông giống Scotland, còn Yeruldelgger tặng cô ba cây dương con. Khu vườn của Solongo trở nên đẹp đến mức những người qua lại khi trông thấy hoa và tán lá nhỏ len qua dây lan can gỗ đã nghĩ nơi này tọa lạc một thiền viện. Xa hơn về phía Bắc, những người trồng rau tận dụng dòng chảy xanh này để trồng cà chua, dưa chuột và những loại quả cung cấp cho thành phố. Chẳng mấy chốc trước mặt khu vườn xanh mướt của cô trải rộng những thửa vườn vuông vắn và đầy màu sắc của các

loại rau và cây ăn quả. Và Solongo vui mừng trước biến chuyển đó. Cả Yeruldelgger cũng vậy.

“Anh thấy thích thể này,” ông nhắc lại, khi đã mặc đồ chỉnh tề, quay mặt về phía khu vườn, đúng lúc điện thoại của ông đổ chuông.

Màn hình hiện lên tên Oyun.

“Gì vậy, Oyun?”

“Tôi đã tìm thấy của quý của mấy người Trung Quốc chúng ta phụ trách rồi!”

“Ở đâu vậy?”

“À, cái này thì, cảnh sát trưởng, ông nhất định phải tới xem mới tin được!”

“Nhất trí thôi, nói cho tôi biết xem ở đâu.”

“Đợi đã, ông đừng có ăn sáng ngay đây. Trông không được bắt mắt lắm đâu!”

“Quá muộn, tôi vừa ăn xong rồi.”

“Vậy thì tôi khuyên ông cố mà nôn hết ra trước khi tới đây. Khu chợ container. Chỗ đằng sau chợ đen nếu ông đi về phía Đông. Ngay trước mặt khu đất có rào đặt trạm biển áp.”

“Tôi biết rồi. Tôi ăn nốt chỗ quả việt quất đen trộn kem rồi sẽ tới ngay.”

“Để yên chúng ở đó đi, cảnh sát trưởng, tôi không thích thấy chúng dính lên giày của tôi đâu!”

Yeruldelgger trở vào trong lều. Solongo đã mặc một chiếc quần jean và áo bó màu trắng.

“Họ đã tìm thấy những mẫu còn thiếu của mấy anh chàng Trung Quốc của anh,” ông vừa nói vừa đặt tách của mình lên mặt một chiếc tủ nhỏ nhiều ngăn kéo.

“Ý anh muốn nói là mấy anh chàng Trung Quốc của em chứ gì!” cô bác sĩ

pháp y trả lời trong lúc cầm chiếc tách lên để rửa qua rồi úp lên gờ úp bát đĩa cạnh bồn rửa. “Em đoán là hôm nay anh sẽ cần rất nhiều câu trả lời.”

“Phải, và em có thể trông đợi là anh sẽ đặt ra cho em rất nhiều câu hỏi khác nữa. Em sẽ bắt đầu từ ai?”

“Cô bé con, tất nhiên rồi. Chẳng phải anh muốn thế sao?”

“Phải,” Yeruldelgger mỉm cười thừa nhận, hài lòng vì cô hiểu ông rõ đến thế. “Chăm lo cẩn thận cho cô bé, một ông lão đã phó thác linh hồn cô bé cho anh...”

Solongo thấy bức màn phiền muộn làm tối sầm đôi mắt bạn mình và chọn cách không đáp lại.

“Em sẽ lo cho cô bé. Cứ đi thu nhặt những mẫu Trung Quốc của anh đi!”

Mọi thứ ổn cả, phải không nào?

Hai cô gái đều trần truồng, hai tay bị trói quật ra sau lưng, song người ta đã để lại giày của họ. Cô gái cao hơn đi boots da thấp cổ màu vàng, còn cô gái nhỏ người hơn đi giày cao gót đỏ đính kim sa. Cả đôi boots lẫn đôi giày cao gót đều không chạm sàn. Hai cô gái bị treo cổ bên trong container. Đầu cả hai người đều hơi ngoẹo sang bên, nhưng không đủ cao để cú rơi bẻ gãy gáy họ. Họ đã phải chịu đau đớn và ngạt thở rất lâu trước khi chết. Khuôn mặt tròn trịa của cô gái cao hơn đã chai sạn dưới ánh mặt trời của đời sống du mục. Cô này có bộ ngực nặng nề, với hai núm vú to màu nâu, hồng nở. Cặp đùi hơi to, làm xoạc rộng đôi chân với bắp chân vạm vỡ, phơi phần kín rậm rạp ra trước ánh mắt của đám đông.

“Cô ta sợ vãi cả ra!” ai đó bồn chồn bất chấp cảnh tượng ghê rợn.

Yeruldelgger vỗ mạnh một cú vào sau gáy anh chàng nọ và khuyên anh ta nên biến ngay.

Cô gái còn lại có thân hình đẹp hơn. Cặp vú nhỏ nhắn, săn chắc, vẫn vươn thẳng bất chấp tư thế bị treo hiện tại. Cả cô gái này cũng tè ra người, song điều khiến những người đứng xem chú ý là mái tóc của cả hai nạn nhân. Tóc họ bị kéo cắt trụi nham nhở, với rất nhiều vết cắt vào da đầu rải rác khắp chỗ. Với đám đông, chuyện này còn ấn tượng hơn nhiều so với biểu tượng quỷ Satan rạch trên vú trái của họ. Cũng giống như biểu tượng trên ba người Trung Quốc ở nhà máy gạch. Yeruldelgger nghĩ hai cô gái đã bị đánh đập trước khi bị treo cổ, vì có máu chảy ra trên miệng cả hai.

“Tôi đã cảnh báo ông trước rồi đấy!” Oyun lên tiếng khi cô tới bên vị cảnh sát trưởng đang cúi kính lách qua đám đông những kẻ hiếu kỳ chật như

nêm.

“Giải tán hết đám này đi cho tôi,” ông nói. “Tất cả mọi người rời khỏi lối chợ này, kể cả những người bán hàng, và tôi muốn một cảnh sát có vũ trang gác ở mỗi đầu để tránh mọi lộn thôi.”

Oyun gọi một cảnh sát tới để thi hành mệnh lệnh. Nhiều cảnh sát mặc cảnh phục khác nhanh chóng xuất hiện giải tán đám người đang tụ tập không chút nương tay. Khu chợ này, cũng như hai ba nơi tương tự tại Oulan-Bator, chỉ là một dãy các container được cải dụng thành những cửa hàng không cửa sổ. Vào lúc sáng sớm, các tiểu thương mở cánh cửa kim loại nặng trĩch của hàng loạt các gian hàng bán đồ ngũ kim, gia vị, xưởng hàn. Một số container cất giữ trong lòng các hàng bán bánh mì kebab, hàng thịt, hàng sữa. Có container lại là hàng làm tóc. Và đến tối, mỗi chủ cửa hàng lại đóng cánh cửa nặng trĩch của mình lại, khu chợ lại trở về là một khu tập kết container tối tăm, lặng lẽ.

“Hãy bảo Chuluum tìm mấy tấm vải bạt ở một cửa hàng quanh đây để cách ly hiện trường. Không cần thiết phải bêu riếu những cô gái khốn khổ này thêm nữa bằng việc trưng xác họ ra.”

Thanh tra Chuluum miễn cưỡng đi tìm mấy tấm vải bạt to mà anh ta cố ý tìm thấy thật muộn.

“Làm sao cô biết được?”

“Người đàn ông này đã mở container của ông ta để lấy sạp bày hàng ra, và hai cô gái bị treo cổ ở bên trong, ngay đằng sau cửa. Ông ta lập tức báo cho chúng ta biết.”

“Và chúng ta có gì nào? Ý tôi là ngoài những dấu hiệu của quý?”

“Cái này!” Oyun vừa nói vừa chỉ vào bộ phận khóa cửa bên trong của container.

“Cái gì thế này?” ông hỏi trong lúc lại gần.

“Theo ông,” cô thanh tra trả lời lại, “trông nó giống cái gì?”

“Đó là tinh hoàn của một người Trung Quốc sao?”

“Phải, tinh hoàn và cái ấy...”

Yeruldelgger cúi người xuống để quan sát món chiến lợi phẩm thảm hại bị kẹt ở thanh chốt khóa trong cửa cánh cửa.

“Tôi đoán là ông chủ container đã làm nó bị nát một chút khi kéo thanh chốt khóa để mở cửa, nhưng thành thực mà nói, tôi không thấy nó còn có thể là cái gì khác!” Oyun lớn tiếng bình luận.

“Và làm thế nào nó lại kẹt vào đó được?”

“À, chính điều này làm cho câu chuyện trở nên thực sự kinh tởm. Vì cái của quý đó nằm ở bộ phận khóa trong cửa cánh cửa, nó chỉ có thể kẹt ở đó khi rơi từ chỗ cao hơn xuống ở bên trong cái container khi cửa vẫn còn đóng. Mà nếu ông tưởng tượng rằng ông đóng cánh cửa trở lại, thứ đó sẽ ở ngay dưới chỗ cô gái cao hơn...”

Oyun ngược mắt nhìn về phía thi thể hai nạn nhân bị treo cổ, và Yeruldelgger nhìn theo ánh mắt cô.

“Không thể nào! Chính cô ta đã ngậm của quý của một trong mấy tay Trung Quốc sao? Tôi không tin một chuyện như thế!”

“À, thế thì lấy làm tiếc cho ông, thưa cảnh sát trưởng, vì có bằng chứng hằn hoi cho chuyện ghê rợn này.”

“Ở đâu?” Yeruldelgger lo lắng.

“Kia kia, Oyun vừa trả lời vừa hát hàm về phía cô gái bị treo cổ còn lại.”

Đến lượt vị cảnh sát trưởng ngược mắt lên rồi lập tức cúi gập người để nôn thốc nôn tháo những quả việt quất đen trộn kem của ông lên giày Oyun.

Phía trên ông, cô gái bị treo cổ có hai bên má căng phồng đến mức miệng vẫn hơi hé mở. Và chẳng còn gì để nghi ngờ về thứ rỉ máu bê bết đã chui vào qua đôi môi...

“Chết tiệt, cảnh sát trưởng, tôi đã báo trước với ông rồi cơ mà!”

Yeruldelgger chống một tay lên thành container rồi lấy khăn tay lau miệng. Rồi ông xoa mạnh khuôn mặt giữa hai lòng bàn tay xòe rộng, ưỡn người ra trước để lấy lại tư thế đàng hoàng, rồi quay sang cô thanh tra trẻ.

“Cô không bị nôn ọe ra sao?” ông ngạc nhiên.

“Có, có chứ, lên người Chuluum!”

“À, hay quá, thế thì tôi yên tâm rồi! Vậy là ta có hai bộ của quý vẫn còn thiếu của mấy vị Trung Quốc, hai cô nàng cho ngày hội mừng bảy tháng Bảy, cùng những biểu tượng của quý, các nạn nhân trần truồng nhan nhản khắp nơi, và thêm vào đó là hai cái đầu cạo trọc. Mọi thứ ổn cả, phải không nào?”

...làm cách nào anh có thể ngăn chặn nó!

Người Mông Cổ không kể lại giấc mơ của họ.

Mặc ông già Sigmund khốn khổ, ngay cả khi phương Tây giờ đây khiến các vị bác sĩ tâm lý mọc lên nhan nhản tại Oulan-Bator chẳng kém gì các cửa hàng McDonald. Nhưng lại tốt cho mấy người bạn hiếm hoi của Yeruldelgger, vì mỗi giấc mơ của ông đều là một cơn ác mộng.

Từ khi đọc qua các lý thuyết của nhà phân tâm học đầy tham vọng người Áo tại thư viện Trung tâm Văn hóa Pháp, Yeruldelgger vẫn hay tự hỏi không biết ông lão rậm râu này sẽ dùng sự loạn dân thời thơ ấu nào để lý giải niềm say mê pha lẫn bồn chồn mà ông cảm thấy trước khung cảnh nguyên sơ lộng gió của thảo nguyên bao la. Liệu Freud có biết cưỡi ngựa không, ngoài việc ngồi trong một cỗ xe ngựa tại thành Vienna? Liệu ông ta có thể thu mình lại cô độc trong một căn lều suốt ba tháng mà không lên lớp cho người đời nói chung, và những họ hàng nữ giới mà ông ta thêm muốn tình dục nói riêng? Và liệu ông ta có từng sợ hãi, sợ hãi thực sự, không phải đối với con người, mà là trước tự nhiên? Freud biết gì về những giày vò ông đã phải chịu trong quá khứ, về tâm hồn du mục bị tổn thương, về nỗi kinh hoàng của những xác chết ông phải thu nhặt, ông ta có thể giải thích được điều gì vào thế kỷ trước từ thủ đô nhỏ bé ở châu Âu với các cung điện trắng tinh nơi ông ta sống không? Mỗi buổi sáng đánh thức ông khỏi cơn ác mộng, Yeruldelgger thức dậy là người Mông Cổ, người thừa kế của một đế quốc rộng lớn và trống rỗng, nơi con người vẫn tự do trong cảnh nghèo khó trước sự ngưỡng mộ lớn lao thoáng qua của những người khách du lịch tới, cảm hướng dẫn trên tay, để dạy lại cho họ văn hóa của họ. Và trong giây tiếp theo, Yeruldelgger khoác lên mình các trang bị của một cảnh sát chuyên thu nhặt những linh

hồn bị đánh gục và trần trổ suốt ngày để cố hiểu cái gì đã hủy hoại cuộc đời họ. Có lẽ là để khỏi phải nghĩ tiếp về đế quốc rộng lớn và trống rỗng, giống như hình ảnh cuộc đời ông.

Vị cảnh sát trưởng được an bài vào những phòng làm việc tạm thời, trong lúc chờ đợi lần cải tạo không biết thứ bao nhiêu của các phòng ban, trên các tầng của sở cảnh sát. Một tòa nhà thời hậu Xô viết tọa lạc ngay đối diện Tòa án Tối cao và sát cạnh Ủy ban Nhân quyền Quốc gia. Và nói trong đó có người Hàn Quốc và Trung Quốc là để khẳng định người Mông Cổ không có khiếu hài hước. Từ các phòng làm việc nơi ông ngồi cùng nhóm thanh tra của mình, Yeruldelgger không thấy được xe cộ đi lại trên đại lộ rộng rãi có trồng cây và lối vào Tòa án Tối cao. Một tấm màn tạo bởi sáu cái cây trồng bên rìa bãi đỗ xe đã che khuất tầm mắt ông.

Sáng hôm sau, ông đang bận rộn với giấy tờ trong phòng làm việc thì Oyun bước vào.

“Ngủ không ngon sao, cảnh sát trưởng?”

“Phải!” ông xác nhận với giọng căm căn.

“Càng hay, chuyện này làm tôi thấy an tâm!” cô trả lời, chẳng buồn để ý tới tâm trạng của cấp trên. “Tôi không muốn làm hỏng buổi sáng tốt lành của ông.”

“Được rồi! Vậy các tin xấu là gì nào?”

“Chỉ một thôi, thưa cảnh sát trưởng. Solongo khẳng định là chúng ta đã nhầm về mấy người Trung Quốc và chúng ta sai bét. Chị ấy muốn ông qua chỗ chị ấy ngay lập tức.”

“Giờ thì cô ấy ra lệnh cho tôi cơ đấy!” Yeruldelgger làm ra vẻ bức bối.

“Tôi có cảm giác chuyện đó diễn ra cũng được một thời gian rồi mà!” Oyun táo tợn buông một câu đùa cợt.

Yeruldelgger thở dài một hơi, đưa mắt nhìn qua cửa sổ rồi đứng dậy đi tới thang máy.

“Bảo cô ấy tôi sẽ có mặt tại đó sau nửa giờ nữa.”

“Ông đi bộ trong lúc khẩn cấp sao?” cô thanh tra trẻ hỏi thêm một câu táo tợn hơn nữa.

“Với các bác sĩ pháp y thì chẳng bao giờ có chuyện gì khẩn cấp cả, Oyun, đó là điều duy nhất hay ho trong công việc của họ,” vị cảnh sát trưởng trả lời trong lúc cửa thang máy uể oải nuốt trọn tiếng ông.

Ông rẽ trái khi rời khỏi sở, băng qua đại lộ để đi dọc theo tòa nhà Tòa án Tối cao cho tới tận khu vườn lớn. Ông rẽ khi vừa tới chỗ nhà Quốc hội và quảng trường rộng mênh mông, nơi khiến các du khách trở nên lúng túng và nhỏ bé giữa nền cẩm thạch sáng màu của nó. Ông bước đi trong luồng khói xả của các loại xăng kém phẩm chất cháy không hết cho tới khi bắt gặp thứ tiếng ồn khó chịu của Đại lộ Hòa Bình, rồi ông rẽ trái đi ngang qua tấm lưới đồ sộ bằng kính và thép của Blue Sky Tower.

Cảnh hỗn loạn của thành phố đang xây dựng luôn làm ông kinh ngạc, nhưng điều khiến ông ấn tượng hơn nữa, là sự xấu xí của các công trình trong quá khứ. Toàn bộ sự kỳ quái của kiểu kiến trúc Xô viết, hay đúng hơn là thứ phi kiến trúc này, chợt hiện rõ khi so sánh với những tòa nhà thanh thoát và kiêu hãnh đang được xây dựng. Vẻ xấu xí tự phụ của các tòa nhà công vụ cũ, vẻ xấu xí vô liêm sỉ của những khu nhà ở tập thể. Như thể cả lĩnh vực kiến trúc cũng tham gia vào công cuộc hủy hoại nền văn hóa Mông Cổ. Nghiền nát ngôn ngữ và chữ viết, nghiền nát truyền thống, nghiền nát đức tin, cho tới nghiền nát cả quan niệm giản đơn về cái đẹp dưới hàng tấn bê tông, trong sự xấu xí của những thứ thường nhật, trong sự thô kệch của các hình khối, sự phủ nhận của chi tiết và trang trí. Khi đi bộ qua thành phố, Yeruldelgger tự hỏi liệu việc không phá hủy các tòa nhà của thời kỳ trước có phải là một kiểu báo thù tế nhị không. Một kiểu báo thù ngấm ngầm bằng cách để mặc chúng xuống cấp tại chỗ trong khi một thành phố đẹp đẽ và rực rỡ mọc lên từ mặt đất quanh chúng.

Sau khi đi qua Bộ Ngoại giao, ông rẽ phải, đi tiếp hai mươi mét và bước

vào bệnh viện số 1, nơi Solongo làm việc ở khoa Pháp y tại tầng trệt của một khu nhà nhỏ phía trong.

“Có vẻ như em muốn làm hỏng ngày hôm nay của anh thì phải?” Yeruldelgger hỏi từ sau lưng cô bác sĩ pháp y đang nói chuyện với một sinh viên nội trú ngoài hành lang.

Solongo phác một cử chỉ xin lỗi cậu sinh viên rồi quay lại đối diện với vị cảnh sát trưởng.

“Không cần phải nhọc công thế, đám chuột sa mạc của anh đã tự làm chuyện đó quá tốt rồi.”

“Đám chuột sa mạc của anh?”

“Chẳng phải anh vẫn gọi các nhân viên điều tra của mình thế sao?”

“Phải, nhưng em không nhất thiết phải biết!”

“Tất cả mọi người đều biết!”

“Kể cả họ?”

“Kể cả họ!”

“Được lắm, vậy đám chuột sa mạc của anh đã làm gì nào?” ông sốt ruột.

“Điều làm em thấy ngứa tai,” Solongo đáp, “là khi Oyun gọi điện cho em sáng nay để hỏi em tin tức về năm kẻ ‘bị Satan ám’ của anh.”

“....!”

“....!”

“Solongo!”

“Hỏi em vì sao đi chứ!”

“Vì sao cái gì cơ?” Yeruldelgger bực bội.

“Thì vì sao điều đó khiến em ngứa tai!”

“À phải, vậy thì vì sao?”

“Vì cô ấy đã dùng mấy từ ‘bị Satan ám’.”

“Và?” ông vừa hỏi vừa cố giữ bình tĩnh.

“Và em đã hỏi vì sao cô ấy lại nói thế.”

“Và?”

“Và cô ấy nói với em đó là vì những dấu vết trên các cơ thể.”

“Rồi sao?”

“Và em đã hỏi cô ấy nhận được ý tưởng đó từ đâu.”

“Rồi sao?”

“Và cô ấy nói với em rằng một nữ thanh tra trẻ đã nhận ra những biểu tượng về Satan.”

“Solongo?”

“Vâng?”

“Anh sắp mất kiên nhẫn rồi đấy!”

“Được rồi, được rồi, đồng ý, em sẽ ngắn gọn. Cô nàng nữ thanh tra trẻ tuổi của anh...Người ta gọi là thanh tra hay nữ thanh tra nhỉ?”

“Anh không quan tâm, Solongo!”

“Được rồi, nói tóm lại là cô nàng đã nhầm. Biểu tượng của Satan là một ngôi sao năm cánh. Nó được cho là thể hiện bốn yếu tố: nước, không khí, lửa và đất, cùng với linh hồn. Nó có bốn cánh chĩa sang hai bên và cánh của Linh hồn Xấu xa luôn chĩa xuống dưới.”

Cô nắm lấy tay ông và kéo ông vào tận phòng giải phẫu tử thi, vừa đi vừa tiếp tục giải thích.

“Người ta cũng nói đó là biểu tượng của Baphomet, vị thần đầu dê, với hai sừng hướng lên trên, hai cánh sao chĩa sang phải và trái tượng trưng cho đôi tai, còn một cánh chĩa xuống dưới thể hiện chòm râu cằm. Và thường thì hình sao năm cánh luôn được đặt nằm trong một vòng tròn tượng trưng cho sự thống nhất và khả năng làm chủ mọi yếu tố.”

Họ đã tới phòng giải phẫu tử thi, và cô bác sĩ pháp y đẩy cửa vào. Thi thể hai người Trung Quốc bị thiến nằm dài trên mấy chiếc bàn kim loại. Thi thể

người Trung Quốc thứ ba và hai cô gái đang nằm trên cẳng kê song song với hai chiếc bàn. Yeruldelgger lập tức nhận ra Solongo đã phủ kín thi thể của hai cô gái để linh hồn họ khỏi phải hổ thẹn.

“Nhìn này,” cô nói trong khi lại gần bàn giải phẫu thứ nhất. “Đây không phải hình sao năm cánh. Hình này được gọi là tám khiên David. Một hình sáu cánh được tạo thành từ hai tam giác đều lồng vào nhau. Chính diện và phản diện xâm nhập vào nhau, cân bằng lẫn nhau. Một kiểu Âm và Dương của phương Tây. Người ta còn gọi là ngôi sao của thần Moloch, hoặc của thần sao Thổ. Hay là ngôi sao Do Thái, kể từ khi biểu tượng này được cộng đồng người Do Thái tại Praha ở châu Âu chấp thuận vào thế kỷ 17. Đây cũng là biểu tượng được các hội viên Hội Tam Điểm, một hội kín phương Tây hùng mạnh, sử dụng. Nhưng thực ra biểu tượng này có nguồn gốc từ Ấn Độ. Dù thế nào đi nữa cũng không phải là biểu tượng của Satan, và đám người Trung Quốc của anh không phải bị các tín đồ sùng bái một gã có sừng với cái đuôi chẻ nhánh cắt mất của quý.”

Yeruldelgger im lặng quan sát hồi lâu năm xác chết.

“Năm linh hồn khốn khổ này thì có gì liên quan tới ngôi sao Do Thái chứ?” ông tự hỏi thành tiếng. “Nói xem, Solongo, có phải tất cả các biểu tượng trên người họ đều giống nhau không?”

“Tất cả đều giống nhau, cùng là một biểu tượng.”

“Không có chút khác biệt nào à?”

“Không hề, ngoại trừ với hai cô gái, nó được rạch lên vú trái của họ.”

“Trên vú trái...”

“Phải, trên vú trái. Đó là khác biệt duy nhất so với mấy người đàn ông. Ngoại trừ mái tóc bị cắt trụi, tất nhiên rồi!”

Yeruldelgger phản ứng dữ dội với mấy từ cuối cùng này, đến nỗi Solongo giật mình.

“Bị cắt trụi, phải rồi! Họ bị cắt trụi tóc! Đúng thế! Họ bị cắt trụi tóc! Phải

rồi, anh hiểu rồi! Chết tiệt thật, nhưng đúng là thế! Họ bị cắt trụi tóc!”

“Em cũng có thể hiểu được chứ?”

“Tất nhiên, tất nhiên! Em cũng sẽ hiểu tất cả,” Yeruldelgger trả lời rồi vội vàng bước ra khỏi phòng giải phẫu tử thi với nữ bác sĩ pháp y theo sau.

Ngay khi họ ra đến hành lang, ông bắt đầu chạy và giục Solongo theo mình.

“Lại đây, em sẽ hiểu! Em có xe ở đây chứ? Anh để xe của anh ở sở rồi. Anh cần một chiếc ô tô! Em phải đi cùng anh và em sẽ hiểu. Nhanh lên!”

“Yeruldelgger, đợi đã, em có việc! Chúng ta đi đâu đây?”

“Tới Trung tâm Văn hóa Pháp, anh cần em cùng anh đi ngay tới Trung tâm Văn hóa Pháp!”

Solongo từng nghe Yeruldelgger hát lắm nhằm những giai điệu xa lạ nhằm chán bằng tiếng Pháp. Đôi khi, trong lúc đi qua thảo nguyên trên chiếc xe jeep của mình, ông nghe hàng giờ liền những ca sĩ có giọng hát và cái tên lạ lùng. Aznavour, Gainsbourg, Bashung... Nhưng cô không hề biết ông từng theo học tại Trung tâm Văn hóa Pháp.

Mười lăm phút sau, họ tới nơi. Nơi này nằm thẳng về phía Bắc khi đi từ bệnh viện, không xa những căn lều lớn bằng bê tông được trang trí của thiên viện Dashchoilin.

Solongo đi theo Yeruldelgger, ông đi qua nhiều phòng làm việc nhỏ như thể đang ở nhà, chào hỏi bằng tiếng Pháp rất thoải mái rồi ôm hôn theo kiểu Pháp những người phụ nữ ông gặp và họ có vẻ rất vui khi gặp lại ông. Họ để ông đi về phía thư viện nhỏ với những hàng giá đầy chật sách cũ. Yeruldelgger ra hiệu bảo Solongo tới bên ông, đứng trước giá xếp những cuốn sách lịch sử, không chút do dự rút ra một quyển sách nhỏ còn khá mới và dịch cho cô nghe tiêu đề: *Những phụ nữ bị cắt tóc*, cùng dòng tiêu đề phụ ‘Thủ phạm, tình nhân, nạn nhân’. Cuốn sách có vẻ mới và tên tác giả là Julie Desmarais.

“Xem này. Đột nhiên anh chợt nhớ ra cuốn sách này. Sau chiến tranh tại Pháp, gần hai mươi nghìn phụ nữ bị cắt trụi tóc vì đã quan hệ với người Đức.”

“Quan hệ?”

“Phải, qua lại, ngủ, yêu, nếu em thích nói rõ như vậy hơn!”

“Hai mươi nghìn! Em chưa bao giờ nghe nói về chuyện này.”

“Em muốn sao đây,” ông triết lý,. “trong thế giới của chúng ta thường là ‘khổ ai nấy chịu’. Theo em, có bao nhiêu người Pháp biết rằng vào những năm hai mươi, Nam tước Diên của chúng ta đã cho gọi nước sôi hay ném hàng nghìn đàn ông và phụ nữ vào nồi hơi đầu máy xe lửa? Các cuộc chiến tranh đầy bản thủ, và các chiến thắng cũng vậy.”

Solongo ngấm nhìn bìa sách. Trên đó có hình những người phụ nữ sợ hãi hoặc cam chịu, đầu bị cạo trọc, bị một đám đông hân hoan tàn nhẫn xô đẩy. Một trong số họ mang trên ngực một chữ thập ngoặc Quốc xã.

“Tại sao anh lại cho em xem những thứ kinh khủng này?” nữ bác sĩ pháp y hỏi.

“Vì anh nghĩ vụ án này cũng tương tự. Hai cô gái bị giết, bị cắt trụi tóc vì đã ngủ với đám người Trung Quốc.”

“Nhưng chúng ta đâu có bị người Trung Quốc chiếm đóng!”

“Với một bộ phận người dân thì có đấy. Chúng ta chịu sự thao túng về kinh tế của đám người Trung Quốc luôn xử sự như những kẻ chiếm đóng.”

“Anh thực sự nghĩ như những gì anh vừa nói sao?”

“Đó không phải là những gì anh nghĩ, nhưng nhiều người tin chắc như vậy. Số vụ tấn công người Trung Quốc và Hàn Quốc đã tăng gấp đôi kể từ năm ngoái.”

Solongo có vẻ choáng váng trước những gì cô nghe thấy. Bạo lực của đám đông và các lý tưởng luôn khiến cô ghê sợ hơn bạo lực của các cá nhân. Trong lúc để lại cuốn sách của Julie Desmarais lên giá, cô lướt nhanh qua

những cuốn sách khác đề cập đến cùng giai đoạn và dừng lại ở một cuốn viết về việc đẩy người Do Thái vào các trại tập trung.

“Xem này,” cô nói với Yeruldelgger. “Đây là ngôi sao Do Thái em nói với anh. Tấm khiên David. Họ viết gì vậy?” cô hỏi, chỉ tay lên phần chú thích của bức ảnh. “Anh dịch được chứ?”

Yeruldelgger cầm lấy cuốn sách từ tay cô và đọc lần đầu thật khẽ. Sau đó, ông hắng giọng, như một học sinh không thoải mái sắp phải đọc thuộc lòng, đưa ngón trỏ theo từng từ ông dịch.

“...Mệnh lệnh số tám của Bộ Chỉ huy Đức tại Pháp, ngày 29 tháng Năm năm 1942: Cấm người Do Thái từ sáu tuổi trở lên xuất hiện ở nơi công cộng mà không đeo ngôi sao Do Thái. Ngôi sao Do Thái là một hình ngôi sao sáu cánh có kích cỡ bằng lòng bàn tay và đường viền màu đen, làm bằng vải vàng và có ghi từ ‘Do Thái’ bằng chữ cái màu đen. Ngôi sao cần được đeo ở vị trí dễ thấy trên ngực trái, được khâu chắc vào trang phục.”

“Yeruldelgger, hai người phụ nữ bị treo cổ cũng có hình ngôi sao bị rách trên vú trái!”

“Nhưng như thế thật vô nghĩa!” ông nhận xét. “Thật vô cùng ngu ngốc khi tố cáo rằng những người này vừa là dân Do Thái vừa là những kẻ cấu kết với phe địch! Anh không thấy liên quan đến nhau, Solongo ạ, giả thiết này không đứng vững được!”

Cô không trả lời ngay. Cô đứng một lúc, ánh mắt trống rỗng, lắc đầu rất khẽ như thể không muốn tin những gì sắp nói ra.

“Có liên quan đấy, Yeruldelgger ạ, và thật không may mối liên quan này là sự ngu xuẩn. Vụ tàn sát man rợ này là tác phẩm của những kẻ ngu ngốc, chúng trộn lẫn tất cả, và mối liên quan giữa tất cả những chi tiết này, những kẻ ‘chiếm đóng’ người Trung Quốc, những phụ nữ Mông Cổ ‘bị cắt trụi tóc’, đến ngôi sao Do Thái, chính là ý thức hệ Quốc xã. Thứ chủ nghĩa Quốc xã hồ lớn kiểu Mông Cổ. Thứ chủ nghĩa dân tộc bài ngoại đang phát triển tại

Oulan-Bator. Đây không phải là một tội ác do sùng bái Satan, Yeruldelgger ạ, và gần như em lại muốn nó là vậy hơn. Đây là một tội ác phân biệt chủng tộc và chính trị, và thẳng thắn mà nói, nó làm em thấy sợ, vì em không biết làm cách nào anh có thể ngăn chặn nó!”

...của dòng họ Chó Cái Mặt Bẩn...

Phải rất tham vọng và tự phụ thì mới tự gọi mình là Đại Bàng Xanh Mông Cổ. Ba thế hệ đã sống mà không có họ. Chế độ trước đã bãi bỏ chúng để bẻ gãy cấu trúc bộ tộc của xã hội. Thời trước ‘chế độ trước’, các dòng họ giữ lại họ của bộ tộc mà mình thuộc về ở mỗi tỉnh. Còn các bộ tộc duy trì họ của mình theo truyền thống của tổ tiên, khi mà các dòng họ được đặt tên không chút ngưng ngừng. Từng có dòng họ Chó Vàng, dòng họ Cuối Gió, nhưng cũng có cả dòng họ Những Tên Trộm hay dòng họ Bảy Gã Say. Tất cả những cái tên này đã bị chế độ trước cấm, cũng như bảng chữ cái Mông Cổ và đạo Pháp sư. Các đồng chí mới chỉ gọi nhau bằng tên cho tới năm 1990, khi chế độ trước sụp đổ. Các dòng họ được phép lấy lại tên cũ mà phần đông họ đã quên mất. Một đại biểu quốc hội là nhà sử học được giao nhiệm vụ thiết lập danh sách tất cả các tên bộ tộc cũ ở từng tỉnh một, và mỗi người, tùy theo tỉnh nơi mình sinh ra, có quyền lấy lại họ cũ hay chọn một họ khác. Nhưng một số họ cũ, bị cắt rời khỏi quan hệ dòng dõi với tổ tiên, đã không thể tìm được ai muốn mang. Ai lại có thể muốn thuộc về dòng họ của Bảy Gã Say chứ? Phải là những người như Yeruldelgger thì mới lựa chọn quay trở lại với cái họ Chó Cái Mặt Bẩn! Với những người khác, chính phủ chỉ đề xuất họ sáng tạo ra những cái họ mới lấy từ từ điển. Một thợ rèn đặt họ cho mình là Thợ Rèn, một người mê cưỡi ngựa chọn Tuần Mã Terelj, và nhà du hành vũ trụ đầu tiên của Mông Cổ đã chọn họ Vũ Trụ.

Năm hai mươi tuổi, một năm sau khi gia nhập ngành cảnh sát, Sukhbataar, cái tên mang nghĩa là Anh Hùng Cầm Rìu, đã quyết định tự đặt cho mình họ Đại Bàng Xanh Mông Cổ. Và với họ mới này, Yeruldelgger, người đã trong ngành cảnh sát được mười năm, chứng kiến anh ta gia nhập

lực lượng, đầy tham vọng và tự tin. Sau đó Sukhbataar đã thu gọn tên của mình thành Sukh, và rồi chuyển nó thành Mike khi trở về sau một chuyến thực tập tại tổng hành dinh FBI ở Mỹ. Tất nhiên, cả sở lập tức gọi anh ta là Mickey. Từ đó trở đi anh ta trở thành Mickey Đại Bàng Xanh Mông Cổ, còn Yeruldelgger là Quà Sung Túc của dòng họ Chó Cái Mặt Bắn...

...những người xa lạ với thảm cảnh của cô bé tội nghiệp.

“Mà nhân tiện, cô bé đã giữ cái này khá chặt trong nắm tay bé bỏng của mình,” Solongo vừa nói vừa đưa tay về phía Yeruldelgger.

Cô đã cùng quay lại sở cảnh sát và đi cùng lên tới tận cửa phòng làm việc của ông. Họ đứng nói chuyện ngoài hành lang. Solongo luôn khó lòng dứt khỏi người bạn của cô.

“Cái gì vậy?” ông hỏi trong khi cúi xuống để xem thứ đang nằm trên tay nữ bác sĩ pháp y, đựng trong một túi ni lông nhỏ trong suốt.

“Một chiếc răng khủng long bằng xương.”

“Một cái răng hay một cái xương?”

“Một chiếc răng giả đeo từ mảnh xương thật.”

“Xương thật ư? Xương thật của con gì?”

“Một mảnh xương khủng long thật.”

Yeruldelgger quan sát một lúc mẫu xương nhỏ được đeo nằm trên lòng bàn tay Solongo. Ông không thích chạm vào những thứ cổ xưa. Những thứ cổ xưa từ tận sáu mươi lăm triệu năm trước lại càng không. Ông có cảm tưởng là chúng chứa đầy tà khí. Solongo biết vậy và tận dụng tình thế.

“Anh muốn nó không?”

“Để làm gì?” ông vừa hỏi vừa bật lùi lại theo phản xạ.

“Để điều tra!” cô trả lời, giọng cố tạo ra vẻ hiển nhiên.

“Không. Đưa nó cho Oyun để cô ấy ghi lại làm tang vật. Em đã phát hiện được gì từ nó à?”

“Đất. Một thứ đất rất dễ nhận dạng. Vật này được khai quật ở vùng Vách đá Cháy. Căn cứ tình trạng thi thể cô bé, thì việc này xảy ra cách đây khoảng năm năm rồi.”

“Ôi!” vị cảnh sát trưởng thở dài như thể tất cả chuyện này lại tiếp tục làm phức tạp thêm cuộc sống của ông. “Vách đá Cháy nằm cách hiện trường vụ án của chúng ta hơn năm trăm kilomet. Vậy là sẽ phải tới đó điều tra! Ngoài ra còn gì nữa không?”

“Còn,” Solongo trả lời bằng giọng kém vui hơn. “Bộ xương của cô bé đã bị gãy nát hoàn toàn. Khung chậu bị vỡ, xương đùi và xương mác cũng thế. Xương sườn, xương đòn, xương vai, xương cánh tay bị gãy, đều ở cùng một bên, bên phải. Theo quan sát sự phân bố của các đường gãy, không phải cô bé bị ngã. Nó đã bị đâm phải.”

“Bởi cái gì? Em có ý tưởng nào không?”

“Em đã tìm thấy hai mảnh kính vỡ dày nhỏ cắm vào lớp bọc cao su trên bàn đạp của chiếc xe đạp. Nhìn sơ qua thì em đoán là mảnh đèn pha. Em không có phương tiện cũng như ngân hàng dữ liệu để tìm hiểu tới tận nhãn hiệu xe, nhưng em đã lấy mẫu mảnh vỡ gửi cho người quen của em tại BKA* ở Đức. Chúng em có một dạng quy tắc hợp tác.”

“Một dạng quy tắc ư, là gì vậy?” Yeruldelgger lo lắng hỏi, ông không hề biết đến thỏa thuận này.

“Người bạn của em làm việc tại đó. Em thu xếp vài chuyến du lịch dã ngoại cho cậu ta ở Altaï hay Khentii và đổi lại cậu ta cho phép em tiếp cận các trang thiết bị của họ.”

“Ái chà, đáng lẽ phải cử em làm giám đốc sở cảnh sát, Solongo ạ. Hãy làm chính trị đi, rồi em sẽ thành bộ trưởng, nếu không thì tay Sukhbataar hãnh tiến sẽ giành mất đấy!”

Nữ bác sĩ pháp y không trả lời, và Yeruldelgger đoán cô còn điều gì đó muốn nói với ông. Điều gì đó đang giày vò cô.

“Còn gì nữa à?”

“Em không dám nói với anh, việc này sẽ làm anh nổi cáu mất.”

“Xin em đấy, Solongo!”

“Thì thể được bảo quản khá tốt. Có thể nói là đã ít nhiều biến thành xác ướp. Em đã kiểm tra một phần ruột còn lại. Em thấy có đất trong đó. Cô bé đã nuốt đất trước khi chết. Có nghĩa là cô bé còn sống khi bị chôn. Khi đó cô bé bất tỉnh, em hy vọng thế, nhưng còn sống.”

Yeruldelgger lập tức nhớ lại cảnh ông tìm thấy thi thể bé nhỏ. Cách ông quỳ xuống để quan sát bên dưới cái bàn đập, trong nắm mồ hoang bị những người du mục bới lên. Và khoảnh khắc ông nhìn thấy bàn tay bé nhỏ nhô lên khỏi lòng đất, chìa về phía ông. Như một lời kêu cứu, câm lặng và kinh hoàng.

Cơn phản nộ đột ngột bùng lên trong ông, và ông đập mạnh lòng bàn tay vào vách phòng làm việc. Tiếng động và cơn giận dữ trong cử chỉ này làm cả Solongo lẫn những người đang đi lại trong hành lang, những người xa lạ với thảm cảnh của cô bé tội nghiệp, giật nảy mình.

Thế nào? Oyun sốt ruột.

Yeruldelgger đi thẳng vào quán bar được trang trí bằng những lá cờ có hình thập ngoặc và ảnh chân dung Hitler. Ông xô đẩy rồi tặng lờ hai gã mặc quân phục đen của lính Waffen SS và đi thẳng tới chỗ nhân vật ông biết là chủ nơi này.

“Xin chào, Adolf!” ông buông lời.

- *Heil Hitler!* - tay kia tươi cười đáp với động tác chào kiểu Quốc xã rất kịch.

Yeruldelgger cho hắn một cái tát nên thân vang vọng khắp quán. Tay kia loạng choạng tại chỗ trước khi mất thăng bằng và ngã chổng kênh trong đồng ghế.

“Đế chế mới sẽ phải tạm thiếu mày một thời gian, *fuehrer* trên răng dưới cát tút ạ!” vị cảnh sát trưởng chế nhạo trong lúc còng tay hắn không chút nể nang.

Đã nhiều năm nay, cảnh sát theo dõi nhóm nhỏ công khai tuyên bố khuynh hướng Quốc xã này. Năm năm trước, gã tự xưng là Adolf Sói đã mua lại quán bar tọa lạc giữa trung tâm thành phố này và trang trí nó theo các màu sắc của Đế chế Thứ Ba. Từ đó, nơi này trở thành tụ điểm của đám người khó chịu, đồng thời cũng trở thành một điểm ghé chân bắt buộc của du khách tại Oulan-Bator mới. Chính phản ứng bất bình thái quá của một số du khách đã đánh động nhà chức trách, cũng như các bài báo đầy phần nộ xuất hiện trên báo chí phương Tây mà ban Văn hóa của sứ quán Mông Cổ tại nước ngoài báo cáo về ngày càng thường xuyên hơn. Nhưng trong luật Mông Cổ không có điều khoản nào cấm một nơi như nơi này tồn tại. Và nói thật

lòng, Yeruldelgger, cũng như phần lớn người Mông Cổ, chẳng biết gì về những tội ác bọn Quốc xã đã gây ra tại châu Âu. Chính vì muốn cố gắng tìm hiểu sự phản nộ dữ dội của một số khách du lịch Pháp mà ông đã tới Trung tâm Văn hóa Pháp lần đầu tiên để tìm hiểu. Và cũng do những gì ông đã đọc và thấy mà gã đàn ông vừa bị ông còng tay không chút nương nhẹ khiến ông thấy buồn nôn.

“Làm sao chúng ta có thể lờ đi cuộc tàn sát sáu triệu người Do Thái chứ?”
hỏi đó ông đã phản nộ hỏi.

“Bởi vì đó không phải là lịch sử của chúng ta,” Solongo buồn bã đáp.

“Sáu triệu người chết, làm sao lại không phải là lịch sử của cả chúng ta được?”

“Hàng trăm triệu người chết trong lịch sử và nhiều người khác gần với lịch sử của chúng ta hơn. Lịch sử của người Do Thái không phải lịch sử của chúng ta. Toàn bộ cuộc chiến tranh của họ cũng không phải là của chúng ta!”

“Nhưng dù sao cũng là sáu triệu người bị tàn sát!”

“Em biết,” Solongo đã trả lời. “Em hiểu, và em không thanh minh gì cả. Em chỉ nói với anh là nếu chúng ta không biết gì về chuyện đó, thì bởi vì đó không phải là lịch sử của chúng ta. Lịch sử của chúng ta trong thời gian đó là cuộc tàn sát tăng sĩ, là việc phá hủy đền chùa, là việc cấm đoán ngôn ngữ của chúng ta. Có bao nhiêu người châu Âu biết những chuyện đó, Yeruldelgger? Và không nên trách cứ họ, vì đó cũng không phải lịch sử của họ.”

Khi đó vị cảnh sát trưởng đã ngẫm tán thành lý lẽ của Solongo, cho dù ông luôn khó lòng tự thuyết phục bản thân rằng sáu triệu cái chết lại không phải là chuyện của tất cả mọi người. Cô bạn ông đã nói tiếp, mắt đắm lệ, để giải thích với ông rằng giờ đây lịch sử của người Do Thái là mối quan hệ giữa họ với Palestine, và trong khoảng thời gian đó ba triệu người chết dưới chế độ Khmer Đỏ ở Campuchia và cả triệu người Tutsi bị đe dọa tại Rwanda trong vài tháng cũng không thực sự là một phần trong lịch sử của họ nữa.

Yeruldelgger thường xuyên rùng mình ớn lạnh trước ý nghĩ về thế giới ích kỷ và vô liêm sỉ này. Và bất chấp những lý lẽ của Solongo, hồi đó ông đã không thể nào thôi bận tâm tới cái ổ tân Quốc xã nhỏ bé này và nhanh chóng khám phá ra một nhóm thanh niên thiếu hiểu biết và vô học, mang tính dân tộc chủ nghĩa nhiều hơn phát xít, và với đám này thì Hitler, cũng giống như Thành Cát Tư Hãn đối với phương Tây, là một anh hùng ngoại quốc hơi tàn nhẫn song đã đem tới sự vĩ đại và lòng tự hào cho dân tộc mình. Adolf Sói không thấy ở Hitler một kẻ diệt chủng, cũng như người phương Tây không coi Thành Cát Tư Hãn là thủ phạm gây ra hàng triệu cái chết trong cuộc vây hãm Bagdad. Một kẻ độc tài mà vì y, trên suốt hàng trăm kilomet đường từ nơi y qua đời trong cuộc vây hãm Ninh Hạ cho tới nơi y được an táng, tất cả những ai bị bắt gặp đều bị giết với lý do những người này sẽ hạnh phúc và tự hào được phụng sự y ở thế giới bên kia! Kẻ đã phá hủy hai nghìn giáo đường Hồi giáo ở Ba Tư cùng vô vàn cuốn sách và bản thảo vô giá. Những gã tân Quốc xã kiểu Mông Cổ ngớ ngẩn này thậm chí còn chẳng chỉ ra được vị trí nước Đức trên quả địa cầu và tin chắc như đinh đóng cột rằng Hitler đã xây dựng nên một Đế chế nghìn năm cho đến giờ vẫn còn tồn tại thông qua thành công kinh tế của nước Đức hiện nay.

Yeruldelgger bắt đầu lo ngại về cái hạt nhân nho nhỏ này khi ông nhận thấy nhiều nhóm dân tộc chủ nghĩa đủ thể loại tới từ châu Âu hay các nước cộng hòa mới thành lập thuộc Nga ngày càng thường xuyên hơn chỉ với mục đích duy nhất là gặp đám này. Ông đã cảnh báo lên cấp trên, và không thành công. Mông Cổ phát hiện ngành du lịch như nguồn thu nhập thứ hai sau khai khoáng, và bởi thế sẽ không có chuyện làm xấu đi hình ảnh quốc gia. Quan điểm không chính thức của cấp trên là những trò nhỏ nhăng đó chỉ làm vài người nước ngoài khó chịu và chẳng có gì bất hợp pháp cả. Thế nên có thể mặc kệ chừng nào chúng chưa dẫn tới những vi phạm hay những tội được quy định trong luật pháp Mông Cổ. Yeruldelgger thậm chí còn nhận được lệnh từ Mickey Đại Bàng Xanh là không được điều tra về đám này. Theo anh

ta, mọi hiện diện công khai của cảnh sát có thể bị nhìn nhận như phân biệt đối xử và khiêu khích. Thế nên làm vậy có thể gây ra tác dụng ngược, khiến đám người kia trở nên cực đoan hơn.

Nhưng hôm nay Yeruldelgger đang phải giải quyết hai người đàn ông Trung Quốc bị cắt mất bộ phận sinh dục, người thứ ba bị chọc cán chổi vào hậu môn, cùng hai cô gái Mông Cổ bị cạo trọc đầu. Tất cả đều bị giết và bị rạch hình ngôi sao Do Thái lên thi thể. Ông cho rằng lần này cấp trên sẽ buộc phải cho phép ông điều tra nhóm u mê dân đồn tự xưng là Những Con Sói Xanh này. Vậy nên ông đã tự tổ chức cuộc thăm hỏi quán bar của chúng trước khi cấp trên đồng ý.

• • •

Yeruldelgger lệnh cho Oyun điệu Adolf vào phòng hỏi cung và bắt đầu tra hỏi mà không cho hắn biết lý do của cuộc thẩm vấn. Kỳ thực, ông chẳng có gì chống lại hắn. Không có gì liên quan đến hắn, dù gần hay xa, với vụ sát hại mấy người Trung Quốc và hai cô gái, ngoài chuyện hắn tham gia vào một nhóm Quốc xã và mấy ngôi sao Do Thái rạch trên thi thể các nạn nhân. Còn lâu mới là mối liên quan trực tiếp mà pháp luật đòi hỏi. Trong vụ án này, Yeruldelgger chỉ đang làm theo niềm tin về một tội ác phân biệt chủng tộc mang động cơ dân tộc chủ nghĩa, cũng như sự phẫn nộ với nhóm những kẻ ngu ngốc mà người ta đã ngăn cản ông động đến trong thời gian quá lâu này. Adolf là lựa chọn tốt nhất để nện một cú nên thân vào cái tổ của khuynh hướng Quốc xã. Và thêm nữa, nói cho cùng, cái gã tự coi mình là führer này cũng đủ ngốc nghếch để tự buộc chính hắn vào tội gì đó cho phép cảnh sát tạm giữ hắn trong thời gian tiến hành điều tra sâu hơn.

Vậy là Oyun được giao thẩm vấn hắn cùng với Chuluum, Adolf nhanh chóng tỏ ra huênh hoang và ngạo mạn, nhưng điều khiến cô gái trẻ thêm lo lắng chính là sự tự tin cô nhận thấy đằng sau những lời khoác lác của hắn.

Gã này không hề sợ. Thoạt đầu, cô vốn nghĩ hẳn không sợ cô với tư cách là nữ cảnh sát. Hoàn toàn đúng với tâm lý của những gã dân tộc chủ nghĩa này luôn bộc lộ bản chất của những gã đàn độn hợm hĩnh với giới tính đàn ông của chúng. Nhưng dần dần, sau những câu hỏi và câu trả lời, Oyun hiểu ra điều khiến hẳn không sợ chính là tình thế của hẳn. Gã này không hề sợ việc mình bị cảnh sát công khai thô bạo bắt giữ không lý do. Khi người ta vô tội, họ sẽ phản đối. Gã này thì không. Thậm chí hẳn còn có vẻ thích thú với việc bị bắt, và Oyun biết kiểu thái độ này. Đó là cách xử sự của kẻ ngu ngốc cùng cực, hoặc của các thủ phạm đang vờ vịt để chờ thời cơ, hoặc của những kẻ biết chúng không thể bị đụng đến.

“Tôi bị đưa đến đây vì vụ đánh nhau đó phải không?” đột nhiên Adolf hỏi khiến tất cả mọi người ngạc nhiên.

“Phải,” nữ thanh tra chớp cơ hội trả lời, với tất cả sự tự tin có được.

“Là vụ nào cơ?” Adolf khiêu khích.

“Anh biết quá rõ là vụ nào!” Oyun nói dối.

“À, vụ đó à! Gã Hàn Quốc tới hôm nọ chứ gì? Chính hẳn đã gây chuyện trước!”

“Thế là thế nào, anh ta đã gây chuyện gì?”

“Thế này nhé, gã ngoại quốc đó bước vào quán bar của tôi để hỏi đường. Thế chẳng phải là khiêu khích hay sao hả?”

“Và đó là lý do để đánh anh ta sao?” Oyun làm ra vẻ phẫn nộ, cô vẫn chưa biết hẳn đang nói về cuộc ẩu đả nào.

“Hắn là người Hàn Quốc, như thế là đủ lý do rồi!” Adolf buông thông với giọng cương quyết.

“Còn người Trung Quốc, anh cũng từng hành hung họ rồi đúng không hả?” cô mạo hiểm.

“Đám người Trung Quốc à, chúng tôi tới nào chả nên chúng như tử, lũ thói tha đó.”

“Tại sao?”

“Vì chúng là bọn Trung Quốc, vì chúng là những kẻ xâm lược, vì chúng cướp bóc tài nguyên của chúng ta, làm suy đồi truyền thống của chúng ta, và vì chúng giống như người của chế độ trước. Chừng đây đã đủ làm lý do cho cô chưa? Hay cô còn muốn thêm gì nữa?”

“Thế ngày hôm kia, cụ thể là đêm hôm kia, anh cũng hành hung những người Trung Quốc đó phải không?”

“Hôm kia... hôm kia... tôi đã làm gì hôm kia nhỉ?”

Adolf do dự tỏ vẻ nghi ngại.

“Á không, không phải hôm kia. Hôm kia tôi đã chơi một cô ả suốt đêm.”

“Thế à? Vậy ra vẫn có những cô nàng làm anh thấy hứng thú hả?”

“Đương nhiên!” gã Quốc xã nửa mùa đắc ý.

“Tôi lấy làm thắc mắc vì sao đấy,” Oyun châm chọc.

“Tụt váy cô xuống, cô sẽ hiểu vì sao!”

Bằng mu bàn tay, Chuluum tát cho hắn một cú trời giáng. Hắn lão đảo trên ghế rồi bầu vội lấy bàn để không ngã lăn kên ra.

“Mày cần lịch sự với thanh tra đây và trả lời các câu hỏi của cô ấy. Cứ mỗi lần lão xược mày sẽ được ăn tát. Hiểu chưa?”

“Thì chính cô ta muốn biết mà,” gã Quốc xã nửa mùa huênh hoang.

Hắn chờ đợi một cái tát như trước, nhưng Chuluum lại tát hắn bằng tay kia. Lần này Adolf ngã nhào khỏi ghế và Chuluum nhìn thấy trong mắt hắn thứ anh ta muốn thấy: rất nhiều ngạc nhiên, và một chút sợ hãi. Chuluum cũng đã hiểu là sự tự tin của hắn trước tình thế hiện tại đúng là phiền phức, nhưng sức mạnh của gã này cũng chỉ dừng lại ở đó. Về mặt thể chất, gã khôn đã sợ. Hắn sợ bị nện. Và nếu hắn tham gia vào các cuộc ẩu đả như hắn thích nói, thì chắc chắn không phải là để xông lên hàng đầu. Đúng hơn hắn là loại người ra lệnh, để những kẻ khác đâm đá, rồi cuối cùng xông vào kết thúc khi nạn nhân đã lăn quay ra đất. Chuluum biết mình đã nắm được một điểm yếu

của gã hề trước mặt. Oyun cũng đã hiểu điều đó. Cô tiếp tục cuộc thẩm vấn.

“Vậy ngày hôm kia anh đã ở cùng một cô gái.”

“Phải!” Adolf cảm lẫn.

“Vâng, thưa bà thanh tra!” Chuluum chỉnh lại, một bàn tay giơ lên, năm ngón tay xòe hẵn ra.

“Vâng, thưa bà thanh tra,” gã kia vừa trả lời vừa cố kìm cơn tức.

“Và tôi đoán là cô ấy có một cái tên, quý cô say mê những người hùng lãng mạn ấy.”

“Vâng, thưa bà thanh tra!” Adolf trả lời với một thoáng hải lòng trong giọng nói.

“Đừng giả vờ ngờ ngẩn, nói tên ra đi!” Chuluum ra lệnh trong lúc lại giơ bàn tay lên đe dọa.

“Tôi muốn ông ấy đừng đánh tôi!” Adolf quay sang phía Oyun yêu cầu.

Lòng bàn tay đang mở ra của Chuluum đập thẳng vào trán hẵn và hẵn đồ vật ra sau cùng với cái ghế đang ngồi.

“Quá muộn rồi!” viên cảnh sát lên tiếng trong lúc nhìn hẵn nhồm dậy ngồi lại như cũ. “Và bây giờ mày cung cấp cái tên cho bà thanh tra. Và làm ơn hãy lịch sự cho!”

“Này, thỏa thuận trước đâu có thế này!” Adolf lảm bảm trong khi đứng dậy.

“Thôi lẩn nhĩ và trả lời câu hỏi đi!” Chuluum vừa gắt vừa cho hẵn một cái tát nên thân nữa.

“Thỏa thuận trước không phải thế này!” Adolf nhắc lại.

“Câm mồm!” viên cảnh sát gắt lên và lại tát hẵn.

“Cái gì không được thỏa thuận trước thế này?” Cô đồng nghiệp của anh ta hỏi, lo lắng vì thái độ thô bạo đó.

“Chúng ta cần gì quan tâm!” Chuluum vừa nói vừa tiếp tục nện Adolf.

“Điều tôi muốn hẳn nói cho chúng ta biết, đó là tên của cô gái, nếu cô ta thực sự tồn tại!”

“Thế nào?” Oyun sốt ruột.

Là Saraa!

Yeruldelgger xem xét đồng ảnh chụp hiện trường vụ án của cô bé trên màn hình chiếc iPhone của ông. Oyun bước vào không gõ cửa.

“Thế nào? Hấn đã nói gì chưa?”

“Hấn đã phun ra những thứ cho phép chúng ta giữ hấn lại ít lâu, nhưng về phần đám người Trung Quốc tại nhà máy và mấy cô gái ở khu chợ, hấn có bằng chứng ngoại phạm.”

“À, vậy sao? Một bữa tối tại gia đình Goering à?”

“Tại nhà ai cơ?” Oyun ngạc nhiên.

“Bỏ đi! Bằng chứng ngoại phạm này là gì vậy?”

“Một cô gái. Hấn đã qua đêm với cô ta.”

“Một cô gái à? Thế mà cô bảo là bằng chứng ngoại phạm! Đi tìm cô ta và cùng Chuluum quay cô ta một chút để kiểm tra xem.”

“Nghe này, Yeruldelgger, tôi không thích... tôi muốn ông tự mình tới đó.”

Vị cảnh sát trưởng ngẩng đầu lên, nhưng cô gái né tránh ánh mắt ông. Ông chưa bao giờ chứng kiến bộ dạng né tránh như thế từ cô đồng nghiệp này,

“Thế là sao hả, Oyun?”

“Đừng giận tôi, Yerul. Đó là vì cô gái...”

“Sao cơ, cô gái à? Cô gái này làm sao?”

“Vấn đề ở chỗ cô gái này là con gái ông. Là Saraa!”

Theo cách của riêng ông

“Vậy là ông trốn chứ gì, hả? Ông không đáng mặt đàn ông! Ông nấp dăm nấp dúi sau cái này. Ông tưởng tôi không biết ông ở đó sao? Như một gã cóm rình trộm! Thế nào, những thứ ông thấy làm ông buồn nôn lắm hả? Thú nhận là chúng làm ông buồn nôn đi!”

Saraa đi vòng quanh phòng thẩm vấn. Cô mặc đồ da màu đen, nửa phong cách gothic, nửa dân chơi mô tô, với đôi môi màu tím xỏ khuyên và đôi lông mày bị nhổ sạch. Mái tóc đen huyền của cô được tỉa bằng kéo, vuốt keo dựng lên tua tủa, còn đôi mắt tô chì đen. Một chiếc kẹp tóc cũ có hình cái lưỡi thè ra khỏi miệng huyền thoại từ album *Sticky Fingers* của nhóm Rolling Stones cài trên áo phong đen của cô. Cô gái xấu xí đang nổi khùng, và lấy làm hài lòng vì điều đó. Một cơn khùng đầy khiêu khích, một cơn phần nộ thực sự mà cô tìm cách kiểm soát nhưng lại bùng lên theo mỗi ký ức về người mà cô đang nói đến. Cùng mỗi lời nhục mạ, cô gái lại chỉ tay về phía tấm gương mà cô biết là không tráng mặt sau và cố ép mình mỉm cười thật tàn nhẫn, cho dù đôi mắt cô long lanh vì cocain cũng nhiều như vì nước mắt và căm hận.

“Chuyện này làm ông phát tởm, hả, máu thịt ruột rà của ông lại ngủ với một gã du đảng! Chuyện này làm ông phát tởm! Nhưng hấn ta, ít nhất hấn còn ăn nằm, hấn sống động, hấn là một gã đàn ông, một gã đàn ông thực thụ. Hấn không nấp đằng sau một tấm phù hiệu và một khẩu súng để đánh nhau! Nào, phải đấy, con gái của bố đã cho hấn và cả nhóm của hấn ra ra vào vào đấy, và cô ta còn đòi chúng làm lại cơ. Vì tôi nhờ vào ông, tôi không còn là con gái ông nữa, tôi là đàn bà của bọn họ. Ông có còn nhớ thế nào là một người đàn bà không, hả lão già pê dê? Nhìn này,” cô gái vừa nói vừa đột

nhiên diện khùng xé toạc áo phong của mình đầy khiêu khích,. “nếu ông còn cặp gì đó ở chỗ nào đấy, cái này hẳn phải làm ông dựng đứng lên chứ, phải không? Cặp vú đàn bà thứ thiệt!”

Cô gái kẻ sát người vào tắm gương, ép cặp vú vào mặt gương trong khi đưa mắt tìm kiếm đôi mắt của Yeruldelgger trong hình ảnh phản chiếu của chính mình.

“Ông còn nhớ cặp vú thứ thiệt là thế nào không hả? Mà đợi đã, một cái nường đàn bà, ông có còn nhớ cái nường đàn bà là thế nào không?”

Trong phòng quan sát cạnh phòng hỏi cung chìm trong bóng tối, đằng sau tấm gương, Yeruldelgger đứng im như tượng đá. Ông không rời mắt khỏi Saraa, không muốn nhìn vào thứ gì khác. Thế nhưng Solongo, đang đứng cạnh ông, nhận ra sự căng thẳng trên khắp cơ thể ông. Đó là một khối đá hoa cương sẵn sàng vỡ tung ra lớp băng đông cứng. Ông có thể chết trong im lặng ngay giây phút đó. Sụp đổ thành một đồng đá dăm sắc lẹm, vì ông biết mình chẳng còn ý nghĩa gì nhiều hơn thế với cô con gái. Một đồng đá dăm. Và đá dăm thì không khóc. Nhưng Solongo thì có! Cô áp một bàn tay lên vai Yeruldelgger. Cô biết tất cả tình yêu còn lại trong ông cũng như tất cả sự căm hận đang tuôn trào từ Saraa, và vừa khóc vừa tự hỏi liệu còn cần bao nhiêu thời gian để tình yêu đó thể hiện ra cũng như để nổi căm hận kia cạn kiệt. Oyun cũng có mặt ở đó, không nói gì mà quan sát tất cả.

Khi Solongo thấy Saraa tụt quần xuống rồi xé rách quần lót để ưỡn người ra trước như một cậu nhóc đang tiểu tiện và trưng chỗ kín ra trước mặt họ, cô vội lao ra khỏi phòng quan sát và bước vào phòng thẩm vấn...

“Saraa, cô xin cháu đấy, cô xin cháu đấy,” cô khấn khoản van nài trong lúc lại gần cô gái trẻ.

Saraa hầu như không buồn nhìn cô. Cô gái chỉ ngón trỏ về phía cô để buộc cô phải dừng lại bằng thái độ đe dọa không chút giấu giếm rồi lại quay ngay về phía tấm gương.

“Thế nào, ông còn chẳng có gan đến đây, hả? Ông phải ả điểm của ông tới! Nói cho tôi nghe xem, ông ta chơi cô thế nào?” cô gái đột nhiên quay sang hỏi Solongo. “Ông ta nhét cái của nợ già khom của ông ta vào giữa hai đùi cô khi đang dựa người vào tủ tường trong phòng thay đồ, phải không hả? Phải không? Hay ông ta nhét nó vào đằng sau cô theo kiểu ngựa trên một cái máy sao chụp đang chạy?”

Rồi cô gái lại quay về phía gương.

“Này, ông có thích làm với một cô nhóc trẻ trung một lần thay vì nhồi nhét vào cô bồ già không hả? Nào, lại đây! Nhìn này, tôi đợi ông đấy! Ra đây chơi tôi đi nếu ông dám, tôi đợi ông đấy! Tôi đợi ông đấy!”

Nhưng Yeruldelgger không còn ở đằng sau tấm gương. Ông đang ở trong phòng, đằng sau cô gái. Khi cô gái nhìn thấy bóng ông, cô liền quay ngoắt lại và cái tát của ông bổ làm cô gái bắn vào tận góc phòng nằm lăn lóc như con rối bằng giẻ. Lần này, nước mắt trào ra làm mờ đi ánh nhìn của vị cảnh sát trưởng, song ông vẫn có thể nhận ra điều gì đó trong ánh mắt Saraa. Dấu hiệu thoáng qua của cơn sợ hãi mơ hồ. Nỗi sợ trước cơn phản nộ và hành động dữ dội của ông, hiển nhiên rồi, nhưng còn có, và nhất là, dường như cả nỗi sợ chính những lời cô gái đã nói ra.

Solongo vội chạy tới chăm sóc cô gái vị thành niên đã gần ngất xỉu, còn Oyun lao tới trước sếp của mình để ngăn ông lại. Nhưng trong thâm tâm, cô tự biết ông sẽ không đánh lần thứ hai. Yeruldelgger đánh con gái mình không phải vì tức giận hay để trả thù. Ông đã đánh cô gái để bảo vệ hai người ông yêu quý: chính Saraa và Solongo. Oyun cũng đã đôi lần cảm thấy điều này khi Yeruldelgger dùng tới nắm đấm trong những cuộc đọ sức khi cô rơi vào tình thế nguy hiểm. Và cô nâng niu cất giữ sâu trong tâm khảm cảm giác hạnh phúc rằng mình cũng được yêu. Theo cách của ông. Theo cách của riêng ông.

Tôi thích điều đó!

Mickey triệu tập ông ngay khi anh ta nghe được phong thanh về vụ việc. Rất lâu sau Yeruldelgger mới đẩy cửa văn phòng anh ta rồi bước vào không gõ cửa, làm anh ta bị gián đoạn trong lúc đang đọc chính tả một công văn và đuổi cô thư ký vừa khêu gợi vừa lấm lét ra ngoài. Cô này rút lui khỏi phòng với vẻ khúm núm sợ sệt và Yeruldelgger tự nhủ chắc hẳn cả sở đều đã biết chuyện. Ông từ chối lời mời ngồi và cứ đứng nguyên trước bàn làm việc của cấp trên, người ông chẳng có mấy tôn trọng.

“Không cần phải ngồi, tôi biết anh sắp nói gì với tôi.”

Mickey đã trang trí tường bằng những vật kỷ niệm đặc ý của đời mình, đúng theo kiểu Mỹ. Các bằng cấp của anh ta được lồng khung, và cả một bức tường kín đặc những bức ảnh chụp anh ta với các cảnh sát khác, anh ta với các bộ trưởng tương lai, anh ta với các bộ trưởng đương nhiệm, anh ta trong một buổi trao huân chương, anh ta nhận huân chương, anh ta trên xe mô tô bốn bánh cùng một đám Hàn Quốc đội mũ bảo hiểm, anh ta đi săn với chiến lợi phẩm là một con gấu, anh ta đi thực tập tại FBI ở Quantico, anh ta đi thực tập tại Mátxcova, anh ta đi chơi Disneyworld ở Florida, anh ta ở khắp nơi và luôn luôn là anh ta...

“Chúng ta không được đánh đôi tượng tình nghi,” Mickey khẳng định. “Nhân chứng lại càng không.”

“Và anh là người nói vậy với tôi à?”

“Đừng giả vờ ngớ ngẩn, Yeruldelgger. Anh vẫn chưa chán đánh đu cuộc đời mình trên lưỡi dao cạo à? Đã bao nhiêu lần anh suýt bị khiển trách rồi?”

“Tôi không đếm,” vị cảnh sát trưởng trả lời, vẫn giữ vẻ bình thản. “Đã có

anh làm việc đó rồi...”

“Đã bốn lần rồi đây,” Mickey nhắc nhở ông. “Và lần này anh sẽ không thoát được dễ dàng đâu. Tại sao anh lại đánh cô bé? Anh đâu có được nghe những gì nó đã nói! Không phải vì thế mà anh có quyền đánh nó. Cô bé là một nhân chứng.”

“Nó là con gái tôi,” Yeruldelgger chỉnh lại.

“Ở đây là một nhân chứng. Nếu anh muốn coi cô bé là con gái anh, hãy bỏ cuộc điều tra này đi.”

“Anh là người quyết định.”

“Lúc này anh còn đang phụ trách vụ nào nữa?”

“Thi thể một bé gái trong ngôi mộ hoang ở Khentii, giữa Jargaltkhaan và Delgerkhaan, phía Nam con sông.”

“Một ngôi mộ cô à? Lại thêm một câu chuyện về việc làm mới lại các nghi lễ truyền thống ngớ ngẩn của bọn họ sao?”

“Không, một tội ác. Hay khá lắm thì là một vụ tai nạn.”

“Tại sao?”

“Vì bộ xương bị gãy và đứa bé bị chôn cùng chiếc xe đạp ba bánh của nó.”

“Một chiếc xe đạp ba bánh à?”

Mickey đứng dậy. Anh ta đi vòng ra sau bàn làm việc và lại gần Yeruldelgger, cầm lấy tay ông để kéo ông tới trước tấm bản đồ quốc gia lớn choán kín cả một bức tường.

“Một chiếc xe đạp ba bánh, và anh đang nói đến một câu chuyện! Anh vừa bảo nó xảy ra ở đâu nhỉ?”

Yeruldelgger chỉ địa điểm những người du mục tìm thấy cái xác nhỏ bé gãy nát.

“Phải!” Mickey buông thông.- Nơi đó đúng là khá xa Bator ! Anh đã phải

mất bao lâu, hai ba giờ xóc ê mông, để đến đó, phải không? Nghe này, bỏ vụ này đi, tôi sẽ phái Chuluum phụ trách. Cậu ta có cặp mông chắc hơn anh.. “Mickey cố nói đùa. “Tập trung vào vụ mấy người Trung Quốc, nhưng đừng có đích thân thâm vắn con gái anh đấy, hiểu chưa? Và hãy nghĩ đến việc nghỉ phép lấy vài ngày đi, đồng ý chứ?”

Anh ta tiến ông tới tận cửa, áp lòng bàn tay lên lưng ông để dẫn đi, gần như lịch thiệp tổng tiến vị cảnh sát trưởng ra khỏi phòng.

“Tôi thực sự lấy làm tiếc cho Saraa,” anh ta nói trong khi đóng cửa lại. “Hãy chăm sóc bản thân anh!”

Yeruldelgger lại ở ngoài hành lang.

Mickey, cái tên mới ngớ ngẩn làm sao! ông thầm nghĩ.

Đi tiếp một quãng theo hành lang, ông bắt gặp Oyun đi ra khỏi phòng thâm vắn.

“Thế nào?” cô hỏi.

“Cô trước đã!”

“Con gái ông xác nhận.” Cô ấy không nói thêm gì nữa.

“Tôi để mất vụ cô bé rồi...”

“Sao lại thế?”

“Mickey rút tôi ra khỏi vụ đó. Anh ta sẽ giao nó cho Chuluum. Anh ta muốn tôi tập trung vào mấy người Trung Quốc, nhưng tôi không được phép thâm vắn Saraa.”

“Thế ông sẽ làm gì?”

“Linh hồn cô bé do tôi bảo hộ. Ông lão đã trao nó cho tôi, và mọi thứ diễn ra như thế ở chỗ chúng tôi. Tôi sẽ không đưa cô bé trở lại xuống mồ và ném đất lên. Chúng ta sẽ thu xếp chuyện này.”

“Và?” Oyun hỏi tiếp, cô biết ông quá rõ.

“Và tôi sẽ thâm vắn Saraa.”

Oyun đâm một cú thật mạnh vào vai vị cảnh sát trưởng nhưng thậm chí chẳng khiến ông nhúc nhích.

“Tôi thích làm việc với ông!” cô nói trong lúc đi theo ông về phía phòng thẩm vấn. “Tôi thích điều đó!”

Đã thế sao không đặt luôn là Bambi đi cho rồi!

Trong phòng làm việc của mình, Mickey tập trung suy nghĩ hồi lâu trước khi cho gọi thanh tra Chuluum. Anh ta hiếm khi tự mình gọi điện. Ra lệnh cho cô thư ký là một trong những niềm vui từ chức vụ của anh ta. Đó cũng là cách thể hiện địa vị của anh ta. Anh ta cố duy trì sự cách biệt này với những người làm điều tra thực địa. Anh ta không còn cùng hội với họ. Mà họ là thuộc cấp của anh ta. Anh ta giờ đây thuộc về tầng lớp lãnh đạo. Anh ta cần nhìn lên cao. Lên tận cao nhất. Suy cho cùng, anh ta đã chọn là đại bàng, không phải vậy sao?

Chuluum là một thanh tra trẻ xem quá nhiều các xê ri phim truyền hình Mỹ. Chắc hẳn là vì bộ mặt bánh trai mà cậu ta tự cho phép bản thân sánh với những người hùng của mình. Cậu ta hơi giống Lưu Đức Hoa thời trẻ và chẳng hề thiếu phong độ khi khoác trên người bộ vest vạt chéo màu xanh hải quân. Mickey từng thấy ghen tị với anh chàng này theo bản năng khi chàng thanh tra trẻ gia nhập lực lượng, nhưng Chuluum không gây ra bất cứ nguy hiểm nào cho sự nghiệp của anh ta. Chuluum không có tham vọng của một kẻ thắng cuộc như anh ta. Bằng việc xếp anh chàng này vào dưới quyền Yeruldelgger, Mickey đã nhanh chóng làm tan biến mọi tham vọng của cậu ta và dồn hết nỗi oán hận của cậu ta về phía gã khổng lồ long thô kệch, kẻ có thể gây trở ngại cho các dự định của Mickey. Nhưng anh ta biết cách để ông sa lầy vào vài vụ việc mờ ám và một cuộc sống riêng tư hỗn độn. Kỳ thực, Mickey đã chẳng phải làm gì. Tay cóm già đã tự suy sụp sau cái chết của cô con gái bé bỏng, và từ năm năm nay, kể từ khi người ta giao cho Mickey chức vụ đáng lẽ phải thuộc về Yeruldelgger, viên đại úy chỉ việc chứng kiến ông mắc kẹt trong cuộc sống riêng thất bại, loay hoay tìm cách leo ngược

dốc.

Giờ đây mọi thứ đều đã đầu vào đây, các tham vọng của anh ta được xếp đặt ổn thỏa, và ban đã nằm dưới tầm kiểm soát. Tất nhiên là ngoại trừ Yeruldelgger, người mà anh ta buộc phải đích thân nhắc nhở vì vị cảnh sát trưởng không bao giờ đáp lại những lời triệu tập đầu tiên của cô thư ký và luôn xuất hiện trong văn phòng anh ta vào bất cứ lúc nào không gõ cửa cũng chẳng thông báo qua thư ký. Nhưng tất cả những chuyện này không còn làm Mickey lo ngại. Yeruldelgger chỉ còn là một con khủng long đang trên đà tuyệt chủng rồi sẽ chìm ngấm trong cơn suy sụp tinh thần của chính ông ta. Một ngày kia người ta sẽ tìm thấy bộ xương của ông ta trong đất sét, hệt như người ta đã tìm thấy lũ khủng long Velociraptor trong thứ đất đỏ của Vách đá Cháy.

Bằng một cử chỉ đơn giản, không buồn đưa mắt nhìn, Mickey cho phép Chuluum vào trong văn phòng của mình. Nhưng vẫn chưa nói gì với cậu ta. Mickey vờ đang bận tâm vào một hồ sơ quan trọng mà Chuluum biết nó chẳng có ý nghĩa gì. Chẳng ai không biết đây là một phần của trò chơi. Viên thanh tra đứng ở đó suốt nhiều phút, cách khá xa bàn làm việc, hai tay chắp sau lưng. Rồi Mickey đột ngột đóng tập hồ sơ lại.

“Chuluum, tôi thu lại hồ sơ vụ cô bé mà Yeruldelgger đang phụ trách.”

“Anh là sếp mà...”

“Yeruldelgger không còn phụ trách vụ đó nữa. Cậu sẽ tiếp tục điều tra cho tôi.”

“Tuân lệnh sếp!”

“Cậu là người duy nhất phụ trách vụ này, và cậu điều tra cho tôi, hiểu chứ?”

“Hiểu.”

“Tôi muốn có báo cáo vào mỗi tối. Tôi đưa ra các quyết định và cậu thực hiện chúng. Thế thôi.”

Vì Mickey lại cầm tập hồ sơ lúc trước, mở ra và chăm chú nhìn vào, thanh tra Chuluum hiểu cuộc gặp đã kết thúc. Thanh tra chào viên đại úy, viên đại úy không đáp lại, và đi ra cửa. Chuluum sắp sửa mở cửa thì Mickey gọi giật lại.

“Chuluum!”

“Vâng?”

“Vụ án này không có gì đặc biệt quan trọng cả, đừng hiểu nhầm. Cậu mới là người tôi muốn thử thách. Vì thế đừng làm tôi thất vọng.”

“Không vấn đề gì!” viên thanh tra trẻ đáp và rời khỏi văn phòng.

Mickey, cái tên mới ngớ ngẩn làm sao, Chuluum vừa nghĩ vừa ngược mắt nhìn lên trần. Đã thế sao không đặt luôn là Bambi đi cho rồi!

Nào, cả hai biến đi!

“Nghe này, Saraa, bố sẽ không xin lỗi về điều bố đã làm, và bố cũng không yêu cầu con xin lỗi. Bây giờ bố cần con xác nhận một số việc phục vụ cuộc điều tra.”

Saraa đang ngồi co ro trên ghế, quần trong tấm chăn do Oyun đắp cho khi cô đang bất tỉnh và trần trụi dưới sàn, trong một góc phòng. Cô gái siết chặt đôi chân đang gập lại trong hai cánh tay đan chéo, hai đầu gối chổng dưới cằm, ánh mắt cô tối om, nhìn thẳng vào mắt bố. Không nói một lời.

“Con có thực sự ở cùng gã đó vào đêm hôm đấy không?”

“...”

“Con đã ở đó từ mấy giờ đến mấy giờ?”

“...”

“Saraa, chúng ta đang nói tới án mạng. Năm! Năm mạng người!”

“...”

“Giết người, tra tấn và những hành động man rợ. Chuyện này vượt lên trên mối xích mích gia đình nho nhỏ giữa chúng ta, con không nghĩ vậy sao?”

“...”

“Có thể con đã ở cùng hắn, đó là chuyện của con. Nhưng nếu con không ở đó, sẽ thực sự là chuyện khác hẳn với con. Con có thể bị bắt giam lâu đấy, Saraa, rất lâu.”

“...”

“Nghe này, Saraa, nếu con nghĩ con hành động như thế sẽ làm bố khổ sở

thì con nhầm đấy. Người duy nhất sẽ phải khổ sở trong trường hợp đó, chính là con. Về phần bố, con và mọi người đã làm bố đau khổ tới mức trong lòng bố không còn biết đến đau đớn nữa rồi, con có thể hiểu được điều đó không? Không còn đau chút nào. Bố biết là con đang cố, nhưng con sẽ chẳng bao giờ có thể làm bố đau khổ hơn những gì bố đã phải chịu đựng đâu. Không cần phải tự hành hạ bản thân như thế. Chỉ cần nói cho bố biết đêm hôm đó con ở đâu.”

“...”

Yeruldelgger thở dài rồi đặt lên bàn thăm vắn nhỏ một cuốn sách ông đã mượn ở Trung tâm Văn hóa Pháp lúc tới đó tìm hiểu tài liệu cùng Solongo. Ông mở một trang đúp ra. Trên đó là ảnh đồng xác người chỉ còn da bọc xương bị xếp chồng chất trên các sân của trại tập trung Dachau ở Đức dưới chế độ Quốc xã. Yeruldelgger máy móc giở qua các trang, mắt không rời Saraa. Trên một bức ảnh khác cũng là những thân hình gầy trơ xương và trần truồng, dưới trời tuyết rơi, như bóng ma đã mất hết ngượng ngập đang xếp hàng đi tới các phòng hơi ngạt. Còn những bức ảnh khác nữa mà người ta còn không thể nói chắc là chụp xác chết hay người còn sống. Ở mỗi trang, Yeruldelgger lại nói nội dung chú thích ảnh theo trí nhớ. Saraa cố gắng bướng bỉnh nhìn lên trần nhà, nhưng những lời nói đều đều không ngừng của cha cuối cùng cũng khiến cô gái hạ mắt nhìn xuống các bức ảnh. Cô không để lộ ra bất cứ cảm xúc nào, dầu vậy cũng không thể rời mắt khỏi những gì đang thấy.

“Cái gã khốn kiếp con đã ngủ cùng, hay giả vờ đã ngủ cùng để bảo vệ hân, luôn khoác lên người bộ đồng phục của kẻ đã ngã ra, ra lệnh và tổ chức thực hiện tất cả những chuyện này, Saraa ạ. Tên độc tài điên dại mà hân ngưỡng mộ đến thế và muốn được là gã tới mức mượn luôn cả tên đã không chỉ đẩy thế giới vào một cuộc chiến tranh khiến sáu mươi lăm triệu người chết, mà hân còn quyết định, chỉ vì thù hận, tiêu diệt sáu triệu con người, đàn ông, phụ nữ, người già và trẻ con. Họ chính là những người con thấy trong

các bức ảnh này.”

Rồi ông bày ảnh chụp hai hiện trường vụ án, ba người đàn ông Trung Quốc và hai cô gái bị treo cổ, cạo trọc đầu lên trên bức ảnh cuối cùng chụp trại Dachau.

“Hôm nay, kẻ có thể là bạn trai của con bị nghi ngờ đã tham gia vào việc này! Thế nên con thấy đây, Saraa, việc con nói với bố con đã ngủ với một gã như thế, hay còn tệ hơn là con giả vờ như thế chỉ để hấn thoát tội, tất cả những chuyện đó đương nhiên chẳng khác gì dao đâm vào tim bố vì là lời nói của chính con gái mình. Nhưng, như bố đã nói với con, bố không còn cảm giác đau đớn nào trong lòng nữa. Bên trong, bố đã chết từ lâu rồi. Không ai còn có thể làm bố tổn thương nữa, kể cả con, con gái ạ.”

Ông mệt mỏi gom cuốn sách và các bức ảnh lại, cầm chúng lên, rồi đứng dậy. Lần đầu tiên cô gái trẻ đưa mắt dõi theo bước ông đi ra phía cửa, đôi mắt nhìn vào hai gót chân ông, không dám nhìn ông thực sự. Đến gần cửa, Yeruldelgger dừng lại trước khi mở cửa.

“Con có thể giữ im lặng, Saraa, bố không cần những câu trả lời của con. Chúng sẽ tự xuất hiện trong quá trình điều tra, và con, con sẽ cô độc với nỗi hận thù của con, còn bố cô độc với những bóng ma của bố. Con có thể về đâu tùy thích, con được tự do. Hấn thì ở lại đây. Dù sao thì tối nay con cũng không thể ngủ với hấn. Cho dù là đời thực hay trong mơ.”

Ông bước ra khỏi phòng thẩm vấn nhỏ, không muốn nhìn những giọt nước mắt long lanh trong mắt con gái mình. Suốt một thời gian dài, ông đã tự hỏi liệu hôm đó cô có thấy những giọt nước mắt long lanh trên đôi mắt ông hay không.

Một lát sau, Yeruldelgger gọi Oyun và Chuluum tới gặp ông để cập nhật hồ sơ. Ông tuyên bố với họ ông sẽ cho thả Sarra, và cần thả Adolf sáng hôm sau vì cô gái trẻ đã xác nhận bằng chứng ngoại phạm của hấn. Ông yêu cầu họ tổ chức theo dõi kín đáo trong hai mươi bốn giờ tiếp theo để xem hai

người này liên lạc với ai khi được thả. Oyun nhận theo dõi Saraa, còn Chuluum phải năn nỉ mãi mới chịu theo dõi Adolf.

“Mickey đã giao cho tôi vụ cô bé với cái xe đạp ba bánh,” viên thanh tra phản bác. “Tôi không thể cho phép mình mất thời gian vào những chuyện vô tích sự. Chúng ta chẳng có gì chống lại gã này cả, một manh mối cũng không, chỉ có mỗi linh tính của ông thôi, Yeruldelgger, vì ông biết chút tiếng Pháp, vì Adolf là một gã Quốc xã và hai cô gái đã bị cắt trụi tóc. Ông chỉ còn việc tự đi mà tìm hiểu đi!”

“Chuyện dính dáng tới cô bé và cái xe đạp ba bánh là sao hả?” Oyun cắt ngang. “Thế có nghĩa là sao?”

“Tức là Mickey đã rút lại cuộc điều tra từ Yeruldelgger và giao nó cho tôi. Chuyện này gây rắc rối gì cho cô à?”

“Chuyện này có gây rắc rối gì cho tôi không à! Cuộc điều tra này là của ông ấy. Chính ông ấy đã phải lặn lội hai trăm cây số xóc nảy mông. Chính ông ấy đã thu thập mọi manh mối và lời chúng. Anh thậm chí còn chẳng biết hiện trường vụ án. Tôi thậm chí còn chẳng dám chắc liệu có một ngày nào đó anh chịu ra khỏi Oulan-Bator với một trong những bộ đồ bảnh bao hóm hỉnh của anh không!” cô đồng nghiệp của anh ta nổi xung.

“Hiện trường vụ án, tôi sẽ tới đó kiểm tra, còn các manh mối, tôi biết cách thu thập thế nào!” Chuluum đáp.

“À thế à? Anh sẽ lại làm tất cả lộn tung phèo lên như đã làm tại hiện trường vụ án mấy người Trung Quốc chứ gì? Anh sẽ lại để quên tại chỗ như món tóc phụ nữ đó chứ gì? May mà ông ấy đã thấy nó, nếu không có lẽ chúng ta đã đánh mất đầu mối để thiết lập mối liên hệ vật chất giữa hai hiện trường án mạng!”

“Được rồi, chấm dứt những trò ngớ ngẩn này đi!” Yeruldelgger cắt ngang. “Cô, Oyun, phụ trách Saraa. Còn cậu, Chuluum, cậu làm những gì tôi bảo và bám theo gã Quốc xã. Nếu cậu muốn điều tra vụ cô bé con, cậu làm

như tất cả mọi người: làm thêm giờ. Nào, cả hai biến đi!”

...làm đôi mắt anh ta đỏ ngầu, cay xóc lên tận óc.

Không thứ gì lại có vẻ ngoài hậu Xô viết hơn chiếc Nissan Cube cũ kỹ màu lục xám đời 2004 của Oyun. Đến mức phải tin là các nhà thiết kế người Nhật, vốn nổi tiếng thế giới về nghệ thuật sao chép, đã vận dụng tài năng này của họ để tái tạo tất cả nét thô kệch của các loại xe đa dụng Nga thời Chiến tranh lạnh trong một thiết kế duy nhất. Kết quả là một chiếc xe nhỏ bốn cửa hình cái hộp chẳng có tí hồn nào. Phía trước, nó mang vẻ vô cảm kinh khủng của một chiếc xe không ký hiệu của Stasi* thời Cộng hòa Dân chủ Đức cũ, còn phía sau là sự hung bạo mù quáng của một chiếc xe hòm quân sự thuộc bất cứ chế độ độc tài củ chuối nào. Bất chấp con Pikachu bé tẹo bằng mút treo trên gương chiếu hậu, đây vẫn là một chiếc xe cảnh sát. Mỗi ngày Oyun đều tự hỏi sao cô lại có thể chọn kiểu xe như thế này. Giờ đây cô chỉ còn cách đợi để chiếc xe lỗi mốt thêm chút nữa và cuối cùng trở thành một thứ đồ cổ theo một phương Tây như những chiếc UAZ cũ.

Khi thấy Saraa ra khỏi trụ sở cảnh sát và băng ngang qua bãi đậu xe nhỏ để đi về phía đại lộ, Oyun giả vờ đang lục lọi trong hộc đóng đồ lật vật để không bị ánh mắt cô gái bắt gắp. Cô thêm thường tìm thấy trong đó phần còn lại của túi bánh quy chua làm từ bột sữa mà cô đã mua cách đây một tuần từ một phụ nữ đáng thương ở sân trước Rạp xiếc Quốc gia. Cô để cho cô gái trẻ bước đi trên vỉa hè dọc theo tòa nhà Tòa án Tối cao trong lúc dùng một tay khua khoắng túi bánh, trước khi phải cố đến lần thứ ba mới nổ được máy rồi bám theo. Lợi thế ở Oulan-Bator là giao thông lộn xộn tới mức việc chạy xe từ từ bám theo một người đi bộ từ xa cũng chẳng làm thay đổi cơn thịnh nộ của những người lái xe khác. Không hề có nguy cơ Saraa sẽ ngoái đầu lại do bị đánh động bởi những người lái xe nổi cáu. Oyun chạy xe đến tận chỗ tòa

nhà mới bằng kính và thép của Ngân hàng UB vươn cao trên cái cổng truyền thống cũ mềm bằng gỗ, rồi rẽ xuống phía Nam để bám theo cô gái đi về hướng Đại lộ Hòa Bình. Cô bé vị thành niên bước đi hung hăng và cau có, khiến ai cũng phải nhìn. Chỉ những người già nhất nhìn cô gái đi qua mà không hiểu gì, rồi thật lâu sau đó họ ngoái lại nhìn theo cô và lắc đầu. Với họ, Saraa đại diện cho toàn bộ thế giới, vừa trôi lên vừa sụp xuống xung quanh họ, những tòa nhà và linh hồn, trong cùng cảnh hỗn loạn.

Gần tới đại lộ, khi vừa tới Trung tâm Hoa, nơi chẳng phải trung tâm cũng chẳng có hoa mà buồn rĩ như một trạm cuối xe buýt của Nga, Oyun thấy cô gái bắt đầu chạy để nhảy lên chiếc xe buýt màu xanh lam đã chuyển bánh. Cô nhét chiếc bánh quy vào giữa hai hàm răng và bật rửa với cái miệng đầy ắp khiến các mảnh vụn bánh bắn lên kính chắn gió và bảng điều khiển, về số để tăng tốc và bám theo chiếc xe buýt đang chạy về hướng Đông. Suốt gần hai kilomet, Oyun phải liên tục xoay xở giữa cần số và tay lái để không bị mất dấu, dần thấy ngạt thở vì những mảnh bánh quy khô. Nhưng Saraa, như tất cả những thanh niên nổi loạn, đã thả mình ngồi xuống dây ghế ở tận cuối xe, và Oyun có thể nhìn thấy lưng cô gái từ chiếc Nissan của mình. Ngay sau đó cô thấy hình như cô gái đang trả lời một cuộc gọi trên điện thoại di động và đứng dậy để chuẩn bị xuống xe. Và cô gái xuống xe ở bến 25 Ermiin San. Oyun vội vàng tấp xe vào sát vỉa hè vì Saraa không có vẻ muốn đi xa hơn. Cô gái ngồi xuống các bậc cấp bằng bê tông ngoài thêm một cửa hàng nhỏ và không nhúc nhích nữa, ánh mắt u ám nhìn chằm chằm xuống nền xi măng nứt vỡ của vỉa hè. Cũng may vỉa hè khá rộng Oyun có thể dừng xe đợi ở đó mà không bị phát hiện ra. Cô ngả người ra ghế, phúi những mẩu bánh quy chưa trên áo phông, và theo dõi cô bé vị thành niên. Cô thấy cô gái lại trả lời một cuộc gọi khác, và qua các cử động của đầu cô gái, cô đoán là Saraa đang bực bội nói mình đã đến nơi và đang đợi. Thế rồi cô gái đột ngột quay đầu về phía Oyun, làm cô không kịp quay mặt đi. Song Saraa không nhìn cô. Cô gái đang nhìn về phía đại lộ ở phía sau chiếc Cube, và viên nữ cảnh sát hiệu

là người hay những người cô gái đang đợi vừa xuất hiện ở phía đó.

Mấy phút sau, cô trông thấy hai người đàn ông trong gương chiếu hậu. Họ khẽ ra hiệu chào Saraa từ xa, và cô gái không đáp lại. Oyun không biết hai người này. Hai gã nhóc vô lại, căn cứ vào bộ dạng lố lằng của chúng, chúng đi ngang qua chiếc Cube mà chẳng hề để ý đến cô. Hai gã choai choai muốn ra bộ đàn ông cứng cựa với cô gái, Oyun phán đoán. Gã to con hơn mang một cái túi Adidas mà Saraa đòi kiểm tra bằng một cử chỉ khó chịu. Oyun thấy cô gái lấy từ trong đó ra hai chai vodka và lập tức cất vào lại rồi nhún vai ra hiệu với hai gã choai choai rằng như thế là ổn. Rồi cả ba lặng lẽ rẽ phải, đi theo một con phố chạy lên phía Bắc.

Đó là một khu buồn tẻ, gồm những tòa căn hộ lớn hình khối hoặc thành dãy cao, tọa lạc giữa những bãi đất hoang lổ chỗ những bãi đỗ xe. Oyun cũng ít nhiều biết nơi này. Tít trên kia, về bên trái, cách chỗ cô tám trăm mét, cô từng được một anh chàng bên điều tra hải quan khi đó đang cưa cẩm cô mời hai ba lần tới nhà hàng Altaï Mongolian Grill. Rồi cao hơn một chút, về bên phải, cô đã có lần phải tới can thiệp tại Mass Night-Club vì một vụ ẩu đả với những người Hàn Quốc. Đây là một khu bất hảo. Ngay đằng sau Mass Night-Club, các khu nghèo khó với những căn lều Phương Bắc trải dài chiếm trọn địa bàn của nhiều quận. Và tại đường biên của đại dương bất động tạo bởi những căn lều dạt về thành phố này, có một khu phức hợp nhà ở tập thể đồ sộ của quận 12. Hàng nghìn căn hộ trong chừng mười lăm tòa nhà tập thể cao mười tầng và có khi dài hàng mấy trăm mét. Trên các bản đồ hay những tấm không ảnh, mỗi người đều cố gắng tìm ra một ý nghĩa cho kiến trúc đô thị này. Một số người nói khi nhìn từ tàu vũ trụ Soyuz, cách bố trí của các tòa chung cư là thông điệp bằng chữ cái Kirin gửi tới các nhà du hành vũ trụ. Những người khác lại thấy ở đó sự ngạo mạn ngấm ngấm của chữ viết Mông Cổ bị cấm đoán. Mỗi người đều tìm ở đây một biểu tượng, ấy thế nhưng công trình này chẳng qua chỉ là một trong những dự án Xô viết khổng lồ vô hồn và vô lý, một trong những nơi dồn đống những cuộc đời đã

mất đi nhân tính khiến những người mới đến gục ngã bởi sự khắc nghiệt của nó, rồi đề nát sự tồn tại của họ bằng vẻ xấu xí của nó ngày này qua ngày khác. Nhưng nơi này chắc chắn đã làm bùng sáng niềm hạnh phúc của một giấc mơ xã hội chủ nghĩa ở những người vô sản mới, những người được tạo ra bởi những kẻ muốn khai thác họ theo một cách ngoan ngoãn hơn với một tiện nghi tối thiểu.

Oyun bám theo Saraa và hai gã choai choai vào tận khu dân cư của quận 12. Những tòa chung cư nhô lên giữa khoảng đất hoang của những công trường mãi mãi không được hoàn thành, những bãi đất để đậu xe bê mặt bị vết bánh xe cày ngang dọc, hay những tấm bê tông nứt nẻ, gấn những bộ cầu trượt cho trẻ em bằng thép han gỉ dưới lớp sơn bong tróc thành từng vảy. Một dãy nhà lớn hình vòng cung chứa hàng nghìn căn hộ chắn sừng sững lối vào khu dân cư, và phần bên trong trông giống một pháo đài cô độc bị bỏ hoang, nơi những cư dân đầy cam chịu tiếp tục sống sót. Lợi thế cho Oyun là chiếc Nissan phong cách Stasi của cô hòa lẫn hoàn hảo vào khung cảnh ảm đạm thê lương này.

Khi thấy ba thanh niên đi vào tiền sảnh của một trong các tòa nhà tập thể, Oyun chuyển số lùi chạy xe ra xa hết mức để có một góc nhìn tổng thể. Trong tiền sảnh, cô thấy thấp thoáng ba bốn cậu nhóc đang ngồi. Buổi chiều gần tàn, nặng nề tối tăm đe dọa sắp có đông. Chẳng mấy chốc nữa trời sẽ nhá nhem. Oyun ra khỏi xe, đổi ý, lại mở cửa xe để lấy chỗ bánh quy còn lại, đóng cửa rồi đi về phía tòa nhà. Đám nhóc quan sát cô tới gần đầy ngỡ vực. Cô làm ra vẻ không trông thấy bọn chúng, bận bịu ăn những chiếc bánh quy moi từ trong túi ra. Chúng là những đứa trẻ sống trong cảnh khốn cùng. Những kẻ trộm cắp, ăn cắp vặt. Trước kia tất cả chúng sống trong các đường dẫn nước nóng dưới lòng đất để sống sót được qua mùa đông. Bây giờ, chúng được chấp nhận cho vạ vật tại lối vào các tòa nhà và chúng chiếm luôn nơi đây làm nhà. Oyun đi vào tiền sảnh, không nói gì, dừng lại ngay giữa sảnh, ngạc nhiên đưa mắt nhìn khắp xung quanh.

“Ồ, cô bạn tôi đâu rồi í nhỉ?”

“...”

“Cô bạn tôi! Mặc toàn màu đen, tóc vuốt keo dựng đứng! Cô ấy đi đâu cùng với hai anh chàng rồi nhỉ?”

Mấy cậu nhóc vẫn có vẻ cảnh giác, nhưng một cậu trong đám không dừng được bật cười.

“Sao cơ, đúng thế mà!” Oyun mỉm cười quay sang phía cậu nhóc và tiếp tục làm bộ dừng lưng lưng lại để đóng bánh quy mà mấy cậu nhóc đang nhìn ngó. “Cô ấy thực sự vuốt tóc dựng đứng lên, không phải sao?”

“Ý bà chị muốn nói là như một quả bom nổ tung chứ gì!” cậu nhóc đội chiếc mũ lưỡi trai màu da cam và tím hoa cà của đội Minneapolis Vikings phì cười.

Tràng cười của cậu ta làm cả hội phá lên cười theo.

“Hay là pháo hoa í chứ!” cậu nhóc thứ hai thối phồng.

“Dầu gội đầu của cô ấy chắc là bom nguyên tử! Buổi sáng cô ta điêm hỏa và bùng, thế là tóc cô ta vào kiêu!”

Lúc này cả mấy cậu nhóc cũng cười vô tư, và Oyun tranh thủ tình thế. Cô không nói gì, chỉ chìa túi bánh quy của mình về phía cậu nhóc đã cười đầu tiên mà không nói gì. Cậu ta chỉ do dự một giây trước khi thò tay nhón lấy một cái bánh ngon lành.

“Được rồi, thế cô ấy đang ở đâu, quả bom nguyên tử đấy?” cô hỏi.

“Cô ấy ở trên kia!”

“Ở chỗ nào trên kia?” Oyun nóng ruột hỏi trong lúc chìa túi bánh về phía cậu bé vừa trả lời mà mắt vẫn nhìn đi chỗ khác.

Thông điệp đã được cả toán nhóc đón nhận đầy đủ.

“Ở tầng trên cùng trên kia!” một cậu nhóc trả lời trong khi đã chìa sẵn tay ra đón phần trả công.

“Ở tận tầng mười một cơ à? Ái chà, chị không leo được đâu!”

“Có thang máy mà!” cậu nhóc thứ nhất giải thích, và đã sẵn sàng xung phong đi cùng cô.

“Thang máy càng không!” Oyun đáp. “Chị bị hội chứng sợ không gian kín!”

“Bà chị làm sao cơ?”

“Nghĩa là chị sợ bị nhốt kín. Phải ở trong thang máy lên tận tầng mười một chắc chị chết mất!”

Cả mấy cậu nhóc cũng cười phá lên chế giễu cô đầy dễ thương.

“Không, không, chị không leo lên đâu. Mặc kệ cô ấy, chị về đây! Còn hai anh chàng kia cũng thế, mặc kệ họ. Dù thế nào thì họ cũng chẳng kinh khủng cho lắm! Mấy em biết họ chứ?”

“Bọn em không biết những người ở trên đó. Có quá nhiều người qua lại. Có vô khối người lên đó để uống, để hút, để làm đủ trò, sao chứ, bà chị biết thằng em muốn nói gì mà, chị gái! Vì thế bọn em không thể biết hết mọi người được. Mấy người đó, bọn em chưa bao giờ trông thấy họ, nhưng cô bạn bà chị thì có, thỉnh thoảng bọn em lại thấy cô ta.”

“Phải rồi, còn về phần chị, tối nay cô ta sẽ không thấy chị đâu! Chị về đây. Có ai muốn chõ bánh quy này không?”

Mấy cậu nhóc ào tới chỗ cô để tranh nhau giật lấy túi bánh.

“Này! Bình tĩnh nào! Chị để lại cho bọn em nếu bọn em chia nhau. Em,” cô nói với cậu nhóc đã trả lời đầu tiên, “em sẽ là người chia.”

Trong lúc mấy cậu nhóc đang tranh nhau bánh, Oyun lấy một tờ tiền trong túi ra rồi gọi cậu nhóc cô đã phong làm trưởng nhóm lại.

“Này, lại đây xem nào. Vì bọn họ đang tiệc tùng trên tầng mười một, các em cũng hoàn toàn có quyền làm điều tương tự. Cầm lấy chỗ này và cùng nhau đi mua cái gì đó mà ăn, hiểu chứ? Và không rượu hay thuốc là đâu nhé, hứa không nào?”

Cậu nhóc giật vội tờ tiền trên tay cô và chỉ trong một giây mấy cậu nhóc đã ào đi hết như đám chú tiểu ủa ra ngoài cổng đền. Oyun cần điều này. Cô đợi đám nhóc biến mất hẳn rồi kín đáo quay trở ra chiếc Nissan. Một giờ nữa, trời sẽ tối hẳn, và nhiều khả năng cô sẽ phải theo dõi lồi vào tòa nhà suốt đêm. Với tình trạng chiếc Cube, cuộc theo dõi của cô hứa hẹn sẽ kém thoải mái hơn nhiều so với gã đàn ông đang theo dõi cô bằng ống nhòm qua lớp rèm ố vàng vì thuốc lá trong căn hộ tối tăm trên tầng bốn một tòa nhà khác. Nhất là khi gã lại có cả chai vodka vẫn còn gần như đầy nguyên làm bạn đồng hành. Gã dùng chân kéo ra tận bên cửa sổ một chiếc ghế bành cũ bọc vải giả da từ thời Khrushchev, rồi trong lúc tay vẫn không buông ống nhòm và mắt vẫn không rời khỏi chiếc xe, gã rút khẩu súng ngắn Makarov cài ở thắt lưng làm mình bị vướng khi ngồi xuống, rồi buông mình xuống chiếc ghế bành trong khi tay giờ khẩu súng lên như thể vừa bước vào bể sục Jacuzzi và không muốn làm nó bị ướt. Sau khi đã yên vị trên lớp vải giả da, gã ta đặt khẩu súng ngắn tự động xuống cái bàn một chân cặp kênh rồi với lấy chai rượu bằng bàn tay cuối cùng cũng được tự do. Hy vọng là bọn chúng đã thấy quá đủ với đứa con gái của gã cóm, gã tự nhủ. Rồi gã tu một hơi dài làm đôi mắt gã đỏ ngầu, cay xóc lên tận óc.

...nhẹ nhàng tưới lên khắp người Saraa.

Oyun phát hiện ra có người trước khi trông thấy khuôn mặt dán vào mặt kính. Cùng giây khắc đó, nỗi sợ làm óc cô sôi lên, và adrenalin làm cô choàng tỉnh. Cậu nhóc ban nãy được cô cho tiền đang ở đó, mũi gí sát vào kính, và ra hiệu bảo cô giữ im lặng. Cô muốn mở cửa ra, song cậu nhóc đã lập tức tì cả người lên cửa để ngăn cô lại. Cậu ta ra hiệu lia lịa cho cô bằng bàn tay trước khi Oyun hiểu ra điều cậu nhóc muốn cô hiểu và tắt đèn bật tự động trên trần xe đi. Khi có vẻ chắc chắn là khoang xe sẽ không có ánh sáng, cậu ta liền lùi lại để Oyun mở cửa ra.

Em muốn gì?

“Cô bạn bà chị, cô ta quay lại rồi. Hai gã kia đưa cô ta xuống. Trông cô ta có vẻ say bét nè.”

Đêm đã buông xuống. Khu dân cư khổng lồ chỉ còn là khối hỗn độn cứng đờ của những cái bóng và bê tông. Các tòa nhà đổ nát nhấn chìm từng khu tròn vẹn vào một bóng tối đầy đe dọa, trên nền đen này chập chờn những luồng sáng nhọt nhọt của đèn chiếu. Chúng xuyên thủng bóng tối như luồng sáng của các tháp canh, từ các góc của mỗi tòa nhà. Đó là với những chiếc đèn còn bật sáng. Phần còn lại của thảm họa đô thị này, bị bẻ vụn bởi màn đêm, tắm trong thứ ánh sáng màu lục của một mặt trăng bị ngợp thở do ô nhiễm. Oyun thấy có chuyển động trong gian tiền sảnh của tòa nhà trước mặt.

“Họ đây à?”

“Vâng,” cậu nhóc đáp, thu mình sát vào cô như người hùng bất đắc dĩ trong phim tình báo tồi.

“Họ không bật đèn. Họ muốn kín đáo...,” Oyun suy nghĩ thành tiếng.

“Không, chính bọn em đã đập vỡ hết đèn để có thể ngủ yên ổn,” cậu nhóc đính chính.

“Chị mà thấy em làm thế là sẽ đét cho em một trận đấy!” Oyun bông đùa, mắt không rời khỏi mấy bóng người đi ra khỏi tòa nhà.

“Bà chị cứ thử xem nào!” cậu nhóc khiêu khích.

Oyun dán mắt vào bóng tối, nhìn chằm chằm cậu nhóc trong một giây, rồi mỉm cười với cậu ta và thân mật đẩy nhẹ vào vai cậu ta một cái.

“Cộng sự nhé?” cậu ta hỏi, vẻ nghiêm túc.

“Cộng sự!” Oyun trả lời. “Nhưng chị là người chỉ huy. Còn em tuân lệnh. Nếu họ đi, em ở lại đây trông xe, đồng ý chứ?”

“Đồng ý!”

Cô thanh tra trẻ quan sát ba cái bóng. Saraa có vẻ say mềm giữa hai người đàn ông đang đỡ lấy cô gái, vấp dúi dúi vào những thứ rác rưởi vứt bừa bãi trên mặt đất. Kỳ thực, hai tay kia lôi cô gái đi thì đúng hơn là đỡ, và Oyun không thích cảm giác nghi ngờ đang len vào trong cô chút nào. Liệu Saraa vẫn còn sống hay chỉ còn là một cái xác mà hai gã kia sẽ mang đi thủ tiêu?

“Em nghĩ họ đi đâu?” cô thì thầm hỏi cậu nhóc

“Đến chỗ đường ống dẫn nước nóng. Có một miệng cống ở đằng kia. Em cá với bà chị là hai tay kia đưa cô ta tới đó.”

“Chị không cá!” Oyun bật ra. “Cái lối vào đó ở đâu?”

Cậu nhóc đưa ngón tay chỉ về một chỗ ở cách họ chừng ba chục mét về phía trước, trong một khu vực tranh tối tranh sáng.

“Các đường hầm đó dẫn đi đâu?”

“Khắp nơi,” cậu nhóc đáp. “Chúng phục vụ cả quận. Thậm chí còn nối với đường hầm của các quận khác...”

Cậu nhóc đoán đúng. Dưới ánh sáng nhợt nhạt, cô quan sát hai gã thanh

niên lồi Saraa về phía lồi vào ống cống. Oyun do dự. Cô đang ở cách quá xa mà trời lại quá tối để cô có thể bắn hay tiếp cận gần chúng mà không gặp nguy hiểm.

“Em có thấy bạn chị còn tỉnh hay không, lúc họ đi xuống ấy?”

“Đừng có nói là bạn bà chị nữa. Bà chị theo dõi cô ta, và bà chị là cóm!”

“Trả lời câu hỏi của chị đi, cộng sự!”

“Như bà chị nói đấy, cô ta còn sống, cô ta đã nôn mửa ra khắp cả cầu thang. Cô ta không hiểu đó là chỗ bọn em ngủ hay sao chứ hả?”

“Theo ý chị, vào lúc này cô ấy không hiểu được nhiều thứ lắm,” Oyun cắt ngang. “Trong các đường hầm đó có gì vậy? Bọn họ sẽ làm gì trong đó?”

“Theo bà chị thì sao?” cậu nhóc hỏi lại, nhướn mày lên trước một chuyện quá hiển nhiên.

“Không đời nào, cộng sự. Nếu hai gã đó muốn làm thứ em nghĩ, chúng đã làm trên kia, trong căn hộ rồi.”

“Thế thì là để thủ tiêu cái xác,” cậu nhóc đính chính bằng giọng chán ngán.

“Cô gái chưa chết, chính em đã nói thế còn gì!”

“Thông thường, chúng sẽ không bao giờ làm rắc rối sự đời bằng cách lồi theo một cái xác cả. Sẽ giải quyết nhanh gọn hơn nếu chúng giết cô ta tại chỗ, dưới lòng đất, đó là chuyện kinh điển mà, trên tivi bọn chúng đều làm thế cả!”

“Em có tivi không hả? Không, thế nên im đi!”

“Tại sao bà chị không hạ chúng? Pằng, pằng! Và hấp, thế là bà chị cứu được cô bạn.”

“Đấy không phải là bạn chị, chính em đã nói thế còn gì!”

“À, thế thì là ai vậy?”

“Là con gái một đồng nghiệp.”

“Một đồng nghiệp cảnh sát à?”

“Một đồng nghiệp cảnh sát!”

“Ồ, cứt thật!” cậu nhóc bật ra.

Oyun bộp cho cậu ta một cái vào gáy để nhắc cậu giữ lịch sự.

• • •

Người đàn ông đằng sau tấm rèm ám khói thuốc lá theo dõi hai gã thanh niên hậu đậu đưa thân thể con gái gã cớm vào trong miệng cống. Anh ta đợi cho tới khi hai gã nọ cùng lần lượt chui vào trong đường hầm rồi lập tức đưa ống nhòm lia một đường rộng khắp trong màn đêm để quay trở lại tập trung vào chiếc xe. Anh ta ngạc nhiên thấy bóng Oyun lặng lẽ hiện ra từ trong bóng tối của bãi đỗ xe. Anh ta đã không thấy khoang xe bật đèn. Rồi thấy cô đi vòng qua lối vào và nấp sau một chiếc container, hẳn là dùng làm lán thợ cho một công trường chẳng bao giờ hoàn thành. Hay chẳng bao giờ được tiến hành. Người đàn ông hiểu rằng cô chọn góc tiếp cận ngược sáng để không bị lộ bởi cái bóng. Sau đó, Oyun lách người vào phần còn lại của hàng lan can và biến mất trong mảng tối của một vùng ngược sáng. Người đàn ông tán thưởng như một người sành sỏi. Họ đáng lẽ phải lường trước chuyện này. Cô nàng biết rõ việc mình làm.

• • •

Oyun tự hỏi mình phải làm gì. Hoặc hai gã thanh niên đưa Saraa đi theo đường cống ngầm để chui ra ở chỗ khác, và cô không thể bám theo chúng quá gần mà không bị phát hiện. Hoặc chúng chỉ muốn đưa cô gái xuống dưới lòng đất để thủ tiêu rồi vứt xác lại, trong trường hợp này cô cần can thiệp ngay lập tức. Cô cũng không muốn khơi mào màn đọ súng hai đầu một trong

không gian khép kín, kèm theo Saraa đang say mềm ở giữa. Cô nhắm mắt lại, tự nhủ nếu là Yeruldelgger thì hẳn ông đã bắn hai gã khốn kia rồi, và bắt đầu chạy về phía miệng vào đường cống ngầm mà không nhô người lên. Cô sắp tới được chỗ miệng hố tối đen thì một cái bóng lén lút từ trong đó lao ra va vào cô. Suýt chút nữa cô đã bắn nhưng một đũa nhóc sợ sệt đã lao vào chân Oyun, tiếp theo là một phụ nữ im lặng cầu khẩn cô tha cho họ. Mấy người này xuất hiện không một tiếng động, như những bóng ma. Trong khi Oyun đang cố hiểu xem ánh mắt cầu khẩn này muốn nói gì với mình, thêm một cậu nhóc nữa lao vào cô để tước khẩu súng. Oyun lăn nhào trên đất, hất cậu nhóc sang bên và ngồi đờ lên người cậu ta, súng chĩa vào giữa hai mắt, còn bàn tay kia bịt miệng cậu nhóc.

“Cấm cựa quậy! Tôi là cảnh sát, và tôi không muốn làm hại cậu. Cậu không kêu lên khi tôi bỏ tay ra và trả lời những câu hỏi của tôi, đồng ý chứ? Sau đó tôi sẽ thả cậu đi, hiểu chưa?”

Cậu nhóc gật đầu và Oyun nhắc bàn tay lên.

“Dưới đó có chuyện gì vậy?” cô khẽ hỏi, kề sát mặt vào mặt cậu nhóc.

“Họ điên rồi! Họ sẽ làm hại cô gái! Họ đuổi chúng em ra khỏi chỗ ở!”

“Chúng đang ở đâu?”

“Trong đường hầm lớn ở phía Đông. Đoạn chia nhánh thứ ba, cách đây một trăm mét về phía Nam, có một chỗ nối các đường ống. Chúng đã xông vào bọn em ở đó.”

Oyun buông cậu nhóc ra, cậu ta lập tức biến mất vào màn đêm như thể chưa bao giờ tồn tại. Cô nán lại một lát ngờ vực. Cô chưa bao giờ can thiệp vào nơi mà tất cả mọi người đều gọi là thế giới dưới cống ngầm. Cảnh sát không bao giờ bén mảng tới đó, để không phải thừa nhận là vấn đề này có tồn tại. Cậu trả lời tốt nhất, đó là không hề có thế giới dưới cống ngầm ở Oulan-Bator. Chỉ có những đường ống dẫn nước nóng chạy ngang dọc khắp nơi bên dưới thành phố. Nhưng khi các kênh truyền hình phương Tây moi

chủ đề hay ho này lên mục phim tài liệu xã hội, họ đã nói rõ ràng về thế giới dưới cống ngầm để dễ bề làm động lòng những khán thính giả vốn đã quen với cuộc sống đô thị tiện nghi của mình. Vậy là từ đó tất cả mọi người đều nói về thế giới dưới cống ngầm, kể cả các cư dân của Oulan-Bator. Và hàng nghìn người vô gia cư đang sống dưới đó. Báo chí nước ngoài nói về nơi này, các kênh truyền hình nước ngoài đưa nó lên màn ảnh, nhưng cảnh sát đã được lệnh tảng lờ chuyện này. Ở Mông Cổ người ta có xu hướng phổ biến là tin rằng những gì ta tảng lờ điều không tồn tại. Một tổ chức phi chính phủ mới đây đã nêu ra con số năm nghìn người trú ẩn dưới các đường hầm trong mùa đông, khi nhiệt độ bên ngoài xuống tới âm bốn mươi độ và cách duy nhất để sống sót là nép sát vào các đường ống sưởi ấm chạy khắp dưới lòng thành phố. Cộng đồng dân cư này chủ yếu là người du mục mất gốc bị lôi tuột từ các thảo nguyên mênh mông từng nuôi sống họ tới những xó xỉnh cống rãnh của thành phố, nơi họ phải sống sót nhờ những thứ rác rưởi bần thiêu. Những lời đồn đại kể rằng trong cảnh khốn cùng, họ vẫn giữ quy tắc đạo đức cổ xưa, và xã hội ngoài vòng pháp luật này sống trong sự tôn trọng các truyền thống và tổ tiên. Thêm một cái cớ để chính quyền không để cảnh sát can thiệp vào. Chính thức mà nói, không có hoạt động tội phạm dưới lòng đất. Thậm chí trộm cắp vặt cũng không. Cho dù từ vài năm nay, các cuộc khủng hoảng đã liên tiếp đổ dồn về thành phố và tống ra đường ngày càng nhiều những con người khốn khổ chạy trốn thảo nguyên. Một cộng đồng dân cư mới gồm đám du đảng vặt và trẻ mồ côi tụ tập thành băng nhóm sống nhờ trộm cắp và trấn lột đã tìm thấy trong các đường cống ngầm vô số nơi trú ngụ cũng như lối tẩu thoát dễ dàng khỏi người truy đuổi. Mùi hôi hám và bóng tối dưới các đường hầm giữ lại trên mặt đất cảnh sát và các nạn nhân không dám mạo hiểm chui vào trong đó để truy đuổi chúng. Cứ như thế, các đường hầm trở thành lãnh thổ mà những băng nhóm này cần chinh phục và bảo vệ, chúng không ngần ngại cướp đoạt địa bàn từ những cư dân đầu tiên. Cho dù các nhà chức trách vẫn tiếp tục làm ra vẻ không biết chuyện

này, trên thực tế, tội phạm đã lan tràn bên dưới thành phố trong những mê cung cống ngầm và những vũng nước bẩn, nơi cảnh sát chẳng hề có chút hiểu biết gì.

• • •

Từ cửa sổ, người đàn ông vừa tu cạn nốt giọt cuối cùng chai rượu vừa hy vọng trong giây lát rằng cô cảnh sát trẻ sẽ không bám theo xuống cống. Khi thấy bóng cô chui vào miệng cống, người đàn ông đành buông xuôi và khổ sở quay lại chỗ chiếc ghế bành cũ, cầm lấy khẩu súng của mình cài vào thắt lưng, rồi đi vào căn bếp tối om vãi một ít nước cho tỉnh trước khi ra ngoài.

• • •

Cái giếng dẫn xuống đường hầm là một hình trụ thẳng đứng, hẹp, bằng bê tông xấu xí. Phải xuống sâu năm mét dưới lòng đất nhờ các bậc thang hoen gỉ gắn vào lớp xi măng. Ngay từ lúc bắt đầu leo xuống, Oyun đã bị mùi xú uế bủa vây. Nơi này sặc mùi nước tiểu, mùi nôn mửa và rác rưởi mục nát. Cô tự rửa mình vì đã không mang theo khăn quàng để che mũi. Sau khi đã chế ngự được mùi, lúc nào cũng chỉ chực nôn, đến lượt nỗi sợ bóng tối và lũ gặm nhấm quấy nhiễu cô. Ở dưới sâu năm mét, thứ ánh sáng mờ nhạt trên đường phố chẳng còn chiếu sáng được gì. Oyun hết sức thận trọng đặt chân xuống mặt đất, trong bóng tối hoàn toàn, trên bề mặt mềm mềm của đủ loại rác rưởi bẩn thỉu. Cô mò mẫm tìm trong các túi của mình và lấy ra chiếc iPhone đã được cài ứng dụng đèn chiếu sáng. Thoạt đầu, việc màn hình hiển thị giúp cô thấy yên tâm trong lúc tìm kiếm biểu tượng của ứng dụng kia và kích hoạt nó. Thế là bên trong đường hầm được chiếu sáng bằng thứ ánh sáng trắng ma quái như của những đoạn video chất lượng tồi, và Oyun kinh hoàng khám phá ra thế giới tối tăm của các đường cống ngầm.

Màn hình của chiếc iPhone chỉ chiếu sáng được vài mét đầu tiên của đường hầm tối om. Cả hai đầu đường ống chính mỗi bên đều chạy sâu và mất hút vào trong bóng tối. Đó là một đường ống thép đường kính hơn một mét, được bắt vít ở từng đoạn ống, và cứ mười mét, đường ống này lại được bắt vít lên những bệ đỡ bằng bê tông. Những tấm cách nhiệt bằng a-mi-ăng treo lủng lẳng khắp nơi, bị xé rách thành từng mảnh bần thiêu, trên đó có hàng chục con gián chạy qua chạy lại. Và ở tất cả những chỗ có nước rỉ ra lúc này hay lúc khác, hàng đông cặn vôi đùn ra bám quanh các đường ống han gỉ.

Sau mùi xú ối, hơi nóng làm Oyun ngọt ngọt. Nước được bơm đi dưới áp lực ở nhiệt độ hơn một trăm ba mươi độ từ hai nhà máy nhiệt điện khổng lồ kiểu Xô viết được chế độ trước xây dựng ở giữa trung tâm thành phố. Bên ngoài, hàng nghìn tấn ống dẫn hơi và các đường ống xì xì phun ra hơi nóng và từng luồng hơi nước không ngừng phụt lên bầu trời thành phố thành những đám khói nặng nề đủ màu có mùi khó chịu. Bên trong, hàng chục kilomet đường ống dẫn và ống nối kết thành một mê cung chằng chịt bên dưới toàn bộ thành phố để phân phối nước nóng và nhiệt sưởi ấm cho mỗi người theo nhu cầu riêng, trong phạm vi những gì còn tới được với họ sau những rò rỉ, nứt vỡ, tai nạn, biến thủ, lãng phí và tham nhũng. Phía trên đường ống dẫn chính được gắn vào trần đường hầm, còn có những đường ống khác có đường kính nhỏ hơn, được treo trên những chiếc móc kim loại cách nhau từng mét. Bất chấp mùi xú ối và bóng tối, Oyun trấn tĩnh lại để tập trung trong giây lát và định hướng trước khi thận trọng bước theo hướng cô nghĩ là đường ống phía Đông. Cô chưa kịp đi được đến mười mét thì một khuôn mặt nhợt nhạt với đôi mắt sáng rực hiện ra trước mặt cô trong ánh sáng trắng. Tạo vật đó lao ra từ dưới đường ống chính và lao vụt đi như cái bóng của một thần lùn qua giữa hai chân cô. Oyun lao đảo vì sợ và bật ra một tiếng thét chói tai ngay lập tức khiến cô thấy xấu hổ. Nhưng trong khi cô tìm cách tựa người vào đường ống nóng bỏng, một cái bóng khác từ trên trần

rơi xuống và nhảy bật lên lưng cô trước khi đến lượt nó cũng biến mất. Trong cơn kinh hoàng, Oyun buông rơi chiếc iPhone của mình, làm nó rơi đập màn hình xuống đất. Cô hoàn toàn mất phương hướng trong bóng tối cùng cảm giác kinh khủng rằng có những sinh vật sống đang rình mò cô trong màn đêm. Trong lúc tìm cách lắng nghe những sinh vật cô không thể nhìn thấy, Oyun nhận thấy tiếng vo vo không ngớt của lũ ruồi, như thể mấy cuộc va chạm đã đánh thức chúng dậy tìm bầy. Cô không dám hít thở để lấy lại bình tĩnh, bởi không khí dường như đầy thứ khí độc. Cô đứng bất động vài giây, cơ thể căng ra nghe ngóng, trước khi trấn tĩnh lại.

Chính trong sự im lặng đầy đe dọa này, cô nghe thấy, vọng lại từ phía xa hơn trong đường hầm, thứ gì đó giống như những giọng nói bị bịt lại. Tập trung nhìn về hướng chúng vọng tới, Oyun phát hiện thấy một đốm sáng mờ hồ ở xa phía trước mình. Cô hình dung ra Saraa đang bị phó mặc trong tay hai gã thanh niên ở chôn bản thủ này và một linh cảm không lành thôi thúc cô khẩn trương. Cô cúi xuống mò mẫm nhặt chiếc iPhone, ngón tay chạm phải những thứ bản thủ kinh khủng trong bóng tối. Cuối cùng, cô cũng phát hiện ra một luồng sáng yếu ớt ngay dưới chân mình. Từ bốn cạnh rìa chiếc điện thoại, một dải ánh sáng nằm sát mặt đất giữa đám chân của lũ gián đông nhung nhúc. Oyun đánh bạo nhặt cái điện thoại lên và vẫy nó mạnh hết mức có thể. Khi lại soi xuống mặt đất, cô nhìn thấy hàng trăm con gián to tướng lúc nhúc, và dạ dày cô quặn thắt khi hình dung ra mình đã giẫm nát hàng chục con như thế sau mỗi bước chân trong bóng tối. Oyun tiếp tục tiến lên và chính lúc chiếu sáng trở lại vào bóng tối trước mặt mình, cô nhìn thấy họ trong thứ ánh sáng nhợt nhạt.

Như những bóng ma, nằm phủ phục trên đường ống treo, thu mình co ro trên đường ống dẫn hay đứng trong bóng các vách tường, tất cả họ cùng im lặng nhìn cô chằm chằm bằng cặp mắt hờn sâu vì ánh sáng quá mạnh, đám trẻ con đang sợ hãi, những người già móm mém, những người mẹ kiệt quệ. Thoạt đầu Oyun đếm được ba người, rồi năm, rồi tám người nhanh chóng

xuất hiện trước mặt cô, đó là chưa kể tới ít nhất hai người nữa ở đâu đó đằng sau. Nhưng sau cơn hốt hoảng ban đầu, Oyun không còn cảm thấy chút sợ hãi nào nữa. Cô nhận ra sự cam chịu và sợ hãi đầy ắp trong ánh mắt họ tới mức không tìm thấy một chút căm ghét hay phần nộ nào. Cô ra hiệu bằng bàn tay để họ hiểu không có gì phải sợ, song họ cần giữ im lặng. Oyun quay màn hình điện thoại về phía mình để chiếu sáng khuôn mặt cô, và nhìn xuống nền đường hầm trong khi mở to mắt thay cho một câu hỏi trong im lặng. Khi cô quay màn hình điện thoại trở lại về phía họ, tất cả họ đã tụ lại và bước lại gần mà cô không nhận ra.

Một phụ nữ kín đáo ra hiệu bằng đầu với cô về phía đường hầm, rồi đặt bàn tay lên vai một cậu bé, như để cho phép nó nói gì đó. Cậu bé giơ ngón tay chỉ về phía đường hầm, cho ngón tay nhảy ba bước nhỏ trong không khí, rồi quật bàn tay thành góc vuông hướng sang phải. Oyun hiểu là cô cần đi qua ba điểm mốc sau đó rẽ phải. Cô đoán cần có những đường ống dẫn rẽ nhánh để phân phối nước vào từng tòa nhà của từng khu dân cư ở mỗi quận và cô cần phải đi qua ba chỗ phân nhánh như thế trước khi rẽ về hướng Nam. Oyun đặt bàn tay lên vai người phụ nữ để cảm ơn và nhận ra đôi mắt đã già đi vì tuổi tác và khổ cực ấy chứa đựng toàn bộ nỗi buồn về những thảo nguyên đã mất và những buổi biểu diễn bị phá hỏng. Những người già ở đây từng là những người du mục kiêu hãnh và tự do, ngây ngất với mùi hương của thảo nguyên bao la, và trái tim Oyun se lại khi hình dung ra những đứa trẻ rồi sẽ chẳng có kỷ niệm tuổi thơ nào ngoài mùi xú uế và bóng tối dưới cống ngầm. Người phụ nữ đặt tay lên tay cô, nhìn xoáy vào mắt cô để khẩn nài cô hãy thận trọng. Oyun nháy mắt để hứa với bà trong im lặng rồi quyết định rút súng ra ngay khi cô không còn nguy cơ làm những hồn ma khốn khổ của thế giới cống ngầm này phát hoảng.

Chỉ đi tiếp vài chục mét là cô đã gặp đường rẽ nhánh đầu tiên trong số ba đường. Đường hầm chạy vào một hầm ngầm kín mít bằng bê tông rộng chừng vài mét vuông, tại đây đường ống dẫn trung tâm được gắn chặt bằng

hàng đồng bu lông vào một giác chia nhánh không lồ hình chữ thập. Trên trần, những đường ống dẫn phụ bắt chéo nhau càng trở nên rắc rối bởi các đường rẽ nhánh chằng chịt chạy thấp xuống gần như tới tận ngang mặt. Chính ở đó cô nhìn thấy lũ chuột cống và rút súng ra. Chúng ủa ra vùng ánh sáng, vừa kề sát mặt cô vừa rít lên giận dữ từ giữa đôi môi đỏ tía thu lại trên những cái răng vàng khè và sắc lẹm. Oyun phải chế ngự toàn bộ nỗi sợ hãi và cảm giác tởm lợm để không giáng súng bắn vỡ nát từng con một đám gặm nhấm khôn kiếp này. Nhưng rồi chúng vừa rít lên khe khẽ vừa biến mất vào các góc ngách tối tăm, cũng đột ngột như lúc chúng xuất hiện. Cô cảnh sát trẻ tận dụng cơ hội để nhanh nhẹn chui qua bên dưới các đường ống rồi đi tiếp theo đường hầm. Trong quang sáng của chiếc điện thoại, cô tiếp tục gặp vài khuôn mặt nhợt nhạt. Những người già cô độc, những gia đình, một nhóm các cậu bé nép sát với nhau. Như thể đã biết trước, mỗi lần bắt gặp, họ lại chỉ đường cho cô bằng một cử chỉ hay một ánh mắt. Lũ gián ngự trị trong đường hầm. Lũ chuột cống chiếm cứ các điểm chia nhánh đường ống dẫn nước nóng. Còn những con người khôn khổ vạ vật ở bất cứ chỗ nào họ có thể.

Oyun đi qua chỗ chia nhánh đường ống thứ hai và buộc lũ chuột cống phải giữ khoảng cách nhờ ánh sáng yếu ớt từ chiếc iPhone. Cô nhăn mặt vì ghê sợ, và khi đã vào trong một đoạn đường hầm mới, Oyun ngoái lại nhìn trong một tích tắc để đoán chắc chúng không chạy trên những đường ống treo lơ lửng trên đầu cô. Nữ thanh tra rùng mình khi nghĩ đến việc chúng có thể bắt kịp cô và nhảy xuống lưng cô trong bóng tối để rồi cắn vào cổ cô. Khi cô quay về phía trước, hai gã thanh niên chỉ còn cách có vài mét, cũng bị bất ngờ như cô. Chúng đang soi sáng nền đất phía trước bằng luồng sáng yếu ớt của chiếc đèn pin bỏ túi nhỏ.

“Cảnh sát đây, không được động đây!” Oyun hô lớn đồng thời chĩa súng vào chúng. “Cô gái đâu?”

Chiếc đèn pin nện thẳng vào trán cô. Cú đánh khiến cô ngạc nhiên và bị

mất thăng bằng, rồi một trong hai gã thanh niên lao vào cô, hất cô sang bên để biến mất vào trong bóng tối. Cô vừa kịp lấy lại thăng bằng thì nhận ra gã thanh niên còn lại đang vung nắm đấm nhắm vào mặt mình. Oyun né khỏi, nhưng nắm đấm vẫn trúng vào vai cô mạnh tới mức làm cả người cô xoay vòng. Phải mất vài giây, cô mới trấn tĩnh, định hướng được trở lại. May thay, chiếc đèn pin vẫn nằm dưới đất và chiếu sáng về hướng hai gã thanh niên chạy đi. Cô trông thấy và bắn về phía chúng, đồng thời hy vọng không trúng phải ai khác.

“Tất cả năm xuống! Tất cả năm xuống! Tự bảo vệ mình đi!”

Oyun hình dung ra đạn của cô đập vào các vách tường và đường ống, cũng như cảnh những con người khốn khổ hoảng loạn đang kẹt ở giữa. Song cô vẫn bắn hai phát rồi đuổi theo những kẻ chạy trốn, tiện thể nhặt lấy chiếc đèn pin của chúng khi chạy qua. Cô nghe thấy tiếng hai gã chạy ngay đằng trước mình. Chúng va vào nhau và bực tức chửi rủa. Giọng nói của chúng là một chỉ dẫn quý giá. Cô bắn thêm một phát theo phán đoán, nghe thấy một tiếng rít khủng khiếp, tiếp theo là một tiếng gào to vì đau đớn. Cô nhìn thấy phụ nữ và trẻ con chạy về phía mình trong một đám khói mù mịt.

“Không sao chứ? Không sao chứ? Có ai bị thương không?”

“Chỉ có gã đàn ông thôi,” người phụ nữ đã nắm tay cô trả lời. “Chỉ mình hắn thôi!”

Rồi họ biến mất đằng sau cô, và Oyun nhận ra bóng dáng gã thanh niên đang lao đảo trong làn khói trắng cuộn cuộn.

Hắn la hét tưởng đến rách họng, hai bàn tay ôm lấy mặt, bước đi loạn choạng. Nữ thanh tra lại gần để không chế hắn và thiếu chút nữa phát nôn ọe vì kinh hoàng. Gã thanh niên đang vùng vẫy giữa một luồng hơi nước nóng bỏng đang luộc sống hắn. Một trong những viên đạn của cô đã bắn thủng đường ống dẫn nhỏ chạy theo chiều thẳng đứng qua chỗ chia nhánh đường ống ở ngang tầm mặt gã này đúng lúc gã chạy tới chỗ đó. Cô không dám lại

gần hơn, bắt lực quan sát gã thanh niên quờ quạng bị va chạm và thối lui nhiều lần, la hét trong luồng hơi nóng rực làm hấn thêm bỏng giấy. Rồi hấn loạng choạng lùi vài bước ra xa khỏi luồng hơi, và Oyun, ngồi xỏm xuống, tận dụng cơ hội để tóm lấy vạt áo vest của hấn và kéo hấn xuống đất. Gã thanh niên la hét như một kẻ mất trí, tay ôm khư khư lấy khuôn mặt không buông ra, nhưng cứ nhìn những phần da thịt bị bỏng trắng bợt ra trên hai bàn tay hấn đang bong thành từng mảnh, cô gái trẻ không dám hình dung ra hai bàn tay này đang che giấu khuôn mặt bị biến dạng đến mức nào.

Cô tóm lấy cổ áo hấn rồi lôi hấn nằm ngửa vào trong đường hầm, tránh xa khỏi luồng hơi nước dưới áp lực cao. Cái nóng trở nên không thể chịu đựng nổi. Gã thanh niên thôi không la hét nữa, và Oyun tự hỏi liệu có phải hấn đã chết. Cô gần như không nhìn rõ hấn trong bóng tối. Cô đã quăng cái đèn xuống để lôi gã thanh niên khỏi luồng hơi nước nóng rực. Oyun giắt súng vào thắt lưng và vội vã bò trên cả tứ chi về phía chiếc đèn, không còn nghĩ ngợi gì tới lũ chuột cống hay lũ gián, chộp lấy cái đèn đang tối dần đi và quay lại chiếu sáng từ xa gã thanh niên bị bỏng. Lũ chuột cống đã xông vào hấn. Những cơn co giật đang làm cơ thể hấn run bần bật khiến lũ chuột vẫn còn đứng cách xa một chút, song những con táo bạo nhất đã xông lên hai chân hấn. Hấn rên van vãn. Đúng lúc Oyun nhôm dậy để xua lũ chuột đi thì cái bóng của cô đổ dài thật xa đằng trước cô trong đường hầm đột nhiên được chiếu sáng. Cô quay người lại, và luồng ánh sáng trắng lóa của một chiếc đèn pin làm cô chói mắt. Linh tính mách bảo với cô đây không phải là đồng bọn của gã thanh niên bị bỏng.

“Giúp tôi với, nhanh lên, làm ơn. Người nằm đằng kia đang bị bỏng rất nặng. Làm ơn giúp tôi!”

“Xin lỗi,” một giọng nói bình thản vang lên khiến cô sững sờ,. “nhưng quả thực tôi không có mặt ở đây vì việc này!”

“Làm ơn giúp tôi,” Oyun nài nỉ,. “anh ta đang vô cùng đau đớn!”

“Vậy chúng ta hãy hy vọng là cô sẽ ít phải chịu đau đớn hơn anh chàng

kia!” người đàn ông đáp.

“Cái gì...,” cô bắt đầu nói, cứng đờ người vì sợ.

Kẻ lạ mặt để chiếc đèn của mình xuống đất và tiến lại gần. Cô cảnh sát trẻ chỉ thấy được bóng gã trong luồng sáng nhân tạo chiếu hắt về phía mình. Cô không nhìn rõ thứ gì ở gã đàn ông, song cử chỉ của gã rất dứt khoát. Gã đàn ông chìa một khẩu súng về phía cô và sắp sửa bắn. Oyun cố tự thuyết phục mình, dù không mấy tin tưởng, là kẻ lạ mặt ở đây để bắn hạ gã thanh niên bị thương. Một kẻ đồng lõa thứ ba không muốn lưu lại nhân chứng. Song kẻ lạ mặt rõ ràng đang chìa súng vào cô!

“Dừng lại, tôi là cảnh sát!” cô hét lên.

“Tôi biết,” người lạ mặt lầm bầm trong khi mỉm cười,. “cả tôi cũng thế!”

Tiếng súng vang lên đúng vào khoảnh khắc Oyun rút súng ra. Mọi thứ quanh cô bắt đầu chao đảo. Một cái bóng đã hiện ra đằng sau gã đàn ông và sát vào chiếc đèn. Bóng tối và ánh sáng quay cuồng trộn lẫn vào nhau theo mọi hướng, lũ chuột cống hốt hoảng ào ào chạy trốn giữa hai chân cô, và không gian bão hòa hơi nước càng thêm nặng nề với mùi thuốc súng ẩm. Kẻ lạ mặt lảo đảo, bắn phát thứ hai vào không khí, rồi đổ ập về phía Oyun, làm cô phải lăn người sang một bên giữa lũ gián để né tránh. Hai tai cô vẫn còn ong ong tiếng nổ chát chúa của những phát súng và tiếng rít của những viên đạn đập vào các đường ống bị nẩy ra. Cô mới vừa kịp hoàn hồn thì nhận thấy một chuyển động khác. Oyun nhồm dậy, ngồi choãi rộng hai chân ra để giữ thăng bằng, một tay cầm súng, tay kia cầm chiếc đèn pin của kẻ bị thương.

“Này, nhẹ nhàng thôi nào, cộng sự!”

Cậu nhóc ở chỗ gian tiền sảnh, cậu chàng đội mũ lưỡi trai của đội Vikings, đang bò bốn chân đối diện với cô, mặt mũi tươi cười.

“Em làm gì ở đây vậy?”

“Em đi theo bà chị thôi, cộng sự!”

“Thế còn gã này?”

“Thực ra là em bám theo gã này, hắn đã bám theo bà chị.”

“Hắn bám theo chị từ khi nào?”

“Từ trên kia.”

“Em có biết vì sao không? Hắn cùng hội với hai gã thanh niên à?”

“Không, hắn cùng hội với cảnh sát, nhưng ở bên xấu.”

“Ở bên xấu? Nhưng ở bên xấu của cái gì?”

“Ừ thì ở bên xấu của cảnh sát chứ sao nữa!”

Oyun không tìm cách hiểu cậu nhóc đang nói về cái gì. Không phải trong đường hầm của một cống ngầm bão hòa hơi nước nóng giãy với một người vừa bị luộc sống, một kẻ du đăng đang đào tẩu và một tay cớm biến chất nằm thẳng cẳng dưới đất.

“Em giết hắn rồi à?” cô lo lắng hỏi trong lúc đứng dậy.

“Không,” cậu nhóc đáp, trên tay lăm lăm một thanh sắt. “Em chỉ nện hắn xỉu thôi.”

“Chiều đèn cho chị, chị cần lục soát hắn. Chị muốn biết hắn là ai.”

“Bỏ đi! Chị tìm thấy cô gái chưa?”

“Chưa. Chắc cô ấy cũng ở cách đây không xa.”

“Cần tìm cô ta ngay lập tức,” cậu nhóc ra lệnh.... “Nếu mấy gã đó đã làm với cô ấy điều em nghĩ, cần phải tìm ra cô ấy ngay lập tức.”

Oyun không tranh cãi. Trong giọng nói của cậu nhóc có vẻ chắc chắn khiến cô chột dạ.

“Có người đã mách là chị cần đi theo đường hầm phía bên phải sau chỗ chia nhánh đường ống tiếp theo,” cô nói.

“Đúng như em nghĩ. Thế thì thực sự phải nhanh lên. Lại đây, đi theo em nào,” cậu nhóc đáp.

Cậu ta nhặt lấy súng và chiếc đèn pin công suất lớn của người đàn ông bị cậu ta đánh ngất, rồi đi lên trước Oyun để chỉ đường cho cô. Cô chộp lấy vai

cậu nhóc và tịch thu khẩu súng cậu ta đang cầm.

“Em có thể giữ cái đèn,” cô nói.

“Ê này, chúng ta là cộng sự, phải không nào?” cậu ta mỉm cười ngạc nhiên hỏi.

“Về chuyện đó thì không!” Oyun dứt khoát đáp.

Cậu nhóc nhún vai rồi chạy theo đường hầm tới chỗ chia nhánh đường ống thứ ba. Họ rẽ phải vào một đường hầm chính giống hệt như đường hầm thứ nhất, nhưng khi đi thêm năm mươi mét nữa, hai người bắt gặp một căn hầm lớn hơn những căn trước. Lần này, gian hầm có diện tích phải đến cả chục mét vuông. Không phải là một đường chia nhánh hình chữ thập như mấy chỗ trước. Ở cuối đường ống dẫn nước nóng là một kiểu nồi hơi công nghiệp to tướng của một thời đại khác, và đường ống được bắt bu lông gắn chặt vào đó. Oyun nhận thấy đường hầm còn tiếp tục kéo dài ở phía đối diện căn hầm, và khi đi vòng quanh nồi hơi, cô thấy lại có một đường ống dẫn tương tự được bắt bu lông gắn chặt vào khối nồi hơi đồ sộ rồi lại chạy mất hút vào bóng tối của một đường hầm khác. Trong quãng sáng quét qua quét lại của những chiếc đèn pin trên tay họ, chiếc nồi hơi giống như một cỗ máy địa ngục ma quái. Oyun hiểu đây là một thứ tuốc bin để tái cấp áp suất cho hơi nước. Trong khi cô nhìn theo đường cáp điện chạy từ cỗ máy lên trần, ở cao hơn so với các căn hầm trước, bàn chân cô giẫm phải thứ gì đó mềm mềm làm cô loạng choạng. Oyun chĩa đèn pin xuống đất và chiếu sáng một miếng vải. Dưới ánh sáng chiếc đèn của cô, có thứ gì đó sáng lóe lên. Cô nhặt miếng vải lên và nhận ra chiếc kẹp tóc có hình cái lưỡi thè ra của Rolling Stones. Quần áo của Saraa.

“Kia kìa! cậu nhóc hét lên.”

Oyun đứng dậy, đưa mắt nhìn theo luồng sáng cậu nhóc chĩa vào đường ống, đúng chỗ nó chạy ra từ tuốc bin. Cô trông thấy thân hình trần truồng của Saraa nằm xoạc chân ra úp người lên trên đường ống thép hoen gỉ, đầu

ngoặc về một phía, má áp lên bề mặt kim loại, chân tay buông thõng hai bên thân người.

“Nhanh lên!” cậu nhóc hét lên. “Bà chị nhanh lên, đưa cô ấy xuống khỏi đó!”

Không đợi cô thanh tra trẻ, cậu nhóc nhảy lên chỗ Saraa, chộp lấy bàn tay vô lực buông thõng về phía cậu, rồi lấy hết sức bình sinh kéo cô rơi xuống đất.

“Này, em làm gì thế? Cẩn thận!”

“Đừng tranh cãi nữa và lại giúp em nào. Chúng ta úp lưng cô ấy xuống, nhanh lên! Ngay lập tức!”

Cô lập tức tuân theo vì giọng nói của cậu nhóc lộ rõ vẻ nguy cấp và lo lắng. Saraa bất động và Oyun biết lý do: cô gái sặc mùi vodka. Cô muốn đỡ lấy cô gái trên tay mình và tìm cách giúp cô tỉnh lại, nhưng cậu nhóc đã hét to ra lệnh kiên quyết tới mức cô phải dừng tay lại.

“Đừng động vào cô ấy! Dứt khoát đừng có động vào cô ấy! Lại đây, giúp em nào! Bà chị leo lên đường ống chính và sờ vào tất cả các đường ống nhỏ chạy trên trần. Tìm một đường ống rất lạnh và báo cho em biết.”

Cậu nhóc đã leo lên trên đường ống chính và đang sờ vào từng đường ống nhỏ một, vài đường ống trong số đó làm ngón tay cậu bỏng rát. Oyun bắt chước theo, và thật may mắn, đường ống đầu tiên cô sờ vào lại đúng là cái cần tìm.

“Đây, đường ống này, nó lạnh!”

Cậu nhóc nhảy tới cạnh cô rồi nhảy lên bám vào đường ống, nó lập tức bung ra dưới sức nặng của cậu. Một luồng nước lạnh như băng phun ập xuống hai người, và Oyun ngã nhào xuống dưới đường ống chính. Trong lúc cô đứng lên và chuẩn bị chửi cậu nhóc một trận, cậu ta gồng mình bẻ cong đường ống để hướng luồng nước của nó xối lên người Saraa.

“Em điên à!” Oyun vừa hét lên vừa cố giật ống nước khỏi tay cậu nhóc.

Cậu ta giơ chân đạp cô ra với một sức mạnh khó tin.

“Cô ấy bị bỏng!” cậu ta gào lên. “Bọn chúng muốn luộc chín cô ấy. Cần xối nước lạnh lên người cô ấy càng lâu càng tốt. Ít nhất là mười lăm phút! Em xin bà chị đây, cần tin em. Em biết bọn chúng đã làm gì cô ấy!”

“Đồng ý, đồng ý, nhưng ít nhất cũng đưa cô ấy vào tường, không để cô ấy không nằm dài ra trong bùn như thế!”

“Không, cần để yên cô ấy nguyên như thế. Không được để người cô ấy bị gập lại. Cần làm cả người cô ấy lạnh đi. Cô ấy chưa bị bỏng phía lưng, nên nằm lên bùn cũng không bị nhiễm trùng đâu, tin em đi!”

Cậu nhóc có thể biết tất cả những chuyện này từ đâu? Có thể nào cậu ta đang bịa đặt hay không? Oyun bắt đầu nghi ngờ.

“Chị không thấy vết bỏng nào trên người cô ấy cả”

“Bà chị đứng lên sờ vào đường ống thử xem,” cậu nhóc đáp.

Oyun không cự quây, nhìn thẳng vào mắt cậu nhóc để tìm kiếm sơ hở.

“Bà chị đứng lên sờ vào đường ống xem! Ngay lập tức! Thôi những trò ngớ ngẩn của bà chị đi và đừng mất thời gian nữa.”

“Này, lịch sự đi chứ, như em muốn đây!” Oyun vừa quát vừa đứng dậy.

Cô áp bàn tay vào đường ống dẫn to tướng, nơi Saraa vừa nằm úp sấp lên. Lớp thép nóng như cái máy sưởi vào mùa đông.

“Thế nào?” cậu nhóc hỏi.

“Nóng, nhưng chịu được!” Oyun đáp, không thể che giấu được vẻ thách thức trong giọng nói của mình.

“Để bàn tay ở đó năm phút xem!” cậu nhóc đáp và thách thức lại cô.

Một phút sau, cái nóng đã trở nên không chịu nổi, và cô cảnh sát trẻ vội rút bàn tay về.

“Giống như với mặt trời vậy,” cậu nhóc giải thích,. “nếu bà chị di chuyển thì không sao, nhưng bà chị càng ở im một chỗ thì càng bị thiêu đốt. Ở đây

cũng thế, nhưng với kim loại còn tồi tệ hơn. Nếu cô ấy nằm đây hơn một giờ thì chắc chắn đã bị bỏng nặng ở bên trong rồi.”

Oyun tới bên cậu nhóc và sửng sờ quan sát cậu ta xử trí. Cậu ta đã lấy cái mũ trên đầu xuống, cho nước xối vào trong để phá vỡ tia nước.

“Vẫn chưa thấy được đâu, nhưng da cô ấy bỏng hết rồi. Cô ấy quá yếu. Không được phép chạm vào hay xoa lên người cô ấy. Nếu tia nước phụt quá mạnh, thậm chí nó có thể lột tung lớp da ra!” cậu ta giải thích.

“Thế làm sao em biết được chuyện này?”

“Nó đã từng xảy ra rồi. Hai người đàn ông say mềm nằm ngủ trên một đường ống. Ngày hôm sau họ coi như chín luôn. Mặc dù có quần áo mặc trên người. Sau vụ thứ hai, có nhiều người tới đường hầm để giải thích cho bọn em. Những người nước ngoài làm việc cho các bà xơ. Nếu nhiệt độ của đường ống trên năm mươi độ, họ nói thế, chuyện xảy ra giống như khi nấu chín thức ăn từ từ vậy. Càng nằm lâu, chị càng chín kỹ. Trong bỏng có bao nhiêu độ hả bà chị?”

“Thế có nghĩa là sao? Chị không hiểu câu hỏi của em!”

“Mấy người nước ngoài nói sau năm giờ nằm trên một đường ống năm mươi độ, bà chị sẽ bị bỏng độ ba.”

“Ôi!” Oyun thốt lên. “Có ba độ. Độ ba là nặng nhất.”

“Họ cũng nói càng bị bỏng nặng thì càng có nguy cơ bị chết. Chính vì thế mà mấy gã đó đã lột hết quần áo cô bạn bà chị. Nếu bà chị không bám theo cô ấy, thì với tình trạng say mềm sau khi bị hai gã đó cho uống, cô ấy sẽ có ít nhất mười giờ để bị hấp chín nhẹ nhàng toàn bộ phần người đằng trước. Hơn nữa, điều kinh khủng nhất với các vết bỏng, theo những gì họ nói, đó là nhiễm trùng. Bà chị thử hình dung ở trong một đường hầm thế này xem? Cô ấy sẽ chẳng bao giờ sống sót nổi với vết bỏng như thế.”

Oyun quan sát thân hình bất động của Saraa. Cô nhận thấy ở những nơi nước lạnh chảy xuống, từng đám phồng rộp màu trắng xuất hiện. Cô nghĩ tới

những chỗ cô gái vị thành niên có thể đã bị bỏng. Cô gái đã bị lột trần kéo lên đặt nằm úp sấp giàng chân trên đường ống dẫn nóng bỏng. Mé trong hai đùi, má, cổ, bụng, vùng kín...

“Nghe này... em tên gì nhỉ?”

“Gantulga!”

“Còn chị là Oyun. Nghe này, Gantulga, chị sẽ đưa cho em điện thoại của chị, và em sẽ ra ngoài gọi tới một số máy. Em sẽ nhắc lại thật chính xác những gì chị nói với em, và giải thích thật kỹ để người đó biết rõ cách tới chỗ chúng ta. Có lối ra nào gần hơn cho hệ thống đường hầm này không?”

“Không,” cậu nhóc trả lời. “Cũng có đấy, nhưng chúng bị những người sống bên trên bịt lại cả rồi.”

“Vậy hãy bảo người đó mang theo thứ gì để chúng ta mang Saraa đi.”

“Vậy cô bạn bà chị tên là Saraa à?”

“Em là ma xó đấy à? Chẳng thể giấu em cái gì cả!”

Oyun soạn sẵn số cần gọi trong danh bạ chiếc iPhone của cô rồi đưa cho cậu nhóc. Cô cũng đưa cho cậu cả chiếc đèn pin nhỏ của những kẻ đã tấn công Saraa. Nhưng khi Gantulga chuẩn bị đi, cô chợt nhớ họ đã bỏ lại kẻ tấn công bị đánh ngất trong đường hầm. Hắn có thể đã tỉnh lại và đang phục kích.

“Gantulga, cẩn thận đấy. Có thể một gã vẫn còn đằng kia, cái gã em đã đánh ngất ấy...”

“Đừng lo cho em, em có thể đi qua giữa hai chân hắn mà hắn còn chẳng biết nữa kia!”

Cô cảnh sát trẻ không khỏi mỉm cười trước sự tự tin của cậu nhóc.

“Đi đi, đi gọi tăng viện và ở trên đó đợi họ tới, công sự. Trong lúc đó chị sẽ lo cho cô gái, như các cô gái với nhau.”

“Ồ, nếu như vì chuyện đó mà bà chị xua em đi chỗ khác thì, bà chị biết đấy, em đã từng trông thấy...”

“Mau!” Oyun ra lệnh, đôi mắt đang cười nheo lại.

Trong suốt hơn một tiếng đồng hồ trước khi cô nhận ra giọng nói mình chờ đợi cuối cùng cũng đi cùng với giọng nói của Gantulga, Oyun quỳ gối trong bùn, không còn bận tâm tới mùi xú uế, lũ chuột cống hay lũ gián, dùng nước lạnh nhẹ nhàng tưới lên khắp người Saraa.

...đã xảy ra một cuộc ẩu đả mới sau cuộc ẩu đả của chúng ta!

Solongo đã cho cô gái dùng một liều an thần mạnh. Saraa tiếp tục bất tỉnh trong suốt cuộc di chuyển qua các đường hầm và trên xe, nhưng nữ bác sĩ pháp y lo lắng khi nghĩ đến lúc cô tỉnh lại. Cô bé này chỉ có thù hận và phần nộ với tất cả những ai yêu quý, dù là từ xa, ông bố Yeruldelgger của mình. Cô đã kéo một tấm bình phong ra và đặt Saraa trần truồng nằm dài trên chiếc giường gỗ trang trí dành cho khách, ở góc trong bên trái căn lều của cô. Solongo ngạc nhiên khi nhận ra cô gái trẻ đẹp đến chừng nào khi không còn mặc bộ đồ nổi loạn của mình. Thân hình cô gái mảnh mai, săn chắc. Solongo đưa các đầu ngón tay lướt nhẹ trên người cô gái để bôi mỡ mà không làm bong làn da bị phỏng rộp lên do bỏng. Thứ mỡ gấu đã để từ hai mươi năm nay mà cô thừa hưởng từ bà mình và đang lấy ra từ một cái lọ to bằng thủy tinh. Trong lúc nhẹ nhàng bôi mỡ lên phần cơ thể bị thương tổn nặng nề của Saraa, Solongo buồn bã nhớ lại ngày cô còn thơ ấu, khi cũng chính thứ mỡ này đã giúp cô dịu đi đau đớn. Hồi đó, gia đình cô sống dưới mái lều trong thung lũng dưới chân dãy núi Khustain Nuruu. Khi đó cô năm tuổi. Một cơn bão sắp đến, và cánh người lớn đều ra ngoài lo dồn đuổi súc vật. Đột nhiên, cơn dông nhanh gọn làm bùng lên những tia chớp màu hồng im lặng trên bầu trời đã trở nên tối đen như một đêm không trăng. Lũ gia súc phát cuồng lên. Trong lúc những người đàn ông đang trấn an lũ ngựa và bò yak, mẹ cô gom lũ cừu non và buộc lũ bê lại. Nhưng một con trong số chúng đã phát cuồng lên vì sợ. Nó lồng lên đá hậu, hất mẹ Solongo ngã nhào, và sau khi giật đứt dây buộc, con vật bắt đầu chạy cuống cuồng và tung chân đá hậu theo mọi hướng. Đúng lúc đó chuyện không tưởng tượng nổi đã xảy ra. Một cơn gió

lốc ủa tới hất cửa lều mở tung, và con bê đang hốt hoảng liền lao vào trong lều húc tất cả đồ đạc bên trong. Con vật đã húc ngã cô, lúc đó còn là một cô bé, và hất cô lăn nhào trên sàn cho tới tận bếp lò ở giữa lều. Mẹ và bà cô đã vắt sữa từ sáng sớm và giờ đang đun. Bằng một cú đá hậu, con bê điên làm cái bếp chao đi rồi cái nồi trên bếp đổ úp xuống. Solongo bị giội nước sôi lên cả một nửa cái lưng bé nhỏ. Tới tận hôm nay, cô vẫn còn nhớ dư vị tiếng thét của mình trong cổ họng. Cô đã thét lên vì ngạc nhiên, sợ hãi và đau đớn, hét còn to hơn cả con dông.

Vì người mẹ không muốn rời Solongo, bà cô đã cưỡi ngựa đi giữa con bão để tìm thuốc chữa ở chỗ mẹ của một pháp sư người torgut sống cách đó hai giờ đi đường. Bà mang về thứ mỡ gấu quý giá vì đã để được hai mươi năm và lỏng như nước. Trong suốt một tuần, Solongo nằm úp sấp người, chờ đợi, hai lần vào ban ngày và hai lần vào ban đêm, được bôi thứ thuốc mỡ quý giá làm dịu đi cơn đau, trong khi chân và cổ tay cô được buộc bằng dây len vào cọc giường để cô không tự làm mình bị thương.

“Và chị không bị một vết sẹo nào sao?” Oyun ngạc nhiên hỏi.

“Không, nhưng không phải nhờ mỡ gấu. Mỡ gấu giúp làm dịu và lành vết bỏng, nhưng giữa những lần bôi mỡ gấu, mẹ chị còn cho chị dùng một phương thuốc khác.”

Solongo cúi người xuống để cảm một cái lọ thủy tinh khác rồi giơ lên cho Oyun xem. Nửa lọ đựng một chất đặc sánh óng ánh vàng.

“Mật ong à?” cô thanh tra trẻ hỏi.

“Không. Đây là nhựa một loài cây phương Bắc. Người ta làm nó chảy ra nhờ hơi ấm của hai bàn tay rồi thoa nhẹ. Đây là phương thuốc làm liền sẹo vô cùng hiệu nghiệm.”

“Em cứ tưởng một bác sĩ như chị thì sẽ bôi một lớp Biafine dày bê bết cơ đấy!” Oyun bông đùa.

“Bác sĩ nhưng là người Mông Cổ,” Solongo mỉm cười. “Truyền thống

trước, y học sau!”

• • •

Người ta không tự tiện bước vào một căn lều không phải của mình. Người ta đứng cách cửa vài bước và cất tiếng gọi. Truyền thống muốn mọi người nhắc tới lũ chó. Người ta không nói: ‘Xin chào?’ vì những người ở trong lều đã biết từ lâu là có người tới. Người ta cũng không nói: ‘Có ai không?’ vì người đến đã biết từ trước, với cả nghìn chi tiết, là có người trong lều. Người ta thường nói: ‘Giữ chó lại nhé!’ hay ‘Chó nhà bác đã no chưa?’ như một phản xạ thận trọng từ nghìn xưa.

Yeruldelgger bước vào căn lều của Solongo không hề báo trước, như một con chó lao vào đám ky trong trò Bowling. Ông mở cửa lều mạnh tới mức làm nó lật tung ra rồi vội vã lao vào trong, xô đổ một cái ghế đầu.

“Con bé đâu rồi?” ông hét lên.

Ông chỉ thấy Oyun ở trong lều, nhưng ánh mắt cô giúp ông hiểu rằng Saraa đang ở đằng sau tấm bình phong.

“Đừng lại gần!” giọng nói của Solongo vang lên.

“Con bé đâu, anh muốn thấy nó!” Yeruldelgger vừa lớn tiếng vừa lao về phía tấm bình phong.

Oyun lao tới trước mặt ông, tìm cách ngăn ông lại, song cơn phẫn nộ của vị cảnh sát trưởng khiến ông mạnh đến mức hất cô lăn kèn ra tận góc lều đối diện. Solongo từ sau bình phong đi ra để ngăn ông tiến tới.

“Không, Yeruldelgger, không! Anh không được nhìn con bé trong tình trạng hiện tại! Đừng làm thế! Đừng làm thế, em xin anh đây!”

Cô lao tới chặn ông, nhưng Yeruldelgger vẫn kịp với tay qua vai cô chụp lấy góc tấm bình phong rồi giật nó đổ xuống đất.

Saraa trần truồng, bất động, chân tay dang ra, thân mình và chỗ kín phòng

rộp vì bỏng. Cú sốc khiến bố cô gái sững lại tại chỗ. Oyun đứng lên và nhân lúc đó dựng tấm bình phong lại như cũ.

“Đồ gàn dở cứng đầu cứng cổ!” Solongo vừa rửa vừa ôm lấy ông. “Em đã bảo anh rồi! Em đã bảo anh rồi! Anh không được thấy con bé trong tình trạng hiện tại! Và khi tất cả đã kết thúc, khi con bé bình phục, không bao giờ được nói với nó là anh đã thấy nó trong tình trạng này, anh nghe em nói không hả? Không bao giờ!”

Đôi mắt Solongo rung rung. Yeruldelgger vẫn đứng đó, chờ đợi, hai cánh tay buông thõng, trong vòng tay cô. Và Oyun không còn biết phải làm gì.

“Con bé sẽ qua khỏi,” cô nói. “Solongo có những phương thuốc rất kỳ diệu. Saraa sẽ không bị vết sẹo nào hết, chị ấy đã hứa như thế!”

“Oyun nói đúng đấy. Nếu con bé không cự quậy và để cho em chữa trị, trong một tuần nữa nó có thể lại ngồi dậy và mặc quần áo được. Lại đây nào,” cô vừa nói vừa cầm lấy tay Yeruldelgger. “Cả hai người lấy đệm đi, rồi ngồi xuống. Em phải vào chăm sóc tiếp cho Saraa. Oyun sẽ kể cho anh nghe những gì đã xảy ra.”

Cô thuộc cấp kể lại cho ông tất cả, từ lúc cô bám theo cô gái vị thành niên từ lối ra bãi đỗ xe của sở cảnh sát cho đến khi Solongo xuất hiện, do được Gantulga gọi điện báo và dẫn đường. Yeruldelgger lắng nghe cô không ngắt lời, và im lặng hồi lâu cả khi câu chuyện đã được kể xong.

“Tôi chẳng hiểu gì cả,” cuối cùng ông thì thầm, đôi mắt nhìn chằm chằm vô định. “Saraa thực sự đã có thể bị chết vì bỏng sao?”

“Solongo nói đúng là vậy. Chị ấy từng giải phẫu tử thi hai người đàn ông say rượu bị chết kiểu này do vô ý hồi năm ngoái. Theo chị ấy kể, họ đã tỉnh dậy trong tình trạng bị bỏng độ ba và chết trong đau đớn khủng khiếp.”

“Nhưng vết bỏng thể nào chẳng làm con bé tỉnh lại trước đó, phải không?”

“Không đâu, với những gì chúng đã cho cô bé uống. Saraa thực tế đã ở

trong tình trạng hôn mê vì rượu. Solongo có kể cho tôi nghe câu chuyện về một phụ nữ say mềm nằm lăn ra giường với một miếng thuốc còn cháy trên tay. Đèn giường đã cháy trụi hoàn toàn dưới người bà ta, và bà ta chỉ tỉnh dậy khi xương sọ đã cháy vụn một nửa. Những kẻ đã gây ra chuyện này không chỉ muốn giết Saraa, chúng muốn cô bé phải chịu đau đớn cùng cực.”

“Nhưng tại sao? Tôi chẳng hiểu gì chuyện đã xảy ra nữa.”

“Có thể chuyện này liên quan tới vụ mấy người Trung Quốc và gã hề mà ông đã thẩm vấn chẳng?” Oyun đề xuất.

“Làm sao có thể chứ?” vị cảnh sát trưởng bắn khoăn hỏi. “Saraa đã cung cấp bằng chứng ngoại phạm cho gã đó. Cho dù tôi vẫn tin đó là chuyện bịa đặt, thì bằng chứng đó cũng sẽ khiến người ta thả hắn ra, không phải thế sao?”

“Có thể ai đó sợ cô bé rút lại lời chứng. Lời chứng của cô bé đã được chính thức ghi lại phải không nào? Tôi đoán là một lời làm chứng được ghi lại vẫn còn giá trị ngay cả sau khi nhân chứng đã chết.”

“Sẽ ít thuyết phục hơn so với một nhân chứng sống tại tòa, nhưng cô nói đúng, nó vẫn còn giá trị.”

“Vậy chúng ta hãy hình dung là chúng đã tìm ra cách để ép Saraa đưa ra lời chứng này: thủ tiêu cô bé, nghĩa là loại bỏ nguy cơ cô bé lật lại lời khai. Nhất là sau màn trình diễn của ông tại phòng thẩm vấn!”

“Oyun, chỉ có điều, không ai chứng kiến màn trình diễn của tôi, như cô nói. Không ai có lý do để tin con bé có thể lung lay. Thêm nữa, điều đó cũng không lý giải được toàn bộ sự tàn bạo này.”

Yeruldelgger úp mặt vào hai bàn tay xòe rộng. Trái với thói quen, ông không xoa bóp khuôn mặt khốn khổ bị mệt mỏi và phiền muộn giày vò. Ông ngồi bất động hồi lâu, và Oyun không dám làm gián đoạn sự im lặng của ông.

“Việc con bé phải chịu đau đớn cùng cực trước khi chết sẽ chẳng thay đổi

gì với Saraa,” ông lên tiếng, đột nhiên nhìn thẳng vào mắt nữ đồng nghiệp của mình. “Nhưng chuyện đó làm thay đổi tất cả với tôi. Tôi tin đó là một thông điệp dành cho tôi. Một thông điệp giá trị, dù Saraa có chết hay không. Tôi nghĩ những kẻ gây ra việc này muốn con bé đau đớn để nhằm vào tôi. Chúng muốn tôi chứng kiến nó đau đớn hay biết rằng nó đã phải chịu đau đớn. Chúng muốn tôi cảm thấy mình phải chịu trách nhiệm về nỗi đau đớn của người tôi yêu quý...”

“Sao ông có thể nói vậy được?” Oyun phát hoảng, cô cảm thấy Yeruldelgger hoàn toàn tin tưởng vào những gì ông vừa nói.

“Vì tôi đã trải qua cảnh này rồi! Tôi từng khiến những người tôi yêu thương nhất phải chịu khổ sở vì lỗi của mình, và họ đã phải chết vì nó, Oyun. Và hôm nay, chuyện này lại tái diễn!”

“Nó không thể tái diễn, Yeruldelgger ạ, không thể nào có chuyện đó!” Solongo chen vào. Cô từ sau bình phong đi ra và đã nghe thấy câu chuyện giữa hai người. Cô cũng phần nào biết về những biến cố bạn mình vừa nhắc tới.

“Anh lại tin là có đấy, Solongo. Nó lại bắt đầu. Không gì khác có thể giải thích những việc vừa xảy ra.”

“Ồ không!” cô vừa thở dài vừa ôm lấy ông. “Nếu vậy thì mong Thượng đế hay bất cứ ai có được quyền năng như thế che chở cho anh, Yeruldelgger.”

Oyun muốn đưa mắt tránh khỏi cảnh thân mật đột ngột này, song ánh mắt cô vẫn bám chặt lấy ánh mắt vị cảnh sát trưởng, và cô thấy trong đó một quyết tâm đột ngột và hung hãn. Yeruldelgger đã thôi không còn lo sợ và cảm thấy có lỗi nữa. Giờ đây ánh mắt ông hiện rõ một quyết định mà cô cũng đã chia sẻ: ông sẽ không trở thành con mồi của chúng.

“Chúng ta có thể làm gì đây?” cô thanh tra trẻ hỏi như thể đang chia ra một cây sào mà cô hy vọng cấp trên của mình sẽ nắm lấy bằng cả hai tay.

“Tôi sẽ săn lùng những kẻ tìm kiếm tôi, vạch mặt chúng và hạ chúng!” Yeruldelgger lăm bắm giữa hai hàm răng.

“Phản đối, thưa quý tòa!” Oyun đáp. “Chúng ta sẽ săn lùng chúng, chúng ta sẽ vạch mặt chúng, và chúng ta sẽ đề ông hạ chúng!”

Ông sắp sửa trả lời thì nghe thấy một giọng nói sau lưng mình.

“Tuyệt! Cháu có thể đi cùng mọi người chứ?”

Ông quay lại và thấy Gantulga đang mỉm cười nhìn mình, cái mũ sụp chặt trên đầu.

“Cộng sự nhé?” cậu nhóc vừa nói với Yeruldelgger vừa giơ lòng bàn tay lên để vị cảnh sát trưởng đập lòng bàn tay với mình.

“Anh chàng nào thế này?”

“Xin giới thiệu với ông đây là Gantulga,” Oyun nói. “Một chàng trai thú vị và là cộng sự của tôi từ đêm qua. Nhân tiện, chính cậu ta đã cứu mạng Saraa. Và cả mạng tôi nữa.”

“Được rồi, chúng ta đi chứ?” cậu nhóc sốt ruột.

“Đi đâu?” Oyun hỏi.

“Đến chỗ em, ở quận 9. Người ta nói ở đó đang có ầu ả!”

“Phải rồi,” Oyun thanh minh bằng một cái nhún vai dành cho Yeruldelgger. “cậu ta cũng có chút khiếu hài hước!”

“Không, em không đùa đâu!” Gantulga cắt ngang. “Đã xảy ra một cuộc ầu ả mới sau cuộc ầu ả của chúng ta!”

Trên tầng bốn!

Gã đàn ông tỉnh lại trong bóng tối, mũi ngập trong mùi xú uế của đường hầm. Phải mất mấy giây y mới nhớ lại những gì đã xảy ra, rồi giận dữ vung bàn tay lên xua lũ gián khỏi mặt mình. Y ngồi xồm, cố mò mẫm tìm khẩu Makarov và cái đèn pin, rồi đứng lên trong bóng tối và đập đầu vào các đường ống. Gã nguyên rửa tất cả chỗ kín đàn bà trên toàn thế giới, lục lọi trong các túi và cuối cùng cũng tìm thấy một cái bật lửa Zippo. Y mò mẫm quẹt bánh xe đánh lửa lên đui và ngọn lửa lớn màu vàng nặng nề của chiếc bật lửa rọi lên đường hầm những quang sáng cùng những cái bóng chập chờn nhảy múa. Y lập tức nhìn thấy thân hình bất động của gã ngốc có khuôn mặt bị bóng hơi nước. Nghe những tiếng lục bục phát ra giữa đôi môi nứt vỡ vì bóng của tay này, y hiểu là gã vẫn chưa chết. Y túm lấy cổ áo bu đông của gã rồi lôi tuột gã đi theo suốt đường hầm cho tới tận cái giếng là lối chúng đã chui vào. Y không có dáng vóc của một đô vật. Thân hình y khá mảnh dẻ, song y hẳn phải có cơ bắp rất khỏe hoặc dày dặn kinh nghiệm trong việc xử trí những thân người bất động, vì y đã leo được ra khỏi cái giếng và lôi gã bị bóng lên theo chỉ bằng một cánh tay. Cho dù biết mình đang bị các cư dân của thế giới dưới lòng đất theo dõi từ trong bóng tối, những người đang chờ đợi để quay về nơi trú ngụ của họ, y cũng không có vẻ lo lắng gì về chuyện đó. Bằng một động tác thành thạo, như các chàng quân nhân và lính thủy can đảm vẫn làm trong loạt phim chiến tranh Mỹ, y quỳ gối xuống và xóc người bị thương lên vai. Sau đó, với gánh nặng được đặt vững trên lưng, y chạy băng qua những khoảng tối và những quang sáng nhợt nhạt của khu dân cư quận 12 cho tới tận lối vào tòa nhà của mình, rồi biến mất trong đó để leo lên cầu thang cho tới căn hộ ở tầng bốn của y.

Vài phút sau, các cư dân của thế giới dưới lòng đất thấy bóng dáng y bước ra khỏi tòa nhà và chạy về phía tiền sảnh tòa nhà đối diện, mang theo thứ gì đó dưới cánh tay. Y lao vào gian tiền sảnh đã bị đập vỡ hết đèn, rồi chạy lên cầu thang mà không tìm cách bật đèn. Mười phút sau y quay xuống rồi chạy trở lại phía tòa nhà của mình. Y còn chưa kịp bước vào tiền sảnh tòa nhà thì một căn hộ ở tòa nhà y vừa rời khỏi nổ tung và cháy rừng rực. Trên tầng mười một.

Mười phút sau, lực lượng cứu hỏa từ doanh trại trung tâm nằm sát cạnh sở cảnh sát tới nơi. Họ chỉ vừa kịp rải các ống dẫn nước ra và còn đang tìm cách kiểm soát và phân luồng đám đông hoảng hốt đang sơ tán khỏi tòa nhà, và đám đông thùng thảng hơn là gồm dân các tòa nhà khác đổ dồn xuống để xem thì sau lưng họ, ở tòa nhà đối diện, đến lượt một căn hộ khác nổ tung và bốc cháy. Trên tầng bốn!

...trong quang sáng rần rật của đèn hiệu.

“Các vị làm cái quái gì ở đây vậy?” Chuluum khó chịu hỏi khi thấy Yeruldelgger và Oyun xuất hiện, không buồn để ý tới cậu nhóc đi theo họ, mũi hếch lên trời, chăm chú vào cảnh tượng vụ cháy trên tầng mười một.

“Chẳng gì cả, chúng tôi nghe thấy, vậy nên chúng tôi tới!” vị cảnh sát trưởng nhún vai trả lời.

“Tôi là người điều tra vụ này. Mickey đã giao cho tôi,” Chuluum vừa cảnh báo vừa chỉ tay vào họ.

“Không vấn đề gì, thu vũ khí của cậu về đi!” Yeruldelgger tán thành. “Chúng tôi à, chúng tôi chỉ đến ngoạn cảnh thôi. Thậm chí chúng tôi sẽ không hỏi gì hết!”

Gantulga giật tay áo Oyun.

“Này, cộng sự!”

“Không phải bây giờ, Gantulga, không phải bây giờ!” cô vừa nói vừa gỡ tay ra, không buồn nhìn sang cậu nhóc.

Một phần lực lượng cứu hỏa, bị bất ngờ trước vụ nổ thứ hai, đang bận bịu sơ tán cư dân khỏi tòa nhà thứ hai. Số còn lại tìm cách tiếp cận đám cháy trên tầng mười một với những cái thang của họ bị hút đến tận ba tầng. Khoảng đất trống trở thành hội chợ ngoài trời với các nạn nhân đang hoảng hốt chạy tới chạy lui giữa những kẻ hiếu kỳ đứng im lìm và đám lính cứu hỏa bận bịu. Những người chứng kiến còn tỉnh táo thì cổ vũ lính cứu hỏa hoặc an ủi những người thoát nạn. Còn những kẻ đã uống quá nhiều thì chửi bới lính cứu hỏa vì sự kém cỏi của họ, ra lệnh và khuyên bảo họ với thái độ ngày càng nóng nảy, hoặc chế giễu và ném vỏ chai vào mũ họ. Đã có ầu ẩu

xảy ra giữa những kẻ say với nhau hay với lính cứu hỏa, những người đã trấn an đám đông bằng một luồng nước xối thẳng vào giữa đám cháy. Tình hình đột nhiên trở nên tồi tệ và cảnh sát cảm thấy căng thẳng tăng thêm một bậc.

“Này, cộng sự!” Gantulga vừa thì thầm vừa giật ống tay áo Oyun lần nữa. Cô bực dọc kéo tay áo về.

“Này, buông ra, Gantulga! Ở đây không đùa dỡn nữa, hiểu chưa?”

Cũng như Yeruldelgger, cô tìm kiếm trong đám đông những cử chỉ hay sự vắng bóng các cử chỉ, những ánh mắt lảng tránh hay chăm chú, những bước chân trốn tránh hay sự bất động đầy khiêu khích. Cô tìm cách ghi nhớ bối cảnh để sau này có thể nhớ lại trong quá trình tìm kiếm manh mối. Kẻ cuồng phóng hỏa luôn bị thu hút bởi kết quả do cơn điên loạn hủy diệt của chúng gây ra. Kẻ sát nhân ghen tuông chạy trốn ngược chiều với đám đông. Những thủ phạm gây tai nạn quỵ xuống trước bi kịch do họ gây ra. Kẻ chuyên nghiệp bình thản hết như cảnh sát và rời xa hiện trường như đám người hiếu kỳ...

Khi Oyun quay lại, Gantulga không còn ở đó song cô chẳng có thời gian để lo lắng: Yeruldelgger nhắc nhở cô chú ý trở lại bằng một cú thúc khuỷu tay vào sườn.

“Tôi nghĩ là họ tìm thấy một cái xác!” ông nói.

Từ trong tòa nhà thứ hai, một nhóm sáu lính cứu hỏa vừa hiện ra từ đám cháy, mang theo một thi thể. Người lính cứu hỏa đầu tiên loạng choạng vừa lăn ra đất vừa ném mặt nạ và mũ ra để khỏi chết ngạt. Mấy người còn lại cũng lần lượt ngồi phịch xuống và buông rơi gánh nặng họ mang theo. Những lính cứu hỏa khác vội chạy tới giúp họ, để mấy nhân viên cấp cứu lo cho cái xác. Rõ ràng họ coi nạn nhân này đã chết.

Yeruldelgger trông thấy Chuluum ở đằng xa, dưới chân tòa nhà thứ nhất, đang trao đổi với một sĩ quan cứu hỏa. Ông ra hiệu báo Oyun theo mình với vẻ rất tự nhiên. Họ lại gần mấy nhân viên cấp cứu đang chuẩn bị che cái xác

cháy đen lại và kín đáo giờ thể cảnh sát khi người phụ trách cấp cứu lệnh cho họ tránh ra.

“Chúng tôi có thể nhìn qua một giây được không?” vị cảnh sát trưởng lịch sự hỏi.

“Dù thế nào đi nữa, ở tình trạng hiện tại, chúng tôi cũng chẳng thể làm gì thêm cho anh ta. Nếu là cảnh sát, các vị cần xem cái xác với bác sĩ pháp y của các vị!” người đàn ông trả lời.

Yeruldelgger ngồi xồm xuống, tự nhủ đó chính xác là điều ông sẽ làm. Xem cái xác cùng bác sĩ pháp y ‘của ông’! Oyun vẫn đứng, không hiểu ông tìm kiếm cái gì trên xác chết đen sì bốc mùi thịt cháy khét lẹt và mùi tro ẩm này. Cô đưa mắt nhìn quanh và lo lắng cho Gantulga. Cô đã phản ứng theo phản xạ và có thể cậu nhóc đã cảm thấy tự ái. Cô quay đầu sang bên đối diện để tìm kiếm cậu nhóc, và thiếu chút nữa thì va vào mặt Chuluum.

“Các người vẫn còn làm cái quái gì ở đây vậy hả?” anh ta la lối trên đầu Yeruldelgger vẫn đang ngồi xồm.

“Ban nãy cậu đã hỏi câu này rồi,” ông bình thản trả lời, không hề nhúc nhích.

“Phải, nhưng ông vẫn còn ở đây, tại hiện trường vụ án của tôi!” Chuluum gắt gỏng.

“À, vậy cậu xác nhận là đã có một vụ án?” Yeruldelgger vờ ngưỡng mộ trong khi cúi xuống để quan sát gần hơn phần đũng quần của kẻ chết cháy.

“Hai vụ nổ gây hỏa hoạn cùng lúc xảy ra trong hai tòa nhà gần nhau, theo ông thì đó là gì nào? Một lễ trưởng thành hồng hét chắc?” Chuluum giễu cợt.

“Một lễ trưởng thành!” Yeruldelgger kinh ngạc thốt lên trong khi vẫn tiếp tục quan sát đũng quần người chết, đầu hơi cúi nghiêng về một bên như Vincent D’Onofrio trong phim *Law and Order: Criminal Intent*. “Một lễ trưởng thành! Cô nghe thấy rồi chứ, Oyun, một lễ trưởng thành. Nhưng cậu ta tìm thấy những từ kiểu đó từ đâu ra thế nhỉ? “

Con tức giận của Chuluum sắp tới độ bùng nổ, song anh ta không dám trút nó vào cấp trên của mình lúc này đang đứng dậy. Anh ta quay về phía đám đông bị cuộc cãi và của họ thu hút.

“Nào, đi ngay! Giải tán! Để chúng tôi làm việc nào, lũ bọm thích rình mò!”

Anh ta cho gọi cảnh sát mặc cảnh phục tới để giải tán đám đông khỏi khu đất trống và duy trì một vành đai cô lập quanh khu vực. Yeruldelgger nắm lấy tay Oyun, và hai người rời khỏi đó như một cặp đôi đi dạo. Chuluum liền ra hiệu cho các nhân viên cấp cứu đợi trước khi đưa cái xác lên xe và đến lượt anh ta cũng ngồi xồm xuống. Anh ta cúi xuống thi thễ, đúng vị trí chỗ đứng quân, và cúi sát hết mức mà cảm giác ghê sợ và mùi xú uế cho phép để cố gắng đoán xem vị cảnh sát trưởng đã quan sát cái gì chăm chú đến thế.

“Không cần phải tuốt anh ta dựng lên làm gì đâu, Chuluum!” Yeruldelgger nói lớn tiếng, không buồn ngoái lại. “Làm thế cũng chẳng thể làm anh ta tỉnh lại và không mang lại gì cho cậu đâu!”

Oyun ngoái đầu lại đứng vào khoảnh khắc đồng nghiệp của cô đứng lên trong tiếng cười của đám lính cứu hỏa và những lời giễu cợt của mấy nhân viên cấp cứu. Nổi xung, anh ta ném cuốn sổ của mình vào chiếc xe cấp cứu đang lùi lại gần trong quầng sáng rần rật của đèn hiệu.

Tôi sẽ dùng kỳ nghỉ cuối tuần của mình để điều tra!

Sáng hôm sau, Yeruldelgger tới phòng làm việc trong tâm trạng nóng nảy, ông vẫn còn rất căng thẳng vì những biến cố trong đêm, khi đi ngang qua Mickey, cũng đang có tâm trạng khó chịu hết như ông.

“Tôi không có gì mới về vụ mấy người Trung Quốc cả!” vị cảnh sát trưởng cầu nhàu.

“Thật vừa hay, tôi lại có đây! Vào văn phòng tôi, ngay lập tức!”

Yeruldelgger vừa theo vào tận văn phòng phô trương của anh ta vừa tự hỏi còn chuyện rắc rối gì lại sắp rơi xuống đầu ông. Khi cấp trên mở cửa, ông hiểu ra ngay lập tức. Vị quan chức Trung Quốc đến từ sứ quán đã đe dọa ông tại hiện trường vụ giết người đang ngồi bên bàn họp, hai bên là hai nhân viên thuộc cấp mặc trang phục cựu cán bộ đảng chuyển sang đóng vai luật sư kiểu Mỹ giả hiệu, ngồi cứng đờ như những lưng ghế trong phòng thẩm vấn. Yeruldelgger thở dài, thậm chí ba vị khách kia quả là không gặp may chút nào, vì ông thực sự không có tâm trạng để nghe quát nạt. Về phần Mickey, còn tùy vào cách anh ta thể hiện: vị thế của kẻ hãnh tiến bất chấp thủ đoạn cũng không đảm bảo cho anh ta tránh khỏi cơn bộc phát giận dữ thái quá.

Ba người Trung Quốc ngồi ở cùng một phía bên chiếc bàn dài hình chữ nhật, kiểu như một tòa án nhân dân. Mickey bước ngay tới đầu bàn rồi ngồi xuống thật mạnh để thể hiện cơn bức bối và phần nộ của mình. Anh ta ra lệnh cho Yeruldelgger ngồi xuống đối diện với ba vị khách, và ông tự nhủ rằng rõ ràng là chuyện này đang bắt đầu rất tệ.

“Vói hai tay trói quật ra sau lưng và bịt mắt chằng? Liệu tôi có cần để lại

địa chỉ của một người thân để nhận hóa đơn thanh toán tiền đạ không?”

Ông đi tới ngồi xuống ở đầu bàn phía đối diện, bất hợp tác với màn dàn cảnh của mấy người Trung Quốc.

“Thế nào?” ông hỏi vị cấp trên của mình, không thể hiện bất cứ thái độ tôn trọng cấp bậc nào.

Khuôn mặt của ba người Trung Quốc, sau khi đã chứng kiến ông không tuân lệnh, đồng loạt quay về đầu bàn phía đối diện.

“Cảnh sát trưởng, các vị này có mặt ở đây để chính thức khiếu nại về cách hành xử của anh tại hiện trường tội ác liên quan tới việc ba đồng bào của họ bị giết hại.”

Ba khuôn mặt nhất loạt quay ngoắt từ trái qua phải với sự chính xác cơ học của một nhóm nghệ sĩ thể dục thuộc Đoàn xiếc Bắc Kinh.

“Tốt thôi,” Yeruldelgger thừa nhận,. “được lắm. Khiếu nại là quyền của họ mà. Đó là thứ người ta có quyền làm ở chỗ chúng ta, phải tận dụng nó thôi.”

Thái độ xác xược của ông làm ba người Trung Quốc quay ngoắt từ phải qua trái để chờ đợi cú phản đòn từ vị cấp trên.

“Anh có gì để nói không, cảnh sát trưởng?” Mickey từ đầu bên kia của căn phòng thận trọng lên tiếng, nhận ra Yeruldelgger sẵn sàng đem những lời xác xược ra đối kháng với mình.

Mấy người Trung Quốc quay ngoắt từ trái qua phải.

“Không, chẳng có gì cả!” Yeruldelgger thừa nhận và đang hai bàn tay ra như thể xin lỗi về câu trả lời cụt lủn. “Bây giờ tôi đã đi được rồi chứ?”

Ông đặt thẳng hai bàn tay hộ pháp mạnh mẽ xuống bàn rồi từ tốn đứng dậy, đầu rút xuống giữa hai vai, dành thời gian cho bất cứ ai muốn nhắc tới lỗi lầm. Ba người Trung Quốc nhanh thoăn thoắt quay đầu sang phải. sang trái rồi lại sang phải. và viên phó đại sứ là người phản ứng bằng cách giậm dứ đứng phắt dậy, hai trợ lý của ông ta cũng lập tức làm theo.

“Thái độ của người cảnh sát này là không thể chấp nhận được và xúc phạm tới danh dự ba đồng bào đã bị sát hại của chúng tôi!” ông ta gay gắt hét lên bằng giọng nói mà ông ta muốn làm cho có vẻ mạnh mẽ nhưng lại chỉ the thé chói tai.

Yeruldelgger đã đi tới ngang họ ở phía bên kia bàn khi làm bộ chuẩn bị ra khỏi phòng. Ông nổi xung lên dữ dần tới mức mấy vị khách chờ người ra. Ông lấy hết sức đâm mạnh hai nắm tay xuống mặt bàn làm nó rung chuyển rồi cúi người qua mặt bàn để quát thẳng vào mặt họ:

“Không chỉ có ba người Trung Quốc bị chết trong vụ án này, thưa ông cán bộ sứ quán. Còn có cả hai cô gái Mông Cổ với tinh dịch từ mấy cái xác của các vị tung tóe khắp hai bên đùi và cả những chỗ khác nữa! Mấy cái xác chết mẫu mực đáng thương của các ông đã biến nhà máy sử dụng lao động khổ sai của các ông thành ổ khoái lạc cho dịp Valentine truyền thống của các vị. Đó là điều các ông muốn che giấu khi ngăn cản tôi điều tra phải không? Được lắm, đó sẽ là thứ người ta tìm thấy trên trang nhất của tờ *Người đưa tin* hay *Quốc gia* nếu các ông còn tiếp tục quấy rầy tôi với những lời đe dọa ngoại giao của các ông!”

Vị quan chức Trung Quốc, choáng váng, quay sang anh chàng Mickey đang tái nhợt không nói nên lời.

“Tôi chính thức nhắc lại ở đây nổi bất bình của các đại diện nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và yêu cầu ông rằng cuộc điều tra liên quan tới các công dân của chúng tôi phải được rút lại từ tay viên cảnh sát tha hóa này và giao lại cho chúng tôi theo đúng tinh thần các thỏa thuận giữa Tập đoàn Khai khoáng Trung Hoa và chính phủ nước ông!”

“Cảnh sát tha hóa ư?” Yeruldelgger ngẩng lên, đôi mắt đột nhiên dán chặt vào vị quan chức Trung Quốc, người lại đưa hướng ánh mắt sang tìm kiếm sự trợ giúp từ Mickey hơn.

“Ý ông là sao?” anh ta hỏi.

“Viên cảnh sát này đã trực tiếp tìm cách vờ tiền tôi, đại diện chính thức của sứ quán, để cho phép chúng tôi vào hiện trường vụ án. Tôi có ở đây lời khai của hai nhân chứng!”

Một trong hai vị luật sư tập sự lấy ra hai tờ sao chụp từ cái túi đeo bằng da cá sấu nhuộm. Anh ta đưa chúng cho Mickey, người muốn dành thời gian để đọc chúng nhưng không thể thực hiện được mấy.

“Đây là tiếng Trung Quốc!” anh ta ngạc nhiên.

“Ông sẽ nhận được một bản dịch chính thức vào thời điểm thích hợp,” người Trung Quốc đang nổi câu trả lời với giọng quan cách.

“Nhưng tôi cho rằng chúng tôi có thể biết nội dung chứ?”

“Tất nhiên. Ở đây, hai nhân chứng đã xác nhận rằng người đàn ông này đã tìm cách vờ tôi một khoản tiền tương đương với số lương bị chậm của ông ta.”

“Chuyện này là sao hả?” Mickey quay về phía cấp dưới của mình hỏi, ít nhiều không hiểu gì.

Ba người Trung Quốc lại tiếp tục màn quay mặt qua lại của họ.

“Thật không thể tin nổi!” Yeruldelgger thở dài ngược mắt nhìn lên trần. “Khi tôi tổng cổ gã hề muốn đuổi chúng tôi khỏi hiện trường này đi, ông ta đã nói sẽ khiếu nại lên cấp trên của tôi. Tôi đã khuyên ông ta nên làm thế, đồng thời đề nghị ông ta nhắc nhở luôn thể là cấp trên còn nợ tôi hai tháng lương và bốn mươi bảy ngày nghỉ phép nữa.”

“Đó là một lời gọi ý điển hình và công khai cho tham nhũng!” vị quan chức Trung Quốc khẳng định với bộ dạng đầy phần nộ. “Người đàn ông tha hóa này đã ấn định số tiền lót tay ông ta đòi.”

“Mickey, nếu anh không nói gì để tay này ngậm miệng, tôi sẽ tự mình tổng khứ mấy tay đệ tử của Mao này ra khỏi phòng bằng mấy cái giày vào...”

“Thật không thể chấp nhận được! Không thể chấp nhận được!” vị quan

chức Trung Quốc đến từ sứ quán vừa la lối vừa nhảy chồm chồm trên hai chân để cố làm mình cao lớn hơn. “Đây là sự thóa mạ nhân dân Trung Quốc và chính phủ nước chúng tôi. Tôi đòi hỏi phải có hình thức kỷ luật người này.”

“Cái gì? Cái gì?” Yeruldelgger đột ngột gầm lên. “Mi đòi hỏi ư? Mi đòi hỏi hình thức kỷ luật ư? Mi là ai mà đòi hỏi bất cứ thứ gì chứ? Mi có biết mi đang ở đâu không? Mi biết mình đang ở Sở Cảnh sát Quốc gia Mông Cổ chứ? Mi có còn nhớ mình đang nói chuyện với các quan chức cảnh sát của một quốc gia độc lập và có chủ quyền không hả? Mi chẳng có gì để đòi hỏi từ anh ta hay từ ta hết. Mi cũng chẳng có quyền có mặt ở đây! Thậm chí mi còn đang không ở trong khuôn khổ hoạt động ngoại giao của mình! Biên cố ngoại giao sẽ đi theo hướng ngược lại nếu mi còn tiếp tục. Sẽ là Bộ Ngoại giao của chúng ta đòi mi phải giải thích nếu mi tiếp tục tới gây sức ép với điều tra viên phụ trách một vụ án mạng có năm nạn nhân để che giấu hành vi xấu xa của một đám những kẻ biến thái tình dục, đó mới là tai tiếng đây, mi hiểu chưa? Chính việc này cùng thái độ ngang ngược của mi ngày mai sẽ lên trang nhất các tờ báo tại Oulan-Bator.”

Cứ mỗi câu, Yeruldelgger lại đấm mạnh xuống bàn, và ba vị khách Trung Quốc lại giật nảy mình lên cùng lúc với mỗi cú đấm. Ông cũng muốn đảm bảo chắc chắn là tất cả mọi người đều theo dõi sự việc từ bên ngoài văn phòng và cả tầng sẽ có mặt khi mấy người Trung Quốc đi ra trong cơn tức giận bùng bùng và tuôn ra những lời đe dọa. Khi ông nghĩ đã la hét đủ lâu để kéo cả ban tới đằng sau cửa văn phòng của Mickey, Yeruldelgger đẩy màn khiêu khích lên một nấc nữa. Ông hung hãn lật nhào cái bàn ngăn cách giữa mình và mấy người Trung Quốc rồi bước một bước về phía họ để quát vào mặt họ, đồng thời đưa ngón tay trở đầy tức giận chỉ lối cho họ ra cửa:

“Cút ngay! Cút ngay khỏi đây! Ở đây là nước Cộng hòa Mông Cổ, đây là đất nước của chúng tôi, cảnh sát của chúng tôi và cuộc điều tra của chúng tôi! Các ông không có quyền lực ngoại giao nào ở chỗ này hết!”

Mickey do dự trong hai giây giữa việc tìm cách chế ngự Yeruldelgger và đưa mấy người Trung Quốc ra ngoài, nhưng anh ta luôn có cảm giác sợ hãi trước vị cảnh sát trưởng, và thế là anh ta vội chạy ra cửa và đưa tay mời mấy vị khách Trung Quốc đang phát hoảng đi trước mình. Khi anh ta mở cửa ra, toàn bộ nhân viên trong sở đã tạo thành bức tường nhân chứng đông đặc im lặng.

“Các người là nỗi sỉ nhục đối với đất nước tôi!” Yeruldelgger vẫn tiếp tục hét to trong khi lòng thầm vui mừng. “Các người là nỗi sỉ nhục với cảnh sát của chúng tôi, với luật pháp của chúng tôi, một sự sỉ nhục với nền dân chủ của chúng tôi! Việc can dự vào một vụ án hình sự đang điều tra này là một hành động hèn hạ!”

Giờ thì ba người Trung Quốc đã phát hoảng, bị kẹt giữa con thịnh nộ của ông và bức tường im lặng của những cảnh sát đầy đe dọa. Yeruldelgger cuối cùng cũng thấy trong mắt họ ánh nhìn sợ hãi mà ông đã đợi để biết chắc. Một nỗi sợ hãi thể chất, không thể kiểm soát, giờ đây sẽ luôn hiện hữu đâu đó bên trong họ để rồi lại xuất hiện trong một biến cố không ngờ. Ông liền quyết định kết thúc chuyện này.

“Hãy quay về với những trò tiệc tùng chơi bời của đám ngoại giao ăn bám các người và để yên cho chúng tôi làm nghề cảnh sát của mình. Chính chúng tôi sẽ tìm ra những kẻ đã sát hại mấy người Trung Quốc của các ông, chứ không phải là các ông đâu! Biến đi!”

Và ông đóng sầm cửa lại mạnh hết mức có thể. Đó là hiệu lệnh cho đám đông im lặng để họ tách ra thành một hành lang đầy đe dọa cho ba người Trung Quốc đến tận lối ra. Đây hẳn cũng là một thông điệp rõ ràng dành cho Mickey để anh ta hiểu là màn trình diễn đã kết thúc.

“Thế nào? Tôi khá đấy chứ?” Yeruldelgger hỏi bằng giọng hoàn toàn bình thản và có kiểm soát.

Song phản ứng của viên đại úy không hề như ông trông đợi.

“Không, mà anh hóa điên mất rồi, thật đấy! Anh có biết mấy gã đó là ai không hả? Anh có hình dung ra những chuyện lời thêu dệt họ có thể gây ra cho chúng ta không? Mà bọn họ sẽ gây ra cho tôi? Nhìn đây!” anh ta vừa hét lên vừa ném xuống bàn làm việc các nhật báo ra ngày hôm đó. Tất cả đều đăng trên trang nhất về vụ tàn sát mấy người Trung Quốc và hai cô gái. *Ngọn cỏ*, tờ báo được ưa chuộng và theo khuynh hướng dân túy nhất trong số các nhật báo của Oulan-Bator thậm chí còn lấy vụ án làm chủ đề duy nhất trên trang nhất của mình với một tiêu đề gây hoang mang và đầy đe dọa: ‘Trung Quốc đòi thủ phạm.’ Những tờ báo khác chia sẻ các tíat báo giữa cái họ gọi là ‘vụ những người Trung Quốc bị thiến’ với chuyển thăm của một đoàn đại biểu giới công nghiệp Hàn Quốc.

“Tôi đã chán ngấy cách xử sự quái đản của anh rồi, Yeruldelgger. Chán ngấy rồi, anh nghe chưa! Ngấy đến tận cổ rồi! Anh làm bất cứ trò gì, anh chẳng bao giờ thêm để ý gì đến ai, anh đánh đập nhân chúng: những trò ngu ngốc của anh đã ngập lụt đầu tôi rồi đây, anh nghe chưa, ngập lụt đầu rồi! Chuyện anh bị chấn động bởi những gì xảy ra với Saraa đêm qua cũng không biện minh được gì hết! Mà đáng lẽ người ta phải sa thải anh từ năm năm trước rồi, vì từ hồi đó trở đi anh đã hoàn toàn mất kiểm soát. Anh không thể tưởng mình muốn làm gì cũng được với cái cớ là hồi đó có kẻ đã bán con gái bé bỏng của anh, anh hiểu chưa hả? Tôi thành thật lấy làm tiếc cho Kushi nhưng...”

Mickey không có thời gian nói hết câu. Yeruldelgger lao vào anh ta và động vào tường, bàn tay ông túm chặt lấy ve áo vest bằng vải paca của Mickey, còn cẳng tay đè nghiêng lên cổ họng. Bằng bàn tay còn lại, ông rút súng ra và kề sát nòng súng vào má cấp trên của mình.

“Không bao giờ được nhắc tới tên con gái nhỏ của tôi trước mặt tôi nữa, nghe chưa? Không bao giờ! Và chấm dứt ngay trò quấy phá các cuộc điều tra của tôi. Cả điều này cũng rõ chưa hả?”

Yeruldelgger buông anh ta rồi quay người đi ra cửa. Mickey dựa người

vào tường khuyu xuống, tái mét và run rẩy, trước khi đứng lên và chỉnh trang lại quần áo. Anh ta thận trọng đợi cấp dưới của mình rời khỏi văn phòng và đi xa vài mét. Tất cả các thanh tra khác đều làm ra vẻ bận rộn trở lại với những hồ sơ rất quan trọng để không phải trở thành nhân chứng cho những gì sắp diễn ra. Khi nghĩ là Yeruldelgger đã đi đủ xa để không còn nguy hiểm về mặt thể chất, Mickey xuất hiện trên ngưỡng cửa văn phòng, cố hết sức vươn người lên cho có vẻ cao to nhất có thể.

“Anh tiêu rồi, Yeruldelgger!” anh ta hét tướng lên từ xa. “Anh nghe chưa? Về mặt nghề nghiệp anh tiêu rồi! Tôi gạt anh ra khỏi tất cả các cuộc điều tra anh đang phụ trách, nghe rõ chưa? Những người khác, các người nghe tôi nói rồi chứ? Yeruldelgger không còn làm việc cho chúng ta nữa, hiểu chứ?”

Không ai trong ban cựa quậy và chỉ mình Billy, một thanh tra tập sự trẻ, dám mở to mắt nhìn vị cảnh sát trưởng. Ông thấy trong đôi mắt đó rất nhiều ngạc nhiên và một chút ngưỡng mộ, điều đó khiến ông có cảm tình với cậu thanh niên. Rồi ông quay về phòng làm việc nhỏ của mình ở đầu kia tầng nhà và thấy Oyun đang chờ mình trong đó.

“Ông lại làm gì nữa thế?” cô hỏi với nhiều vẻ thương cảm hơn cô những muốn.

“Suýt chút nữa tôi đã bắn Mickey,” Yeruldelgger buông thõng.

“Vì mấy tay Trung Quốc sao?”

“Không. Vì Kushi. Hắn ta đã nhắc đến tên Kushi.”

Đúng là ngu xuẩn!” Oyun vừa thở dài vừa buồn bã lắc đầu. “Anh ta còn nói gì nữa?”

“Cô đã nói gì với hắn về đêm qua chưa?” ông hỏi lại, không trả lời câu hỏi của cô.

“Về mấy vụ hỏa hoạn ư?”

“Không, về Saraa. Về đường công ngầm.”

“Không.”

“Vậy làm thế nào hấn biết chuyện được nhỉ?”

“Theo ông thì bằng cách nào?” Oyun vừa thở dài vừa hát hàm về phía phòng làm việc vắng tanh của đồng nghiệp.

“Chuluum sao? Cô tin là cậu ta à?”

“Còn ai nữa!”

“Cậu ta có đây không? Sáng nay cô đã thấy cậu ta chưa?”

“Chưa, nhưng ông đã bảo cậu ta bám theo Adolf, và sáng nay người ta vừa thả hấn. Có khi cậu ta đã tuân lệnh ông đấy!”

“Phải, có thể,” Yeruldelgger ngẫm nghĩ thành tiếng. “Ngoài ra thì, Mickey đã gạt tôi ra khỏi tất cả các cuộc điều tra tôi phụ trách!”

“Tất cả các cuộc điều tra của ông ư? Nhưng nếu thế thì ông sẽ làm gì đây?”

“Việc duy nhất tôi biết làm, đương nhiên rồi,” ông trả lời trong lúc rời phòng làm việc.. “Tôi sẽ dùng kỳ nghỉ cuối tuần của mình để điều tra!”

- Rồi sẽ đến lúc thôi! Solongo giấu anh.

Yeruldelgger đã tìm cho cô một chỗ trên chuyến bay ZY 955 từ Eznis tới Dalanzadgad vào lúc bảy giờ sáng. Trên chiếc Saab 340 hai động cơ bé nhỏ chỉ có ba mươi tư chỗ này, đó quả là một phép màu. Thông thường toàn bộ chỗ đều được đặt trước nhiều tuần. Và còn kỳ diệu hơn nữa là ông đã tìm được cho cô chỗ bay về ngay buổi chiều trên chuyến 956. Vào mười bảy giờ, cô sẽ quay về Oulan-Bator.

Solongo thích máy bay cánh quạt. Cô tìm thấy trong tiếng ồn của động cơ và nhịp rung của khoang máy bay cảm giác yên tâm từ sự buồng bình động vật. Chiếc máy bay hai động cơ bám vào bầu trời như con bọ cánh cứng ương ngạnh. Nó cũng bay thấp hơn các máy bay phản lực từ ba đến bốn nghìn mét, và thêm một lần nữa Solongo tin chắc rằng đất nước Mông Cổ của cô thật đẹp. Khi chiêm ngưỡng từ trên không vẻ bình yên bao la này, trái tim cô ngập tràn hạnh phúc vì được sinh ra và sống tại đây.

Họ bay qua Dalanzadgad để có thể hạ cánh xuống đường băng bằng đất từ phía Nam, và vòng lượn rộng đưa họ bay trên các đụn cát của sa mạc Gobi. Máy bay nghiêng cánh, và cô tì trán vào cửa sổ máy bay để nhìn biển cát mênh mông bất động vàng óng dưới ánh nắng chiếu là là của vàng mặt trời đang lên.

Sân bay Dalanzadgad chỉ có độc nhất một đường băng đất nện ngắn nằm trên dải đất thảo nguyên, và nhà ga ở cuối đường băng cũng chỉ là một tòa nhà nhỏ màu xanh lam và trắng nằm bên đường. Bức tượng không hợp chỗ của một con lạc đà bằng đồng thau đặt trên bãi cỏ cần cỗi bị gió và cát thiêu đốt đóng vai trò làm vật trang trí.

“Cuối tuần này em có làm gì không?” Yeruldelgger đã hỏi vậy.

Solongo tưởng họ có thể dành hai ngày bên nhau để chăm sóc cho Saraa và thủ thỉ tâm sự ngoài vườn. Ông đã trả lời là ông sẽ tìm ai đó trông coi con gái mình, nhưng ông cần cô điều tra vụ việc liên quan đến linh hồn bé bỏng mà ông già du mục đã phó thác cho ông. Cô do dự rất lâu, viện cớ là cô cần hoàn tất rất nhiều hồ sơ, trong đó có một vụ ngộ sát với Chuluum, vào ngay sáng hôm sau. Yeruldelgger đã tìm được cho cô mỗi hồ sơ một cái cớ. Khi cuối cùng cô cũng đồng ý, ông đã thu xếp tất cả, kể cả việc thuê sẵn xe tại chỗ.

Một người đàn ông có bộ dạng như phường trộm cắp đang chờ Solongo và không nói không rằng đưa cho cô chìa khóa chiếc xe jeep to kênh. Chiếc xe đỗ ngang phè, đầu quay về phía thành phố. Solongo lập tức nổ máy, quay đầu làm chiếc xe jeep nhảy chồm chồm trên đường mòn rồi lao đi theo hướng ngược lại, để người đàn ông đứng bất động giữa đám bụi đỏ. Đi được chừng năm trăm mét, sau mấy căn lều trắng cuối cùng được che chắn khỏi gió cát nhờ những rào chắn bằng gỗ màu đen, con đường vỡ tung ra thành một loạt lối mòn hỗn loạn, tất cả đều hướng về phía Đông Bắc, như thể mỗi chiếc xe từ trước tới giờ đều muốn vạch cho mình lộ trình riêng trên thảo nguyên. Solongo chọn lấy một vệt đường và đi theo nó mà không bận tâm tới các vệt đường khác hết nhập vào rồi lại tách ra như những đường ghi tại một ga dầu mới. Một tiếng nữa cô sẽ tới Bayanzag, nơi cô đã trải qua phần lớn thời thơ ấu để đào bới trong đất đỏ, tìm những mảnh xương khủng long.

Các khe núi ở Bayanzag chẳng có vẻ gì giống với vách núi cheo leo như các hướng dẫn viên du lịch mô tả. Chúng còn không cao hơn mấy đụn cát ở Khongor Els. Đó là phần còn lại của một ngọn đồi đất đỏ bị gió và những cơn dông làm xói mòn. Đó là đáy của một đại dương đã khô cạn từ sáu mươi triệu năm trước và giờ đây tan chảy dưới ánh mặt trời và sự nhặt nhạnh của khách du lịch. Không hẳn là vách núi, nhưng Vách đá Cháy vẫn thực sự rực lửa dưới ánh hoàng hôn. Solongo cảm thấy tiếc vì không thể ở lại đến khi

trời tối. Cô rất thích ngắm nhìn khe núi nhỏ này sáng rực trong ánh mặt trời chiếu là là và hình dung về hóa thạch đang yên nghỉ của những sinh vật khổng lồ đã biến mất dưới lớp đất rực lửa đó. Có lẽ dễ lần khác vậy. Hôm nay, cô cần cố gắng đem những câu trả lời về cho Yeruldelgger, vì thế cô chạy xe theo con đường mòn men dọc một sống núi, nơi những người bán đồ lưu niệm và xương khủng long cắm lều.

Khi cô nhìn thấy căn lều đầu tiên, một cậu bé mặc trang phục truyền thống đã đợi sẵn. Cậu bé có vẻ thất vọng khi thấy cô là người Mông Cổ. Vì chỉ có thời gian trong ngày để điều tra, cô quyết định đi thẳng vào việc.

“Xin chào, cậu em. Chị tìm thứ tương tự như cái này,” cô vừa nói với cậu bé vừa cho cậu ta xem cái răng khủng long raptor giả mà cô đã lấy từ nắm tay cô bé. “Cậu em đã bán thứ này phải không?”

Câu hỏi này quá thẳng thắn, ngay cả với một cậu bé. Cậu ta lập tức cảnh giác và thận trọng giữ im lặng, mắt không rời khỏi cái răng.

“Chị là hướng dẫn viên ở Oulan-Bator,” Solongo bịa chuyện. “Chị sẽ đưa đến đây một nhóm hai mươi người Pháp và chị muốn tặng cho họ mỗi người một cái răng. Cậu em có biết chị có thể tìm được thứ này ở đâu không?”

Cậu bé bất ngờ im lặng quay ngoắt lại rồi chạy vào trong lều của mình. Solongo thấy một bàn tay vung về nào đó đã viết *Bảo tàng Khủng long* lên tấm toan mộc phía trên cửa lều đang mở. Cô đi theo cậu bé và khám phá ra trong lều cả kho báu nho nhỏ đích thực về xương và hóa thạch, đa phần trong đó trông có vẻ rất thật, có cả những quả trứng hóa thạch trong một cái tổ phục dựng.

“Tất cả những cái này là của cậu em sao?” cô kinh ngạc thốt lên. “Chính cậu em đã tìm thấy chúng sao?”

Cậu bé gật đầu xác nhận trong khi bận bịu lật giở cuốn *Bách khoa toàn thư thời tiền sử về khủng long* đã cũ, một cuốn sách hình nổi dành cho thiếu nhi. Sau đó, cậu ta quay về phía cô, mở cuốn sách ra ngay dưới mũi cô, làm

nổi lên từ các nếp gấp khéo léo cái miệng phàm ăn của một con raptor.

“Những cái răng không giống thế, chị thấy không? Đây không phải là răng raptor!”

“Chị biết,” Solongo tán thành,. “cậu em rất sành về khủng long. Thực ra đây còn chẳng phải là một cái răng nữa kia!”

“Em biết!” cậu bé trả lời đầy tự hào. “Đây là một mảnh xương được đẽo thành hình cái răng! Họ làm ra những thứ này ở đằng kia, trong hai cái lều đằng sau quả đồi thứ hai. Họ có một xưởng chế tác, nhưng không có bảo tàng như của em đâu!”

“Cảm ơn cậu em. Chị cần tới xem qua cái xưởng đó, nhưng chị sẽ quay lại tham quan bảo tàng của cậu em và xem cuốn sách này với cậu em. Chị hứa đấy.”

“Như chị hứa sẽ tới cùng hai mươi người Pháp chứ gì?”

“Phải, đúng rồi, chị xin lỗi, chị hơi nói dối một chút. Nhưng chị sẽ quay lại, chị thề đấy!”

“Người ta chẳng bao giờ nói dối một chút cả,” cậu bé nhún vai triết lý. “Người ta nói dối, đơn giản vậy thôi!”

Solongo rời khỏi căn lều. Thảo nguyên vẫn còn gần như vắng tanh. Các hướng dẫn viên du lịch chỉ bán tour tham quan tại khu vực Vách đá Cháy vào tầm cuối buổi chiều để khẳng định xác thực hơn sức hấp dẫn ‘rực lửa’ của các vách núi. Chỉ có một chiếc xe ô tô lại gần từ phía Đông Nam, cũng theo con đường mòn cô đã đi. Và cô nhìn thấy một người cưỡi ngựa đứng im lìm ở rất xa về phía Bắc, trên đỉnh một quả đồi nhỏ.

Khi cô tới gần hai căn lều, một người phụ nữ chờ cô trước khung cửa rộng mở của căn lều thứ nhất. Bà ta cầm một cái khay nhỏ đựng các mảnh đá và xương. Căn lều còn lại lớn hơn, và đằng sau cửa lều đóng kín Solongo nghe thấy tiếng rít của một dụng cụ, có vẻ là máy hoặc đĩa mài. Đằng sau lều có một con ngựa bị buộc bằng dây thừng đang nhìn cô chằm chằm.

“Xin chào,” nữ bác sĩ pháp y lên tiếng. “Tôi muốn mua thứ giống cái này. Có phải chị bán không?”

“Ồ, cái này à?” người phụ nữ đáp đầy cảnh giác. “Ở đây chỗ nào mà chẳng thấy thứ này.”

“Không phải như cái này đâu. Đây là một món đồ giả. Đây là một cái răng được đeo từ xương, chị thấy không!”

“À phải!” người phụ nữ nói, giả bộ như vừa nhìn ra. “Đây là một món đồ lưu niệm cho khách du lịch. Chúng tôi không được phép bán hóa thạch thật, cô biết mà!”

“Vâng, tôi biết. Vậy đúng chị là người chế tác ra chúng, phải không?”

Người phụ nữ không biết trả lời thế nào, và như những người Mông Cổ trên thảo nguyên vẫn làm khi họ không biết trả lời thế nào, bà ta đứng im lặng trước mặt Solongo.

“Nghe này, tôi không đến đây để gây phiền toái cho chị, tôi chỉ muốn tìm kiếm một người đã mua vật này, vậy thôi. Có thể chị đã bán nó cho người đó. Cách đây năm năm rồi. Năm năm trước chị đã ở đây chưa?”

Lần này thì rõ ràng người phụ nữ sẽ không trả lời bất kỳ điều gì nữa. Bà ta chỉ đứng đó, bất động, hai mắt cúi gầm. Solongo đưa mắt nhìn quanh. Người cưỡi ngựa vẫn ở đó. Có vẻ như ông ta đã bám theo cô suốt con đường chạy trên đỉnh đồi. Cô nhận ra ông ta đang quan sát họ từ trên cao. Việc theo dõi của những người du mục luôn xuất phát từ tò mò, và Solongo không cảm thấy chút đe dọa nào. Trái lại, một dự cảm không hay thôi thúc cô quay đầu lại. Chiếc xe ô tô cô mới trông thấy lúc nãy đã dừng lại cách khá xa. Người lái đã xuống xe và đang gọi điện thoại di động, chống khuỷu tay vào cửa xe để mở. Cả ông ta cũng có vẻ đang quan sát họ.

Cô liền đi vòng qua căn lều thứ nhất và hướng thẳng tới căn lều còn lại, mở cửa mà không gõ trước. Bên trong lều cũng giống như mọi không gian sống truyền thống khác, với bếp nằm ở giữa lều và những món đồ nội thất

bằng gỗ sơn, nhưng ở sâu trong góc trái, nơi theo truyền thống được dành cho khách, một người đàn ông đang ngồi làm việc tại góc xưởng thợ nhỏ tạm bợ, mài giũa và đánh bóng những mẫu xương giữa một đồng lộn xộn hộp và dụng cụ.

“Xin chào,” cô lên tiếng, không để cho ông ta kịp ngạc nhiên. “Tôi cần con ngựa của ông để phi nước đại một vòng. Tôi thuê nó theo giá ông muốn, đồng ý chứ?”

Người đàn ông không trả lời. Ông ta tháo hai chiếc kẹp nối món dụng cụ của mình với một chiếc ốc quy ô tô và đưa mắt nhìn cô nhưng không đứng dậy.

“Ông đừng lo,” Solongo nói thêm. “Tôi đã lớn lên ở đây. Tôi cưỡi ngựa thành thạo và sẽ tôn trọng con ngựa của ông. Thế nào, bao nhiêu?”

“Năm trăm?” người đàn ông đánh liều.

“Đắt đấy, nhưng đồng ý. Tôi để cái xe của mình lại làm tin. Tôi sẽ trả tiền cho ông khi quay về. Thêm một trăm nữa nếu chuyển đi ngựa thú vị.”

Solongo rời căn lều không nần ná thêm và vòng ra sau lều để tháo dây buộc ngựa. Cô thúc con ngựa phi nước đại thậm chí từ trước khi ngồi vững trên yên để chứng minh với người đàn ông theo dõi mình rằng cô là kỵ sĩ giỏi. Con ngựa có nước chạy đều đặn, sải bước ngắn và nhanh, như lướt đi trên cỏ. Cô vươn thẳng người trên đôi bàn đạp, thúc giục con vật bằng những tiếng *tchu, tchu* truyền thống của thảo nguyên, và hướng nó về phía người cưỡi ngựa đơn độc nọ.

Người đàn ông quan sát cô leo lên triền dốc tới gặp mình mà không hề nhúc nhích. Khi lại gần, cô nhìn thấy cây gậy *urga* dài ông kẹp chặt dưới nách. Từ trên lưng ngựa của mình, cô đoán ông không còn trẻ nữa. Một người cưỡi ngựa già nua đang theo dõi bày gia súc chăn thả rải rác của mình. Hẳn là lũ ngựa, bị những người du mục đuổi theo và bắt bằng thòng lọng treo ở đầu chiếc sào dài bằng gỗ liễu. Thúc ngựa leo lên triền dốc cuối cùng,

Solongo tìm cách quan sát chiếc xe và người lái xe phía sau cô. Cả người lẫn xe chưa hề nhúc nhích, song cô vẫn nhận thấy người nọ luôn quan sát mình.

Người đàn ông trên lưng ngựa đúng là một ông già du mục, ngồi thẳng người trên chiếc yên bằng gỗ, người bó chặt trong chiếc áo truyền thống dày cộp bằng bông màu xanh lam được thắt lại bằng chiếc thắt lưng to bản màu cam. Ông lão nhìn cách cưỡi ngựa của Solongo đầy tán thưởng khi cô dừng phắt con ngựa đang đà phi nước đại cách ông chừng vài mét.

“Chào cụ,” cô vừa lên tiếng vừa khống chế con ngựa vẫn còn đang bức bối vì cuộc chạy.

“Cần cẩn thận với những cái lỗ chuột chũi,” người kỵ sĩ già đáp. “Chúng chắc chắn sẽ làm con ngựa của cô bị vấp đấy!”

“Cụ nói đúng, nhưng cháu thêm một vòng phi nước đại quá. Ở Oulan-Bator chẳng mấy khi cháu có cơ hội thế này.”

“Cô từ đó tới đây để đặt câu hỏi về một cái răng khùng long à?”

“Làm sao cụ biết cháu hỏi cái gì?”

“Gió chẳng bao giờ biết giữ bí mật!” ông lão đáp với vẻ cùng đồng lõa.

“Thế gió nói cho cụ biết gì nữa không ạ?”

“Cô tìm người đã được người ta cho cái răng mà cô đang giữ trong túi.”

“Thật không may, người từng có cái răng này đã chết, thưa cụ...”

“Cô bé con tóc vàng đã chết rồi sao?”

“Cụ biết cô bé ạ?”

Ông lão tiếp tục bất động một hồi, ánh mắt hướng lên bầu trời tuyền một màu xanh thuần khiết, hai bàn tay đặt lên ụ yên, cây gậy *urga* dài bằng gỗ kẹp dưới cánh tay. Solongo tự hỏi ông lão đang cầu nguyện cho cô bé hay đang cố tập hợp các ký ức lại.

“Hồi năm năm trước, vào mùa xuân. Một chiếc xe UAZ 452 màu xanh lam lấp lánh. Họ cắm trại trong bốn ngày cạnh vách núi ở Bayanzag, ngay

phía dưới chỗ này. Một đôi vợ chồng trẻ, người nước ngoài. Không phải từ miền Đông. Họ nói một thứ tiếng nghe rất hay. Không phải tiếng Anh. Cũng không phải tiếng Nga. Cũng không phải tiếng Đức. Cô vợ rất đẹp, tóc vàng. Cắt ngắn như tóc đàn ông. Cao ráo. Ngực đẹp. Người đàn ông đeo kính. Nhiều tuổi hơn, nhỏ người hơn, tóc đen. Họ quan tâm tới khủng long. Cô bé con, chừng bốn năm tuổi. Xinh xắn, dễ thương, tóc xoăn. Cô bé chơi đùa suốt cả ngày trên chiếc xe đạp ba bánh màu hồng bé nhỏ mà người bố lấy từ trong xe ô tô ra. Cô bé cũng hay bị mắc kẹt trong các lỗ chuột chũi. Tiếng cười của cô bé ngân vang như tiếng chuông nhỏ vậy. Ta đã quan sát họ từ chỗ này. Ta tin là họ rất hạnh phúc.”

“Cụ còn nhớ biển số chiếc UAZ không?”

“Không, không nhớ lắm. Là biển số Oulan-Bator thì chắc rồi, và ta nhớ có hai số may mắn trùng nhau: trong biển số có hai số 9.”

“Thế còn ai đã đưa cho họ cái răng?”

“Người bán hàng giả dưới kia. Chính người đang chế tác ra chúng trong lều của mình.”

“Làm thế nào cụ biết được?”

“Hồi ấy là mùa xuân. Đến ngày thứ tư trời mưa suốt cả ngày. Ta thấy chiếc UAZ của họ bị sa lầy khi cố trở lại đường mòn. Ta đi xuống để giúp họ. Người bán hàng giả đã cố gắng đến cùng để bán thêm thứ gì đó cho họ. Ông ta dúi cái răng giả vào tay cô bé và nói với bố mẹ cô bé rằng đó là một vật lấy may truyền thống, và nó sẽ che chở con họ khỏi nỗi sợ trong đêm và những cơn ác mộng. Đôi vợ chồng không dám từ chối và đã mua cái răng.”

“Vẫn là người bán hàng đó sao?”

“Phải,” ông lão cười ngửa trả lời khi hiểu ra ý định của cô,. “nhưng ông ta sẽ không nói gì với cô đâu. Một người đàn ông tới tặng cho ông ta những món dụng cụ mới. Con gió nói đó là để đổi lấy ký ức của ông ta...”

“Đã lâu chưa ạ?”

“Mới mấy hôm trước thôi. Chính xác là hai!”

“Người đó là ai vậy?”

“Người đi chiếc Toyota ở dưới kia. Chính vì thế mà ta tới. Ta thấy người này theo dõi cô, vì thế ta đã gọi cô để nói cho cô hay những điều người khác sẽ không nói với cô.”

“Cụ đã gọi cháu sao?”

“Tất nhiên, nếu không thì vì lý do gì cô lại vội phi nước đại tới đây?”

Solongo vẫn còn đang nghĩ xem nên trả lời thế nào thì mặt đất vang lên tiếng vó ngựa nặng nề. Ông lão nhồm thảng người lên trên bàn đạp để ngoái xuống nhìn phía sau triền đồi, và thấy năm người cưỡi ngựa đang hối hả phi đến.

“Đi ra đằng kia,” ông lão khuyên Solongo đồng thời giật cương thúc con ngựa của mình. “Phi thẳng về phía Tây và đừng có quay đầu lại.”

Rồi ông thúc con ngựa của mình lao về phía Bắc, hai khuỷu tay khuỳnh ra trong khi con ngựa phi nước đại và nhanh chóng biến mất phía sau sống núi. Nữ bác sĩ pháp y đã nghe thấy âm thanh rầm rập của lũ ngựa đang lại gần. Cô không biết mấy người kia muốn gì ở mình, song vẫn nhận ra rõ ràng là họ muốn nhắm tới cô. Thế nhưng cô chưa hề thấy sợ. Đám con trai vẫn hay thường chơi trò chơi ngớ ngẩn này với cô khi cô còn nhỏ. Thúc ngựa của họ lao vút qua sát sạt ngựa của cô, làm con ngựa phát cuồng lên hất cô ngã nhào xuống để cười. Nhưng hôm nay cô đã qua lứa tuổi đó, và mấy người cưỡi ngựa này cũng vậy. Cô không dám chắc liệu bọn họ có còn hài lòng chỉ với việc cười cú ngã của mình.

Những kẻ đuổi theo cô tận dụng đà chạy của lũ ngựa chúng cười nhằm bắt kịp Solongo. Cô nghe thấy bọn họ thúc giục những con ngựa có đôi mắt cuồng dại và miệng đã sùi bọt. Nỗi sợ hãi khiến ngực cô thắt lại, và trái tim của Solongo cũng đập thành thịch theo nhịp vó ngựa. Cô tự hỏi liệu mình có nên dùng mẹo, đột ngột đổi hướng để làm bọn họ bất ngờ không, nhưng đây

chắc chắn là những người chăn gia súc đã quá quen với việc đuổi theo đám ngựa hoang. Cô không còn cơ hội nào khác ngoài cố bỏ xa bọn họ. Đám người này đã thúc ngựa phi nước đại trong thời gian lâu hơn cô, và có thể cô sẽ có cơ may là ngựa của họ sẽ mệt trước ngựa của cô.

Đột nhiên, Solongo thấy ông lão quay lại lao thẳng về phía cô, cây gậy *urga* dài cắp dưới cánh tay như cây thương của một hiệp sĩ. Hẳn là ông đã vòng qua quả đồi. Solongo hiểu ngay bằng bản năng là cô cần băng ngang qua ông mà không kìm ngựa chậm lại. Họ lướt qua sát cạnh nhau một giây trong mùi mồ hôi của những con ngựa họ cưỡi và tiếng vó ngựa khua trên mặt đất. Ngay khi cô vượt qua, Solongo ngoái cổ lại để dõi theo đường đi của ông lão từ phía sau lưng ông. Cô thấy ông thúc gót chân vào ngựa và lao thẳng vào toán nhỏ những kẻ truy đuổi cô. Khi tới gần sát đám này, ông xoay cây gậy *urga* dài của mình, đưa nó nằm ngang ra trước ngực, rồi lao qua giữa đám kỵ sĩ làm hai người ngã ngựa. Một trong hai tên này ngã ngựa ra sau từ trên ngựa, bị cây gậy gỗ quật đúng vào trán. Tên còn lại ngã người sang một bên tìm cách tránh cây gậy và lăn nhào vào chân một con ngựa khác, làm nó Vấp ngã. Hai kỵ sĩ còn lại ghìm ngựa để dừng chúng lại và tới trợ giúp cho mấy tên bị ngã, chẳng còn để tâm tới Solongo hay ông lão nữa.

Cô ghìm ngựa chậm lại để rẽ một vòng rộng sang trái vẫn không rời mắt khỏi nhóm người cưỡi ngựa vừa bị đánh bại. Cô nhận thấy một tên trong số mấy tên ngã ngựa không thể leo lên yên lại được. Hai tên còn lại, choáng váng, loạng choạng đứng dậy. Cô dừng ngựa ở xa bọn họ và nhìn họ tập hợp lại. Một tên trong nhóm giúp kẻ bị thương leo lên ngồi sau lưng mình, một tên khác dắt con ngựa của hắn ta. Sau đó, nhóm nhỏ này ủ rũ đi nước kiệu về phía Nam, không ai ngoảnh lại.

Rồi cô thấy ông lão nhẹ nhàng thúc ngựa đi nước kiệu quay trở lại nơi xảy ra cú va chạm. Đi qua đi lại hai ba lần, cúi gập người xuống mà không xuống hẳn ngựa, ông nhặt những khúc gãy của cây gậy *urga* lên. Sau đó, ông thúc ngựa đi về phía Đông không nhìn cô lấy một lần, và cô hiểu họ không

cần phải chào hỏi nhau. Cô thúc ngựa đi nước kiệu quay trở lại căn lều của người bán hàng. Lão già dối trá và vợ ông ta đang đợi cô, đứng gần cửa lều, song chiếc ô tô thì không còn đó nữa. Solongo đoán họ đã thấy tất cả, nhưng với lão già này chỉ có tiền là quan trọng.

“Cô thúc nó mạnh quá. Cái đó còn đáng nhiều hơn một vòng phi nước đại!” ông ta gắt gỏng khi cô nhảy từ trên yên xuống để trao lại dây cương cho ông ta.

“Ông nói đúng, ông lão ạ. Đáng để tôi tố cáo ông ngay khi về đến nơi. Ông chọn gì nào: khai quật bất hợp pháp? Buôn lậu vật phẩm văn hóa? Lừa đảo?”

“Sao cô dám thiếu tôn trọng với một người du mục lớn tuổi như tôi, cô để truyền thống vào đâu rồi hả?” ông ta nổi xung lên để ra vẻ.

“Thật là kiêu tôn trọng xứng đáng với một người dựng xưởng chế tác trong lều của mình để lừa đảo khách ở chính nơi mà truyền thống đòi hỏi ông ta đón tiếp họ!”

“Cô thì biết gì về truyền thống hả? Đồ gái thành phố, đồ con gái chó sói! Máy người cưỡi ngựa kia có lý: cô đáng bị họ xéo nát ra.”

“À, cứ nói với họ tôi đã biết bọn họ là ai, và ngày mai tôi sẽ đưa cảnh sát tới tóm cổ họ.”

“Cảnh sát à, tôi biết bọn họ lắm,” ông già đáp đầy ngạo nghễ. “chính nhà cô mới là người bọn họ tóm cổ nếu nhà cô không cuốn xéo khỏi đây.”

“Cảnh sát là tôi đây, ông lão ạ,” Solongo bực bội rút thẻ ra, “và nếu ông không nói cho tôi biết người đàn ông lái chiếc xe đó là ai, thì tôi sẽ bắt ông ngay lập tức!”

“Tôi không biết ông ta!”

“Ông ta đã cho ông những món dụng cụ mới, mà ông lại không biết ông ta?”

“Tôi không biết tên ông ta,” ông già bắt đầu luống cuống đáp lại.

“Nói cho tôi biết gì đó hoặc tôi sẽ tống ông vào khám!”

“Người ta gọi anh ta là Sói, và anh ta làm việc với cảnh sát. Tôi chỉ biết có thể. Cũng chính vì thế mà tôi làm theo lời anh ta.”

Solongo để hai người chủ lều lại đó, leo lên chiếc xe jeep của mình và lập tức nổ máy để quay lại con đường đi Dalanzadgad. Trong kính chiếu hậu, cô thấy người phụ nữ chạy về lều của mình. Bà ta từ đó chui ra, cầm theo một bát sữa để tạ ơn bốn phương và cầu bình an cho chuyến đi của cô. Người đàn ông tức tối hất nhào bát sữa đầy hung hãn rồi vung tay lên để đánh người phụ nữ. Solongo đạp mạnh phanh và bấm còi làm người đàn ông khựng lại giữa chừng, cho phép người phụ nữ có thời gian tránh xa. Rồi có nổ máy lại và chiếc xe jeep chồm chồm lao qua đường mòn trong một đám bụi vàng.

Ngay khi trở ra tới đường mòn, Solongo tìm cách gọi Yeruldelgger. Điều kỳ diệu ở đất nước này là điện thoại di động lại có sóng ở những nơi ít ngờ tới nhất.

“Em đây!”

“Tình hình thế nào? Mọi việc ổn cả chứ?”

“Gần như vậy.”

“Gần như là thế nào?”

“Có vài rắc rối, nhưng không có gì nghiêm trọng. Được rồi, nghe này, anh có gì để ghi chép không?”

“Đợi anh một giây, anh đang lái xe... Được rồi, anh có rồi!”

“Thế này nhé, năm năm trước có một cặp vợ chồng đi dã ngoại với đứa con gái nhỏ. Chính là cô bé đó: một nhân chứng còn nhớ chiếc xe đạp ba bánh màu hồng. Người nước ngoài, không phải châu Á. Không phải người Nga, người Anh hay người Đức. Người chồng là một người đàn ông đeo kính, có vợ là một phụ nữ đẹp. Họ ở lại bốn ngày. Họ quan tâm tới đám khủng long. Còn cả một chiếc xe Nga kiểu UAZ 452 nữa. Loại có lắp kính, màu xanh lam, biển số Oulan-Bator có hai số 9. Em đoán là du khách

phương Tây, nhưng thường thì luật bắt buộc họ phải dùng lái xe. Mà hình như gia đình này lại không có.”

“Chỉ có thể thôi à?”

“Cũng không đến nỗi nào rồi đúng không?”

“Thế còn rắc rối?”

“Có người bám theo em, và một toán cướp ngựa đã định dọa em một mẻ. Người ta cũng đã mua sự im lặng của ông già đã bán cái răng giả.”

“Được rồi. Em vẫn quay về tối nay chứ?”

“Vâng, chuyến bay lúc mười bảy giờ.”

“Anh đợi em ở sân bay. Hẹn gặp tối nay nhé.”

“Hẹn gặp tối nay!”

Cô đang định ngắt liên lạc thì chiếc Toyota vụt xuất hiện đằng sau và đâm vào chiếc jeep của cô. Cú va chạm rất dữ dội. Cô buông chiếc điện thoại di động ra để nắm chặt lấy vô lăng rồi đánh lái để giữ cho xe ở trên đường. Yeruldelgger nghe thấy cú va chạm và tiếng chửi của cô bạn.

“Solongo?”

Chiếc điện thoại đập vào bảng điều khiển và nảy lên rơi xuống ghế dành cho hành khách. Loa ngoài chưa được kích hoạt, song khi liếc mắt nhanh tìm kiếm chiếc điện thoại, Solongo nhận thấy nó vẫn đang kết nối. Có thể Yeruldelgger vẫn còn nghe máy.

“Anh nghe thấy em chứ? Anh nghe thấy em chứ?” cô hét to trong khi theo dõi qua gương chiếu hậu chiếc Toyota đang lại lao tới gần mình. “Nếu anh nghe thấy em, thì đó là một chiếc Toyota màu lục sẫm. Land Cruiser ba cửa. Loại khung gầm ngắn thì phải. Chỉ có một gã.”

Yeruldelgger nghe thấy một cú va chạm mới và một tràng chửi rủa.

“Solongo! Solongo, trả lời anh đi nào!”

“Gã chó đẻ!” cô hét to. “Hắn tìm cách đẩy em về phía vách núi... Biển số

xe, ghi lại biển số xe của hắn... 4826, Oulan-Bator. Không, không, 2648. 2648 Oulan-Bator... Kính đen... Kính chắn gió chống chói... Em hy vọng là anh đang ghi lại!”

Vị cảnh sát trưởng tạt bừa xe vào lề Đại lộ Hòa Bình rồi ghi từng từ của Solongo vào sổ tay bỏ túi của ông.

“Hắn sắp bắt kịp em, Yeruldelgger, hắn sắp bắt kịp em! Hắn chạy ngang xe em về bên trái, hắn đang ở sát em! Ôi không, trời ơi, hắn có súng! Hắn sẽ bắn em mất!”

Yeruldelgger buông rơi cuốn sổ bỏ túi xuống. Ông nắm chặt lấy chiếc điện thoại di động và lấy hết gân sức hét to:

“Phanh lại, Solongo, phanh lại! Phanh lại, để hắn vượt lên rồi tông hắn chống vó lên từ phía sau. Đâm vào góc xe hắn từ đằng sau! Solongo! Solongo?”

Khi nhìn thấy gã lái xe chĩa súng về phía mình, nữ bác sĩ pháp y dè dặt nghiêng chân phanh và giữ chặt vô lăng để giữ cho chiếc jeep nằm thẳng theo trục đường. Phản ứng của cô khiến hắn bị bất ngờ và phanh chậm mất một giây trong khi không thể làm chủ được hướng đi chiếc xe do khẩu súng đang cầm trên tay. Chiếc Toyota cà xước hết sườn trái chiếc jeep và làm gãy tan gương chiếu hậu. Ngay khi nó vượt lên trên, Solongo về số để lấy lại đà rồi tạt sang trái, rời khỏi con đường mòn, phía đối diện với vách núi. Mặt đất dâng lên khá dốc về phía một dải đất dài gấp nếp rải rác mấy tảng đá to. Chiếc jeep gầm lên, trượt đi trên cỏ trước khi lấy lại được độ bám và chồm chồm lao tới trên đám đá cuội và qua những lỗ chuột chũi. Qua gương chiếu hậu bên trong xe, cô theo dõi chiếc Toyota. Gã nọ buộc phải xoay xở để thoát ra khỏi một vệt bánh xe hằn sâu rồi quay đầu để tiếp tục cuộc truy đuổi. Hắn chỉ ở đằng sau cô chưa đầy mười mét, và Solongo tính toán cơ hội của mình. Sáu hoặc bảy mét hắn là đủ để tạo bất ngờ. Khi ước tính kẻ tấn công mình đã ở khoảng cách vừa đủ, cô lái chiếc jeep chạy thẳng lên cao về phía một tảng đá to. Ngay khi tới chỗ tảng đá, cô vòng xe sang trái và giả vờ sẽ

núp sau tảng đá để biến nó thành chướng ngại vật giữa cô và kẻ truy đuổi. Khi chiếc Toyota rẽ ngang trên triền dốc để vòng qua tảng đá, Solongo bất thành linh giậm phanh, cái số lùi, và lao chiếc jeep chạy lùi tông vào hấn. Cô nhắm vào bánh trước bên phải và dồn hết sức mạnh động cơ xe mình vào cú đâm. Chiếc Toyota đang ở trạng thái chênh vênh và nằm xoay ngang trên dốc. Cú va chạm làm nó mất thăng bằng và cả sườn phải xe bị hất bổng lên, rồi chiếc xe từ từ lật qua sườn bên kia và lăn thêm chừng chục vòng mỗi lúc một nhanh cho tới tận con đường mòn. Nó bật nảy lên trong một vết rãnh bánh xe, lật tiếp sang bên đối diện, rồi biến mất trong một khe núi...

Solongo lấy làm ngạc nhiên khi cô không cảm thấy chút hoảng hốt nào. Cô quan sát cú rơi của chiếc xe mà không hề thương hại gã lái xe. Sau đó, cô chuyển số chiếc xe địa hình và thận trọng vòng lại chạy xuống phía con đường mòn, luôn giữ cho chiếc jeep bám lấy triền dốc. Ngay trước khi tới nơi, cô nhìn thấy khẩu súng của gã lái xe, hấn là bị hất văng ra qua một kính vỡ. Cô lùi xe, dừng lại nhoài người qua cửa nhật lấy nó mà không xuống xe, rồi lên đường về hướng Dalanzadgad.

Chạy được vài trăm mét, cô cảm thấy khó nhả côn và nhận ra chiếc điện thoại đã tuột xuống dưới chân cô và làm kẹt bàn đạp. Cô cúi xuống nhặt nó lên.

“Yeruldelgger? Anh vẫn còn đó chứ?”

“Đáng lẽ phải hỏi em câu này mới phải,” ông trả lời.

“Em thấy khó mà tin nổi, nhưng vâng, em vẫn đang đây.”

“Gã kia?”

“Dưới một khe núi sau khi lộn nhào mười vòng.”

“Khá lắm!”

“Em không rõ hấn có thoát ra được không...”

“Mặc xác hấn! Nghe này, khi quay về thành phố, hãy chạy quá sân bay. Sau đoạn đường vòng bên phải, quá khoảng hai trăm mét, ngay trước chỗ

ngôi nhà lớn có mái xanh lam, hãy rẽ vào con phố bên phải. Để xe lại trong sân ngôi nhà thứ tư, có mái màu xanh lục. Cửa nhà sẽ mở. Đi bộ ra sân bay. Chỉ cách đó chưa đầy ba trăm mét thôi. Hiểu không?”

“Hiểu, thưa sếp,” Solongo đùa bỡn, lúc này cô bắt đầu thấy thoải mái. “Có kiểm tra an ninh trước khi lên máy bay không nhỉ?”

“Không, với các chuyến bay nội địa thì không. Sao thế?”

“Em đã nhặt khẩu súng của gã lái chiếc Toyota,” cô thì thầm như thể người ta có thể nghe trộm trong chiếc jeep giữa sa mạc Gobi

“Khá lắm!” Yeruldelgger thốt lên. “Chắc cuối cùng anh sẽ yêu em mất, em biết không?”

“Rồi sẽ đến lúc thôi !” Solongo giễu anh.

...cô vừa thức dậy, trần trụi sau tấm bình phong.

“Yeruldelgger không có đây hả chị?” Oyun hỏi.

“Anh ấy tới chợ ô tô rồi,” Solongo đáp.

“Chị đã mang gì từ Vách đá Cháy về à?”

“Một manh mối về chiếc UAZ. Anh ấy đi thăm dò thông tin.”

“Em nghe nói ở đó đã có chút va chạm...”

“À phải, hơi có chút rock 'n' roll!”

“Yeruldelgger lo tái mặt. Em hiếm khi thấy ông ấy như thế! Nói cho em biết đi, giữa chị và ông ấy có gì đúng không?” Oyun dịu dàng hỏi.

“Chị không tin đó thực sự là chuyện liên quan đến em,” Solongo vừa đáp vừa nhẹ nhàng đặt một bàn tay lên vai cô gái trẻ.

“Đôi lúc em nghĩ là có đấy! Chúng em là cộng sự, và khi chúng em rơi vào những tình huống nguy hiểm, em thường có cảm giác là không gì có thể ngăn cản ông ấy rồi cuối cùng ông ấy sẽ lôi em vượt qua mọi giới hạn. Em thấy yên tâm khi biết có ai đó quan trọng hơn chính tính mạng của ông ấy trong cuộc sống, chị hiểu chứ? Biết là ông ấy còn hứng thú với cuộc sống! Cho dù đó là cuộc sống của một người khác, miễn là ông ấy thực sự đề tâm tới cuộc sống!”

Cả hai người đang ngồi trên ghế đầu nhỏ bằng gỗ sơn màu rực rỡ, dưới ánh mặt trời tươi tắn, trong khu vườn ở phía trước căn lều của Solongo. Cô đã thả trà vào trong nước đang reo. Ngay khi nước sôi, cô cho sữa vào rồi nhấc ấm trà xuống khỏi bếp, sau đó thêm vào một nhúm muối. Oyun hạnh phúc dõi theo cô lặng lẽ tinh tế thực hiện từng động tác của truyền thống. Tiếp theo, Solongo múc trộn thứ trà sữa pha muối bằng cái muôi nhỏ cô

dành riêng cho việc này, rồi thêm vào một thìa bột mì như cả hai người đã thấy mẹ mình làm trên thảo nguyên khi còn nhỏ xíu.

“Chị yêu anh ấy từ lâu rồi,” nữ bác sĩ pháp y nói sau hồi lâu im lặng, “nhưng chị nghĩ anh ấy không yêu chị. Chị nghĩ Yeruldelgger không thể yêu ai được nữa từ khi...”

“...”

“...”

“Từ khi nào?”

“Từ khi cô bé Kushi chết và Uyungara đi.”

“Là vợ ông ấy hồi đó à?”

“Vẫn luôn là vợ anh ấy,” Solongo dịu dàng trả lời, ánh mắt mắt hút trong những vòng hơi nước mờ hồ của món trà.

“Đã xảy ra chuyện gì vậy?”

“Chị nói với em rồi đấy, chị ấy ra đi. Chị ấy không chịu đựng nổi cái chết của Kushi. Chị ấy đã ra đi, đúng thế, theo nghĩa đen cũng như nghĩa bóng. Chị ấy đã rời bỏ Yeruldelgger để quay về gia đình mình và sống ở đó, trong mấy khu đẹp đẽ ở mạn Bắc, song chị ấy đã ở chỗ khác rồi... Linh hồn chị ấy đã ở lại với bé Kushi. Trong tâm trí chị ấy, cô bé vẫn sống mãi.”

“Bà ấy bị điên sao?”

“Đừng bao giờ nói thế! Không được phép nói như thế! Uyunga đã ra đi và ở một nơi khác. Chính thế giới mới hóa điên xung quanh chị ấy. Chính thế giới này đã cướp đi đứa con yêu dấu của chị ấy.”

Oyun nhấp một ngụm trà của Solongo và những ký ức tuổi thơ lại trào dâng trong tâm trí cô. Chúng hiện lên khi họ nhắc tới cái chết của con gái người đàn ông mà cả hai người họ cùng yêu, mỗi người theo cách của mình, làm cô trào nước mắt. Cô quay mặt đi để giấu Solongo những giọt nước mắt, còn Solongo nhìn thẳng ra phía trước để không nhìn thấy chúng.

“Chuyện đó xảy ra thế nào?”

“Chẳng ai biết cả. Đó là thời kỳ diễn ra hàng loạt cuộc điều tra các vụ tham nhũng lớn, vào hồi thu mua lại đất. Yeruldelgger đang theo dõi mấy nhóm bí mật đầy thế lực muốn mua lại hết, nhiều khả năng để bán lại cho đám đại gia Nga hay các tập đoàn Trung Quốc. Có kẻ nào đó đã bắt cóc Kushi. Không có yêu cầu đòi tiền chuộc. Cũng không có đòi hỏi nào. Ít nhất là không có gì công khai. Người ta nghĩ đó là sức ép với Yeruldelgger để anh ấy buông vụ điều tra, và lời đồn đại kể anh ấy không chịu. Người ta cho rằng khi đó những kẻ bắt cóc Kushi đã giết cô bé để hủy hoại anh ấy, sau khi không phá hỏng được cuộc điều tra.”

“Và chúng đã thành công?”

“Phải. Cái chết của Kushi đã hủy hoại anh ấy. Cả về thể xác lẫn tinh thần, anh ấy không còn khả năng điều tra nữa. Người ta đã gạt anh ấy khỏi các hồ sơ quan trọng. Ngày hôm nay đáng lẽ anh ấy phải ở vị trí của Mickey.”

“Vì lý do này mà ông ấy không yêu ai nữa?”

“Không, chị tin anh ấy vẫn còn yêu một người. Anh ấy yêu Saraa. Yêu rất nhiều, hơn mọi thứ trên đời. Nhưng anh ấy không còn biết phải nói ra hay thể hiện điều đó như thế nào. Chị tin là anh ấy đã ngấm vào trong đầu ý nghĩ phải chịu đựng tất cả những gì cô bé bắt anh ấy phải chịu đựng chỉ để tự trừng phạt mình. Và anh ấy chịu đựng. Thật không thể tưởng tượng nổi những gì người đàn ông này có thể chịu đựng từ những cú đòn và căm hận... Nhưng chị và anh ấy không thành đôi. Yeruldelgger không muốn ở cùng bất cứ ai khác ngoài Saraa, trong khi cô bé lại không muốn! Và chừng nào cô bé còn sống, anh ấy cũng sẽ sống vì cô bé. Còn về chúng ta, hãy hài lòng là anh ấy yêu quý chúng ta...”

Hai người phụ nữ dịu dàng mỉm cười nhìn nhau mà không còn che giấu đôi mắt đầm lệ của mình. Cũng giống như đôi mắt của Saraa đang lắng nghe họ, cô vừa thức dậy, trần trụi sau tấm bình phong.

...điều đó có nghĩa là anh ta đã nắm được những gì ông cần dặn.

Anh chàng người Kazak Khüan đã ghép liền năm chiếc container to tướng dọc theo vỉa hè một trong những con phố trông ra khu chợ ô tô Da Khuree. Anh ta đã biến chúng thành xưởng cơ khí của mình. Chúng được đặt trên khoảnh đất trống, và anh chàng Kazak đã dùng mỏ hàn cắt phần đáy bằng thép đi. Đám thợ cơ khí và anh ta lách người chui vào bên dưới để sửa chữa tân trang hệ thống treo và bộ ly hợp của đám xác xe sẽ được anh ta đem bán lại dưới dạng xe cũ ngoài chợ, giữa hàng nghìn chiếc xe xếp hàng trong các bãi để xe rộng mênh mông. Cả ngày lẫn đêm, chợ ô tô đông nghịt người mua kẻ bán, người bán hàng rong, đám móc túi, những người đẩy xe hàng rong, gái mại dâm, lũ lưu manh vặt, những nhà sư hành khất, những thương gia biến chất thành vô lại, đám buôn lậu và những kẻ khờ khạo. Từ vài năm nay, đây đã trở thành một trong những nơi tai tiếng nhất Oulan-Bator.

Xưởng của anh chàng Kazak có vẻ khá phát đạt. Năm chiếc container đều đầy ắp những chiếc xe được đám thợ cơ khí mổ xẻ dưới ánh đèn điện di động, trong thứ mùi nồng nặc của dầu thải, han gỉ và hơi xăng.

“Khüan đâu?” Yeruldelgger lên tiếng hỏi cái mông nhem nhuốc đầy dầu mỡ của người đàn ông đang thò đầu vào trong một khoang máy.

Một bàn tay cầm chiếc cờ lê kiểu Anh chui ra khỏi khoang máy để chỉ hướng cho ông.

“Ngoài kia, dưới chiếc Lada.”

Yeruldelgger lại gần một chiếc Lada có cầu trước được kê lên bằng kích khí nén. Một người đàn ông có vẻ đang muốn đập tan cái xe từ bên dưới

bằng những nhát búa thật lực. Ông ta nằm ngửa duỗi dài, giữa hai thanh tà vẹt đường sắt được đặt song song luồn vào dưới chiếc xe.

“Chui ra khỏi đó, Khüan,” vị cảnh sát trưởng vừa ra lệnh vừa đá một cú vào chân người thợ máy.

“Yeruldelgger!” giọng ồm ồm như quỷ vang lên không chút ngạc nhiên qua nắp ca pô để mở.

“Chui ra khỏi đó không tôi sẽ hạ kích xuống!” viên cảnh sát nhắc lại.

“Kể từ lần cuối cùng ông qua đây tôi luôn dùng miếng chêm khi làm việc!” giọng nói nọ trả lời.

Yeruldelgger ngồi xồm xuống, hai tay cầm lấy miếng chêm thứ nhất kéo nó về phía mình để nó trượt ra xa đằng sau hai chân ông.

“Anh có chắc là chỉ với độc một miếng chêm thì mọi thứ cũng vẫn ổn không?”

“Được rồi! Được rồi!” Con quỷ thở dài, từ tốn sắp xếp lại mấy món dụng cụ không chút vội vàng trước khi chui ra từ gầm chiếc Lada. “Lần này ông đến đây làm gì hả?”

“Ăn trưa...”

Người đàn ông duỗi thẳng thân xác kèn càng của anh ta. Trong bộ đồ bảo hộ màu cam nhem nhuốc dầu mỡ và mở khóa kéo tới tận rốn, anh này cao hơn Yeruldelgger cả một cái đầu. Anh ta chùi hai bàn tay vào cái khăn đen nhem cáu ghét, và các múi cơ trên cẳng tay nổi cuộn lên dưới làn da như những sợi cáp cầu treo.

“Quán ăn của bà lão vẫn còn mở ở phố đằng sau chứ?” vị cảnh sát trưởng hỏi.

“Phải!” anh chàng Kazak vừa trả lời vừa xoa xà phòng nước của Nga lên hai bàn tay cho lên bọt. “Vẫn là món thịt cừu hầm của ông chứ gì?”

“Hơn bao giờ hết! Những nhà hàng phục vụ món thịt cừu hầm và sữa chua ấm phải được ghi vào di sản quốc gia.”

Quán án chỉ là căn nhà tồi tàn bằng gỗ lợp tôn của một bà lão người Bouriate gốc gác vùng phía Bắc Khentii. Góa chồng từ bốn mươi năm nay, bà lão đã nấu ăn cho đám du thủ du thực tại khu chợ lâu đến mức trở thành bà của cả đám này.

“Xin chào bà nội!” Khüan lên tiếng chào với giọng cộc lốc không che giấu nỗi tình cảm anh ta dành cho bà lão.

“Khi một gã Thổ mò đến nhà, khách khứa chuồn ráo cả!” bà lão bình phẩm.

“Nhầm rồi, bà nội ơi, vừa khéo con mang khách đến cho bà đây!”

Bà lão ngược mắt lên khỏi đám nồi xoong và chảo rán để nhìn xem ai đi cùng anh chàng Kazak. Khi nhận ra Yeruldelgger, khuôn mặt nhăn nheo chai sạn vì tuổi tác và những mùa đông lại càng thêm nhàu nhĩ vì một cái cau mày khó chịu.

“Anh chàng này à?” bà lão vừa nói vừa giơ cái chảo dính đầy dầu sôi lên. “Anh ta còn bằng cả mười gã khách Thổ! Giấu anh ta vào một xó, nếu muốn tao phục vụ mày!”

Hai người tuân lệnh vì sự kín đáo cũng hợp với họ. Dù không thể làm khác, Khüan cũng không muốn chung mặt ra quá lộ liễu khi đi cùng cảnh sát. Về phần Yeruldelgger, vì ông không còn chính thức phụ trách bất cứ cuộc điều tra nào, còn khu chợ này hung nhúc những tay chỉ điểm theo đúng truyền thống vĩ đại của các nước cộng hòa hậu Xô viết, ông cũng muốn kín đáo là hơn.

“Tôi đoán là thịt cừu hầm và sữa chua ấm phải không?” bà lão hỏi.

Anh chàng Kazak từ chối bằng cách làm bộ phóng đại sự ghê sợ của mình. Anh ta chẳng bao giờ hiểu nỗi sở thích của Yeruldelgger với món hầm chán chết này. Lại càng không thể hiểu thói quen ăn món này sau món kia. Thay vì món hầm, anh ta gọi mấy chiếc bánh nhân thịt cừu và hai chai bia. Khi bà lão vừa rời đi vừa lăm bắm gì đó phàn nàn về đám Thổ chẳng biết thứ

gì là ngon, Khüan tỏ thái độ để vị cảnh sát trưởng hiểu anh ta đang bận và hỏi ông muốn gì.

“Một chiếc xe.”

“Ông đi nghỉ à?” anh chàng Kazak bông lơn.

“Một chiếc UAZ 452 màu xanh lam, có lắp kính, kiểu cũ,” Yeruldelgger nghiêm trang nói tiếp.

“Rồi còn gì nữa?” Khüan giễu cợt.

“Đã biến mất lưu thông từ năm năm trước, mang biển kiểm soát Oulan-Bator với hai số 9 trên biển số.”

“À!” anh chàng Kazak trở nên nghiêm túc. “Vậy là không phải để đi nghỉ!”

“Không. Có vẻ những người đã lái nó cách đây năm năm cuối cùng đã có một kỳ nghỉ vĩnh hằng.”

“Hiểu rồi!” anh chàng Kazak thốt lên. “Tôi sẽ để ý nhìn quanh một chút và báo cho ông biết nếu tôi tìm thấy thứ gì đó.”

“Tìm cho ra thứ gì đó!” Yeruldelgger nhấn mạnh.

“Ô kìa, đồng chí, xem ông kìa! Chúng ta đang nói đến một cái xe biến mất cách đây năm năm, hơn nữa lại còn chưa nói xem tôi kiểm soát được gì!”

“Đừng có coi tôi là thằng ngốc,” cảnh sát trưởng vừa nói vừa giả vờ đang cố kìm nén một cơn giận lôi đình. “Chẳng cái xe nào có thể rời khỏi đất nước này mà không bị ghi nhận ở bên này hay bên kia biên giới. Dù ngoài thảo nguyên hay trên núi, không chiếc xe bị bỏ lại nào thoát khỏi sự tò mò của những người du mục hay các thợ săn. Chiếc UAZ chẳng ở nơi nào khác nữa, vì thế chắc chắn nó phải đi qua Oulan-Bator, và nếu đã qua đây, thì bắt buộc chiếc xe phải qua khu chợ này. Thế nên anh sẽ moi ra nó cho tôi hoặc tìm hiểu cho tôi bây giờ nó ra sao.”

“Thế đổi lại tôi sẽ được gì?”

“Anh bạn có nó trước mặt mình rồi đây!” Yeruldelgger vừa trả lời vừa chỉ vào đĩa bánh nhân thịt cừu ròn ròn những dầu vừa được bà lão Bouriate mang ra để lên cái bàn không trải khăn. “Tôi sẽ trả tiền!”

“Thuế chúng tôi đóng đâu rồi!” anh chàng người Kazak thờ dãi trong khi tấn công ngáp răng vào chiếc bánh đầu tiên vàng ruộm.

“Anh bạn làm ăn lậu!”

“Hóa ra thuế lậu chúng tôi đóng tới đây!” Khüan chỉnh lại.

Hai người mời nhau uống mà chẳng buồn mỉm cười bằng cách cụng chai bia Chinggis biểu tượng quốc gia của mình với nhau, rồi ăn trong im lặng. Riêng Yeruldelgger xì xụp húp thật to từng thìa nước hầm để thể hiện cảm giác ngon miệng trước niềm hạnh phúc thầm kín của bà lão mà ông đưa mắt nhìn với vẻ đồng lõa. Ông thích làm người già vui lòng. Đó là bổn phận của chúng ta đối với họ vì những gì họ đã chịu đựng và trải qua, và cũng là những điều còn đang chờ đợi tất cả chúng ta.

Hai người chia tay khi ra khỏi quán ăn, và anh chàng Kazak hộ pháp, người đã đề nghị gọi hai suất *kuushuur* do Yeruldelgger trả tiền, rời đi sau khi hứa với ông sẽ tìm hiểu ngay khi công việc ở xưởng cho phép anh ta có thời gian.

Khüan quay lại khu trung tâm của chợ ô tô, nơi chiếm cứ diện tích của nhiều khối nhà, và luồn vào giữa hai trong số mấy chiếc container. Ở đằng sau nơi anh ta gọi là xưởng của mình, trên một khoảnh đất bỏ hoang, anh ta đã dựng một cái lều cũ cấu bần dùng làm chỗ ngủ, nhà kho và kiêm cả văn phòng. Anh ta đi thẳng tới chỗ cái bàn nhỏ, lấy chiếc iPhone từ trong ngăn kéo rồi gọi tới một số trên danh bạ. Trong lúc đợi người được gọi trả lời, Khüan dùng bàn tay còn rảnh cầm một bộ khởi động to tướng của chiếc xe Land Cruiser trên bàn lên ngắm nghía cho đỡ sốt ruột.

“A lô? Tao đây. Mà còn nhớ cái UAZ màu xanh lam hồi năm năm trước không hả? Một tay cóm đang tìm nó...”

“Điều hay ho ở đám Kazak là có thể lường trước được các người. Mạnh mẽ, thủ đoạn, điên dờ, nhưng có thể lường trước được.”

Yeruldelgger ở đó, trong căn lều, trước cửa vào, hai bàn tay đút vào túi áo măng tô. Khüan tự hỏi tại sao lại không có ai báo trước cho anh ta. Cả khu chợ này chỉ là một hệ thống các mật mã và thông điệp. Đáng lẽ ai đó trong xưởng đã phải báo trước cho anh ta bằng cách gõ lên bất cứ thứ gì. Ở Altaï Car Service, trong trường hợp cóm xuất hiện sẽ là ba tiếng gõ liên tiếp, một tiếng gõ rời, rồi đến hai tiếng gõ liên nhau nữa. Giữa bất cứ khung cảnh ồn ào nào, giữa tất cả các loại mật mã khác của tất cả những kẻ buôn lậu vật và những gã vật vờ ở chợ ô tô, có lẽ Khüan có thể nhận ra ám hiệu này. Như anh ta đã nhận ra khi được báo trước về chuyến ghé thăm của vị cảnh sát trưởng, trước bữa ăn.

“Anh bạn cho rằng tôi chi tiền bữa trưa với anh bạn chỉ vì đôi mắt đẹp của anh bạn thôi hả? Tôi đã để áo măng tô của mình lại ở chỗ mấy tay thợ của anh và nói với bọn họ là tôi sẽ ghé qua lấy áo sau bữa ăn, để bọn họ nghĩ anh bạn đã biết tôi sẽ ghé qua. Vì thế bọn họ không cảnh báo trước cho anh bạn. Anh bạn nghĩ là đám cóm không biết gì về những thủ đoạn nho nhỏ dùng mấy thứ mật mã trẻ con của mấy người chắc? Nhưng bây giờ chúng ta chấm dứt đùa cợt và...”

Anh chàng Kazak liền cầm bộ khởi động vung lên để ném vào Yeruldelgger, ông đã lường sẵn chuyện này. Ông rút súng từ trong túi ra và bình thản bắn một phát vào xương ống chân anh chàng hộ pháp Kazak, làm anh ta gào toáng lên đổ vật xuống, xương bị phát đạn làm gãy.

“Có thể lường trước được, tôi đã nói với anh bạn rồi mà!” Yeruldelgger vừa nhún vai vừa nói, gần như xin lỗi.

Ông nhặt chiếc iPhone của anh chàng Kazak lên để gọi cấp cứu và báo cho Oyun biết chuyện vừa xảy ra. Đầu tiên ông bấm nhầm số và bật rửa sự vụng về của mình, sau đó bấm thêm hai số khác. Sau khi ngắt máy, ông vẫn cầm chiếc điện thoại thông minh trên tay nghịch nó, kinh ngạc trước chất

lượng của thiết bị cũng như những tính năng đa dạng của nó.

“Đau à?” ông hỏi anh chàng Kazak đang nhăn nhó.

“Tất nhiên là tôi đau rồi, ông nghĩ sao chứ?” tay hộ pháp rên rỉ.

“Tốt lắm, tốt lắm!” Yeruldelgger tán thưởng trong lúc ngồi xuống một chiếc ghế đầu bằng gỗ sơn, hai tay đút vào túi áo. “Sự sáng suốt đang trở lại!”

Đám thợ đã xúm lại bên ngoài lều chứng kiến cảnh tượng mà không dám can thiệp. Vị cảnh sát trưởng nói với họ là ông đã gọi cấp cứu, và họ có thể quay về với công việc của mình. Khi đám này đã rời khỏi, ông kiểm tra bên trong căn lều, khắp xung quanh mình. Nơi này lộn xộn đủ thứ tạp nham được bày bừa bãi không có chút gì truyền thống, nhà xưởng trộn lẫn với phòng ngủ, chẳng hề tôn trọng việc đi lại của các linh hồn và thần linh. Ông tự nhủ đám người Kazak rõ ràng không phải là người Mông Cổ. Có thể là công dân Mông Cổ đấy, nhưng là người Mông Cổ thì không. Rồi ông im lặng đợi xe cấp cứu.

Ngay trước khi những tiếng còi hú kiểu Mỹ báo hiệu cảnh sát và cấp cứu xuất hiện, Yeruldelgger cúi người xuống Khüan đang run rẩy vì đau.

“Tôi đến đây để tìm mua một chiếc xe cũ. Nếu anh bạn nói cho bọn họ biết tôi đến gặp anh bạn để làm gì, tôi sẽ quay lại tặng anh bạn một viên nữa vào khuỷu tay. Chúng ta đã cãi cọ về chuyện trả tiền ăn ở chỗ bà lão Bouriate, anh bạn đã uống say rồi đe dọa tôi với bộ khởi động và tôi đã bắn anh bạn để tự vệ. Và đừng có nói gì về cú điện thoại của anh bạn cả, hiểu chứ?”

Tay Kazak lẩm bẩm một câu chửi bằng ngôn ngữ của anh ta, và Yeruldelgger nói ông thích hiểu điều đó nghĩa là anh ta đã nắm được những gì ông căn dặn.

...lời thách đấu thảm hại của một kẻ thua cuộc già cỗi.

“Đây là chuyện cá nhân,” Yeruldelgger giải thích.

Mickey đã biết chuyện khi đang trên mặt cỏ xanh mướt của sân tập golf nơi anh ta là khách mời của một nghị sĩ thuộc phe đa số trong Quốc hội. Sau đó, họ sẽ cùng một thẩm phán và ông bộ trưởng chủ quản của chính Mickey đến dự buổi gala từ thiện ủng hộ các con em mồ côi của lực lượng cảnh sát. Một dịp mà vì nó anh ta đã lao tâm khổ trí từ lâu và triển vọng sẽ đầy hứa hẹn hoặc thậm chí là cơ hội thăng tiến...

“Anh điên rồi, Yeruldelgger, anh điên rồi,” vị cấp trên của ông thở dài về chịu thua. “Đầu tiên anh nhục mạ các nhà ngoại giao, sau đó anh dùng súng đe dọa tôi, và bây giờ anh bắn một chủ gara. Anh điên rồi, điên về mặt y học ấy, xin thề với anh!”

“Gã đó đã đe dọa tôi, anh có nghe chuyện đó rồi phải không?”

“Anh làm cái quái gì ở đó hả?”

“Anh đã thấy qua gã đó chưa? Một con quỷ! Với bộ khởi động Land Cruiser trên tay! Tôi đã bắn để tự vệ.”

“Anh điều tra cái gì hả? Tôi đã cấm anh tham gia mọi cuộc điều tra cơ mà, Yeruldelgger!”

“Tôi chẳng điều tra gì cả. Tôi với hấn ta nói chuyện về ô tô, rồi chúng tôi đi ăn một chút, gã đó ăn nhiều gấp ba tôi mà lại không muốn cùng thanh toán tiền. Tôi đòi phần của hấn, hấn từ chối, tôi nhất định đòi, hấn nổi quạu, hấn đe dọa tôi, tôi bắn. Chấm hết.”

“Bằng súng công vụ của anh, bằng súng công vụ của anh đấy!”

“Tất nhiên là bằng súng công vụ của tôi, anh còn muốn tôi bắn bằng cái gì nữa, tôi chỉ có mỗi khẩu súng đó thôi!” Yeruldelgger nói dối. “Và điều đó có thể làm thay đổi gì việc tự vệ chính đáng nhỉ?”

“Nghe tôi nói cho rõ đây, tôi không tin câu chuyện anh kể. Tôi không biết anh đã làm cái quái gì ở đó cũng như anh đã nói những gì với gã đó, nhưng rồi tôi sẽ biết. Anh được cảnh cáo rồi đấy. Nếu như chuyện này chỉ do tôi quyết định thì anh đã bị đuổi việc rồi. Bây giờ, mời anh đưa lại cho tôi phù hiệu và súng công vụ trong lúc điều tra nội bộ. Đó là quy định thường quy khi có dân thường bị thương vì đạn, anh biết đấy, Sau đó, về mặt chính thức anh có thể ổn, vì gã ngốc này che giấu cho anh, nhưng về thực tế, Yeruldelgger, tôi xin nói thẳng với anh là anh sẽ toi. Chuyện đó đã được định đoạt rõ ràng, và chính anh là người định đoạt!”

Mickey đã chọn giọng điệu hạ cố của người đang nói với kẻ vô phương cứu vãn tới mức thậm chí chẳng còn đáng được hưởng con phần nộ của người khác. Vị cảnh sát trưởng lắng nghe anh ta với vẻ dừng dừng xác xược, hai bàn tay đút trong túi áo măng tô, bàn tay phải mân mê chiếc điện thoại của anh chàng người Kazak. Ông lấy phù hiệu và súng ra rồi đặt chúng lên bàn làm việc của Mickey.

“Nếu đã được định đoạt...,” ông thở dài với giọng cam chịu số phận.

Yeruldelgger đi ra cửa và sắp sửa ra ngoài thì viên đại úy gọi ông lại, vẫn với giọng hạ cố lúc trước.

“Cái điện thoại, Yeruldelgger!”

“Điện thoại á? Điện thoại nào?”

“Điện thoại di động của gã Kazak!”

“À phải rồi! Điện thoại di động của gã Kazak!”

“Phải, tất nhiên rồi, điện thoại di động của gã Kazak...”

Ông lấy chiếc điện thoại từ túi áo măng tô rồi quay lại đặt nó lên bàn làm việc của viên đại úy, anh ta đã kịp cất phù hiệu và súng của ông vào một

ngăn kéo khóa trái.

“Đến một ngày anh sẽ phải chấm dứt việc tin là mình giỏi hơn cả thiên hạ và coi những người khác như kẻ ngốc!” Mickey lên tiếng trong lúc thu xếp đồ đạc để đi dự buổi gala từ thiện.

“Phải,” Yeruldelgger vui vẻ thừa nhận trong lúc rời khỏi văn phòng. “Có lẽ vào ngày những người khác đã bớt ngốc hơn.”

Mickey không hề thích lời ám chỉ của người thuộc cấp cũng như giọng ông dùng để nói ra nó. Anh ta thấy trong đó một lời đe dọa hoặc sự lừa gạt và do dự trong một giây ý muốn yêu cầu vị cảnh sát trưởng nói ra ý ông muốn gì. Nhưng hôm nay là Chủ nhật và bữa tiệc gala do ông bộ trưởng chủ quản chủ trì đang đợi anh ta. Anh ta trấn an bản thân bằng cách coi câu nhận xét của Yeruldelgger như lời thách quyết đấu thâm hại của một kẻ thua cuộc già cỗi.

Một Chủ nhật rất tuyệt vời!

“Con bé thế nào rồi?” Yeruldelgger vừa hỏi vừa nhìn tấm bình phong.

“Quá trình liền sẹo rất tốt,” Solongo đáp.

“Còn ông?” Oyun lên tiếng. “Ông cảm thấy thế nào?”

“Nhẹ nhõm hơn!” ông nói đùa. “Hôm qua người ta đã lột hết của tôi mọi cuộc điều tra, còn hôm nay người ta lột nốt cả phù hiệu và súng của tôi!”

“Ôi không! Anh lại làm gì nữa thế?” Solongo lo lắng.

“Anh đã bắn vào một bên chân Khüan, gã Kazak ở Altaï Car Service trong khu chợ ô tô.”

“Và lý do là?” Oyun vặn hỏi.

“Gã đó định nện vỡ đầu tôi với bộ khởi động xe Land Cruiser. Cô có biết nó nặng bao nhiêu không, một bộ khởi động của xe Land Cruiser đấy? Phải đến chín kí lô. Chín kí lô do một gã quý sứ Kazak hộ pháp cao hai mét nện xuống, cô còn muốn tôi làm gì đây hả?”

“Có lẽ là không làm tay Kazak đó nổi nóng chẳng hạn,” Oyun đề xuất.

“Phải, nhưng khi gã Kazak giấu giếm cô điều gì đó liên quan tới một chiếc UAZ rất có thể là nơi cư ngụ cuối cùng của một cô bé con tóc vàng bị chôn xuống, miệng đầy đất, cùng cái xe đạp ba bánh màu hồng của nó giữa thảo nguyên, thì kẻ nổi nóng sẽ không phải là anh ta, mà là tôi!”

“Cái gì? Ông đã tìm thấy cái xe rồi sao?”

“Gã Kazak đó đã gọi một cú điện thoại và nhắc rất rõ tới chiếc xe chúng ta tìm kiếm.”

“Tuyệt quá. Đưa cái điện thoại đây, ngay thứ Hai tôi sẽ cho bắt đầu tìm

kiếm,” Oyun hào hứng.

“Cái điện thoại đang ở trong tay Mickey, cùng với phù hiệu và súng của tôi.”

“Cút thật!”

“Phải, nhưng nếu anh ta có cái điện thoại, thì tôi lại là người có số điện thoại đáng quan tâm...”

“Thế là sao?”

“Có nghĩa là trong khi đang giả vờ mê mẩn chiếc iPhone kỳ quan công nghệ của gã Kazak đó, tôi đã tận dụng cơ hội để thao tác và đọc số điện thoại cuối cùng được gọi đi.”

“Được rồi, nhưng Mickey cũng sẽ có nó trên chiếc điện thoại, và anh ta có thể đi vượt trước chúng ta!”

“Chỉ có điều tôi cũng đã xóa số điện thoại đó khỏi danh sách cuộc gọi rồi.”

“Mickey rồi sẽ biết chuyện đó thôi, Yeruldelgger. Chỉ cần anh ta nấn gân gã một chút, Küan sẽ cho anh ta biết về cuộc gọi.”

“Chính vì thế mà tôi đã bấm một số điện thoại giả trước khi gọi cấp cứu. Như thế là có một số điện thoại cho cuộc gọi đó.”

“Một số điện thoại giả ư? Số giả nào?”

“Ngẫu nhiên thôi. Số của sở cảnh sát. Tôi đoán trò này sẽ kìm chân Mickey đủ thời gian để chúng ta kịp lần theo cuộc gọi thực sự.”

“Khá lắm, nhưng ngay khi xem xét tỉ mỉ các hóa đơn thanh toán cước, họ sẽ tìm ra số điện thoại mà gã Kazak đó đã gọi thực sự.”

“Đừng lo, Oyun, trong lúc họ tìm mối liên hệ giữa việc chúng ta làm với chuyến thăm gara của tôi, hẳn chúng ta cũng đã kịp biết đầu mối về chiếc UAZ dẫn tới đâu.”

Rồi ông quay sang người bạn gái của mình:

“Em đang làm gì thế, Solongo?”

“Bánh *kuushuur*,” cô trả lời với vẻ thèm thuồng háo hức.

“Ái chà!” ông thốt lên, hít căng hai lá phổi, đôi mắt nhắm nghiền. “Quả là một Chủ nhật tuyệt vời!”

“Con có thể ăn gì đó với mọi người không?” Saraa lên tiếng hỏi bằng giọng vẫn còn yếu từ đằng sau tấm bình phong.

“Tất nhiên rồi, thiên tài của cô!” Solongo nói. “Cháu vẫn chưa thể mặc quần, nhưng đừng nhức nhích, cô sẽ mang đồ ăn vào cho cháu, và cháu có thể trò chuyện với mọi người qua bình phong.”

“Một Chủ nhật tuyệt vời!” Yeruldelgger thở phào nhẹ nhõm, nước mắt rung rung. “Một Chủ nhật rất tuyệt vời!”

...giữa cánh rừng thông rụng lá dưới vầng trăng ngạo nghễ.

Yeruldelgger gọi vài cuộc điện thoại liên quan tới Adolf. Ông làm chuyện này đầy ồn ào, vừa để gieo rắc hoảng hốt cho những kẻ có cảm tình với cái nhóm cón con này vừa để khởi động vài người cung cấp tin. Sau đó, ông gọi cho Chuluum để biết liệu cậu ta có bám theo gã Quốc xã mới như ông đã ra lệnh hay không, và anh chàng thanh tra thẳng thừng gạt phắt ông đi: Yeruldelgger chẳng còn gì để làm trong cuộc điều tra này cả, Mickey đã sa thải ông, vì thế cậu ta chẳng có gì phải báo cáo với ông hết.

“Tôi sắp đến gặp cậu,” vị cảnh sát trưởng đáp, “có mà tìm ra một câu trả lời khá hơn trước khi tôi tới, nếu không cậu sẽ chẳng còn đủ răng để thuật lại bất cứ chuyện gì với bất cứ ai đâu. Đừng có động đây, tôi biết tìm cậu ở đâu!”

“Đừng có lo,” Chuluum đáp lại bằng giọng bình tĩnh đáng ngạc nhiên. “Nếu ông biết phải tìm tôi ở đâu, tôi sẽ không nhúc nhích mà đợi ông...”

Trong trường hợp tốt nhất, Yeruldelgger tự nhủ, cuối cùng ông cũng sắp dành cho Chuluum màn chinh đồn mà cậu ta đáng phải nhận từ lâu rồi. Còn tệ nhất, ông sẽ buộc cậu ta phải lẩn trốn cả đêm từ quán bar tới hộp đêm rồi từ hộp đêm tới một xó ẩn náu. Ông quyết định đi bộ để thực hiện cuộc săn, sẵn sàng mất cả đêm vì nó nếu cần.

Ông bắt đầu từ Altaï Lounge, một quán bar cocktail sang trọng hơn những chỗ khác, nơi mà ông biết là Chuluum đã học được nhiều thói quen của một anh chàng cóm ưa làm đom. Khi nhận ra biển hiệu màu hồng và trắng hình con đại bàng móng quắp một chai vodka, Yeruldelgger bước chậm lại. Ông

lập tức thấy chiếc Lexus kính đen màu đồng to tướng đậu trước lối vào. Ông biết chiếc xe này. Ở Oulan-Bator ai cũng biết nó, nhưng ông biết rõ hơn ai hết. Ông hiểu có lẽ ông phải chuẩn bị tinh thần đón nhận điều bất ngờ bên trong quán bar, nhưng không kịp bước vào trong. Đúng lúc một anh chàng khốn khổ hóa trang thành chiến binh Mông Cổ xun xoe chuẩn bị mở cửa cho ông, tay tài xế chui ra khỏi chiếc Lexus rồi đi vòng ra mở cửa sau xe, phía vỉa hè. Ánh mắt anh ta hướng chăm chăm về phía Yeruldelgger còn hơn một lời mời đơn thuần. Vị cảnh sát lại gần chiếc xe và phải nỗ lực để che giấu nỗi ngạc nhiên.

Ở trong xe, vị chủ nhân đang ở cạnh Chuluum. Cho dù anh chàng thanh tra cố làm ra vẻ dửng dưng, Yeruldelgger cũng nhận thấy trong mắt cậu ta thoáng ngạo mạn của kẻ chiến thắng.

“Thanh tra, hãy để chúng tôi nói chuyện riêng...”

Erdenbat, người sở hữu chiếc Lexus, một nửa Oulan-Bator và một phần lớn đất nước Mông Cổ, tiễn Chuluum không chút khách khí. Anh chàng cớm ra khỏi xe qua cửa bên kia, đi vòng qua xe mà không rời mắt khỏi Yeruldelgger, rồi biến mất vào trong bar dưới sự chào đón khúm núm của anh chàng chiến binh Mông Cổ.

“Vào xe đi, Yeruldelgger, vào đi nào.”

Cả câu nói này cũng có vẻ là mệnh lệnh nhiều hơn lời mời, nhưng vị cảnh sát trưởng không hề có ý định lẩn tránh. Cho dù chẳng mấy ngưỡng mộ Erdenbat, ông vẫn dành cho ông ta tất cả sự tôn trọng xứng đáng với tuổi tác và vị thế của một người cha. Ông ngồi vào băng ghế sau của chiếc Lexus, dưới ánh mắt chăm chú của tay tài xế mà cuối cùng Yeruldelgger cũng nhận ra. Người này từng là một trong những nhà vô địch xuất sắc nhất của môn vật, môn thể thao quốc gia của Mông Cổ. Không thể có chuyện chọn ai đó ở đẳng cấp thấp hơn cho an ninh và sự kiêu hãnh của vị trùm tư bản.

“Anh dạo này thế nào?” ông lão vừa hỏi vừa đặt một bàn tay triu mến lên

đầu gối Yeruldelgger.

“Cậu ta đang làm gì với bố vậy?” vị cảnh sát hỏi lại.

“Người ta cho tôi biết anh đã bị thu hồi phù hiệu và súng phải không?”

“Cậu ta đã nói với bố thế à?”

“Anh biết rõ anh chàng đó là người thế nào mà. Tay chơi tốt mã đó chẳng thể cung cấp tin gì cho tôi. Tôi biết việc đó thậm chí từ trước khi anh biết cơ.”

Erdenbat vẫn còn khỏe khoắn so với một người ở tuổi ông ta. Ông ta đã sống sót qua các trại giam của chế độ trước nhờ sức mạnh thể lực khác thường cộng với bản năng sinh tồn đã mất cảm giác ân hận, và điều này vẫn còn thể hiện rõ. Sau đó, ông ta đã tạo dựng cuộc sống và gia sản cho mình, theo như người ta nói, nhờ vào sức mạnh hai nắm đấm và tham vọng không gì lay chuyển được. Erdenbat tin tưởng mọi thứ có thể thuộc về ông ta, vì người ta đã cố tước đoạt hết mọi thứ của ông ta trong một cuộc đời khác. Yeruldelgger là người ở vị trí lý tưởng để biết con người này vừa thông minh vừa tàn nhẫn. Đó là điều làm ông ta trở nên nguy hiểm, thậm chí ngay cả ở độ tuổi hiện tại, và cũng là lý do tạo nên thành công vững chắc của ông ta. Là điều trong vòng mười năm đã biến ông ta trở thành một trong những người giàu nhất trong nước và một chính trị gia đầy quyền lực. Ngày nay, ông ta đứng đằng sau mọi chính phủ và đứng đầu khoảng hai chục công ty, từ cho thuê xe ô tô đến khai thác quặng uranium. Ông ta cũng từng là bố vợ của Yeruldelgger. Và kỳ thực vẫn là vậy.

“Uyunga vẫn ổn cả, dù anh không hỏi tôi chuyện đó!” Erdenbat lên tiếng sau một hồi lâu im lặng.

“...”

“Anh mới là người làm tôi lo đấy, Yeruldelgger. Có vẻ như anh đang dần mất kiểm soát bản thân.”

“Không, tất cả đều ổn, thưa bố, bố cứ yên tâm.”

“Người ta đã thu hồi phù hiệu của anh, thu hồi súng của anh, người ta đã rút anh khỏi mọi cuộc điều tra, anh đã đánh nhân chứng, đại sứ quán Trung Quốc yêu cầu sa thải anh khỏi ngành, anh đã cố ý bắn một thường dân: anh thực sự tin rằng có thể nói là mọi thứ vẫn ổn?”

“Tất cả đều ổn, thưa bố...”

“Anh có biết chuyện gì đang xảy đến với anh không hả, con trai?”

“Thực sự thì không hẳn, nhưng bố, bố thì biết, phải không thưa bố? Và bố sẽ nói cho con.”

Erdenbat không trả lời. Ông ta để một quãng thời gian dài trôi qua trong khi chiếc Lexus yên tĩnh và tiện nghi lao đi giữa khung cảnh hỗn loạn của các đường phố Oulan-Bator. Rồi người tài xế rẽ vào Đại lộ Hòa Bình và họ chạy về phía Đông.

“Tôi nay anh là khách mời của tôi, chúng ta đến Terelj,” Erdenbat vừa nói vừa đưa cho vị cảnh sát trưởng một chiếc điện thoại di động. “Hãy báo cho nhà anh là tối nay anh sẽ không về.”

“Con thực sự không có hứng thú tới Terelj,” Yeruldelgger trả lời, “và bố biết là con chẳng có ai ở nhà để báo tin cả.”

“Vậy thì ít nhất cũng báo cho cô gái đó, cái cô bác sĩ pháp y trẻ đấy, để cô ta nói với Saraa không cần lo cho anh.”

Yeruldelgger quay mặt sang phía ông lão đang nhìn mình, điện thoại cầm trên tay. Ông chịu đựng ánh mắt của ông ta. Một ánh mắt đông cứng, bất động, chắc nịch hết như chính đất nước Mông Cổ. Người đàn ông này có thể ngồi yên đó hàng giờ không suy chuyển, nhìn ông, với chiếc điện thoại cầm trên tay. Vị cảnh sát chợt ngạc nhiên thấy mình đang nghĩ nếu ông phải mừng tượng ra khuôn mặt thực của Thành Cát Tư Hãn cùng tất cả sự vĩ đại và tàn bạo, ông sẽ thu được khuôn mặt của Erdenbat.

“Saraa đã không còn lo lắng cho con từ lâu lắm rồi,” cuối cùng Yeruldelgger lên tiếng trả lời.

“Tôi biết, con trai, tôi biết!” ông lão nói bằng giọng vừa nhân từ vừa hạ cố. “Có vẻ như tôi là người duy nhất còn lo lắng đến anh.”

“Thêm một lần nữa, không có lý do gì phải lo như thế, thừa bố.”

“Tôi nghĩ là có đấy,” Erdenbat khẳng định. “Người ta đã giết cô con gái nhỏ của anh, vợ anh hóa điên, có kẻ nào đó định hại con gái lớn của anh, và theo một góc độ nào đó, người ta vừa đuổi việc anh. Vậy nên, có đấy, tôi tin là có lý do để lo lắng về anh.”

“Có thể, thừa bố, nhưng đây là cuộc sống của con, và nếu bố cho phép, con là người quản lý nó.”

“Đó là cuộc sống của anh, con trai, nhưng cũng là của cháu gái tôi, của con gái tôi, và của cả đứa cháu gái kia của tôi nữa, và công việc của anh, cũng nhờ tôi mà anh còn giữ được nó. Thế nên cuộc sống của anh cũng liên quan đến cả tôi nữa, dù anh có muốn hay không.”

“Dừng xe cho tôi xuống đây!” vị cảnh sát trưởng bình thản nói với tay tài xế, anh ta không nghe theo mà đưa mắt nhìn vào gương chiếu hậu tìm kiếm sự chấp thuận câm lặng từ ông chủ.

“Thôi nào, Yeruldelgger, chúng ta đã ra khỏi Oulan-Bator rồi. Chúng ta đang ở giữa đồng không mông quạnh. Tôi cắm trại ở Terelj, và chúng ta sẽ uống rượu sữa ngựa, uống vodka cho tới khi quên hết mọi thứ dưới các vì sao!”

Nhưng Yeruldelgger đã rút từ trong túi ra một khẩu súng và kề sát nòng súng vào gáy tay tài xế.

“Dừng xe lại!”

Tay tài xế vẫn giữ vẻ ngoài bình thản, nhưng sự ngạc nhiên và nỗi sợ hãi làm anh ta bất giác hơi né ra.

“Đừng dừng lại,” Erdenbat bình thản ra lệnh, “anh ta không bắn đâu.”

“Anh bạn đã nghe ông chủ mình liệt kê những bất hạnh của tôi rồi đấy,” Yeruldelgger bình thản nói tiếp với tay tài xế, “anh bạn đã nghe thấy là

người ta đã giết con gái út của tôi, phải không nào, rồi việc này đã khiến vợ tôi hóa điên, rồi đứa con gái còn lại của tôi đã bị tấn công. Anh bạn có biết vì sao tôi bị đuổi khỏi đội cảnh sát hình sự không? Vì tôi đã nện chính con gái mình ngất xỉu trong một cuộc thẩm vấn, vì tôi đã giáng súng của mình vào má cấp trên, và vì tôi đã bắn gãy chân một gã chẳng phải là nghi phạm gì cả. Thế nên nếu tôi là anh bạn, tôi sẽ tự nhủ với mình rằng cái gã kẻ súng vào gáy tôi thực sự rất, rất tuyệt vọng, đã ở vào thế cùng quẫn rồi, đã hoàn toàn không thể kiểm soát nổi, và tốt hơn hết là tôi nên dừng lại trước khi chỗ óc còn lại của mình tung tóe khắp kính chắn gió.”

“Thưa ngài?” tay tài xế vừa nói vừa đưa mắt dò hỏi Erdenbat qua gương chiếu hậu.

“Được rồi, được rồi, dừng lại. Đánh xe vào vệ đường, chúng tôi sẽ đi bộ một chút.”

Tay tài xế ghé xe vào bên đường không chút vội vã, tránh các vũng nước và ổ gà. Yeruldelgger im lặng xuống xe và đi xa dần trong bóng tối về hướng Oulan-Bator. Họ đã đi quá Gachuunt và đã ra khỏi đường nhựa. Từ chỗ này tới những quận gần nhất của thủ đô còn khoảng mười lăm kilomet nữa. Từ dòng sông chảy phía dưới phả lên không khí tươi mát đầy sức sống dưới bầu trời đầy sao, và Yeruldelgger tự nhủ ông có thể về đến thủ đô trong khoảng bốn đến năm giờ đi bộ. Cùng lắm, có lẽ ông sẽ tìm được chỗ ngủ tại Gachuunt hay Schiltgin chỉ cách nơi này chừng bốn năm kilomet.

Erdenbat gọi với từ sau lưng ông.

“Yeruldelgger, đợi tôi đã.”

Khi ông quay lại, tay tài xế chỉ mặc sơ mi đã đến sát sạt. Ông già thì còn cách xa hơn một quãng, chiếc áo vest của tay tài xế được vắt cẩn thận trên cánh tay. Yeruldelgger hứng trọn một cú đấm móc trời giáng vào vùng gan. Cú sốc làm ông loang choạng, và hai giây sau, cơn đau lan ra khắp cơ thể làm ông quy gối xuống. Cú đá làm ông gập người làm đôi và nằm vật xuống

ngiên sang một bên. Yeruldelgger đánh nhau quá thường xuyên nên đoán ngay được điều gì đang chờ đợi mình. Tay tài xế sẽ nện ông như tử và ông thì không ở vào trạng thái có thể chống đỡ được. Cú đòn đầu tiên đã khiến ông bị bất ngờ. Ông sẽ không bao giờ có thể lấy lại được lợi thế. Ông sẽ phải chịu đòn và cố giảm thiểu tổn hại cho tới khi bất tỉnh, hoặc tìm được một cơ hội trời ơi nào đó để làm đối thủ bất ngờ. Song tay tài xế biết việc y làm. Một tay chuyên nghiệp trong hành hung có quy tắc, không nghi ngờ gì nữa. Yeruldelgger thu mình lại trong tư thế bào thai, đầu gối và cánh tay gấp lại để bảo vệ mặt và bụng, rồi lăn đi để giữ cho gáy hay sống lưng không lộ ra trước một cú đá có thể nguy hiểm tới tính mạng. Khi nhận ra gã kia đánh rất mạnh nhưng không bao giờ dùng mũi bàn chân hay gót chân, Yeruldelgger hiểu đây chỉ đơn thuần là màn dạy dỗ.

“Được rồi, thế là đủ rồi!” giọng nói của Erdenbat ra lệnh. “Giúp anh ta đứng dậy và đưa anh ta quay lại xe.”

Tay tài xế nắm lấy bắp tay Yeruldelgger và kéo ông dậy ngon ơ chỉ bằng một tay để đưa ông tới tận chỗ chiếc Lexus rồi để ông dựa vào thành xe. Erdenbat lại gần họ và đưa cái áo vest cho tay tài xế, y phủi bụi trên áo rồi mặc vào, đồng thời chỉnh chu chỉnh lại cổ áo và tay áo sơ mi trước khi ngồi trở lại vào sau vô lăng.

“Người ta không rút súng ra khi có mặt tôi, con trai ạ,” ông già vừa giải thích vừa chỉnh lại quần áo của Yeruldelgger. “kể cả trong xe của tôi, kể cả với tài xế của tôi. Và tôi rất dễ nổi nóng khi bị người ta từ chối lời mời. Tôi nghĩ là anh biết điều đó.”

Ông ta giúp viên cảnh sát ngồi vào trong xe rồi ra lệnh cho tay tài xế tiếp tục cuộc hành trình tới Terelj. Con đường chẳng mấy chốc ngoặt lên hướng Bắc, chạy giữa những quả đồi đứng sừng sững trong màn đêm, và không ai nói thêm lời nào nữa cho tới khi họ đến trang trại nằm giữa cánh rừng thông rụng lá dưới vầng trăng ngạo nghễ.

...ngồi trông Saraa trong khi nghĩ tới bố cô.

“Ông ấy vẫn chưa về sao?” giọng nói của Saraa cất lên hỏi từ sau tấm bình phong.

“Chưa,” Solongo trả lời, cô lúc này đang chuẩn bị thứ thuốc mỡ bôi cho cô gái.

“Chuyện này không làm cô lo sao?”

“Không,” nữ bác sĩ pháp y nói dối. “Cháu biết đấy, đây là nhà cô chứ không phải nhà bố cháu. Ông ấy chỉ thỉnh thoảng ghé qua đây thôi, và chẳng bao giờ báo trước.”

“Cô đã đến nhà ông ấy kiểm tra chưa?”

“Cô chẳng biết nơi bố cháu sống ở đâu. Thậm chí cô cũng không biết liệu có ai biết hay không. Có thể là Oyun. Cô ấy hẳn từng phải ghé qua đón ông ấy hay đưa ông ấy về trước hay sau một cuộc điều tra.”

“Chúng ta có thể hỏi chị ấy được không?”

“Cô đã hỏi rồi. Cô ấy không biết bố cháu đi đâu. Cô ấy nghĩ là Yeruldelgger muốn nói chuyện phải quấy với thanh tra Chuluum. Cô tin cô ấy sẽ tìm cách liên lạc với bố cháu. Nhưng đừng lo cho ông ấy. Bố cháu là nhân vật không thể bị hủy diệt!”

“Cô nói thế vì cô yêu ông ấy.”

“Phải, nhưng nếu cả cháu cũng yêu quý ông ấy một chút, bố cháu sẽ còn mạnh mẽ hơn nhiều.”

Cô đi vào sau bình phong. Saraa vẫn ở trần, nằm ngửa duỗi dài, hai cánh tay và chân hơi choãi ra. Nhựa cây và mỡ gấu đã làm nên những điều kỳ diệu. Các vết bỏng của cô gái đã chuyển sang màu hồng của da non. Nhưng

Solongo đoán biết qua ánh mắt Saraa là cô bé đang rất đau và kiên cường chờ đợi sự êm dịu và nhẹ nhõm mà những chăm sóc của cô đem lại.

“Saraa, cháu đã thực sự qua đêm với gã Quốc xã đó à?” cô hỏi trong lúc nhẹ nhàng thoa thuốc lên cơ thể Saraa.

“Không,” cô gái trẻ thú nhận.

Saraa không dám nhìn Solongo, mắt chăm chăm nhìn lên khoảng mở trên nóc căn lều, qua đó người ta có thể thấy được các vì sao. Ký ức làm cô gái ngập chìm vào một buổi chiều nằm nghỉ trong căn lều của ông cô, ở Terelj. Yeruldelgger đang nằm dài dưới nền đất, còn cô bé nằm trên ngực ông, cũng nằm ngửa, và hai bố con cùng nhìn lên nóc lều, dõi theo những đám mây trắng xuất hiện rồi biến mất, được gió thổi qua khoảng trời xanh hình tròn. Hai bố con thi xem ai là người đầu tiên đưa ra được hình dáng và đặt được tên. ‘Chuột chũi’, ‘dê’, ‘táo’. Rồi đến một lúc Yeruldelgger đã hô lớn: ‘Mẹ!’ và Saraa đã cười tới mức Uyunga gia nhập cùng hai bố con, nằm dài ra bên cạnh họ, và cũng cười phá lên khi đặt tên cho các đám mây. Và hình dạng của chúng càng kỳ dị, Yeruldelgger lại càng hô lớn: ‘Saraa’, và họ lại càng cười lẫn ra.

“Không,” cô bé vị thành niên nhắc lại. “Cháu bắt đầu uống rượu và hút thuốc cùng bọn họ, rồi ai đó mà họ đang đợi tới tìm. Họ quay trở lại vào lúc rạng sáng, nhưng cháu đã say mềm, còn bọn họ thì quá kích động để bận tâm tới cháu. Gã bị các cô bắt vừa trước đó chỉ tới bảo cháu là vì lợi ích của mình, cháu nên xác nhận đã qua đêm với Adolf. Dù thế nào đi nữa, cháu đã say mê man đến mức điều đó cũng rất có thể là thật.”

“Hắn đã đe dọa cháu à?” Solongo hỏi.

“Không, hắn không cần...”

“Vậy tại sao cháu lại làm thế?”

“Hắn nói việc đó có thể làm cuộc sống của bố cháu nát bét.”

“Hắn đã nhắc tới Yeruldelgger sao?” Solongo ngạc nhiên, và đột nhiên

trở nên chăm chú hơn.

“Vâng. Hấn đã chờ sẵn để bị bắt. Cháu nghe hấn nói với những gã khác là không phải lo, chuyện này là một phần trong kế hoạch.”

“Kế hoạch ư? Kế hoạch nào?”

“Cháu không biết, Solongo. Lúc đó cháu say mèm, cháu kể với có rồi còn gì. Nhưng có một lúc hấn thấy cháu tỉnh lại khỏi cơn say, thế là hấn quay sang cháu và nói là cháu không cần phải sợ bố cháu. Hấn nói bọn hấn được những người còn mạnh hơn ông ấy che chở.”

Solongo quan sát Saraa, đôi mắt ướt nhòe của cô gái không muốn nhìn cô, vẫn đắm đắm ngược lên bầu trời đầy sao qua khoảng mở trên nóc lều. Cô đang dịu dàng vuốt ve vầng trán được các vết bỏng chừa ra của cô gái thì điện thoại di động rung lên báo có tin nhắn.

“Không có ai mạnh hơn Yeruldelgger cả,” cô vừa nói vừa đứng dậy. “Giờ cháu ngủ đi, cô phải ra trả lời.”

Cô nhẹ nhàng hôn lên trán Saraa, chỉnh lại tấm bình phong, rồi tới chỗ bàn nhỏ nơi cô thích ngồi làm việc ban đêm. Bản thân cô cũng thầm hy vọng người nhắn tin là Yeruldelgger, nhưng tin nhắn lại đến từ Đức. Một bức thư điện tử không có nội dung, với độc một từ ‘trekking’ làm tiêu đề, và có một tệp đính kèm. Solongo chuyển thư điện tử sang máy tính của mình rồi mở tệp gửi kèm ra trên màn hình lớn của chiếc Mac. Đó là báo cáo mô hình hóa và các kết quả phân tích mảnh kính vỡ được tìm thấy găm vào bàn đạp chiếc xe ba bánh mà nữ bác sĩ pháp y đã chuyển tới cho ‘đối tác’ người Đức của mình.

Mảnh vỡ thuộc về một cụm đèn pha được sản xuất tại Trung Quốc, trong một nhà máy ở Cung Thự, phục vụ Tập đoàn ô tô Quốc tế Vũ Di, một nhà máy lắp ráp ở Chiết Giang. Nhà máy này sản xuất các sản phẩm xe cho thương hiệu Chinwa của Hàn Quốc. Loại đèn pha đã được xác định là một trong hai đèn pha nhỏ phía trước của loại mô tô bốn bánh trang bị động cơ

hai trăm năm mươi phân khối được nhà sản xuất đặt tên là ZHSTZSO-KS đời 2007.

Solongo bấm vào một đường dẫn và cho hiển thị hình ảnh chiếc mô tô bốn bánh. Chiếc xe có kiểu dáng thanh thoát đầy chất vị lai chủ nghĩa, với các lò xo giảm xóc để lộ ra ngoài, ba đồng hồ hình trụ tròn kiểu cổ gắn ở trước tay lái và một cánh gió có phần tự phụ đằng sau. Nhưng thứ Solongo không thể rời mắt là cái thứ kiểu bộ chống va đập làm bằng những thanh thép đen tạo thành thứ giống như mũi xe ở đằng trước, và ở mỗi bên đèn pha trung tâm lớn gắn vào thân xe có hai đèn pha nhỏ hình thoi thuôn dài về phía trung tâm giống như ánh mắt hung ác của một nhân vật trong truyện tranh manga. Ra đây là thứ đã đâm nát đứa trẻ vui tươi trên chiếc xe đạp ba bánh màu hồng. Chiếc mô tô gầm rú đột nhiên từ đâu xuất hiện đã lao hết tốc lực vào thân hình tội nghiệp nhỏ bé. Tất cả những chiếc xương gãy của cô bé đã cho thấy không còn gì để ngờ vực về chuyện đó. Và cái đầu với mái tóc vàng của cô bé hẳn đã làm vỡ một trong các đèn pha trong cú va đập. Nếu nhìn kỹ ảnh chụp chiếc mô tô hầm hố, có lẽ đó là tổn thất duy nhất nó phải chịu...

Solongo ngẫm nghĩ hồi lâu về bức ảnh và những câu hỏi nảy ra trong đầu cô. Hiện tại có lẽ họ đã biết cô bé bị giết như thế nào và bởi cái gì. Còn phải tìm hiểu xem bởi ai. Mặt khác, giả thiết tai nạn trở nên khả dĩ với bằng chứng về cú va chạm. Song điều đó không cho phép đưa ra bất cứ lời giải thích nào về lý do vì sao cô bé lại bị chôn khi còn sống. Cũng như lý do vì sao đã không ai nói gì về vụ việc. Một công chúa tóc vàng bé bỏng giữa thảo nguyên trên một chiếc xe đạp ba bánh màu hồng, rồi một chiếc mô tô bốn bánh rồ máy lao tới nhanh như mũi tên, một chuyện như thế hẳn sẽ gây chú ý tại Mông Cổ. Nếu tai nạn xảy ra ở ngay gần nơi Yeruldelgger khai quật thi thể cô bé, thì chắc chắn phải có hàng chục người dân du mục biết chuyện, và linh hồn cô bé không đời nào bị bỏ mặc lại với những cơn gió thảo nguyên. Người ta sẽ bí mật chăm lo cho cô bé. Lần lượt.

Solongo dần dần bị thuyết phục rằng thảm kịch không xảy ra tại nơi đó.

Cô bé đã bị chôn tại đó, khi còn sống, đầy lén lút, nhưng tai nạn đã xảy ra ở chỗ khác. Ít nhất thì giờ đây cô đã có trong tay một manh mối vật chất. Một chiếc xe cụ thể sẽ để lại dấu vết về việc nó đã từng qua đó. Không nhất thiết là dấu vết vật chất khi năm năm đã trôi qua, nhưng dấu sao cũng là những dấu vết hữu ích. Những ký ức, nhân chứng, ngày tháng, và có thể là những bức ảnh. Và cả những manh mối về quản lý, chẳng hạn như việc qua lại biên giới, vì chắc chắn chiếc mô tô này đã được nhập khẩu. Chắc không thể có đến hàng trăm chiếc mô tô bốn bánh Hàn Quốc loại ZHSTZSO-KS đời 2007 tại đất nước này. Chưa kể tới việc vụ tai nạn đã xảy ra từ năm năm trước, như vậy lúc đó chiếc mô tô này còn là kiểu mới tinh trong năm.

Solongo tin tưởng trở lại và quyết định gửi một bản copy của bức thư điện tử tới Yeruldelgger. Dù đang ở đâu, hẳn ông cũng biết cách tìm ra được thứ gì đó từ đầu mối này. Cô cũng gửi một bản cho Oyun rồi chuẩn bị pha một ấm trà bơ muối nóng. Cô không thấy buồn ngủ. Solongo đã quyết định ngồi trông Saraa trong khi nghĩ tới bố cô.

...đỗ chuông báo có tin nhắn từ Oyun.

Yeruldelgger rất thích nơi này, nhưng ông không thích cả trang trại lẫn cái tên Erdenbat đặt cho nó. Một trang trại quả thực chẳng hề thích hợp với những quả đồi phủ kín rừng của Terelj. Tất nhiên, thứ mà vị trùm tư bản cho xây dựng buộc người ta phải ngưỡng mộ. Một công trình một tầng dài, toàn bộ bằng gỗ và kính, chạy suốt năm mươi mét nối giữa hai quả đồi nhỏ, trông như con đê nhỏ chạy ngang một thung lũng. Ban đêm, nơi này trông như con đập làm từ gỗ đỏ hung và ánh sáng nóng, một dãy các phòng khách, thư viện, quầy bar và phòng chơi billard mở ra một sàn gỗ lớn hình quạt ở đằng trước. Như một nhà nghỉ đi săn sang trọng ở vùng Colorado. Nhưng điều mà Yeruldelgger ưa thích lại ẩn mình ở phía bên kia, trong một thung lũng nhỏ được bức tường ngang và rục sáng này che chắn. Những vạt rừng thông rụng lá được chiếu sáng nhờ các trắng trống, những căn lều tuyệt đẹp mà ông hiểu rõ sự sang trọng và tiện nghi được bố trí rải rác gần như ngang với bờ một hồ nước rộng phẳng lặng có làn nước long lanh mát rượi. Erdenbat đã tái tạo ở đó một thiên đường thực sự, một chốn bình yên, một nơi ẩn náu hài hòa không hề giống với ông ta, cũng là nơi ông ta tiếp đón các vị khách chẳng hề xứng đáng với nó.

Họ tới trang trại được chiếu sáng rục rờ vào lúc nửa đêm khuya, tất cả vẫn giữ im lặng. Khi tay tài xế, theo một cử chỉ của ông chủ, muốn giúp ông xuống xe, Yeruldelgger miễn cho gã việc đó bằng một ánh mắt thù địch, bất chấp cơn đau vẫn còn nhức nhối sau màn hành hung. Ông đi lên trước ông già để không phải theo sau ông ta, trong khi tay tài xế đánh xe vào một gara rộng thênh thang. Khi cánh cửa tự động bắt đầu dịch chuyển, Yeruldelgger nhìn thấy nhiều chiếc xe ô tô hạng sang đồ sộ và cỡ chục chiếc mô tô bốn

bánh.

“Anh vẫn có căn lều của anh,” Erdenbat lên tiếng sau lưng vị cảnh sát, không hề tìm cách bắt kịp ông. “Anh biết đường rồi, tôi để anh tự tới đó...”

Yeruldelgger bước vào rồi đi qua phòng khách lớn lộng lẫy, không trả lời. Phải, ông biết rõ nơi này. Đại sảnh, thư viện nơi Kushi vừa chạy vừa chọc ghẹo Saraa đang học đọc, rồi phòng chơi billard, với Kushi được ông bế trên tay để cô bé có thể đủ cao để chơi cùng chị... Phòng làm việc của Erdenbat, nơi ông già thường xuyên bắt gặp hai cô bé đang nghịch con quay của bộ đồ xem bói nhỏ là quà của một người Hàn Quốc giàu có tặng ông ta. Những viên bi thủy tinh để bắn vào mấy cái lỗ nhỏ đánh dấu bằng một chữ tượng ý. Kushi mê mẩn trò chơi này. Nếu Yeruldelgger hay Uyunga không thấy cô bé ở bên ngoài, họ có thể tin chắc sẽ tìm thấy con gái mình ở đó, đang say sưa theo dõi những viên bi nhỏ bật lên bật xuống và đập vào nhau dưới đà quay tít của con quay nghiêng ngả trên trục quay nhọn đầu của nó.

Ra khỏi căn nhà ở đầu bên kia, đối diện với hồ nước lấp lánh ánh sao, viên cảnh sát lại phải nhận vào tim một cú đòn còn đau đớn hơn nhiều so với trận đòn tay tài xế đã trút lên người ông. Ông đã sống quanh hồ nước này những năm tháng thật hạnh phúc với Kushi, Saraa và Uyunga. Những đêm hè họ cùng nhau nằm dài trên thảm cỏ, cả bốn kẻ sát bên nhau, sáng tạo ra các chòm sao và đặt những cái tên ngộ nghĩnh cho các vì sao. Cảm xúc làm đôi chân ông muốn khụy, và buộc ông phải dừng lại để trấn tĩnh. Yeruldelgger nhận ra Erdenbat ở đằng xa sau lưng ông, và ông liền quay lại. Cái bóng ông ta dõi theo ông từ trong trang trại, đứng bất động sau khung cửa kính rộng của thư viện. Yeruldelgger hiểu ngay là ông ta đã đưa ông tới trang trại để hành hạ ông theo một cách còn tàn nhẫn hơn việc cho một gã hung đồ đánh ông như tử. Dù vậy ông ta không thể dừng được, để trung thành với tiếng tăm của mình, việc để thủ hạ thượng cẳng chân hạ cẳng tay với ông đôi chút. Chắc hẳn, vào lúc ăn sáng ngày mai, Erdenbat sẽ giải thích với ông rằng ông ta làm vậy vì muốn tốt cho ông. Ông ta luôn khẳng định

mình hành động vì lợi ích của người khác. Ngay cả khi chống lại họ. Ngay cả khi ông ta quyết định trừng phạt họ.

Xung quanh hồ nước có chừng mười lăm căn lều. Qua những tiếng rì rào và tiếng ngáy, Yeruldelgger đoán nhiều căn trong số chúng đang có người ở. Ông đi ngang qua một bóng người tựa vào một thân cây trong bóng tối. Người đó vừa hút thuốc vừa trầm ngâm dưới bầu trời đầy sao mang vẻ đẹp của mảnh đất cách xa quê hương mình. Yeruldelgger không lý giải nổi vì sao ông biết người đàn ông này là người nước ngoài, nhưng ông biết thế. Người Nhật Bản hoặc Hàn Quốc, nếu nhìn cách cầm điếu thuốc. Nhiều khả năng là người Hàn Quốc. Hai người không nói gì với nhau, và viên cảnh sát tìm đến căn lều được dành cho ông, nằm hơi tách biệt khỏi những căn lều khác ở lưng chừng một con dốc thoai thoải dẫn xuống tận mặt hồ tối đen. Những căn lều này sang trọng hơn nhiều so với lều của những người du mục. Chúng có thêm một sàn gỗ chạy dài tới trước hồ nước. Yeruldelgger lột hết chăn trên ba cái giường trong lều và lôi chúng lên chiếc cầu nổi đó để làm thành chỗ ngủ tạm bợ. Dưới các vì sao, ông nằm nghiêng, gập người thành hình chữ S rồi chìm vào một giấc ngủ nặng nề, xui đi vì mệt mỏi, đau đớn và xúc động. Và không hề nghe thấy chiếc iPhone của ông đổ chuông báo có tin nhắn từ Oyun.

Có một đứa bé dưới kia, dưới cầu kia kia!

Giữa cảnh hỗn loạn của mấy đám cháy, Gantulga nhận ra Soyombo ngay lập tức. Gã chen lẫn vào những người được lính cứu hỏa sơ tán trong cơn hoảng loạn khỏi tòa nhà thứ hai. Chỉ có điều Soyombo không hề hoảng loạn. Gã bình thản đi theo dòng người. Khi một y tá lo lắng về vết thương sau đầu gã, gã cộc cằn gạt phắt người này ra, thậm chí chẳng buồn nhìn tới anh ta, rồi để mình bị cuốn đi theo đám đông. Dần dần từng tí một, vô thanh vô tức, gã thận trọng đi ra khỏi vùng cấp cứu. Gantulga đã cố cảnh báo Oyun nhiều lần, nhưng bị nữ thanh tra mắng át đi.

Người ta gọi gã là Soyombo vì cái hình xăm của gã. Gantulga chưa bao giờ nhìn thấy biểu tượng quốc gia của Mông Cổ trên vai gã, song những cô gái mà gã từng đưa lên căn hộ của mình đã nói cho cậu nhóc biết về nó. Sau những cuộc hẹn hò của họ, trên mấy cầu thang bỏ hoang hay trong các căn hộ trống, mấy cô này thích thú dạy cho cậu nhóc những thứ liên quan tới yêu đương, và một hôm, một trong số họ đã dùng son môi vẽ hình xăm của gã kia lên bụng Gantulga. Ở chính giữa hình vẽ, nơi chế độ trước đã thay biểu tượng Âm và Dương bằng hai con cá có mắt luôn mở to tượng trưng cho sự cảnh giác của nhân dân, gã cho xăm lên da mình một hình chữ thập lạ lùng có bốn cạnh bị bẻ gập đôi theo góc vuông. Gã là một kẻ hung hãn, bản thủ với các cô gái, nhưng là một khách thường xuyên, và giữa họ với nhau, các cô gọi gã là Soyombo.

Gã đàn ông đã hiểu là rình rập giữa đám đông kia có những đôi mắt cảnh giác và chăm chú đang tìm kiếm các manh mối. Gã đã cảm nhận thấy điều đó từ lâu trước khi nhìn thấy cô gái đáng lẽ gã phải giết trong đường hầm của hệ thống ống nước. Gã không nghĩ cô ta có thể nhìn thấy khuôn mặt

mình khi đứng ngược luồng ánh sáng chiếc đèn pin, nhưng ai đó đã đánh ngất gã, và rất có thể cô ta đã có đủ thời gian để nhận diện gã trước khi đi cứu con nhóc con gái tên cóm. Gã quan sát họ mà không chậm bước lại và tự hỏi liệu tay cóm đó có phải là người đàn ông đang ở cạnh cô gái hay không. Trong cùng luồng suy nghĩ, gã tự nhủ sẽ phải khử cô gái và cảnh giác với tay cóm. Trong cơn hỗn loạn chung do chính gã tạo ra, đó là hai người duy nhất còn giữ được sự bình tĩnh của những kẻ đi săn thực thụ. Giống như gã.

Gã từng bước rời xa khu vực được ánh lửa của mấy vụ cháy và ánh đèn cứu hộ rọi sáng, rồi lủi vào một góc tối tăm để rũ bỏ bộ dạng nạn nhân đang được sơ tán. Khi xuất hiện trở lại, gã đã là một kẻ tò mò dự khán. Gã hòa lẫn vào đám đông những người tò mò, đi từ nhóm này qua nhóm khác để bày tỏ ý kiến về sự lạ lùng của những vụ nổ cũng như sự kém cỏi của lực lượng cứu hộ, và cứ mỗi lần lại lùi xa hơn một chút khỏi hiện trường. Khi thấy ba người đàn ông và một người phụ nữ quay lưng lại với các đám cháy để trở về nhà, gã tới gia nhập cùng họ, vừa đi vừa chuyện trò. Gã rời khỏi họ khi mấy người này đi vào gian tiền sảnh tối om của tòa nhà cuối cùng trong khu dân cư để đi lên tầng. Gã trao đổi với họ một câu giễu cợt cuối cùng về đám lính cứu hỏa vô tích sự rồi đi ngang qua tiền sảnh để ra ngoài ở phía đối diện của tòa nhà. Cảm giác lúc đó như thể đang ở bên ngoài một tòa thành với khu lều tối tăm chìm trong màn đêm ở trước mặt gã.

Gã dần bước không chút e sợ, với bước chân vững chãi và nhanh nhẹn, và Gantulga phải cực kỳ vất vả để bám theo gã bằng cách nhảy nhót trong bóng của các hàng rào. Đi thêm hai khối nhà, hai người tới những con đường nhỏ trên lòng con sông cũ lát bê tông giờ đây trở thành đập lộ thiên cho nước mưa từ các con đống và nước chảy ra khi tan băng vào mùa xuân. Gantulga nấp vào sau một căn lều để chờ cho Soyombo đi qua khu vực trống trải vắng vẻ rộng thênh thang của đập. Một con chó gầm gừ trong bóng tối và một người đàn ông lớn tiếng quát nó. Cậu nhóc lao vút tới ép sát người vào một bờ rào ở phía bên kia con đường hẹp. Khi cậu đánh liều ghé mắt để tìm lại

Soyombo, gã đã biến mất. Đến lượt cậu nhóc lại vội nhao tới để vượt qua khoảng trống chừng hai chục mét. Một cây cầu bằng bê tông nhỏ được đổ khuôn không mấy khéo léo bắc ngang qua kênh để dẫn sang phần còn lại của khu lều và mê cung những hàng rào của nó. Gantulga lao đi chạy vội qua cầu, nhìn quanh tìm kiếm xem Soyombo có thể biến mất sau hàng rào nào.

Cậu nhóc chạy tới con đường chạy dọc đập vừa đúng lúc một chiếc mô tô bốn bánh bất ngờ xuất hiện lao thẳng vào cậu. Cậu nhóc chỉ vừa kịp có thời gian nhận ra Soyombo trước khi bị đâm mạnh và hất văng ra đất. Có thứ gì đó gãy răng rắc trong chân cậu, và khi tìm cách nhô dậy, một cơn đau ở đùi làm cậu ngã vật ra ngay tại chỗ. Cậu đưa mắt tìm trợ giúp và chỉ thấy cặp đèn hậu của chiếc mô tô bốn bánh đột nhiên sáng lên. Soyombo dừng xe, ngoái đầu lại nhìn cậu nhóc, rồi cài số lùi. Gantulga lăn người tới tận bờ đập có những thành dốc thoải thoải chìm trong bóng tối. Cậu thả người rơi xuống đó, hét lên đau đớn mỗi lần va nẩy người trên bê tông đúng lúc Soyombo nghĩ đã nghiền nát được cậu. Nhưng bị cuốn theo đà lùi, gã cũng không thể kiểm soát được chiếc mô tô bốn bánh và đến lượt chiếc xe cũng lật nhào, động cơ gầm rú trong không trung. Soyombo kịp nhảy khỏi xe và lập tức đứng dậy với khẩu súng trên tay. Gã chạy tới tận bên bờ đập, tìm kiếm Gantulga lúc này đang trườn người nấp trong bóng cây cầu. Chiếc mô tô bốn bánh lộn ngược rơi xuống, tạo thành một bức tường thành ngoài mong đợi dưới chân cậu, và cậu nhóc bò tới nấp đằng sau nó. Song Soyombo không phải là kẻ dễ buông tha con mồi. Gantulga kinh hoàng nhận thấy gã đang chuẩn bị leo xuống để tìm cho ra và kết liễu cậu.

May mắn thay, những giọng nói đầy lo ngại bỗng vang lên đúng lúc đó, kèm theo tiếng chó sủa. Soyombo do dự, đưa mắt nhìn về phía mấy căn lều, rồi cúi xuống sầm soi bên dưới đập thêm lần nữa, sau đó tức giận chửi rủa. Gantulga thấy gã đứng dậy, bắn một phát về phía mấy căn lều để có thêm vài giây, sau đó bắn bừa bãi hết băng đạn vào vùng bóng tối dưới cây cầu. Cậu nhóc nghe thấy tiếng những viên đạn xuyên qua thân chiếc mô tô bốn bánh

và đập vào bê tông, và giật mình sợ rằng một trong những viên đạn sẽ làm cháy bình xăng. Rồi cậu nghe thấy tiếng bước chân Soyombo bỏ chạy, tiếp theo đến lượt những giọng nói đầy phần nộ lừa theo sau gã, rồi nhận ra những tiếng thì thầm tò mò và lo lắng đang lại gần.

“Gọi cấp cứu đi! Có một đứa bé dưới kia, dưới cầu kia kìa!”

...tìm cách tới thiền viện...

“Anh không còn là người như trước nữa,” Erdenbat nói.

“Bố cũng không phải là con người mà bố đang chung ra,” Yeruldelgger đáp.

“Có thể, nhưng tôi dù sao vẫn còn là ai đó, trong khi anh, dần dần anh chẳng còn là gì nữa.”

“...”

“Anh không thể cứ tiếp tục như thế này, Yeruldelgger. Anh đang đánh mất tất cả. Anh đã trở thành tay cóm già cau có và bạo lực. Anh hành hung nhân chứng, anh đánh cả con gái mình, anh bắn người cung cấp tin cho anh, anh không tôn trọng thứ bậc trật tự nào cả, anh chỉ điều tra cho riêng anh, không đếm xỉa đến ai hết...”

Yeruldelgger đã thức dậy ngay trước lúc bình minh, vào thời khắc chim chóc cũng thức dậy để cất tiếng hót. Sương giá ẩm ướt trong rừng đã châm vào mũi ông và cào vào hai bên hông ông. Ông chiêm ngưỡng bình minh vô hình nhuộm bạc hồ nước và đường chân trời, rồi làm nền trời ửng hồng sau màn sương mù xanh nhợt, và cuối cùng làm cả thung lũng chìm trong thứ ánh sáng âm áp, vàng óng khiến bờ hồ quanh các căn lều bốc hơi nghi ngút. Sau đó, ông quay vào lều chuẩn bị món trà bơ muối thật nóng rồi kéo một chiếc ghế đầu nhỏ ra ngoài sàn gỗ để ngồi đó, nhìn ra hồ nước, chờ đợi Erdenbat. Ông ta xuất hiện một lát sau đó, biết chắc viên cảnh sát đã đợi mình.

“Họ sẽ sớm sa thải anh, Yeruldelgger, tôi hy vọng là anh hiểu điều này. Chuyện đã được quyết rồi. Sẽ sớm, rất sớm thôi!”

“Bố tin là con chưa biết chuyện rồi hay sao? Có đáng mất công để hành hung con rồi lôi con tới tận đây để nói ra chuyện này không?”

“Tôi cho nên anh một trận để buộc anh phải tới đây vì anh là một gã cứng đầu như lừa, con trai ạ, và chính tại nơi này cuộc sống của anh sẽ tiếp tục. Điều tôi sắp sửa đề nghị với anh, tôi chỉ đề nghị một lần thôi, tại đây và bây giờ. Hãy rời khỏi ngành cảnh sát và tới đây làm việc cho tôi.”

“Thế nếu con từ chối?”

“Nếu anh từ chối, cuộc sống của anh sẽ trở thành địa ngục.”

“À,” Yeruldelgger giễu cợt, “cuộc sống của con đã là địa ngục rồi.”

“Đừng bao giờ đánh giá thấp sức mạnh của cái xấu, chàng trai ạ, chúng luôn biết cách tìm ra những lý do bất ngờ để làm anh phải chịu thống khổ hơn nữa.”

“Thú vị đấy, con có cảm tưởng đề nghị này nghe giống lời đe dọa. Con có nhầm không nhỉ?”

“Anh nhầm rồi. Chẳng ai cần đe dọa anh về điều tồi tệ nhất, anh biết quá rõ cách tự đưa nó đến với mình. Tôi đề nghị anh rời ngành cảnh sát và phụ trách bộ phận an ninh của tôi. Trong vài tuần nữa sẽ diễn ra lễ hội *naadam* lớn tại Oulan-Bator, và tôi sẽ mời tới đó rất nhiều nhân vật quan trọng. Tôi sẽ đón tiếp một nhóm người nước ngoài giàu có, và thậm chí sẽ tổ chức ngay tại đây một lễ hội *naadam* lớn riêng tư. Tôi định sẽ đi xa hơn chút nữa trong chính trị và kinh doanh, và tôi cần một người như anh. Hay đúng hơn là ai đó như con người trước đây của anh và anh vẫn có thể trở lại. Tôi biết anh đã phải trải qua những gì. Đừng quên chúng ta đã cùng nhau vượt qua thử thách đó...”

“Không, con đã trải qua thử thách của con một mình. Bố có thể cũng đã trải qua thử thách của mình, nhưng con đã trải qua phần của con một mình!”

“Anh muốn nói thế cũng được. Có thể thấy ngay là anh vẫn chưa quên con phần nộ của mình, con trai, nhưng nếu anh chấp nhận, chúng ta có thể

tính đến việc anh ở lại đây đảm bảo an ninh cho trang trại và lễ hội *naadam* trong thời gian bình tâm lại. Anh sẽ trở lại Oulan-Bator gặp tôi khi anh cảm thấy đã sẵn sàng. Đề nghị của tôi là vậy đấy. Anh có thể ở lại đây để suy nghĩ bao lâu cũng được.”

“Không cần mất công đâu, thưa bố. Con sẽ quay về Oulan-Bator. Cảm ơn bố về lòng mến khách.”

Erdenbat nhìn Yeruldelgger không đáp. Ông ta không hề ghét viên cảnh sát, cùng sức mạnh và sự ngoan cố của ông. Con phần nộ thậm chí còn biến ông thành nguồn sức mạnh hung hãn và quý giá. Ông ta chỉ càng thấy nuối tiếc hơn khi buộc phải hủy hoại viên cảnh sát.

“Tùy anh thôi, con trai, đó là lựa chọn của anh. Tôi sẽ cho đưa anh về.”

“Không, cảm ơn bố, con sẽ tự tìm phương tiện về.”

“Chúng ta đang ở phía Bắc Terelj, cách Oulan-Bator cả trăm kilomet!” Erdenbat ngạc nhiên. “Anh sẽ không kiếm nổi taxi ở đây đâu.”

“Con biết,” Yeruldelgger trả lời, ánh mắt chăm chăm nhìn theo bóng một con sấu cái đang duyên dáng lượn vòng trên hồ. “Con sẽ đi bộ về. Con biết đường...”

Ông đặt cốc trà xuống, đứng dậy và đi ra phía hồ. Erdenbat im lặng nhìn viên cảnh sát đi xa. Ông ta thử một lần cuối cùng dùng ánh mắt đánh giá tình trạng tâm lý và thể chất của vị cảnh sát trưởng rồi từ bỏ ý định. Nói cho cùng, số mệnh đã được an bài. Yeruldelgger không còn thuộc về thế giới của ông ta. Vậy thì tay con rể này cứ việc đến với quý, vì dù thế nào đi nữa, cho dù có đi theo con đường nào, thì đó cũng là kết cục của anh ta: đến với quý!

Ông già lấy điện thoại di động từ trong túi ra, bấm một số thuộc hệ thống nội bộ của trang trại:

“Anh ta đã từ chối. Mọi chuyện trở nên phức tạp rồi. Cậu cần giải quyết chuyện đó. Anh ta sẽ đi bộ qua rừng. Ta nghĩ có thể anh ta sẽ tìm cách tới thiền viện...”

...cực kỳ muốn khử tất cả, Saraa, em và anh ấy...

Ngay khi nhận được cuộc điện thoại từ khoa cấp cứu của bệnh viện khu vực quận 14, Oyun đã lập tức yêu cầu chuyển Gantulga tới bệnh viện số 1, nơi Solongo làm việc, và cô cũng báo ngay với nữ bác sĩ. Việc chuyển viện diễn ra nhanh tới mức khi đến nơi, cô đã thấy Gantulga được chăm sóc trong phòng của cậu nhóc.

“Chuyện nghiêm trọng nhất đã qua rồi,” Solongo đang đợi để nói cho nữ thanh tra yên tâm. “Cậu ấy bị hai chỗ gãy xương và nhiều chỗ giập, nhưng cuộc phẫu thuật...”

“Phẫu thuật á? Phẫu thuật gì vậy?”

“Một trong những chỗ gãy xương do đạn gây ra.”

“Do đạn gây ra! Thằng bé bị bắn à? Có chuyện gì xảy ra vậy?”

“Bình tĩnh, Oyun, bình tĩnh nào. Chị nhắc lại với em là tất cả đều ổn. Sở dĩ bệnh viện gọi cho em là vì cậu ta đã thoát nạn và họ muốn ai đó đón cậu ta.”

“Được rồi, được rồi, thế thì tốt, em bình tĩnh rồi đây, nhưng kể cho em biết chuyện gì đã xảy ra đi.”

“Người ta tìm thấy cậu bé dưới đập trong khu lều trại ở đằng sau khu dân cư lớn vừa bị cháy hôm trước. Các nhân chứng đã nghe thấy tiếng động cơ và tiếng la hét, họ bèn chạy ra vì nghĩ là có tai nạn. Họ bắt gặp một gã đang bắn bừa cả băng đạn vào bóng tối rồi sau đó chạy trốn khi thấy họ tới đông. Khi leo xuống đập, họ tìm thấy xác một chiếc mô tô bốn bánh rơi từ trên đường xuống, và đằng sau cái xe, nấp trong bóng tối, là cậu bé đã ngất xỉu.

Thậm chí họ còn chẳng gọi Cấp cứu. Họ khiêng cậu bé từ dưới đập lên rồi mang cậu ta tới khoa cấp cứu của bệnh viện khu vực cách đó chỉ vài trăm mét. Khi tỉnh dậy, hình như cậu nhóc đã yêu cầu người ta gọi cho em, chuyện là vậy đây.”

“Thế thằng bé sao rồi?”

“Nói chung là ổn cả từ khi nó tỉnh dậy. Người ta đã hơi lo ngại trong mấy ngày đầu vì...”

“Mấy ngày đầu sao?”

“Phải, cậu nhóc đã hôn mê trong bốn ngày. Kỳ thực chuyện này xảy ra vào đêm diễn ra hỏa hoạn.”

“Ôi không!” Oyun thở dài khi nhớ lại tối hôm đó. Giữa cảnh hỗn loạn giữa các nhân viên cấp cứu và lính cứu hỏa, Gantulga đã hai lần tìm cách khiến cô chú ý nhưng cô đã gạt cậu nhóc ra.

Một bác sĩ vội vã ra khỏi phòng bệnh, theo sau là cô y tá có khuôn mặt khó tính, cô ta giờ tay ra dấu cấm họ vào.

“Ganbold!” Solongo gọi.

Bác sĩ ngoảnh lại và mỉm cười khi nhận ra cô.

“Bọn tôi có thể gặp thằng bé chứ?”

“Để họ vào đi,” bác sĩ nói với cô y tá khó dăm dăm.

“Cảm ơn,” Solongo nói với người bác sĩ, lúc này đã vội lao đi trong hành lang và vẫy tay ra hiệu bảo cô không cần phải khách sáo.

“Thế nào, cộng sự?” Oyun hỏi khi bước vào căn phòng nhỏ.

Đôi mắt Gantulga sáng lên vui vẻ khi trông thấy cô thanh tra trẻ. Chân trái của cậu nhóc bị bó bột tới tận đùi, còn cánh tay phải được cố định vuông góc trong một cái nẹp. Cậu nhồm dậy bằng cách bám vào dây treo và ròng rọc, hai người phụ nữ vội vàng chạy tới giúp cậu kê người vào đồng gối.

“Thế nào, bà chị tóm được hấn rồi chứ?” Gantulga hỏi đầy phấn khích.

“Ai cơ? Kẻ đã làm em ra thế này à? Em biết hắn à?”

“Tất nhiên rồi! Hắn là Soyombo! Cái gã muốn bắt bà chị lúc bà chị còn ở dưới đường hầm ấy!”

“Em chắc chứ?”

“Đội đã, ở đó mọi người ai cũng biết hắn. Hắn có vẻ là một tay cóm hay thì thụt với đám người trên tầng mười một, những kẻ sống ở căn hộ đã bị cháy. Hắn thì sống ở tòa nhà ngay đối diện, trên tầng bốn, trong căn hộ thứ hai bị cháy. Chính từ chỗ đó hắn ta đã theo dõi bà chị đêm hôm ấy, và cũng từ chỗ đó em đã bám theo hắn vào tận trong đường hầm.”

“Nghe này, Gantulga, kẻ gây hỏa hoạn tại căn hộ trên tầng bốn đã chết trong đó. Người ta có xác hắn ở đây, trong nhà xác!”

“Không thể nào, chính em đã trông thấy hắn khi em định nói với bà chị tối hôm đấy. Hắn ta tỉnh bơ rút lui giữa những người được sơ tán khỏi tòa nhà. Chính vì thế mà em bám theo hắn ta, vì bà chị không chịu nghe em nói!”

Solongo và Oyun cùng nhìn thẳng vào mắt nhau trong thời gian đủ lâu để hiểu điều cả hai người cùng đột nhiên nghĩ tới. Khi Solongo, được Gantulga chỉ dẫn, đến tìm Oyun và Saraa, không còn ai khác trong đường hầm. Họ đã nghĩ gã bị thương với khuôn mặt bóng nặng và gã có súng đã trốn thoát, cùng nhau hoặc không. Giờ đây họ hiểu điều gì đã thực sự xảy ra...

“Chị sẽ gọi cho em ngay,” Solongo lên tiếng trong khi rời khỏi phòng, “chị sẽ gọi cho em ngay khi chị biết chắc!”

Oyun nhìn nữ bác sĩ pháp y rời khỏi phòng chạy theo hành lang, rồi quay trở lại với Gantulga, chột ngạc nhiên vì cô cảm thấy vui khi gặp cậu nhóc này.

“Thế nào, cộng sự, em cảm thấy sao rồi?”

“Chị tin là em sẽ được tặng huân chương chứ?” cậu nhóc vui vẻ đáp lại.

“Vì đã tự ý hành động ư? Khi không có cộng sự của em? Không có ai

yếm hộ? Không có tăng cường? Em đáng bị mắng cho một mẻ thì đúng hơn, phải đấy!” cô lên tiếng, cố làm ra vẻ nghiêm khắc.

“Thế thì sao?” cậu nhóc cứng cổ đáp lại. “Không phải bà chị cũng làm ăn như thế trong nhóm điều tra nhỏ của bà chị đấy sao?”

Oyun ngấm nhìn khuôn mặt non choẹt của Gantulga đầy tự hào về thói ngạo mạn của cậu. Cô lắc đầu để buộc mình tin vào điều đó và chịu thua trước đôi mắt giễu cợt chỉ đang chờ có thể.

“Đừng bao giờ gây ra cho chị một cú thế này nữa nhé, cộng sự, hiểu chưa? Và nói cho chị xem em còn biết gì nữa nào.”

Gantulga kể lại cho cô nghe tất cả những gì cậu biết về gã Soyombo. Hình xăm của gã, lời tâm sự của các cô gái, những lời đồn đại rằng gã là một tay cóm biến chất, rồi cái ổ mờ ám trên tầng mười một được gã kiểm soát từ căn hộ của gã trên tầng bốn, những hoạt động buôn lậu vật được gã bảo kê, những trận đòn dần mặt gã cầm trịch, những cuộc truy hoan gã tổ chức. Khi cậu nhóc trở lại chuyện hình xăm một cô gái đã vẽ lại lên bụng cậu, linh tính của Oyun vụt trở nên cảnh giác. Biểu tượng dân tộc chủ nghĩa Mông Cổ với chữ thập ngược thay cho biểu tượng Âm và Dương, đây không thể chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Nhưng khi Gantulga thuật lại lúc cậu nhóc bị tấn công cũng như nỗi sợ của cậu rằng một viên đạn sẽ làm nổ tung bình xăng chiếc mô tô bốn bánh, cô liền đứng bật dậy và lấy chiếc iPhone từ trong túi ra. ‘Nếu đúng thì quả thật là quá trùng hợp’, cô thầm tự nhủ!

Oyun tìm trong mục tin nhắn của cô tin nhắn của Solongo gửi cho Yeruldelgger và cả cô về thông tin liên quan tới mảnh đèn pha và chủng loại của chiếc mô tô bốn bánh sở hữu mảnh đèn pha đó. Cô copy tên loại mô tô dán vào trình tìm kiếm Internet của mình và cho hiển thị hình ảnh tìm được.

“Nhìn xem: cái mô tô của gã đó có giống cái này không?”

“Không,” Gantulga lập tức trả lời,. “không hẳn, nhưng đó cũng là một kiểu xe Hàn Quốc, chuyện này thì em chắc chắn!”

Oyun không giấu nổi thất vọng. Cô những muốn các mảnh ghép của mớ bong bong tự khếp lại với nhau. Cô chuẩn bị gọi vài cuộc điện thoại tới các phòng ban để tìm hiểu xem xác chiếc mô tô đó đã được đưa đi đâu thì điện thoại rung lên báo hiệu có cuộc gọi đến, còn màn hình hiển thị tên nữ bác sĩ pháp y.

“Vâng, chị Solongo. Hãy nói với em là chúng ta đã đúng đi.”

“Chúng ta đã đúng, đến nhà xác gặp chị.”

“Em tới đây!”

Oyun hứa với Gantulga sẽ trở lại nhanh nhất có thể rồi vội vàng băng qua các hành lang tới khoa Pháp y. Solongo đang đợi và đưa Oyun vào trong phòng giải phẫu tử thi thứ hai, nơi cô đã chuẩn bị sẵn cái xác được lính cứu hỏa đưa ra từ căn hộ trên tầng bốn. Đó chỉ còn là một hình hài cháy đen chân tay co quắp mà nữ bác sĩ pháp y đã cắt phần khuôn mặt thành những dải mỏng dài.

“Chị biết trông không được bắt mắt cho lắm,” cô giải thích với Oyun, “nhưng hãy nhìn vào độ dày của lớp da. Đây là hai vết bóng khác nhau được chồng lên nhau. Bên dưới là da thịt bị luộc chín vì hơi nước, còn bên trên là da thịt bị cháy thành than. Đây chính là gã bị bỏng ở dưới đường hầm, và bằng cái xác của tên này, gã đàn ông sống trong căn hộ đã tìm cách làm chúng ta tin là chính hắn đã chết trong vụ hỏa hoạn. Cậu nhóc có lý, hai người đang có một gã sát nhân tự do, một kẻ hèn là cực kỳ muốn khử tất cả, Saraa, em và anh ấy...”

Ngay khi cô biết làm thế nào liên lạc được với ông...

Oyun quan sát Chuluum uể oải làm việc trong phòng của cậu ta, nằm ở phía đầu bên kia của ban. Yeruldelgger vẫn chưa thấy tăm hơi, và cô đã quyết định không lo lắng về chuyện đó. Thế nhưng các biến cố cứ dồn dập xảy đến và nhiều thông tin mới tích tụ lại cần phải được xử lý chu đáo. Vậy nên câu hỏi đặt ra lúc này là cần biết xem cô có thể tin tưởng vào Chuluum tới mức nào. Cậu ta đã biết những gì, và cô có thể giấu cậu ta từng đây chi tiết quan trọng đến thế mà không gặp nguy hiểm hay không?

Cô vẫn luôn tự hỏi liệu có nên tin vào những câu chuyện về giác quan thứ sáu hay không. Tất cả những thứ về thuật pháp sư mà Yeruldelgger tin tưởng nhưng kín đáo gọi là linh tính để không phải giải thích về chúng. Dù sao thì Chuluum cũng ngược mắt lên nhìn cô trong khi cô quan sát cậu ta, và bằng một cái nhướn mày hỏi cô muốn gì ở mình.

“Chuluum này, anh có biết Yeruldelgger đi đâu không hả?”

“Không,” anh chàng thanh tra buông ra gọn lỏn rồi lại chăm chú vào một tập hồ sơ, “và tôi cũng mặc xác chuyện đó.”

“Phải, tôi có thể hiểu được. Lúc này ông ấy có hơi kỳ cục. Anh biết đấy, tôi tự nhủ là vì chúng ta chẳng thể nào liên lạc với ông ấy được nữa, mà dù sao thì anh cũng đảm nhiệm những cuộc điều tra của ông ấy, có lẽ hai chúng ta cần ngồi lại thảo luận một chút để thiết lập sự kết nối. Anh không nghĩ vậy sao?”

“Đề cô bắn tin cho ông ta mỗi tối sau lưng tôi à?”

“Anh thì tối nào chẳng bắn tin cho Mickey!”

“Phải, nhưng Mickey là cấp trên của tôi.”

“Còn Yeruldelgger là cấp trên của tôi!” Oyun đáp.

“Ông ta chẳng còn là cái quái gì nữa,” Chuluum chỉnh lại.

Oyun thở dài, và anh chàng thanh tra không thể biết liệu cô đang cố kìm cơn tức giận hay ngán ngẩm cam chịu. Rồi cô kéo một cái ghế ra và ngồi xuống đối diện với cậu ta.

“Nghe này, chúng ta có thể tiếp tục thế này lâu thêm nữa, nhưng cách này không dẫn chúng ta đi xa được mấy đâu. Về phần cá nhân mà nói, tôi phát ngấy mấy cuộc xung đột giữa Mickey và Yeruldelgger rồi. Chúng ta đang lần theo hai vụ việc rất đáng quan tâm! Tại sao chúng ta không cùng nhau làm việc để cùng giải quyết chúng, giữa chúng ta với nhau? Tôi nói với anh những gì tôi biết, anh nói với tôi những gì anh biết, và chúng ta sẽ tiến triển, được không?”

Chuluum nhìn cô và không nhìn thấy chút đáng nghi nào trên vẻ ngoài chân thành của cô. Cậu ta do dự một chút trước khi trả lời.

“Vậy hãy bắt đầu bằng việc nói cho tôi biết những gì cô đang giấu tôi.”

“Đồng ý. Cô bé đã bị một chiếc mô tô bốn bánh nhãn hiệu Hàn Quốc đâm phải. Chúng tôi đã nhận diện được chiếc mô tô từ các mảnh vỡ đèn pha. Chúng tôi có kiểu xe và năm sản xuất. Yeruldelgger nghĩ rằng cô bé là nạn nhân của một vụ tai nạn, và những kẻ gây tai nạn đã phi tang cái xác tại một nơi hoang vắng.”

“Còn gì nữa?” Chuluum hỏi, muốn giữ lợi thế mà không ngờ rằng đây là một phần trong chiến thuật của Oyun.

“Cô bé đã tới khu Vách đá Cháy năm năm trước. Một nhân chứng đã nhận ra cô bé. Bố mẹ cô bé lái chiếc UAZ 452 màu xanh lam. Chính để tìm chiếc xe này mà Yeruldelgger tới khu chợ ô tô tìm một vài người cung cấp tin.”

“Ông ta đã tìm được gì?”

“Anh bảo tôi làm thế nào mà biết được, từ đó đến giờ ông ấy đã xuất hiện trở lại đâu. Mặt khác, tối đó ông ấy đã đi tìm anh. Thậm chí đã gọi điện cho anh. Anh chắc là không biết ông ấy đang ở đâu chứ?”

“Chắc chắn, tôi đã nói với cô rồi. Thế còn về mấy người Trung Quốc, cô có gì rồi nào?”

“Cái xác cháy đen người ta lôi ra từ căn hộ ở tầng bốn không phải là nạn nhân của vụ hỏa hoạn.”

“Làm sao cô biết?” Chuluum lo ngại hỏi, không khỏi mắc câu trước thông tin quan trọng này.

“Giải phẫu tử thi. Gã này đã chết từ trước khi bị thiêu cháy. Theo một nhân chứng, kẻ thực sự thuê căn hộ tầng bốn đã chuồn mất nhân lúc hỗn loạn.”

“Và cô đã xác định được danh tính của họ chưa, kẻ đào tẩu hoặc cái xác ấy?”

“Chưa,” Oyun trả lời.

“Cô nói dối!”

“Nếu tôi nói dối, thì đó là vì anh biết họ là ai và anh cũng đã nói dối tôi! Hơn nữa, đến lượt mình anh có định nói cho tôi biết tất cả những gì anh biết và vẫn còn giấu tôi không?” Cô nói đầy cương quyết và chỉ tay vào ve áo Chuluum.

Anh chàng thanh tra đột ngột đứng bật dậy, đưa tay gạt ngón tay trở của cô ra. Cậu ta chỉnh lại bộ vest của mình rồi quay lưng lại với Oyun, nhìn chằm chằm qua cửa sổ để không phải đối diện với ánh mắt của cô.

“Tôi chẳng giấu gì cô cả,” cậu ta vụng về chống đỡ. “Cô trở nên hoang tưởng chẳng kém gì Yeruldelgger.”

“Vậy hãy giải thích cho tôi một việc, nếu anh thẳng thắn đến thế: có mối liên hệ nào giữa mấy người Trung Quốc và các vụ hỏa hoạn?”

“Cái gì, liên hệ á? Liên hệ nào? Cô nói gì thế hả? Tôi chẳng hiểu cô đang

muốn nói gì nữa!”

Bóc mẽ Chuluum chẳng phải việc khó khăn gì. Lúc này anh ta đã bị mắc câu và không thể chống đỡ mình được nữa.

“Anh không hiểu ư? Thật không đấy? Anh hỏi tôi có thông tin nào về cuộc điều tra vụ mấy người Trung Quốc không, tôi ném cho anh thông tin về nạn nhân của mấy vụ hỏa hoạn và anh còn chẳng thèm ngạc nhiên nữa phải không nào? Anh muốn tôi suy ra cái gì từ đó đây hả, Chuluum, nếu không phải là anh biết nhiều hơn những gì anh muốn nói. Anh biết mối liên hệ giữa hai vụ việc, và anh giấu tôi.”

“Thế thì sao! Cho dù tôi biết những điều cô không biết, nhưng tôi là người phụ trách điều tra. Chính tôi là người quyết định ai cần biết cái gì.”

“Về điều đó thì anh có lý,” Oyun thừa nhận trong khi đứng dậy để quay về phòng của cô. “nhưng anh đã quên mất hai điều nho nhỏ. Thứ nhất, mối liên hệ giữa cái chết của mấy người Trung Quốc và cái chết của gã tìm thấy trong vụ hỏa hoạn chính là âm mưu sát hại Saraa, con gái Yeruldelgger, và cái ngày ông ấy tìm đến yêu cầu anh giải thích, tôi sẽ không thích phải ở vào vị trí của anh lắm đâu. Thứ hai là chúng tôi còn biết nhiều hơn thế về hai vụ này, và về cả những gì anh không nói với chúng tôi.”

Chuluum ngó ra lặng thinh, điều này chẳng làm Oyun ngạc nhiên, cô vốn không chờ đợi câu trả lời. Cô rời khỏi phòng làm việc của anh chàng thanh tra, vừa đi vừa lắc đầu, đến khi sắp sửa trở lại phòng của mình thì cậu ta gọi cô lại.

“Oyun, được rồi! Đồng ý! Quay lại đây. Tôi sẽ giải thích với cô.”

Đương nhiên là cô làm ra vẻ do dự vài giây, nhưng anh chàng đồng nghiệp nỗ lực thể hiện thái độ chân thành đến mức cô không thể cưỡng lại. Oyun quay người trở lại phòng Chuluum. Cậu ta kéo ghế cho cô bằng một cử chỉ quá lịch sự so với bản chất kiêu căng của mình rồi quay lại ngồi sau bàn làm việc.

“Tôi biết về gã ở căn hộ tầng bốn. Đó là một tay hay lượn lờ với đám điên Quốc xã mà chúng tôi đã theo dõi được một thời gian. Hắn thao túng các hoạt động buôn lậu và những trò mờ ám vật vãnh trong toàn bộ khu vực phía Bắc thành phố. Tôi có những người cung cấp tin trong khu dân cư đó, tất nhiên rồi, và họ đã bảo cho tôi biết về vụ bắn nhau dưới đường hầm của hệ thống ống nước nóng. Mãi sau này tôi mới biết Saraa có dính dáng tới vụ này. Tôi đoán là chuyện này liên quan tới việc cô bé làm chứng chống lại Adolf. Nhưng tôi đã thực sự tin rằng gã sống trên tầng bốn đã chết trong vụ hỏa hoạn.”

“Hắn không chết,” Oyun đáp. “Hắn là cảnh sát à?”

“Không đời nào!” Chuluum phật ý. “Chỉ là người thỉnh thoảng cung cấp tin thôi, không hơn.”

“Thế nhưng hắn đã nói với tôi thể ngay trước khi định bắn hạ tôi. Tại sao hắn lại nói dối vào khoảnh khắc đó chứ?”

“Gã đó bị điên, tôi đã nói với cô rồi. Viện có bọn họ là những kẻ cung cấp tin và được để cho làm vài việc lật vạt, mấy người này liền tự cho mình là cảnh sát và trở nên không thể kiểm soát được.”

“Anh có thể nói thể được đấy! Hắn ta thậm chí còn đi xa tới mức bắn vào một nhân chứng.”

“Một nhân chứng ư? Nhân chứng cho cái gì? Trong vụ nào?”

“Anh không gặp may rồi, Chuluum, vì thêm nữa đó là nhân chứng trực tiếp trong vụ âm mưu sát hại Saraa...”

“Thế thì sao? Tại sao tôi lại không gặp may?”

“Vì đó là người cung cấp tin của anh, Chuluum. Gã này biết được mưu toan chống lại Saraa, và hắn đã đi theo hai tay sát thủ vào trong đường hầm, đã tìm cách bắn chết tôi, đã xóa dấu vết bằng cách gây hỏa hoạn tại các hiện trường và tìm cách diệt khẩu một nhân chứng trực tiếp. Anh tin rằng tất cả những chuyện này sẽ làm Yeruldelgger vui à? Một người cung cấp tin của

anh?”

Anh chàng thanh tra đứng bật dậy và đột nhiên trở nên cực kỳ kích động, đáp lại Oyun bằng thái độ pha trộn giữa kẻ có quyền hành đang hoảng hốt và một kẻ đồng lõa xấu xa.

“Nói cho tôi biết nhân chứng đó là ai. Cần đưa người đó tới nơi an toàn. Tôi sẽ bảo vệ anh ta!”

“Bảo vệ ư?” cô vừa hỏi đầy châm chọc vừa đến lượt mình đứng dậy. “Đề rồi người ta tìm thấy anh ta bị luộc chín dần dưới đường ống nước nóng à?”

“Nói cho tôi biết nhân chứng này là ai, Oyun, đây là lệnh, cô nghe tôi nói chứ?” vừa nổi xung vừa chỉ tay đe dọa cô. “Nếu không tôi...”

“Nếu không thì sao?” cô gái trẻ khiêu khích cậu ta. “Anh sẽ gọi gã Soyombo thanh toán tôi à? Hay một gã đi xe Toyota để hất tôi từ trên Vách đá Cháy xuống?”

“Cái gì? Chuyện xe Toyota này là sao hả?”

“Anh biết quá rõ tôi đang nói về cái gì. Ngoài Yeruldelgger và tôi, anh là người duy nhất trong ban biết Solongo sẽ tới đó điều tra!”

“Solongo? Điều tra ư? Solongo, cô ta là bác sĩ pháp y chứ không phải thanh tra, cô ta chẳng có việc gì để làm ở đó cả! Và cô quên mất điều cô vừa mới trách tôi lúc nãy: mỗi tối tôi đều báo cáo với Mickey. Tối nào cũng vậy, đó là lệnh của anh ta! Vì thế anh ta cũng biết, anh ta và tất cả những ai anh ta có thể đã nói chuyện cùng!”

Lần này Chuluum đã lộ ra một điều quan trọng và Oyun ghi nhận lại thông tin. Tất cả những rò rỉ thông tin và những cú chơi xấu mà cô nghi ngờ là anh chàng đồng nghiệp kỳ thực có thể là tác phẩm của Mickey. Vì lý do nào thì cô không biết, Chuluum cũng không hơn, nhưng rõ ràng là có ai đó ở trong ban đang sẵn sàng mạo hiểm rất lớn để làm cuộc sống của họ rắc rối. Một kẻ thù vô hình, nắm rất rõ thông tin về các cuộc điều tra khác nhau, và cuộc đối đầu cô vừa gây ra với Chuluum sẽ đánh động hẳn, thúc đẩy hẳn

phản ứng. Cô cần cảnh báo cho Yeruldelgger. Ngay khi cô biết làm thế nào liên lạc được với ông...

...một chữ thập ngoặc thay vào vị trí của Âm và Dương...

Yeruldelgger biết rõ rằng núi và những thung lũng cho tới tận Oulan-Bator. Khu trang trại của Erdenbat tọa lạc cách phía Đông Hồ Đen rộng mênh mông ở Khar Nuur tám kilomet. Có nhiều đường mòn dẫn tới đó, và ông chắc chắn sẽ bắt gặp dọc đường vài khách du lịch hay những người cưỡi ngựa. Ông có thể tới được bờ hồ chỉ sau ba giờ đi bộ và nằm duỗi dài người trên mặt cát vàng óng để ngắm nhìn các đỉnh núi rục lên trong ánh hoàng hôn trong khi làn nước sâu thẳm dần đen thẫm lại. Khi đêm xuống, thể nào ông cũng tìm được lòng hiếu khách trong một căn lều và chia sẻ rượu sữa ngựa kèm món bánh gói nhân mỡ cừu hành cùng những người du mục vừa tử tế vừa dè dặt.

Nhưng ông thích đi xuống phía Nam hơn. Khu vực này của Khar Nuur và những hồ nước nhỏ đánh dấu đường phân chia dòng nước. Ở phía Bắc, các dòng sông bắt đầu chảy về phía Siberia cho tới tận hồ Baikal. Nhưng về phía Nam, phần lớn sông chảy về phía Oulan-Bator qua hệ thống các thung lũng chạy chéo về phía Tây Nam. Dẫu vậy, ngay phía Nam hồ nước nhỏ, một dãy núi đồ sộ vươn lên như pháo đài tròn có đường kính chừng mười kilomet. Khắp xung quanh những vách đá vươn lên tới một nghìn tám trăm mét, che chở lòng thung lũng phủ đầy rừng cây nằm kẹp giữa hai vách núi dốc đứng, nơi dòng sông Tuul chảy xuyên qua từ Bắc xuống Nam. Yeruldelgger thuộc nằm lòng con đường này. Rất lâu trước khi vùng núi Terelj trở thành công viên quốc gia, vài năm sau khi chế độ trước sụp đổ, khi Erdenbat vẫn còn là kẻ du đảng chống đối bị nhốt trong trại giam, Yeruldelgger và Uyunga hồi đang yêu nhau đã thách thức những nguy hiểm của rừng già và những cấm

đoán của gia đình để đi bộ tới tận Hồ Đen trong bốn ngày và cắm trại ở đó.

Cũng vào lần đó Yeruldelgger đã nói với vợ ông về thiền viện nơi gia đình đã bí mật gửi ông vào. Cha ông muốn giữ lại truyền thống bất chấp bị truy bức. Trong vài thập kỷ, chế độ trước đã tàn sát những người mà họ gọi là ‘kẻ lười biếng và mê tín’. Từ hàng trăm nghìn sư sãi trên toàn Mông Cổ, chẳng mấy chốc chỉ còn lại một trăm sư sãi chính thức ở Oulan-Bator trong ngôi đền duy nhất được phép hoạt động và do chính quyền kiểm soát. Hơn hai nghìn ngôi đền khác đã bị các đội tình nguyện, cảnh sát hay quân đội cách mạng san bằng trên cả nước. Chỉ còn chưa đầy mười công trình tôn giáo thoát khỏi cảnh bị xóa sổ, náu mình trong những rừng núi hiểm trở hay chìm ngấm giữa lòng thảo nguyên. Đồng thời cũng được nổi sợ hãi từ các truyền thuyết bảo vệ. Đó là trường hợp của thiền viện Yelintey. Những người già cả vẫn còn khẳng định, bằng giọng thì thầm vì cảnh giác đám người tổ giác và lũ gián điệp, rằng có một vị sư duy nhất đã thoát khỏi những cuộc vây ráp của chính quyền cách mạng và tiếp tục thuyết giảng trong đồng cỏ nát của ngôi đền một giáo pháp còn thuần khiết và rõ ràng hơn thứ đạo Phật nguyên bản nhất. Người ta cũng kể đã hai lần chính quyền cách mạng huy động lực lượng hùng hậu xóa bỏ triệt để sự mê tín và cả hai lần đều bị đánh bại bởi thứ mà vị sư duy nhất còn sống sót này gọi là sức mạnh vô hình và huyền bí. Trước khi chính ông cũng gặp phải thần Chết, lần này do bị đồng bào mình hành quyết vì tội phản bội và mê tín. Sau đó, vào những năm bốn mươi, để bẻ gãy hoàn toàn truyền thuyết, nguyên soái Tchoibalsan đã mượn một chiếc Yak-9 của không quân Xô viết và cho chiếc máy bay tới bắn phá tàn tích của thiền viện. Chiếc Yak-9 đã bắn xuống một trăm hai mươi quả đạn 20 li từ khẩu pháo và phóng đi sáu quả rốc két RS-82 trong ba lần lượn qua, nhưng nó không bao giờ quay lại căn cứ Nalayh. Người ta không bao giờ tìm thấy xác chiếc máy bay, nhưng những lời đồn đại kể rằng ngày hôm sau vị nguyên soái nhận được trong một cái hộp nhỏ được bọc gói cầu kỳ như món đồ origami đựng một viên đá đen tuyệt đẹp và nhẵn bóng

đến khó tin. Khi vị nguyên soái đặt nó trên lòng bàn tay để chiêm ngưỡng vẻ đẹp đáng kinh ngạc của viên đá, nó vụn nát ra thành thứ cát xám xít chảy qua giữa các ngón tay như nước, chỉ để lại trong lòng bàn tay ông ta lời nhắn được viết trên mảnh giấy da nhỏ cuộn quanh một mũi tên đỏ. Lời nhắn viết, ‘Tim và lưỡi người sẽ trở thành thế này’. Phải mất vài ngày để các chuyên gia quân sự xác định được mũi tên này giống với mũi tên trong đồng hồ chỉ độ cao của một chiếc Yak-9, nhưng chỉ mất vài phút để vị nguyên soái ra sắc lệnh mật cấm mọi hành động chống lại thiền viện Yelintey.

Yeruldelgger đã được gửi tới học tại Yelintey trong năm năm, từ năm ông mười ba đến năm mười tám tuổi, vào cuối những năm bảy mươi. Vào thời đó, thiền viện vẫn chỉ là đồng cỏ nát bám vào vách đá nhỏ của một khe núi, trong chỗ khuyết ở một nếp gấp của ngọn núi. Những đệ tử lớn tuổi nhất, trở thành môn hạ của vị sư phụ, đã dựng lại một nhà ngủ, một phòng ăn tập thể và một phòng cầu nguyện do các đệ tử mới nhập môn coi sóc. Cộng đồng của họ gồm bốn môn hạ và mười đệ tử mới nhập môn tập hợp quanh *Nerguii*, danh xưng có nghĩa là ‘vô danh’.

Chẳng cần mất nhiều thời gian để Yeruldelgger, dù lúc đó còn rất trẻ, hiểu ra những lời thuyết pháp của *Nerguii* chẳng có gì giống với các truyền thống Phật giáo. Truyền thuyết về các *Nerguii* kể rằng họ là những hậu duệ nối tiếp nhau của người duy nhất thoát được trong trận đánh của công chúa Zengh. Năm 630, công chúa đã lôi kéo thành công các bộ lạc Mông Cổ Djurtchet và Euleuthes vào cuộc khởi nghĩa của bà chống lại hoàng đế Đường Thái Tông. Trong tuyệt vọng, hoàng đế Đường Thái Tông đã cầu viện các nhà sư chiến binh trứ danh của Thiếu Lâm. Truyền thuyết kể rằng năm nhà sư chiến binh đã bất ngờ đánh chiếm đại bản doanh của quân khởi nghĩa, cho dù nơi này được năm trăm người có vũ trang bảo vệ. Tất cả lính thường đều bị giết trong đấu cận chiến, và từng tù binh là tướng lĩnh đều bị thách đấu, dùng vũ khí đấu với một nhà sư tay không. Không ai thắng nổi trong các cuộc đấu tay đôi và tất cả đều bị chém đầu. Chỉ có một viên tướng đã từ chối món binh

khí các nhà sư chiến binh dành cho mình và yêu cầu, vì sự tôn trọng danh dự của chính bản thân anh ta, cũng được chiến đấu tay không. Ấn tượng trước lòng dũng cảm của viên tướng, các nhà sư tuy vậy vẫn cho rằng một cuộc quyết đấu như thế là không công bằng và trái với quy tắc danh dự của họ. Vậy là họ đề nghị người chiến binh Mông Cổ can trường làm tù binh của họ trong thời gian cần thiết để học võ công họ sử dụng. Ngày anh ta cảm thấy sẵn sàng, tù binh đó có thể thách thức bất cứ ai trong số họ đấu tay không, và chết hoặc giành lại được tự do. Vì mỗi nhà sư đều mang một pháp danh do từng người tự chọn, họ quyết định không đặt pháp danh nào cho tù binh, và người này được gọi là Vô Danh.

Trong thời gian sau đó, hoàng đế đã ban cho các nhà sư chiến binh rất nhiều đặc ân cũng như năm thiền viện trên khắp lãnh thổ nhà Đường. Rồi các nhà sư ngày càng lúc càng trở thành chiến binh nhiều hơn hòa thượng, giàu có hơn là sáng suốt, tham lam hơn là rộng rãi, đến mức chẳng mấy chốc được biết đến nhiều hơn dưới tên gọi là hòa thượng thảo khấu Thiều Lâm. Danh dự duy nhất họ còn lại là danh dự của lời hứa đã đưa ra, và Vô Danh nhắc lại với họ mỗi khi có dịp. Tự trách bản thân vì vẫn chưa thể đạt tới mức độ hiểu biết của các cai ngục của mình, người tù Mông Cổ, bằng mưu trí, đã tránh giao đấu với các chủ nhân của anh ta. Thế rồi, dần dần, sự thật trở nên rõ ràng với họ, bị đè nặng bởi tuổi tác, sự phẫn nộ cùng những mưu mô chính trị, là Vô Danh, người miệt mài khổ luyện ngày này qua ngày khác suốt nhiều năm qua, giờ đây đã hơn hẳn họ về võ công và thiền định. Các đệ tử mới nhập môn cũng muốn lấy anh ta làm gương, và chẳng mấy chốc không còn vị sư phụ hay đệ tử mới nào dám đối đầu với người tù, người đã nhận được sự chỉ bảo tốt nhất từ năm thiền viện. Các trưởng lão của họ cuối cùng cũng họp nhau lại để đề nghị anh ta thực hiện cuộc giao đấu mong đợi bấy lâu, và trao cho anh ta, trong trường hợp chiến thắng, ngoài tính mạng, trách nhiệm quay trở về Mông Cổ để lập ra thiền viện thứ sáu. Truyền thuyết kể rằng Vô Danh đã đánh bại đối thủ của mình bằng một đòn duy nhất ra tay

nhANH tới mức không trưởng lão nào có thể mô tả lại được, và anh ta đã giết chết đối thủ, làm thân thể đối phương bắn ra xa ba mươi bước mà không nhúc nhích lấy một bước nào. Đối thủ của anh ta, chiến binh mạnh nhất trong năm thiền viện Thiếu Lâm, đã chết mà không đổ máu, theo đúng truyền thống Mông Cổ.

Sau đó, Vô Danh tuyên bố chính thức lấy danh xưng *Nergui* chỉ yêu cầu được cấp một con ngựa rồi lên đường về phía Bắc không mang theo binh khí hay lương thực. Các trưởng lão nhanh chóng xóa hết tung tích anh ta trong truyền thuyết về Thiếu Lâm, và sự tồn tại của thiền viện thứ sáu đã biến mất khỏi ký ức người đời.

Yeruldelgger thuộc lòng câu chuyện này, cũng như phần tiếp theo. Bản anh hùng ca của *Nergui* đem đến cho ông lòng can đảm cùng những sức mạnh mà ông không còn hy vọng nữa. Đến lúc này ông đã đi bộ được hai giờ, đôi giày công sở của ông trượt đi trên đá dăm và chiếc áo măng tô mắc vào các bụi rậm, song ông không hề thấy hụt hơi. Ông đã quyết định vượt qua rừng núi pháo đài này bằng cách xuôi theo thung lũng nhỏ của sông Tuul và đi bộ theo sườn núi, lần theo những lối mòn bỏ hoang mà cánh thợ săn cẩn trọng đã vạch ra ở khoảng cách và độ cao an toàn so với dòng sông. Trong bùn lầy do băng tan hay dưới những cơn dông dữ dội của mùa hè, nước sông có thể tràn vào thung lũng cả trăm mét mỗi bên bờ và dâng cao nhiều mét. Hai bên bờ sông, mặt đất gần như bằng phẳng đã bị bào mòn và rửa trôi hết chất màu, và chỉ còn lại một loài cỏ nhỏ cứng cỏi, xanh xao có thể mọc nổi ở đó. Rồi mặt đất dần cao lên thoải thoải, được bao phủ bằng một loại cỏ dày và nhiều hoa hơn. Chính ở rìa thảm cỏ dày và những bụi cây rải rác đá tảng này là nơi mà lối mòn của cánh thợ săn chạy qua. Quá lên nữa, địa hình trở nên vừa dốc hơn vừa bị cắt xẻ bởi các thung lũng sâu dưới những cây thông và thông rụng lá.

Yeruldelgger đi về phía Nam. Khi đi xuyên qua rừng núi pháo đài, ông bắt gặp thung lũng rộng lớn chồm đá bao quanh nó. Từ phía bên kia thung

lũng, cách đó năm kilomet, sừng sững những dãy núi ngang của một pháo đài khác lớn hơn và kỳ vĩ hơn nhiều, chứa trong lòng công viên tự nhiên Terelj đẹp tuyệt vời. Thiền viện Yelintey ẩn trong đó, dưới bóng của một vách đá. Yeruldelgger tính toán rằng ông cần thêm ba giờ nữa để tới được thung lũng, nhưng ông đã lên đường từ lúc rạng đông và không hề thiếu thời gian.

Ông bước đi, vui vẻ vì tìm lại được những bản năng đã lãng quên. Ông khám phá trở lại những cảm giác tưởng chừng đã mất. Ông ngạc nhiên về việc cơ thể mình, dù đã bị thành phố và nghề nghiệp của ông bào mòn, vẫn có thể đưa ông đi dễ dàng đến thế qua núi. Yeruldelgger không hề cảm thấy chút sợ hãi nào. Dù là không gian mênh mông khiến người ta chạnh choáng bao quanh ông, hay những loài thú hoang dã sinh sống trong các khu rừng bảo tồn này, hay cả đêm tối và cái lạnh có thể bắt kịp ông. Ông chỉ cảm thấy vô cùng bình yên khi được ở đây, cuối cùng cũng được một mình, không ai biết đến, được đắm mình trong nỗ lực của thế giới đầy sức sống này, nỗ lực đó đang xâm chiếm toàn bộ con người ông. Đó chính xác là cảm giác xâm chiếm ông vào khoảnh khắc đó. Ông từng thuộc về thế giới này, đã gắn bó với nó sâu sắc tới mức nó trở thành cội nguồn nuôi dưỡng ông. Ông đã lấy ra từ nó nguồn sức mạnh ông từng không còn nữa, nhưng giờ đây ông đã nhớ ra. Ông chợt có cảm giác mình đã từng tràn đầy sức sống, trước đây. Đầy sức sống hơn hiện tại rất nhiều, và ông có thể lại trở lại như thế.

Cũng chính vào khoảnh khắc đó ông nhận ra mối nguy hiểm. Không phải là một nguy hiểm cận kề, hay hoang dã. Không phải một con gấu. Không phải một bầy sói. Cũng không phải một mối nguy hiểm từ thiên nhiên. Thời tiết không hề báo trước có vụ lở đất tiềm tàng hay một trong những cơn động đất thành linh. Không phải đàn ong hay con rắn viper. Mà là một mối nguy hiểm lạnh lùng. Một nguy hiểm xa xăm. Một mối nguy hiểm nằm trong phong cảnh, đang ẩn nấp đâu đó, xa phía trước ông. Yeruldelgger tiếp tục bước đi, không rời mắt khỏi đường chân trời khép kín. Rất kín đáo, ông từ từ

rời xa khỏi lối mòn của cánh thợ săn bằng cách đi chéo lên cao về phía bìa rừng. Mối nguy hiểm theo dõi ông. Có kẻ đang quan sát ông. Ông cố ý đưa tay áo lên trán lau mồ hôi và vờ tỏ vẻ mệt mỏi. Ông thoải mái cởi áo măng tô ra, trải lên lớp lá thông rồi buông mình ngồi phịch xuống như một người kiệt sức. Ngay khi chạm đất, ông lập tức lăn người ra sau một thân cây, nấp kín sau vài bụi cây, rồi dò xét phía bên kia thung lũng.

Thung lũng mà ông lần theo chạy qua núi từ Bắc xuống Nam, rồi gặp một thung lũng khác ở gần ngay cửa núi. Một thung lũng hẹp hơn, nhưng có nhiều người lui tới hơn, chạy xiên xuống Hồ Đen. Nơi tiếp giáp của hai thung lũng nằm cách đó vài trăm mét về phía Nam, và chính tại đó Yeruldelgger nhận thấy mối nguy hiểm. Có kẻ nào đó hoặc thứ gì đó đang đợi ông tại đó, phục kích sẵn. Một kẻ nào đó hẳn là đã đuổi theo ông quá trễ để bám theo và bắt kịp ông ở nơi trống trải trong thung lũng, và do đó đã chọn đi vòng lên đón đầu ông ở thung lũng sau. Giờ đây ông đã chắc chắn về điều này: có kẻ nào đó đang đợi ngoài đó để giết ông. Nhưng ông vẫn không hề thấy sợ.

Viên đạn sượt qua vai ông bỏng rát, phạt gãy một cây liễu non đằng sau ông trong lúc ông còn đang đoán xem kẻ săn lùng mình rình nấp ở đâu. Hai giây sau, viên đạn thứ hai cắm thẳng vào thân cây thông rụng lá to là chỗ Yeruldelgger đang nấp. Ông cảm thấy cú va chạm trong thân gỗ rung lên đập vào sọ mình. Tay xạ thủ bắn loại đạn dùng để săn thú, nhiều khả năng là với khẩu súng có ống ngắm quang học, nhờ nó hẳn chắc hẳn có thể theo dõi ông cũng rõ nét như qua ống nhòm. Tuy vậy, gã này lại là thợ săn tồi. Một kẻ theo dõi kém cỏi, quá nóng vội, hẳn vừa đánh mất lợi thế bất ngờ của mình. Nhưng Yeruldelgger vẫn nằm trong góc bắn của hắn. Sau lưng ông, mặt đất dựng lên dốc đứng. Không thể lui vào trong tán rừng mà không lộ mình ra.

Vì tay xạ thủ chỉ có thể ngắm trúng nếu ông di chuyển, Yeruldelgger lựa chọn không động đậy. Gã sát thủ sẽ mất kiên nhẫn mà tìm một góc bắn khác. Trong thời gian cần thiết để bước vài bước, hắn sẽ không thể giữ súng ngắm

bắn chính xác và Yeruldelgger có thể tận dụng điều đó để chạy lên nắp ở chỗ cao hơn trong rừng. Cho dù hắn có bắn theo bản năng, với thứ vũ khí hắn đã chọn, thì tay xạ thủ cũng không có chút cơ may nào bắn trúng được ông. Chỉ lệch một độ ở khoảng cách như vậy cũng sẽ khiến phát đạn của hắn đi chệch nhiều mét.

Yeruldelgger vừa bắt đầu suy nghĩ vừa quan sát sườn dốc bên kia thung lũng. Gã sát thủ không thể bám theo ông vào hôm qua từ Oulan-Bator. Erdenbat trên thực tế đã dùng vũ lực bắt cóc ông lên chiếc Lexus của ông ta, và không ai có thể bám theo họ trên con đường vắng vẻ tới Terelj mà không bị phát giác, dù chỉ bởi ánh sáng đèn pha trong đêm. Hơn nữa, nếu gã này tới từ phía Bắc, thế có nghĩa là hắn biết Yeruldelgger đã nghỉ qua đêm tại trang trại. Như vậy, nhiều khả năng đây là người của trang trại. Và tại đó, không có gì diễn ra lại không do Erdenbat ra lệnh. Lão trùm tư bản vậy là đã ra lệnh hạ ông!

Yeruldelgger chuẩn bị liệt kê ra những hậu quả của kết luận này thì ông nhận thấy một chuyển động rất nhỏ ở phía bên kia thung lũng. Ông thận trọng ghé mắt ra nhìn trong khi vẫn áp sát người vào thân cây thông rụng lá và trông thấy gã đàn ông mang súng đang lom khom giữa các bụi cây để đi xuống phía dòng sông. Yeruldelgger hiểu ngay hắn đang tìm góc bắn tốt hơn để bắn ngược vào trong rừng. Ông bật dậy lao hết tốc lực lên bờ dốc dốc nhất để góc bắn của kẻ săn đuổi lập tức bị tán lá của những cái cây đầu tiên che khuất. Ông thậm chí chẳng buồn để tâm tới hai tiếng súng nổ. Vài giây sau, ông đã tới chỗ ẩn náu ở vị trí cao hơn một chút trong khu rừng, song lần này ông đã cảm thấy sợ và tim ông đập thình thịch trong lồng ngực. Yeruldelgger ngồi xuống một tảng đá to một hai phút để thở lấy hơi, và điều này đã khiến ông lâm nguy. Ông mơ hồ nghe thấy tiếng động cơ ô tô 4x4 rú vang khi chiếc xe ào ào lội qua sông và lao lên bờ dốc.

Yeruldelgger lập tức nhìn thấy dưới tán rừng mấy bánh xe của một chiếc ô tô địa hình đang tìm đường tiến lên điểm cao nhất giữa những thân cây.

Rồi ông thấy phần dưới cánh cửa xe mở ra thật mạnh đập vào một cái cây và đôi chân xỏ giày của lính biệt kích nhảy xuống truy đuổi mình. Nhờ độ dốc của triền núi, gã nọ chưa thể trông thấy Yeruldelgger, song hắn chỉ còn cách ông chừng năm mươi mét, đi giày phù hợp hơn, được trang bị tốt hơn, và có súng. Yeruldelgger lao vụt lên dốc, và trong đà lao ông làm vài viên đá cuội rơi xuống, chúng nảy lên đập vào các thân cây tận bên dưới. Gã đàn ông lập tức nổ súng theo hướng mà hắn phán đoán là có ông. Hắn không thể bắn trúng và phát súng hú họa đó chỉ nhằm mục đích duy nhất là khiến mục tiêu hoảng sợ và dẫn tới phạm sai lầm. Yeruldelgger biết vậy và đáng lẽ ông phải chế ngự bản thân, song thêm một lần nữa ông lại cảm thấy nỗi sợ hãi cào cào tim mình. Ông tiếp tục cuộc leo dốc kinh hoàng, loang choạng trên triền núi càng lúc càng dốc, dốc tới mức chẳng mấy chốc ông đã phải dùng đến cả hai bàn tay để tiến lên. Sau mỗi mét, ông lại ngoái lại bên này bên kia cố tìm kiếm kẻ đang săn lùng mình, và mỗi lúc một thêm khiếp hãi sau mỗi lần quay lại như thế mà không thấy gì. Gã kia có thể ở bất cứ chỗ nào. Viên đạn có thể bắn ra và hạ ông như một con thú bất cứ lúc nào. Yeruldelgger vã mồ hôi hột, vừa vì sợ vừa vì gắng sức, và mồ hôi làm hai mắt ông cay sè.

Đột nhiên, ngoái đầu nhìn qua vai, ông thấy gã nọ chỉ còn cách ông chừng hai chục mét ở phía dưới, bên trái. Yeruldelgger chờ người ra mắt vài giây. Gã sát thủ vào thế bắn, ngắm bắn rất bình tĩnh và thành thạo. Hoảng hốt, Yeruldelgger lao thẳng về phía trước để nấp sau một cây thông rụng lá to. Đúng khoảnh khắc phát súng vang lên, một thứ gì đó sụp xuống dưới sức nặng của ông, làm ông rơi xuống khoảng không. Ông nghe thấy viên đạn rít lên sát bên tai và thấy các thân cây, bầu trời giữa các ngọn cây và các vách đá trộn lẫn vào nhau lộn xộn trong khi ông ngã lăn lông lốc xuống sườn bên kia của một chỏm núi nhỏ mà ông đã không để ý thấy. Cú nảy cuối cùng ném ông đập lưng xuống đáy khe núi, một cái hồ ẩm ướt, một dãy vực không có lối lên, trên đầu ông là mảnh trời xanh hình bầu dục bị những ngọn thông sẫm màu cắt xé. Một cảm xúc thoáng qua ngập tràn trong ông trước vẻ đẹp

bất ngờ này, và ông bất giác quyết định rằng đây sẽ là hình ảnh cuối cùng của ông về thế giới. Ông đã bị mắc kẹt, thân thể bầm giập và bị thương vì cú ngã, không còn sức lực để đứng dậy và chiến đấu, và không còn cơ may trốn thoát nào. Ông ngẩng đầu lên và thấy gã đàn ông đứng bên bờ khe núi, chỉ cách ông chừng mười mét. Hắn cầm khẩu súng sẵn dưới cánh tay, nòng chĩa xuống đất, và quan sát ông qua cặp kính lấp lánh. Không hề có chút vội vàng nào trong dáng vẻ của gã đàn ông này. Hắn quan sát Yeruldelgger bị thương dưới đáy khe núi hồi lâu như thể đang do dự để đưa ra quyết định. Rồi hắn đổi khẩu súng cầm tay, rút khẩu súng lục tự động vẫn giắt sau lưng, hơi nghiêng người sang một bên, hai chân choãi ra, và ngắm bắn.

Yeruldelgger ép mình cam chịu đón nhận cái chết. Ông sắp chết và chẳng thể làm gì chống lại điều đó nữa. Ý nghĩ một đầu đạn nhỏ bằng kim loại bị nung nóng trắng lên từ cú nổ của thuốc súng sắp bắn vỡ sọ ông làm ông kinh hoàng. Ông giơ một tay ra trước mặt để che đi hình ảnh kẻ sắp giết mình và chỉ có thể thấy loáng thoáng cử động của một cái bóng phía trên khe núi khi phát súng vang lên giữa trời xanh. Khi hạ tay xuống, Yeruldelgger kịp thấy gã đàn ông không còn ở đó nữa và khẩu súng sẵn của hắn đang nhào lộn trên không trung. Ông thấy món vũ khí biến mất phía sau mình, nghe thấy tiếng nó đập vào một tảng đá rồi nảy lên ở đâu đó, rồi linh tron cái bóng súng vào trán khi khẩu súng rơi xuống trở lại. Cú đập làm ông ngất xỉu, máu chảy rò rỉ trong mắt ông, làm tăng thêm sự hỗn độn và nỗi kinh hoàng đang bùng nổ trong ông. Nửa tỉnh nửa mê, ông còn nghe thấy âm thanh trầm đục của một cú rơi, tiếng của một đồng đá cuội ngã xuống đập lên nhau, tiếng vải bị xé khô khốc lẫn trong tiếng răng rắc của cành cây gãy, và một thân người rơi phịch xuống ông với toàn bộ trọng lượng chết của nó, một cánh tay đập vào khuôn mặt sưng húp của Yeruldelgger. Ngay trước khi bất tỉnh, qua lớp vải bị cú ngã xé rách, trên vai gã đàn ông đang kề sát mắt mình, Yeruldelgger thấy có một hình xăm. Hình xăm biểu tượng soyombo với một chữ thập ngược thay vào vị trí của Âm và Dương...

“Nói thì dễ lắm!” Saraa lắm lắm.

Năm năm trước, vào đầu mùa thu, khi buổi sáng đã rất lạnh và ban ngày còn âm, gã Bouriate tới khu chợ ô tô với những bãi để xe lộn xộn tạo thành một hình tam giác khổng lồ ở phía Đông thành phố, tại quận 17, từ rất sớm. Gã đi ngược phố Dorj như tất cả những người tỉnh lẻ, ghé xe đỗ sát vào vỉa hè ở đầu phía Nam khu chợ. Không có chuyện lang thang vào trong khu chợ rộng mênh mông để rồi mạo hiểm với nguy cơ xâm phạm lãnh địa của một kẻ còn trộm cướp hơn cả mình. Chút khôn ngoan hiếm hoi còn giữ lại được từ cuộc sống du mục trước đây khuyên gã rằng thái độ khả dĩ duy nhất lúc này là chờ đợi. Gã ngồi xồm xuống trước lưới tản nhiệt ở đầu xe, như những người du mục vẫn làm khi trao đổi thuốc lá trên thảo nguyên, và chăm chú ngắm nghía biến ô tô quanh mình trong lúc đợi có người để ý nhận ra.

Gã đã nhận ra tay Kazak qua cử chỉ và ánh mắt liếc xéo của hắn. Cánh kỵ sĩ trẻ vẫn còn ngông cuồng khi tập hợp và giám sát đàn gia súc luôn tìm cách đếm từng con bằng mắt và tự làm mình mệt mỏi. Bọn họ làm lũ ngựa bồn chồn, đến lượt chúng cũng trở nên kích động và càng khiến cho công việc phải làm trở nên khó khăn hơn. Còn những kỵ sĩ già đưa mắt nhìn qua phía trên sống lưng lũ ngựa, cho tới khi chỉ còn nhìn thấy một khối chuyển động. Từ chuyển động này họ nhận ra những con ngựa có cá tính, những con ngựa thách thức họ hay tuân theo họ, những con mệt mỏi hơn để mặc cho đàn cuốn đi, và những con bị thương làm cản trở chuyển động chung. Khi một kỵ sĩ già đã phát hiện ra con ngựa bị thương bằng cách đó, anh ta sẽ chỉ nhìn nó và không rời mắt khỏi nó, cho dù có gì diễn ra xung quanh con vật đi nữa. Rất nhanh chóng, con vật cảm thấy điều đó và người kỵ sĩ có thể tiếp cận nó bất chấp những con ngựa đang kích động khác. Con ngựa đợi người đó, để

quy phục hay chống đối, nhưng nó đợi người đó.

Trong đám người thừa thốt vẫn còn đang co ro vì cái lạnh buổi sáng, ánh mắt thơ thần của gã Bouriate đã nhận ra gã Kazak đang đi giữa đám xe đậu thành hàng. Hắn có bộ dạng chậm chạp của những khách hàng tìm tới khu chợ, song lại không có dáng đi ngập ngừng của họ. Hắn có vẻ tự tin của người bán hàng, song lại không có thái độ vồn vã của những người này. Và trái ngược hẳn với dòng chuyển động chung vào giờ này buổi sáng là đi vào trong chợ, những bước chân của tay Kazak đưa hắn đi vòng quanh liên tục bốn năm chiếc xe đầu tiên trong bãi. Gã Bouriate cũng đã để ý thấy hắn hút thuốc trong lúc vờ đi tản bộ, trong khi ở đây cánh đàn ông thường đứng lại để hút thuốc. Đã nhiều lần gã để cho ánh mắt của tay kia lướt qua mình khi nhìn chéo từ dưới lên, như lũ ngựa vẫn nhìn. Rồi sau đó, khi cảm thấy tay Kazak ở phía bên kia đường đã sẵn sàng gấp gờ, cuối cùng gã cũng nhìn thẳng vào mắt hắn từ xa.

Gầy gò và cao lớn, thân hình thô kệch bọc trong một bộ quần áo thể thao Nike quá rộng, tay Kazak mặc chiếc áo phông dài tay tôn vinh Madonna bên dưới chiếc áo mở phanh, bên ngoài mặc trùm một chiếc áo gi lê nhồi bông. Hắn đã để ý thấy chiếc áo vạt dài cổ truyền cũ màu xanh lam đã sờn có bộ khuy sừng của gã du mục cũng như cái bùa gã đeo trên cổ. Toàn là đồ phù thủy! Rồi ngay khi ánh mắt hắn bắt gặp ánh mắt gã Bouriate, hắn liền ném điếu thuốc xuống rồi đi sang đường tới ngồi xổm xuống bên cạnh gã. Từ trong túi áo gi lê nhồi bông, hắn rút ra một hộp thuốc lá nhỏ, cẩn thận mở ra cầm cả hai tay đưa cho gã du mục vẫn không rời mắt khỏi hắn. Gã nhận lấy hộp thuốc bằng tay phải, đỡ lấy cổ tay hắn bằng tay kia, để cho hắn thấy gã cũng tôn trọng các truyền thống. Sau khi dúm một dúm thuốc lá, gã trả lại cái hộp theo đúng cách đã nhận. Đến lượt mình, tay Kazak lại lấy thuốc lá ra, rồi mỗi người quán một điếu thuốc trong khi cẩn thận không bắt gặp ánh mắt người kia. Một lúc lâu sau khi làn khói cay sè xanh lam đã hun nóng cổ họng và sưởi ấm lồng ngực họ, tay Kazak vừa bóng gió nói tới tình trạng còn tốt

của chiếc xe họ đang ngồi xỏm đằng trước, vừa nhìn thật xa về phía bên kia đường nơi một người bán hàng đang sắp dất mũi một gã khờ. Gã Bouriate cảm ơn hẳn về lời khen và vừa khẳng định lại tình trạng hoàn hảo của chiếc xe cũng như việc gã chân chừ thế nào khi phải chia tay nó, vừa nhìn về bên phải nơi hai người đàn ông đang trao đổi tiền giữa hai chiếc ô tô. Sau đó, họ thảo luận về chuyện mua bán, gã Bouriate xin lỗi vì không có giấy tờ xe, tay Kazak nhắc để gã du mục hiểu là đổi lại điều đó, họ sẽ thảo luận về một giao dịch với các quy tắc khác hẳn, gã Bouriate đồng ý là chuyện này đồng nghĩa với nhượng bộ về giá...

Bất chấp mọi mảnh khoe xảo quyết của gã du mục, tay Kazak đã nhìn thấu ngón bíp, song chiếc xe đúng là vẫn còn tốt, và hẳn cảm thấy người bán đến đây để tổng khứ cái xe đi thì đúng hơn là để bán. Ngày hôm đó, hẳn đã có một vụ làm ăn rất hời, song cái xe có phần hơi bồng tay, còn hẳn lại quá quen mặt với cảnh sát để có thể giữ nó lại lâu. Ngay khi gã người Bouriate đi khuất, tay Kazak liền dùng điện thoại di động gọi tới một số điện thoại và trao đổi vài lời bằng thứ tiếng của hẳn. Mười phút sau, Khüan, cũng là một tay Kazak, chủ một xưởng cơ khí nhỏ đặt trong những chiếc container cũ của Nga, đã qua mua lại chiếc xe từ tay hẳn bằng tiền mặt.

“Khüan đã làm gì với cái xe đó?” Oyun hỏi.

Cô đã lần tới tận người bán nhờ vào số điện thoại bị Yeruldelgger xóa trong chiếc điện thoại di động của Khüan. Ít nhất trong chuyện này họ vẫn đi trước Chuluum một chút. Cô đã dễ dàng tìm ra hẳn trong khu chợ ô tô, nơi hẳn vẫn tiếp tục hành nghề buôn câu chờ những người tỉnh lẻ đang gặp bước khó khăn. Để đưa ra những câu hỏi tế nhị cũng như để ít nhiều gây sức ép, Oyun đã điệu hẳn lên chiếc Cube Nissan của mình rồi đưa tới một khu đất rộng mênh mông kín đáo ở phía Bắc khu chợ.

“Tôi không biết. Tôi đoán hẳn đã bán lại nó. Nói cho cùng thì đó là công việc của hẳn mà!”

“Còn anh, công việc của anh là lừa bíp mấy người du mục đang nợ nần

hả?”

“Đợi chút, gã đó có thể là đủ thứ ngoại trừ một gã du mục đang nợ nần. Gã tìm cách tống khứ cái xe đi, rõ là thế!”

“Và anh tin việc mua lại cái xe đó từ gã sẽ hợp với chuyện làm ăn của anh hả? Anh có biết gã đã dùng cái xe đó làm gì không?”

“Tôi chẳng biết gì về chuyện đó cả,” tay Kazak tỏ vẻ yêng hùng đáp. “Buôn lậu chuột chũi à? Hay chở trứng khủng long? Làm sao tôi biết được đây...”

“À, rồi anh sẽ biết, để không phải chết mà không biết vì sao trong tù, nơi anh sẽ kết thúc cuộc đời: cái xe đó, có thể gã đã dùng nó để chở xác một bé gái năm tuổi người nước ngoài.”

“Này!” tay Kazak kêu toáng lên, mặt bỗng tái mét. “Tôi chẳng can dự gì đến chuyện đó cả nhé! Tôi chỉ mua lại cái xe từ gã người Bouriate đó thôi! Đó là tất cả những gì tôi làm! Tôi chẳng giết ai cả!”

“Để rồi xem!” Oyun buông thông, hài lòng vì đã chọc nức thối ngông nghênh của hắn. “Vào lúc này, chúng tôi chỉ tóm được có anh, và nếu anh không muốn một mình đội cái mũ hơi rộng so với cái đầu bé tí của anh, tốt hơn nên nói cho tôi biết thêm về người bán!”

“Nhưng tôi chẳng biết gì về gã Bouriate đó cả,” tay Kazak sợ hãi rên rỉ. “Cô Cũng biết bọn họ thế nào rồi đây: rất một đám pháp sư, ta chẳng thể đoán nổi họ nghĩ gì, và họ hầu như không mở miệng! Tôi trả tiền, rồi gã biến.”

“Theo hướng nào?”

“Tôi biết đâu được đấy! Theo hướng kia kìa, về phía Bắc, về hướng bệnh viện tâm thần!”

Người du mục không bao giờ chọn hướng đi ngẫu nhiên. Con phố chạy lên phía Bắc tới tận bệnh viện tâm thần chỉ dẫn tới các khu lều trại. Lý do duy nhất để một người du mục đi qua Oulan-Bator chọn đường này thay vì

đường khác, là để tới chỗ con đường mà sau khi chạy qua bệnh viện, nó sẽ chạy dài bốn kilomet dọc theo bờ sông về hướng Đông Nam cho tới tận nhà máy nơi ba người Trung Quốc bị thiến, rồi từ đó rẽ vào quốc lộ chính chạy về hướng Đông đất nước. Từ nhận định này, gã du mục có thể đã tới từ các thảo nguyên mênh mông hoang vắng ở hướng Đông Nam, qua tuyến đường Tchör, hoặc theo hướng Đông theo tuyến đường Ondërkhaan. Nhưng cũng có thể gã tới từ những rừng núi phủ đầy rừng rậm ở Terelj trên mạn Đông Bắc, hay thậm chí từ Khentii còn xa hơn nữa ở phía Bắc. Và ba con đường này đổ về một điểm chỉ cách nơi Yeruldelgger tìm thấy cô bé vài kilomet về phía Bắc.

“Gã đã nói với anh điều gì có thể giúp chúng tôi suy đoán gã từ đâu tới không hả? Gã trông thế nào? Hai người đã nói gì với nhau? Gã ăn mặc thế nào?”

“Tôi đã nói với có rồi: một cái áo vạt dài cổ truyền cũ, tôi nghĩ là màu xanh lam, đi ủng, đội mũ Bouriate... Thì gã là người Bouriate mà!”

“Một thứ gì đó! Hãy cho tôi một thứ gì đó!” Oyun vặn hỏi.

“Cô muốn tôi nói gì với cô đây! Tôi gặp gã để mua cái xe, chứ có phải để chụp ảnh đâu!”

Nữ thanh tra trẻ rút súng ra và vừa kề súng vào má anh chàng Kazak vừa quát lên:

“Cô bé đó đã bị chôn sống, anh hiểu chưa? Vậy nên hãy nhớ lại thứ gì đó trước khi tôi thực sự mất bình tĩnh!”

“Những cái nút áo! Những cái nút trên chiếc áo vạt dài của gã! Chúng làm bằng sừng hươu, tôi chắc chắn là thế! Tôi đã từng thấy chúng rồi: những nút áo bằng sừng hươu để hộ thân. Gã còn đeo một cái ống nhỏ cũng bằng sừng hươu buộc vào sợi dây da đeo quanh cổ. Đó là một trong những món bùa chú phù thủy của bọn họ để chống lại bệnh tật. Gã đeo một cái như thế, tôi đã nhìn thấy nó!”

Rốt cuộc, rất có thể Oyun đã có khởi đầu cho một hướng điều tra. Hươu là một trong những biểu tượng loài vật thiêng quan trọng nhất của những người báilinh vật. Nhất là loài hươu maral mà các pháp sư thu thập phân nhưng để chữa đến cả năm chục thứ bệnh khác nhau. Đó là phần mô sống hình thành trên bề mặt sừng mới nhú của hươu trước khi quá trình sừng hóa làm chúng cứng lại. Các thầy lang sử dụng nhung hươu từ hơn hai nghìn năm nay. Hai năm trước, một anh chàng kiểm lâm khá bảnh trai và thích ba hoa đã kể cho cô nghe tất cả những chuyện này cũng như nhiều chuyện khác để câu giờ và lấy lại sức dưới chiếc chăn lông trong lều của anh ta, giữa trung tâm công viên quốc gia Khentii. Oyun thậm chí từng đọc qua đâu đó rằng một nhà nghiên cứu người Nga đã nhận diện được hoạt chất chính của nhung hươu, chất pantocrine, thứ có vẻ hứa hẹn một tương lai xán lạn trong cuộc chiến chống lại sự lão hóa, mệt mỏi và những vấn đề trong quá trình liền sẹo. Nhưng điều làm cô quan tâm hơn cả ngày hôm đó, là hướng đi này thu hẹp diện điều tra của cô. Tại vùng này của đất nước, người ta chỉ tìm thấy hươu maral từ phía Bắc Terelj. Nghĩa là gã bán lại cái xe có thể tới từ khu vực đó. Từ Terelj hoặc Khentii, ở phía Đông Bắc Oulan-Bator.

“Tốt lắm,” cô vừa nói vừa cất súng đi. “Anh còn có thể cho tôi biết gì nữa nào?”

“Chẳng còn gì cả! Khi chia tay, tôi đã hỏi gã xem còn món gì khác muốn thực hiện giao dịch không...”

“Và sao?”

“Và gã bảo sẽ đi hỏi xem thế nào.”

“Sẽ đi hỏi ư? Hỏi ai?”

“Anh gã...”

Oyun tổng khứ tay Kazak ra khỏi chiếc Cube của cô không chút khách khí và rồ máy lao đi thật nhanh, bỏ lại hấn một mình giữa khu đất trống. Rồi cô đột ngột giậm phanh và cài số lùi để trở lại chỗ hấn trong một đám bụi mù

kèm sỏi bắn tung tóe. Cô cúi người qua bên ghế hành khách để hạ kính của xe xuống và hỏi tay Kazak vẫn chưa kịp nhúc nhích.

“Hồi đó là khi nào?”

“Năm năm trước, tôi nói với cô rồi còn gì!”

“Hồi nào vào năm năm trước?”

“Ngay sau các trò chơi của lễ hội *naadam* lớn. Chắc là khoảng một tuần sau đó.”

Tất cả các tỉnh, cho tới tận các làng quê nhỏ nhất, đều tổ chức các trò chơi vào gần như mọi thời điểm trong suốt mùa hè. Nhưng ngày hội lớn của ba trò chơi thượng võ, lễ hội *naadam* lớn tại Oulan-Bator, thì diễn ra hàng năm từ ngày 11 đến ngày 13 tháng Bảy để trùng với lễ kỷ niệm ngày độc lập. Điều này cũng khá phù hợp với ý tưởng một gia đình du khách ít người đi xe ngược từ Vách đá Cháy lên tới tận Oulan-Bator để dự lễ hội lớn tầm quốc gia *naadam*. Và sao lại không thể không có cuộc gặp gỡ không may với những kẻ lố mảng say khướt rượu vodka, hay một vụ cướp có kết cục tồi tệ? Hoặc một tai nạn với chiếc mô tô bốn bánh?

Oyun những muốn báo cho Yeruldelgger biết những khám phá của mình, nhưng ông vẫn biệt tăm. Trước mặt Solongo và Saraa, cô đánh lừa họ và nói dối khi quả quyết rằng ông thường xuyên biến mất tăm như thế trong các cuộc điều tra phức tạp. Nhưng mỗi ngày trôi qua cô lại càng thấy lo sợ hơn về những gì có thể đã xảy đến với cấp trên của mình. Theo một dòng suy nghĩ khiến cô thanh tra trẻ cực kỳ bất an, cô lại nghĩ tới Chuluum và quyết định sẽ không ghé qua ban nữa. Cô chọn con đường dẫn tới căn lều của Solongo, cách đó chưa đầy một kilomet. Bác sĩ chắc không có nhà, nhưng Oyun có thể chăm lo cho Saraa và Gantulga, cậu nhóc cũng đã được nữ bác sĩ pháp y đồng ý đón về. Khi cô bước vào căn lều, Gantulga đang đứng, một chân và một cánh tay bó bột, dùng mũi nạng lay lay tám bình phong để trêu Saraa.

“Vậy là đúng thế à? Bà chị đang nằm trần truồng sau cái này và không cựa quậy được à? Bà chị có hiểu nếu nó đổ xuống thì sao không?”

“Mày mà động đến tấm bình phong một lần nữa, tao sẽ là thứ cuối cùng mày nhìn thấy trong cuộc đời ngắn ngủi của mày đấy!”

“Đội đã, một cô nàng trần truồng nằm giăng chân ra không thể tự vệ, như thế cũng đáng để thử liều một cú lắm chứ nhỉ?”

“Xin lỗi nhé, cộng sự, vì phải cắt ngang em thế này,” Oyun lên tiếng sau lưng cậu nhóc,. “nhưng chị đã tin là em cảm nắng chị và những gì chị vừa được nghe làm chị ghen ghê lắm đấy. Và với chị, ghen tuông có thể rất dữ dội, nếu em hiểu chị muốn nói gì!”

“Bà chị muốn sao đây,” Gantulga vừa đáp vừa quay khuôn mặt của một cậu nhóc ma lạnh nhưng tốt bụng về phía cô,. “đó là tiếng gọi của tự nhiên, em chẳng thể làm khác được!”

“Ái chà, tự nhiên nào nhỉ?” Oyun vừa đặt túi xuống vừa giễu cợt. “Em chỉ là một chú cừ non! Người ta bóp vào cái máy của em và từ đó sữa chảy ra!”

“Nói hay lắm!” giọng nói pha lẫn tiếng cười của Saraa tán thưởng từ sau bình phong.

“Được rồi, đi nào, biến khỏi đây, ra đi một vòng quanh vườn,” Oyun ra lệnh,. “ở đây các cô gái có việc riêng cần làm.”

“Thế à, vì hai chị lại còn đồng tính nữa sao?” Gantulga bốn cọt trong lúc tập tễnh chống nạng ra tới cửa.

Oyun vớ lấy thứ đầu tiên rơi vào tay cô rồi ném cái tách vào đầu cậu nhóc nhưng cậu ta đã kịp né được.

“Không, nhưng nói năng kiêu này ở độ tuổi của em là sao đây? Em phải có thái độ tôn trọng với căn lều này, nghe chị nói chứ, với những người từng sống và đang sống tại đây! Khi chị đã chăm sóc Saraa xong, em cần quay vào xin lỗi chị ấy.”

“Thôi, để kệ nó đi,” cô gái trẻ rộng lượng nói. “Nó chỉ là một cậu nhóc

thôi mà!”

“Phải, nhưng là một cậu nhóc hư đồn,” Oyun vặc lại với giọng nghiêm khắc giả tạo.

Cô không muốn nhượng bộ quá dễ dàng trước nụ cười nịnh nọt của Gantulga, cậu nhóc đang ở bên ngoài và im lặng giễu cợt cô.

“Chị có tin gì từ ông ấy không?” Saraa hỏi trong khi nữ thanh tra trẻ thoa mỡ gấu lên người cô.

“Không, nhưng điều đó không làm chị lo. Bố em vẫn thường xuyên bày trò này với chị khi bọn chị cùng điều tra,” Oyun trả lời, không dám nhìn cô gái.

“Chị nói dối,” cô gái vị thành niên bình thản nói,. “điều đó hiện rõ trong mắt chị, trong giọng chị, trên hai bàn tay chị...”

“Bố em là thế, Saraa, chẳng ai có thể làm gì được. Ông ấy luôn như thế, chỉ nghĩ tới mình, chỉ làm những gì nảy ra trong đầu ông ấy, chẳng bao giờ để ý tới người khác! Tất nhiên là chị lo, nhưng cứ mỗi lần chị lo như thế, bố em lại xuất hiện trở lại như thể chẳng có gì xảy ra vậy. Em cần có niềm tin vào ông ấy.”

“Nói thì dễ lắm!” Saraa lẩm bẩm.

Hình xăm được cắt ra từ người Xăm.

Tay phụ trách an ninh của trang trại đứng cách xa một khoảng đáng kể, trên sàn gỗ nhìn ra hồ nước. Erdenbat đoán ra sự có mặt của y sau lưng qua ánh mắt vị khách Hàn Quốc đang nhìn qua vai ông ta. Bằng linh cảm, y biết ông chủ sắp quay lại và cứng người lại theo phản xạ.

“Nói đi,” vị trùm tư bản ra lệnh cho gã đàn ông không dám nhìn thẳng vào mặt ông ta.

“Xăm vẫn chưa quay về...”

“À!” Erdenbat thốt lên, đột nhiên trở nên trầm tư và quay người ra hồ.

“Và hai giờ nữa trời sẽ tối hẳn...”

“Ta biết!”

Ông ta chỉ tin vào chính mình. Ông ta không có niềm tin vào bất cứ ai. Những năm tháng trong trại giam và lao động khổ sai đã gieo vào lòng ông ta một bản năng sinh tồn dựa trên việc nghi ngờ người khác. Tất cả những người khác. Ông ta chỉ đề phòng Xăm ít hơn một chút, có lẽ là vì đã cùng hắn thử trốn trại hai lần dưới thời chế độ trước và cũng chịu đựng những đòn trừng phạt diễn ra sau đó. Tuy nhiên, nỗi ngờ vực vẫn đẩy ông ta nghĩ tới sự phản bội hay một cuộc đảo tảo. Nói cho cùng, tình hình đã chuyển biến theo hướng xấu, và những người ít vững vàng hơn ông ta có thể đã bị nó làm cho hoảng sợ. Kể cả một kẻ hung bạo lạnh lùng như Xăm. Nếu đúng là vậy, ông ta đương nhiên cần lo lắng tới tình huống đó và viện đến những biện pháp triệt để cần thiết. Nhưng có một nỗi lo khác ám ảnh ông ta.

Nỗi lo lắng âm thầm hơn, đáng ngại hơn, rằng ông ta đã không đánh giá đúng mức về Yeruldelgger. Có thể nào tay cảnh sát đã đánh bại Xăm?

Erdenbat đã thấy Yeruldelgger đi bộ xuyên qua núi, vẫn đi đôi giày công sở, không vũ khí và còn đau nặng sau trận đòn hôm trước. Xăm đã đi ô tô đuổi theo cùng súng có kính ngắm quang học, để vòng lên đón đầu Yeruldelgger và phục kích viên cảnh sát trong khi đối thủ của hắn đã phải đi bộ nhiều giờ. Yeruldelgger liệu có thể thực sự thoát khỏi tay hắn không? Và nếu Xăm vẫn chưa trở về, liệu có phải vì hắn vẫn đang săn lùng viên cảnh sát hay vì Yeruldelgger đã đánh bại hắn?

Erdenbat không tin vào những điều thần kỳ. Toàn những chuyện hoang đường làm u mê đầu óc đơn sơ của dân du mục và thợ săn. Nhưng ông ta mê tín và tin vào linh tính. Linh tính của bản thân đã cứu thoát ông ta khỏi những cuộc săn đuổi của lũ chó do đám cai tù thả ra đuổi theo ông ta. Khỏi những lưỡi dao mà đám tù khổ sai hăng máu muốn đâm vào sườn ông ta để cướp cặp lồng hay những dải dây trang sức của ông ta. Khỏi những vũng nước đóng băng ông ta lặn xuống để nấu mình. Khỏi ánh mắt tàn nhẫn của những viên chính ủy chọn tù nhân tội ra hành quyết làm gương. Cho tới giờ linh tính chưa bao giờ phản bội ông ta, song những gì nó mách bảo ông ta ngày hôm đó thật mơ hồ. Xăm đã chết, ông ta đoán được điều đó từ một thứ không thể mô tả bằng lời. Ông ta cảm thấy điều đó.

Vị khách Hàn Quốc ngạc nhiên nhìn chằm chằm vào Erdenbat, ông ta đang đưa mắt nhìn qua hồ nước, qua phía trên cánh rừng, cổ nghển về phía chân trời, hai cánh mũi mở to, như thể đang đánh hơi từ xa mùi của hiểm nguy.

“*A problem?*” vị khách hỏi.

Erdenbat không trả lời. Nếu Xăm đã chết, vậy chuyện gì đã xảy ra với Yeruldelgger? Toàn bộ thân thể ông ta lúc này hướng về phía Nam, về phía Terelj, nơi viên cảnh sát hướng tới. Tưởng như ông ta đang nghe ngóng, như một con thú rình rập, bất động. Lo ngại, hoặc sẵn sàng cho cuộc săn.

Vị khách Hàn Quốc không dám hỏi lại. Erdenbat đưa cái cốc của ông ta cho kẻ vừa tới báo tin hiện vẫn thận trọng đứng đằng sau ông ta. Ông ta đặt

một bàn tay lên vai vị khách, mắt vẫn không rời khỏi bầu trời phía trên khu rừng.

“I’ll be back before night. Make yourself comfortable.”

Rồi ông ta quay sang tay thủ hạ, vẫn đứng bất động, cầm cái cốc trên tay:

“Chuẩn bị một chiếc xe kèm khẩu súng nạp đầy đạn. Ngay lập tức. Bảo quản gia chăm lo cho các vị khách của ta.”

Gã đàn ông xin phép, vô cùng vui mừng vì được rút lui, và năm phút sau, nhà tư bản đã lên đường sau tay lái một chiếc Land Rover lần theo dấu vết của Xăm.

Chỉ sau một giờ chăm chú tìm kiếm, ông ta đã trông thấy chiếc xe của hãn ở phía bên kia thung lũng, đằng sau mấy thân cây thông rụng lá thẳng tắp. Trong lúc lái xe rẽ ra khỏi đường mòn để dừng lại, ông ta để ý thấy vết lốp xe trên cỏ. Ông ta thận trọng ra khỏi chiếc Land Rover như tay thợ săn, tất cả các giác quan căng lên cảnh giác. Trước khi băng qua thung lũng rồi dừng lại giữa đám cây cối, chiếc xe của Xăm đã được đỗ lại ở cùng một chỗ với chiếc xe của ông ta. Erdenbat quan sát xung quanh. Thung lũng nhỏ dốc xuống từ phía Bắc, tạo dòng chảy cho một dòng sông trái tính trái nết giữa đôi bờ sông rộng nở đầy hoa. Xăm đã đỗ xe lại bên sườn Đông, tránh khỏi tầm mắt của người đi xuôi xuống thung lũng. Chính ông ta hãn cũng sẽ chọn nơi này để phục kích. Qua các lùm cây, xạ thủ có thời gian để theo dõi rất lâu mục tiêu của hãn ở phía bên kia, bên sườn Tây, ở rìa cánh rừng. Yeruldelgger chỉ có thể đi theo con đường này. Phía trên đỉnh núi, mặt trời buổi chiều, vẫn còn treo cao trên thung lũng, chắc chắn đã giội nắng xuống sườn phía Đông. Quá chói chang với một người đã đi bộ trong quãng thời gian dài, quá nóng với một người không được trang bị chu đáo, và quá trống trải với một người đang bị săn đuổi. Xăm đã chọn cách đợi mục tiêu của hãn dưới sự che chắn của lùm cây này, và Yeruldelgger hãn đã đi lên khá cao bên sườn bên kia, ở ngay sát rìa rừng thông rụng lá, trong bóng mát của những cây to. Vậy thì tại sao thân thể bất động của tay cớm lại không bị lũ ruồi nhỏ bu vo ve ở đâu

đó? Và tại sao Xăm lại biến mất, bỏ chiếc xe của hắn lại giữa cánh rừng phía đối diện?

Erdenbat chậm rãi quan sát toàn bộ quang cảnh như tay thợ săn đặt bẫy tìm hiểu một dấu chân. Mấy bánh xe đã vạch ra hai vết rõ ràng qua đám cỏ cao và bụi cây, nhưng ông già biết qua linh tính là Xăm đã không lao vào một cuộc đuổi bắt trên ô tô xuyên qua rừng. Làm vậy sẽ đem tới quá nhiều lợi thế cho mục tiêu săn đuổi của hắn. Ông ta tiếp tục quan sát khu vực xung quanh, và trước tiên tìm thấy một vết cỏ bị xéo nát đi vòng qua lùm cây rồi dần xuống phía con sông. Tại sao thủ hạ của ông ta lại tự phơi mình ra chỗ trống như thế? Ông ta lập tức thấy e ngại câu trả lời.

Erdenbat quan sát mặt đất quanh chiếc Land Rover, ngạc nhiên vì không tìm thấy gì, rồi ông ta im lặng nhìn chằm chằm vào chiếc xe của mình trong giây lát trước khi quỳ gối xuống để quan sát dưới gầm. Ông ta tìm thấy vỏ đạn. Đúng như ông ta đã nghĩ. Xăm đã bắn từ đây, và vì một lý do nào đó ông ta chưa rõ, hắn đã bắn trượt Yeruldelgger, người có thể đã chạy lên phía cánh rừng để lẩn trốn. Xăm lúc đó đã chạy xuống phía đáy thung lũng để tìm một góc bắn cho phép hắn ngắm bắn được sâu hơn và cao hơn qua các thân cây. Erdenbat lần theo vết cot bị xéo nát. Tại nơi chúng đứng thẳng và nở hoa trở lại, không cần phải tìm quá lâu, ông ta cũng thấy thêm hai vỏ đạn nữa. Xăm lại trượt mất mục tiêu và hắn đã lần ngược lại theo cùng con đường tới tận chỗ chiếc xe của mình để sang bên sườn đối diện càng nhanh càng tốt và truy đuổi Yeruldelgger qua cánh rừng. Liệu hắn đã bắn trúng tay cóm chưa? Hay có thể hắn vẫn còn đang truy đuổi mục tiêu? Trong rừng, việc này có thể kéo dài hàng giờ.

Erdenbat leo trở lên xe của mình, nạp đạn vào súng, rồi thận trọng lần qua thung lũng tới tận chỗ chiếc xe kia. Ông ta thận trọng tiếp cận nó, súng chĩa vào cửa xe đang mở, rồi cẩn thận ghé mắt nhìn vào trong. Trên băng ghế trước, ở bên ghế hành khách, ông ta thấy một bi đông, ống nhôm và một hộp đạn súng săn. Erdenbat chậm chậm chui vào trong xe, dùng đầu nòng súng

mở hộp đựng găng để kiểm tra. Khẩu MKV tự động thứ hai của Xăm vẫn nằm trong đó. Vậy là Yeruldelgger đã không lấy súng và cùng đồ đạc để trốn chạy và bỏ cái xác lại trong xe.

Một lần nữa, Erdenbat tỉ mỉ quan sát bìa rừng. Ông ta đột nhiên lại cảm thấy những cảm giác làm ông ta vừa ghê tởm vừa phấn khích. Ông ta đã từng bị truy đuổi đến chết thường xuyên biết chừng nào trong đời mình! Ông ta cũng từng truy đuổi, từng giết người. Ông ta từng săn lùng để kiếm đồ ăn, để sống sót, để báo thù. Trong mớ hỗn độn được sắp xếp chu đáo của tự nhiên, ông ta nhanh chóng để ý thấy đám đá cuội tập trung nhiều bất thường dưới một gốc cây. Ông ta đưa mắt tìm hiểu xem chúng đã lăn từ đâu tới tận đó, và dần dần đoán ra dấu vết thì đúng hơn là nhìn thấy nó. Dấu vết đó chạy ngược lên giữa các thân cây, và ông ta thận trọng dò từng bước lần theo nó cho tới khi trông thấy vết trượt đầu tiên. Rồi một vết trượt chân khác, sâu hơn, cao hơn một chút. Ông ta biết rõ những dấu vết này. Những dấu vết của một con vật tin rằng mình đang được che chở an toàn và tìm cách chui sâu hơn nữa, một cách vô thức, vào lớp nguy trạng, rồi bất ngờ bị kẻ săn đuổi phát giác và cuống cuống bỏ chạy về bất cứ chỗ nào trước mặt mình.

Erdenbat rào bước leo lên triền dốc và thiếu chút nữa ngã nhào sang bờ bên kia của một đỉnh núi bị một bụi cây che khuất. Ông ta chỉ vừa kịp bám vào thân một cây bạch dương non, song đúng lúc ông ta nhận ra phần dưới thân cây đã bị một viên đạn bắn nát thì thân cây gãy và lão già chới với lăn nhào nhiều vòng xuống tận đáy một khe núi sâu chừng mười mét.

Khi ông ta tỉnh lại ở tư thế nằm ngửa, duỗi dài, trước mặt là một mảnh trời hình ô van màu hồng rực bị cắt xẻ bởi những tán lá thông nhọn, ông ta lập tức ý thức được sự hiện diện đầy đe dọa ngay cạnh mình. Erdenbat chậm chậm quay đầu sang và đập vào mắt ông ta, trên một tảng đá phẳng được đặt cẩn thận trên mặt đất, ông ta nhìn thấy hình vẽ. Biểu tượng của lá cờ Mông Cổ với một hình thập ngoặc thay vào chỗ của Âm và Dương. Một hình vẽ bằng mực xanh lam trên một mảnh giấy chấy máu ròn ròn. Hình xăm

được cắt ra từ người Xăm.

“Chưa,” Oyun thờ dài thừa nhận.

Solongo ngắm nhìn Saraa nằm ngủ, trần truồng, trên chiếc giường của nữ đăng sau tấm bình phong. Từ khi điều trị cho cô gái tại nhà, cô bác sĩ đã kết hợp cân bằng giữa các loại thuốc giảm đau với những phương thuốc an thần tự nhiên chế từ cây mẫu đơn. Bên má bị bỏng của cô gái sau từng ngày đã nhẵn nhụi trở lại và hồng hào hơn. Bất chấp cơn đau, Saraa vẫn tìm được những giấc ngủ dài giúp cô dịu bớt. Solongo vừa nhìn cô gái ngủ vừa nghĩ tới bố cô, Yeruldelgger. Rồi từ chuyện đó, cô lại nghĩ tới bố mẹ cô bé có chiếc xe đạp ba bánh. Họ đã không quan tâm nhiều tới cặp vợ chồng họ trong cuộc điều tra này. Họ đang ở đâu? Yeruldelgger có thực sự lo lắng tới việc đó không?

“Giữ mấy con chó của chị lại đi!” Oyun gọi to từ bên ngoài căn lều lớn.

Cô bước vào không đợi câu trả lời của Solongo.

“Cô bé thế nào rồi?” cô thanh tra trẻ hỏi.

“Đang ngủ.”

“Còn chị?”

“Ồn. Chị chịu được.”

“Vẫn chưa có tin gì sao chị?”

“Chưa, nhưng chị không lo.”

“Em không biết chị làm cách nào mà không lo,” Oyun thú nhận,. “đến hôm nay đã là ba ngày rồi. Ông ấy chưa bao giờ biến mất lâu thế mà không nhắn gì cho em.”

“Anh ấy còn sống, em đừng lo.”

Oyun thực sự ấn tượng trước sự bình tĩnh của Solongo và tự hỏi đó là niềm tin hay tự kỷ ám thị. Trừ phi là...

“Solongo, chị không giấu gì em đây chứ, phải không? Chị thực sự không biết ông ấy đang ở đâu hay đã đi làm gì chứ?”

“Chị thề với em.”

“Em muốn tin chị lắm, nhưng em thấy chị có vẻ khá lo lắng so với một người đang tin tưởng.”

Solongo ôm lấy Oyun trong vòng tay và nhẹ nhàng dẫn cô ra cửa lều. Hai người ra ngồi ngoài vườn.

“Thực ra chị đang nghĩ tới bố mẹ cô bé đó. Theo em thì giờ họ đang ở đâu? Tại sao người ta lại không có dấu vết nào của họ vậy?”

“Yeruldelgger và em cũng đã suy nghĩ về chuyện này. Chỉ có ba khả năng. Khả năng thứ nhất, đáng buồn nhất, đó là họ vẫn đang sống ở đâu đó sau khi đã giết cô bé, có thể do tai nạn ngoài ý muốn. Trong trường hợp này, chính họ đã chôn con mình để người ta không tìm thấy cô bé, rồi sau đó quay về nước, rời xa nơi này.”

“Làm sao có thể hình dung ra chuyện như thế chứ? Làm sao hai người họ có thể sống nổi với nỗi ám ảnh đó?”

“Ai mà biết được! Có thể họ đang ẩn náu đâu đó, suy sụp vì phiền muộn, bị hành động của chính họ hủy hoại. Hoặc cũng có thể họ cùng nhau lẩn trốn đi nơi khác, tạo dựng một cuộc sống mới trong khi giả vờ lãng quên tội ác của mình... Khả năng thứ hai là họ đã chết cùng lúc, cùng nơi với cô bé. Bị giết trong vụ tai nạn, hoặc bởi kẻ đã gây ra vụ tai nạn và không muốn để lại nhân chứng. Nhưng những người du mục đã không tìm thấy ngôi mộ hoang nào khác gần nơi chôn cô bé. Hay dù sao thì cũng là chưa tìm thấy.”

“Thế còn khả năng thứ ba?”

“Khả năng thứ ba, đó là họ đã chết, nhưng ở một chỗ khác, và không cùng thời điểm với cô bé, và đây là khả năng thảm thương nhất.”

“Sao em lại nói vậy?”

“Bởi vì trường hợp này sẽ dính tới những chuyện vô liêm sỉ, dè tiện hơn nhiều...”

Hai người cùng im lặng một lúc ngắm nhìn cây cối trong vườn và bầu trời xanh, nơi những đám mây nhỏ màu trắng đang trôi đi rất nhanh ở tít trên cao.

“Ở Vách đá Cháy, ông già cưỡi ngựa đã nói về một cặp vợ chồng với đứa con duy nhất. Chẳng lẽ chúng ta không thể kiểm tra các trường hợp nhập cảnh và xuất cảnh để xem liệu có cặp vợ chồng nào nhập cảnh với một đứa bé nhưng xuất cảnh lại không có hay sao?”

“Thực ra Yeruldelgger đã yêu cầu bên hải quan kiểm tra. Ông ấy và em đang chờ kết quả. Nhưng chị biết đấy, hải quan họ làm việc theo nhịp độ của hải quan!”

“Em chưa có gì khác à?”

“Có thể em đang có một manh mối về chiếc xe. Có thể nó đã được một gã người Bouriate đến từ Khentii bán lại ở Oulan-Bator.”

“Làm thế nào em biết được?”

“Một nhân chứng đã mô tả gã với em. Cái áo vạt dài cổ truyền của gã có bộ nút bằng sừng hươu, và hình như gã còn đeo cả bùa, nhiều khả năng cũng bằng sừng. Thế là đủ giống những người Bouriate vùng Khentii rồi phải không nào?”

“Sao em biết chuyện đó?” Solongo ngạc nhiên.

“Em rất hay đi chơi xa bằng mô tô bốn bánh ngay khi có thể thoát khỏi Oulan-Bator. Em thích đi chơi như thế. Hai năm trước, trong một chuyến đi, em đã trải qua một dịp cuối tuần hoang dã ở Khentii với một anh chàng kiểm lâm,” Oyun trả lời, ngược mắt lên trời như muốn xin lỗi.

“Một dịp cuối tuần hoang dã với một anh chàng kiểm lâm à? Và nó thế nào?” Solongo trêu cô.

“Hoang dã!”

“Hoang đã, đồng ý! Thế còn về mấy người Trung Quốc?”

“Chẳng có gì. Bằng chứng ngoại phạm Saraa cung cấp cho gã khốn đó đã chặn đứng hướng điều tra nhóm Quốc xã của bọn em, và bọn em vẫn chưa có hướng nào khác. Yeruldelgger vẫn tin chắc chúng là thủ phạm, hay ít nhất là chúng có tham gia. Đó là niềm tin theo linh tính của ông ấy, nhưng niềm tin theo linh tính vốn chẳng có gì là to tát, thế nên niềm tin theo linh tính của một bóng ma lại càng ít có ý nghĩa hơn, nhất là khi ông ấy đã bị chính thức rút ra khỏi tất cả các cuộc điều tra của mình, và cả em trên thực tế cũng thế, dù về danh nghĩa thì chưa.”

“Vậy hai người sẽ làm gì?”

“Ông ấy thì em không biết, nhưng em sẽ tìm hiểu sâu theo hướng chiếc mô tô bốn bánh. Em thấy giữa chiếc mô tô đã đâm cô bé với chiếc xe của gã định bắn chết Gantulga có nhiều điều hơn là sự trùng hợp ngẫu nhiên.”

“Cùng một kiểu sao?”

“Gần như vậy. Dù sao thì cả hai chiếc đều là xe Hàn Quốc.”

“Như thế chẳng phải hơi mong manh sao?”

“Mong manh, nhưng đó là tất cả những gì chúng ta có!”

“Adolf bán mô tô bốn bánh...,” Saraa lên tiếng sau lưng họ.

Oyun và Solongo đồng loạt quay lại. Saraa đang đứng trên ngưỡng cửa, trần truồng, làn da loang lổ với những mảng hồng sáng bóng, hai chân và hai cánh tay dang ra để tránh cọ xát.

Solongo vội vàng chạy lại bên cô gái, rồi đứng sững lại không biết phải làm gì. Cô không thể khoác tấm khăn hay cái áo lên thân hình bị bỏng của cô gái, cũng không thể ôm lấy cô gái trong tay, hay bế cô gái lên...

“Em không thể nằm thêm được nữa. Em cần đi lại một chút. Em đã ngồi dậy và nghe thấy các chị nói chuyện. Hồi năm ngoái, ít lâu sau lễ hội *naadam* lớn, Adolf đã kiếm được khá tiền bằng việc bán mô tô bốn bánh đã qua sử dụng. Có vẻ như đó không phải là lần đầu tiên, và mấy tháng gần đây,

anh ta đã nhiều lần bóng gió tới đồng tiền sắp kiếm được.”

“Tại sao em lại không nói chuyện này với các chị sớm hơn?” Oyun bức bối.

“Này,” Solongo chen vào, “nhẹ nhàng với cô bé thôi, được chứ?”

“Đây là lần đầu tiên em nghe nói đến mô tô bốn bánh trong vụ việc này,” Saraa biện hộ, cô bỗng như sắp òa khóc.

“Không sao đâu, không sao đâu,” Oyun khỏ sở đầu dụi. “Xin lỗi em, chị đang hơi căng thẳng, đừng giận chị nhé. Nhưng đây là một thông tin rất quan trọng! Em còn biết gì nữa không?”

“Thật không may là không. Hồi năm ngoái em vẫn chưa qua lại với đám đó. Em chỉ nghe nói tới chuyện này hai ba lần khi đám đó đã say hay phê thuốc thôi.”

“Không sao đâu,” Oyun trấn an cô gái. “Chị hỏi này, Adolf và nhóm của hắn cũng có mô tô bốn bánh chứ?”

“Có. Thịnh thoảng bọn họ lại đi chơi khoảng hai ba ngày.”

“Em từng đi cùng chúng rồi chứ?”

“Không, chưa bao giờ. Những chuyến đi đó luôn chỉ có đám đàn ông với nhau. Không bao giờ có phụ nữ.”

“Em có biết bọn chúng đi đâu không?”

“Em có nghe bọn họ nói tới một chỗ hẻo lánh gần nguồn sông Selbe, cách Bator khoảng hai chục kilomet về phía Bắc. Có vẻ như ở đó Adolf có trang trại cùng đường chạy mô tô bốn bánh.”

“Trang trại của hắn?”

“Hắn gọi chỗ đó như vậy.”

“Hắn có hay tới đó không? Với ai?”

“Hắn tới...”

Bỗng nhiên đôi mắt Saraa thoáng hiện lên vẻ thất thần, ánh mắt cô gái

ngược thẳng lên trời. Rồi cô gái lão đảo trên đôi chân bông sụp xuống, và Solongo chỉ kịp luồn ra sau lưng cô gái để đỡ lấy cô, cố gắng không làm rách da tại các vết bông.

“Cô bé bị ngất,” nữ bác sĩ pháp y chẩn đoán. “Nhanh lên, đỡ lấy bắp chân cô bé, đừng chạm vào chỗ da bị bông, và giúp chị đưa cô bé trở vào giường. Chỉ là hệ quả của việc đứng dậy sau bấy nhiêu ngày nằm thôi. Không nghiêm trọng đâu, em có thể đi, chị sẽ chăm sóc cô bé.”

“Em có thể đi, thế là sao?” Oyun bực bội hỏi trong khi giúp nữ bác sĩ nhẹ nhàng đặt thân hình bất tỉnh của Saraa lên giường. “Chị đuổi em đi à?”

“Không, nhưng chẳng phải cần điều tra ngay lập tức về đám mô tô bốn bánh đó của Adolf sao?”

“Rõ, thưa sếp!” nữ thanh tra trẻ giễu cợt.

“Ý chị muốn nói là: không phải tìm hiểu ngay lập tức chuyện đó với em là rất quan trọng sao?”

“Lại còn thế nữa! Có thể nói hai người, Yeruldelgger và chị, thực sự là một đôi đấy!”

“Một đôi là sao?”

“Phải, phải, em hiểu rồi!” Oyun vừa nói vừa bước ra khỏi lều. “Mà nhân thể, em không thấy Gantulga. Cậu nhóc đi đâu rồi?”

“Nó không nói với chị. Thằng nhóc chỉ nói là nó đi điều tra thôi.”

“Điều tra? Với đôi nạng và một cánh tay bó bột sao?”

“Nó đã nói thế đấy!”

“Và chị để nó đi?”

“Em đã bao giờ thành công trong việc buộc thằng bé nghe lời chưa?”

“Chưa,” Oyun thở dài thừa nhận.

... phải là Raving Rabbit mới đúng!

“Yeruldelgger đâu rồi?” Mickey quát lên hỏi Oyun.

Đây là lần đầu tiên cô được gọi vào văn phòng của anh ta. Mickey được cả ban nhìn nhận như một kẻ căm ghét phụ nữ. Rất ít phụ nữ được phép vào văn phòng của anh ta, nơi tất cả mọi người gọi là Câu lạc bộ Nam nhi. Một phần nhỏ vì những cơn nổi khùng ngoạn mục khiến thuộc cấp phải chờ người ra, và chủ yếu vì tử rượu Whisky anh ta dùng để thết đãi các thượng cấp và những vị khách có địa vị. Trong trí nhớ của ban, nếu người ta từng thấy vài thanh tra *female* hiếm hoi, như anh ta thích nói bằng tiếng Anh, ra khỏi văn phòng đó nước mắt đầm đìa, vỡ òa và ê chề vì tất cả những gì được nói ra và được cả tầng nghe thấy, thì chưa bao giờ thấy có phụ nữ nào được mời tới đó uống một ly. Với những phụ nữ anh ta thích thưởng thức chút tình dục để đánh đổi lấy sự thay đổi vị trí công tác hay sự ưu ái, anh ta đã có nơi mà tất cả mọi người gọi là Mickeyland. Một cái ổ yêu đương thô kệch trong tòa nhà của câu lạc bộ Irish trên phố Seoul. Còn những phụ nữ khác, họ thậm chí còn chẳng tồn tại trong thế giới cơ bắp, các môn thể thao cơ giới và cơ hội chính trị của anh ta. Nếu không phải là chỗ cho anh ta xả giận.

Oyun biết tất cả những chuyện này và không hề sẵn sàng rơi nước mắt. Cô nhớ rõ trong đầu cảnh Yeruldelgger đã thuật lại với mình và sẵn sàng làm điều tương tự. Nếu Mickey đòi hỏi quá đáng với cô, về tình dục hay về thứ bậc, cô sẽ giáng súng vào má anh ta mà hỏi xem ai trong số hai người, Yeruldelgger và cô, theo anh ta có nhiều khả năng dám bắn hạ anh ta hơn.

“Tôi không biết, Sukhbataar,” cô trả lời, cố ý sử dụng tên Mông Cổ của anh ta.

“Thế là thế nào, cô không biết á? Cô là cộng sự của ông ta, hai người luôn cùng nhau điều tra, làm sao hai người có thể làm việc của mình được nếu cô thậm chí chẳng biết ông ta đang ở đâu?”

“Anh đã rút ông ấy ra khỏi tất cả các cuộc điều tra, chúng tôi không còn việc gì để làm nữa,” Oyun bình tĩnh trả lời, hai tay đưa ra sau lưng, đặt lên khẩu súng mà cô đã gài vào phía sau thắt lưng, mắt nhìn chăm chú phía trên đầu Mickey, người thấp hơn cô một chút.

“Đừng có xác xược quá, Oyun!” anh ta nổi nóng đe dọa, cất cao giọng để đảm bảo người ta nghe thấy mình qua cửa và vách ngăn. “Tôi không rút cô ra khỏi cái gì hết!”

“Sukhbataar, Yeruldelgger là người ra lệnh cho tôi. Không có lệnh của ông ấy, tôi chẳng có gì để làm cả...”

“Chết tiệt, tôi mới là người ra lệnh ở đây,” anh ta nổi xung, mặt đỏ tía. “Không phải lão khom tâm thần suốt mướt đó, cô nghe chưa? Yeruldelgger chẳng còn là gì nữa, ông ta kết thúc rồi, ông ta chết rồi, cô hiểu chưa?”

“Tôi hiểu, Sukhbataar. Hẳn vì thế mà ông ấy không có mặt ở đây. Hẳn ông ấy cũng đã hiểu là ông ấy chẳng còn ích lợi cho việc gì nữa.”

“Đừng có giỡn với tôi, Oyun, đừng có giỡn với tôi nếu không tôi sẽ chôn luôn cả cô cùng với ông ta đấy, tôi xin thề với cô trên thứ tôi trân trọng nhất trên đời!”

“Như thế là nguy hiểm đấy, Sukhbataar!”

“Cái gì? Cái gì nguy hiểm hả?”

“Thề trên thứ anh trân trọng nhất!”

“Cái gì...”

“Thứ duy nhất đáng trân trọng trong mắt anh, Sukhbataar, đó là chính anh. Chính là ngôi vị giám đốc còm cơ hội của anh. Thế nên tôi mới nói việc mang cái đó ra thề là nguy hiểm cho anh đấy!”

“Đồ chó cái nhóc con bản thủ...”

Mickey giờ cao tay xông lại chỗ cô, và Oyun nghĩ đã đến lúc gí nòng súng của cô vào má anh ta, song điện thoại đổ chuông làm anh ta chững lại nửa chừng.

“Đừng có nhúc nhích khỏi đây! Cấm cô nhúc nhích một centimet, tôi vẫn chưa xong với cô đâu!” anh ta gào lên với cô trong khi quay lại bàn làm việc để nhắc ông nghe lên. “Tôi đây!” Anh ta gằm lên vào ông nghe. “Ôi, xin lỗi ngài, thứ lỗi cho tôi, thứ lỗi cho tôi!... Không, không, chỉ là chút nhắc nhở một thuộc cấp thiếu năng lực thôi ạ... Sao cơ ạ?... Cái gì ạ? Khi nào ạ?”

Oyun lập tức nhận ra vẻ bất an trong giọng nói của Mickey cũng như ánh nhìn lén lút anh ta liếc về phía cô. Anh ta hạ giọng đến mức chỉ còn thì thầm, bước tới góc bên kia văn phòng để quay lưng lại với nữ thanh tra trẻ. Cô tận dụng cơ hội này để rời bỏ tư thế nghiêm cầu thả và xác xược cô đã chọn rồi bước ra chăm chú ngắm nghía bức tường đầy những ảnh. Toàn là Mickey trong tất cả những tư thế bảnh chọe nhất: chơi polo, golf, trượt tuyết, cười mô tô bốn bánh, đi săn, câu cá lớn đại dương... Huân chương, bằng khen, luận văn, bằng cấp... Oyun dừng lại ở mỗi bức ảnh, xem xét từng chi tiết, từng khuôn mặt, với mục đích duy nhất là cố nắm bắt được ít nhiều cuộc nói chuyện của viên đại úy. Khi điện thoại di động rung trong túi, cô quyết định không trả lời để tập trung lắng nghe những gì anh ta nói.

“Ngài chắc chắn là ông ta chứ?... Thế người còn lại là...? Những con đường mòn ạ?... Ngài muốn cử người?... Một chiếc trực thăng?...”

Oyun liền nhẹ nhàng lấy điện thoại di động của cô ra khỏi túi, kích hoạt chế độ đổ chuông và đặt báo thức trước khi lại nhét nó vào túi. Một phút sau, chiếc điện thoại đổ chuông làm Mickey giật mình, ném về phía cô ánh mắt tức tối. Cô nhún vai xin lỗi, thò tay vào túi công khai lấy điện thoại ra, tắt chuông rồi để xuống góc bàn hợp như thể người ta thận trọng để một khẩu súng xuống. Bình tĩnh trở lại, Mickey lại quay lưng về phía cô.

“Tôi biết, tôi biết rõ... Tôi ý thức được điều đó... Cái đó tôi cũng biết... Tôi nghĩ chúng ta có thể...”

Đột nhiên anh ta im bặt. Anh ta giữ ống nghe áp vào tai thêm một lúc, rồi giờ nó ra trước mặt, nhìn chăm chăm với vẻ ngơ ngác. Oyun liếc mắt nhìn anh ta trong khi vẫn tiếp tục làm ra vẻ chăm chú quan sát mấy bức ảnh. Rõ ràng Mickey vừa bị gác máy đột ngột và vẻ lo lắng nặng trĩu trên khuôn mặt anh ta chẳng hề khiến Oyun không vui. Hơn nữa, việc này đã bẻ gãy đà con thình nộ của anh ta, và cô có thể bình thản lấy lại thế chủ động.

“Có chuyện rắc rối sao, thưa sếp?”

“Không liên quan gì tới cô!”

“Thế còn về Yeruldelgger?”

“Cái gì, Yeruldelgger là sao?”

“Tôi phải làm gì với Yeruldelgger?”

“Chẳng gì cả, đừng bận tâm đến ông ta nữa. Cô tiếp tục các cuộc điều tra của ông ta và chỉ báo cáo trực tiếp với tôi.”

“Như Chuluum trong các cuộc điều tra của cậu ta à?”

Oyun đẩy sự táo tợn đi hơi xa, nhưng cô muốn thử phản ứng của Mickey và xem cuộc trò chuyện bí ẩn đó ảnh hưởng tới anh ta đến mức nào.

“Ra ngoài và tuân lệnh. Làm việc của cô, và không gì khác!”

Cô đi về phía cửa và ra ngoài mà không chào anh ta. Mickey gọi lại ngay trước khi cô kịp đóng cửa phòng sau lưng mình.

“Oyun!”

“Vâng?”

“Quên Yeruldelgger đi!”

Trong lúc đóng cửa, cô thấy Mickey bấm một số trên điện thoại của anh ta. Nếu như trong tầng này không đầy ắp những kẻ bợ đỡ vẫn còn đang xanh mặt vì dư âm của tiếng quát tháo, hẳn cô đã sẵn sàng áp tai vào cửa để nghe lén viên đại úy, nhưng cô không cần phải làm thế. Cô dừng lại một lúc đối diện với tất cả những kẻ hèn nhát ở cùng tầng, những kẻ không dám nhìn

thăng vào cô nhưng lại lên theo dõi cô.

“Thế nào, cả bảy, không dám tru lên với con sói à? Hãy tỏ ra hoang dã, các anh chàng, ít nhất một lần trong đời các vị! Ai cũng biết tất cả chúng ta đều muốn tiêu diệt gã lùn này, vậy thì ai sẽ có đủ can đảm đây? Dù sao cũng không phải đến lượt tôi mới đủ gan làm điều đó chứ hả?”

Rồi cô lắc đầu và đi về phía đầu kia của tầng. Cô cảm thấy những ánh nhìn chĩa vào hông mình. Không phải vì thân hình mà cô biết cách làm cho nó trở nên hấp dẫn, mà vì khẩu súng cô đã cài vào thắt lưng.

Ngay khi cảm thấy mình đã đi đủ xa để con căng thẳng dịu bớt một chút, Oyun đột ngột quay ngoắt và quả quyết bước về phía văn phòng của Mickey. Từ hai bên khoe mắt, cô thấy những bóng người vội vã rời khỏi bàn làm việc hay chui xuống dưới bàn, giả vờ đang tìm kiếm thứ gì đó, một hai người khác chuyển sang tư thế thận trọng và cảnh giác, sẵn sàng rút súng, nhưng không ai dám chặn cô trước khi cô tới cửa phòng. Sau vài sải chân, cô tới nơi và mở cửa ra không gõ trước, làm Mickey bất ngờ giữa lúc đang nói chuyện điện thoại. Anh ta giật mình như cậu học sinh bị bắt quả tang giữa lúc đang giờ trò gian lận, ánh mắt trợn lên vì sợ hãi và kinh ngạc, nhưng Oyun tảng lờ anh ta và đi thẳng tới chỗ cô đã đứng ngắm mấy bức ảnh lúc trước.

“Điện thoại di động của tôi!” cô thì thầm khế nói trong lúc làm điệu bộ gọi điện thoại và đưa tay chỉ tới chiếc bàn họp ở cuối văn phòng.

Trước khi anh ta kịp phản ứng, cô nhặt điện thoại rồi lại đi ra cửa. Cổ gài vờ rón rén đi trên mũi chân như thể tuyệt đối không muốn làm phiền Mickey trong lúc anh ta đang nói chuyện, đồng thời im lặng giờ chiếc điện thoại lên để chứng tỏ cho anh ta thấy cô đã lấy lại nó. Rồi cô nhún vai, giơ rộng hai bàn tay ra làm một cử chỉ xin lỗi thầm lặng rồi rút lui, đóng cửa lại thận trọng không gây một tiếng động.

“Pằng!” cô thốt lên giễu cợt đám người sợ sệt đã thực sự tin cô quay trở lại để bắn anh ta. “Việc đó sẽ để cho một ngày khác, nếu từ giờ đến lúc đó

không có ai trong số các vị có đủ can đảm để thực hiện nó.”

Chỉ có một cậu thanh tra tập sự trẻ dám bật cười thẳng thắn. Một thanh niên khá điển trai, và luôn tìm cách nhìn vào mắt cô khi họ gặp nhau. Cô nhớ cậu ta tên là Shinebileg, song mọi người đặt biệt danh cho cậu ta là Billy.

Cô rời khỏi ban, và ngay khi khuất khỏi tầm mắt mọi người dưới cầu thang, cô kín đáo bấm vào nút dừng trên chức năng ghi âm của chiếc điện thoại di động. Ngay khi về tới phòng làm việc của mình, cô đưa tệp âm thanh đó vào mục tin nhắn của mình rồi gửi tới điện thoại di động của Yeruldelgger, kèm theo một bản copy tới Solongo. Sau đó, cô xóa tệp âm thanh này trên điện thoại của mình cũng như dấu vết của hai lần gửi tin nhắn cuối cùng.

Một giây sau, Mickey đẩy cửa phòng làm việc của cô.

“Oyun, chúng ta vẫn chưa kết thúc cuộc trao đổi lúc này. Tôi không muốn cô hiểu nhầm tôi về những gì tôi đã nói. Tôi không có ác ý gì với cô, với Yeruldelgger cũng không, nhưng ông ta đã hoàn toàn mất kiểm soát bản thân rồi, và ông ta sẽ lôi tất cả những ai ở gần rơi xuống cùng ông ta. Tôi phiền lòng vì cô cũng là một người trong số đó, bởi cô là một cảnh sát giỏi. Vậy đây, và nếu tôi hơi cáu gắt, tôi xin lỗi, nhưng ông ta quả thực luôn làm tôi không giữ nổi bình tĩnh, kể cả khi không có mặt!”

Cô không trả lời. Cô đã để điện thoại di động của mình lên bàn làm việc và lập tức để ý thấy Mickey đã phát hiện ra việc cô làm. Anh ta do dự vài giây, trong sự im lặng có phần gượng gạo, rồi đi ra phía cửa.

“Khỉ thật,” anh ta buột miệng và đột ngột quay trở lại,. “tôi quên chưa hủy một cuộc hẹn. Tôi có thể mượn điện thoại của cô chứ, điện thoại của tôi hết pin rồi?”

Oyun chưa kịp có thời gian trả lời thì anh ta đã chớp lấy điện thoại của cô và bấm một số.

“Anh cứ tự nhiên!” cô vẫn nói.

Mickey ra hiệu báo với cô là có người đang trả lời anh ta.

“*Gloria? Yes, how are you, sweetie? Excuse me but...*”

Anh ta áp bàn tay lên micro của điện thoại và nói với Oyun, rặn ra từng âm tiết một bằng một thứ ngôn ngữ không âm thanh:

“Thứ lỗi cho tôi, chuyện này hơi *private* một chút, nếu cô hiểu tôi muốn nói gì, anh ta thì thâm ra về bí mật. Tôi sẽ trả lại nó cho cô sau hai giây nữa.”

Rồi anh ta lách người ra khỏi phòng làm việc với cái nháy mắt của kẻ lừa gạt sành sỏi bị bắt quả tang song lại tự hào về điều đó. Oyun làm bộ tin tưởng, để anh ta đi ra không trả lời rồi ngả lưng ra sau trên ghế của cô, hài lòng về chút thủ thuật nhỏ đã làm. Đáng lẽ không nên gọi anh ta là Mickey, gã này phải là Raving Rabbit mới đúng!

...như khi ta buông thả trong cơn cực khoái hằng mong đợi.

Thoạt đầu, Yeruldelgger nhận ra mùi hương hung đỏ của vỏ thông rụng lá, rồi sau đó đến thứ mùi toi bột hơn của đất xám được mặt trời vàng chói đốt nóng dưới đám cỏ lúa thừa vàng úa. Tiếp theo, ông nhận ra chút mùi tươi mới và phơn phớt xanh của những hương thơm toả ra từ bóng râm của tán rừng. Mùi chua chua của những cây bạch dương non...

Ông mở mắt và hiểu mình đang nằm sấp trong một trảng trống. Ông buộc mình nằm yên bất động, theo phản xạ và do thận trọng, cố nghe ngóng bất cứ tiếng động nào dù nhỏ nhất, nhưng không nghe thấy gì. Má ông ngập trong đám đất bụi và mắt ông nhìn nghiêng chỉ thấy một bên trảng. Ông cố gắng để nhắc đầu lên và đưa cánh vạt về góc độ tự nhiên, rồi chậm chạp quay đầu để cố đoán xem mình đang ở đâu. Vào đúng khoảnh khắc đó, ông nhận đòn đầu tiên.

Yeruldelgger tìm cách nhôm dậy quỳ trên gối, nhưng cơ thể vẫn còn đau nhức vì trận đòn như từ hôm trước cộng thêm cú ngã khi nãy đã đánh gục ý muốn của ông. Vào đúng khoảnh khắc ông cảm thấy mình yếu ớt, thở không ra hơi, bầm giập, quỳ trên cả tứ chi, cú đánh thứ hai gạt đổ hai tay ông, làm ông đập úp mặt xuống đất. Nhưng cho dù đã có tuổi và kiệt sức, Yeruldelgger vẫn giữ được ý chí đối đầu mãnh liệt. Ông nhôm dậy quỳ trên gối, lần này giữ hai tay tự do để đánh trả thì đòn thứ ba giáng vào bên hông, và trong khi ông nhăn nhó quay người để đối diện với kẻ tấn công thì đòn thứ tư nện trúng thái dương bên phải. Yeruldelgger lão đảo, thiếu chút nữa lại ngã nhào, nhưng vẫn loạng choạng đứng dậy được. Đòn tấn công tiếp theo gạt đổ cả hai chân ông trong cùng một đường ra đòn, và viên cảnh sát

nặng nề ngã ngửa ra, cú va đập xuống đất làm ông nghệt thở, như thể chân động đã rút bong cả hai lá phổi trong lồng ngực. Vị cảnh sát trưởng phải mất vài giây để lấy lại nhịp thở và trấn tĩnh. Ông tận dụng khoảng thời gian đó để cố tìm kiếm các đối thủ của mình, song trắng trống vẫn yên tĩnh bất động hết như lúc ông tỉnh lại.

Tuy vậy ông cảm thấy chúng hiện diện ở khắp nơi. Ông hiểu ra chúng đang đùa cợt mình. Những cú đánh được tung ra không phải để gây thương tích, càng không phải để sát hại, mà chỉ để quấy rối, để làm ông điên đầu. Làm ông hoảng sợ. Chúng sắp sửa tấn công ông tiếp, từ nơi ông không thể trông thấy chúng. Ông lật người nằm úp bụng xuống, song chỉ nhìn thấy một bóng trắng nhảy bổ vào mình. Khi tìm cách ngồi dậy để đối diện với đối phương thêm lần nữa, viên cảnh sát tại trúng một đòn nữa vào thái dương và ngã lăn ra đất. Trong lúc đang ngã xuống, ông nhận thêm một đòn nữa vào dưới sườn phải. Hai giây sau, cơn đau lan ra khắp cơ thể ông. Dầu vậy, Yemldelgger vẫn vùng dậy, lảo đảo giữa trắng trống, như một kẻ say đang bị những võ sĩ giác đấu vô hình tấn công.

“Chúng mày chường mặt ra nào!” ông hét lớn.

Một cú đánh dữ dội hơn những cú trước được tung ra, nhằm rất cao vào giữa hai xương bả vai và hất ông bắn ra tận tít bên kia trắng trống. Khi ông nghĩ mình đã rơi xuống đất, thì có ai đó tóm lấy ông ở đằng sau vai rồi xoay người ông lại. Trong lúc ông tìm cách nhận diện xem kẻ tấn công mình là ai, cái bóng trượt dưới người ông và hất ông lên không trung. Yeruldelgger cảm thấy thứ cảm giác hoảng loạn khủng khiếp đẩy người ta đến chỗ buông xuôi trước điều không tránh khỏi. Thôi đề phòng, buông xuôi tay, buông xuôi tất cả và để mặc mình bị đánh đập, hứng chịu mọi cú đòn giáng xuống. Đồng thời hy vọng kẻ đó, bằng sức mạnh hay sự chính xác của hắn, đặt dấu chấm hết cho cuộc đời hành hạ. Nhưng trong ông vẫn còn lại chút bản năng cảnh sát, và ông bám chặt lấy tay áo kẻ đang giữ mình. Chỉ vô ích. Vừa ngã xuống đất, kẻ tấn công ông đã lập tức ra đòn bằng một chiêu thức khiến ông không

thể nhận ra, làm ông thêm lần nữa nằm sấp bụng đo đất trước khi hất biến mất như thể đã bốc hơi.

Yeruldelgger lại nằm ở đúng tư thế như lúc ông hồi tỉnh và lại phạm phải cùng sai lầm cứng đầu là tìm cách nhôm dậy. Ông lại hứng đúng cú đánh vào hai cánh tay làm ông đập úp mặt xuống đất. Vậy là con phần nộ trong ông bùng lên, ông dồn sức đứng bật dậy và hét lên đầy tức giận.

“Chúng mày chương mặt ra nào! Chương mặt ra, tao không sợ chúng mày đâu! Chương mặt ra!”

Ông lão đảo, cả người đau như dân, như một võ sĩ quyền Anh đang choáng, và quay người vòng vòng để tìm cách gây bất ngờ cho các đối thủ.

“Chúng mày chương mặt ra đi!”

“Ông không tin rằng việc nghĩ chúng tôi cần phải có nhiều người có phần hơi tự phụ sao?”

Yeruldelgger quay người lại để xem ai đã lên tiếng sau lưng mình. Ông quay ngoắt lại gấp tới mức thiếu chút nữa thì mất thăng bằng, và không thấy gì khác ngoài một cái bóng đi vòng quanh mình, vừa lướt qua vừa tấn công ông. Ông vẫn còn đủ khả năng phản xạ để nhảy lên tránh cú đòn quét, song vừa hạ hai chân chạm đất thì một đòn vào hông sau đầu gối làm ông loạng choạng. Lần này, Yeruldelgger dự kiến trước được cú ngã liền lộn người ra trước thật xa rồi lập tức bật dậy, đứng vững trên đôi chân chùng xuống, hai bàn tay thủ thế, sẵn sàng phản đòn kẻ tấn công mình.

Cái bóng trắng đã biến mất, song bản năng của Yeruldelgger nhanh chóng hồi thức ông quay người lại đâm vào ngang tầm mặt. Ông lão khô héo như một khúc gỗ cứng chặn nắm đấm của viên cảnh sát lại chỉ bằng một bàn tay, lòng bàn tay xòe ra. Yeruldelgger có đâm vào bức tường bằng cảm thạch thì nắm đấm cũng không khiến ông phải loạng choạng đến vậy. Thế rồi, không cần ông lão phải nhúc nhích lấy một sợi lông mi, một luồng năng lượng ghê gớm nhắc bổng viên cảnh sát lên khỏi mặt đất và hất ông bắn ra sau. Ông

ngã ngời xuống rồi trượt lùi thêm ba mét, chẳng khác gì bị một vụ nổ đột ngột thổi bạt đi.

“Quá giận dữ!” ông lão nhận xét trong khi chỉnh trang lại bộ kimono trắng của mình.

“Ông là ai?” Yeruldelgger hỏi, thẳng người dậy ngồi đối diện với ông lão.

“Vậy ra cậu đã quên hết tất cả đến độ không nhớ ra nữa sao?”

Yeruldelgger dồn hết sự tập trung trong cơ thể bầm giập của mình vào ông lão, cố nhớ ra xem ông ta là ai.

“Ông là... ông là Batbayar, đúng không? Ông là một trong các đại huynh tại thiền viện, tôi có nhầm không nhỉ?”

“Cậu nhầm rồi!” ông lão xác nhận.

“Không, tôi nhận ra ông. Ông là Batbayar. Chính ông đã dạy tôi săn sóc cừu hoang và hươu, tôi vẫn còn nhớ chuyện đó.”

“Tốt hơn cậu nên nhớ lại những gì đã được học để chiến đấu.”

“Vậy thì ông đúng là Batbayar rồi!”

“Không, bây giờ ta là *Nerguii*.”

“*Nerguii*!” Yeruldelgger thốt lên trong lúc đứng dậy. “Từ bao lâu rồi?”

“Kể từ khoảng thời gian cũng dài như thời gian cần thiết để cậu quên mất con người ta trước khi là ta hiện tại.”

“Tôi chưa bao giờ quên thiền viện hay *Nerguii*,” Yeruldelgger nói dối.

Cú đánh làm ông quay tròn trên không và nặng nề rơi úp bụng xuống, quay lưng về phía ông lão. Nhưng khi Yeruldelgger ưỡn người để ngẩng đầu lên, đôi bàn chân trần của *Nerguii* đã đặt vững trên mặt đất trước mặt ông.

“Được rồi,” viên cảnh sát phản đối mà không buồn nhòm dậy, “tôi hiểu bài học rồi!”

“Cậu vẫn chưa hiểu gì cả, và đây không phải là một bài học. Nếu là bài học, ta sẽ không để cậu có cơ hội nào ngóc dậy đâu.”

“Vậy thì đây là cái gì, một màn thể hiện chẳng?”

“Chỉ là lời nhắc nhở cậu trở lại khuôn khổ.”

“Lời nhắc nhở về cái gì kia chứ?”

“Nhắc cậu về con người cậu lúc này: một con người đầy tức giận. Những kẻ tức giận không thể trở thành người tốt hay chiến binh giỏi. Nhìn lại cậu đi, cậu thậm chí tức giận với cả cơ thể mình. Cậu phì nộn, núc ních mỡ và chậm chạp. Đệ tử nhập môn trẻ nhất của chúng ta chỉ cần ba cú đá là loại cậu khỏi vòng chiến đấu!”

“Đó là vì cậu ta hẳn là chẳng có gì khác để làm ngoài chuyện đó!” Yeruldelgger phát ý lảm bảm. “Cuộc sống bên ngoài thiền viện hơi phức tạp hơn một chút, thưa *Nerguii*. Bên ngoài khu rừng này, là rừng rậm. Hết ngày này qua ngày khác tôi điều tra về những điều ghê rợn. Một cô bé con bị chôn sống, ba người Trung Quốc bị thiến... Ông nghĩ sao nào? Rằng cuộc sống đó để cho tôi có thời gian cho thiền định và tập các bài quyền kempo chẳng?”

“Ta thấy cậu quá ngạo nghễ so với một anh chàng vừa bò lê bò càng trên mặt đất đấy. Nhưng hãy nói cho ta nghe xem, liệu cơn tức giận của cậu có giúp cậu giải quyết được vụ án cô bé con hay vụ mấy người Trung Quốc không, hay vì để chúng ta giúp cậu làm việc đó mà cậu đã gọi cho chúng ta?”

“Tôi ư? Tôi chẳng gọi cho ai cả, *Nerguii*. Cho ông lại càng không: tôi đã quên các vị từ lâu lắm rồi.”

“Cậu tưởng thế thôi, Yeruldelgger ạ, những cơn tức giận và nỗi đau của cậu hiển hiện tới mức chúng xì xào trong tán lá của mỗi cái cây trên đất nước này. Cơn hỗn loạn của cậu chạy khắp thảo nguyên theo những cơn gió than vãn mỗi ngày mỗi đêm kể từ sau cái chết của đứa con gái nhỏ của cậu”

“Làm sao ông biết!? Đừng bao giờ nhắc tới tên...”

“Ta biết nghe nhắc đến tên Kushi khiến cơn tức giận của cậu bùng lên. Chúng ta đã dõi theo cậu trong từng cơn quay cuồng của cơn hỗn loạn, trong

mỗi vực thẳm của những nỗi khiếp sợ. Chúng ta đau lòng trước mỗi vết thương cậu phải chịu, mỗi cú đánh cậu phải nhận, mỗi hy vọng lụi tắt đi.”

“Vậy tại sao các ông không tới giúp tôi?”

“Tại sao cậu không yêu cầu gì?”

“Ông vừa nói là tôi đã làm thế còn gì!”

“Cậu làm thế mới chỉ vài ngày trước. Hôm cậu đánh Saraa. Hôm đó, cuối cùng chúng ta cũng cảm thấy trái tim cậu đang cầu cứu, và chúng ta đã dẫn dắt cậu tới tận đây để cậu tìm lại con đường của mình. Cậu còn nhớ cái trắng trắng này chứ?”

“Có,” Yeruldelgger trả lời, đột nhiên cảm động khi đưa mắt nhìn quanh mình. “Hồi đó ông là đại sư huynh của tôi và ông dạy võ kempo cho tôi ở đây. Có phải chính ông đã vô hiệu hóa kẻ muốn giết tôi trong rừng không? Chuyện gì đã xảy đến với hắn rồi?”

“Chỉ cần một đệ tử mới nhập môn là đủ. Hắn cũng là một kẻ đầy tức giận. Con tức giận giá lạnh hắn luôn mang trong mình từ sau những quãng thời gian tàn khốc. Hắn đã chết, và chúng ta đã chăm lo cho linh hồn của hắn.”

Yeruldelgger đột nhiên cảm thấy mệt mỏi, trống rỗng không còn chút sức lực. Ông ngồi xỏm trên gót chân, úp mặt vào hai lòng bàn tay để dụi mạnh đôi mắt vào phần gốc dày thịt của hai ngón tay cái.

“Tôi mệt mỏi quá rồi, *Nerguii*, tôi không thể chịu đựng được nữa. Tôi cầu xin ông tiếp đón, hãy làm ơn. Tôi cầu xin ông đấy!”

“Thiền viện thứ sáu của Thiếu Lâm luôn là ngôi nhà của những ai từng thụ giáo tại đó. Cậu không phải cầu xin được tiếp đón, nơi đây là nhà cậu. Nhưng việc rèn luyện với tất cả mọi người là giống nhau. Cậu cần phải tham gia vào các công việc, tham gia luyện võ và ngồi thiền.”

“Tôi xin ông đấy, *Nerguii*. Tôi sẽ không chịu đựng nổi đâu. Tôi quá kiệt quệ rồi. Tôi không còn chút sức lực nào nữa, không còn nữa...”

“Sức mạnh luôn ở trong cậu, Yeruldelgger. Là linh hồn cậu đang yếu

đuổi. Cậu sẽ ngủ hai ngày hai đêm, trong thời gian đó, cậu cần phải kết nối lại với vật tổ của mình. Sau đó, cậu sẽ chiến đấu chống lại toàn bộ mười đệ tử mới nhập môn và bốn võ sư trong năm ngày năm đêm, rồi cậu quay về nhà.”

Yeruldelgger không nghe thấy những lời cuối cùng của Nerguii. Ông ngủ thiếp đi, kiệt quệ, rũ rượi trong lớp bụi trắng của trăng trắng, không ngửi thấy mùi hương hung đỏ của vỏ thông rụng lá, thứ mùi tươi bột hơn của đất xám được đốt nóng bởi mặt trời vàng chói dưới lớp cỏ lúa thừa vàng úa, chút mùi tươi mới và phơn phớt xanh của những hương thơm toả ra từ bóng râm của tán rừng, mùi chua chua của những cây bạch dương non... Ông đã chìm vào một giấc ngủ mệt nhoài, như khi ta buông thả trong cơn cực khoái hằng mong đợi.

...trên lối mòn chạy dọc theo bờ rào.

Mặt trời lên đến đỉnh và Solongo ngắm nhìn khu vườn im phăng phắc. Không có chút gió nào. Cô đi ra tới giữa các thân cây, đôi bàn chân trần giẫm lên thảm cỏ cắt ngắn, hai bàn tay cùng ôm lấy một tách trà bơ muối nóng hổi. Người ta hoàn toàn có thể tin cô đang cầu nguyện, và sự thực cũng gần như thế: cô nghĩ tới Yeruldelgger, người đã năm đêm rồi chưa trở về.

“Anh ta còn sống...”

Solongo ngạc nhiên quay lại và thấy một ông lão cưỡi ngựa ở sau lưng cô vài bước. Chính là ông lão du mục đã cứu cô thoát khỏi đám người cưỡi ngựa ở Vách đá Cháy.

“Cụ vừa nói sao cơ ạ?”

“Người đàn ông cô đang nghĩ tới còn sống.”

“Cụ đã gặp anh ấy sao?”

“Không, nhưng ta biết vậy.”

“Cụ biết?”

“Phải, và cả cô cũng thế. Trong thâm tâm, cô không lo lắng cho tính mạng anh ta. Cô lo về điều anh ta làm. Hay điều anh ta không làm, phải không nào?”

Solongo quan sát ông lão bé nhỏ. Ông già đặt chân xuống đất bằng một động tác cho biết đồng thời cả việc ông đã đi ngựa trên một quãng đường dài lẫn những nhọc nhằn của tuổi tác. Song khuôn mặt ông lão không biểu lộ chút đau đớn nào. Ông vẫn chung ra nụ cười tinh quái hoàn toàn có thể chỉ là một nếp gấp nhăn nheo hằn sâu trên khuôn mặt ông do những cơn bão tuyết giá buốt và ánh mặt trời chói chang.

“Cụ làm gì ở đây vậy?” Solongo hỏi. “Làm thế nào cụ tìm được cháu?”

“Lần này thì chính cô đã gọi ta đến,” ông lão du mục đáp. “Vì phải tới chợ ngựa của lễ hội *naadam* lớn, thế nên ta ghé chỗ cô sớm hơn một chút để đáp lại lời gọi của cô và mang cho cô thứ có cần.”

Cô im lặng quan sát ông lão, thấy thú vị trước vẻ tự tin bình thản của vị khách. Từ ông toả ra niềm lạc quan bình lặng đầy tin tưởng mà cô bắt đầu cảm thấy cuộn chảy trong chính mình.

“Cháu mời cụ dùng trà nhé?”

Ông lão đồng ý bằng một cái gật đầu. Ông tháo từ yên ra cái gói nhỏ cuộn trong vải được buộc bằng hai sợi dây da. Cứ xem vẻ thận trọng của ông lão khi cài cái gói vào thắt lưng, Solongo đoán đó là thứ sẽ được trao cho cô. Đúng như phong tục, ông lão để cô bước vào lều trước.

“Cụ đừng để ngựa ăn cây cối của cháu!” cô đề nghị.

“Ta đã nuôi dạy nó cẩn thận, nó sẽ không động đến cây của cô đâu.”

“Cụ đã buộc nó lại chưa?”

“Ta đã huấn luyện nó tử tế, nó sẽ không nhúc nhích đâu.”

Solongo không thể kìm nổi khế bật cười và quay người lại nhìn ông lão đi vào lều. Chắc hẳn ông đã cưỡi ngựa suốt một quãng thời gian dài, phơi mình dưới ánh mặt trời, hứng chịu cái nóng ngọt ngào của thành phố, trên những vỉa hè nham nhở và mặt đường nhựa đầy ổ gà. Chuyến đi đã buộc ông phải xắn ống tay áo vạt dài truyền thống lên, nhưng để tỏ lòng tôn kính các linh hồn, ông lại buông ống tay áo xuống tới tận cổ tay trước khi bước qua cửa. Ông chỉnh lại mũ, cẩn thận bước qua cửa bằng chân phải và dừng bước ở bên trái lều, phía dành cho khách, trong khi đợi Solongo mời mình đi tiếp vào trong. Cũng với sự tôn trọng các quy tắc truyền thống, ở phía ngoài, ông lão đã gài dây roi ngựa rất đẹp của mình vào sợi thừng dùng để căng tấm che bằng da của căn lều. Solongo thích sự quy củ vừa là thái độ tôn trọng, vừa là ý nghĩa của truyền thống này. Tất cả những cử chỉ này gần đây đã dần trở

thành văn hóa dân gian, kết quả của việc thiếu niềm tin từ những người nhắc lại chúng. Trái lại, với Solongo, đây là sự cân bằng đầy ý nghĩa giữa những cử chỉ tôn trọng mà con người có bốn phận phải dành cho nhau.

Cô mời ông lão vào trong căn lều rộng hơn nhiều so với căn lều truyền thống của mình. Cô để ý dù ấn tượng trước kích thước bên trong, ông lão vẫn tán thưởng sự bài trí đúng nghi thức của căn lều. Đúng như cô trông đợi, ông lão thích ngồi luôn xuống đất hơn, và cô cũng làm tương tự.

“Vậy là cháu đã gọi cụ sao?” cô hỏi, vừa tò mò vừa ngạc nhiên.

“Phải, ta hoặc ai đó có thể giúp cô, nhưng đành phải tin rằng ta là người duy nhất nghe thấy lời cô.”

“Đành phải tin!” Solongo thú vị nhắc lại.

“Cô muốn biết nhiều hơn về những gì đã xảy ra ở Vách đá Cháy, và cô cũng lo lắng cho những người cô yêu quý.”

“*Những* người cháu yêu quý ư?”

“Phải. Người đàn ông ta đã nói với cô là anh ta còn sống, và cô gái cô chăm sóc, và vì cô gái đó mà ta mang thứ này đến cho cô.”

Ông lão quay lại đối diện với Solongo để đưa cho cô bằng cả hai tay cái gói được cuộn trong lớp vải. Cô đợi ông lão bảo mình mở gói ra để làm việc đó bằng một cử chỉ tinh tế không chút vội vàng. Solongo thấy hai lọ thủy tinh, trong lọ thứ nhất cô nhận ra ngay đựng mỡ gấu, thứ mỡ lâu năm tới mức trông như nước trong suốt, và trong lọ kia là sáp phấn hoa.

“Ta có thể thăm cô gái trẻ được không?” ông lão hỏi.

“Làm sao ông biết được đó là một cô gái trẻ?”

“Nhờ cách cô nghĩ về cô gái,” ông lão đáp như thể đó là chuyện hiển nhiên.

Hai người đứng dậy, và Solongo gấp tấm bình phong mà Sara đang ngủ đang sau lại. Giờ đây, khi tình trạng các vết bỏng của cô gái cho phép, Solongo phủ lên người cô một tấm khăn rất nhẹ bằng lụa màu xanh lam. Ông

lảo lại bên giường và nhắc tấm khăn lên. Sara nằm ngửa trong khi ngủ. đôi chân và hai cánh tay hơi dang ra.

“Quả là một cô gái đẹp,” ông lão du mục tán thưởng, “cặp vú cô gái thật săn chắc, cặp đùi cũng vậy, nhưng hông vẫn chưa được tròn trịa...”

“Cháu không nghĩ cụ tới đây vì chuyện này...,” Solongo cắt ngang.

“Cô cần thay tấm khăn,” ông lão nói tiếp. “Cô che lên người cô gái một bầu trời vì bầu trời nhẹ còn hơi thở cô gái nặng, nhưng cô gái cần một tấm khăn màu lục như một thứ đất màu mỡ, phì nhiêu. Điều mà những lớp da non cần là người ta nuôi dưỡng chúng như cô làm với mỡ gấu. Hãy đổi màu đi.”

“Và tất cả chỉ có thể thôi sao?”

“Không, trước hết cô cần để tâm tới cái này.”

Ông lão chỉ cho Solongo thấy gò má Saraa loang lổ những mảng da phồng rộp hồng hồng còn mới, nhẵn và bóng láng. Ông lão chỉ cho cô chú ý tới rìa một số mảng phồng và đường mảnh màu đỏ tía hay nâu viền quanh.

“Cô không được phép để thứ này hình thành nếu cô muốn cô gái giữ lại được vẻ đẹp và sức khỏe tốt. Chúng có thể là nơi nhiễm trùng phát sinh và lan rộng. Hãy hãm trà trắng chỉ trong vài phút thôi, để nguội, rồi dùng thứ nước đó lau cho cô gái. Sau đó ra ngoài khu vườn của cô vào lúc sáng sớm, tìm mạng nhện, càng nhiều càng tốt, và đắp chúng lên những vết thương đã được rửa sạch. Như thế các vết thương sẽ liền sẹo nhanh và đẹp hơn.”

“Cháu sẽ làm những gì cụ dặn,” Solongo đáp đầy tin tưởng.

Nhưng ông lão không nghe cô nữa. Ông tới đứng đằng sau Saraa, áp hai bàn tay lên hai bên thái dương cô gái rồi tập trung, đôi mắt nhắm lại ngược lên khoảng mở trên nóc lều. Nữ bác sĩ pháp y quan sát khuôn mặt bị gió mưa cắt xẻ của ông lão và đôi gò má đã mòn vì gió cát, và đột nhiên phát hiện ra trên đó nguồn sức mạnh và ý chí phi thường mà cô chưa hề nhận ra cho tới tận lúc này, bởi trước đó cô chỉ nhìn nhận ông lão qua vẻ bề ngoài: một ông

già du mục kỳ dị. Cô vừa vỡ lẽ ra ông lão còn hơn cả thế.

“Các vết bỏng của cô gái sẽ bình phục,” ông lão nói trong khi mắt vẫn nhắm,. “nhưng sẽ cần thêm rất nhiều thời gian và đau khổ để chữa lành những vết thương khác của cô ấy, và cô sẽ chẳng thể làm gì được cho cô ấy đâu. Một số mệnh đầy dằn vặt đang chờ đợi cô ấy. Cô sẽ phải để cô ấy tự chịu đựng, nhưng đừng bao giờ lãng quên cô ấy. Tất cả mấy người các cô đều sẽ khổ sở vì nó, nhưng cô ấy phải chịu đau khổ hơn những người khác nhiều, và đôi khi do lỗi của một người trong số các cô.”

Ánh mắt Solongo đã chuyển từ khuôn mặt ông lão sang khuôn mặt cô gái trẻ, và nước mắt trào lên trong mắt cô. Cô hiểu rõ những lời vừa được nói ra cũng liên quan tới Yeruldelgger không kém gì với con gái ông.

“Đừng khóc,” ông lão du mục an ủi cô. “Từ nỗi đau này sẽ sinh ra một niềm hạnh phúc mà mấy người các cô sẽ phải học cách chia sẻ nó.”

Ông lão nhìn thân hình trần trụi của Saraa lần cuối, rồi kéo tấm khăn lụa của bầu trời đắp lên người cô gái.

“Thực sự là một phụ nữ đẹp. Đừng quên thay tấm khăn.”

Hai người trở lại ngồi bên tách trà, và ông lão nhỏ nhắn trầm ngâm im lặng cho tới khi cuối cùng Solongo cũng hỏi:

“Hãy cho cháu biết vì sao cụ lại tới?”

“Cô gọi ta bằng tất cả các giác quan. Cô dành ra hàng giờ để tự hỏi mình về những tội ác kinh hoàng và ta đã nghe thấy chúng. Vì thế ta tới để nói cho cô những gì ta biết.”

“Về những gì ạ?”

“Về chuyện đã xảy ra trên vách núi chẳng hạn. Cô cần biết lão già nhỏ thó bán cái răng giả cho cô bé con không còn ở đó nữa.”

“Ông ta rời đi rồi sao?”

“Ông ta đã chết. Có lẽ ông ta bị trượt chân trong lúc đi tìm hóa thạch ở một nơi người ta chưa bao giờ tìm thấy chúng.”

“Cụ nghĩ ông ta đã bị giết sao?”

“Nỗi sợ hãi của ông ta vẫn còn thấm đẫm trên mặt đất và những tảng đá khắp xung quanh nơi ông ta rơi xuống. Ta đã giúp bà già tháo dỡ hai cái lều của họ. Ta đã cho bà ta mượn ngựa, và bà ta tới sống xa hơn về phía Đông, gần nơi chồng của một trong những người em gái bà ta dựng trại.”

“Thế còn gã đàn ông đi chiếc Toyota?”

“Ta đã mượn giấy tờ của hắn,” ông già du mục vừa nói vừa lấy từ trong vạt chéo chiếc đai truyền thống của mình ra một cái ví da.

Solongo mở cái ví lục lọi, lần lượt lấy ra từng thứ cô tìm thấy trong đó. Hai bức ảnh chụp một gia đình nhỏ với người chồng mang đúng khuôn mặt đầy vẻ đáng mến và tươi cười của kẻ đã tìm cách giết cô, một bằng lái xe và một chứng minh thư cùng tên, danh thiếp của một hãng taxi tại Oulan-Bator, danh thiếp của một nhà hàng tại Dalanzadgad với một số điện thoại ghi trên mặt sau...

“Cụ đã *mượn* cái này như thế nào ạ?” Solongo hỏi.

“Ta đã thấy cô hát hắn xuống sườn dốc cùng chiếc xe của hắn rồi phóng xe chạy về phía Dalanzadgad. Ta tới gần xem xét. Hắn bất tỉnh nhưng vẫn còn sống. Ta lục soát hắn rồi phi nước đại tới tận cái bảo tàng nhỏ của thằng bé, và ta bảo nó đi báo cho đám người cưỡi ngựa đã truy đuổi cô. Bọn họ phi nước đại tới, lật lại chiếc Toyota, và hai người trong số họ lập tức đưa gã đàn ông tới bệnh viện ở Dalanzadgad. Không cần tìm hắn làm gì, sau đó hắn đã biến mất rồi.”

Solongo trầm ngâm trong vài giây, tìm kiếm một câu trả lời thỏa mãn cho câu hỏi đang ám ảnh cô.

“Tại sao gã này lại tìm cách giết cháu tại đó, trong khi cháu quan tâm tới vụ sát hại một cô bé bị giết năm năm trước ở nơi cách đó sáu trăm kilomet?”

“Đây không phải là câu hỏi hay,” ông lão du mục đáp giữa hai ngụm trà nóng bỏng được uống ngon lành.

“Thế ạ? Cụ có câu hỏi nào xác đáng hơn câu đó sao?”

“Ta có một câu hỏi như thế,” ông lão đáp.

“...”

“...”

“Là gì vậy? Câu hỏi xác đáng của cụ ấy?”

“Câu hỏi là: tại sao người đàn ông đó lại đợi cô ngày hôm ấy ở đúng nơi ấy?”

“Và tại sao câu hỏi của cụ lại xác đáng hơn của cháu?”

“Bởi vì câu hỏi của cô chấp nhận nhiều câu trả lời: hắn là kẻ sát nhân, hắn là đồng lõa của kẻ sát nhân, hắn không phải là kẻ sát nhân nhưng hắn biết điều gì đó, hắn đang thực hiện mệnh lệnh được giao... Đầu mỗi cô tìm cách kéo ra từ cuộn dây này có thể tới từ bất cứ đâu: cô bé con, bố mẹ cô bé, kẻ giết cô bé, các nhân chứng, ông già đã rơi từ trên vách đá xuống, hay người vợ đã ra đi của ông ta, gã đi xe Toyota... Phức tạp, phải không nào? Ngược lại, câu hỏi của ta chỉ yêu cầu có một câu trả lời duy nhất: tìm hiểu vì sao gã đó biết cô sẽ tới. Và ở đây đầu mỗi chính là cô. Những ai biết cô tới đó? Một trong số những người biết điều đó đã báo cho hắn. Không thể đơn giản hơn, phải không nào?”

“Vâng, nếu cụ thấy vậy...,” Solongo do dự. “Và về người đàn ông mà cụ nói vẫn còn sống, cụ có biết thêm gì không ạ?”

“Anh ta sẽ quay trở lại, tâm hồn và trái tim vậy máu vì những con quái vật mà chỉ riêng cô biết cách ngăn chúng hành động.”

“Những lời lẽ bí hiểm này nghĩa là gì vậy, thưa cụ? Cháu chỉ muốn biết anh ấy có khỏe không và khi nào anh ấy sẽ quay về.”

“Cảm ơn cô vì món trà,” ông lão du mục trả lời trong khi đặt cái tách xuống đất để đứng dậy, cứng đờ như một cậu nhóc quá lịch sự. “Từ nơi anh ta sắp quay trở về, người ta không bao giờ trở về trọn vẹn. Điều đó có thể hủy hoại anh ta, hay tàn phá mọi thứ quanh anh ta, hay xây dựng lại anh ta.

Điều đó quá mạnh mẽ với một pháp sư già như ta. Giờ thì ta phải chia tay cô, có người sắp đến.”

Ông lão chấp hai tay lại chào Solongo rồi ra khỏi lều. Ông kiểm tra đai buộc, leo lên yên rồi điều khiển con ngựa quay đầu lại. Ông lão rời đi không nói một lời, không ngoái đầu nhìn lại, song ông mang trong tim một nụ cười vì biết Solongo ở đằng sau đang rảy một chút sữa từ trong bát đựng ra bốn phương trời để chúc ông thượng lộ bình an. Khi ông lão đi qua hàng rào, một chiếc ô tô nhỏ màu xám xấu xí dừng lại trên lối mòn chạy dọc theo bờ rào.

... vì khởi động quá nhanh.

“Ông lão cười ngựa đó là ai vậy?” Oyun hỏi.

“Em còn nhớ về những phiền phức chị gặp phải ở Vách đá Cháy không? Ông cụ chính là ông lão du mục đã cứu chị thoát khỏi đám người cười ngựa và làm chúng phải bỏ cuộc.”

“Ông già đó ư? Vậy ông ấy tới đây làm gì?”

“Ông cụ mang đến cho chị các món thuốc dùng cho Saraa và cái này nữa: ví của gã đàn ông lái chiếc Toyota, kẻ đã muốn hất chị xuống vách núi.”

Oyun mở chiếc ví mà Solongo đưa cho cô và kiểm tra từng ngăn bên trong.

“Ông ấy có nói cho chị biết gã là ai và hắn tới đó làm gì trong câu chuyện này không?”

“Ông cụ nói cách tốt nhất để biết được là tìm hiểu xem bằng cách nào hắn biết chị sẽ tới Vách đá Cháy.”

“Ông lão có lý. Hắn ông ấy sẽ là một cảnh sát cừ. Đầu mối tốt nhất cần lần ra từ mở bong bong này vẫn lại là chị!”

“Đó chính xác là điều ông cụ đã nói!” Solongo kinh ngạc.

“Thế thì ông lão hẳn sẽ không chỉ là một cảnh sát cừ, mà sẽ là một cảnh sát *xuất sắc* ! Đợi đã, cái gì thế này? Em biết cái này... nó làm em nhớ tới một thứ...”

“Đây là danh thiếp một nhà hàng ở Dalanzadgad. Em biết nhà hàng này à?”

“Không,” Oyun đáp, nhưng em biết số điện thoại này... Nhìn này, đây là

một số điện thoại ở Oulan-Bator. Nó không làm chị nhớ đến điều gì sao?

“Chẳng lẽ lại như thế?” Solongo lo ngại.

Oyun không đáp. Cô thò một bàn tay vào túi moi chiếc iPhone ra. Cô thao tác trên màn hình cho tới khi lấy ra được danh bạ, lướt nhẹ ngón cái trên màn hình để trượt xuống, rồi vẫn bằng ngón cái bấm vào một tên trên danh bạ để hiển thị thông tin. Đầu tiên, cô kiểm tra lại số điện thoại trên tấm danh thiếp, sau đó, khi đã chắc chắn, cô quay màn hình chiếc iPhone chia về phía Solongo. Khi Solongo đọc tên chủ số điện thoại, Oyun thấy vẻ sững sờ làm ánh mắt nữ bác sĩ pháp y cứng đờ, rồi mới lo sợ âm thầm khiến Solongo sa sầm.

“Không thể nào!” cô lẩm bẩm.

Trên màn hình, bên dưới số điện thoại, hiện rõ từng chữ tên chủ nhân của số: Sukhbataar.

“Mickey,” Solongo lại lẩm bẩm. “Không thể nào, không thể là anh ta!”

“Còn hơn cả có thể, và chính vì thế mà em tới đây,” Oyun đáp. “Chị phải nghe thứ này. Em có thể dùng máy tính của chị được chứ?”

“Dùng cái này thì hơn,” vừa nói vừa đưa chiếc iPad của mình cho cô.

Nữ thanh tra trẻ cầm lấy chiếc máy tính bảng rồi gõ lên bàn phím ảo để kết nối vào ứng dụng nhắn tin. Rồi cô cho hiển thị một tin nhắn đính kèm tệp âm thanh rồi tới ngồi xuống bên cạnh nữ bác sĩ pháp y.

“Em đã ghi trộm cái này trong văn phòng Mickey bằng điện thoại di động của em mới cách đây có một giờ. Chị nghe đi...”

Solongo lập tức nhận ra giọng viên đại úy. Có vẻ anh ta đang vừa lo lắng vừa giận dữ.

“Ông ấy đang nổi xung!” Mickey kêu lên the the. “*Và mày biết ông ấy có thể làm gì khi nổi xung rồi đấy!*”

Trong quăng im lặng ngắn tiếp theo, hai cô gái đoán là người đối thoại với Mickey, trong cơn hốt hoảng, đang hỏi anh ta xem người ta trông đợi gì

ở mình.

“Ông ấy muốn chúng ta khử hẩn... Muốn chúng ta giải quyết dứt khoát hẩn một lần cho xong, và đây là việc của mày!”

Ở đầu dây bên kia, kẻ đối thoại với Mickey hẩn đang phản đối rằng không phải hẩn là người lo việc đó, rằng chuyện này đã đi quá xa, và hẩn không muốn...

“Này, ngậm mồm vào, Adolf, và nghe tao nói cho rõ đây...”

“Anh ta vừa nói Adolf kìa! Đúng là anh ta đã nói thế phải không nào?”

“Đúng vậy,” Oyun xác nhận. *“Đúng là anh ta vừa nói thế! Gã Mickey bỏ ổi này lên lút gọi điện cho nghi can số một của chúng ta trong vụ mấy người Trung Quốc. Nhưng đợi nghe phần tiếp theo đã...”*

“Nghe cho rõ những gì tao sắp nói với mày đây. Ông ấy đã phái Xăm đi, và ông ấy nghĩ hẩn đã thít tay này rồi, mày nghe tao nói chứ hả? Ông ấy nghĩ hẩn đã thít Xăm, và bây giờ hẩn đang ở đâu đó ngoài kia lùng tìm tất cả chúng ta lần lượt từng người một. Vậy nên mày cần tìm ra hẩn trước và thít hẩn, nghe rõ chưa hả? Nếu không, ông ấy sẽ cảm thấy bị đe dọa và sẽ loại bỏ hết những kẻ dính dáng tới mình để hẩn không thể lần tới tận ông ấy, mày hiểu chưa? Và để tao nói cho mày biết một điều: tốt nhất mày nên hiểu ra nhanh vì những kẻ đầu tiên dính dáng tới ông ấy chính là tao và mày đấy !”

Adolf hẩn lại tiếp tục phân bua rên rỉ ở đầu dây bên kia, nhưng giọng điệu của Mickey hầu như không để cho gã có sự lựa chọn.

“Phải, mày nói đúng lắm, tất cả chuyện này xảy ra chỉ vì lão già cá mập đó đã móc cái xác của con bé con lên!”

“Cái gì?!” Solongo thốt lên. *“Đợi đã, dừng lại, dừng lại, bám dừng lại. Em nghe thấy chứ?”*

“Vâng, em cũng choáng váng vì điều này: Adolf nói tới xác cô bé. Có một mối liên quan giữa tội ác này và hẩn, trong khi chúng ta chỉ điều tra hẩn

về mấy người Trung Quốc!”

“Thế đấy!” Solongo thốt lên bối rối. “Như thế nghĩa là còn có mối liên quan giữa vụ giết mấy người Trung Quốc và vụ sát hại cô bé sao? Trong khi chúng xảy ra cách nhau năm năm?”

“Có thể không phải là trực tiếp,” Oyun giải thích. “Hiện tại, những mối liên hệ duy nhất giữa hai vụ này là Adolf, kẻ có dính líu vào cả hai vụ theo cách này hay cách khác, và Mickey, người đang kiểm soát cả hai cuộc điều tra, và bây giờ chúng ta còn biết Adolf và anh ta có liên lạc với nhau, ít nhất là trong vụ án cô bé.”

“Bọn họ còn nói gì nữa không?” Solongo lo lắng hỏi.

“Không, bọn họ ngắt máy sau đó một lúc,” Oyun vừa nói vừa cho chạy nốt phần cuối tệp ghi âm.

“Thôi khóc lóc đi và nghe tao nói đây nếu mày muốn chúng ta thoát được vụ này. Tao sẽ tìm vị trí của hấn, rồi tao sẽ cho mày biết cần phục kích ở đâu để mày thiet hấn. Trong lúc chờ đợi, mày hãy lo tới mấy người bạn của chúng ta giờ đang trên đường rồi. Ông ấy đang nổi điên vì gã kia rồi, nên đừng có làm ông ấy lo lắng thêm cả chuyện này nữa. Ngay khi lấy được chúng, mày mang về đây, hiểu chưa?”

Adolf hấn đã sợ chết khiếp và nhiều khả năng cố nói hấn thà bỏ trốn, biến mất, bỏ mặc mọi thứ...

“Nghe cho rõ đây, thằng ngu: nếu mày bước chệch ra khỏi đường một bước thôi, chính tao sẽ đích thân thiet mày. Thế đã đủ rõ chưa hả? Giờ thì ngắt máy đi!”

Tách.

Solongo im lặng đứng dậy đi pha trà. Cô rót cho Oyun một cốc mà không nói lời nào, và hai người cũng lo lắng ngẫm nghĩ một hồi về những gì họ vừa được biết.

“Hoàn toàn hợp lý nếu nhờ Mickey mà chị có chuyến phiêu lưu tại Vách

đá Cháy,” Solongo suy luận thành tiếng. “Anh ta là một trong số ít những người biết chị tới đó. Chị đang tham gia vào một hồ sơ điều tra cùng anh ta và đã phải tìm cách hoãn nó lại. Chị bắt buộc phải báo cáo với anh ta. Chị không hẳn đã nói cho anh ta biết lý do, nhưng anh ta đã hỏi liệu có thể liên lạc được với chị không, và chị trả lời sẽ khó liên lạc vì chị sắp tới Vách đá Cháy. Mặt khác, gã lái chiếc Toyota lại có số điện thoại của anh ta trong ví... Và bây giờ chúng ta lại lần ra anh ta với cú điện thoại gọi cho Adolf, trong đó bọn họ nói tới cô bé. Như vậy tất cả đều khớp, và Mickey có gì đó dính dáng tới cái chết của cô bé. Chuyện này quả là mới mẻ, nhưng quá rõ ràng rồi.”

“Mặt khác, cũng rõ ràng không kém, anh ta và Adolf chỉ là đám tay sai. Bọn họ chết khiếp vì kẻ đang nổi xung, kẻ đang muốn lấy mạng người mà bọn họ gọi là ‘hắn’. Có thể Mickey chỉ là tay cóm tha hóa làm việc dọn dẹp cho một kẻ bỏ tiền ra thuê? Có vẻ là kẻ rất quyền thế, nhưng một kẻ quyền thế thì có thể can dự thế nào vào cái chết của một cô bé con nít?”

“Một cô bé, và rất có thể của cả bố mẹ cô bé nữa, đừng quên điều đó. Chúng ta vẫn chưa biết họ ra sao. Cô bé con rất có thể chỉ là nạn nhân phụ trong một vụ thanh toán lẫn nhau, một vụ làm ăn mờ ám của đám mafia, hay một vụ gián điệp công nghiệp... Giả như chỉ ít chúng ta biết được gia đình nhỏ này là ai !”

“Thế còn ‘hắn’, theo chị là ai vậy? Chị có nghĩ giống em không?”

“Thế em nghĩ sao?” Solongo quanh co, không muốn nghe những gì Oyun muốn nói với mình.

“Chị biết rõ mà, không phải sao? Cuộc nói chuyện này không làm chị nghĩ tới Yeruldelgger sao?”

“Có, tất nhiên là chị đã nghĩ tới anh ấy,” nữ bác sĩ pháp y thở dài, lo lắng.

“Mặt khác, thế cũng có nghĩa là ông ấy còn sống.”

“Có nghĩa là kẻ đã phái sát thủ đi khử anh ấy cho rằng anh ấy có thể còn

sống,” Solongo chỉnh lại.

“Phải, có thể còn sống, nếu chị muốn nói thế...”

“Có thể còn sống, nhưng treo lơ lửng trên đầu ông ấy là một thỏa thuận giữa một kẻ quyền thế mà ta chưa biết đang thao túng đám cảnh sát tham nhũng và những tay Quốc xã sa đọa.”

“Hẳn rồi,” Oyun thừa nhận, “nhưng đầu sao cũng là có thể còn sống!”

“Đúng là ông lão pháp sư cũng nói với chị anh ấy vẫn còn sống ở đâu đó,” Solongo mỉm cười buồn như để tự trấn an mình.

“Đây, chị thấy chưa!” Oyun thốt lên bằng giọng quá lạc quan để có thể là thành thật. “Giờ thì chị chỉ còn phải...”

Tiếng bíp từ chiếc iPhone của Oyun cắt ngang đà hào hứng của cô. Cô cầm lấy điện thoại rồi nhìn vào màn hình với vẻ ngạc nhiên. Đây không phải là chuông báo cuộc gọi đến mà là chuông báo tin nhắn.

“Chị đã gửi gì cho em à?” cô hỏi Solongo, mắt vẫn không rời khỏi màn hình chiếc điện thoại, trên đó các ngón tay cô đang hồi hải thao tác.

“Ừ, chị gửi cho em một tệp tin do người quen của chị ở Đức gửi. Một bức ảnh chụp chiếc mô tô bốn bánh được nhận diện theo những thông tin có được từ các mảnh đèn pha...”

“À... nữ thanh tra trẻ thốt lên khi cho hiển thị hình ảnh.” Ôi Chết tiệt thật!

“Gì vậy?” Solongo lo lắng khi thấy Oyun bật dậy chạy ra khỏi lều.

“Em từng trông thấy cái mô tô bốn bánh này rồi!” Oyun kêu lên. Em đã thấy cái mô tô và...

Phần còn lại câu nói của cô chìm lấp dưới tiếng động cơ chiếc Cube rồ lên cùng cơn mưa sỏi mà cô hất lên bờ rào vì khởi động quá nhanh.

...để lấy xe và quay lại chỗ Solongo.

Oyun leo lên mấy tầng gác cho tới tận phòng làm việc của Yeruldelgger. Cô có tầm nhìn rõ hơn về toàn cảnh của ban cũng như về cái bể cá nơi Mickey cố thủ sau những bức màn nhỏ kiểu cổ. Thỉnh thoảng, anh ta lại luồn ngón trỏ và ngón giữa vào giữa hai thanh màn tách chúng ra và quan sát các thuộc cấp của mình, chủ yếu để đảm bảo họ đều có mặt ở đó hơn là để thúc giục họ làm việc. Oyun cần tìm ra một ai đó. Cô do dự không muốn nhắm tới Billy, cậu thanh tra tập sự trẻ tuổi đẹp trai luôn liếc mắt đưa tình với cô mỗi khi cô đi qua bàn làm việc của cậu ta. Cậu ta sẽ phải bỏ cả sự nghiệp cho chuyện này, và điều này làm cô thấy không vui! Nhưng cùng lúc đó, một anh chàng cao lêu nghêu có khuôn mặt hốc hác gõ lên thành cửa.

“Cô thay thế ông ấy à?”

“Ai cơ?”

“Yeruldelgger!”

“Theo tôi biết thì cảnh sát trường vẫn chưa chết!”

“Đó không phải chuyện tôi muốn nói!”

“Vậy anh muốn nói gì?”

“Khỉ thật, chuyện của mấy người lôi thôi quá đấy!” anh chàng to con thở dài uể oải. “Ông ấy có mặt, ông ấy vắng mặt, người ta đuổi việc ông ấy, ông ấy trở lại, ông ấy biến mất... Tôi biết làm gì với các phân tích đường đạn này đây?”

“Đường đạn của cái gì?” Oyun hỏi, đột nhiên cô thấy quan tâm.

“Vụ bắn hạ mấy tay Trung Quốc, một khẩu Makarov do Yeruldelgger đưa cho tôi và những viên đạn cô đã yêu cầu tôi phân tích hôm trước.”

“Thế thì sao?”

“Sao à? Tôi bắt đầu với cái nào đây?”

“Với mấy viên đạn...”

“Đều là đạn cỡ 9 li..”

“Tuyệt làm sao!”

“Tất cả đều là đạn cỡ 9 li 22 đặc biệt kiểu Xô viết được bắn ra từ những khẩu súng ngắn tự động Makarov. Cô biết đấy, những viên đạn có đường kính lớn hơn một chút so với cỡ 9 li để phòng trường hợp mấy gã xấu xa bên phía NATO chạm tay vào các kho đạn của Hồng quân Liên Xô! Hơn nữa, lò xo lá dùm đồng thời làm búa kim hỏa lẫn cò súng tạo ra cú chạm nổ rất...”

“Tôi không quan tâm!” Oyun cắt ngang. “Còn gì nữa?”

“Xin cảm ơn về lòng biết ơn đồng nghiệp, đồng chí thân mến! Còn gì nữa ư? À... hết rồi!”

“Thế còn khẩu súng?”

“Khẩu súng á? Súng ngắn tự động Makarov Xô viết, đương nhiên rồi!”

“Chỉ thế thôi à?”

“Phải, ngoại trừ là cô còn nhớ về cuộc chạy loạn của người Nga vào đầu những năm chín mươi chứ? Tchör, năm 1992 ấy?”

“Khi đám người Nga về nước họ à? Thế thì sao?”

“Khi đó những anh chàng lính trơn khôn khổ phải về nước nhọc nhãi với cái túi thùng trống trơn, đã nhiều tháng không được trả lương. Họ đã tháo tung cả căn cứ vác ra chợ đen bán theo đúng nghĩa đen, còn vũ khí thì bán nguyên cả thùng. Súng ngắn tự động Makarov là súng ngắn tiêu chuẩn của quân đội Liên Xô. Họ có đến hàng nghìn quân ở Tchör, và thực tế là tất cả binh lính đều về nước không còn súng gài thắt lưng. Ngày nay, Makarov là một trong những loại súng ngắn được lòng mua nhiều nhất tại Mỹ, và tôi cam đoan với cô là việc buôn lậu món này đã giúp một vài người ở Oulan-Bator giàu to.”

“Có liên hệ gì với các vụ điều tra của chúng ta không?”

“Cô còn quá trẻ để có thể nhớ được sự hoang tưởng của các vị Xô viết. Bộ tham mưu của họ đã bí mật cho thay đổi từng lô bộ phận kim hỏa để có thể lần tới từng khẩu súng dựa vào một cái vỏ đạn nếu cần. Dấu vết điểm hỏa trên tất cả các vỏ đạn cô đưa cho tôi đều giống nhau. Những khẩu súng đã tạo ra đồng vỏ đạn này đều cùng thuộc về một lô. Một lô hai trăm khẩu Makarov được mua tại chợ đen ở Tchör và bán lại ở đây qua mấy tay trung gian cho các nhóm nhỏ theo chủ nghĩa dân tộc. Tôi thậm chí còn tin rằng ông bạn Yeruldelgger của cô đã nhận diện được mấy khẩu súng này trước khi... cô biết đấy, câu chuyện bi kịch của con gái ông ấy!”

“Điều anh muốn giải thích với tôi, nếu tôi không nhầm, đó là trong tất cả những vụ này, chúng ta tìm thấy điểm chung là những khẩu súng được nhận diện có vẻ rất cuộc đã rơi vào tay các nhóm theo chủ nghĩa dân tộc, đúng thế không?”

“Đó chính xác là những gì tôi vừa nói!”

Oyun trầm ngâm một lúc lâu trong khi anh chàng to con uể oải mở to mắt và cụp tai xuống để thể hiện sự ngạc nhiên... rồi trông đợi... rồi sốt ruột!

Oyun dường như đột nhiên nhớ ra sự hiện diện của anh ta liền bảo anh ta rời đi.

“Tốt lắm, anh có thể đi!”

“Sao, chỉ thế thôi à? Như thế này sao? Như xưa một con chó vậy sao?”

“Thế còn thế nào nữa,” Oyun bực mình,. “đó là việc của anh mà, phải không? Anh không định muốn được tặng cả huân chương đấy chứ!”

“Cái chuyện ông ta làm tính khí của cô trở thành âm ương thế này thật là điên rồ, quý ông Yeruldelgger đấy, vì nhìn cho kỹ ra thì cô cũng là một cô nàng bắt mắt ra phết, nhưng giờ thì, thẳng thắn mà nói, chẳng còn gì để cứu vãn nữa, cô bé tội nghiệp, thực sự chẳng còn gì để cứu vãn nữa!”

Anh ta quay người ở ngưỡng cửa như một người làm trò uốn dẻo vừa

trườn ra từ một thùng đựng xà phòng và đang chuẩn bị bỏ đi thì Oyun chặn anh ta lại.

“Này, đợi đã! Chờ đây!”

“Ồ, đó chỉ là một lời khen thôi mà, Oyun!” Anh ta thận trọng xin lỗi. Cô chỉ nên coi đó như một lời khen thôi !

“Tôi mặc xác những gì anh nói. Anh muốn nghĩ thế nào về tôi thì tùy. Điều tôi muốn là anh ở lại đây cùng các hồ sơ của anh trong lúc tôi đi gặp Mickey. Hiểu chưa?”

“Mickey hả? Nhưng tôi thì có liên quan gì tới Mickey chứ hả?”

“Đừng quan tâm và đừng có nhúc nhích!” Oyun quả quyết bước ra khỏi phòng. Phải thử ngay bây giờ. Các tầng đều có máy quay theo dõi, và văn phòng của viên đại úy được khóa trái ngay khi anh ta rời khỏi ban ra về. Thậm chí còn có lời đồn rằng anh ta đã cho lắp cả hệ thống báo động và các micro để phòng xa. Vậy nên cô phải làm việc đó ngay lúc này. Với những gì vừa biết được từ ông lão du mục và anh chàng bên nghiên cứu đường đạn, cô có thể thành công bằng cách đánh liều.

Cô cầm chiếc iPhone, gõ lia lịa lên màn hình cảm ứng, và thẳng tiến tới văn phòng của Mickey, không cho cô thư ký có thời gian để phản ứng. Cô vừa gõ cửa vừa mở, bắt gặp cấp trên của mình đang đọc dở một tập hồ sơ mà anh ta lập tức tìm cách giấu xuống dưới các giấy tờ khác.

“Nhưng có chuyện gì...”

“Tôi cần nói chuyện với anh, Sukhbataar. Chuyện này rất quan trọng.”

“Tôi cấm cô vào kiểu này...”

“Im miệng lại và lắng nghe, anh làm vậy được không? Đây là chuyện sống còn với cả ban đây!”

“Gì cơ? Thế nghĩa là sao? Những chuyện ngớ ngẩn này là sao?”

Oyun đứng cách xa viên đại úy, buộc anh ta phải đứng dậy để tới gần quát vào mặt cô. Và đó chính xác là điều cô muốn.

“Nghe này, Sukhbataar, đằng kia có một anh chàng bên nghiên cứu đường đạn, cái gã to con nguêu ngoào ấy, trong phòng làm việc của Yeruldelgger. Anh ta đi lang thang khắp nơi ôm theo đồng hồ sơ thực sự là một khối thuốc nổ, về chuyện này anh có thể tin tôi!”

“Cô đang nói đến hồ sơ nào hả?” Mickey đột nhiên lo lắng hạ thấp giọng xuống một chút, bị thuyết phục bởi giọng cảnh báo của cô.

Cô nàng thư ký nghĩ tốt hơn nên ló đầu vào thanh minh về chuyện đã để Oyun lọt vào trong, và Mickey quát tháo yêu cầu cô ta quay về với đồng giấy tờ của mình.

“Sukhbataar, anh chàng đó đã đối chiếu rất nhiều hồ sơ, và đang chứng minh cho tôi thấy mối liên hệ giữa các vụ ăn cắp vũ khí từ căn cứ quân sự trước đây của Nga với các nhóm dân tộc chủ nghĩa và cảnh sát! Ở đằng kia kia, trong phòng làm việc của Yeruldelgger, lù lù giữa ban, trước toàn thể bàn dân thiên hạ, anh có tưởng tượng được không!”

“Đồ đàn độn ngu ngốc!” Mickey gầm lên, sấn sổ lao ra khỏi văn phòng, các cơ trên cổ căng lên vì nổi đóa, hai nắm tay siết chặt lại đến trắng bệch ra.

Oyun chỉ có vài giây để gờ chiếc iPhone cô đã đặt ở chế độ quay phim ra và ghi lại toàn bộ bức tường đầy áp ảnh, nơi cô đã lưu ý để không rời xa. Đúng lúc định lao theo sau Mickey, Oyun cảm nhận thấy ánh mắt cô nàng thư ký đang nhìn mình.

“Cô mà nói với anh ta về chuyện này, tôi sẽ trở lại dùng dao thái thịt xẻo cả hai núm vú của cô đấy!” Hiểu chưa? Oyun thì thâm vào tai có thư ký khi đi ngang qua.

Không đợi câu trả lời, cô lao vội theo viên đại úy và bắt kịp anh ta đúng lúc Mickey xồng xộc lao vào phòng làm việc nhỏ của Yeruldelgger, tung nắm đấm hung hãn nên trúng đầu anh chàng tội nghiệp bên nghiên cứu đường đạn vốn không hề thấy thứ gì đang lao tới.

Khi ba thanh tra rút cuộc cũng không chế được Mickey, khi anh ta đã nhặt

nhạnh hết các hồ sơ rơi vãi tứ tung, khi anh ta đã gân cổ lên quát nạt rằng anh ta là lãnh đạo và tất cả các hồ sơ, không có ngoại lệ, phải được trình qua anh ta và chỉ anh ta mà thôi, Oyun đã kịp tới hàng hiên của Câu lạc bộ Dorgio nằm trên khoảng sân nhỏ không cây cối phía sau hai tòa nhà của Tòa án Tối cao và Bộ Trang thiết bị. Cô gọi một chai bia, tìm chút bóng mát dưới một mái che, và xem lại đoạn phim cô đã quay vội vàng trong văn phòng Mickey. Không mất nhiều thời gian để cô tìm ra bức ảnh muốn tìm, nhưng khi quan sát nó kỹ hơn, Oyun nhận ra thực tế còn tồi tệ hơn những gì cô mừng tượng ra trước đó. Cô đứng dậy đúng lúc người phục vụ mang bia đến, trả tiền mà không động đến món đồ uống, rồi chạy vội tới bãi đỗ xe của sở cảnh sát để lấy xe và quay lại chỗ Solongo.

Với cô bé cũng như với chúng ta!

Chiếc mô tô bốn bánh đó cũng chính là chiếc xe trong bức ảnh ca ta lô mà đầu mối liên hệ tại Đức của Solongo đã gửi tới. Ngoại trừ việc ở đây, với một người cầm tay lái, chiếc xe trông có vẻ còn mạnh mẽ hơn. Cũng cần phải nói là người lái xe cũng không to con cho lắm. Một người Hàn Quốc, rõ ràng là giàu có và ngạo mạn, kiêu hãnh vì có mặt ở đó, được trang hoàng như người mẫu thời trang thể thao với chiếc đồng hồ Rolex bằng vàng đeo trên cổ tay, và ở ngón áp út bàn tay phải là chiếc nhẫn giống loại nhẫn mà cựu sinh viên các trường đại học và cao đẳng danh tiếng tại Mỹ vẫn đeo. Ông ta mỉm cười nhìn vào ống kính, một tay giơ cao chai vodka, một tay khoác qua vai anh chàng Mickey cũng cực kỳ kiêu hãnh được hiện diện ở đó, như một người hâm mộ được chụp ảnh cạnh thần tượng của mình. Một người đàn ông khác đứng gần họ, cũng là người Hàn Quốc, và hơi lùi ra sau một chút.

“Chị nhận ra tay này mà, phải không?” Oyun hỏi Solongo.

“Khuôn mặt ông ta làm chị nhớ tới điều gì đó...”

“Đoàn đại biểu Hàn Quốc được mời tới lễ hội *naadam* lớn. Ta đã nhìn thấy họ trên tất cả các mặt báo. Em tin ông ta là đại diện chính thức của giới chủ doanh nghiệp Hàn Quốc, hay cái gì đó đại loại như thế.”

“Đội đã, chúng ta có thể kiểm tra lại,” Solongo vừa nói vừa thoăn thoắt thao tác trên chiếc iPad của cô.

Trình tìm kiếm đưa ra một trăm tám mươi nghìn kết quả cho ‘trưởng đoàn, chủ doanh nghiệp, Hàn Quốc’. Cô thu gọn số trả lời xuống còn mười hai nghìn khi thêm vào ‘thăm Mông Cổ’, rồi tiếp tục lọc kết quả bằng cách

thêm từ khóa ‘*naadam*’ vào lệnh tìm kiếm để thu được một trăm linh tám trả lời. Trong các đường dẫn được đề xuất, cô chọn đường dẫn của nhật báo tiếng tăm *Cờ hiệu*, và trên màn hình hiển thị bức ảnh chụp đoàn đại biểu chính thức của giới doanh nghiệp Hàn Quốc đi thăm Oulan-Bator vào dịp lễ hội.

“Đúng là ông ta!” Solongo vừa nói vừa chỉ vào người đàn ông trên trang nhất tờ báo, trong ảnh ông ta đứng ở vị trí trưởng đoàn. “Nhìn cái đồng hồ và cái nhẫn này, giống hệt.”

“Đúng rồi,” Oyun xác nhận, “nhưng người thì khác. Trong bức ảnh trông ông ta có vẻ trẻ hơn nhiều.”

“Đúng thế. Theo chị phải trẻ hơn sáu hay bảy tuổi, khoảng vậy.”

“Còn theo em thì trẻ hơn đúng năm tuổi!”

“Mickey liên quan gì đến vụ tai nạn giữa chiếc xe đạp ba bánh màu hồng của cô bé có bố mẹ đã biến mất và chiếc mô tô bốn bánh của một doanh nhân Hàn Quốc nhỉ?”

Hai người phụ nữ lại tập trung vào bức ảnh, như thể hai khuôn mặt nam tính và vui vẻ của viên đại úy và người doanh nhân có thể cho họ biết thêm điều gì nữa. Bức ảnh lấy khuôn hình không được cân đối lắm. Một khoảnh khắc tức thời đánh dấu thời điểm khởi đầu hay lúc về đích trong cuộc thi đấu, đâu đó trong rừng. Ở bên rìa trái, người chụp ảnh đã không hoàn toàn thành công trong việc loại khỏi khuôn hình một nhân vật mà người ta chỉ thấy có một phần bờ vai. Ở phía phải, một cánh tay chìa lon bia cho ai đó phía sau lưng vị doanh nhân Hàn Quốc. Chính nhờ nhìn theo cử chỉ này mà Oyun để ý tới nhân vật ở phía hậu cảnh, giữa hai cái đầu kề sát nhau của Mickey và ông chủ ngoại quốc.

“Nhìn xem ai đây này!” cô vừa rít lên vừa chỉ tay vào kẻ đó.

“Có vẻ như...”

“Đúng thế, là hắn. Hắn chính là gã đàn Adolf!”

“Thế nghĩa là sao?” Solongo thở dài. “Adolf, Mickey và thứ mà ta có thể coi là hung khí gây tội ác cùng có mặt trên một bức ảnh, và thêm nữa lại cùng với cả một nhân vật quyền thế người Hàn Quốc?”

“Theo em, hồi đó ông ta chắc là ít quyền thế hơn bây giờ nhiều. Giàu thì có lẽ rồi, nhưng chắc chắn là ít quyền thế hơn nhiều!”

“Vậy điều này có đưa em tới cùng kết luận như chị không?”

“Nếu chị nghĩ tới một cuộc đua bốc đồng theo kiểu các Rambo hầm hờ cưỡi trên mấy chiếc xe cục súc và dẫn tới một vụ tai nạn do lái ẩu, thì cũng hấp dẫn đấy!”

“Nhưng giả thiết đó không giải thích được hiện bố mẹ cô bé ở đâu. Không thể giết được cả ba người chỉ bằng một cú đâm xe mô tô bốn bánh!”

“Trừ phi ai đó đã thu dọn hiện trường sau vụ tai nạn để tránh phiền phức cho một nhân vật vai vế người nước ngoài.”

“Và em nghĩ Mickey có thể chính là kẻ thực hiện việc dọn dẹp đó?”

“Sao lại không? Chị không tin anh ta đã thọc gậy bánh xe chúng ta trong cuộc điều tra này đủ nhiều để xứng đáng bị chúng ta nghi ngờ sao?”

“Có thể, nhưng bức ảnh này không cho chúng ta đủ bằng chứng để đi đặt câu hỏi trực tiếp với anh ta. Và với tay Hàn Quốc thì càng không!”

“Đúng thế, nhưng về Adolf, chúng ta có thể tới đặt vài câu hỏi với hắn. Và là những câu hỏi bạo lực, nếu chị hiểu em muốn nói gì!”

“Một câu hỏi bạo lực là thế nào ạ?” Gantulga hỏi.

Hai người phụ nữ nhất loạt quay lại để thấy cậu nhóc tiến đến, nhảy từng bước trên đôi nạng.

“Em từ đâu chui ra vậy?”

“Điều tra thực địa,” Gantulga đáp, vờ làm ra vẻ bí mật. “Thế một câu hỏi bạo lực là thế nào ạ?”

“Đó là câu hỏi theo kiểu như gã đó đã tìm cách hỏi em tối hôm nọ bằng

những phát súng ấy.”

“Nếu bà chị muốn nghe ý kiến của em,” cậu nhóc vừa đáp vừa lại gần, “cái gã tối hôm đó không thực sự có ý định đặt câu hỏi với em! Bức ảnh kia là gì vậy?”

Không đợi câu trả lời, kẹp một cái nạng dưới nách, Gantulga vớ lấy chiếc iPhone của Oyun và ngắm nghía bức ảnh.

“Ê này, em biết ông này, đây này, sếp của bà chị phải không? Còn đây là Xăm, gã đã gây ra vụ hỏa hoạn đúng không nào?”

Oyun giật chiếc iPhone từ tay cậu nhóc. Cậu ta nhảy lò cò trên một chân để lấy lại thăng bằng và Solongo, vẫn đang ngồi, vội túm lấy hông cậu nhóc để đỡ cậu ta.

“Này! Kiểm chế ham muốn một chút đi chứ bà chị!” cậu nhóc pha trò.

“Ham muốn của chị à? Nhóc học đâu ra những từ đó vậy hả?”

“Thôi mấy trò trẻ con của em đi nào!” Oyun cắt ngang, đẩy vế tập trung. “Gã Xăm của em đâu hả?”

“Đây này!” cậu nhóc cố chỉ, nhưng không cúi người xuống được vì đôi mạng. “Ở bên trái, cánh tay đó, có thể thấy hình xăm của hắn trên đó.”

“Em đùa à, có nhìn được gì mấy đâu!”

“Đó là hình xăm của hắn, em xin nói với bà chị đấy. Một hình *soyombo* truyền thống nhưng ở giữa là hình chữ thập bẻ gấp đầu của bọn họ. Nhìn đi, có thể thấy hai đường bẻ gấp đầu của chữ thập!”

Cậu nhóc nói đúng. Hai người phụ nữ có thể hình dung lại trong đầu hình xăm biểu tượng quốc gia với chữ thập ngoặc thế chỗ cho biểu tượng Âm và Dương.

“Ai bảo em rằng đây là kẻ đã gây ra vụ hỏa hoạn?” Solongo hỏi. “Có thể đây là ký hiệu của một băng nhóm, một toán cướp, và có thể có nhiều người cũng mang hình xăm đó...”

“Điều đó không làm thay đổi gì hết,” Oyun lẩm bẩm, đột nhiên đấm mình

trong các suy nghĩ của cô. “Dù là hấn hay một kẻ trong nhóm của hấn. Gã mang hình xăm là một phần trong cuộc điều tra về vụ giết mấy người Trung Quốc, chứ không phải cuộc điều tra về cô bé. Điều này có thể khẳng định mối liên quan giữa hai vụ án, nhưng nó cũng làm cuộc điều tra trở nên rối tung hơn bất cứ điều gì khác!”

“Dù thế nào đi nữa, điều đó xác nhận lựa chọn của chúng ta: gã Xăm đang lẩn khuất đâu đó ngoài kia, người Hàn Quốc này là không thể đụng tới, giờ không phải lúc để cãi cọ với Mickey, thế nên cây dừa duy nhất còn lại để rung lắc với hy vọng làm thứ gì đó rơi xuống, là gã đàn Adolf này.”

“Chị có thể trông cậy vào em,” Oyun vừa nói vừa đứng dậy. “Trong lúc đó liệu chị có thể tìm hiểu sâu hơn về tay Hàn Quốc để chúng ta biết thêm chút nữa về hấn ta không? Cũng thử tìm hiểu xem kẻ còn lại cùng chụp ảnh với họ là ai.”

“Chị sẽ lo mấy việc đó!” Solongo trả lời, đồng thời đến lượt mình cũng đứng dậy để tiễn nữ thanh tra ra tới cửa.

“Nhân tiện,” Oyun vừa nói vừa quay người lại vào phút chót,. “Saraa thế nào rồi?”

Giọng nói của cô gái trẻ vang lên trả lời từ sau tấm bình phong:

“Saraa tự hỏi tại sao ông bố chúng nào tạt nẩy của cô ấy lại một lần nữa biến mất tăm, bỏ mặc những người phụ nữ của ông ấy như mọi khi, và để họ ngập trong cú!”

Oyun và Solongo đưa mắt nhìn nhau lo lắng và cam chịu. Trong giọng nói của Saraa lại xuất hiện âm điệu cà khịa và khiêu khích đang giằng xé nội tâm cô gái. Và cũng giằng vò cả hai người phụ nữ.

“Này, em là một chàng trai nhé, và em cũng thế, ngập trong cú!” Gantulga pha trò để cố gắng làm không khí nhẹ bớt.

“Biến ra chỗ khác chơi, nhãi ranh!” cô gái trẻ đáp trả bằng giọng không chút hài hước.

Solongo nhún vai để ra hiệu với Oyun rằng chẳng thể làm được gì với chuyện đó, và cô đi theo nữ thanh tra ra tận xe.

“Với cô bé, đã đến lúc anh ấy cần quay về rồi!” cô nói.

“Phải,” Oyun đáp. “Với cô bé cũng như với chúng ta!”

...bằng giọng thì thảo để không đánh thức Saraa.

“Màu này là sao ạ?”

Solongo quay lại và thấy Saraa đang đứng sau lưng cô, thân hình trần truồng quấn trong một tấm khăn trong suốt bằng lụa màu xanh lục không chút ngưng ngừng. Có điều gì đó đã thay đổi trong cô gái. Trong giọng nói cộc cằn và ánh mắt tối sầm của cô.

“Một người bạn của chị đã khuyên chị dùng màu xanh lục để giúp làm các vết bỏng của em bình phục tốt hơn,” Solongo đáp lại bằng giọng nhẫn nại để tránh đôi đầu.

“Và chị tin vào những lời bịp bợm ngớ ngẩn đó sao?”

“Chị tin vào sự thông thái và kinh nghiệm của người xưa,” nữ bác sĩ pháp y trả lời, cố gắng kiên nhẫn.

“Vì chị tin là người xưa thì thông thái sao? Và khi ông bố già của em lại bỏ rơi chúng ta lần nữa thì cũng là vì thông thái chăng?”

“Đừng nói như thế về bố em. Ông ấy không bỏ đi, ông ấy mất tích. Chúng ta chưa biết chuyện gì đã có thể xảy ra với bố em!”

“Chị nói vậy thôi, ông ấy linh đi và chờ lúc xuất hiện trở lại như một người hùng khốn khổ bị số phận giày vò...”

“Và bố em chẳng đúng là như thế sao?”

“Ông ấy ư? Chị đùa à! Ông ta là một kẻ hèn nhát chọn cách ẩn nấp sau phù hiệu cảnh sát thay vì đối diện với cuộc sống thực sự. Ông ấy đã bỏ mặc Kushi chết thay vì từ bỏ một cuộc điều tra, ông ấy đã bỏ mặc mẹ em chìm đắm vào cơn điên loạn thay vì ở bên bà, còn em, ông ấy đã mặc em sa ngã và hủy hoại bản thân mà chẳng bao giờ chia tay ra cho em.”

“Em chẳng cần đến ai để tự hủy hoại bản thân mình, Saraa a, và về phần còn lại, em biết quá rõ là em đang tự dối mình. Chính Erdenbat đã đón mẹ em về và cảm Yeruldelgger lại gần mẹ em. Và cho tới giờ vẫn không ai biết Kushi đã chết như thế nào và vì lý do gì!”

“Thế đấy, chị cứ việc bệnh ông ấy đi! Chúng ta sẽ nhắc lại chuyện này vào ngày ông ấy bỏ rơi chị như ông ấy đã làm với mẹ con em!”

“Em nói đúng!” Solongo khô khan thừa nhận để đặt dấu chấm hết cho cuộc trò chuyện. “Chúng ta sẽ nhắc lại chuyện đó vào ngày ấy, nếu ngày ấy tới. Cho tới lúc đó, chị không muốn nghe em nói như thế về bố em dưới mái nhà chị!”

“Chị đừng lo, em sẽ sớm biến khỏi đây thôi.”

“Đó không phải là điều chị muốn nói!”

“Nhưng với em thì đó chính xác là điều em muốn nói đấy!” Saraa vừa quay vào nằm xuống vừa trả lời.

Solongo nhìn cô gái khuất sau bình phong và đứng im trong giây lát, ánh mắt buồn bã, băng khuâng. Rồi cô lại quay về chỗ chiếc máy tính xách tay và tập trung tìm kiếm.

• • •

Park Kim Lee là một cái tên khá quen thuộc với bốn mươi bảy triệu kết quả trên trình tìm kiếm, nhưng với một vài từ khóa liên quan tới kinh doanh, tài sản và doanh nghiệp, Solongo loại đi các diễn viên, cầu thủ bóng đá và các nhân vật khác để lọc ra chỉ còn vài nghìn kết quả, trước khi bấm sang tùy chọn hiển thị ảnh. Cô không chỉ gặp ngay một bức ảnh của nhân vật đang tìm từ trang kết quả đầu tiên, mà kéo xuống thêm hai hàng, có gặp đúng bức ảnh chụp ông ta cùng Mickey trên chiếc mô tô bốn bánh. Khi bấm vào đường dẫn đi kèm ảnh, cô tới trang chủ của các WKR mà cuối cùng cô cũng

luyện ra được là Các tay đua hoang dã Hàn Quốc (Wild Korean Riders), tổ chức hình như Park Kim Lee là người sáng lập và cầm trịch chủ đạo. Nhân vật người Hàn Quốc này bảy năm trước đã rời khỏi vị trí giám đốc truyền thông của hãng sản xuất ô tô số một Hàn Quốc vào thời điểm cổ phiếu của hãng này đạt đỉnh và ông ta đã kiếm được hàng triệu đô la nhờ quyền mua cổ phiếu của nhân viên, rồi tận dụng dịp này để thành lập công ty truyền thông riêng của mình. Ở một quốc gia công nghiệp, đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ đã mỉm cười với ông ta, và giờ đây ông ta đứng đầu tập đoàn truyền thông dịch vụ hàng đầu Hàn Quốc, đứng hàng thứ tư trên toàn châu Á. Giá trị của tập đoàn này là bảy tỷ đô la, trong đó có ba tỷ đô la của cổ đông chính Samsung. Park Kim Lee bỏ ra năm năm để vươn lên vị trí thứ một trăm trong hàng ngũ các tỉ phú giàu nhất thế giới. Và không nghi ngờ dù chỉ trong giây lát rằng ở độ tuổi mới bốn mươi tư, ông ta vẫn còn có thể leo lên thêm được vài chục bậc trên bảng xếp hạng danh giá này trong hai mươi năm tới đây.

Xuất thân từ ngành công nghiệp ô tô, ông ta cũng thể hiện sở thích rõ ràng dành cho các môn thể thao cơ giới. Rất tình cờ trên các trang web và blog, người ta bắt gặp ông ta ngự trên đủ loại phương tiện khùng, trên mặt đất cũng như trên biển, trên tuyết hay trên băng. Ông ta còn sở hữu cả mớ những kỷ lục ngớ ngẩn về khởi động tại chỗ, tăng tốc, về lực G khi khởi động và những chiến tích hoành tráng khác. Ngoài ra, ông ta có khuôn mặt khá dễ mến của một cậu bé vàng châu Á thành công trong mọi lĩnh vực, và Solongo tự hỏi ông ta dùng nụ cười nào để che giấu những hàm răng cá mập, thứ duy nhất cho phép tạo dựng nên một gia tài như vậy.

Cô tìm kiếm các nguồn khác để có thể tìm hiểu sâu nhất về đời tư cũng như quá trình thăng tiến sự nghiệp của ông ta, và nhận ra rằng tất cả, ở mọi chỗ, đều ăn khớp và chẵn chu một cách hoàn hảo. Người ta có thể nhanh chóng nhận ra dấu ấn của một chuyên gia truyền thông đằng sau từng từ ngữ và mỗi hình ảnh.

Cô liền quay trở lại trang chủ của các tay đua hoang dã Hàn Quốc và tìm

thấy điểm khởi đầu của thứ mà trực giác thúc đẩy cô tìm kiếm. Park Kim Lee trên hết là một người say mê mô tô bốn bánh và dành ra mỗi năm hai tuần ‘tách khỏi thời gian và con người’, như ông ta thích nói, để thực hiện những cuộc đua đường dài điên cuồng ở những vùng xa xôi hẻo lánh, nơi ông ta thích ‘bất chấp cảm kỵ và thách thức hiểm nguy’.

Ở đây cũng vậy, lời lẽ đã được lựa chọn kỹ lưỡng để nhắm tới mục đích quảng cáo bản thân. Những tính từ chỉ được dùng cho nhân vật, và không có lời nào cho phép nhận diện nơi chốn hay thời điểm. Ngay cả các bức ảnh cũng đã được chỉnh sửa trên Photoshop, dầu vậy đây vẫn là thứ dẫn Solongo tới đầu mối. Bức ảnh chụp cùng Mickey hiện diện trên các trang web chính thức đã được căn lại khuôn hình và chỉnh sửa lại so với bức ảnh mà Oyun cho cô xem. Phần bả vai của Xăm ở bên trái và cánh tay chìa ra cầm chai vodka đều đã biến mất, và khuôn mặt Adolf chen vào giữa Mickey và Park Kim Lee đã được thay thế bằng một mảnh lá cây copy từ chỗ khác dán vào. Dù vậy, Solongo nhớ chắc chắn bức ảnh gốc có xuất hiện trên trang kết quả của trình tìm kiếm. Thế có nghĩa là nó tồn tại ở đâu đó trên Internet.

Sau vài phút, cô tìm tới một đường dẫn không dẫn tới trang web của Các tay đua hoang dã Hàn Quốc, nhưng có nhắc tới nhóm này. Bấm vào đó, đường dẫn hiển thị lên một trang web nhỏ chỉ có vền vện vài trang nội dung, được dành để tưởng nhớ một chàng trai trẻ hình như đã qua đời vì bệnh viêm màng não cấp tính mắc phải trong khi đang đi công tác ở miền Nam Trung Quốc. Đó chính là người Hàn Quốc còn lại trong bức ảnh, người đứng chụp hơi lùi lại phía sau so với Park Kim Lee và Mickey. Một trang web giản dị và khiêm tốn, do mẹ của chàng trai trẻ quá cố lập ra như một ban thờ Phật giáo nhỏ với những cây nến ảo bằng hình động nhấp nháy chiếu sáng bức tượng Phật thép vàng tươi cười và đầy khí lực. Vài hình ảnh ba chiều các lễ vật và hoa trang trí cho trang web, và một hình động nữa thể hiện làn khói xanh bay lên từ một que hương. Chỉ có một bức ảnh duy nhất xuất hiện trên màn hình, như thể bức tượng Phật đang giữ nó bằng hai tay và đặt trên đầu

gối. Nhưng đó chỉ là chân dung người quá cố và không phải bức ảnh Solongo tìm kiếm. Dầu vậy, nếu các đường dẫn đã dẫn từ trang kết quả hình ảnh tìm kiếm được tới địa chỉ này, có nghĩa là bức ảnh đó đang hiện diện ở đâu đó tại đây. Solongo tìm cách chuyển tới các phần nội dung khác của trang web, nhưng có vẻ như ban thờ nhỏ này là trang nội dung duy nhất.

Trong lúc đưa chuột vu vơ qua màn hình, Solongo phát hiện thấy hình mũi tên của chuột chuyển thành hình bàn tay khi lướt qua bức chân dung người đàn ông trẻ. Cô bấm vào đó theo phản xạ và khởi động một chuỗi ảnh trình chiếu ở vị trí bức chân dung lúc trước. Các bức ảnh cho người xem thấy một gia đình hạnh phúc và một người hay cười, lần lượt từ lúc còn bé đến khi thành sinh viên, đang yêu, đam mê thể thao. Ở dưới mỗi ảnh thường có một ghi chú ngắn gọn gồm tên, họ, địa điểm, và luôn kèm theo ngày tháng. Khi bức ảnh cô tìm kiếm xuất hiện, Solongo có đủ thời gian để đọc: ‘Các tay đua hoang dã Hàn Quốc, Khentii, Mông Cổ 2007.’ Cô lập tức cho chạy lại chuỗi ảnh trình chiếu để đảm bảo chắc chắn đã ghi nhận lại tất cả, rồi ngồi bất động, ánh mắt thần thờ vô thức nhìn đắm đắm vào đôi mắt người đàn ông trẻ tươi cười đã chết trong tay bức tượng Phật. Một người đàn ông trẻ chết vì bệnh tật, nhưng từng quen Park Kim Lee và cùng ông ta tham gia vào cuộc đua đường dài điên cuồng ở Khentii. Một chàng trai trẻ mà bà mẹ đau khổ đã không chỉnh sửa lại các bức ảnh có con trai mình, giúp Solongo hình dung ra Park Kim Lee trên chiếc mô tô bốn bánh ở Khentii vào thời điểm phỏng đoán xảy ra vụ tai nạn đã gây ra cái chết của cô bé...

Sau những phút dài dằng dặc, cô nhẹ nhàng rời khỏi dòng suy nghĩ và gọi điện cho Oyun bằng giọng thì thào để không đánh thức Saraa.

Những anh chàng hoang dã chẳng còn như trước nữa...

Điện thoại lại đổ chuông. Lần này hai đứa trẻ đều tỉnh hẳn và đứa bé khóc ré lên.

“Trời ơi là trời, anh không thể trả lời được hay sao hả, Batnaran? Anh sẽ làm cả xóm thức giấc mất thôi!” người phụ nữ vẫn còn ngái ngủ và bị lũ trẻ cắn nhằn quấy phá gắt lên.

Cô ta miễn cưỡng nhô mồm dậy tựa lưng vào tường, kéo đứa nhỏ đang khóc thét áp vào bầu vú bánh mật nặng nề và nhét núm vú to tướng màu tím vào miệng đứa bé để buộc nó im lặng. Đứa trẻ sơ sinh nghệt thở trong tiếng khóc thềm thườn rồi bú lấy bú để người mẹ trẻ đang dụi mắt để không ngủ thiếp trở lại.

“Cứ làm như đây là lỗi của tôi ấy!” người đàn ông vừa phản đối vừa bước qua những thân người nằm rũ ra trong giấc ngủ trên mấy tấm đệm trải ngay dưới đất. “Tôi chẳng biết ai gọi đến cả! Nếu có ai gọi thì cũng là gọi cô!”

“Đừng cãi nữa và trả lời đi, tôi xin anh đấy!”

“Được rồi, được rồi, tôi tới đây!” người đàn ông nổi xung.

Anh ta lục lọi các túi của đồng quần áo vút tứ tung để tìm điện thoại di động.

“A lô? Ai đấy? Oyun á? Oyun nào cơ? À, là cô Oyun này à! Nói xem, cô muốn gì nào? Cô có biết mấy giờ rồi không hả? Tôi mặc xác mấy lời thanh minh của cô, cô đã đánh thức hết cả lũ trẻ nhà tôi, và cả vợ tôi nữa!”

“Cô Oyun này là ai thế?”

“Sao? Khẩn à? Đã hai năm nay cô chẳng gọi điện cho tôi lấy một lần và

giờ lại là chuyện khản à? Những trò ngớ ngẩn vào lúc hai giờ sáng này là sao hả?”

“Batnaran, cô Oyun này là ai?”

“Những cuộc đua đường dài qua vùng Khentii à? Nếu có những cuộc đua đường dài qua vùng Khentii thì can dự gì đến cô hả, bây giờ cô là kiểm lâm à? Phải, tôi biết cô là côm, nhưng dù gì thì cô cũng đang làm tôi bực mình với mớ câu hỏi của cô vào lúc hai giờ sáng.”

“Anh nói xem nào, Batnaran, cô ả gà mái gọi cho anh lúc hai giờ sáng này là ai vậy hả?”

“À! Cô đừng có lải nhải nữa! Không, không phải cô, là vợ tôi, người cô đã đánh thức dậy... Được rồi, cô muốn biết chính xác chứ gì? Phải, đã có những cuộc đua đường dài điên cuồng được tổ chức qua vùng Khentii... Tất nhiên tôi biết đó là một công viên quốc gia được bảo vệ, cô coi tôi là ai chứ? Tôi làm việc ở đó, ở Khentii ấy!... À phải rồi, vì chúng được cánh người giàu có quyền thế ở nước ta tổ chức cho đám người nước ngoài giàu có, chẳng có gì khó hiểu!”

“Này, bảo ả gà mái đó ngắt máy ngay cho tôi, anh nghe chưa hả? Anh nên bảo mấy con điếm của anh đừng có gọi điện đến cho anh khi có mặt bọn trẻ!”

“Đây không phải là một ả điếm, cô ta là côm Cô muốn tôi mời cô ta đến dùng trà với chúng ta chứ hả?” Batnaran bực bội. “Nói với vợ tôi rằng cô là côm chứ không phải một ả điếm đi này.”

Anh ta gí chiếc điện thoại di động vào sát tai cô vợ, cô này quay ngoắt đầu đi đột ngột tới mức làm núm vú tuột ra khỏi miệng đứa bé. Cô ta vội đỡ lấy bầu vú bằng cả bàn tay để nhét nó trở lại vào miệng đứa nhỏ đầy bực bội.

“Tôi là côm, thưa cô, tôi không phải là một trong mấy ả điếm của Batnaran...” Oyun giải thích bằng giọng cô cố làm cho có vẻ nuối tiếc và thương cảm hết mức có thể.

“Phải rồi, được rồi, là tôi đây,” Batnaran nói sau khi nghe lại điện thoại. “Dù thế nào đi nữa vợ tôi cũng không muốn nghe cô đâu. Được rồi, tôi sẽ nói, và sau đó buông tha cho tôi, được chứ? Có ít nhất một cuộc đua như thế mỗi năm ở vùng Khentii. Bọn họ từ Nga tới sau màn chơi bởi đầu tiên trên hồ Baikal rồi đi xuống tận Oulan-Bator. Bọn họ có những người dẫn đường ở chỗ chúng ta, và được bảo vệ bởi những kẻ rất cao và rất có quyền lực, nếu cô hiểu ý tôi muốn nói gì... À, cô không hiểu à? Thế này nhé, là loại người ở trên cao tới mức tôi chả buồn tìm hiểu xem họ là ai nữa! Họ săn bắn chơi bởi như một đám rồ với tất cả chỗ đồ lễ lụng cũng mang theo, và nói chung khi rời đi họ để lại tất cả. Đám dẫn đường và những người phục vụ khác nhờ vào đó mà kiếm ăn... Tất nhiên là bằng mô tô bốn bánh! Hoặc bốn bánh hoặc hai, theo cô người ta còn có thể đi qua Khentii bằng cái gì nữa?... Hả? Gì cơ? Sao lại có thể thế được, từ bao giờ? Theo cô, vì sao người ta cho tất cả chúng tôi nghỉ phép vào tuần tới? Tất nhiên là bây giờ rồi. Luôn là vào thời gian này... Đợi đã, đợi đã... *Cô không thể nhét thứ gì đó vào miệng để nó im đi được à?*” anh ta cấm cản nói với cô vợ.

Cô vợ vừa nhồm dậy vừa chửi rửa Oyun. Bây giờ cô ta vừa đi đi lại lại trong căn phòng nhỏ xíu vừa đu đưa đứa nhỏ đang khóc thét không muốn bú nữa.

“Được rồi, nghe đây, thế là đủ rồi nhé, tôi sẽ ngắt máy vì ở đây đang là địa ngục, cô hiểu chứ? Chỗ này ở quá xa cái lều giữa thiên nhiên trong công viên của tôi, nếu cô hiểu tôi muốn nói gì. Thế nên, phải rồi, chắc chắn họ đang ở đâu đó trên đường tới, vì nói chung họ luôn thu xếp để kết thúc cuộc đua bằng một châu hội hè tung bừng trong dịp lễ hội *naadam*, ở Oulan-Bator hoặc ở chỗ một tay giàu sụ đầy tiền nào đó. Với cô thế đã được chưa hả?”

“Được rồi,” Oyun trả lời, “cảm ơn anh, và xin lỗi vì đã đánh thức anh dậy thế này...”

Phải rồi, cô nói thì hay lắm, sau hai năm, ngạc nhiên thật đấy... Mà nhân tiện, cô vẫn tới cắm trại ở gần chỗ...?

Oyun đã ngắt máy Cô ngồi im vài giây để cố hình dung ra ở đầu máy bên kia, người đàn ông cô từng nhìn thấy khóa thân, người từng làm tình với cô thật hoang dại cả ở bên trong lẫn bên ngoài căn lều heo hút của anh ta giữa trung tâm công viên quốc gia Khentii. Có thể anh ta vẫn còn mạnh mẽ và thô bạo như gã tiểu phu cuộn cuộn cơ bắp anh ta từng là trước đây, nhưng thật thất vọng biết bao khi nghe thấy anh ta như thế. Những anh chàng hoang dã chẳng còn như trước nữa...

Tất cả đều rắc rối, luôn thế!

Không gian chật kín của Tổ Đại Bàng râm ran bầu không khí huyền ảo hoang dã và kích động hơn thường lệ. Ngoài vài cặp đôi du khách nước ngoài tình cờ lạc bước vào và vẫn còn đang ngạc nhiên về sự táo bạo của chính họ khi dám ăn tối dưới chân dung của Hitler, thì phần lớn các khách nước ngoài đều thể hiện niềm kiêu hãnh đầy khiêu khích khi được phục vụ trước mắt cả bàn dân thiên hạ bởi những người mặc quân phục đen của lính Waffen SS. Từ ngoài đường, Gantulga nhận ra đám khách quen. Đám này có vẻ đông và tung bừng hơn thường lệ. Điều này cũng không làm cậu nhóc từ bỏ kế hoạch của mình, và những người Trung Quốc đầu tiên đi ngang qua ở vào độ tuổi còn khả năng chạy khá nhanh sẽ giúp cậu đạt được mục đích. Song vì chẳng có người Trung Quốc nào xuất hiện trong khu vực này từ hơn nửa giờ qua, Gantulga chuyển hướng sang nhắm vào hai sinh viên Nhật đang tìm đường đi trong cuốn cẩm nang du lịch và nảy ra ý định tồi tệ là nhờ cậu nhóc giúp đỡ.

Không để cho họ có thời gian phản ứng, Gantulga vung một cây nạng lên nện vào anh chàng sinh viên to con hơn trong hai người, đồng thời lớn tiếng la lối chửi bới người Trung Quốc và cả nòi giống họ. Hai sinh viên kia chẳng hiểu nổi chuyện gì đang xảy đến với họ, cũng không dám tự vệ chống lại một cậu nhóc có một bên chân và một cánh tay bó bột. Gantulga tận dụng lợi thế này, la lối mỗi lúc một to những lời miệt thị phân biệt chủng tộc, kích động cả khu vực xung quanh, kêu gọi những ‘người Mông Cổ đang hoang’ lại làm chứng, cầu cứu, xin giúp đỡ, và chẳng mấy chốc khách khứa của Tổ Đại Bàng, được một nhân viên phục vụ báo tin, đã vội vàng ủa ra trợ giúp cậu nhóc.

“*Run away. Run away now!*” Lúc đó Gantulga liền gắt lên với hai người Nhật đang ngăn người ra với thứ tiếng Anh tồi tàn của cậu ta. “*They gonna kill you! They gonna kill you! Run now, don’t stop! Now!*”

Hai người Nhật do dự một lát trong khoảng thời gian để giải mã thứ tiếng Anh khẩn cấp của Gantulga. Nhưng *giết hai người* kết hợp với hình ảnh đám đông hung hãn đang ào ào xông về phía họ đã khởi động cơn hoảng hốt. Hai vị du khách im lặng chạy trốn, và Gantulga được dịp lập tức lăn nhào ra đất la lối, ném vung đôi nạng đi. Một nửa đám đông dừng lại trợ giúp cậu nhóc, những người còn lại lao theo truy đuổi hai kẻ được cho là hung thủ tấn công cậu ta.

Khi đám người này quay trở lại Tổ Đại Bàng, đây phần khích nhưng tay không, dân tình đang chăm sóc cho Gantulga. Cậu nhóc được đặt lên một cái bàn, và cặp du khách người Italia mặc áo đấu của Lazio ngồi tại bàn đó bị đuổi đi chỗ khác. Bên chân bó bột được kê nằm ngang cản thận lên chiếc ghế để trước mặt, cậu ta vừa uống bia vừa nhận những lời tán thưởng từ đám khách quen.

“Mấy gã Trung Quốc khốn kiếp đó đã từ chối cho em một đô để mua đồ ăn! Mấy tên khốn đó nghĩ là em đang xin bố thí! Em chẳng xin gì đám Trung Quốc đó cả, em lấy của chúng. Em là người Mông Cổ, ở đây tất cả là của em, chẳng thứ gì là của chúng hết, và tất cả những gì chúng có đều là do ăn cắp của chúng ta!”

“Nói hay lắm, em trai! Chú em có lý, chú em làm đúng lắm! Cả một lũ trộm cướp chó đẻ!”

“Em thì phải ngủ dưới cống, còn chúng, chúng sống trong biệt thự, trong khi chúng thậm chí còn không phải đang ở đất nước của chúng! Như thế có bình thường không chứ?”

“Không, bọn chúng chẳng có việc quái gì để làm ở đây cả. Chúng ở đây chỉ để hủy hoại chúng ta!”

“Em đây này, trước khi phải chui rúc dưới cống, em đã sống trên đất đai của tổ tiên chúng ta ở phía Oyu Tolgoi, và mọi người cũng biết thảo nguyên của chúng ta bây giờ ra sao rồi phải không? Một mỏ đồng lộ thiên của Trung Quốc! Chúng thậm chí còn ăn cắp cả lòng đất của chúng ta! Thật đáng hổ thẹn! Một ngày nào đó, dứt khoát chúng ta phải đuổi hết chúng khỏi đất nước chúng ta, để chúng quay về nhà mà sống trong cái đồng rác của chúng! Hoặc chúng ta sẽ xẻo của quý của chúng như với mấy gã ở trên báo ấy, đó đúng là những gì cần làm với chúng!”

“Nói hay lắm, chú em! Chú em đúng là một người Mông Cổ chính hiệu! Một cháu chắt thực thụ của Thành Cát Tư Hãn. Ở đây chú em coi như ở nhà!”

“Phải, đây là nhà cậu ta!”

“Chú em sẽ không phải sống dưới cống nữa!”

“Cậu ta chỉ việc tới với chúng ta!”

“Phải, thằng bé sẽ ở lại đây!”

“Chú em giờ đã nhập hội bọn anh!”

“Phải, đúng rồi, chú em là người mang đến vận may cho bọn này!”

“Tên chú em là gì?”

“Gantulga.”

“Tim Thép à? Hợp với chú em đấy!”

“Uống vì Tim Thép!” ai đó giơ một chai bia lên hô lớn.

“Uống vì Tim Thép!” cả đám người hô to và cụng chai chúc mừng Gantulga.

“Chú em biết không, Tim Thép? Ngày mai chú em đi với bọn anh. Này, anh em, ngày mai chúng ta sẽ mang người đem vận may tới trang trại cùng chúng ta! Chú em, chú em sẽ thấy, hai ba ngày giữa các chàng trai với nhau, với bia, vodka và một đường đua mô tô bốn bánh địa ngục, chú em sẽ thích mê cho mà xem!”

“Có xa không? Em có thể tới đó với cái chân thế này chứ?”

“Chỉ mất hai giờ thôi, bên bờ sông Selbe, ở phía Bắc. Chúng ta sẽ tới đó bằng mô tô bốn bánh, rồi chú em sẽ thấy.”

“Mô tô bốn bánh của Hàn Quốc à?”

“Không, không, những chiếc xe Hàn Quốc là để cho trang trại trên đó. Ở đây, bọn anh có mô tô bốn bánh cỡ lớn của Mỹ, chú em à, chú nghĩ sao vậy chứ? Chú em sẽ đi với anh thoải mái như ngồi trong ghế bành vậy!”

“Và tất cả sẽ cùng đi à?” Gantulga hỏi, cố làm ra vẻ hào hứng.

“Không phải tất cả cùng một lúc, mà chúng ta sẽ đi theo từng nhóm nhỏ tới đó trong đêm, rồi Adolf sẽ tới gia nhập cùng chúng ta sau.”

“Tại sao anh ấy không ở đó? Anh ấy đang ở đâu?”

“À, cái này thì không phải chuyện của cậu, chú em. Adolf, giống như mọi năm, có chút chuyện làm ăn, và chú em không cần phải biết ở đâu hay như thế nào. Nhưng chú em yên tâm, anh ấy sẽ quay về ôm theo bọn tiên, và sẽ có chơi bời tung bừng!”

Đến tối khuya, Gantulga viện cớ đi lấy thuốc cho cái chân của mình để rời khỏi Tổ Đại Bàng, nơi không khí đã ngả sang nhậu nhẹt chè chén. Cậu nhóc xin phép được dùng điện thoại, ai đó đưa cho cậu ta chiếc điện thoại di động của mình, rồi cậu ta ra ngoài nhà hàng để được yên ổn gọi điện thoại, vừa đi vừa lớn tiếng cầu nhậu là quá ồn ào.

Oyun nghe máy, và cậu nhóc hỏi cô có thể lái xe tới đón cậu được không. Cô thanh tra trẻ muốn phản đối vì giờ giấc quá oái ăm, nhưng cậu nhóc đã cắt ngang lời cô bằng giọng không cho phép đôi co để giải thích với cô là cậu vừa có một tối ở Tổ Đại Bàng và cậu có những thông tin xứng đáng để Oyun nhúc nhích một chút.

“Này, nói năng lịch sự chút được không hả?” cô đáp với giọng bức bối.

“Bà chị làm sao thế hả, em quấy rầy bà chị à? Bà chị không phải đang ở một mình à?”

“Chuyện đó thì can dự gì đến em hả, oắt con? Lo chuyện của em đi đã.”

“Rồi, xin lỗi bà chị,” cậu nhóc diễn trò,. “em luôn có xu hướng ghen tuông với các cô nàng của em!”

Cậu ta đã thành công trong việc làm Oyun bật cười, và hai người hẹn gặp nhau ở bãi đỗ xe của nhà hàng Havana, trên ngã tư giữa phố Seoul và Đại lộ Hòa Bình.

“Này, Gantulga, em đang gọi từ đâu đây?”

“Từ điện thoại di động của một trong mấy gã đó.”

“Thế thì đừng quên xóa số điện thoại của chị đi đây!”

“Rõ, thưa sếp!”

Gantulga ngắt liên lạc rồi thao tác trên màn hình chiếc điện thoại để quay về chức năng gọi và xóa số của Oyun trong danh sách các số gọi đi.

“Chú mày làm gì thế hả?”

Cậu nhóc giật bắn mình, tim ngừng đập mất một nhịp. Gã đã cho cậu ta mượn điện thoại đang cúi xuống nhìn qua vai cậu nhóc.

“Chú em lục lọi gì trong điện thoại của anh thế hả?”

“Đợi chút, em không lục lọi, em xóa số điện thoại em vừa gọi đi.”

“Chú mày xóa số à?” gã kia hỏi với giọng nghi ngờ. “Có thể biết vì sao không?”

“Xin lỗi ông anh,” Gantulga lâm vào thế bí đành diễn trò thêm lần nữa.

“Nhưng em luôn có xu hướng ghen tuông với các cô nàng của em!”

Gã này không được lợi bằng Oyun. Hắn đứng im không hiểu và đòi Gantulga giải thích cho rõ.

“Ôi dào, anh trai, ông anh thực sự tin là em gọi cho y tá của em giữa đêm khuya để cô ta chăm lo cho cái chân của em à?” Gantulga năn nỉ với vẻ đồng lõa trong khi đưa cả bàn tay cầm lấy của quý của cậu ta qua lần vải quần.

“Nếu ông anh muốn biết, thì thứ em cần cô ta chăm lo không phải là cái chân

của em, và thế cũng vừa khéo, vì thực ra cô ta đâu có phải là y tá, nếu ông anh hiểu em muốn nói gì!”

Gã kia vẫn chờ vài giây trước khi vỡ lẽ và phá lên cười. Hắn vừa lấy lại điện thoại vừa lắc đầu rồi trở vào trong nhà hàng để kể với đồng bọn là cậu nhóc với cái chân bó bột của nó đã chuồn đi tìm chỗ giải khuây.

• • •

Câu chuyện chẳng hề khiến Oyun bật cười. Cô nổi xung lên vì Gantulga đã mạo hiểm đến vậy, song cậu nhóc đột ngột tỏ vẻ phật ý về thái độ này.

“Thôi nào, công sự, dù sao thì câu chuyện về chuyến đi bằng mô tô bốn bánh của họ cũng là thông tin tốt, phải không nào? Chẳng phải bà chị đã chạy đôn chạy đáo khắp nơi tìm những chiếc mô tô bốn bánh Hàn Quốc sao? Và ai đã tìm ra cho bà chị cả chục chiếc còn nóng máy ở một trang trại cách đây hai giờ đi đường hả? Nói gì thì nói, vẫn là em, phải không nào?”

“Đúng vậy, nhưng em không phải cảnh sát, Gantulga, và mấy gã đó đâu phải người tử tế! Với Yeruldelgger còn đang mất tích giữa chốn hoang vu, toàn bộ chuyện này trở nên quá nguy hiểm với em rồi, em hiểu không? Vì thế chị sẽ đưa em về chỗ Solongo và em không rời khỏi đó nữa, đồng ý chứ?”

“Còn bà chị, bà chị sẽ làm gì?”

“Gantulga, chị vừa bảo em phải thôi dính vào vụ này!”

“Vâng, nhưng dù sao em vẫn có thể lo lắng cho bà chị được chứ?”

“Có, em có thể, nhưng không cần phải lo đâu, vì chính chị cũng còn chưa biết chị sẽ làm gì.”

“Vậy thì tại sao bà chị không ở lại chỗ Solongo với bọn em?”

“Bởi vì... bởi vì chị cần phải làm gì đó!”

“Hừm... chuyện của bà chị rắc rối nhĩ.”

“Phải, Gantulga, rắc rối. Tất cả đều rắc rối, luôn thế!”

...vào một giấc ngủ dài ấm áp và nhẹ nhõm.

Đêm đó, Solongo thức dậy mờ mờ đêm đã, cô vẫn còn choáng váng vì một giấc mơ kỳ lạ. Cô trôi bồng bềnh bên trên vùng đất quê hương, mà đầu vậy lại không phải là cô. Cô ở trong linh hồn của tạo vật đang bay như một con đại bàng và cô biết tạo vật đó là gì, nhưng không thể nhìn thấy hay đặt cho nó một cái tên. Trong tạo vật đó, cô bay trên các thung lũng và cánh rừng, và cô biết nơi đó là Khentii. Cô cùng tạo vật đó lướt đi trên thảo nguyên mê mông, lóng lánh những ánh phản chiếu màu xanh lam và bị gián đoạn bởi những vạt rừng tối. Từng đợt sóng dập dềnh của cỏ dại làm họ lắc lư chao đảo, và đột nhiên họ ở đó, lướt đi là là mặt đất, khi mặt đất mở ra phía dưới họ thành một thung lũng xanh rì nơi họ lao xuống. Một con rắn bạc lấp lánh trên thảm cỏ sáng bóng và biến thành dòng sông đầy sóng và vui vẻ. Người đàn ông ở đó, ngay bên dưới họ, quỳ gối bên làn nước, bất động và hạnh phúc. Ông ta xắn ống tay chiếc áo vạt dài cổ truyền để lộ cánh tay trần và nghĩ tới những người phụ nữ ông ta yêu trong lúc nhìn đôi cá chép đang trút vẩy trong một hồ nước lạnh lẽo không gợn sóng. Người đàn ông mà cô vẫn chưa thấy mặt vừa cười hạnh phúc vừa đếm những chiếc vẩy trôi đi, và đến cái vẩy thứ tám mươi mốt, ông ta vục cánh tay vào làn nước trong vắt, như một cái mổ diệc. Dòng sông lồng lên quấn chặt quanh cánh tay ông ta, và với trái tim đập rộn vì sợ hãi và bức bối, người đàn ông rút mạnh tay ra khỏi cái nút tạo bởi lũ rắn viper hung hãn. Ông ta đầy máu, từ khuỷu tay cho tới nắm tay đang siết chặt lấy một con búp bê có vẻ mặt kinh hoàng. Tất cả đều sưng máu, con búp bê, cánh tay ông ta và dòng sông đang tràn bờ, nhấn chìm bờ sông nơi ông ta quỳ ướt đầu gối. Thế rồi người đàn ông ngược khuôn mặt không có mắt nhìn đời, giơ cao con búp bê lên hết to, và một con đại bàng ập

xuống con búp bê, xé toạc đôi mắt của nó, rồi cắm cái mỏ sắc lẹm vào cổ họng của đứa bé búp bê, tiếng thét dài câm lặng của nó làm người đàn ông đang khóc ròng tê liệt. Rồi những giọt nước mắt của ông ta biến thành bày quạ, đến lượt chúng lại cắm cái mỏ đen vào cổ họng đứa bé, ngăn nó khóc trong lúc ngấu nghiêng nó từ bên trong. Solongo giờ đây ở trong linh hồn người đàn ông kinh hoàng khi phải thấy lớp vải tan nát, phải chứng kiến đứa trẻ bị xé thành từng mảnh và nát vụn thành bụi trong chính cổ họng của nó và tất cả, tất cả đột ngột trở nên tối đen. Một cơn gió đầy đất khô lạnh thổi xiên xuống từ bên trái bầu trời và người đàn ông cô đang nhập vào ngược đôi mắt tối tăm vì bụi lên trời, trong khi từ phía bên kia bầu trời ập xuống ông ta một cơn mưa máu nóng bỏng và nhót dính, biến toàn bộ cảnh vật thành quả đồi tro. Một hồ nước tràn bờ, nhấn chìm thảo nguyên trong làn nước của nó, và mặt đất bắt đầu rung lên. Người đàn ông đang khóc, trái tim căng đầy nỗi phiền muộn vô bờ, chạy lên phía đỉnh đồi, bế trên tay một người phụ nữ bị xé rách tả tơi. Đằng sau ông ta, thảo nguyên sụp xuống những vực thẳm than bắn tóe ra hàng đồng cực quặng lạnh buốt. Ông ta càng tiến lên, mỗi bước một thêm lún vào thứ bùn đen ngập đến tận đầu gối, ngọn đồi đằng trước lại càng biến thành một ngọn núi đen không thể vượt qua mà dường như ông ta cũng chẳng bao giờ có thể lên tới đỉnh để trốn khỏi cơn lún sụt đang truy đuổi. Rồi mặt đất tách đôi phía trước ông ta, và từ khe nứt ủa ra một bày hươu Maral to lớn, những cặp sừng sắc như dao găm va vào nhau thành tiếng kim loại loảng xoảng ồn ào. Móng guốc của chúng xéo nát ngọn núi, khiến nó nổ lách tách như tiếng làn mưa đạn quanh từng bước phi nước đại của chúng và làm bắn ra những mảnh vỡ sáng chói đâm xuyên qua người đàn ông đang lún sâu vào đất trong từng bước đi và gào thét vì chán nản. Thế rồi xuất hiện lũ sói với ánh mắt điên dại chạy trước bày hươu hần học và mở đường cho chúng. Đột nhiên, cô bé con tươi cười rơi vào giữa luồng chạy của chúng. Cô bé thích thú với cuộc đua gieo rắc chết chóc đang gầm vang của chúng, và nó cũng dần dần làm bùng lên trong cô nỗi kinh

hoàng tốt độ. Lúc đó một người đàn ông với tám mươi một cái vảy cá phủ trên người liền xuất hiện, giơ cao một quả cầu biểu tượng hoàng gia trên bàn tay bốn ngón của mình. Ông ta va phải đứa bé, loạng choạng, để tuột mất quả cầu làm nó rơi xuống lăn dưới bầy thú và biến thành một quả bóng hai màu đỏ và xanh lam, còn cô bé con chạy đuổi theo quả bóng, lại cười vang trong tiếng khóc phẫn uất và tuyệt vọng của người đàn ông có người vợ bị cáo xé rách tả tơi nát vụn đã tan biến thành từng mảnh trong luồng gió cuộn cuộn của đàn thú phi nước đại. Lũ sói không còn chạy đằng trước bầy hươu nữa, mà bây giờ là bốn con ngựa không đuôi, chúng vừa chạy qua chạy lại vừa nhìn về phía Solongo bằng cặp mắt điên loạn. Khi cô bé con bắt kịp quả bóng và vừa ôm nó chặt vào lòng vừa co rúm người lại vì sợ để bảo vệ mình khỏi những móng guốc đang chực giẫm phải, cơ thể cô bé nhanh chóng khô héo đi và biến thành sâu bọ. Đám giun chui ra khỏi miệng cô bé khi cô bé nôn ra đất trong lúc cố bắt kịp chiếc xe đạp ba bánh màu hồng đã tuột khỏi tay mình và đang lao xuống sườn dốc để đập vỡ ngực người đàn ông bị ngập trong bùn. Ông ta không thể tránh được cú va chạm và giờ xác người vợ đã chết lên che đỡ cho khuôn mặt, cái xác vỡ tung đập vào răng ông ta, làm ông ta ngạt thở trong một thứ bụi chua loét. Đứng vào khoảnh khắc cú va chạm quật ngã người đàn ông, ông ta biến thành Yeruldelgger, và ông đang bế ngựa trên hai tay cô bé Kushi đáng yêu đang cười và tin rằng tất cả chỉ là một trò chơi. Cô bé ngấm nghĩa chuỗi dây chuyền với mười bảy chiếc răng khủng long trên cổ mình, và tiếng cười của cô bé vang vọng lên bầu trời đã trong xanh trở lại như một khối tinh thể bạc hà. Khi cô bé tuột khỏi tay ông, Yeruldelgger ngã ngựa ra sau và nhìn thế giới bập bênh chậm chậm xung quanh ông. Ngay trước khi bất tỉnh, ông thấy một con gấu đang vục mõm vào bụng người phụ nữ để ăn. Ông lại mở mắt ra, bối rối trước cảm giác giống hệt như lúc đầu giấc mơ, nhưng theo chiều ngược lại. Ông bay lơ lửng dưới bầu trời rập rình chao đảo, và một người chần cừ khoác bộ da gấu chìa tay cho ông để ông đứng dậy. Nhưng những ngón tay của người chần cừ lại

mọc vuốt dài đâm sâu vào hai cánh tay Yeruldelgger để buộc ông phải nhìn bầy sói của y xé xác con mình. Kushi khóc thét lên, gọi ông cầu cứu mà không hiểu. Yeruldelgger giật hai cánh tay ra khỏi bộ móng vuốt của gã chặn cừu và xua đuổi lũ sói bằng tiếng gầm thét cuồng dại kinh hoàng, nhưng Kushi đã không còn ở đó nữa. Chỉ còn lại con búp bê giữa một vũng máu, trên đó phản chiếu mặt trăng và một ngôi sao. Chính tiếng hét tuyệt vọng của Yeruldelgger đã làm Solongo bừng tỉnh khỏi cơn ác mộng...

Cô ngồi bật dậy trên giường, như con rối bị cái lò xo quá căng kéo bật dậy, cả người ước sững mồ hôi vì kinh hoàng, vùi mặt vào hai bàn tay để chờ cho nhịp thở bình thường trở lại. Trước cả khi bỏ hai bàn tay ra khỏi mặt, cô có cảm giác lạ lùng rằng cô chỉ có một mình trong lều, ấy thế nhưng lại có một ánh mắt vô cùng thanh khiết nhìn thấu qua cô. Hồi còn bé, đã hai lần Solongo cảm nhận thấy cùng cảm giác này. Một đêm giữa cơn sốt sau khi bị bỏng, và một buổi chiều lúc nhá nhem, khi mẹ cô qua đời ở nơi cách xa cô hàng nghìn kilomet.

Cô mở mắt ra và thấy vị tu sĩ ngồi ở chân giường mình, đang nhìn cô với vẻ nhân từ rục rịch.

“Đó không phải là giấc mơ của cô đâu, cô gái,” ông giải thích bằng giọng thật khẽ vừa đủ nghe, giọng ông ngấm vào trái tim Solongo như một làn gió ấm mùa hè lúc hoàng hôn.

“Cháu biết,” cô bình tâm lại đáp, “và cháu biết ai gửi nó tới cho mình.”

“Không ai gửi nó tới cho cô cả. Giấc mơ không thuộc về những người mơ thấy nó hay những người giải nghĩa nó. Chúng chỉ là mối liên hệ vô hình giữa các linh hồn và những trái tim.”

“Cháu biết,” Solongo mỉm cười nhắc lại. “Chúng là những gì bị giấu kín trong chúng ta.”

“Hay trong những người chúng ta yêu quý,” người tu sĩ bổ sung. “Người chất chứa trong lòng tất cả những giày vò này đã đau khổ rất nhiều”

“Anh ấy còn sống chứ ạ?”

“Câu trả lời phụ thuộc vào cô, cô gái. Cô có tin anh ta đủ mạnh mẽ không?”

“Có,” Solongo đáp, hoàn toàn tin tưởng,. “cháu có tin.”

“Vậy thì tất cả phụ thuộc vào những gì anh ta sẽ làm từ giấc mơ này hoặc những gì cô có thể giúp để anh ta làm điều đó. Giờ hãy nhắm mắt vào, cô gái, và đừng nhìn ta rời đi.”

Solongo nhắm mắt lại như hình ảnh người tu sĩ đã yêu cầu. Cô lắng nghe hồi lâu trái tim mình đập nhẹ nhàng và bình tâm trở lại. Khi cô mở mắt ra, hình ảnh người tu sĩ đã không còn ở đó nữa. Cô ngược mắt nhìn lên ô trống trên nóc lều. Ô trống tạo thành mảng trời đêm tròn xoe đầy sao, và cô thích hình dung, dù không hề tin vào điều đó, rằng linh hồn người tu sĩ đã bay qua đó.

Giờ cô đã biết chắc Yeruldelgger còn sống và đang ở đâu đó, được linh hồn các tu sĩ che chở. Cô cũng biết chỉ còn lại một mình cô trong lều, nghĩa là Gantulga và Saraa đã rời đi trong đêm. Cô không tìm cách kiểm tra. Solongo tin vào các linh hồn. Vào mối liên hệ giữa những con người ở cách xa nhau. Cô không tin vào những điều mê tín hay các thuật bói toán. Cô chỉ tin vào bí ẩn của những kết nối còn chưa được lý giải giữa những gì ở trong chúng ta và những gì chúng ta chưa biết. Rất nhiều hình ảnh trong cơn ác mộng đã nói với cô, và cô biết mình sẽ dễ dàng tìm ra ý nghĩa của chúng. Chỉ có hình ảnh thảo nguyên vỡ toác ra và sụt xuống sau lưng người đàn ông bé người phụ nữ đã chết là khiến cô băn khoăn. Mặt đất bị vỡ toang ra, và sợi dây chuyền xâu những chiếc răng trên cổ Kushi. Tại sao lại là mười bảy? Tại sao vô thức của Yeruldelgger lại muốn cô chú ý tới con số chính xác này?

Nhưng vẻ bình thản của vị tu sĩ, dù cho ông ta chỉ là một ảo ảnh, đã ngấm vào cô như thứ mật ong ấm áp. Cô ngả lưng nằm xuống, ánh mắt hướng lên

các vì sao qua phần nóc để mở cửa căn lều, rồi buông mình vào một giấc ngủ dài ấm áp và nhẹ nhõm.

...để làm cả đám cười phá lên, cũng là để xin Oyun tha thứ.

Oyun không ngủ được mấy. Tối hôm trước, sau khi đưa Gantulga về chỗ Solongo và khe khẽ trò chuyện một chút với cô ngoài vườn để thú nhận với bác sĩ pháp y nỗi lo của mình về Yeruldelgger, cô lại lái chiếc Cube cũ kỹ của mình về phía Nam tới tận Đại lộ Hòa Bình. Sau đó, cô đánh lái về phía Đông theo đường Nalayh, rồi rẽ lên phía Bắc ngay sau khi ra khỏi thành phố theo hướng Shiligeen, đi theo con đường tới Terelj. Trên thực tế, Oulan-Bator trải rộng tới tận đó, và cô dừng xe chỉ sau chỗ rẽ có hai kilomet, ngay trước căn cứ quân sự cũ của Liên Xô ở quận 10. Em trai út của cô sống ở đó cùng vợ và ba đứa con, trong một khu lều được ngăn bằng những bờ rào gỗ đã bạc màu vì băng giá và ánh nắng. Oyun luôn cảm thấy trái tim nặng trĩu buồn phiền khi thấy căn lều trên khoảnh đất bé tẹo, bị nhốt giữa những bờ rào. Căn lều truyền thống bằng da phớt và gỗ dường như có vẻ ẩn dật và buồn rầu trong chốn giam cầm của nó như một con vật trong sở thú tồi tàn. Căn lều là con gái của thảo nguyên, cô tự nhủ, không ai được nhốt nó lại như thế. Những người đang núp ở đây còn tự vỗ về mình bằng ảo tưởng nào về cuộc khởi hành vĩ đại và những chuyến lang bạt vui vẻ nữa đây, trong khi họ đã bị găm chặt mãi mãi vào thủ đô với hy vọng duy nhất là sống sót được ở đó?

Theo truyền thống, Oyun đã mang tới một món quà hữu ích, và cô em dâu của cô đã mang ra mời cô một bát trà muối béo ngậy và nóng hổi đúng như mong đợi. Rồi nữ thanh tra trẻ nói cô tới vì chiếc mô tô bốn bánh, và em trai đi cùng cô ra ngoài. Chiếc xe được giấu dưới tấm vải bạt, và em trai cô nói làm vậy là vì bọn trẻ, để chúng không trèo lên xe nghịch. Khi nhìn em trai

Oyun hiểu rằng cậu không dám thú nhận lý do thật là vì trộm, và cậu thấy xấu hổ trước cái mà tinh thần thảo nguyên đã biến thành ở khu dân nghèo này. Cô hiểu, và cho dù chiếc xe là của cô, còn cậu em chỉ giữ hộ, cô vẫn xin phép cậu mượn nó vài ngày. Cô đề nghị đổi lại sẽ để cậu em dùng chiếc Cube trong thời gian chiếc mô tô không ở đây. Nửa giờ sau, cô lên đường, cưỡi trên chiếc mô tô bốn bánh, trong lúc đó cô em dâu, bất chấp tuổi còn trẻ và khu vực tồi tệ cô đang sống, vẩy vài giọt sữa ra bốn phương trời để chúc phúc và cầu bình an cho chuyến đi của cô.

Oyun không quay về nhà mình. Cô chỉ quay về tới trung tâm thành phố, sau đó rẽ lên phía Bắc men theo sông Selbe. Ba kilomet sau khi rời khỏi quận 12 ở phía Bắc, cô dừng lại tại Nhà nghỉ Sukhbataar, một khách sạn nhỏ cô đã đặt phòng, nằm ngay đối diện với Nhà trẻ 109, trong một khu mà loạt căn nhà gỗ kiểu Nga đang bắt đầu thay thế những căn lều truyền thống.

Căn phòng vẫn còn theo kiểu Xô viết và Oyun tự hỏi kiểu khách thuê khó tin nào đã cho phép một khách sạn như nơi này còn sống sót. Đã quá muộn để tìm câu trả lời từ những người thuê phòng, tất cả đều đã ngủ, kể cả người gác đêm cũng chính là chủ nhà nghỉ. Ông ta thức giấc nhăn nhó khó chịu và cầu nhàu thứ gì đó khó hiểu khi cô yêu cầu ông ta đảm bảo là chiếc mô tô bốn bánh của cô sẽ không gặp phải rủi ro nào. Rồi Oyun lấy chìa khóa lên căn phòng nhỏ ở tầng hai. Căn phòng ngọt ngào mùi ẩm mốc, mùi giường chiếu cũ và thuốc lá lưu cữu.

Qua cửa sổ, trong ánh sáng lờ mờ của vài ngọn đèn nê ông nằm rải rác, Oyun quan sát trong giây lát khu ngoại ô tẻ nhạt và vô hồn này, nơi những căn lều trong sân sau chỉ còn được dùng làm kho chứa hay xưởng thợ. Cô thấy tiếc vì đã không nghĩ đến chuyện mang theo trà nóng trong bình ủ rồi buông mình nằm xuống giường. Lò xo đệm giường kêu cọt két, còn tấm đệm xếp xuống mà chẳng buồn phòng lên trở lại. Cô rút súng ra khỏi thắt lưng và để trong tầm tay trên chiếc bàn đầu giường ọp ẹp, cạnh chiếc điện thoại di động.

Đã hai giờ sáng. Cô hy vọng có thể ngủ được ít nhất bốn năm tiếng trước khi người cung cấp tin của cô báo tin những chiếc mô tô bốn bánh của đám Tổ Đại Bàng khởi hành. Oyun bắt tréo hai tay kê dưới gáy cố ngủ mà không nghĩ tới Yeruldelgger.

Cô thức giấc vào sáng hôm sau mà không có ai gọi tới đánh thức. Trong ánh sáng mờ xỉn buổi sáng, căn phòng hiện ra trong mắt cô còn thê thảm hơn. Cô đi tới bên cửa sổ, vén tấm rèm xám lên để đưa mắt nhìn ra ngoài. Ngoại trừ khu trung tâm mới của Oulan-Bator và sự hoàn hảo vô tận của các thảo nguyên và những ngọn núi, Oyun vẫn thường tự hỏi tại sao Mông Cổ tươi đẹp của cô dường như cũng đổ nát đến thế. Khắp nơi, khi đi qua khu ngoại ô và làng mạc, cô luôn có cảm giác lạ lẫm về sự từ bỏ trong cam chịu. Như thể cuộc sống hằng ngày của những con người tại đất nước mênh mông và kỳ vĩ này đã bó chặt trong một hiện tại căn cốt với tham vọng duy nhất là sống sót qua từng ngày. Cô không thể nói chắc bên trong đất nước này là một công trường bị bỏ hoang, hay một công trình xây dựng đang đổ nát dần. Và cô luôn giữ cảm giác kỳ lạ về một quá khứ và một tương lai không sự sống đã bỏ những con người khốn khổ lại trong một hiện tại không tham vọng, dựng nên từ những hy vọng nhỏ nhoi hằng ngày. Hay những nỗi tuyệt vọng nhỏ nhoi...

Chẳng có gì được phục vụ sẵn cho bữa sáng. Người chủ khách sạn, cũng là người đàn ông cô đánh thức đêm qua và giờ đang ngủ trên ghế xô pha làm luôn nhiệm vụ trông tiền sảnh, cau có chỉ cho cô con đường tới thiền viện Dambadarjaalin, quanh đó cô sẽ tìm thấy mấy gian quán lụp xụp để uống một cốc trà muối nóng và ăn bánh rán. Oyun đi chiếc mô tô bốn bánh tới đó. Cô chưa bao giờ ghé thăm thiền viện mà cô vẫn hay nghe nhắc đến tên này. Một quỹ mang tên của thiền viện đang tiến hành vận động đổi mới nghệ thuật tôn giáo truyền thống trên toàn quốc.

Cô tới theo góc Đông Nam của bức tường bao khuôn viên rộng lớn. Lối vào chính, mở về phía Nam trong khuôn viên thiền viện, không còn được sử

dụng. Cô chạy xe dọc theo bức tường tới tận chỗ cánh cổng mở cho khách tới thăm, nhưng không tìm thấy nơi nào để nạp năng lượng. Cô vòng lại để quay về ngã tư, chỗ góc của bức tường bao khuôn viên mà cô đã thấy có mấy quán hàng. Ba bốn cái bày dành cho khách du lịch lờ lợc những lời chào mời và các biển quảng cáo. Phía trước một quán trong số đó là hàng hiên nhỏ có ba cái bàn đặt dưới đám ô Coca-Cola. Oyun đỗ xe sát một trong mấy cái bàn, vừa ngồi xuống vừa nhìn một chiếc xe khách to dừng sang trọng đầy ắp khách du lịch Trung Quốc chán ngán và ngạo mạn đang lắc lư tiến lại trên mặt đường nhựa đã hư hỏng.

“Cô muốn gì?”

Người đàn bà không rõ tuổi tác, dáng vẻ kỳ dị trông dễ mến như mục di ghê.

“Một cốc trà bơ, bánh mì, kem và mứt việt quất đen.”

“Cô nghĩ cô đang ở đâu hả?”

“Ở Mông Cổ, không phải vậy sao?”

“Tôi không có mấy món đó!”

“Thế à? Vậy bà có gì?”

“Kem ốc quế, sô cô la thanh, và nước ngọt có ga.”

“Đó đâu phải thực đơn cho bữa sáng!”

“Đó là tất cả những gì tôi có.”

“Tôi ngạc nhiên đấy. Vậy bà đã ăn sáng bằng gì vậy?”

“Trà muối, bánh mì, kem và mứt việt quất đen.”

“Đấy, bà thấy đấy!”

“Phải, nhưng mấy thứ đó là dành cho tôi, không phải cho cô.”

“Sao vậy? Vì tôi là khách du lịch ư?”

“Không, vì cô lang thang với cái thứ kia!” người phụ nữ vừa nói vừa hát hàm đầy khó chịu và khinh bỉ về phía chiếc xe của Oyun.

“Vì cái mô tô bốn bánh của tôi sao?”

“Vì cả đám du côn của cô. Thấy các người ở đây chẳng bao giờ là chuyện hay cho buôn bán cả.”

Oyun ngồi thẳng người lên, đột nhiên cảm thấy quan tâm, và đẹp sang bên giọng nói mỉa mai và dửng dưng mà cô đã chọn để đối đầu với người phụ nữ.

“Em không thuộc về băng nhóm nào cả,” cô mỉm cười nói. “Em đi một mình. Chị đang nói về đám du côn nào thế?”

“Về đám chó sói mỗi năm lại nhiều lần tới trại của chúng ở quá lên phía Bắc một chút và khoái chí với trò hù dọa mọi người.”

“Chị biết chúng sao?”

“Phải. Chúng làm mọi thứ chúng muốn khi đặt chân tới nơi nào đó. Năm ngoái, chúng đã đánh chồng tôi như tử. Khi ông ấy đi trình báo cảnh sát, cảnh sát lại nện ông ấy như tử. Không ai dám động vào chúng và thậm chí chúng còn chẳng tôn trọng cả thiền viện.”

“Chị nghe này, em chẳng dính dáng gì tới chúng cả và em đang đói. Thế nên chị làm ơn chuẩn bị cho em những thứ em đã gọi đi. Nếu chị muốn, em sẽ ăn ở trong kia để các khách du lịch không nhìn thấy. Bây giờ em sẽ thử nói chuyện với một người trong thiền viện. Em sẽ quay lại nhanh thôi. Em để cái mô tô của em lại đây, được chứ?”

Người phụ nữ không trả lời, song Oyun hiểu chị ta chấp nhận. Nữ thanh tra trẻ đứng dậy đi về phía lối vào thiền viện. Giữa khu vườn rộng đầy cỏ tro bụi và cây khô queo, cô đi qua giữa bốn cái chòi truyền thống nhỏ đứng yên như những lính gác trước khi tới tòa nhà cao rộng màu trắng hình chữ U có khu vườn bên trong vàng úa được chắn bởi một hành lang có cột chống đồ sộ. Trong hành lang, cô thấy một tu sĩ nhập môn trẻ, cô nói với cậu ta muốn được nói chuyện với tu sĩ phụ trách. Cô chờ một lúc, rồi một người đàn ông khó đoán tuổi thông thả bước tới gặp cô.

“Tôi muốn hỏi thầy những gì thầy biết về nhóm người đi mô tô có vẻ khiến dân trong vùng sợ hãi.”

“Cô muốn biết gì?”

“Người ta nói rằng bọn họ không tôn trọng thiền viện, có đúng vậy không?”

“Đúng thế. Bọn họ gây ồn ào mất trật tự, giễu cợt các tu sĩ mới nhập môn và bám theo khi gặp họ ở bên ngoài, họ hắt đồ đồ cúng lễ trong các khu vườn, và hè năm ngoái họ đã viết đầy khẩu hiệu lên bức tường phía Bắc, nơi không có cổng.”

“Khẩu hiệu kiểu gì ạ?” Oyun vừa hỏi vừa bước đi bên vị tu sĩ già.

“Những khẩu hiệu về vinh quang của nước Mông Cổ vĩnh cửu, những lời kêu gọi của Thành Cát Tư Hãn vĩ đại, mà họ gọi là Người Dẫn Đường, rồi những biểu tượng pháp sư, những hình đầu sói, những con hươu và đại bàng...”

“Nhưng tại sao bọn họ lại gây chuyện với các thầy, với thiền viện? Các thầy chẳng phải là biểu tượng của sự đổi mới tôn giáo quốc gia sao?”

“Với họ thì không, cô gái, với họ thì không. Trong mắt họ, Phật giáo, do tính bất bạo lực, là sự yếu đuối. Bọn họ chê trách chúng tôi đã làm yếu đi nhiệt huyết chiến binh của quốc gia, là nguồn gốc gây suy tàn đế chế Đại Hãn, và vì chúng tôi đã để mặc mình cho chế độ trước tàn sát mà không cầm vũ khí kháng cự. Với họ, chúng tôi là giặc nội xâm.”

Oyun rất quý trọng các tu sĩ vì điều mà họ đại diện trong mối liên hệ với quá khứ. Cô cũng biết mạng lưới rất đặc biệt mà họ duy trì trên khắp cả nước, không chỉ giữa các thiền viện mà giữa cả gia đình các tu sĩ nhập môn với đệ tử họ tiếp nhận.

“Người ta kể là có một nhóm thỉnh thoảng lại tụ tập ở quá lên về phía Bắc. Thầy có biết bọn họ ở đâu không?”

“Có. Người ta có nhắc đến một khu trại trong rừng cách đây hai mươi

kilomet, về phía Sanzai, gần nguồn sông Selbe. Đi mười kilomet từ đây, đến chỗ con đường dẫn lên phía Bắc tách ra một nhánh chạy về phía Tây trong một ngôi làng, đối diện với tòa nhà nhỏ màu xanh lục, cô hãy đi thẳng theo lối mòn, cho tới khi không còn thấy sông Selbe bên tay trái nữa. Khu trại của họ ở đó, bên tay phải cô, nằm sâu trong rừng khoảng một hai kilomet.”

“Cảm ơn thầy,” Oyun nói và kính cẩn chào từ biệt vị tu sĩ.

“Với một cảnh sát thì cô quá trẻ và đẹp đấy,” lúc đó vị tu sĩ nói với chút lém lỉnh.

“Với một tu sĩ thì thầy quá tinh mắt và khéo nói với phụ nữ đấy,” cô mỉm cười đáp lại.

Cô rời khu vườn qua cổng phía Nam, để chiêm ngưỡng khuôn viên thiền viện trong khi trở ra, và tới ăn sáng ở chỗ người phụ nữ dưới hiên, chị này đón cô vào chỗ của mình, ở phần sau cửa hàng ngổn ngang lộn xộn. Cô khoan khoái thưởng thức một lát bánh mì mới thật to phết thật dày thứ kem từ sữa của bò yak, trên đó lại thêm một lớp mứt việt quất đen óng ánh, vừa đủ ngọt. Rồi cô uống trà, từ biệt người phụ nữ và trả tiền chị ta hậu hĩnh, cười lên chiếc mô tô bốn bánh và lên đường cho tới con đường nhánh nối vào con đường dẫn lên phía Bắc.

Cô vừa tới đó thì điện thoại đổ chuông. Màn hình hiển thị tên một trong những người cung cấp tin cho cô, và cô dừng xe lại để trả lời.

“Chúng vừa xuất phát. Một tá, trên tám chiếc mô tô bốn bánh.”

“OK, cảm ơn.”

“Đợi chút, một nhóm đã xuất phát sớm hơn sáng nay, theo những gì tôi nghe nói. Tôi không biết nhóm đó có bao nhiêu người. Lúc đấy tôi vẫn chưa có mặt.”

“Được rồi.”

“Oyun, tôi không thể biết...”

“OK, ok, tôi hiểu, đừng lo, không có vấn đề gì đâu.”

“Cô chắc chứ?”

“Tôi chắc. Tôi ngắt máy đây, tôi phải đi rồi.”

Cô suy nghĩ về tình hình trước khi đi tiếp. Nếu nhóm đó khởi hành từ sáng sớm, có lẽ giờ này đã tới nơi rồi. Nhóm này có lẽ đã đi qua trong lúc cô ở trong thiền viện hoặc khi cô đang ăn sáng. Dù thế nào đi nữa, việc này cũng không làm thay đổi gì kế hoạch của cô. Cô đi tiếp theo con đường dẫn lên phía Bắc cho tới chỗ rẽ mà vị tu sĩ đã chỉ. Cô trông thấy ngôi nhà màu xanh lục và con đường ngoặt về hướng Tây bên tay trái mình, còn con đường đất khắp khênh tiếp tục chạy thẳng tới Sanzai.

Tuy vậy, vì lý do an toàn, cô quyết định đợi đám du đảng kia trước chỗ rẽ để đảm bảo không bỏ qua mất chúng. Cô quanh ra sau để tìm một chỗ thích hợp, rồi quay xe để lại chạy lên mạn Bắc. Hai mươi mét trước chỗ rẽ, cô dừng lại bên phải đường, ngang một tòa nhà đồng quê kiểu Nga khá lớn có mái màu xanh lam. Chỗ này quả là hoàn hảo.

Cô xuống khỏi chiếc mô tô bốn bánh, quỳ gối cạnh bánh sau bên trái rồi xì hơi. Trong lúc chờ đám kia tới, cô đã phải từ chối sự giúp đỡ của ba gã bợm rượu sống gần đó mò đến sau khi kháo nhau về một cô gái đẹp hồng xe trước ngôi nhà mái xanh.

Một giờ sau, đám người đi mô tô tới. Chúng chạy xe thành nhóm, tất cả đèn pha bật sáng dù đang là ban ngày, đầu để trần, giữa một đám bụi cuốn lên mù mịt. Cô đứng bật dậy, và từ xa nhất có thể, bắt đầu nhảy lên tại chỗ và vung vẩy hai tay làm điệu bộ cầu cứu trong tuyệt vọng. Một cô gái trẻ với chiếc mô tô bốn bánh, đám này không thể không để ý tới cô. Một phút sau, cả đám vây quanh cô trong tiếng gầm của động cơ và những lời giễu cợt đậm chất giới tính. Cô chọn cách tảng lờ chúng và chỉ nói với gã có vẻ là thủ lĩnh của đám này. Cô giải thích với hắn là cô bị xẹt lốp sau và không có đồ sửa. Gã này cười giễu chiếc Kymco Green Line 400 MXU của cô. Một cỗ máy Trung Quốc hạng bét chỉ đáng đi xén cỏ!

“Đợi đã, anh ngồi trên cái máy kéo Yankee của anh để chế giễu tôi đây à?” Oyun khiêu khích gã.

“Cô đùa chắc, cô em! Chẳng lẽ cô em chưa bao giờ thấy một chiếc Arctic Cat* trong đời à?”

“Anh nói là một ‘con mèo’ cơ đấy! Một con bê thì có! Nói cho tôi biết anh đi đâu, và tôi sẽ đợi anh trước cửa. Có thể anh sẽ được một nụ hôn nếu không đến quá trễ!”

Thái độ ngạo mạn của Oyun cù đúng cơn cười cợt đậm chất hãnh diện đàn ông của cả bọn. Vài gã đã xoay ra cá cược, đặt cược rằng cô gái sẽ thắng để khiêu khích gã nọ. Phạt ý nhưng vẫn tỏ ra không nao núng, gã lấy một hộp chữa lóp từ túi đeo ra rồi ném cho Oyun, cô bắt lấy với vẻ bình thản và khiêu khích.

“Sửa lại lóp của cô em đi rồi cố mà bám theo bọn anh nếu cô em có thể,” gã vừa nói vừa khởi động.

“Nhưng dù sao cũng nói cho tôi biết địa điểm phòng khi tôi buộc phải đợi anh.”

“Thẳng về phía Bắc. Một bức tường lớn chắn ngang đường ở lối ra khỏi Sanzai. Bọn anh sẽ không chờ cô em lâu hơn một giờ đâu đấy!”

Cả nhóm khởi động trong tràng âm thanh giòn giã của động cơ và những tiếng cười giễu cợt. Oyun bơm lóp xe bằng chiếc bơm cô mang theo rồi lập tức đuổi theo họ. Cô đuổi kịp đám này chỉ sau vài phút. Chiếc Kymco Trung Quốc của cô cũng có công suất hai mươi mã lực như chiếc Arctic Cat, nhưng nhẹ hơn năm mươi ki lô gam so với khối lượng ba trăm ba mươi ki lô gam của chiếc xe Mỹ. Lợi thế này, cùng với chênh lệch cân nặng giữa Oyun và gã Quốc xã mới phì nộn vì bia và bánh rán đã không cho gã khôn khổ này có một cơ may nào. Gã chứng kiến cô gái trẻ vượt qua rồi bỏ xa mà không thể phản ứng gì, trước những lời giễu cợt của đồng bọn. Đó là chưa kể việc cả đám đều thấy cô gái có vẻ là một tay lái đáng nể.

Đi xa thêm ba kilomet, Oyun gặp một dải tường có vẻ như chắn ngang con đường. Dù vậy cô cũng lưu tâm không phô trương sớm quá. Khi bọn họ bắt kịp cô, cả nhóm thận trọng im lặng quan sát và chờ phản ứng của gã thủ lĩnh. Cô không xuống khỏi xe để không làm hấn bẻ mặt thái quá một cách vô ích, và cũng chưa tắt máy để có thể phản ứng trong mọi tình huống. Gã nọ lái chiếc mô tô của hắn tới lại gần xe của cô, và cũng không tắt máy.

“Không tệ. Đi theo bọn anh nào. Ở nơi chúng ta tới, chúng ta có thể so tài trên cùng loại xe và khi đó để xem ai là tay lái cừ hơn.”

“Tôi hy vọng không phải là mấy cục sắt Mỹ nặng trĩch này!”

“Không đâu,” gã kia đáp, “là xe Hàn Quốc. Chỉ toàn xe Hàn Quốc.”

“Hoan hô!” Oyun thầm tự chúc mừng mình trong khi ra hiệu với gã kia là cô sẽ đi vào hàng của nhóm để theo sau hắn.

• • •

Bức tường là một hàng rào dài chắn ngang cảnh vật theo cách không thể lý giải nổi, còn con đường đi xuyên qua nó như qua một cái cổng. Nhóm người phóng xe qua đó và tiếp tục đi lên phía Bắc, vượt qua hơn một kilomet nữa cho tới khi gặp đoạn đường đất ngắn chạy sâu vào khu rừng bên tay phải. Đi thêm ba mươi mét, bọn họ tới một trảng trống rộng. Tại đó đã có năm chiếc mô tô bốn bánh đậu gần lối vào. Ở bên trái, Oyun thấy hai ngôi nhà gỗ dài nhô cao trên trảng trống thoải thoải. Một trong hai ngôi nhà không có cửa sổ, trông giống như nhà kho hay nhà xưởng. Ngôi nhà còn lại có bề ngoài giống căn nhà ăn tập thể. Phía đối diện, dưới các tán cây, cô thấy bốn căn lán nhỏ đơn sơ đằng sau một căn lều cổ truyền dựng trên nền bằng bê tông. Ở khắp nơi, cô thấy những vết hằn sâu hướng về nơi có vẻ là điểm bắt đầu của một đường đua địa hình cho đám mô tô bốn bánh.

Giữa trảng trống, quanh một đồng lửa củi lớn, có một nhóm đàn ông đang

ngồi uống bia. Cả nhóm đứng dậy chào những người mới đến như những chiến binh thắng trận chào đón đồng đội hậu quân đến sau. Một thân cây thông rụng lá đã bị xé ra thành bốn khúc làm ghế ngồi. Khi Oyun đi vòng quanh đồng lửa để thỏa mãn trí tò mò của đám đàn ông và nhìn thấy cậu nhóc, cô giả vờ bị vấp để che giấu nỗi hoảng hốt.

“Này, cô em, cẩn thận! Đừng có làm mình gãy chân như Tim Thép đấy...”

“Tim Thép? Các anh gọi một thằng nhóc thế này là Tim Thép à?” Oyun vừa đáp vừa ném ánh mắt dữ dằn về phía Gantulga, lúc đó đang chống đôi nạng, chỗ bó bột được trang trí bằng những hình thập ngoặc.

“Này, nhẹ nhàng với người hùng may mắn của bọn anh chứ, cô em. Chàng trai trẻ này đã dám quất bọn Trung Quốc đấy. Cậu ấy là thành viên trong đám bọn anh!”

“Anh nói thì hay rồi!” cô buông lời, cổ trắn tĩnh lại sau cơn bất ngờ. “Mấy cậu nhóc không phải thứ tôi quan tâm. Đừng mong tôi sẽ thay tã cho cậu ta! Tốt hơn là cho tôi xem mấy cái xe đạp của anh đi!”

Gã này vừa cười phá lên vừa dẫn Oyun về phía căn nhà gỗ không cửa sổ. Trong lúc hân hoan với cô về những chiếc mô tô bốn bánh cô sắp sửa trông thấy, Oyun cố nắm bắt tình hình mới. Sự có mặt của Gantulga, ở trạng thái què dờ, đã làm thay đổi hết kế hoạch của cô. Hay nói đúng hơn là làm thay đổi tình thế, vì nói đến kế hoạch thì quả tình cô vẫn chưa nghĩ ra được gì nhiều trong lúc tìm cách lọt vào khu trại. Ngoại trừ trông đợi vận may và gặp được đúng chiếc mô tô cần tìm.

“Này, Tim Thép, anh sẽ có một cuộc thi nho nhỏ với người đẹp đây. Chuẩn bị một chai bia cho người thắng cuộc đi!”

“Và một chai bia cho người đẹp nữa!” Gantulga gào to để làm cả đám cười phá lên, cũng là để xin Oyun tha thứ.

Ông chỉ còn một mình trong đêm đã từ một lúc lâu.

“Cậu đã học nó, nhưng cậu đã quên mất,” *Nerguii* đột nhiên lên tiếng bằng giọng nói lạ lùng và điềm tĩnh, gần như mất hút trong bóng của màn đêm đang lướt qua những ngọn đồi phủ đầy cây hương về phía trung tâm tối tăm của trắng trống. “Giấc mơ là một thứ ngôn ngữ. Chúng không phải là bói toán hay tiên tri. Chúng chỉ cố gắng nói với cậu những gì cậu vẫn chưa dám thú thực với chính mình. Tất cả những gì xuất hiện trong giấc mơ đều đã có sẵn ở trong cậu rồi. Nó được tạo nên từ các chi tiết bị vùi lấp, những trực cảm thoáng qua, những suy diễn bị kìm nén, và nó tái hiện lại trong cậu bằng một logic khác với logic suy nghĩ của cậu. Cậu đã học và đã quên, nhưng tôi hy vọng là cậu đã hiểu thông điệp đầu tiên của nó. Cậu đã kết nối lại với loài vật là vật tổ của cậu. Cậu đã trở lại là đại bàng hoàng kim với đôi cánh vẫn vốn là cậu khi còn ở cùng chúng tôi. Chính nó đã đưa cậu bay trên thảo nguyên ở phần đầu giấc mơ của cậu, và đó là một dấu hiệu tốt. Nó bay trên thảo nguyên, nó đón nhận vấn đề, và điều này cho thấy quyết tâm muốn tìm hiểu cho ra nhẽ của cậu...”

Yeruldelgger ngồi đối diện với họ, ở chính giữa trắng trống nơi họ rèn luyện cho cơ thể quen với chịu đựng, với sức mạnh và sự đau đớn. Ông ngồi xồm, như truyền thống và thái độ tôn kính cần có trước các tu sĩ, trước năm tảng đá nhỏ đặt thẳng bằng, trên đó các đệ tử mới nhập môn đang ngồi, đối diện với ông. Ông vẫn còn nhớ rất chính xác các bài tập và phần huấn luyện ông đã học để rèn khả năng chịu đựng trên những tảng đá cũ mòn này. *Vị Nerguii* đang ngồi bên trái ông, hơi lui lại trong vùng tranh tối tranh sáng, ở vừa đúng chính giữa ông và mấy đệ tử mới nhập môn. Ông im lặng.

“Người đàn ông ở đầu giấc mơ của ông là nhân vật kép,” người đệ tử mới nhập môn đầu tiên thì thầm giải thích. “Truyền thống của chúng ta coi dòng sông là biểu tượng của phụ nữ và người mẹ. Người đàn ông bình yên ngắm cặp cá chép dưới làn nước trong là một người cha. Dòng sông hân hoan thể hiện một người phụ nữ hạnh phúc, và người đàn ông, quỳ gối bên dòng sông, là người bạn đời đầy yêu thương. Con búp bê vẫn là đứa con duy nhất của họ. Nhưng người đàn ông vục một cánh tay giơ thẳng và đâm máu đâm vào người phụ nữ-dòng sông này không phải là người đàn ông kia. Trong hình ảnh này có biểu tượng của cưỡng bức và giết người. Giấc mơ của ông không cho thấy khuôn mặt kẻ đó để biến hắn thành một kẻ xa lạ đã giết người. Hắn xa lạ với ông, và ông nghĩ hắn xa lạ với người cha và gia đình ông ta, hay chính xác hơn hắn không quen biết họ. Đó là những gì ông nghĩ và giấc mơ thúc đẩy ông tìm cách định hình...”

“Ở khắp châu Á,” người đệ tử mới nhập môn thứ hai nói tiếp, “cá chép tạo nên huyền thoại về loài rồng. Những con rồng phương Tây là sinh vật trên cạn khạc ra lửa, nhưng tất cả các con rồng phương Đông đều là sinh vật sống dưới nước. Cá chép thiêng luôn là sinh vật đã ban cho chúng lớp vảy để bảo vệ chúng, và chính vì lý do này mà nó xuất hiện trong giấc mơ của ông. Con rồng có tám mươi một cái vảy là rồng Hàn Quốc. Toàn bộ giấc mơ của ông tìm cách khiến ông chú ý tới đất nước này. Khi giấc mơ của ông xuất hiện cơn gió đất thổi xuống từ trái qua phải, rồi một cơn mưa máu sôi bùng ào xuống từ phải sang trái, nó cho ông những manh mối về các quẻ bát quái trên quốc kỳ của xứ sở buổi sáng yên bình*. Càn - bầu trời, ở góc trên bên trái, và Khôn - mặt đất, ở góc dưới bên phải, và trong đường chéo còn lại, Khảm - nước, ở góc trên bên phải, và Ly - lửa, ở góc dưới bên trái. Đó là điều giấc mơ của ông muốn nói với ông. Tại châu Á chỉ có con rồng Hàn Quốc được thể hiện với quả cầu hoàng gia nằm trong bàn chân có bốn móng vuốt. Và khi quả cầu rơi xuống, giấc mơ của ông biến nó thành một quả bóng màu đỏ và xanh lam giống như hình Âm-Dương ở giữa quốc kỳ Hàn

Quốc. Trong thâm tâm, ông có trực cảm rằng một người quyền thế, vì ông ta mặc áo giáp, từ Hàn Quốc tới, đã gây ra cái chết của cô bé con.”

“Ông ta đã gây ra cái chết đó trong một cuộc đua điên cuồng,” giọng nói của người đệ tử mới nhập môn thứ ba đã chìm vào màn đêm đang buông xuống tiếp lời. “Lũ hươu tràn ra từ trong rừng đều là những con đực to lớn. Cả một bầy toàn những con đực to lớn điên cuồng giẫm nát quả núi dưới móng guốc của chúng nhưng lại không bỏ chạy trước lũ sói. Ngược lại, lũ sói lại chạy đằng trước chúng. Trong giấc mơ của ông, người đàn ông mặc giáp thuộc về bầy hươu chứ không phải bầy sói. Chúng ta có thể nghĩ rằng tất cả những con hươu đều là người Hàn Quốc, và lũ sói mở đường cho cuộc đua của chúng. Trong giấc mơ của chúng ta, lũ sói luôn đại diện cho đám người thống nhất, mạnh mẽ và hoang dại. Nỗi sợ hãi của dân chúng. Thật khó mà hiểu được giấc mơ đang tìm cách nói gì với ông, nhưng ông cần chú ý vào một chi tiết. Giấc mơ của ông biến lũ sói thành bốn con ngựa không đuôi, và như thế không phải là vô có. Khi những đoàn quân của Thành Cát Tư Hãn tung hoành khắp thế giới, các kỵ sĩ đi theo hiệu kỳ của hoàng đế: một lá cờ đuôi én màu trắng viền vàng, trên đỉnh cán cờ là cái chĩa ba bằng vàng được trang trí bằng bốn cái đuôi ngựa trắng biểu tượng cho bốn phương trời theo đó đế quốc của ông ta mở rộng. Trong giấc mơ của ông, lũ sói không phải là người Hàn Quốc, chúng là người Mông Cổ và tự hào về điều đó.”

“Với ông,” giọng nói của người đệ tử mới nhập môn thứ tư, “đã biến mất trong màn đêm tối đen, tiếp tục, cô bé đã bị xô ngã trong cuộc đua mô tô điên cuồng của một toán người Hàn Quốc được đám người Mông Cổ dẫn đường. Từ chiếc áo giáp và đám hươu, có thể thấy ông hình dung những người Hàn Quốc này giàu có và quyền thế, và từ lũ sói, những người Mông Cổ có vẻ hung hãn và theo chủ nghĩa dân tộc. Đó là ý nghĩ trong đầu ông. Ông cũng mang trong mình ý nghĩ rằng bố mẹ của cô bé cũng đã chết, nhưng thật lạ là không phải ở cùng nơi, cũng không phải cùng cách, hay vì

cùng thủ phạm. Con gấu giết họ xuất hiện trong giấc mơ của ông chỉ để giết họ. Nó dường như không hề có mối liên quan nào với bầy hươu hay lũ sói, và nó biến mất ngay lập tức khỏi giấc mơ của ông. Nhưng với ông, không vì thế mà nó vô tội. Chính nó đã tạo nên mối liên hệ với câu chuyện đời của chính ông và cái chết của con gái ông. Chính qua nó mà Kushi xuất hiện, và bộ da của nó tạo thành mối liên hệ với nhân vật người chăn cừu.”

“Người chăn cừu, trong giấc mơ, không phải là một nhân vật vô tội,” giọng nói của người đệ tử cuối cùng tiếp tục. “Người chăn cừu, đó là người chỉ dẫn, là thủ lĩnh, là người điều khiển. Trong giấc mơ của ông, hắn ra lệnh cho bầy sói, cũng chính chúng đã mở đường cho đám người Hàn Quốc. Đó là một kẻ đủ gần gũi với ông để nắm lấy tay ông, và đủ tàn nhẫn để xé nát nó. Đó là kẻ đã buộc ông phải chứng kiến Kushi chết. Mối liên hệ mà giấc mơ của ông đã thiết lập giữa cô bé kia và Kushi không phải là ngẫu nhiên. Nó cho thấy những gì ông nghĩ trong thâm tâm và ông vẫn chưa định hình được. Có một mối liên quan giữa cái chết của Kushi và cái chết của cô bé kia, và mối liên hệ này chính là gã chăn cừu. Nếu ông biết một người Thổ thì hãy tìm kẻ đó, vì giấc mơ của ông nói với ông rằng chính là hắn. Năm 1071, trong trận Manzikert tại Armenia, quân đội của vua Thổ đã đánh thắng quân đội Byzance. Lúc màn đêm buông xuống sau trận chiến, khi đi quanh chiến địa giữa các xác chết, vua Thổ đã nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của mặt trăng và sao Hôm, ngôi sao mục đồng, trên một vũng máu. Hình ảnh này, đã tạo cảm hứng cho ông ta nghĩ ra quốc kỳ Thổ. Gã chăn cừu của ông là một người Thổ, một người có quyền lực lớn, và kẻ này không hề xa lạ gì với cái chết của cô bé kia hay cái chết của chính con gái ông. Đó là điều giấc mơ của ông đã nói...”

Một quãng im lặng dài đông đặc lại trong màn đêm. Yeruldelgger đợi những lời giải thích tiếp theo. Tất cả những điều mà các giọng nói của mấy đệ tử vừa đưa ra trong đêm đều có ý nghĩa. Ông biết tất cả đều bắt nguồn từ mình. Không có gì mới cả, ngoại trừ việc giờ đây tất cả đã được nói ra.

Nhưng còn phần còn lại thì sao?

“Vậy con số mười bảy có ý nghĩa gì không?” cuối cùng ông lên tiếng hỏi giữa màn đêm tối đen. Tại sao tôi lại tìm cách, bằng giấc mơ, thu hút sự chú ý của tôi tới con số này? Và tại sao lại có chuyện mặt đất vỡ sập dưới móng guốc của bầy hươu? Tại sao mặt đất lại vỡ toác ra ở đầu giấc mơ của tôi, và tại sao người đàn ông đó và tôi, cả hai chúng tôi đều cùng bị lún xuống đó?

Màn đêm đen kịt tới mức Yeruldelgger không còn phân biệt nổi bầu trời tối tăm với cái bóng sâu thẳm của các tán cây. Không một ngôi sao, không một ánh trăng. Ông đột nhiên có cảm giác đang trôi bồng bềnh trong một vực thẳm tối đen. Ở bên kia trắng trổng, cánh rừng mênh mông trải dài cho tới tận các ngọn núi và hồ nước, tới tận thảo nguyên, rồi xa hơn nữa, tới tận những miền đất và những đại dương tăm tối khác, cho tới khắp thế giới ở giữa một vũ trụ trống không, mênh mông. Ông cảm thấy như thể chỉ riêng mình ông còn sống giữa hư không vô tận này. Dầu vậy, ông sẵn sàng ở lại một mình trong vũ trụ đã tắt lịm này nếu đó là cái giá phải trả cho những câu trả lời ông trông đợi. Nhưng không có giọng nói nào vang lên trong đêm. Không một lời thì thầm. Không một từ nào. Rồi đột nhiên cái lạnh và cơn mệt mỏi thấm vào cơ thể khiến ông rùng mình.

“*Nerguii?*”

Yeruldelgger không nhận được câu trả lời nào. Ông chỉ còn một mình trong đêm được một lúc lâu rồi.

...vừa tu cặn nốt mấy chai đang nằm rải rác.

“Em làm cái quái gì ở đây thế hả?” Oyun bực bội.

“Còn bà chị thì sao, cộng sự? Bà chị còn chẳng thêm cho em biết là bà chị sẽ đến!”

“Chị làm việc của chị, và nếu em làm mọi chuyện hỏng bét thì chúng ta sẽ gặp phiền phức to đấy, cả em và chị!”

Oyun vừa trở về sau hai giờ đua địa hình trong vùng đất của trang trại. Bốn gã nữa đã cùng đua với cô và gã đóng vai thủ lĩnh. Cô đã lưu ý để không bao giờ vượt xa chúng. Cô ép mình luôn ở vị trí thứ hai, cho dù kẻ dẫn đầu có là ai đi nữa, để khiến chúng ngưỡng mộ mà không cảm thấy bị bẽ mặt. Quay về, cô huýt sáo gọi Gantulga như người ta huýt sáo gọi một người hầu để người đó lại giúp mình.

“Nếu bà chị muốn biết đám mô tô bốn bánh Hàn Quốc ở đâu, thì chúng có đây trong nhà kho ấy,” cậu nhóc thì thảo với vẻ đồng lõa để được tha thứ.

“Ôi không, ngạc nhiên làm sao!” Oyun giễu cợt. “Thế theo em, cái mô tô Hàn Quốc chị mà cưỡi suốt hai giờ vừa qua nó từ đâu tới?”

“Không, ý em muốn nói là chúng đi lại giữa nơi này và Oulan-Bator bằng mô tô Mỹ, nhưng luôn để mấy chiếc mô tô Hàn Quốc ở đây, trong nhà kho.”

“Ái chà!” Oyun lại giễu cợt. “Và em suy ra cái gì từ đó?”

“À em không biết... Bà chị không thấy chuyện này lạ sao?”

“Sao lại lạ? Chúng khoe mẽ trên những chiếc xe Mỹ to kèn nặng nề, và chúng chạy đua trên đám xe Hàn Quốc nhỏ gọn mạnh mẽ, chị thấy như thế có vẻ cũng hợp lý, không phải sao?”

Cô kín đáo đưa mắt nhìn quanh. Có hai ba gã liếc mắt nhìn họ. Cô ném

cái giẻ lau cho Gantulga và bảo cậu ta ít nhất cũng làm bộ lau chùi chiếc xe của cô.

“Thực ra điều chị muốn biết đầu tiên là những chiếc mô tô bốn bánh Hàn Quốc này từ đâu ra.”

“Còn phải nói! Những cái mô tô này là do Adolf mang về. Chính vì thế mà hần ta không có ở đây hôm nay. Hần đi Khentii để lấy thêm mô tô nữa.”

“Sao em biết, hả?”

“Ê này, khoan nào, em là Tim Thép, biểu tượng may mắn của bọn họ đây. Người ta nói mọi chuyện với biểu tượng may mắn của mình!”

“Thế em còn biết gì nữa?”

“Cũng không nhiều lắm. Một nhóm nữa sẽ tới vào tối nay, và ông trùm lớn của chúng có thể sẽ tới muộn hơn vào ban đêm.”

“Adolf à?”

“Không. Adolf ấy, em vừa bảo chị hần đang ở Khentii còn gì. Là ông trùm bự, bự hơn Adolf kia...”

Oyun đang định trả lời thì một trong mấy gã đi mô tô xuất hiện sau lưng họ, tay cầm hai lon bia.

“Này, Tim Thép, chỉ có mỗi một cô gái trong cả trang trại, thế mà chú mày lại nghĩ bọn anh sẽ để người đẹp cho chú mày à, anh bạn trẻ! Làm chút bia nhé, người đẹp?”

Nhìn đám răng sứt mẻ nham nhở của gã này, Oyun tự nhủ chắc hần vẫn hay dùng răng để mở nắp chai. Nếu tất cả chúng đều bắt đầu uống, nguy cơ là chúng sẽ nhanh chóng say bét nhè. Mặt khác, cô không biết mình có thể làm gì để ngăn một đám tay chơi mô tô đi nghỉ cuối tuần uống say bét. Nhưng vì cô từng nghe Yeruldelgger nói với mình rằng cách duy nhất để khuất phục một dòng sông chảy quá nhanh là chèo nhanh hơn dòng chảy. Vậy thì...

“Anh không có thứ gì mạnh hơn bia sao, Bambi?”

“Tất nhiên là có chứ, nai tơ của anh, nhưng thứ đó là dành cho buổi tiệc lớn tối nay!”

“Thế à, vậy thì cứ việc kẹp nó vào nách rồi đợi đến tối nay nhé!”

• • •

Suốt cả ngày, Oyun cố gắng giữ khoảng cách hợp lý với đám người đang uống mỗi lúc một nhiều. Cô là cô gái duy nhất giữa khoảng hai chục tay chơi mô tô theo khuynh hướng cực hữu với chỉ số thông minh của loài thân mềm. Cô không được phép coi thường bất cứ điều gì. Dù là sự hung hãn tàn bạo cô nhận thấy ở từng gã trong đám, hay hiệu ứng bầy đàn có thể đột nhiên làm bùng phát cơn điên khủng tập thể, hay là bản năng tự phụ đàn ông nguyên thủy, hoặc cũng có thể là tâm lý quý quyết và đòi bại của kẻ săn mỗi đơn độc ở bất cứ gã nào trong nhóm. Cô ra sức khích chúng uống mỗi lúc một nhiều hơn và nhanh hơn để thấy chúng nằm lã ra say như chết trước khi phần còn lại trong nhóm tới nơi. Nhất là cô không muốn để chúng chế ngự cơn say của chúng.

Gantulga hiểu ngay ý định của cô và bắt tay vào sắm vai phục vụ rượu. Cậu nhóc cầm những chai vodka dở ẹc và đi từ gã này sang gã khác và rót từng thìa dài thẳng vào cổ họng há ngoác ra hết cỡ của chúng. Cậu tận dụng ánh hào quang của kẻ đem lại may mắn, khuôn mặt thiên thần ranh mãnh và cả đôi nặng của mình để thách thức đám này uống thêm mãi, và đã thành công.

Về phần mình, Oyun tận dụng mỗi lần thách đua xe để lao vào đường đua và tránh xa khỏi nhóm tay chơi. Cứ mỗi lần trở về, Gantulga lại tới chỗ cô như để giúp đỡ, và Oyun lại làm bộ nốc một hơi vodka dài từ ngay trong chai. Gantulga tỏ ra rất thoải mái trong toàn bộ màn hài kịch này, và Oyun lại cảm thấy vô cùng quý mến cậu nhóc.

“Sao bà chị lại đến đây hả Oyun?” cậu nhóc lo lắng. “Em có thể báo lại cho bà chị mọi thông tin bà chị đang tìm kiếm, bà chị biết thế mà!”

“À thế à?” cô đáp, luôn xử sự với cậu ta hơi lạnh lùng để tránh nguy cơ để lộ mối quan hệ giữa họ trước mắt đám kia. “Nhưng làm sao chị biết được em sẽ có mặt ở đây, hả đồ đầu chuột chũi?”

“Được rồi, đồng ý, đáng lẽ em phải báo trước cho bà chị, nhưng giờ thì cả hai ta đều ở đây rồi, em có thể giúp bà chị được mà, phải không? Chính xác thì bà chị tìm cái gì?”

“Chị tìm một chiếc mô tô bốn bánh Hàn Quốc, nhưng không phải một chiếc bất kỳ. Một chiếc đời 2007. Em còn nhớ chứ, loại ZHSTZSO-KS trứ danh ấy?” cô vừa nói vừa kín đáo cho hiển thị ảnh chiếc mô tô trên iPhone của mình.

“Gần như tất cả chúng đều ở ngoài, nhưng em chưa thấy cái nào giống chiếc ZHS gì đấy của bà chị cả. Nhưng em nghĩ là vẫn còn vài chiếc trong nhà kho...”

“Thế thì đó là mấy chiếc mô tô chị muốn xem qua.”

“Không vấn đề gì, nhưng cần kiên nhẫn chút. Chúng ta sẽ đi xem tối nay, khi bọn chúng đã say như chết cả lũ. Với thứ em vừa cho chúng uống, cũng chẳng còn mấy chốc nữa đâu.”

Gantulga tỏ vẻ chắc chắn đến mức khó tin. Oyun tự hỏi liệu cậu nhóc có thực sự lường hết được những mối nguy mà họ đang mạo hiểm hay không. Có cảm thấy tình hình có thể đột ngột xấu đi vào bất cứ lúc nào với đám say khướt này, và các biến cố sau đó sẽ cho thấy cô có lý.

Dẫu vậy, vẫn có một khoảnh khắc êm ái lúc hoàng hôn, khi chiếc bóng màu tím hoa cà bao phủ vùng Sanzai. Những ngọn đồi xói mòn và dốc thoải nhấp nhô trong ánh chiều sắp tắt, trên đó đám thông và thông rụng lá mọc cách quãng, và rải rác những trảng cỏ rộng mênh mông ánh bạc bất động. Bầu trời phía trên khu trại rực lên ánh hồng và đỏ tía, bị những đám mây nhỏ

màu tím tách thành những dải dài xiên lệch. Đống lửa bằng củi cháy rực giữa trung tâm trắng trắng, và tất cả cùng lắng nghe màn đêm buông xuống trong tiếng nổ lách tách của ngọn lửa và tiếng than hồng rít lên.

Nhóm người đã tập hợp lại, ít nhiều chệnh choáng bởi rượu và những cử đua mô tô bốn bánh qua các khu rừng, cũng như cảm giác say sưa trước không gian mênh mông hùng vĩ xung quanh, và cảm xúc ngây ngất rằng ở đằng xa mỗi phía đường chân trời, đất nước kiêu hãnh và tươi đẹp này vẫn còn trải rộng cho tới tận biên giới với những thế giới khác. Hầu hết đám người nằm dài ra ngay trên mặt đất. Một hai gã ngồi xuống mấy khúc cây. Rồi một tên trong đám tay chơi mô tô bắt đầu cất giọng hát không phải một bài chiến ca, cũng không phải một bài hát để chúc rượu. Gã đàn ông có nét mặt cục súc vươn thẳng người dậy, ngồi xếp bằng quay mặt vào đống lửa, thân mình kiêu hãnh vươn thẳng để cổ họng và lồng ngực được thông thoáng. Y nhắm mắt cất giọng hát lên một điệu hát đồng song thanh truyền thống, với lời ngâm vịnh mê hoặc làm rung động trái tim mỗi người trong ánh hoàng hôn. Hai giai điệu, từ cùng giọng hát, một từ cổ họng, trầm đục, ngân nga, âm ỉ, vững chắc, như những thảo nguyên mênh mông nghìn tuổi, còn giai điệu kia từ mũi, uốn lượn, lên xuống, biến ảo, như tiếng vó phi nước đại của những con ngựa tự do trên mặt có bị gió thổi rạp đi.

Oyun đắm mình trong vẻ đẹp của điệu hát. Gantulga tựa vào người cô, những người khác im lặng, không ai uống nữa, tất cả cùng xúc động lắng nghe bản ngợi ca vẻ đẹp của thế giới...

Thế rồi ai đó kêu lớn rằng những người khác đang tới, và trạng thái mê hoặc lập tức tắt ngấm bởi tiếng hoan hô rôm rả và tiếng chai lọ cụng vào nhau. Một lúc sau, một nhóm nhỏ đi mô tô xuất hiện ở trắng trắng. Năm người đàn ông ngồi trên ba chiếc xe, được chào đón như các chiến hữu, lập tức nhận ra sự có mặt của cô gái trẻ. Gã cho tới lúc này vẫn đóng vai thủ lĩnh giới thiệu cô với kẻ cầm đầu nhóm mới đến. Gã này lập tức nắm lấy quyền chỉ huy nhóm người, và Oyun tự hỏi liệu hẳn có phải là tay thủ lĩnh trứ danh

mà đám này chờ đợi hay không.

Gã lập tức tỏ thái độ thù địch với cô. Khu trại này là nơi gặp gỡ của nam giới, không phải phòng trà cho đàn bà. Đồng bọn giải thích với gã rằng Oyun đã chứng tỏ cô là tay lái hiếm có, và cô đã đánh bại phần lớn bọn họ. Gã này đáp lại rằng những kẻ mất thì giờ và sức lực thử sức với đàn bà thì chỉ là đám Trung Quốc đi xe đạp. Rồi tay thủ lĩnh mới lờ Oyun đi để đón nhận Gantulga, biểu tượng may mắn mới của nhóm, trong vòng tay.

Đằng sau gã, hai trong số mấy kẻ mới đến không rời mắt khỏi cô gái trẻ, và cô hiểu tình hình vừa đột ngột chuyển sang hướng bất lợi cho mình. Mọi nỗ lực trong ngày để hòa nhập vào nhóm đã bị thổi bay khi mấy tay chơi mô tô mới xuất hiện. Lúc này, vì đêm đã xuống, cô không còn có thể trở tài lái mô tô để chinh phục bọn họ. Đột nhiên, cô trở lại chỉ còn là một phụ nữ giữa đám tay chơi mô tô say mèm và dương dương tự đắc về nam tính của bọn họ. Cô quyết định thu mình lại và để mình bị quên đi bằng cách mặc cho đám đàn ông trò chuyện với nhau mà không xen vào cũng không đặt câu hỏi nào.

Chiến lược của cô cuối cùng cũng có hiệu quả. Quanh đồng lửa, với sự trợ giúp của rượu và bóng tối, miệng lưỡi được giải phóng. Oyun nhanh chóng biết được rằng Adolf, chủ nhân Tổ Đại Bàng và là kẻ được xem là thủ lĩnh của nhóm tân Quốc xã nhỏ này, đã lên đường thực hiện chuyến đi hằng năm của gã tới Khentii và sẽ sớm quay về với vài chiếc mô tô bốn bánh mới. Có ai đó cũng nhắc tới một trại Gấu, nơi có một năm tay này đã đến cũng Adolf, và những cô bé sợ sệt mà hắn từng chơi bời cùng đám người Hàn Quốc. Một gã khác xác nhận chuyện này, rồi nhiều gã đùa cợt về vận may của Adolf khi được quay lại nơi đó hằng năm.

Oyun ghi nhớ lại tất cả trong đầu. Những cái tên và ngày tháng. Cô ngồi yên, hai chân thu lại, cầm tựa lên hai đầu gối, như thể đã say hoặc mệt mỏi, nhưng rất tập trung vào những thông tin thu nhận được. Chúng đã bổ sung một phần quan trọng vào bức tranh ghép ảnh cô kể từ khi Yeruldelgger

mất tích. Một mối liên hệ vật chất đang bắt đầu hình thành giữa đám quốc xã này và cái chết của cô bé. Một mối liên hệ xuyên qua Khentii, qua Adolf, qua những chiếc mô tô bốn bánh Hàn Quốc, và qua trại Gấu mà cô vẫn chưa biết gì nhiều về nó.

Oyun ngẩng đầu lên giả vờ tu một hơi dài vodka từ trong chai. Ngọn lửa nổ lách tách hắt những lưỡi lửa vàng lên bầu trời tối đen. Khi một cành cây rụi xuống trong đồng lửa, những tàn lửa như sao chổi sáng chói bay vòng xoáy ốc lên cao để gia nhập cùng các vì sao. Khắp nơi xung quanh trắng trổng, ngọn lửa khiến cái bóng quá khổ của những người ngồi bất động chập chờn nhảy múa.

Trong lúc đưa mu bàn tay lên quệt môi để phóng đại cử chỉ giả say của mình, Oyun nhận thấy một trong hai gã đi mô tô nhìn chằm chằm cô lúc chúng tới. Hắn vẫn nhìn cô không rời. Cô giơ cái chai về phía hắn, như muốn cụng chai từ xa, rồi gục đầu xuống hai đầu gối như thể đã quá say. Cô lại tiếp tục cố lắng nghe những người khác. Cô nhận ra giọng của Gantulga, điềm tĩnh và vui vẻ, tiếp tục nhiệm vụ chuốc cho đám tay chơi say càng nhanh càng tốt. Rồi cô nghe thấy kẻ nào đó nói đến chuyện thủ lĩnh sẽ tới muộn hơn trong đêm, và lần đầu tiên cảm giác sợ hãi làm lượng adrenalin tăng vọt lên trong cô. Cô không thể cưỡng lại được thôi thúc muốn xem xét tình trạng của nhóm người này để đánh giá tình hình, nhưng ngay khi cô ngẩng đầu lên, đôi mắt cô lại bắt gặp ngay đôi mắt của gã vẫn luôn theo dõi cô. Cô tìm cách đánh lừa hắn bằng cách làm ánh mắt mình trở nên nặng trĩu, rồi làm bộ không thể duỗi tay giơ nổi cái chai lên nữa. Nhưng ánh mắt gã lộ biểu lộ rõ ràng: hắn không hề muốn cụng chai với cô.

Oyun lại gục đầu xuống đầu gối. Lần đầu tiên cô tập trung nghĩ tới những gì có thể xảy đến hơn là những gì đang được nói ra. Trong đầu, cô lần lại địa hình khu vực này, thiết lập các kế hoạch chạy trốn trong trường hợp tình thế xấu đi. Cô đã dự kiến rằng mấy gã thô tục có thể đưa tay sờ soạng lên người mình, vì thế đã tới đây không mang theo súng để khỏi bị phát hiện. Trong

trường hợp khẩn cấp, có đành phải xoay xở mà không có súng! Nhưng dù có mường tượng ra gì đi nữa, cô vẫn chỉ có một mình chống lại chừng hai chục gã đàn ông. Ngoài giả thiết tới được một chiếc mô tô, khởi động nó trước khi bị bắt kịp và tẩu thoát trong đêm khò một bầy tay chơi mô tô hung hãn, cô không thấy còn lối thoát nào khác thực sự khả quan cho mình nếu tình hình xấu đi.

Rồi cô đột ngột nhận ra có điều gì đó đã thay đổi quanh đồng lửa. Cô lại tập trung lắng nghe cuộc trò chuyện, và tim cô đập hụt một nhịp khi hiểu ra bọn chúng đang nói về mình. Cô không ngẩng đầu lên ngay lập tức, mà tìm cách hiểu tình hình trước khi phản ứng.

“Nhìn kia, Galsan đồ rồi kia, anh em!”

“Từ lúc nhìn thấy cô nàng, chắc hẳn đã phải tự xoay xở trong quần rồi!”

“Này, Galsan, mày đang tìm người giúp mày cọ sạch cái bánh xe cầu nguyện của mày đấy à?”

Oyun ngẩng đầu lên. Cả đám đàn ông đã thẳng người lên, và gã chăm chăm theo dõi cô từ lúc hắn tới đã đứng dậy tiến lại gần cô. Cô tự nhủ nếu hắn chạm vào mình, nếu hắn dám có dù chỉ một cử chỉ thô bỉ nhỏ nhất, cô sẽ tưới vodka lên người hắn, rồi lăn người cầm chân hắn quăng vào đồng lửa để gửi hắn xuống địa ngục chịu thiêu đốt. Biến thành ngọn đuốc sống, chắc chắn hắn sẽ gây ra vài giây hoảng loạn mà cô có thể tận dụng để chạy trốn.

Cô nhìn hắn bước tới dưới những lời ám chỉ dâm dục và giễu cợt của cả đám. Cô hiểu ra trễ mất một phần tư giây rằng hắn không hề thêm muốn cơ thể mình. Không do dự, không nói một lời, hắn nhìn cô bằng ánh mắt đầy hận thù rồi tung một cú đấm khiến cô vỡ gò má và lăn nhào ra ngoài vòng ánh sáng.

“Nó là cóm!” hắn hét to. “Con đĩ này là cóm! Nó đã ở dưới đường hầm khi chúng ta muốn giải quyết đứa con gái thằng cha cóm đó!”

Oyun cố nhồm dậy để tự vệ, nhưng máu chảy tràn vào mắt đã cản trở cô

đánh giá chính xác tình thế. Gã nọ lập tức hung hãn lao tới đá cô lia lịa, và cô lăn đi để tránh bị đá trúng vào đầu hoặc bụng. Đám chơi xe đồng loạt đứng dậy, và nhiều tên đồng bọn cố giữ kẻ tấn công cô lại. Trong lúc này, cô đã có thể tránh được điều tồi tệ nhất. Cô co người lại trong tư thế phòng thủ cho tới khi những cú đánh dừng lại, sau đó nhô dậy nhưng vẫn ngồi trên mặt đất.

“Bạn của các người điên rồi!” cô gất lên rồi chùi máu và nước mắt trên mặt bằng lòng bàn tay, quyết định diễn vai cô nàng say khướt không hiểu chuyện gì thay vì vai nạn nhân vô tội phản đối.

“Cô em có phải cóm không đấy?” gã đã tiếp quản vai thủ lĩnh hỏi.

“Trông mặt tôi giống cóm lắm à?” cô khiêu khích hần.

“Mặt cóm là thế nào hả?”

“Làm thế quái nào mà tôi biết được? Hỏi cái thằng điên kia kìa, hần ta có vẻ biết đấy. Có thể chính hần là kẻ đã cặp kè quá gần với ả cóm đó!”

“Tại sao nó nói đã thấy cô em dưới đường hầm hả? Cô em đã ở đó à?”

“Mấy người điên hết cả rồi à? Anh muốn tôi làm cái quái gì dưới mấy đường hầm? Mấy chỗ đó thôi ỉnh, và dưới đó chỉ toàn những kẻ khốn khổ. Mà hần ta rúc xuống dưới đó để làm gì thế: chích ma túy hay tự sướng?”

Trong giây lát ngắn ngủi, Oyun nghĩ đã xoay chuyển được tình thế sang có lợi cho mình. Cô nhìn thấy nhiều khuôn mặt cười cợt chế giễu kẻ đã đánh mình. Ngay cả gã thủ lĩnh, sau khi do dự, cũng nở một nụ cười. Nhưng một giọng nói khác đã chấm dứt mọi hy vọng của cô.

“Galsan nói đúng, nó là cóm. Cả tao cũng đã thấy ả khi Xăm phóng hỏa đốt nơi ả nấu và căn hộ của nó. ả điều tra cùng một tay cóm nữa, là bố con nhóc của Adolf.”

“Anh nói vớ vẩn!” Gantulga cắt ngang. “Em cũng có mặt ở đó buổi tối hôm xảy ra hỏa hoạn. Em sống ở đó, và em chưa bao giờ thấy cô nàng này!”

“Chú mày đùa à? Tao cũng biết mày, tao đã từng thấy mày cùng lũ nhóc

ở khu đó. Mà nhớ chứ, tối đó mà còn xin tiền. Mà đã cố moi tiền của cô ả này. Thậm chí mà còn quay lại thử nhiều lần, và cô ả còn đuổi cổ mà đi nữa!”

“Không phải cô nàng này, em nhận ra ngay chứ!”

“Tao nói với mà chính là ả. Tao tin chắc, ả là côm, anh em, chúng mà có thể tin tao!”

“Con côm chó đẻ!” một giọng nói gầm lên trong đêm tối.

Oyun lập tức cố nhóm dậy để bỏ chạy, nhưng một cú đập bằng ủng đã nện trúng cằm cô. Cô ngã ngửa ra và gáy đập xuống đất. Nửa tỉnh nửa choáng, miệng đầy máu, cô nhận ra chúng đang tóm lấy hai chân cô và lôi cô vào vùng sáng của đồng lửa. Cô cố gắng vùng vẫy chống trả nhưng một cú đá vào mạng sườn phải đã làm cô tê điếng. Trước khi cô vượt qua được cơn đau, nhiều bàn tay đã xúm lại tóm lấy tay cô để kéo cô dang ra trong khi những bàn tay khác giật xé áo khoác và bộ đồ của cô. Oyun cảm thấy cặp vú của cô lộ ra khỏi lớp vải bị xé rách. Một kẻ nào đó dùng hết sức bóp nghiền lấy một bên vú trong lúc một cái miệng khác cắn bên còn lại đến bật máu. Cô thét lên, giãy người để thoát ra, nhưng một gã đã tì gối đè lên hai cánh tay cô, giữ cô bất động, trong khi đó một gã khác, ngồi đè hết trọng lượng của hắn lên ngực cô, cởi khóa kéo quần và tìm cách nhét dương vật của hắn vào miệng cô. Một gã khác bóp chặt quai hàm cô bằng cả hai tay để buộc cô phải giữ miệng mở. Oyun vùng được một bên chân ra bèn thúc một cú đầu gối ra trò vào lưng gã đang ngồi giang chân trên người cô. Gã đổ ập xuống cô, và dương vật của gã cắm sâu vào huyệt cô. Oyun nghẹt thở và nôn hết chỗ vodka dở ẹc đã uống lên cái bụng phì mỡ của kẻ đang cưỡng bức có khuôn mặt bê bết máu của chính cô. Ngay khi lấy lại được thăng bằng, người dính đầy máu và chất nôn, gã này vươn thẳng người và đánh cô ngất xỉu bằng hai cú đấm. Nửa tỉnh nửa mê, cô nhận ra có những bàn tay lúc này đang giật xé quần jean và quần lót của cô, và cơn phần uất, mạnh hơn cả nỗi sợ hãi, dâng lên tràn ngập trong cô. Những kẻ đang giữ Oyun, ghê tởm trước

bãi nôn, đã hơi lỏng tay. Cô giật hai tay ra, rồi nhổm phần thân dậy đầy dữ dội, rồi bằng một cú đập đầu đánh vỡ mũi kẻ đang đè lên mình. Hấn ngã vật sang bên, bị cú đòn làm choáng váng, trong một dòng máu nóng hồi chảy rùng rùng trên người Oyun. Nhưng những bàn tay khác đã lại ghì nghiền cô xuống đất, và Oyun nhìn thấy trước mắt mình, đang bị những gã khác nâng lên và kéo giăng ra, đôi chân trần của cô cùng phần kín đang phô ra trước phần kín của gã thủ lĩnh.

Gantulga chờ người ra. Mọi việc xấu đi quá nhanh. Tất cả đã biến thành ác mộng chỉ trong vài phút, và cậu nhóc chẳng thể làm được gì. Chỉ trong một giây, khi ánh mắt hai người gặp nhau trong lúc lũ đồ tể đang cường bức cô, Oyun đã làm cậu nhóc hiểu nhất thiết không được để đến lượt cậu bị bại lộ. Hiểu cậu cần đứng ngoài tất cả chuyện này. Không được phép thử làm gì. Cậu nhóc những muốn nhảy bổ vào chúng, nện chúng bằng đôi nạng của cậu, muốn tưới vodka lên chúng rồi châm lửa, nhưng cậu biết làm thế chẳng ích gì. Ánh mắt của Oyun nói với cậu là cậu cần giữ an toàn cho bản thân, và Gantulga cố tự thuyết phục mình rằng cô có lý, rằng một điều gì đó cho phép cậu cứu cô sẽ bất chợt xảy đến.

Đám du đảng lúc này đã phát cuồng lên chống lại cô gái trẻ, và cả bọn đang chuẩn bị thay nhau lần lượt cường bức cô trong khi những gã khác tiếu lên người cô, cắn ngập răng lên vú và mông cô.

“Con cóm chó đẻ!” gã thủ lĩnh vừa chửi rửa vừa cài khuy lại. “Nếu con đi này tin là nó có thể thoát bằng cách ngất xỉu, tao sẽ nhét vào nó một thứ sẽ đánh thức nó dậy!”

Gã đi về phía đồng lửa và chọn lấy một cành cây mà lửa đã cháy đến đoạn giữa. Ở đầu chưa cháy, thanh củi vẫn còn tươi, bốc khói và sủi bọt trắng. Ở đầu kia là đoạn củi cháy dở nóng rực sáng đỏ lên trong đêm tối. Gã xỏ một chiếc găng đi mô tô vào tay, giật lấy cành củi và giơ lên đầy kiêu hãnh như đang ở trên sân khấu rồi quay về phía thân hình bất động của Oyun. Hiểu được cảnh tượng kinh khủng sắp diễn ra, những kẻ khác lập tức

im bật, ngậy ra trước sự đê tiện của hành vì chúng sắp chứng kiến. Gã thủ lĩnh đuổi thẳng cánh tay giờ cánh cúi lên, và chuẩn bị đâm nó vào giữa cặp đùi đang giạng ra của cô gái.

“Đồ cớm chó đẻ, đây là cái nõ rục lửa của quốc gia Mông Cổ mới!”

Gã thôi lớp than cháy của cánh cúi để nó đỏ lên khi Oyun tỉnh lại đang rên rỉ. Tất cả đám đàn ông đều nhìn cánh cúi, bị thôi miên bởi phần than hồng đang rực sáng trong đêm, nhưng còn thiếu gì thứ đó trong sự đòi bại của gã thủ lĩnh. Hắn đã đi quá xa. Giờ đây bọn chúng đang chờ xem liệu hắn có dám làm điều hắn đã ám chỉ hắn có thể làm hay không. Dẫu vậy, hắn vẫn còn thiếu một chút nhẫn tâm của kẻ đê hèn. Quả thực, gã đang chờ đợi một điều gì đó khiến hắn đủ can đảm để dám thực hiện cử chỉ tối hậu đó, hay là ngược lại, cho phép gã hạ cánh cúi xuống mà không bị mất mặt. Nhưng không ai trong đám đàn em tìm cách ngăn cản gã, và Oyun, lúc này đã hoàn toàn tỉnh lại, lại cho gã thú gã hy vọng khi cô lẩm bầm một câu thì thảo gần như không nghe thấy giữa đôi môi sưng phồng.

“Lũ chó má...”

“À, là máy muốn đây nhé!” gã nọ buông lời, mừng hóm trước cái cơ vừa tóm được.

Vung cây nạng của mình lên, Gantulga đập mạnh vào cánh cúi, khiến nó văng khỏi tay gã lưu manh. Thanh cúi cháy hồng bay thành vòng tròn lên trời và rơi xuống vai một gã chơi mô tô khác, làm hắn hét toáng lên trong đêm.

“Mày bị sao thế hả!” gã thủ lĩnh ngạc nhiên.

“Ông anh có hiểu mình đang làm gì không đấy? Ắ là cớm đấy, khi thật!”

“Tao biết ắ là cớm! Chứ mày nghĩ vì sao bọn tao nện ắ, hả nhóc?”

“Nhưng ông anh nghĩ một tí xem nào: nếu đây là một ắ cớm, chẳng lẽ ông anh không muốn biết vì sao cô ta lại có mặt ở đây à? Cô ta mò đến đây làm gì? Cô ta tìm kiếm cái gì? Cô ta sẽ được gì sau khi gặp các anh, hả, nói cho

thằng em nghe xem nào?”

“Tao không biết gì cả!” gã kia trả lời, đánh mất một chút tự tin.

“Ông anh chẳng biết gì cả và ông anh định giết cô ả mà không thèm tìm hiểu, chỉ vì cái niềm vui thích được nhét cái của quý nóng bỏng vào cô ta đấy thôi à? Thằng em xin nói với ông anh một điều: nếu thằng em mà là ông chủ lớn mà các ông anh đang đợi, em sẽ muốn biết thật chính xác vì sao cô ả này lại thâm nhập vào băng nhóm của mình, đó là điều thằng em này sẽ muốn biết đấy! Và thêm nữa, nếu cô ả thực sự xứng đáng bị chơi bằng củi cháy vì điều đó, thằng em sẽ không chấp nhận để bất cứ ai khác làm điều đó thay mình mà không báo trước! Nếu là ông chủ thì thằng em sẽ làm thế đấy!”

“Nó nói cũng chẳng sai đâu!” một giọng vang lên trong đêm.

“Phải, đúng thế, tao cũng nghĩ gần như thằng nhóc này.”

“Tao không chắc là ông chủ lớn thích chuyện đó đâu...,” một gã khác nói.

Gã thủ lĩnh nhìn thẳng vào mắt Gantulga, như thể hắn tìm kiếm để phát hiện ra một sơ hở hay một thái độ ngạo mạn quá giới hạn. Đám đồng bọn xung quanh gã đều đồng ý với cậu nhóc khi đột nhiên ý thức được những gì chúng đã làm và điều chúng chuẩn bị làm. Gã thủ lĩnh im lặng hồi lâu. Chính Gantulga quyết định phá vỡ sự im lặng.

“Này, ông anh, một biểu tượng may mắn là để làm việc này mà: tránh những chuyện ngớ ngẩn!”

“Khỉ thật, nhóc nói có lý. Không thể giết ả cóm này mà không bắt ả mở miệng để biết cái gì đã đưa ả tới tận chúng ta. Sau đó ông chủ sẽ quyết định chúng ta phải làm gì với ả.”

“Thằng em đồng ý với ông anh,” Gantulga thừa nhận, “nhưng trong trạng thái mà ông anh đã gây ra, bây giờ ả sẽ chẳng nói được gì nhiều đâu. Nếu là ông anh, em sẽ trao cô ta cho ông chủ còn nguyên vẹn lành lặn. Chắc chắn ông ấy sẽ muốn tự mình tra hỏi cô ta, ông anh không nghĩ thế sao?”

“Phải, có lẽ chú mày có lý. Vậy ta phải làm gì đây?”

“Chúng ta nhốt cô ả vào chỗ nào đó đến khi ông ấy tới.”

Gã thủ lĩnh sai hai tay đồng bọn lôi Oyun vào tận trong nhà kho. Chúng ném thẳng cô xuống sàn và trói quặt hai tay ra sau lưng vòng quanh một trong những cây cột chống xà nhà.

Bên ngoài, Gantulga kín đáo kéo tay áo gã thủ lĩnh ra hiệu bảo hắn để hai tay kia đi vượt lên trước và ra xa dần.

“Còn gì nữa hả?” gã lo lắng hỏi.

“Ông anh nghe này,” cậu nhóc do dự vẻ buồn phiền,. “xin ông anh chuyện này em cũng thấy ngại... Thì ông anh thấy đấy... Các ông anh gần như đã chơi qua cô ta hết cả rồi, trừ có mỗi em...”

“Sao chú mày không tranh thủ đi? Chẳng ai ngăn cản chủ mày đâu, cứ tự nhiên làm như bọn anh nếu chú mày thích!”

“À không, ông anh thấy đấy, chính chuyện này làm em ngại đấy, ông anh không hiểu à?”

“Không, tao không hiểu: có rắc rối gì à?”

“Ông anh đợi đã, ngại lắm. Ông anh hứa đừng có xỏ em và không được nói với người khác, đồng ý chứ?”

“Được rồi, được rồi, tao hứa. Yên tâm thưởng thức đi!”

“À... ông anh biết đấy, em chỉ là một thằng nhóc, em không muốn có vẻ ngớ ngẩn với cái của quý bé xiu của mình, ông anh hiểu không? Các ông anh toàn là to đùng, của quý dân chơi mô tô mà, còn em... đấy, ông anh hiểu em muốn nói gì rồi đấy! Thêm nữa, với cái chân bó bột và đôi nạng của em, trông em sẽ ngớ ngẩn không để đâu cho hết, ông anh thấy không? Chính vì thế mà em ngại, cũng vì thế em chưa thử qua cô ta. Nhưng dù sao thì, ông anh biết mà, em vẫn muốn chết đi được!”

“Tao hiểu, nhưng chú mày muốn tao làm gì bây giờ?”

“Thì thế, em tự nhủ là bây giờ cô ả đang ở trong đấy, kia kìa, trần như

nhộng và bị trói, em có thể mà... Đây, ông anh hiểu rồi còn gì.”

“Chú mày muốn chơi cô ta à? Ở trong đó? Ngay bây giờ? Ngay trong đó? Tất nhiên rồi, chú mày ạ, không vấn đề! Cứ việc chơi cô ta bằng thích, chú mày xứng đáng được thế, hãy cho cô ả thấy cả chú mày cũng là một chiến binh, một người Mông Cổ thứ thiệt!”

“Ôi, cảm ơn ông anh! Cảm ơn ông anh nhiều! Nhưng ông anh tử tế cho nhé, đừng có nói gì với ai, đồng ý không nào? Ở tuổi em phải đứng xa nhìn đã là khó chịu rồi, nếu phải chịu mấy người họ giễu nữa thì đúng là hết chịu nổi!”

“Tao sẽ kín như bưng!” gã kia nói với giọng đồng lõa.

“Và ông anh có thể để em thoải mái thời gian chứ? Với cái chân và một bên tay bó bột, chắc sẽ không nhanh được đâu. Với cả, em cũng muốn tận dụng tối đa: một cô nàng cóm, chẳng phải ngày nào cũng có đâu!”

“Cứ tận hưởng hết khả năng đi, sẽ không ai tới làm phiền cho tới khi chú mày tự bò lết ra đâu. Tao hứa với chú mày.”

“Cảm ơn ông anh!” Gantulga vừa nói vừa gõ một cú nặng lên vai gã kia.

Cậu nhảy lò cò trên một chân để quay người lại, và đẩy cửa nhà kho.

“Này, cậu nhóc thép!” gã kia thì thầm sau lưng cậu nhóc,. “nếu cảm thấy của mình bé quá, hãy lôi nạng của chú mày ra mà dùng!”

Gã vừa cười vừa bỏ đi, quay lại chỗ đám người đang xúm lại quanh đồng lửa. Vụ cưỡng bức và tất cả chỗ rệu mà Gantulga chuốc cho chúng đã dần đánh gục được đám này. Nhiều gã mềm nhũn nằm rũ ra quanh đồng than hồng và đã ngủ tít, khuôn mặt nóng bừng quay vào đồng lửa, lưng quay ra màn đêm lạnh lẽo. Một số vừa ngồi ngật ngưỡng ngủ gật vừa tu cạn mấy chai đang nằm rải rác.

...đã ngăn cản hấn cán nát Oyun một thể khi chạy qua.

Gantulga đứng khóc trong bóng tối lờ mờ của căn nhà kho ngổn ngang những dụng cụ, bàn thợ và những chiếc mô tô bốn bánh cũ bị dỡ tung ra. Nguyên cả một đồng những món đồ tạp nham treo lủng lẳng vào các thanh xà, và một chiếc xe đạp cũ thậm chí còn được treo lên tường gỗ bằng hai cái móc sắt gỉ. Giữa đồng bừa bộn đó, nằm tả tơi ngay trên sàn, là thân hình bầm dập của Oyun. Khuôn mặt cô hẳn rõ những cú đánh. Làn da bên gò má bị đâm vỡ sưng phồng lên quanh các vết thương, và một trong những chiếc răng bị vỡ đã xé rách bờ môi bị biến dạng của cô. Oyun đã bị hành hạ tàn nhẫn và sưng vù khắp người, từ bụng và hai đầu gối cho tới mô trong hai bên đùi. Hai bên vú và hông của cô bị cứa rách vì những cú cắn đã chuyển sang tím bầm và vàng ệch. Một gã dê tiện gần như đã cắn đứt một bên núm vú của cô. Ở khắp những chỗ mà đám lưu manh đã dùng sức để giữ lấy cô, ở hai cánh tay, trên đôi chân, trên hai cổ tay, hai mắt cá chân, trên vai, ở hông, đầu gối cũng có những mảng tụ máu lớn loang lổ ngả màu hạt dẻ pha sắc tím. Mái tóc cô bết máu vì những cú đá, và các ngón tay cô xanh mét vì bị giẫm dưới gót ủng của chúng.

Gantulga chờ người ra. Cậu không thể nói cũng không thể nhúc nhích chút nào. Cậu chỉ có thể khóc, nghĩ rằng cô đã chết trước mặt mình.

“Thế nào, cậu nhóc điên trai,” Oyun phều phào trong khi không thể ngược mắt nhìn về phía cậu ta,. “thân hình trong mơ của chị đã làm em thành thể kia à?”

Cậu nhóc biết cô đã kéo mọi sự chú ý về mình để che chở cho cậu. Cô

đang cố bốn cột để cậu khỏi nghĩ tới những đau đớn cô đang phải chịu đựng.

“Chị không sao chứ?” cậu nhóc ngớ ngẩn hỏi, không dám lại gần.

“Em làm gì ở đây hả, cộng sự?”

“Nghe này, Oyun, đừng có giận em, em đã nói với bọn chúng là em cũng muốn có phần của mình...”

“Phần gì của em cơ?”

“À thì... phần của em với chị... ý em là... em làm bọn chúng tin rằng em muốn... chị biết rồi đấy, hiệp chị một tí!”

Cô cố gắng mỉm cười, nhưng đôi môi sưng phồng chỉ khiến khuôn mặt cô biến dạng thành một vẻ nhăn nhó đau đớn.

“Về chuyện đó chẳng phải em hơi tự phụ quá sao, cộng sự?”

“Thì đúng rồi, em cố ý làm ra vẻ như thế. Em bảo bọn chúng là em chưa bao giờ thực sự làm chuyện đó cả. Rằng em quá nhút nhát và quá xấu hổ nên không dám làm chuyện đó trước mặt cả đám. Vì thế bọn chúng đã để em ở lại độc một mình với chị và không có ai theo dõi chúng ta cả...”

“Cừ lắm, cậu nhóc. Vậy thì chúng ta cần khẩn trương rời khỏi đây.”

“Đợi đã, không cần phải gấp gáp đến thế, chúng ta có thời gian để cân nhắc một chút.”

“Em nghĩ thế à? Chúng sẽ không thể kiềm chế việc đến xem chiến công của em được lâu đâu, tin chị đi.”

“À, cái đó thì đúng là không. Em đã nói với bọn chúng là ở tuổi này của quý của em rất bé, trong khi chuyện đó nhiều khả năng sẽ phải cần thời gian, chị hiểu chứ? Thêm nữa, lại còn đôi nạng và mấy tảng bó bột của em nữa! Vậy là chúng bảo em là chúng hiểu, em có thể thoải mái thời gian, cả đêm cũng được nếu cần.”

“Em quả thực là ranh ma đấy, cộng sự! Nhưng điều đó cũng không cho em quyền được rửa mắt như em đang làm đâu. Cởi trói cho chị, và tìm cho chị thứ gì đó để tránh chuyện thân hình trong mơ của chị rớt cuộc lại sẽ

khiêu khích chú nhỏ của cậu.”

“Này, em đã nói bé chỉ là để câu giờ thôi đấy nhé, chỉ thế thôi! Bởi vì...”

“Được rồi, được rồi, chúng ta sẽ xem tới chuyện đó sau. Tìm cho chị vài món quần áo hay thứ gì đó để che thân và cởi trói cho chị đi.”

Gantulga cởi dây trói, trào nước mắt khi thấy hai cánh tay Oyun sưng vù vì tụ máu. Cô muốn tự mình đứng dậy và từ chối sự giúp đỡ của cậu nhóc, rồi ngượng ngùng yêu cầu cậu lục lọi khắp trong nhà kho để tìm quần áo. Cả người cô đau nhức, mỗi sọc cơ đều thắt lại vì đau đớn, và những bước đi đầu tiên làm cô thấy như bụng mình bị xé ra.

“Xem này, em tìm thấy cái này,” Gantulga vừa nói vừa quay trở lại, tay cầm theo mấy bộ quần áo rằn ri quân đội cũ kỹ dính đầy dầu mỡ, hẳn là được dùng để mặc khi sửa chữa máy móc.

“Cái này được đấy,” cô vừa nói vừa tựa mình vào chiếc bàn thợ, “lát nữa chị sẽ mặc một bộ. Nếu lũ khốn đó quay trở lại, tốt nhất chúng nên thấy chị còn ở trần, nếu không...”

“Nếu chúng quay lại, em sẽ giết!” Gantulga thề.

“Chị cũng thế, em yên tâm, nhưng trong trường hợp đó tốt hơn hết chúng ta nên tìm thứ gì đó có thể dùng làm vũ khí được.”

Cậu nhóc lại lục lọi nhà kho lần nữa và để ra một bên vài cái tuốc nơ vít và một bi đồng xăng. Sau đó, khi nhấc một tấm bạt lên, cậu phát hiện ra một chiếc mô tô bốn bánh phủ đầy bụi và đã bị dỡ ra một nửa.

“Này, cộng sự, đây chẳng phải mô tô của chị sao?”

“Mô tô của chị á?”

Oyun bám víu vào tất cả những gì có thể giúp cô đứng thẳng để tới xem chiếc xe, và thứ cô thấy dưới tấm bạt đã đem lại cho cô chút sức lực và can đảm. Đó đúng là kiểu xe cô đang tìm. Cái xe đã bị tháo mất nhiều thứ, và từ chuyện này cô đoán bọn chúng đã dùng nó làm nguồn cung cấp phụ tùng thay thế. Xét tình trạng của đèn pha nhỏ bên trái, nó sẽ không thể mang thay

vào đầu được. Lốp thủy tinh của nắp đèn đã bị vỡ, mặt nạ bị móp. Oyun khó nhọc vươn tay về phía cái đèn pha, nhưng đôi chân đã phản bội cô, và cô ngã khuỵu gối xuống đập người vào chiếc mô tô cũ. Gantulga đang định lao tới nâng cô dậy thì nghe thấy ai đó lại gần bên ngoài và gõ liên hồi vào cửa.

“Này, cậu nhóc thép, có xoay xở được không hay chú mày muốn tao giúp hoàn tất công việc?”

“Đừng để chúng hành hạ chị thêm nữa, cộng sự, van em đấy,” cô gái trẻ năn nỉ.

“Cứ tin vào em, và thứ lỗi cho em.”

“Thứ lỗi vì cái gì cơ?”

“Vì cái này,” Gantulga vừa nói vừa túm tóc cô.

“Em làm gì thế?” Oyun rên rỉ khi phát hiện ra cậu nhóc đã tụt quần xuống tận mắt cá chân.

Khi gã kia tung chân đá cửa mở ra, hấn thấy Gantulga đang quay lưng về phía mình, cặp mông phơi ra, đang hí hục áp sát vào mông cô gái còn một tay tóm chặt lấy tóc cô để buộc cô ưỡn hông ra.

“Này, biến khỏi đây! Ông anh đã hứa sẽ không ai quấy rầy thằng em, thế nên biến đi!” cậu nhóc làm bộ tức giận hét lên.

“Chú mày đang làm cái quái gì ở sát cái mô tô thế? Chú mày đã cởi trói cho cô ả à?”

“Sao, ông anh tin là có thể làm được khi cô ta thì bị trói vào cái cột, còn thằng em thì phải xoay xở với đôi nạng và mấy miếng bó bột à? Em làm cái gì em có thể làm, thế nên mời ông anh để em yên và biến đi!”

“OK, oK!” gã kia xin lỗi. “Tao chỉ muốn nói với chú mày là bây giờ cả đám ngoài kia ngủ hết rồi, và tao cũng sắp kênh đây. Khi chú mày xong xuôi, đừng có quên trói ả lại cẩn thận. Gọi tao nếu chủ mày cần, hoặc đánh xui ả đi nếu ả gây rắc rối cho chú mày!”

Gã đóng sầm cửa căn nhà xưởng vào, và Gantulga giữ nguyên tư thế thô

thiền của mình trong thời gian cần thiết để chắc chắn là hắn đã bỏ đi đâu đó ngủ cho già rệu.

“Ồ, em không nghĩ là em đang hơi lợi dụng à?” Oyun thì thầm ở tư thế quỳ chống cả hai chân hai tay, hông áp vào bụng cậu nhóc, hông ưỡn lên.

Cậu nhóc lập tức nhảy bật ra sau, loạng choạng vì cái quần đã tụt xuống.

“Ôi, em xin lỗi, em xin lỗi!” cậu nhóc đáp ứng. “Em không muốn... nghĩa là ngược lại em muốn... mà đây, chị hiểu rồi còn gì...”

“Em đúng là thằng nhóc con khốn kiếp bị ám ảnh, đúng vậy!” cô gái vừa rửa vừa khó nhọc đứng dậy.

“Không, không, Oyun, em thề với chị! Chỉ là để... Mặt khác em thậm chí còn không...”

“Chị đùa thôi!” cô trấn an cậu nhóc. “Em quả là cậu bé đáng kinh ngạc. Em đã thực sự tự tin trong cú vừa rồi, cũng như mọi lần từ khi chị em mình quen nhau. Chị lại chịu ơn em rất nhiều một lần nữa rồi. Cảm ơn nhé, cộng sự!”

Một cảm xúc đột ngột và mạnh mẽ đã làm những lời cuối cùng nghẹn lại trong cổ họng Oyun. Điều cô bắt đầu cảm thấy với cậu nhóc này quả là điên rồ. Một cảm xúc triu mến pha lẫn ngưỡng mộ, một nhu cầu muốn bảo vệ cậu nhóc đồng thời được cảm nhận cậu ta ở bên cạnh cô. Cậu ta hiểu mọi thứ rất nhanh, con người cũng như tình huống!

“Chị muốn cái này đúng không?” cậu nhóc nói sau khi dùng đầu ngón tay cạy ra mấy mảnh thủy tinh vỡ mắc trong gioăng của đèn pha bị vỡ. “Em đoán chị Solongo sẽ có thể tìm cách xác định được xem mấy mảnh này và những mảnh vỡ thu được trên chiếc xe đạp của cô bé có cùng thuộc một chiếc đèn pha không, phải không nào?”

“Em đoán đúng đây, cộng sự, nhưng bây giờ chúng ta đã biết sẽ không có ai tới đây nữa, có lẽ em nên đưa bộ đồ cho chị thay vì làm thay công việc của chị!”

Gantulga đưa bộ đồ rằn ri cho cô, và giúp cô mặc vào. Cô tựa vào cậu nhóc không chút e thẹn ngượng ngùng mỗi khi có một cử động làm cơ thể cô giật lên đau nhói. Rồi cô tìm được một tư thế đứng ít đau đớn nhất sau đó bảo Gantulga nghĩ về kế hoạch chạy trốn. Vào lúc này, có vẻ như cả đám còn đồ đã ngủ cả, nằm lăn ra bất cứ chỗ nào sau khi bị vodka hạ gục. Nhưng cô không quên việc chúng đang đợi chuyển tới thăm của ông chủ, kẻ có thể xuất hiện bất cứ lúc nào. Lúc này, điều khẩn cấp là phải trốn càng nhanh càng tốt.

• • •

Được Gantulga giúp đỡ, cô đi một vòng quanh nhà xưởng. Cô nhặt nhanh những đoạn dây, một cái mỏ hàn nhỏ, một bao diêm của Tổ Đại Bàng, một hộp to đĩnh ba chân, một can xăng, một con dao cắt thảm... Hai người nghĩ ra một kế hoạch vô cùng liều lĩnh, và cậu nhóc lập tức chui ra ngoài nhà xưởng, cầm theo dây và đĩnh. Khi cậu quay lại, Oyun đã kịp xem xét chiếc mô tô cũ một lần nữa. Cô đã tìm thấy tám kim loại khắc số khung của chiếc xe, dùng một chiếc tuốc nơ vít to cạy nó ra rồi nhét vào túi áo ngực bộ đồ rằn ri đang mặc, sau đó Gantulga kể cho cô nghe những gì cậu đã làm. Cô những muốn lấy lại chiếc điện thoại di động của mình hẳn đang nằm lăn lóc đâu đó gần đồng lửa giữa những mảnh quần áo bị xé rách của cô. Hai người nhất trí rằng chuyện đó quá nguy hiểm. Gantulga tháo chiếc xe đạp xuống, lẳng lẳng dắt nó ra ngoài, rồi cậu quay lại lấy can xăng và cùng nó biến mất vào màn đêm. Thật may, lúc này những đám mây đen nặng nề đang che khuất mặt trăng.

Oyun đến lượt mình cũng ra ngoài và đi bộ tới chỗ chiếc mô tô bốn bánh đỗ gần lối vào khu trại nhất. Đằng sau cô, Gantulga đi vòng vèo giữa những chiếc xe khác, vừa đi vừa để can xăng ra đằng sau mình.

“Nhóc con, mày làm gì đó?”

Cậu nhóc quay lại. Gã đã để cậu ở lại một mình với Oyun đang đứng sau lưng cậu, hai tay chống nạnh. Cậu không thể thấy được khuôn mặt gã trong bóng tối, nhưng Gantulga nhận ra qua dáng điệu gã này là gã đang nghi ngờ và có vẻ đe dọa.

“Ông anh còn muốn em làm gì nữa? Em tè! Sau khi làm vụ đó ông anh chưa bao giờ mót tè hay sao hả?”

“Mày tè hả?” gã kia nhắc lại. “Với một căn xăng trong tay sao?”

“Thì phải rồi!” cậu nhóc, lâm vào thế bí, buông thõng như thể việc đó là đương nhiên.

“Đợi đã, chỗ này còn sặc mùi xăng nữa! Máy làm gì thế hả? Đồ chó đẻ, mày đang tìm cách đốt...”

Câu nói của gã kết thúc trong tiếng òng ọc không thành lời. Oyun đã vọt xuất hiện sau lưng gã và cắt ngọt cổ họng gã bằng con dao cắt thảm. Máu từ động mạch cảnh bắn vọt ra tới tận mặt Gantulga, cậu nhóc kinh tởm bật lùi lại. Can xăng đập vào thanh chắn bảo vệ của một chiếc mô tô bốn bánh, tiếng va vang vọng trong đêm.

“Này, cái chết tiệt gì ngoài đó thế hả?”

Oyun để cái xác không hồn của gã nọ trượt xuống chân mình và chộp lấy hai vai cậu nhóc.

“Không có thời gian để mưu mô đâu, cộng sự. Chúng ta châm lửa rồi chuồn thôi!”

Trong màn đêm, ở phía trắng trổng, đám đàn ông vẫn còn say tỉnh giấc trong hỗn loạn. Cô gái trẻ nhìn thấy những tia sáng từ đèn pin của chúng quét qua bầu trời và khu rừng trong cơn hoảng loạn, rồi sau đó dần dần ổn định lại để chữa về phía họ.

“Bỏ cái can xuống và chạy đi!” cô hét lên. “Nhanh lên, sắp nổ rồi!”

Gantulga chạy mất hút vào màn đêm, và Oyun quẹt nắm diêm để ném vào một trong những chiếc mô tô bị tưới đẫm xăng. Nhưng cánh tay bầm giập đã

phản lại cô, các que diêm rơi xuống quá xa chiếc xe để có thể đốt cháy nó. Đám người đã bắt đầu chạy về phía cô. Vừa hét lên để cưỡng lại cơn đau của cả thể xác và tinh thần, cô vừa trườn lên yên chiếc mô tô mà Gantulga đã giữ lại cho cô. Cô nghe thấy giọng Gantulga nhưng không thể nhìn thấy cậu nhóc.

“Oyun, nổ máy nhưng đừng bật đèn pha rồi lập tức lao vào nấp trong khu rừng bên trái chị. Và phải cúi thấp đầu xuống!”

Cho tới lúc này, cậu nhóc vẫn luôn chứng tỏ sự tự tin và sáng tạo tới mức cô tuân theo không chút nghi ngại. Đèn tắt hết, nắm chặt lấy tay lái bắt chấp cơn đau, cô lao thẳng vào bìa rừng. Cùng khoảnh khắc đó, cô thấy một chiếc mô tô bốn bánh lao thẳng về phía lối vào khu trại, đèn pha bật sáng trưng, ở xa phía trước cô về bên trái. Rồi cô thấy Gantulga chạy tới đón đầu đám kia mà không tìm cách ẩn nấp.

“Con nhỏ ở đằng kia, nó đang chuồn! Chính là nó, nó đã lấy một chiếc xe, phải đuổi kịp nó!”

Lập tức đám người hung hãn tập hợp lại để tổ chức cuộc săn đuổi. Nấp trong rừng, Oyun theo dõi những chiếc mô tô bốn bánh đầu tiên tưởng rằng chúng đang đuổi theo cô. Vài giây sau, cô nghe thấy tiếng rú của động cơ rô ga hết cỡ trong không trung và thấy nhiều luồng đèn pha hoảng loạn chĩa lên trời giữa những tiếng la hét chửi rủa. Những kẻ truy đuổi đầu tiên vừa vấp phải những sợi dây Gantulga chằng ngang đường ở ngang tầm thân người.

Đột nhiên, cậu nhóc đã ngồi áp sát vào cô.

“Làm hay lắm, cộng sự!”

“Ê đợi đã, chưa xong đâu...”

“Cần phải rời khỏi đây. Chúng sẽ phát hiện ra chúng ta thôi. Chắc chắn có kẻ nào đó đã thấy chị phóng vào rừng với đèn hậu sáng lên khi chị phanh.”

“Không chắc đâu, vì em đã dùng nạng đập vỡ mấy cái đèn đó rồi!” cậu nhóc thản nhiên.

“Em đã làm thế à?”

“Vâng, và còn nhiều việc khác nữa kia, nhưng chị sẽ không có thời gian để thấy hết đâu. Chị cần tranh thủ khung cảnh hoảng loạn để trốn. Chị đã giết gã duy nhất có thể vạch mặt chúng ta. Những gã khác không hề nghi ngờ em đồng lõa với chị, và không ai biết chị mặc đồ rằn ri cả. Chị hãy hòa lẫn vào chúng. Chiếc mô tô kia sẽ lôi kéo chúng đi thẳng, sang đầu bên kia con đường. Chị chỉ cần đi theo con đường đó rồi rẽ trái để xuống tới tận làng. Tắt máy, tắt pha đi và thả trôi xe chạy xuống dốc. Chúng ta sẽ gặp lại nhau ở chỗ nào đó dưới đây.”

“Nhưng ai đang ngồi trên chiếc mô tô bốn bánh đã thu hút chúng đi theo hướng kia?”

“Chẳng có ai cả: tay ga và hướng lái đã bị cố định lại. Em hy vọng nó sẽ phóng thẳng xa hết mức có thể để chị có thời gian!”

“Thế còn em, em sẽ làm thế nào?”

“Em à? Chẳng mấy chốc nữa sẽ chẳng còn ai nghĩ tới em hết, chị đừng lo: em đã để cái mỏ hàn nhỏ ở gần mấy cái can khác trong nhà xưởng rồi. À, mà chị nhớ đi men theo rừng cho tới khi ra khỏi trại. Có đinh rải khắp nơi đấy. Hẹn gặp lại, cộng sự!”

Oyun muốn nói thêm gì đó, muốn ôm cậu vào lòng, cảm ơn cậu, bắt cậu hứa phải thận trọng, nhưng cậu nhóc đã biến mất trong màn đêm. Cô nổ máy và ra khỏi rừng ngay đằng sau ba chiếc xe đang gầm gú, còn mấy gã lái xe đang ngoạc mồm tuôn ra tràng rủa xả nhằm vào chiếc xe mà chúng tin là cô đang lái ở xa phía trước.

Chiếc mô tô thứ nhất cắm đầu xuống đất khi lớp trước bên phải của nó nổ tung vì đè phải một nắm đinh ba chân. Chiếc xe thứ hai chỉ vừa kịp tránh, và chiếc thứ ba vòng lại phía cô để cảnh báo với cô là có đinh rải khắp nơi. Chỉ trong một tích tắc, cô thấy ánh mắt hẩn chuyển từ kinh ngạc sang điên tiết khi nhận ra cô. Nhưng hẩn không kịp có thời gian để hét gọi đồng bọn. Căn

nhà xưởng nổ tung ngay khoảnh khắc đó, làm bắn lên trời những mảnh vỡ cháy rực rơi như mưa xuống khắp trắng trời. Một mảnh gỗ cháy chằm vào vết xước làm lửa bùng nhanh chóng lan tới giữa ba chiếc mô tô bốn bánh mà ba gã đang tức tối tìm cách khởi động. Cả người lẫn xe cháy bùng, và khi gã vừa nhận ra Oyun ý thức được nỗi kinh hoàng, hắn cũng chỉ còn là một ngọn đuốc.

Cô lập tức tận dụng cảnh hỗn loạn này. Không còn ai đằng sau cô để làm cô bị bất ngờ, còn đằng trước, bị kích động trước vụ nổ, những gã còn lại cắm đầu đuổi theo mỗi nhữ.

Ngay khi tới con đường bên trái, Oyun liền tăng tốc để lấy đà, sau đó tắt đèn pha và động cơ để thả trôi xuống con dốc dẫn vào làng, ở phía dưới hai kilomet. Không còn động cơ kìm giữ, chiếc mô tô bốn bánh vấp vào từng ổ gà và nảy bật lên khi lăn qua mỗi rãnh vết bánh xe, hành hạ cơ thể đầy vết thương của Oyun, khiến cô bật khóc vì đau. Giờ đây, cô muốn được trợ giúp, cô muốn được chăm sóc, cô muốn có ai đó bảo vệ mình, ai đó che chở cho cô. Cô hy vọng rằng Yeruldelgger, đang ở đâu đó, đã nhận được tất cả những lời nhắn của cô. Rằng ông biết cô đang ở đâu và sẽ tới giúp cô. Ông phải có mặt ở đây, ngay bây giờ. Ông phải cứu cô.

Đột nhiên, cô nhìn thấy đằng xa hai luồng đèn pha quét trong màn đêm. Không có con đường nào khác. Chiếc ô tô chỉ có thể chạy về phía cô. Cô phanh gấp mô tô lại, nhưng chiếc xe vẫn trượt đi. Con phản kích vì cuối cùng cũng được trợ giúp đem đến cho cô sức lực để không chế chiếc xe cho tới khi nó dừng lại. Cô trượt xuống khỏi yên xe, nhắm mắt, và đứng ra chính giữa đường, đối diện với chiếc ô tô đang chạy thẳng về phía mình. Đó là một chiếc xe Đức to tướng. Nó phanh lại chỉ cách Oyun năm mét, tắt cả đèn pha bật sáng. Người lái vẫn để nguyên máy nổ và đợi một lúc lâu trước khi ra khỏi xe. Khi đã chui ra ngoài, người này vẫn đứng gần cửa xe đang mở. Bị chói mắt vì ánh đèn pha, Oyun phải mất một lúc trước khi nhận ra người đó.

“Mickey? Thề có trời... anh làm...”

Viên đạn trúng ngay giữa ngực cô gái và cô bật ngửa ra sau tựa người lên chiếc mô tô bốn bánh. Viên đại úy đã bắn trúng tim cô, nhưng hắn không muốn mạo hiểm. Hắn đang tới gần cô gái để bắn phát súng kết liễu thì một bóng ma vụt ra từ màn đêm trong tiếng lách cách của sắt gỉ, xô vào hắn rồi lập tức biến mất đằng sau chiếc xe ô tô. Mickey mất thăng bằng và quay người lại bắn hú họa, nhưng đúng lúc đó hắn nhìn thấy ánh đèn pha đang chiếu ngược lên dốc và tiến lại gần với tốc độ rất nhanh. Hắn bật rửa tức tối, chui vào trong xe và đột ngột phóng vụt đi, nguyên rủa cái mô tô bốn bánh đã ngăn cản hắn cán nát Oyun một thể khi chạy qua.

...khi tất cả mọi người đều cần đến chú?

Khi đi qua bức tường nhỏ ở lối ra khỏi Sanzai, Yeruldelgger đã nghĩ đó là ánh chớp của một cơn dông không mưa sau những ngọn thông rụng lá. Trong vài giây, vụ nổ làm phủ lên kính chắn gió của xe ông một lớp bụi mỏng mờ đục màu vàng. Khi đường nét của cảnh vật hai bên con đường đã hiện ra trở lại trong đêm, ông hiểu ra quãng sáng bùng lên trên đỉnh ngọn đồi không phải là cơn dông. Đó là một vụ nổ. Trong một khoảnh khắc lơ đãng bởi quãng sáng khiến ông tò mò, Yeruldelgger đột nhiên thấy một chiếc xe đang đỗ ở giữa đường đằng trước mình. Ông đoán đó cũng lại là một người đi đường ngạc nhiên về vụ nổ. Ông chạy chậm lại và nhìn thấy hình dáng người lái xe đang đứng gần chiếc xe. Ông lập tức cảm thấy có điều gì đó lạ lùng. Người đó đã để các đèn pha lớn của chiếc xe bật sáng. Trong luồng sáng, Yeruldelgger nhận ra một chiếc mô tô, hay thứ gì đó giống như vậy. Đột nhiên, một cái bóng kỳ dị xuất hiện từ bóng tối và xô vào người đàn ông, làm người này loạng choạng né sang bên. Trong cùng khoảnh khắc đó, Yeruldelgger nhận ra hình thù một khẩu súng trong bàn tay người đàn ông, và thấy một thân người đổ vật dựa vào chiếc mô tô. Nhưng cái bóng kỳ dị vừa nhảy bật lên đã hiện ra trong luồng sáng đèn pha xe của ông và lao thẳng về phía ông.

Ông chỉ vừa kịp có thời gian đánh lái thật gấp để tránh Gantulga đang cuống cuống trên chiếc xe đạp cũ không phanh của cậu nhóc, mấy cục bó bột và đôi nặng vung vẩy loạn xạ. Một chiếc nặng đập vỡ gương chiếu hậu bên trái, và cái thân người kỳ dị bay bổng qua nóc ô tô trong cú ngã như màn nhào lộn ngoạn mục. Qua gương chiếu hậu, Yeruldelgger thấy cậu nhóc bị nuốt chửng trong màn đêm đang đổ quạch lên vì ánh đèn xe khi ông phanh

lại. Ông lập tức chạy tới giúp và tìm thấy cậu nhóc nằm ngửa trong một rãnh do vết bánh xe tạo ra cách đó hai mươi mét.

“Gantulgal Gantulga! Không sao chứ?”

“Oyun, hắn đã giết chị Oyun!”

“Cái gì? Cháu nói sao cơ?” Yeruldelgger vừa nói vừa quay về phía thân người nằm trước chiếc ô tô. “Đó là Oyun sao?”

“Vâng! Gã đó đã giết chị ấy. Gã đi ô tô đó, hắn đã bắn chị ấy!”

Yeruldelgger quay đầu lại, vừa kịp thấy chiếc ô tô kia biến mất trong màn đêm.

“Đừng cựa quậy! Nhất định không được cựa quậy, chú sẽ quay lại lo cho cháu. Đừng có nhúc nhích phân nào đấy, nghe chưa?”

Ông chạy tới chỗ thân hình nữ thanh tra trẻ. Khi phát hiện ra khuôn mặt sưng vù méo mó của cô, ông cố kìm mình không ứa nước mắt để giữ được tỉnh táo. Cô gái bất tỉnh, bị trúng đạn vào giữa ngực với một vết thương không chảy nhiều máu. Ông cố nhớ lại xem đây có phải là một dấu hiệu tốt hay không, rồi quyết định không bận tâm tới chuyện đó. Ông thử kiểm tra mạch ở cổ tay, nhưng không thấy. Ông lại tìm mạch ở động mạch cảnh, và cũng không thấy. Ông vẫn kiên quyết tìm cho được một động mạch nào đó có chút lưu thông máu, và cuối cùng cũng tìm thấy một mạch đập yếu ớt.

“Chị ấy chết rồi ạ?” Gantulga hỏi đằng sau lưng ông.

“Chú đã bảo cháu không được nhúc nhích rồi cơ mà! Không gây gì chứ?”

“Có ạ, một mảng bột và một cái nạng. Chị ấy chết rồi sao?”

“Không, cô ấy vẫn còn sống. Nhanh lên, giúp chú nào, chúng ta mang cô ấy đi. Cháu sẽ kể cho chú nghe những gì đã xảy ra.”

“Có nguy cơ là sẽ dài đấy ạ,” Gantulga thở dài trong lúc cố hết sức giúp Yeruldelgger đặt Oyun nằm xuống băng ghế sau trong xe của ông.

“Vừa hay, chúng ta sẽ phải chạy xe ít nhất một giờ trên đường.”

“Chú nghĩ chị ấy có cầm cự được không? Chúng ta không thể dừng lại ở đâu đó gần hơn được ă? Ở đâu đó, một phòng khám, hay chỗ nào đó kiểu như thế?”

“Không, chúng ta đưa cô ấy tới bệnh viện của Solongo. Bây giờ chú chỉ còn tin vào cô ấy nữa mà thôi.”

“Chị ấy bị nặng lắm phải không ă?”

“Chú không biết gì cả. Cô ấy bị trúng một phát đạn vào vùng tim, nhưng còn sống và không chảy máu nhiều.”

“Đó không phải là dấu hiệu tốt sao ă?”

“Chú không biết gì hết. Chẳng biết quái gì hết!”

Cậu nhóc khó nhọc chui vào xe ở phía ghế cạnh lái, với mấy chỗ bó bột đã vỡ, còn đôi nạng thì cong queo. Thậm chí trước khi cậu nhóc kịp đóng hãm cửa xe, Yeruldelgger đã đánh xe lách giữa hai cái rãnh sâu trong bóng tối rồi quay đầu xe chạy xuống phía Sanzai.

“Cháu trông thấy kẻ bắn Oyun chứ?”

“Không ă, cháu xin lỗi, cháu lúc đó đang mãi kiểm soát cái xe đạp chó đẻ đấy.”

“Này! Nói năng cho cẩn thận khi nói với chú đấy, hiểu chưa?”

“Chú biết hắn là ai không?”

“Ai?”

“Kẻ đã bắn chị ấy?”

“Theo cháu, nếu chú biết thì chú có hỏi cháu không hả?”

“Ai mà biết được! Để có xác nhận tận mắt chẳng hạn.”

“Xác nhận tận mắt ă? Cháu tìm đâu ra mấy thứ đó vậy hả?”

“À thì, những nhân chứng tận mắt, đó luôn là thứ người ta tìm trong các series truyền hình về cảnh sát, không phải sao ă?”

“Chúng ta không phải đang ở trên truyền hình, cậu nhóc. Chúng ta đang ở

trong thực tế. Trong thực tế khôn kiếp!” Yeruldelgger bật rửa, rồi lập tức nhìn sang Gantulga ở bên cạnh. “Chú biết, đừng nói gì hết, đừng có nói gì cả. Chú là chú, còn cháu là cháu. Và chú nói những gì chú muốn, còn cháu thì không!”

“Cháu có nói gì đâu!” cậu nhóc bực mình.

“Không, nhưng cháu sắp!”

“Vậy là chúng ta không biết ai đã bắn Oyun.”

“Không, và chúng ta cũng không có nhiều manh mối để tìm hấn. Hấn lái một chiếc xe Đức. Một chiếc Mercedes nếu chú nhìn đúng, nhưng chú thậm chí còn không có phản xạ xem biển số xe. Quả thực là chúng ta chẳng có gì nhiều...”

“Thế còn cái này, chú nghĩ nó có thể giúp chúng ta không?”

Yeruldelgger ngạc nhiên đưa mắt nhìn bàn tay trống không Gantulga chìa về phía mình. Ông sắp sửa chẳng thấy chuyện này có gì tức cười thì cậu nhóc, lắc lắc chỗ bó bột của mình làm thứ gì đó lặn từ bên trong ra lòng bàn tay. Đó là một vỏ đạn, có vẻ là cỡ 9 li...

“Cháu tìm thấy nó ở đâu?”

“Sau lưng chú một quãng, dưới đất, lúc chú tìm mạch của Oyun.”

“Đây là vỏ viên đạn gã đó đã bắn vào cô ấy hả?”

“Còn có thể là thứ gì khác nữa, chú có thấy bài tập bắn đĩa hay hội chợ nào không?”

“Này, bớt tinh tướng đi một chút, cậu nhóc, hiểu chưa hả? Đừng có nói thế với chú. Cháu trả lời những gì chú hỏi và đừng có bình phẩm, đồng ý chứ?”

“Rõ, thưa sếp. Đây chắc chắn là vỏ viên đạn mà gã đó đã bắn vào chị Oyun, thưa sếp!” Gantulga ngoác mồm ra theo kiểu lính hải quân.

Yeruldelgger cố kìm không bật cười trước vẻ chắc chắn của cậu nhóc. Anh bạn nhỏ này quả là đáng ngưỡng mộ.

“Đây là một bằng chứng rất tốt, công sự, chú hy vọng chúng ta có thể tìm hiểu được gì đó từ nó!” ông khen ngợi bằng giọng của các người hùng Mỹ.

“Cháu đã dùng một viên sỏi để đẩy nó nhét vào trong chỗ bó bột. Mồ hôi của cháu chắc đã làm tạp nhiễm những dấu vết ADN có thể có của kẻ đã bắn nó, nhưng vết vân tay thì không.”

Yeruldelgger quay sang cậu nhóc và không giấu nổi ngạc nhiên. Cậu nhóc này, đất nước này, và thậm chí cả thế giới chưa bao giờ thôi khiến ông ngạc nhiên. Vậy là bây giờ trên khắp thế giới, cho tới tận đất nước của thảo nguyên và những cánh rừng rải rác các mái lều quê hương ông, ai cũng nói năng như cảnh sát khoa học hình sự ở Las Vegas hay Miami vậy.

Rồi im lặng ngự trị trong xe, và cả hai người, mắt rung rung, chỉ còn nghĩ tới Oyun đang nằm bất động trên băng ghế sau. Sau một hồi lâu im lặng, Yeruldelgger bảo Gantulga kể cho ông nghe những gì đã xảy ra. Cậu nhóc kể lại cho ông tất cả thật chi tiết, giọng nói bẽ ngoài dường như vô cảm, như thể cậu đang nấu mình sau một bản tường thuật các biến cố thực tế để không bị khuất phục trước ký ức kinh hoàng, nhất là về những gì cô gái trẻ đã phải chịu đựng. Yeruldelgger lắng nghe nhưng không rời mắt khỏi con đường đang hiện ra từ bóng tối hư vô trong quầng sáng đèn pha. Chỉ có hai hàm răng nghiến chặt lại theo mỗi chi tiết bạo lực để lộ cơn phẫn nộ của ông.

“Chú đoán kẻ bắn chị Oyun trên đường chính là ông chủ chúng chờ đợi!” ông nói, và ngạc nhiên thấy mình đang trò chuyện với cậu nhóc như với một cộng sự thực thụ.

“Cháu cũng đoán vậy,” cậu nhóc xác nhận.

“Cháu chắc là không thể nhận ra hấn chú?”

“Không, hấn đứng ngược luồng sáng đèn pha xe.”

“Nếu cháu nhớ lại được một chi tiết nào đó, cháu...”

“Tất nhiên là cháu sẽ nói với chú!” Gantulga đột ngột gắt lên. “Chú đang nghĩ gì nữa đây! Chú coi cháu là đứa thế nào chứ! Chúng ta đang nói về chị

Oyun đấy! Gã đó đã bắn giữa ngực chị ấy, chú không tin là cháu cũng muốn bắn hần hay sao?”

Yeruldelgger đạp mạnh phanh và chiếc xe quay ngang trượt đi một quãng dài trong khi ông cố hết sức kiểm soát tay lái.

“Này, bình tĩnh lại nào, Gantulga. Chú không hề nghi ngờ cháu dù chỉ một giây, cháu hiểu chứ? Chú không biết nhiều cảnh sát dày dạn kinh nghiệm lại có thể xử sự cừ như cháu ở trên kia, vì thế bây giờ đừng suy sụp, được chứ? Hậu quả của toàn bộ chuyện này sẽ còn làm cháu chấn động lâu nữa, chàng trai ạ, nhưng cháu cần phải vững vàng, vì chưa có gì kết thúc cả, hiểu chưa?”

“Ôi chết tiệt!” cậu nhóc thốt lên khi nhìn ra băng ghế sau thay vì trả lời ông.

Yeruldelgger ngoái lại nhìn và thấy cú đạp phanh gấp của ông đã làm thân hình Oyun trượt xuống sàn xe. Ông lao vọt ra khỏi xe để mở cửa sau, trong khi Gantulga, bị vướng víu bởi mấy cục bó bột và đôi nạng, loay hoay chui ra khỏi ghế của mình. Khi đến lượt cậu nhóc mở được cửa sau bên kia ra, hai người cố gắng bê thân hình Oyun đặt lại lên băng ghế. Yeruldelgger luôn hai tay xuống dưới lưng cô gái để nâng cô dậy mà không có nguy cơ vô ý chạm phải các vết thương của cô, nhưng ông không có tư thế thuận lợi cũng không thể túm tay vào đâu để làm việc đó. Ông đành quyết định luôn hai tay xuống dưới hai bên nách cô, rồi đan chéo hai bàn tay ra trước ngực cô.

“Đội đã!” ông nói với Gantulga, lúc đó đang cố nhấc chân Oyun lên bằng cánh tay duy nhất còn lành lặn của mình. “Cái gì thế này?”

Yeruldelgger nhẹ nhàng kéo cô gái để tựa người cô vào ông rồi lướt một bàn tay lên ngực cô, lên vú bên trái, ở chỗ vết thương.

“Cô ấy có cái gì đó ở đây này...”

Qua vai Oyun vẫn đang bất tỉnh, cảnh sát trưởng kéo chiếc khóa của bộ

đồ rần ri xuống. Rồi ông luồn tay vào dưới lớp vải ráp của nó để tìm kiếm, có phần ngần ngại, vì cô gái đang mình trần, và ông đang sờ lên vú cô. Nhưng ông không cảm thấy gì khác ngoài một làn da mịn màng, mềm mại bị rách toạc ra từng đường dính máu. Thử lúc trước ông cảm thấy ở các đầu ngón tay, giờ ông lại cảm thấy trên mu bàn tay. Ông vội rút tay ra khỏi bộ đồ rần ri, tìm vị trí túi ngực và mở nắp có băng dán đang đậy túi. Yeruldelgger tìm thấy trong túi một tấm kim loại méo mó và bị thủng lỗ vì cú va chạm với viên đạn.

“Cái gì thế này?” ông hỏi Gantulga.

“Cháu nghĩ đây là tấm ghi số khung của chiếc mô tô bốn bánh Hàn Quốc mà chị ấy đang tìm. Chị ấy đã lấy nó mang theo làm bằng chứng,” cậu nhóc bắt đầu giải thích trước khi ngưng bật. “Ồi! Chú có nghĩ là...”

“Chú hy vọng đúng là vậy, Gantulga! Chú hy vọng là vậy!” Yeruldelgger vừa lẩm bẩm vừa kéo khóa của bộ đồ xuống tận dưới, để lộ ra thân mình và ngực Oyun.

Khi trông thấy thân hình sùng vù, cặp vú bị cào xé bởi những vết cắn đỏ bầm, dấu vết đã mờ bớt của những cú đánh, những chỗ tụ máu loang lổ màu vàng ửng và tím ngắt, ông sững sờ mất một lúc. Nhưng điều ông phát hiện được làm ông reo lên đầy hy vọng.

“Đúng rồi, chàng trai, đúng rồi, nhìn này! Nhìn đây này: gã khốn đó đã bắn trúng tấm kim loại! Thật là trùng hợp không thể tin nổi! May làm sao! Nhìn này, viên đạn đã gần như không xuyên vào!”

Yeruldelgger bật khóc vì vui mừng. Ở mé trên vú bên trái của Oyun, cú va chạm của viên đạn đã làm tấm kim loại hằn vết lên da cô. Chếch sang một chút, ở chỗ viên đạn xuyên qua tấm kim loại, hai người thấy một vết thương có rìa không đều, theo hình dạng nham nhở của miếng kim loại bị xé rách. Nhưng trong vết thương, vẫn có thể thấy bên trong lớp da thịt bị tổn thương khỏi đầu đạn bị bẹp lại, chưa kịp xuyên sâu quá một centimet vào cơ thể cô

gái trẻ. Với sự giúp sức của Gantulga, Yeruldelgger lập tức ôm ngang lưng Oyun để đặt cô nằm thẳng trên băng ghế sau. Rồi hai người chui trở lại vào băng ghế trước xe và ông chuẩn bị nổ máy, trong lòng đã nhẹ nhõm hơn. Cậu nhóc làm một cử chỉ ngăn ông lại. Cậu nhóc khó nhọc quay người lại, thò tay lách qua giữa hai chiếc ghế cho tới chỗ thân hình bất động của Oyun, rồi kéo khóa kéo của bộ đồ lên để che kín thân hình trần trụi của cô, giữ gìn phẩm giá cho cô dù cô đang bất tỉnh. Yeruldelgger quan sát cậu nhóc đầy trách nhiệm và mạnh mẽ này. Ông xoa đầu cậu để không phải bày tỏ quá nhiều cảm xúc của mình.

“Khá lắm, chàng trai, khá lắm!” ông nói rồi cho nổ máy chiếc xe.

Vài khoảnh khắc im lặng trôi qua, trong quãng thời gian đó cảnh sát trưởng cho xe chạy nhanh, tự nhủ ông thật hạnh phúc khi có được trong đời mình, theo cách này hay cách khác, những con người như Gantulga, Oyun và Solongo...

“Yeruldelgger, cháu hỏi chú một chuyện được không?”

“Tất nhiên rồi, chàng trai! Gì thế?”

“Tại sao chú không có mặt khi tất cả mọi người đều cần đến chú?”

Hắn bấm số điện thoại của Erdenbat.

Mickey hoàn toàn suy sụp. Tất cả đã biến thành ác mộng. Hắn ngấm nghĩa thảm họa trải dài trong ánh lửa của khu trại bị cháy rụi. Có ít nhất hai người chết. Một gã bị thiêu sống, một gã khác bị cắt cổ. Một số kẻ bị bỏng đang nằm chờ đờ đẫn trên mặt cỏ bị lửa tấp sém. Gần mấy chiếc mô tô bốn bánh cháy đen, hắn thấy một gã khác nằm dưới đất, cũng đã chết, đầu gần như bị cắt rời. Chính hắn đã giết Oyun. Hắn đã bắn một phát đạn vào giữa ngực đồng nghiệp, một cảnh sát trong nhóm của Yeruldelgger! Và thằng nhóc bỗng từ đâu chui ra có thể đã nhìn thấy hắn, vậy là giờ sẽ bắt buộc phải xử nó. Và cả đám Quốc xã nửa mùa đàn độn không thể kiểm soát nổi chắc chắn sẽ không thể chịu đựng được, kiểu gì cũng sẽ phun ra tuốt tuốt ngay trong cuộc thẩm vấn đầu tiên. Hắn cần phải báo cho Erdenbat. Hắn cần ông ta bảo vệ. Lão già nợ hắn điều này. Tất cả những gì xảy đến với hắn hôm nay chỉ là hệ quả của những gì đã xảy ra năm năm trước, khi hắn, Mickey, đã giúp tất cả bọn họ thoát ra khỏi vụ rắc rối, cả Erdenbat lẫn đám người Hàn Quốc. Giờ đến lượt bọn họ phải ném phao cứu sinh cho hắn.

Khi chiếc ô tô nợ xuất hiện, hắn chỉ chạy thêm vài trăm mét rồi dừng xe, tắt hết đèn để theo dõi xem chuyện gì xảy ra. Hắn quá kinh hãi về tội ác vừa gây ra nên hắn sẽ bắn hết các nhân chứng nếu chiếc xe chạy lên tới chỗ hắn. Nhưng hắn đã thấy chiếc xe vòng lại và chạy xuống phía Sanzai. Theo ánh đèn pha, hắn hiểu rằng người lái xe không dừng lại ở làng mà chạy thẳng về Oulan-Bator.

Thế là hắn chạy xe tới tận khu trại và nhận ra mức độ thiệt hại. Rồi linh tính cảnh sát nổi lên. Hắn tập trung những gã còn khỏe mạnh nhất lại và yêu cầu đám này kể lại những gì đã xảy ra. Sau đó, Mickey ra lệnh cho chúng tập

hộp tất cả mọi người kể cả các xác chết, vào giữa trắng trống để kiểm đếm cẩn thận, đảm bảo tất cả đều đã được đếm qua.

“Tao không muốn biết chúng mày đã làm gì. Tao sẽ nói với chúng mày những gì đã xảy ra và những gì sắp xảy ra, và chúng mày sẽ học thuộc lòng tất cả, hiểu chưa? Trước hết, không thằng nào được nói tới đứa con gái. Con bé đó không có ở đây. Nó không tồn tại. Thằng nào quên điều này và nhắc đến nó, tao sẽ bắn bỏ ngay lập tức, rõ chưa? Tiếp theo, vụ nổ là một tai nạn, hiểu chứ hả? Chúng mày sẽ cho những đứa bị chết vào trong đồng đồ nát của nhà xưởng và bê mấy cái mô tô bị cháy để vào cạnh đó. Về phần báo cáo khám nghiệm hiện trường, tao sẽ lo để cứu cái mạng của chúng mày. Tiếp theo, không có ai đuổi theo ai cả, hiểu rõ chưa? Chúng mày đã say khướt như mọi khi, ai đó đã làm chuyện ngớ ngẩn trong nhà xưởng gần mấy can xăng, mọi thứ nổ tung, và chỉ có vậy thôi. Còn tao, chúng mày không biết tao. Chúng mày không hề thấy tao tối nay. Về mặt chính thức, tao sẽ tới sau một hai giờ nữa để tiến hành điều tra. Đứa đầu tiên nói ra điều ngược lại, đứa đó coi như toi mạng, rõ chưa?”

Mickey giám sát việc di chuyển các xác chết và những bộ khung mô tô cháy, rồi xem xét tình trạng mấy kẻ bị thương. Có ba gã ở tình trạng rất xấu, bị bỏng gần như cả người. Hắn gọi hai gã trong mấy kẻ hiếm hoi còn lành lặn lại và khiến chúng chú ý vào mối nguy hiểm mà mấy tên bị thương có thể gây ra.

“Mấy thằng này có thể nói lộ ra bất cứ lúc nào vì đau hoặc vì ảnh hưởng của thuốc, và nếu bọn nó nói, chính chúng mày sẽ lãnh đủ. Dù thế nào đi nữa, chúng nó cũng sẽ trải qua những cơn đau đớn khủng khiếp và bị biến dạng suốt đời.”

“Thế nghĩa là sao?” một trong hai gã, không dám hiểu điều Mickey ngụ ý, lên tiếng hỏi.

“Có nghĩa là để tốt hơn cho cả chúng nó lẫn chúng mày...”

“Ông muốn nói là...”

“Phải. Đó là điều tao muốn nói. Làm chúng nó nghẹt thở. Người bị bỏng thường chết vì ngạt. Mấy thằng đó chắc đã hít phải không ít các thứ tệ hại, nên tao sẽ thu xếp được vụ giải phẫu tử thi. Có ba thằng. Tập trung chúng lại nhưng tách riêng ra như để sơ cứu rồi làm chúng nó nghẹt thở. Chúng mày có thể để mấy cái xác nguyên tại chỗ. Chúng mày sẽ khai là đã mang những người bị thương ra xa khỏi đám cháy và tập trung các thi thể ở bên ngoài nhà xưởng. Tao sẽ tập trung những đứa còn lại ra xa một chút để chúng mày có thời gian. Và đừng có quên: nếu chúng nó không chết, thì chúng mày sẽ chết. Chúng mày đã gây ra mớ lộn xộn này khi hiếp con bé đó, nên bây giờ chúng mày sẽ phải tự lấy người thân của mình ra mà trả giá để thoát nạn.”

Mickey bỏ mặc chúng lại với sứ mệnh ghê rợn đó, rồi quay sang để ý tới những gã còn lại với cái cơ giải thích cho bọn này kế hoạch của hắn. Hắn sẽ gọi cảnh sát, đợi cảnh sát địa phương tới nơi rồi lập tức xuất hiện và nắm lấy cuộc điều tra. Chính hắn sẽ tiến hành hỏi cung chúng, và tốt hơn hết là chúng cần ghi nhớ những gì hắn đã dặn chúng kẻ lại.

Khi hai gã kia quay lại với nhóm, hắn biết điều quan trọng đã được làm, và hắn đã vớt vát được những gì có thể hy vọng vớt vát trong tình thế hiện tại. Mickey gọi điện cho cảnh sát để báo có một vụ nổ do tai nạn với nhiều nạn nhân. Trước khi đi giấu chiếc xe của mình ở phía ngoài lối vào khu trại để tạo cảm giác là hắn tới sau những lực lượng cứu hộ đầu tiên, hắn nói với cả đám lần cuối cùng:

“Tao không muốn còn chút dấu vết nào của con bé đó. Nếu chúng mày đã hiếp nó thô bỉ đúng như con người của chúng mày, tao không muốn có m tìm thấy bất cứ manh mối nào. Không quần lót, không áo lót, không trang phục phụ nữ, không gì hết. Nếu chúng mày làm những gì tao bảo, tất cả chúng mày sẽ thoát được vụ này. Chỉ cần một thằng nói ra, cả đám chúng mày sẽ rũ khảm hai mươi năm! Thế nên tìm cho hết mọi thứ của con bé đó và đốt sạch. Chúng mày có một giờ trước khi màn xiếc bắt đầu.”

Rồi Mickey rời đi, giấu mình ở xa một chút trong xe của hắn. Hắn đoán chừng lực lượng cứu hộ đã đến qua ánh đèn pha và đèn chớp. Bây giờ, hắn cần che chắn cho mình. Hắn bấm số điện thoại của Erdenbat.

...phải bắt đầu từ thằng nhóc...

“Chuyện xảy ra thế nào?” Mickey hỏi, khuôn mặt phờ phạc sau một đêm đầy lo sợ.

“Có kẻ đã bắn cô ấy!” Yeruldelgger đáp.

“Ôi, chết tiệt! Cô ấy chết rồi sao?”

“Không...”

“Không à?”

“Không, cô ấy đang hôn mê...”

Mickey tới bệnh viện từ sáng sớm. Yeruldelgger đã ở đó cả đêm, nhưng viên đại úy thấy ông bình tĩnh đến mức đáng ngạc nhiên với một cảnh sát có cộng sự vừa bị bắn.

“Cô ấy có nói gì về kẻ đã bắn mình không?” Mickey lo ngại hỏi.

“Cô ấy đang hôn mê, tôi đã nói với anh rồi!”

“Phải, nhưng trước đó? Cô ấy có nói gì trước khi hôn mê không? Cô ấy có kịp cung cấp manh mối gì với những người tới giúp không?”

“Những người tới giúp chính là tôi! Tôi đã tận mắt thấy gã khốn đó bắn cô ấy trong ánh sáng đèn pha của xe mình. Tôi ở ngay đằng sau hắn.”

“Anh đã ở đó! Anh đã thấy hắn à? Anh đã thấy hắn! Anh có gì không?”

“Không... Tôi đã có thể đuổi theo hắn, nhưng cậu nhóc đã đâm sầm vào xe tôi với cái xe đạp của nó.”

“Cậu nhóc ư? Cậu nhóc nào thế? Chúng ta có một nhân chứng à?”

“Không, thằng bé nói kẻ bắn cô ấy đứng ngược luồng sáng từ đèn pha và nó chẳng thấy được gì cả.”

“Thật không may!” Mickey thở dài, đột nhiên trở nên bình tĩnh hơn. “Các bác sĩ nói sao về Oyun?”

“Dự đoán là nguy hiểm đến tính mạng...”

“Khỉ thật, tôi thật sự rất tiếc cho anh, Yeruldelgger...”

“Cảm ơn. Thế còn anh có gì trên đó?”

“Một mớ hỗn độn kinh hoàng. Một đám ngu ngốc say xỉn đã làm bén lửa vào nhà để mô tô bốn bánh của bọn chúng và làm tất cả nổ tung. Có năm người chết. Tôi tự hỏi Oyun tới đó làm gì.”

“Thế là sao?”

“Người ta cho tôi biết cô ấy bị bắn trên con đường dẫn tới khu trại đó, phải không?”

“À thế à? Tôi lại có cảm giác là cô ấy từ đó quay về...”

“Anh đã thấy cô ấy từ khu trại đó quay về à?”

“Không, cô ấy và kẻ bắn cô ấy đang ở giữa đường. Hắn đi về phía khu trại, còn cô ấy thì tôi không biết. Tôi chỉ có cảm giác là...”

“Rất tiếc. Không có dấu vết nào của cô ấy ở đó cả. Tôi đã kiểm tra rất kỹ lưỡng. Có vẻ đó là một cuộc vui chơi của đám đàn ông. Nếu cô ấy định tới đó, vậy thì cô ấy đã bị bắn trước khi đến nơi.”

Yeruldelgger nhìn thẳng vào mắt Mickey. Thật lâu...

“Anh giải thích chuyện này thế nào?” ông hỏi.

“Tôi chẳng biết gì cả. Tôi tới nơi trong đêm, khoảng hai giờ sau vụ nổ. Đúng là có một chiếc mô tô bốn bánh bị hỏng nằm trên đường ở cách khu trại một kilomet, nhưng may là tôi không quệt phải. Sau đó tôi bị cuốn vào cuộc điều tra. Anh biết tôi muốn nói gì rồi đấy: năm người chết, anh bạn! Đến lúc sáng sớm, trên đường quay về Oulan-Bator, tôi mới dừng lại gần chỗ chiếc mô tô nằm trên đường. Tôi đã nghĩ tới một cú ngã. Một trong đám đó chạy trốn khỏi vụ nổ, hoặc một gã đã đi làm những trò ngu ngốc cả ngày rồi cuốc bộ về trại sau khi chè chén. Tôi không thể ngờ là có ai đó bị bắn ở

chỗ đó, lại càng không nghĩ đó là Oyun. Chỉ đến khi về tới sở tôi mới biết chuyện đã xảy ra với cô ấy ở đó.”

“Anh đã quay lại đó chưa?”

“Đâu cơ, quay lại sở hả?”

“Không, chỗ đó!”

“Không, tôi kiệt sức rồi. Tôi đã định sẽ tới đó sau, trong ngày hôm nay.”

“Thế khi dừng xe gần chiếc mô tô, anh có thu thập được manh mối nào không? Bất cứ thứ gì, một vỏ đạn chẳng hạn?”

“Vỏ đạn à? Không, tại sao lại là một vỏ đạn? Anh đã nhặt được một cái à?”

“Không. Tôi chẳng thể thấy gì hết, lúc đó tối om...”

“Có thể dưới ánh đèn pha chẳng?”

“Mickey, lúc đó tôi đang bế trên tay Oyun với một viên đạn trong tim!”

“Phải, phải, đúng vậy!”

Hai người im lặng một lát, trong khoảng thời gian đó viên đại úy, đầy nghi ngờ, không rời mắt khỏi Yeruldelgger.

“Dù sao cũng thật tình cờ đến khó tin khi anh lại đi qua chỗ đó giữa lúc đêm hôm,” cuối cùng hấn lên tiếng.

“Chẳng có gì tình cờ ở đây cả, Mickey. Trong suốt thời gian tôi vắng mặt, Oyun đã gửi tin nhắn vào điện thoại di động của tôi để báo cho tôi biết tất cả những gì cô ấy làm. Tin nhắn cuối cùng cho biết cô ấy tới chỗ khu trại để điều tra về một đám Quốc xã mới.”

“Trong khuôn khổ cuộc điều tra nào vậy?” Mickey lo ngại hỏi.

“Tôi đoán là vụ mấy người Trung Quốc,” ông nói dối.

“Tôi không hiểu cô ấy định tìm gì ở chỗ mấy gã này. Đó chỉ là một nhóm dân tộc cực đoan ngớ ngẩn. Khi xem xét cách tổ chức và dàn dựng hiện trường tỉ mỉ trong vụ án mấy người Trung Quốc với cách lũ ngu dân đó xoay

xở để tự làm nổ tung mọi thứ lên, tôi tự hỏi liệu Oyun có thể thiết lập được mối liên hệ nào giữa chúng với vụ án kia chứ.”

“Tôi chịu,” Yeruldelgger thở dài đáp. “Oyun hẳn sẽ nói cho tôi biết, nhưng có kẻ đã bắn cô ấy trước.”

“Về chuyện này,” Mickey chen vào,. “chắc anh còn nhớ tôi đã rút anh ra khỏi tất cả các cuộc điều tra anh phụ trách, và anh đang ở vào tình trạng sắp bị đuổi việc. Anh vẫn nhớ, phải không nào?”

“Tất nhiên là tôi còn nhớ...”

“Vậy thì anh làm quái gì trên đó và anh đã đi đâu suốt mười ngày hả?”

“Ở trên đó, thì chỉ là để hỗ trợ hậu cần cho công sự của tôi. Còn mười ngày, đó là giai đoạn lấy lại sinh lực cho bản thân...”

“Phải rồi,” Mickey cau gắt và không hề tin,. “dù thế nào đi nữa anh cũng đứng ngoài tất cả chuyện này, hiểu chưa? Tôi chịu trách nhiệm bảo vệ Oyun.”

“Bảo vệ cô ấy à? Anh nghĩ cô ấy cần được bảo vệ?”

“Nghe đây, có kẻ nào đó đã tới tận trên đó để bắn một phát đạn vào tim cô ấy, và cô ấy không chết. Và nếu anh và thằng nhóc kia không hề thấy gì, thì hẳn cô ấy đã thấy tận mặt kẻ bắn mình. Vậy anh cược bao nhiêu là hẳn sẽ tìm cách hoàn tất công việc hả?”

“Anh có lý, nhưng đừng bận tâm về chuyện này. Việc bảo vệ Oyun, tôi sẽ lo!”

“Không đời nào!” Mickey đáp. “Anh biến ngay. Anh gần như đã không còn là cảnh sát nữa, vì thế tôi không muốn thấy mặt anh tại bất cứ hiện trường vụ án nào, hay ở cách một nạn nhân hay một nhân chứng dưới một trăm mét. Hiểu chưa hả?”

“Xéo đi, Sukhbataar, việc bảo vệ Oyun, cho dù nếu không phải do tôi đảm nhiệm, thì tôi cũng là người tổ chức nó, dù anh có muốn hay không! Mặt khác, họ cũng đã ở đây rồi...”

Mickey đưa mắt nhìn theo ánh mắt vị cảnh sát trưởng và ngạc nhiên khi thấy hai tu sĩ đi về phía họ. Yeruldelgger chào *Nerguii* với tất cả thái độ kính trọng xứng đáng với địa vị của vị này, và cũng bày tỏ sự vị nể với người đệ tử mới nhập môn đi tháp tùng vị tu sĩ. Ông chỉ cho họ phòng của Oyun, và hai vị khách lặng lẽ đi đến đó. Vị *Nerguii* bước vào, ngồi thẳng người trên cái ghế kim loại tồi tàn gần đầu giường, Oyun đang nằm bất tỉnh, người nổi chằng chịt với loạt đường ống và dây dẫn.

“Đúng là anh hóa điên mất rồi, Yeruldelgger tội nghiệp,” viên đại úy lắc đầu thờ dãi khi thấy hai vị tu sĩ gầy gò chân đất khoác tấm áo cà sa vàng. “Lại còn trò xiếc gì thế này nữa?”

“Họ sẽ trông nom thân thể và linh hồn cô ấy. Dù cô ấy chết hay tỉnh lại, họ sẽ luôn ở đó,” Yeruldelgger giải thích trong lúc đi xa dần.

“Này, đợi đã! Anh định đi đâu thế hả?”

“Anh chẳng nói với tôi rồi còn gì, Mickey. Không được lại gần một nạn nhân hay một nhân chứng dưới một trăm mét. Tôi về nhà.”

“Anh về nhà hả? Cứ thế này mà về à? Thế còn Oyun?”

“Với anh và hai vị tu sĩ, cô ấy đã ở trong tay những người đáng tin cậy rồi, phải không nào?”

Mickey nhìn ông đi xa dần mà không biết nên nghĩ gì. Đúng là một kẻ có khiếu làm tất cả mọi người phải bất ngờ. Liệu tay này có đánh hơi thấy gì từ Oyun không? Tại sao gã lại không nói gì về vụ cưỡng bức? Và hắn, liệu hắn có tự hại mình trong lúc nói chuyện với tay này không? Liệu có phải hắn đã tự phản bội mình không? Liệu hắn... Trời ạ, còn thằng nhóc nữa! Hắn sẽ phải khử cả thằng nhóc bên cạnh Oyun. Và bởi lúc này cô ta chưa thể nói được vì đang hôn mê, hắn phải bắt đầu từ thằng nhóc...

...ông thì thầm: ‘Cảm ơn em’ rồi ôm chặt lấy cô.

“Anh xin lỗi, Yeruldelgger khê nói...”

“Về cái gì cơ?” Solongo hỏi, và câu hỏi của cô không phải là lời tha thứ, mà giống như sự ngao ngán trước bản danh sách dài những điều mà người bạn của cô có thể thực sự cảm thấy có lỗi.

“Về tất cả những gì đã xảy ra. Về Oyun, về sự vắng mặt của anh...”

Ông đã tới nhà Solongo sau khi rời bệnh viện. Cô không có nhà mà bị cuốn vào công việc. Ông đã để lại lời nhắn và đợi cô. Ông ngồi xuống sàn gỗ của căn lều rộng rãi, tựa người vào chiếc giường kê dưới bảng tuần hoàn các nguyên tố tạo nên thế giới, hai chân duỗi dài, cẩn thận tránh chĩa hai bàn chân về phía bếp lò ở giữa lều để không xúc phạm linh hồn của tất cả những ai đã sống ở đây trước ông, và ông mỉm cười. Ông mỉm cười vì hạnh phúc tìm được nơi trú ẩn trong cơn bão tố, vì mùi hương của cuộc sống đang tràn ngập trong ông giữa những ngày chết chóc này, vì những mối liên hệ không thể hủy hoại từ giờ trở đi sẽ gắn bó ông với Solongo, Oyun, Gantulga, với vị *Nerguii*, với những người tu sĩ mới nhập môn, và thậm chí có thể cả với Saraa nữa. Trong mấy ngày ở thiên viện, ông đã đánh mất cơn giận dữ và tìm thấy lại sức mạnh. Người ta không thể học hỏi một mình, và đối thủ cũng là một cộng sự. Sức mạnh của đối thủ làm nên sức mạnh của chúng ta, thứ sức mạnh làm tiêu tan đi những gì mà cơn giận dữ chỉ việc mang đi. Làm thế nào ông lại có thể xa rời chân lý của khai sáng đến thế? Ông hy vọng ngày hôm nay đã tìm lại được kho báu nội tâm quý giá này. Tìm cách cảm nhận ngang với suy ngẫm. Tránh những cuộc đấu vô ích, vốn chỉ là bằng chứng cho sự thiếu hiệu quả của tất cả những thứ khác, song không bao giờ lùi

bước một khi đã vào trận. Luôn tiến lên, không giận dữ, luôn luôn theo nhịp điệu của mình. Duy trì sức mạnh. Không tìm cách né tránh các đòn tấn công bằng cách lùi bước, mà luôn tiến tới phía đối thủ và né đòn. Xuyên thủng đòn tấn công của kẻ thù thay vì tự mình ra đòn. Làm sao ông lại có thể quên tất cả những điều đó chứ? Con giận dữ nào đã có thể làm sự nhìn nhận của ông về chính mình bị sai nhiều đi như thế chứ? Yeruldelgger biết nó quá rõ: chính là cái chết của Kushi. Khi đập tắt nét ngây thơ của đứa con gái ông yêu quý, những kẻ thủ ác đã đập nát sự an tĩnh trong tâm hồn ông, và ông đã hướng tới sự báo thù. Đối diện với thất bại trong cuộc điều tra của mình, cuối cùng ông đã tự trả thù chính bản thân vì không thể trả thù cho cô con gái bé bỏng. Nhưng giờ ông không còn giận dữ nữa. Không còn chút khao khát báo thù nào. Dù là cho Kushi, cho Saraa hay cho Oyun. Ông chỉ còn sống trong bốn phận riêng tư, tĩnh lặng, bình thản là đoạt đi sinh mạng những kẻ đã cướp đi, hay tìm cách cướp đi, tính mạng những người ông yêu quý. Và chính sự viên mãn trọn vẹn này khiến ông vẫn còn mỉm cười khi, rất lâu sau đó, Solongo quay về và bắt gặp ông.

“Với em anh không hề vắng mặt,” cô nói trong khi quỳ gối ngồi xuống bên ông, hôn lên trán ông,. “em đã chia sẻ một trong những giấc mơ của anh, và một tu sĩ đã hiện ra để báo cho em biết anh vẫn còn sống.”

“Anh biết, anh đã cảm nhận được sự hiện diện âm áp của em trong cơn ác mộng ghê rợn đó. Vị *Nerguii* những giấc mơ không phải là tiên tri, chúng chỉ là sự tái hiện lộn xộn những gì chúng ta giấu kín trong tâm khảm chính mình.”

“Vậy là anh đã quay lại thiền viện?”

“Phải, việc đó đột nhiên hiện ra với anh như một điều hiển nhiên, và anh tin cả họ cũng tìm kiếm anh. Anh đã quên hết những gì họ đã dạy mình. Họ đã giữ anh lại trong thời gian cần thiết để anh học hỏi trở lại. May thay, những gì *Nerguii* dạy dỗ không bao giờ biến mất. Chúng ta có thể vui lấp nó, vờ như không biết đến hay lãng quên nó, nhưng nó vĩnh viễn ở trong ta. Anh

đã cần đến mười ngày đó để tìm lại chính mình và hiểu vì sao Erdenbat tìm cách giết anh.”

“Erdenbat đã tìm cách giết anh sao?”

“Phải, anh tin chắc là thế, và cần tìm ra hình ảnh ông ta trong giấc mơ của anh. Nhưng sự đe dọa của ông ta lại tốt cho anh. Đột nhiên anh hiểu ra rằng cơn giận dữ của bản thân đã làm anh mất hết sức mạnh, nó đã làm phân tán ý chí của anh, hủy hoại trực cảm của anh. Giận dữ và nỗi sợ đi cùng với nó. Có một gã đã bám theo anh. Hắn có súng, còn anh thì không, và anh đã sợ. Anh đã bỏ trốn, đã chạy, anh đã quên hết những gì được dạy ở thiền viện. Khi anh rơi xuống một khe núi và hắn xuất hiện bên bờ vực, chĩa súng xuống anh, nỗi sợ hãi đã hủy hoại anh, nhưng không phải là sợ hắn. Đó là nỗi sợ con người mà anh đã trở thành.”

“Các tu sĩ đã đưa anh lên khỏi đó sao?”

“Anh đoán thế. Anh thoáng trông thấy một cái bóng lao vụt qua dưới nền trời. Gã kia lão đảo. Hắn ngã nhào xuống và rơi lên người anh. Báng súng của hắn đã đập anh ngất đi, và anh tỉnh dậy ở thiền viện.”

“Họ đã chăm sóc anh?”

“Phải,” Yeruldelgger trả lời đầy khiêm nhường. “Họ đã quật anh xuống đất, toi tả, bầm giập, họ đã làm anh kiệt quệ về tinh thần, họ đã bẻ gãy anh về thể chất, sau đó họ chỉ dẫn cho anh cách tái tạo bản thân và tìm lại chính mình.”

Solongo ngồi tựa vào ông, hai chân xếp sang một bên, đầu tựa lên vai ông. Cô mặc chiếc áo vạt dài truyền thống bằng lụa xanh lam. Ông ngửi thấy mùi thơm mát lạnh từ chất vải thêu chỉ vàng, mùi ngọt từ gáy cô, mùi hương trầm kín của loại nước hoa dành cho nữ giới, và cảm nhận mái tóc óng mượt của cô xào xạc bên tai mình.

“Giờ anh sẽ làm gì?”

“Bây giờ ư? Anh sẽ xin em tha thứ... Anh sẽ xin em hãy để anh được ở

lại nhà em, ở lại bên em, gần bên em, anh sẽ xin được làm người yêu của em, được thả mình vào vòng tay em, được cùng em phi ngựa trên thảo nguyên. Anh sẽ xin em...”

Solongo quay về phía ông, khuôn mặt rạng ngời. Cô cười lên đôi chân ông đang đuổi, ngồi lên đùi ông và đối mặt với ông, rồi áp một ngón tay lên môi ông.

“Suyt, đừng xin gì thêm nữa. Chúng mình hãy bắt đầu từ điều anh vừa nói.”

Cô cởi dần chuỗi khuy nhỏ thép vàng chạy dài như chuỗi ngọc trai trên chiếc áo vạt dài của mình, rồi cởi chiếc áo tuột ra sau vai. Cử chỉ làm cô uốn cong lưng, khuôn ngực cô ưỡn càng khiến ông bồn chồn vì ngạc nhiên và chờ đợi. Cô mặc áo ngực màu đen bên trong và để ông tháo nó ra.

Không rõ vì sao, ông thì thầm: ‘Cám ơn em’ rồi ôm chặt lấy cô.

...thời khắc nguy hiểm trong đêm.

Ý nghĩ Oyun có thể tỉnh dậy và khai ra hành hạ hắn suốt cả ngày. Trong suốt thời gian chạy đôn chạy đáo khắp thành phố để tìm thằng nhóc, những bất trắc của tai họa này luôn ám ảnh tâm trí hắn. Bất chấp lời đe dọa và màn to tiếng với đám cung cấp tin của mình, hắn vẫn không tìm thấy dấu vết nào của thằng nhóc. Tệ hơn nữa, cộng đồng buôn lậu nhỏ ở trung tâm thành phố có vẻ chẳng sợ hắn mà cũng không sốt sắng muốn giúp hắn.

Mickey không phải là cảnh sát cừ nhất trên đời, nhưng hắn cũng có đủ năng lực nghiệp vụ để đánh hơi thấy đã có chuyện gì đó xảy ra. Tin đồn lan nhanh hơn các cuộc điều tra. Những gì hắn có thể bưng bít một cách chính thức trong các bản báo cáo trên thực tế đã lọt ra khắp hang cùng ngõ hẻm. Khu chợ ô tô hắn đã râm ran những dư âm của đêm hôm trước. Một gã buôn lậu vặt mà hắn đánh giọng khuyên là nên giúp hắn tìm ra thằng nhóc nếu muốn giữ cái mạng được nguyên lành đã đáp lại rằng tốt hơn hết hắn nên nghĩ tới việc cứu lấy cái mạng của chính mình. Việc một kẻ cung cấp tin đớp lại như thế không bao giờ là chuyện tốt, đó là dấu hiệu cho thấy gã sợ hắn ít hơn sợ người khác.

Mickey cảm thấy mọi thứ đang tuột khỏi tay mình, và điều này đẩy hắn vào tình thế nguy hiểm. Hắn cố trấn an bản thân bằng cách bịt kín mọi kẽ hở. Hắn phái một thuộc cấp tới bệnh viện với nhiệm vụ ngăn cản bất kỳ ai, kể cả người phục vụ, tiếp cận Oyun. Và lệnh cho người đó phải đi theo các nhân viên y tế vào phòng bệnh. Lệnh phải giữ cô gái trong tình trạng bí mật tuyệt đối nếu cô tỉnh lại.

Sau đó, vào cuối buổi sáng, hắn phóng như điên tới chỗ khu trại đã cháy

đen để kiểm tra lại tất cả một lần nữa, và xem có thể giải thích thế nào về sự có mặt của Oyun ở nơi hắn đã bắn hạ cô. Hắn bỏ ra hơn một giờ điều tra con đường và hai bên rìa đường để tìm kiếm vỏ đạn, và càng tìm kiếm, hắn càng tin chắc Yeruldelgger đã tìm thấy cái vỏ đạn đó. Hắn trở lại vị trí chính xác nơi hắn nghĩ mình đã nổ súng và bắn liên hai phát để xem các vỏ đạn rơi xuống đâu và nảy đi đâu. Nhưng hắn không tìm thấy gì.

Vội phóng xe trở lại Oulan-Bator, và bất chấp mọi sự thận trọng, hắn đến thẳng Tổ Đại Bàng để tra hỏi mấy gã chơi mô tô và để biết thằng nhóc từ đâu chui ra. Một gã thô kệch vẫn còn đang sốc kể lại cho hắn câu chuyện về vụ ẩu đả với mấy người Trung Quốc và Gantulga đã trở thành biểu tượng may mắn của chúng như thế nào. Gã này không biết gì khác về cậu nhóc, nhưng giờ thì ít nhất Mickey đã biết tên cậu ta. Hắn lại tua một vòng nữa qua những kẻ cung cấp tin, mang theo thông tin mới này, rồi tới bệnh viện. Trước khi ra khỏi xe, hắn lắp ống giảm thanh vào nòng súng của mình rồi nhét khẩu súng vào trong túi.

Tại khoa hồi sức, hắn thấy viên thuộc cấp uể oải ngồi trên ghế và chỉnh anh ta thẳng người dậy bằng một cú đá vào ủng. Anh chàng đứng bật dậy và loay hoay phác ra một kiểu chào. Ở bên cạnh anh ta, đứng thẳng, lưng không chạm tường, người tu sĩ mới nhập môn đã không nhúc nhích lấy một milimet kể từ lúc sáng. Mickey đưa mắt hỏi người cảnh sát, anh ta nhún vai. Rồi hắn trông thấy vị *Nerguii* ở trong phòng bệnh và nổi nóng.

“Ông ta làm gì trong đó hả?”

“Khi tôi tới thì ông ấy đã ở đó rồi!” viên cảnh sát thanh minh.

“Tôi đã nói: không ai được ở trong phòng! Không ai hết, cậu hiểu thế nghĩa là sao không hả? Không ai hết!”

Hắn đẩy anh chàng thuộc cấp sang bên để bước vào phòng, rồi đi thẳng tới chỗ vị *Nerguii*. Nhưng cách người đàn ông đang im lìm bất động đó hai mét, một sức mạnh vô hình làm hắn sững lại. Mickey chưa bao giờ biết đến

chuyện này. Cảm giác về một khối năng lượng mà hắn đang chạm phải, trước khi nhận ra sức mạnh đó không phải sức mạnh cơ học, và chẳng có gì ngăn cản hắn tiến lên phía trước, ngoại trừ chính hắn. Vị tu sĩ ngồi trên ghế, cứng đờ bất động, ở chính xác cùng tư thế như năm sáu tiếng trước đó, mắt nhìn thẳng vào giữa ngực hắn. Mickey gần như có thể cảm thấy nhiệt lượng từ ánh mắt này làm cơ thể hắn nóng ran lên.

“Đó không phải là điều anh muốn,” vị tu sĩ khẳng định, không hề ngẩng đầu lên.

“Nghe này, ông thầy tu, tôi là...”

“Tôi biết anh là ai, và tôi nhắc lại rằng đó không phải là điều anh muốn.”

“Cái gì!” hắn nổi cáu. “Tôi không muốn cái gì cả...”

Lần này vị tu sĩ ngược mắt nhìn hắn, và Mickey cảm thấy nỗi sợ hãi làm hắn đờ người. Ánh mắt vị tu sĩ vừa tối đen vừa sáng lóa, chắc nịch, lạnh lùng, cứng rắn. Và nhất là tràn ngập một thứ năng lượng dồn nén và dữ dội tới mức cơn bùng nổ lạnh giá của nó khiến ánh mắt xuyên qua cả bức tường.

“Đó không phải là điều tôi muốn, đúng vậy, tha lỗi cho tôi,” tay đại úy vừa lăm bắm vừa thận trọng lùi lại. “Ông có thể ở lại. Cứ việc ở lại chừng nào ông muốn.”

Hắn ra khỏi phòng và vội vàng rảo bước biến mất khỏi hành lang, hai bàn tay ôm lấy đầu, nước mắt giàn giụa, để cho viên cảnh sát đang ngăn người ra đóng cửa phòng lại.

Ngay khi ra khỏi bệnh viện, hắn lại lao đi tìm kiếm Gantulga, đầu óc quay cuồng rối bời. Hắn cần nhanh tay chặt đứt, cắt bỏ những mối liên quan giữa hắn với vụ việc đáng nguyên rủa đã ám ảnh hắn từ năm năm nay. Nhất là hắn phải bảo vệ Erdenbat, bởi vì nếu ông già người Thổ này cảm thấy bị đe dọa, thì cái chết của chính hắn, Mickey, sẽ đảm bảo ông ta được an toàn.

Đến tối muộn, nỗ lực bất thành và tức điên vì lâm vào cảnh này, tay đại úy quay lại bệnh viện để khử Oyun. Nhưng hai tu sĩ vẫn ở nguyên đó. Bất

động.

“Họ không hề nhúc nhích,” tay thuộc cấp thì thầm vào tai hắn. “Ngay cả đi uống một cốc nước cũng không. Thậm chí còn chẳng đi tiểu!”

Mickey lơ đãng đuổi tay này về rồi ở lại bệnh viện để tận dụng bất cứ sơ hở nào của hai người tu sĩ. Oyun nằm ngay đó, duỗi dài, vô phương tự vệ trên giường bệnh. Hắn chỉ cần tháo thứ gì đó ra, tiêm một cái bọt khí vào một tĩnh mạch, làm cô ngạt thở dưới một cái gối hay bắn cô qua cái gối đó... Hắn chỉ cần có vòn vẹn ba phút. Ba phút ngắn ngủi! Hai gã tu sĩ chết tiệt này chắc chắn rồi thỉnh thoảng cũng đều phải đi tiểu như ai! Trừ phi hắn đợi tới đêm khuya để bắn chết tất cả: Oyun, hai gã tu sĩ, và tất cả những ai lai vãng qua chỗ này. Nói cho cùng, hắn có một ông giám thanh và khoa này gần như vắng tanh.

Hắn quyết định nán lại. Dù thế nào đi nữa, nhất định đến sáng cô nàng thanh tra cũng phải chết rồi. Hắn không thể mạo hiểm với nguy cơ cô ta mở miệng nếu không muốn phải đối diện với cơn thịnh nộ của Erdenbat. Hắn sẽ ra tay vào khoảng ba giờ sáng, thời khắc nguy hiểm trong đêm.

À, vậy hãy tìm xem hắn đang ở đâu và cho chúng tôi biết!

Yeruldelgger không muốn nói chuyện công việc với Solongo. Cô cũng không muốn ông nói về chủ đề này. Không phải khi hai người vừa tìm thấy nhau sau khi đã quen nhau lâu đến thế. Họ đã làm tình với nhau trong im lặng, rồi kết thúc không nói một lời, và Yeruldelgger rời đi nhưng Solongo không hề lo lắng. Giờ đây cô biết ông sẽ luôn trở lại.

Đến khoảng trưa, ông rẽ qua bệnh viện để hỏi thăm tình hình Oyun. Ông vào phòng bắt chấp tay cảnh sát ngăn cản và nói chuyện hồi lâu với vị tu sĩ. Khi rời đi, ông cảm ơn anh chàng cảnh sát canh cửa bằng một cái vỗ vai thân thiện. Anh này cho ông biết Mickey đã rẽ qua bệnh viện rồi lại đi tìm một nhân chứng. Mickey đã để lại lệnh phải báo cho anh ta biết ngay lập tức khi Oyun tỉnh dậy: anh ta sẽ quay lại ngay lập tức. Từ bệnh viện, Yeruldelgger tới thẳng phòng làm việc của mình ở sở rồi gọi Billy, cậu thanh tra trẻ có cảm tình với nữ đồng nghiệp của mình, tới gặp ông.

Khi Chuluum tới phòng làm việc, anh ta bắt gặp hai người trong phòng họp, đang bận rộn ghi lên bảng danh sách các đầu mối và câu hỏi.

“Hai người làm cái quái gì ở đây thế hả?” anh ta hỏi.

“Chúng tôi lấy lại trách nhiệm điều tra như đáng lẽ phải làm ngay từ đầu.”

“Điều tra cái gì hả?”

“Vụ mấy người Trung Quốc và vụ cô bé con. Cả hai vụ,” Yeruldelgger trả lời trong khi tiếp tục lục tung đồng hồ sơ.

“Mickey đã giao lại cho ông à?”

“Không.”

“Vậy thì ông làm cái quái gì ở đây hả?”

Yeruldelgger ngừng viết lên bảng và nhìn thẳng vào mắt anh ta.

“Tôi làm việc của mình. Cậu tin là có ai đó ngăn được tôi hả?”

Ánh mắt của ông vừa dữ dằn vừa bình thản, đầy kiên quyết, dứt khoát đến nỗi Chuluum bị chao đảo.

“Không, tôi không nghĩ thế...”

“Là cậu chẳng?”

“Không, không, không phải tôi! Nói cho cùng, ông có lý, ông làm việc của ông.”

“Vậy là Mickey chẳng?”

“Cũng không...”

“Càng hay, bởi vì, cậu thấy đây, tôi biết Mickey có dính dáng đến hai vụ này, theo một cách nào đó. Vì thế tôi tìm các bằng chứng và xác nhận. Nếu cậu muốn gia nhập cùng chúng tôi...”

Chuluum không do dự lấy một giây. Anh ta cởi áo vest, cẩn thận khoác nó lên lưng tựa một chiếc ghế rồi lại gần bảng.

“Hai người tiến hành thế nào?”

“Chúng tôi liệt kê những điểm chúng ta đã có xác nhận và những điểm còn chưa có câu trả lời.”

“Chẳng hạn?”

“Bố mẹ cô bé đó, họ đã ra sao? Tại sao chúng ta lại không thể biết được điều đó?”

“Vì họ chết rồi chẳng?” Chuluum đề xuất.

“Tôi cũng nghĩ vậy,” Yeruldelgger vừa trả lời vừa đánh một dấu chữ thập cạnh dòng ‘bố mẹ’. “Nhưng khi nào?”

“Khi nào là sao?”

“Trước hay sau khi cô bé chết?”

“Điều đó thì có làm thay đổi gì được chứ?”

“À, nếu chúng ta bắt đầu bằng giả thiết cô bé bị một chiếc mô tô bốn bánh đâm phải, hoặc là bố mẹ cô bé lúc đó đã chết rồi, và điều này giải thích vì sao cô bé lại một mình lang thang không ai giám sát trên đường đi của mấy chiếc mô tô, hoặc những kẻ đã đâm phải cô bé sau đó đã giết bố mẹ cô bé để không còn nhân chứng.”

“Vậy với chúng ta sự khác biệt là gì đây?”

“Rất quan trọng. Những kẻ sát nhân sẽ không giống nhau. Trong trường hợp thứ nhất, đó có thể là bất cứ ai, vì bất cứ lý do gì, còn trong trường hợp thứ hai, chắc chắn đó là những kẻ đi mô tô để loại bỏ nhân chứng của vụ tai nạn. Nhất thiết phải tìm thấy xác của bố mẹ cô bé.”

“Cũng còn một giả thiết nữa,” Billy đề xuất. “Bố mẹ cô bé để con một mình không giám sát, dám đi mô tô không dừng lại sau khi gây tai nạn, bố mẹ cô bé tìm thấy xác con mình, họ bị sang chấn tâm lý bởi trách nhiệm của họ, họ trách cứ bản thân, họ chôn cô bé rồi quay về nước họ, biến mất.”

“Về mặt tình cảm con người thì có thể, nhưng về thực tế thì không. Tôi đã cho kiểm tra tất cả các thị thực xuất nhập cảnh. Không có trường hợp nhập cảnh quá hạn nào trùng hợp với gia đình này.”

“Thế nghĩa là sao?” cậu thanh tra trẻ hỏi.

“Từ năm 2002, cục thị thực đã được tin học hóa và quản lý tập trung. Một phần mềm sẽ cảnh báo tất cả các thị thực nhập cảnh không tương ứng với các thị thực xuất cảnh trong thời hạn hợp lệ theo luật định. Nếu một ai đó nhập cảnh và không xuất cảnh trở lại, kiểu gì chúng ta cũng biết.”

“Vấn đề là chẳng có ai được giao nhiệm vụ khai thác hồ sơ này,” Chuluum chen vào. “Tôi biết quá rõ cơ quan này. Khi còn công tác ở Tchör, tôi đã phải giải quyết đủ loại rắc rối với đám người Nga. Đám lính, gia đình họ, nhân tình của họ, lũ điểm của họ, tất cả những nhân vật hay ho này đều được bọn họ đưa vào nước ta dưới tấm màn che của vận tải quân sự và

không hề có thị thực. Chính ở đó tôi đã quen Sukhbataar. Anh ta đã giúp tôi giải quyết không ít tình huống hóc búa.”

“Mickey làm việc ở cơ quan này sao?”

“À Không hẳn thế. Anh ta làm việc ở cục kiểm soát biên giới. Thường với anh ta chỉ cần một cú điện thoại hay một báo cáo được dàn xếp là đủ để báo về một vụ trục xuất giả, thế là cái tên biến mất khỏi hồ sơ.”

“Liệu có cách nào để lần ngược lại các hồ sơ không? Để tìm dấu vết can thiệp?”

“Không, tôi không nghĩ là...”

“Nhưng Mickey có thể đã làm chuyện này!”

“Anh ta có thể đã làm, nhưng không có gì cho thấy...”

“Billy, cần tìm trong hồ sơ này một cặp vợ chồng có một đứa con năm tuổi mà người ta hẳn đã ghi nhận ‘xuất cảnh’ vào khoảng từ tháng Bảy đến tháng Chín năm năm trước.”

“Mặt khác,” Chuluum nói tiếp, “đất nước chúng ta nằm chính giữa một lục địa du mục. Các đường biên giới rất sơ hờ. Cặp vợ chồng đó có thể rời khỏi Mông Cổ mà chẳng báo cáo ai cả.”

“Tôi không nghĩ vậy. Một nhân chứng đã cho biết họ có vẻ là người châu Âu, và nhiều khả năng không phải là người Nga. Tôi không thể hình dung ra một cặp vợ chồng đang che giấu việc con gái mất tích lại nghĩ có thể xoay sở được ở Nga hay Trung Quốc dễ dàng hơn ở nước ta. Theo tôi, họ đã chết và bị chôn ở đâu đó. Nhưng tôi đã yêu cầu những người du mục phát hiện ra cô bé tìm kiếm các ngôi mộ hoang khác và họ đã không tìm thấy gì trong vùng. Nếu bố mẹ cô bé bị chôn ở đâu đó, thì địa điểm phải ở một vùng khác trong nước. Có thể là bất cứ đâu, nhưng tôi nghiêng về một địa điểm nằm gần nơi xảy ra tai nạn.”

“Chúng ta còn biết gì nữa không?” Chuluum hỏi.

“Oyun đã làm rất tốt khi lấy lại các mảnh vỡ của đèn pha. Solongo đang

tìm cách thiết lập mối liên hệ giữa chúng với các mảnh vỡ tìm thấy trên chiếc xe đạp của cô bé. Với tám bảng số khung xe, chúng ta sẽ có thể tìm được đăng ký xe. Billy, cần kiểm tra tất cả những việc này và cho tôi cái tên của chủ sở hữu chiếc mô tô bốn bánh.”

“Được thôi, sếp!”

“Chiếc xe bản tải. Cũng cần phải tìm thấy nó. Tôi đã lần tới Khüan, gã Kazak ở chợ ô tô, và Oyun đã lần tiếp theo đầu mỗi ngày tới một người bán lại chiếc xe, có lẽ là người vùng Khentii. Kể từ khi Mickey nhúng tay vào làm rối tung rối mù cuộc điều tra này, chẳng còn ai bận tâm đến việc tìm lại chiếc xe nữa. Phải làm gã Kazak mở miệng và lần tới tận người mua xe để tìm thấy nó. Thậm chí cả năm năm sau, có thể nó vẫn còn chứa đựng nhiều manh mối.”

“Tôi sẽ phụ trách chuyện này,” Chuluum nói.

“Tôi muốn cậu lo chuyện mấy người Trung Quốc hơn,” Yeruldelgger cắt ngang.

“Mấy người Trung Quốc à? Tại sao?”

“Bởi vì, với vụ này, tất cả những vũ khí chúng ta nhận dạng được đều thuộc về cùng một lô được mua ngoài chợ đen từ các quân nhân Nga biến chất tại căn cứ Tchör nơi cậu từng công tác. Chắc chắn cậu có thể giúp chúng tôi hiểu vì sao những viên đạn bắn ra từ đám súng trong lô này lại được tìm thấy trong sọ ba người Trung Quốc. Cũng như vì sao vẫn những khẩu súng kiểu này đã được dùng để bắn vào Solongo ở Vách đá Cháy, rồi vào Oyun trong đường hầm, và vào Gantulga ở đập tràn. Có một mối liên quan giữa những khẩu súng này và mấy người Trung Quốc. Tôi muốn biết đó là gì.”

“Chuyện này e là mất thời gian đấy...”

“Sẽ không lâu đâu, Chuluum. Cuộc điều tra về vụ mấy người Trung Quốc cũng như về cô bé đã bị tiến hành tùy tiện từ đầu. Không những chẳng ai tìm

cách đưa ra loạt câu hỏi đúng đắn, mà còn chẳng có ai thực hiện những công việc cơ bản. Có thể Mickey đã muốn phá hoại hai cuộc điều tra nên anh ta sẽ không hành động khác đi. Billy, tôi muốn cậu tìm hiểu kỹ hơn nữa về phía ba người Trung Quốc bị giết: những hành động bất thường của họ từ khi tới Mông Cổ, và họ đã ở đâu trong ba năm qua. Tôi cũng muốn có thêm thông tin về hai cô gái bị treo cổ.”

Cậu thanh tra trẻ vội ghi lại tất cả các yêu cầu trên chiếc máy tính xách tay của mình. Yeruldelgger hài lòng nhận ra rằng cậu ta đồng thời cũng ghi chú bên lề tên của những cơ quan, cá nhân có thể giúp cậu ta tìm ra câu trả lời đúng.

“À, Billy này, tôi cũng muốn biết toàn bộ về vị quan chức Trung Quốc ở sứ quán đã tới đây yêu cầu Mickey lấy đầu tôi hỏi cuộc điều tra bắt đầu. Tay này làm ra vẻ rất tức giận, nhưng kỳ thực hẳn ta sợ chết khiếp trước viễn cảnh bị mất thứ gì đó và tôi muốn hiểu nguyên do.”

“Ở chỗ này thì ông đi hơi quá xa rồi, Yeruldelgger,” Chuluum cắt ngang. “Đi gây sự với đám người Trung Quốc, tôi không nghĩ đó là một ý tưởng hay. Những người đó nắm trong tay một nửa đất nước và chính phủ, đừng quên điều đó!”

“Thế à, vậy là nửa còn lại sẽ bảo vệ tôi. Đừng có lo cho tôi. Cậu hãy lo về Adolf thì hơn.”

“Adolf? Sao lại là Adolf?”

“Vì hẳn chính là mối liên hệ giữa hai vụ việc. Đám Quốc xã mới của hãn hành hung thô bạo người Trung Quốc, và hẳn có một khu trại theo kiểu trại huấn luyện, tại đó đám Quốc xã mới này dành thời gian đua với nhau trên mô tô bốn bánh Hàn Quốc. Như thế quá là quá nhiều cho một sự trùng hợp ngẫu nhiên, phải không?”

“Phải, nhưng cũng có thể đó chỉ là một sự trùng hợp... Dù thế nào đi nữa, lúc này Adolf cũng không có mặt trong thành phố.”

“À, vậy hãy tìm xem hấn đang ở đâu và cho chúng tôi biết!”

...và xét đến tình thế hiện tại, như thế đã là không tồi!

Erdenbat nhìn hấn lún dần trong đụn cát khổng lồ tại Khongor Els. Bụi đá nóng rực, thô ráp tuôn chảy vào cổ hấn, bịt nghẹn những tiếng kêu của hấn mỗi lần hấn gào lên kinh hoàng. Chỉ còn lại mỗi cái đầu nhô lên trên cát. Cách đôi mắt hấn vài centimet, ở giữa đôi chân đi ủng chêm sắt của Erdenbat, Olgoi Khorkhoi, con sâu sát thủ khổng lồ của sa mạc Gobi, đang trườn về phía hấn dưới cát. Thỉnh thoảng, thân hình không đầu của nó, to như một cánh tay mềm mại và căng phồng máu, lại trôi lên bề mặt cát. Đột nhiên, con quái vật trong truyền thuyết vọt tới khạc vào đôi mắt hấn thứ axit chết chóc của nó, thứ axit khiến hấn tê liệt như dính cú phóng điện hàng nghìn vôn. Mickey giật nảy mình, và thân hình giãy bần bật của hấn lăn nhào xuống từ chiếc ghế bành nơi cơn ác mộng đã ấn hấn xuống.

“Ồn chứ, Mickey?” Yeruldelgger hỏi.

“Cái gì... Ôi chết tiệt, đúng là ác mộng! Chắc là tôi đã ngủ thiếp đi mất!” viên đại úy run run nói. “Mấy giờ rồi? Anh làm gì ở đây vậy?”

“Năm giờ. Oyun qua đời rồi.”

“Ôi, chết tiệt!” Mickey thốt lên và lập tức bật dậy.

Chỉ có hai người họ trong hành lang vắng tanh. Hai vị tu sĩ đã biến mất. Trong phòng Oyun, chăn đệm trên giường đã được dọn hết. Chỉ còn hai ngọn nến mấy tu sĩ để lại vẫn còn cháy.

“Chuyện gì đã xảy ra vậy?”

“Tim cô ấy ngừng đập...,” vị cảnh sát trưởng giải thích.

“Lâu chưa?”

“Mới một giờ trước...”

“Rất tiếc, Yeruldelgger. Anh có sao không? Chịu đựng được chứ?”

“Ồn thôi. Tôi đã cho chuyển xác sang khoa của Solongo. Solongo sẽ chuẩn bị cho Oyun để cô ấy trông tạm ổn. Nếu anh không thấy phiền, tôi muốn đích thân đưa xác về cho gia đình, làm các thủ tục...”

“Được, tôi hiểu,” Mickey vừa đáp vừa tỏ vẻ xúc động hết mức có thể. “Cứ làm những gì anh cần làm. Solongo đã giải phẫu tử thi chưa?”

“Chưa. Mà tôi cũng nghĩ là có lẽ...”

“Phải, phải, tất nhiên rồi. Tôi sẽ ghé qua bảo cô ấy làm tối thiểu thôi. Chúng ta thậm chí có thể bỏ qua việc đó. Chẳng cần thiết phải làm mọi thứ phức tạp thêm cho gia đình. Cứ để cô ấy tuyên bố nguyên nhân cái chết là tai nạn, tôi sẽ thu xếp hồ sơ cho. Nhưng ngược lại, anh có thể tin tôi, Yeruldelgger, khi chúng ta tóm được kẻ đã gây ra chuyện này, dù có hồ sơ hay không có hồ sơ, tôi hứa với anh sẽ tự tay bắn hắn. Tôi hứa với anh điều đó!”

“Cảm ơn, Sukhbataar!” người thuộc cấp vừa trả lời vừa bắt tay hắn.

Mickey đi ra cửa, trái tim bỗng nhẹ nhõm và tràn đầy khinh bỉ dành cho Yeruldelgger. Gã này vừa cứu một nửa cái mạng của hắn, và xét đến tình thế hiện tại, như thế đã là không tồi!

Không ai biết Saraa đã đi đâu.

Yeruldelgger hiểu ngay là tất cả mọi người đều đã biết. Cho dù làm việc cùng ông, Oyun vẫn được phần lớn cảnh sát trong sở quý mến. Cô là một cô gái đẹp và cảnh sát cũng cảm biết cách đương đầu với Mickey và đám đệ tử của hắn. Nhiều người ngưỡng mộ cô vì điều này, cũng như vì khả năng làm việc cùng vị cảnh sát trưởng. Và nhất là khả năng chịu đựng ông của cô!

Từ lúc Oyun chết, Mickey đã biến mất khỏi dòng người. Hắn chỉ tạt qua xem tử thi tại nhà xác lúc sáng sớm, và đã xác nhận với Solongo việc giải phẫu tử thi là vô ích, xuất phát từ thái độ tôn trọng dành cho một đồng nghiệp và gia đình đồng nghiệp đó. Solongo cũng xác nhận với hắn là cô đã thu xếp những thủ tục cần thiết để Yeruldelgger đưa xác về cho gia đình Oyun muộn một chút trong ngày hôm đó. Mickey không có rắc rối gì với ý nghĩ về cái chết, nhưng lại chịu đựng không tốt lắm hình ảnh của nó. Dẫu vậy, hắn đã nhất quyết phải nhìn thấy Oyun, và khi nữ bác sĩ pháp y vén lộ thân hình trần trụi, bất động của cô gái trẻ, hắn đã không chịu nổi khi nhìn tất cả những vết thương cô gái phải chịu. Hắn nhìn chăm chú vài giây vào vết thương xuyên thủng ngực cô ở vị trí tim, sau đó cho phép nữ bác sĩ pháp y đóng ngăn lạnh lại. Solongo khi đó đã đưa cho hắn giấy chứng tử trong đó kết luận, đúng như hắn đã đề xuất, nguyên nhân cái chết là do chấn thương sau tai nạn mô tô bốn bánh. Mickey rời đi và không ai gặp lại hắn trong ngày hôm đó ở các ban nữa.

Yeruldelgger ra hiệu bảo Billy tới gặp ông trong phòng họp, nơi không ai dám làm phiền họ.

“Tôi hy vọng là cậu có tin mới!” ông cầu nhàu.

“Vâng, nhưng trước hết tôi muốn nói với ông về...”

“Bỏ đi. Cách tưởng nhớ tốt nhất chúng ta có thể dành cho cô ấy là giải quyết hai vụ án này.”

“Phải rồi, phải rồi,” cậu thanh tra trẻ lắp bắp rất xúc động. “Được rồi, tôi có tin mới về mấy người Trung Quốc.”

“À, tốt quá! Cậu đã khiến ai đó ở sứ quán mở miệng hả?”

“Không, không, không đâu! Tôi tìm kiếm theo tên của họ trên mạng và lướt qua các trang web và blog thông tin không chính thức của Trung Quốc. Hãy xem tôi đã tìm thấy gì trên một trang web đặt tại Hồng Kông này.”

Billy cho hiển thị một đoạn video trên màn hình. Hai người thấy cảnh quay cuộc tấn công bất ngờ vào một đoàn đại biểu Trung Quốc của các thành viên một tổ chức bảo vệ môi trường phi chính phủ tại thủ đô một nước ở châu Phi.

“Cái gì thế này?” Yeruldelgger hỏi.

“Các thành viên của Trái Đất Sạch tại Libreville đã tấn công đoàn chuyên gia kỹ thuật Trung Quốc quay về sau cuộc thăm dò ở phía Bắc Gabon để khai thác các mỏ mangan.”

“Và những hình ảnh này thì có liên quan gì tới mấy người Trung Quốc của chúng ta?”

“Trên các hình ảnh thì không có gì, nhưng trên trang web đối lập Trung Quốc, nơi đã đăng tải lại các hình ảnh của Trái Đất Sạch, tôi tìm thấy bản danh sách tên các chuyên gia kỹ thuật Trung Quốc trong đoàn. Hai trong số mấy nạn nhân của chúng ta cũng có tên trong đó. Hai gã này là chuyên gia về mỏ địa chất.”

“Khá lắm, Billy. Nạn nhân thứ ba cũng thế à?”

“Không, người thứ ba đúng là có mặt trên trang web chính thức của sứ quán Trung Quốc với vai trò tùy viên văn hóa, nhưng trên thực tế, người này được nhắc tới trên nhiều trang web đối lập Trung Quốc và trang web phương

Tây với vai trò đại diện trực tiếp của những người cầm quyền của Đảng. Một kiểu ủy viên chính trị, và tên người này xuất hiện trước nhất khi những cuộc thương lượng kinh tế quan trọng diễn ra. Ông ta từng làm việc tại Nigeria và Cộng hòa Dân chủ Congo khi người Trung Quốc thương lượng quyền khai thác những khu mỏ quan trọng tại đó.”

“Người Trung Quốc cũng có mặt ở đó sao?”

“Năm tỷ đô la giá trị đầu tư tại mỗi nước!” Billy đáp lại, không cần tham khảo các ghi chú.

“Hoan hô, chàng trai! Tất cả những chuyện này đã làm thay đổi chiều hướng cuộc điều tra đi ít nhiều. Thế còn vị quan chức Trung Quốc ở sứ quán thì sao?”

“Ông ta là tùy viên thương mại của sứ quán tại đây, ở Oulan-Bator. Thường thì đó là vị trí bình phong cho các điệp viên của Cục 10 hay Cục 17 thuộc Bộ An ninh Trung Quốc, nghĩa là các điệp viên làm nhiệm vụ thu thập thông tin khoa học hoặc công nghệ, hoặc thuần túy kinh tế.”

“Ý cậu muốn nói là một kiểu gián điệp kinh tế chính thức chứ gì?”

“Không, nói đúng ra thì ông ta có lẽ là người chỉ đạo chính thức nhiều hoạt động ít chính thức hơn: thu thập thông tin, vận động hành lang, thâm nhập vào chính giới hoặc cộng đồng kinh tế... Theo ý tôi, ông ta là sếp của ba người kia.”

“Nếu vậy, tôi nghĩ rằng chúng ta nên có cuộc trao đổi ngắn với quý ông này, phải vậy không?”

“À, chuyện này sẽ khó đấy. Ông ta đã bị triệu hồi gấp về nước ngay hôm sau ngày diễn ra cuộc chạm trán với ông trong văn phòng của Mickey. Theo ý tôi, vào lúc này chắc quý ông khôn khổ này đã ở trong trại cải huấn rồi!”

Yeruldelgger kéo một chiếc ghế và ngồi xuống cạnh cậu thanh tra trẻ.

“Hai chuyên gia địa chất và hai điệp viên Trung Quốc, ba chết, một bị triệu hồi, chuyện này khiến cậu nghĩ sao hả?” ông hỏi.

“Mấy chuyện về thăm dò khoáng sản, về đầu cơ, một cuộc chiến giành tô giới, đại loại là vậy!”

“Tôi cũng khá tán đồng hướng đó!” Yeruldelgger tán thưởng, trí tuệ của cậu thanh tra trẻ ngày càng làm ông hài lòng. “Và tôi muốn nói với cậu một điều, chuyện này làm tôi nhớ lại những kỷ niệm rất tồi tệ! Vậy thì mấy người bị giết và những trò dàn cảnh này có thể nhằm mục đích gì nhỉ?”

“Loại bỏ người Trung Quốc khỏi một thị trường, làm họ sợ, gây sức ép với họ trong một cuộc thương lượng. Hoặc để trả đũa lại điều gì đó họ đã làm. Hay đã từ chối làm!”

“Nếu là trả đũa, hẳn chúng ta đã nghe nói đến một vụ tương tự trước đây rồi, với những nạn nhân khác.”

“Cũng không nhất thiết. Khi các vụ làm ăn có giá trị lên đến hàng tỷ đô la, tội ác kiểu này có thể nhằm trả đũa những thứ phi vật chất, thậm chí là trừu tượng: một điều khoản, một độc quyền, thứ gì đó đại loại như thế!”

“Vậy tại sao thủ phạm lại thiên mấy nạn nhân đó? Bắn họ cũng là đủ rồi cơ mà. Mặt khác, Oyun đã nhấn mạnh rất rõ phương thức gây án kép. Chúng ta có thể nghĩ rằng có một thông điệp kép trong vụ án mạng này: giết mấy người Trung Quốc để nhắm tới đồng bào họ, và việc hành hạ thi thể là để nhắm tới công chúng.”

“Thông điệp của việc giết người thì tôi cảm nhận được rõ ràng,” Billy vừa ngẫm nghĩ vừa nói nhỏ. “nhưng còn thông điệp của việc hành hạ thi thể thì không. Có thể là khẳng định lại thái độ phổ biến về sự căm ghét người Trung Quốc, nhưng đâu cần đến thế. Tại sao không phải là cuộc hành quyết với thông điệp gửi tới những người Trung Quốc, được nguy trang thành vụ giết người man rợ có động cơ phân biệt chủng tộc để đánh lạc hướng chú ý của công chúng và cảnh sát?”

“Có thể lắm...,” Yeruldelgger thừa nhận. “Và chúng ta biết gì về mấy cô gái rồi?”

“Hai cô gái điếm. Không phải chuyên nghiệp, mà thỉnh thoảng hành nghề, theo như một đồng nghiệp bên phòng chống tệ nạn xã hội cho biết. Đúng ra thì một người có chuyên nghiệp hơn người kia một chút. Theo người đồng nghiệp của chúng ta, hai cô này có địa bàn tìm kiếm khách riêng của họ. Thường là ở Mass, trong quận Bắc, hoặc là ở Altaï Lounge. Họ câu khách rồi gọi điện cho một hai cô bạn nữa tới tham gia cuộc hoan lạc. Mấy cô gái này không phải loại cao cấp.”

“Cậu vừa nói là ở Mass và Altaï hả?” Yeruldelgger cắt ngang, ông không còn lắng nghe cậu thanh tra trẻ nữa. “Có phải Mass nằm ngay gần khu dân cư nơi có hai căn hộ bị nổ tung không?”

“Đúng thế, chỗ đó nằm ngay trước bãi đất rộng, hơi chệch về phía Đông...”

“Còn Altaï trên Đại lộ Hòa Bình, cậu có biết nó thuộc về ai không?”

“Không, nhưng tôi có thể biết ngay thôi,” Billy bị bắt đúng sơ suất liền thanh minh.

“Không cần, đó không phải là câu hỏi: hộp đêm này bí mật thuộc về Erdenbat, và có điều gì đó nói với tôi rằng anh bạn Chuluum của chúng ta đã làm vài việc để đảm bảo an ninh tại đó. Thú vị, phải không nào?”

“Đúng vậy,” Billy thừa nhận. “Và nếu tôi nghĩ đúng điều ông nghĩ, thì câu trả lời của tôi là phải, rất có thể nên ghé qua đó một lượt để xem có ai quen biết hay từng qua lại với mấy quý cô của chúng ta hay không.”

“Chính xác. Vậy thì tôi tới Altaï còn cậu tới Mass. Nhưng trước đó, hãy cho tôi biết chúng ta đã có thông tin xác nhận gì về biển số của chiếc mô tô chưa. Chúng ta đã có thể tìm tới chủ sở hữu rồi chứ?”

“Không, vẫn chưa. Có vẻ như đây là xe nhập khẩu tạm thời đã được đăng ký tại Hàn Quốc, nhưng các cơ quan hữu quan Hàn Quốc cũng không gấp gáp gì trong việc giúp chúng ta vụ này cả.”

“Tìm cách nào đó gây áp lực với họ. Chúng ta cần phải biết thật nhanh,

được chứ? Trong lúc chờ đợi, tôi tới Altaï và chúng ta sẽ gặp lại sau. Tôi còn một việc nhỏ cần thu xếp trước khi...”

“Nhất trí thôi, sếp!” cậu thanh tra trẻ nói trong lúc tiếp tục cúi mũi vào máy tính.

“Billy!”

“Vâng?”

“Tôi muốn nói: là một chút việc riêng tư, cậu hiểu chứ? Một việc khiến tôi cần ở lại một mình trong phòng.”

“Ôi, tôi xin lỗi! Tôi không có ý quấy rầy, thưa sếp. Thứ lỗi cho tôi, tôi ra đây! Tôi ra ngay đây!” cậu vừa trả lời vừa chặn chân lên cáp nguồn chiếc máy tính của mình để cuộn nó lại rồi nhanh chóng rời đi.

Khi chỉ còn một mình và cậu thanh tra đã đóng cửa phòng họp lại, Yeruldelgger thực hiện chừng mười cuộc gọi rất ngắn từ chiếc điện thoại di động của ông. Câu trả lời lần nào cũng giống nhau. Không ai biết Saraa đã đi đâu.

Không phải lo, cô em này, cô ấy sẽ biết!

Mickey đã gọi một ly White Russian. Hắn đã quyết định chọn nó làm món cocktail ưa thích của mình kể từ khi xem *Bá tước Lebowsky*. Hắn thấy món cocktail có vẻ đẳng cấp. Hắn thích những ánh mắt ngạc nhiên khi hắn gọi thứ đồ uống này. Hắn cũng thích chút khiêu khích của từ *Russian* tại nước Mông Cổ mới. Chuluum gọi một Whisky ‘như thường lệ’, không nước, không đá.

“Tôi không biết là cậu cũng có ‘thường lệ’ của cậu ở đây cơ đấy!” Mickey ngạc nhiên.

“Tôi làm vài việc cho Erdenbat. Hộp đêm là của ông ấy,” Chuluum giải thích.

“Việc gì vậy?”

“An ninh, thuyết phục, bảo vệ... Những việc tương tự như ở ban, nhưng là việc tư. Cũng giống hết như anh vậy.”

“Như tôi, thế là thế nào? Cậu định ám chỉ gì hả?”

“Mickey, Mickey! Những chuyến dạo chơi hằng năm của anh ở Khentii, việc anh tổ chức các chuyến đi cho đám người Hàn Quốc lắm tiền muốn tìm kiếm phiêu lưu trên mọi địa hình: đó cũng là việc dọn dẹp, giống như tôi, và tôi nói để anh biết một điều, chẳng có gì xấu trong chuyện đó cả, tin tôi đi! Tôi cũng chẳng hơn gì nên đâu thể trách cứ anh!”

“Vậy thì tại sao cậu lại yêu cầu gặp tôi, Chuluum? Trò này là thế nào hả?”

“Chẳng có trò về gì hết, Mickey. Chỉ là có vẻ anh đang lún vào vũng lầy và có những người thích tránh để bùn bắn lên người.”

“Cậu đe dọa tôi đấy à? Cậu biết tôi là ai chứ? Dù gì cậu cũng vẫn nhớ tôi

là cấp trên của cậu chứ?”

“Bình tĩnh nào, Mickey, đây không phải là lời đe dọa. Chỉ là người ta vừa bảo tôi chuyển cho anh một lời nhắn và hỏi xem anh có cần giúp một tay không.”

“Erdenbat? Là lời nhắn từ Erdenbat, phải không? Nếu vậy, hãy bảo với ông ta là tôi không cần giúp một tay. Hãy nhắc để ông ta nhớ năm năm trước tôi đã che mắt giúp ông ta, và đó là lý do duy nhất khiến hôm nay tôi gặp rắc rối. Vì bảo vệ ông ta và cả đám bạn Hàn Quốc của ông ta nữa. Cậu không hiểu được đâu, nhưng ông ta sẽ hiểu, tôi đảm bảo với cậu!”

“Có thể anh vẫn còn là cấp trên của tôi, nhưng tôi là cảnh sát, vì thế đừng có coi tôi như gã không thể hiểu gì. Chuyện của anh với đám Hàn Quốc, tôi thuộc nằm lòng tới từng dấu phẩy, Mickey, và những gì anh đã làm cho Erdenbat, ông ấy thực sự biết ơn anh. Vấn đề là, anh thấy đấy, gã khủng Yeruldelgger đã đào con nhóc lên, và chuyện này đã làm mọi thứ phức tạp thêm rất nhiều! Thêm nữa, người Hàn Quốc đó không còn chỉ là gã thích vùng tiền tổ chức những cuộc đua mô tô bốn bánh, ở nước mình ông ta đã trở thành một trụ cột kinh tế. Ông ta rất, rất có thể lực, và Erdenbat có những dự định lớn với ông ta. Và để thu xếp công chuyện, ông ta có mặt ở đây, trên đất chúng ta, tại Mông Cổ. Anh đã thấy ông ta trên báo rồi, đúng không?”

“Tất nhiên là tôi thấy ông ta rồi!” Mickey phật ý dần giọng để lấy lại tự tin.

Theo cử chỉ ra hiệu của Chuluum, một nữ nhân viên phục vụ với vẻ duyên dáng hơi nặng nề và nụ cười mời gọi đặt tiếp xuống bàn họ một ly White Russian và một ly Lagavulin không pha.

“Cậu có thể nói với Erdenbat là tôi sẽ làm những gì cần thiết để chôn vùi này xuống êm thấm nhất.”

“Anh cũng chẳng thiếu khiếu hài hước nhỉ!” Tay thanh tra cười khẩy.

“Thế là sao?”

“Chôn!” Chuluum nhắc lại. “Chôn vụ con bé bị chôn sống: anh đúng là không thiếu hài hước!”

“Tại sao cậu lại thấy thế là tức cười nhỉ?”

“Không, cái làm tôi buồn cười là lũ gã chân què tay mà anh lập ra để phục vụ đám Hàn Quốc! Adolf, anh nhớ chứ? Anh moi hẩn từ đâu ra vậy?”

“Hồi đó chúng chỉ là một hội chơi mô tô, những gã cuồng mô tô bốn bánh thích hợp hoàn hảo với việc này,” Mickey hạ giọng xuống giải thích. “Khi đó chúng vẫn chưa trở thành đám Quốc xã mới chập cheng như bây giờ!”

“Dù sao thì gã Adolf của anh cũng đã đủ đàn độn để không nhận ra rằng con nhóc hẩn đem chôn vẫn còn sống!”

“Dù sao thì điều đó thay đổi được gì chứ? Không phải vì con nhóc còn sống mà nó trôi trở lại mặt đất. Hẩn không thể biết được!”

“À không ư? Hẩn không thể biết được chỗ hẩn chôn con bé là vùng thảo nguyên dễ ngập nước liên tục bị mưa và nước lũ của con sông rửa trôi chắc? Anh cũng phải thấy là hẩn đã đi xa tới hai trăm cây số để chôn con bé thật xa địa điểm tai nạn, và hẩn đã tìm ra cách để làm việc đó tại một trong những nơi hiểm hoi mà cái xác có thể trôi lên được! Thêm nữa, chẳng lẽ hẩn, cái gã lười nhác đó, không thể đào sâu thêm chút nữa được sao? Anh thấy đó, Mickey, Erdenbat biết ơn anh vì những gì anh đã làm cho ông ấy và người Hàn Quốc đó, nhưng điều ông ấy không thể tha thứ cho anh, đó là tất cả những chi tiết vặt vãnh này đã làm hỏng việc!”

“Ông ấy không tha thứ cho tôi về điều đó, thế là sao?”

“Cần phải hiểu ông ấy. Khi anh gọi điện cho ông ấy vào buổi tối xảy ra vụ tai nạn, anh đã hứa sẽ thu xếp chuyện đó. Và rồi hôm nay ông ấy phát hiện ra rằng thay vì tự mình lo liệu mọi việc như tay chuyên nghiệp, anh đã giao cho gã ngốc đầu tiên anh gặp làm thay, và giờ chúng ta có Yeruldelgger bám nhằng nhằng sau lưng.”

“Được, nghe này,” Mickey bực bội, “chính xác thì lời nhẩn của Erdenbat

là gì?”

“Lời nhắn là thế này: hãy thu dọn rác rưởi và giải quyết rắc rối.”

“Thế nếu rắc rối là Yeruldelgger?”

“Thu dọn rác rưởi và giải quyết rắc rối!”

“Mẹ kiếp, Chuluum, cậu cũng biết là Yeruldelgger, về phía hấn, cũng bắt đầu thu dọn rác rưởi rồi còn gì, phải không? Cậu cũng biết Xăm, đúng không? Cậu biết hấn mất tích rồi, đúng không hả?”

“Càng thêm lý do để thu dọn rác rưởi và giải quyết...”

Cũng vẫn cô nàng phục vụ với vòng hông tròn trịa ưỡn hông và đung đưa bộ ngực để đặt xuống bàn của họ một ly White Russian và một ly Lagavulin không pha mới.

“Tôi không gọi gì cả!” Chuluum quay về phía cô nàng nói.

“Tôi cũng không!” Mickey cũng dang tay ra phân bua.

“Là anh chàng ở chỗ quầy bar mời hai anh,” cô nàng phục vụ thì thào qua hai hàm răng to thừa hoác.

Cả hai nhất loạt quay lại và bắt gặp Yeruldelgger vừa tới ngồi vào bàn họ với một cốc Perrier trên tay.

“Cái gì đấy?” Mickey hỏi trong lúc đang cố trấn tĩnh lại.

“Một loại nước có ga của Pháp,” Chuluum trả lời thay vị cảnh sát trưởng. “Ông làm gì ở đây vậy?”

“Tôi chìm chết phiền muộn của mình!” Yeruldelgger vừa nói vừa giơ ly nước của mình lên.

“Bao giờ tổ chức đám tang cho Oyun?” Mickey nói, vội vàng tận dụng cơ hội.

“Sẽ không có! Chẳng ai được mời cả. Tôi đưa xác về cho bố mẹ cô ấy ngoài thảo nguyên, họ an táng cho cô ấy theo kiểu cổ xưa ở bất cứ nơi nào, vậy thôi.”

“Ông biết là việc an táng theo kiểu cổ như thế bị cấm cơ mà,” Chuluum đánh bạo lên tiếng trong khi nhìn thẳng vào mắt Yeruldelgger.

“Cậu tin là có ai đó sẽ ngăn cản tôi à?”

“Không, tôi không nghĩ vậy, không,” Chuluum vừa đáp vừa đưa mắt nhìn Mickey.

“Dù thế nào đi nữa tôi cũng sẽ để ý cẩn thận!” vị cảnh sát trưởng nói tiếp.

“Để ý cái gì cơ?”

“Chôn đủ sâu để cô ấy không trôi lên!” Yeruldelgger vặn lại đồng thời chĩa thẳng ánh mắt cười cợt vào đôi mắt hoảng hốt của tay đại úy. Rồi ông giờ cốc lên đề nghị:

“Vì Oyun!”

“Vì Oyun!” Chuluum hô.

“Vì Oyun,” Mickey thì thầm.

“Được, tôi nghĩ tôi sẽ kiếm cho mình một cô nàng,” Yeruldelgger thờ dãi, không hề động đến cốc của mình.

“Anh sẽ làm gì cơ?” tay đại úy bất bình.

“Một tối, trong lúc chúng tôi đi theo dõi, Oyun đã buộc tôi phải hứa không được khóc vì cô ấy nếu cô ấy chết khi đang làm nhiệm vụ. Cô ấy muốn tôi lo liệu mọi thứ sau đó kiếm cho mình một cô nàng để nhớ tới tất cả những gì chúng tôi chưa cùng nhau làm. Tôi tin cô ấy thích tôi...”

“Và anh thực sự sẽ làm thế sao?”

“Tôi là một cậu nhóc của thảo nguyên, Mickey. Ở chỗ chúng tôi, một lời hứa là một lời hứa. Và lời hứa với người đã khuất là một bổn phận!”

“Vậy thì bổn phận đang gọi ông kìa!” Chuluum vừa thì thầm vừa chỉ cho ông thấy một cô gái mà anh ta vừa kín đáo ra hiệu.

“Tôi không tin nổi!” Mickey làm bộ bực bội, quá vui mừng vì có thể lần đi. “Anh sẽ thực sự làm thế! Oyun thậm chí còn chưa được an táng và anh sẽ

thực sự làm chuyện đó sao? Mời hai vị ở lại, tôi không muốn chứng kiến cảnh này!”

“Cậu có biết chỗ nào chúng tôi có thể tới không?” Yeruldelgger hỏi Chuluum trong lúc cô gái lách bàn tay vào trong áo sơ mi của ông.

“Không phải lo, cô em này, cô ấy sẽ biết!”

...trong thung lũng nhỏ phía trước trang trại của ông ta...

Căn hộ có một phía nhìn xuống phần sân thượng của bệnh viện khu vực quận 14 và những bãi cỏ bụi bặm của nó, phía bên kia nhìn xuống các dải vỉa hè rộng chen chúc đầy hàng buôn bán vật của khu ngoại ô nhỏ nằm cạnh Trung tâm SanSar Hạnh phúc. Dãy chung cư vươn lên như một vách núi cách con phố ồn ã và dòng xe cộ lưu thông ngược xuôi đầy ô nhiễm của nó ba mươi mét. Giữa hai nơi này, giống như cách các nhà hàng trên bãi biển được bố trí tại những quốc gia hạnh phúc hơn, loạt trung tâm thương mại lớn đủ kiểu nằm xếp hàng như những khối hộp màu đặt sát nhau, rồi cuối cùng nhường chỗ cho dải vỉa hè rộng chạy dọc theo bãi đỗ xe dành cho khách đến dạo chơi mua sắm.

Yeruldelgger quan sát đám đông thờ ơ tản bộ dưới mặt trời từ trên cửa sổ tầng bảy. Đó là một căn hộ nhỏ hai phòng bày đầy chật đồ nội thất và đồ mỹ nghệ trang trí, với những món đồ chơi trẻ con xếp đống trong góc, và toát lên vẻ cũ kỹ, bụi bặm và mùi bánh làm từ sữa lên men. Cô gái đã thử qua nhiều chìa trước khi tìm được chìa đúng và bắt đầu cởi đồ thậm chí từ trước khi để chùm chìa khóa xuống kệ tivi, như người ta vẫn làm khi trở về nhà mình để cảm thấy thoải mái. Song linh tính của Yeruldelgger đã không nhầm. Cô gái không phải đang ở nhà mình và ông đã ngăn cử chỉ của cô ta lại bằng giọng dịu dàng nhất có thể.

“Không cần đâu...”

Lúc này họ đang ở đó, trong cảnh tranh tối tranh sáng của căn hộ nhỏ, cô gái đã cầu thả mặc lại đồ ngồi sâu trong lòng một chiếc ghế bành bọc da rạn

nút phủ một tấm len móc mỏng, còn ông đứng trầm ngâm bên cửa sổ, ngắm nhìn cái thành phố hỗn độn mà ông không tài nào cảm ghét được này. Yeruldelgger đắm mình trong mùi của nơi này và mùi nước hoa của cô gái. Ông chợt nghĩ tới một câu của Marilyn Monroe nói về việc ngủ khỏa thân, chỉ khoác có độc mùi hương trên người. Cô gái này hẳn là đang tìm cách làm tương tự: cởi hết quần áo vì các khách hàng của cô ta và quyến rũ họ bằng mùi nước hoa trên người mình. Ngay từ dưới đường, ông đã có cảm giác rằng khi ở bên cô gái, ông đang băng qua thành phố ô nhiễm quá đỗi này trong chiếc bong bóng được ướp nước hoa quá độ.

“Không liên quan gì đến em cả, cô em. Em rất đẹp, đó không phải là vấn đề. Chỉ có điều không phải tôi đến đây vì chuyện ấy!”

“Ông là cóm chứ gì? Phải thế không?”

“Phải, đúng thế.”

“Chết tiệt, đáng lẽ Chuluum phải báo trước cho em biết mới phải!”

“Tôi làm việc cùng cậu ta. Cả hai chúng tôi đều nằm dưới quyền anh bạn còn lại cũng có mặt ở Altaï với chúng tôi,” Yeruldelgger nói, không quay người lại, vẫn tiếp tục bị sự bình yên hỗn độn của Oulan-Bator nhìn từ trên cao cuốn hút.

“Chuluum chẳng ở dưới quyền chỉ huy của ai hết,” cô gái đáp lại với chút khiêu khích. “Ở Altaï, khi ông Thổ không có mặt chính anh ta là người chỉ huy!”

“Người em gọi là ông Thổ chính là Erdenbat à?”

“Còn ai nữa? Có thể thấy ngay là ông không hề quen biết Erdenbat. Nếu ông thấy thân hình của ông ta, ông sẽ hiểu là cái biệt danh này vừa khít với ông ta như đi găng vậy!”

“Tôi biết rõ Erdenbat, cô em. Thực ra, trong một cuộc đời khác, tôi đã kết hôn với con gái ông ta.”

“Ôi, chết tiệt!” cô gái vừa thốt lên vừa kéo lần vải mỏng của chiếc áo hở

vai lên che cặp vú đồ sộ. “Ông là Yeruldelgger, phải vậy không? Ông chính là tay cóm điên?”

Ông thả rơi tấm rèm màu xám đang được ông đỡ bằng một ngón tay rồi quay người lại.

“Người ta nói về tôi như thế à?” ông dịu giọng hỏi. “Rằng tôi bị điên?”

“Đừng làm hại em, em xin ông!”

“Tôi không hề có ý đó,” ông vừa nói vừa buông mình ngồi phịch xuống một chiếc ghế xô pha nhỏ, kế bên kia chiếc bàn thấp nặng nề. “Chúng ta đang ở đâu vậy? Không phải ở nhà em đúng không?”

“Không. Trước đây bọn em có một căn hộ ở tầng mười một, trong khu dân cư, ngay đằng sau bệnh viện, nhưng nó đã bị cháy.”

“Vụ hỏa hoạn kếp tuần trước phải không?”

“Đúng rồi,” cô gái đáp, và lập tức trở nên thủ thế.

“Em có biết chuyện gì đã xảy ra không?”

“Ông mới là cảnh sát chứ đâu phải em!”

“Không quan trọng, dù sao đi nữa thì tôi cũng không quan tâm tới chuyện đó. Tôi muốn nói chuyện với em về hai cô gái bị treo cổ, hai người đã đi cùng đám người Trung Quốc ấy.”

“Em chưa bao giờ nghe nói đến cả!” cô gái thu mình lại.

Yeruldelgger không gặng hỏi thêm nữa. Ông chỉ im lặng nhìn cô chăm chăm, và những gì cô ta nhìn thấy trong ánh mắt đó lập tức làm cô gái sục sôi. Đó không phải là đe dọa, chỉ là sự quyết tâm không gì lay chuyển được. Một sức mạnh bất rã trong người đàn ông này như tảng đá trên thảo nguyên.

“Em xin ông, tại sao ông lại làm phức tạp mọi thứ lên? Hãy chiếm đoạt em, hãy tìm cho ông khoái lạc, hãy làm những gì ông muốn! Tại sao ông lại muốn nói về họ?”

“Tại sao em lại không muốn nói với tôi về họ?”

“Vì nếu em nói, Chuluum sẽ biết và em sẽ không bao giờ có thể làm việc ở Altaï được nữa. Sau đó em biết phải kiếm sống thế nào đây?”

“Nhưng nếu em không nói, em sẽ không bao giờ làm việc được nữa. Không ở đâu cả!” Yeruldelgger ung dung giải thích.

Cô gái trẻ vẫn im lặng, đầu cúi gằm, đôi mắt ướt nhòe, rồi cô lắc lư hồi lâu mái tóc đen nhánh của mình như thể bản thân cô cũng không tin nổi điều cô sắp làm. Cô có khuôn mặt tròn trịa của phụ nữ Mông Cổ. Nếu không trang điểm, cô hẳn đã có thể là một cô gái du mục tươi vui với cuộc sống khắc khổ dưới mái lều, giữa thảo nguyên và bầu trời mênh mông. Nhưng cô đã không muốn cuộc sống khắc khổ ấy. Giờ đây, cô có một cuộc sống không ý nghĩa, không chân trời giữa khói và bê tông, nhưng cô lại thấy ít khó nhọc hơn. Hay ít nhất là thế chừng nào cô còn chưa gặp những người như Yeruldelgger trên đường đời!

“Em biết họ, họ là gái điểm thời vụ. Vài lần bọn em đã tiếp khách cùng nhau ở chỗ căn hộ cũ, khi có những nhóm khách đông người. Đó là những cô gái can đảm. Em không biết vì sao đám Trung Quốc rất thích họ. Cái tay ở sứ quán luôn muốn hai cô ấy tham gia các buổi tiệc tùng nho nhỏ của bọn họ. Những gì xảy ra với hai cô ấy thật kinh tởm!”

“Tối hôm đó, ai đã tổ chức buổi tiệc trong nhà máy? Tay ở sứ quán à?”

“Không, hôm đó là lễ Tình nhân Trung Hoa, vì thế tay ở sứ quán đã tổ chức gì đó trong một căn hộ ông ta dùng cho việc này, nằm trong khu sứ quán.”

“Em có ở đó không?”

“Không,” cô gái trả lời quá nhanh, đột nhiên nhìn về phía cửa sổ.

“Ai đã đưa các cô gái tới chỗ tay Trung Quốc? Là Chuluum à?”

“Không. Với tay Trung Quốc đó, luôn là người còn lại, chính là cấp trên của ông, đảm nhiệm việc đưa đón các cô gái.”

“Mickey à?”

“Tên anh ta không phải là Mickey, anh ta tên là Sukhbataar.”

“Tôi biết, Mickey là biệt danh của anh ta trong giới cảnh sát. Em chắc về những gì em vừa nói chứ?”

“Chắc chắn. Anh ta đã đưa các cô gái tới. Thường thì anh ta nán lại một chút lúc đầu. Anh ta xem màn thoát y, rồi sau đó ra về.”

“Làm sao em biết được chuyện này?”

“Đã có lần anh ta chọn em cho tay Trung Quốc. Với lại gái điếm bọn em cũng nói chuyện với nhau, kể cho nhau nghe mọi thứ diễn ra thế nào, phòng khi...”

Yeruldelgger nhìn cô gái hồi lâu. Cô ta cố chịu đựng ánh mắt của ông trong vài giây, rồi bèn chôn lục lợi trong cái túi đeo nhỏ để moi ra một điều thuốc rồi vừa run rẩy vừa châm lửa, và ánh mắt cô nhanh chóng chìm vào làn khói xanh mà cô phả ra thật cao và mạnh lên phía trên mình.

“Và cũng chính Mickey quay lại đón các cô sau đó?”

“Ông nói gì thế? Em đã nói với ông là em không có mặt ở đó tối hôm ấy!”

“Em dùng nước hoa gì?”

“Sao cơ? Cái đó thì giúp gì được ông?”

“Em dùng loại gì?”

“Hàng Pháp!”

“Nói đùa! Có mà hàng Pháp từ Thâm Quyển!”

“Em mặc kệ, khách hàng thích thế!”

“Chỉ có điều, vào đêm xảy ra vụ thảm sát, khi tay Trung Quốc xuất hiện ở nhà máy trên chiếc xe của sứ quán, trên người ông ta sặc mùi nước hoa này. Em đã ở chỗ tay Trung Quốc người của sứ quán tối đó, đúng không?”

“Vì trên người ông ta cũng có thứ mùi nước hoa như của em à? Đó là tất cả bằng chứng khoa học ông tìm ra sao? Em cứ nghĩ ông là một cảnh sát giỏi

hơn thế cơ!”

“Thế em tưởng tôi tới Altaï chỉ vì tình cờ thôi sao? Tôi đã tìm hiểu kỹ về hồ sơ của em trước khi tới. Tên hành nghề của em là Colette, một cái tên Pháp, vì em luôn dùng cùng một thứ nước hoa Pháp. Em đã bị giữ lại nhiều đêm tại đồn cảnh sát vì tìm cách móc mắt những cô nàng tìm cách dùng cùng loại nước hoa với mình. Đúng không nhỉ?”

“...”

“Em đã ở cùng tay Trung Quốc đúng không?”

“Nghe này, ông không thể buông tha cho em một chút được sao? Em sẽ bị giết vì ông mất, và thêm nữa em tin chắc ông biết thế và ông mặc kệ!”

“Sẽ chẳng có chuyện gì với em hết,” Yeruldelgger vừa nói vừa lục trong các túi áo để lấy ra một nắm tiền. “Em cầm lấy chỗ này rồi lánh đi đâu đó ngoài thảo nguyên mười ngày, và khi em quay trở lại, em sẽ không còn gì phải sợ nữa.”

Cô gái nhìn chằm chằm vài giây vào xấp tiền. Rồi cô phả khói sang bên, dụi điều thuốc lá vào một cái gạt tàn ăn cắp tại khách sạn Mongolia, rồi cầm tiền lên đếm. Số tiền này gấp khoảng mười lần những gì cô kiếm được trung bình trong một ngày, và cô tự hỏi liệu tay cóm có thực sự biết rõ về mình đến vậy hay chỉ tình cờ mà biết.

“Thế đã được chưa?” Yeruldelgger hỏi.

Cô gái ngược mắt nhìn lên trời rồi đặt xấp tiền lên chiếc bàn thấp để châm một điều thuốc nữa, bằng cử chỉ bớt run rẩy hơn so với điều thứ nhất.

“Thế nào, có phải là Mickey, ý tôi là Sukhbataar, đã tới đón em tối hôm đó không?”

“Không, nhưng anh ta đã ghé qua hai lần trong đêm. Lần đầu, em chỉ thoáng thấy anh ta qua tấm gương. Anh ta theo dõi xem mọi thứ có diễn ra ổn thỏa hay không. Lần thứ hai rất lâu sau đó, khi bọn em đã kết thúc rồi. Tất cả đã ngủ hết trừ em. Gã khốn đó đã gần như hiếp cấp tốc em trong

phòng tắm. Anh ta rất căng thẳng. Anh ta thậm chí còn không làm nốt việc cần làm. Anh ta đột ngột đẩy em đập vào tường rồi đi đánh thức tay Trung Quốc dậy. Sau đó, bọn họ vội vã rời đi và em không gặp lại bọn họ. Anh ta chỉ đủ thời gian bảo em tập hợp các cô gái lại và biến càng nhanh càng tốt.”

“Em có nghĩ là anh ta tới báo cho tay Trung Quốc về vụ tàn sát các đồng bào của tay này ở nhà máy không?”

“Em không thấy chuyện nào khác lại có thể khiến Sukhbataar quay lại như thế và làm tay Trung Quốc hoảng loạn đến vậy!”

“Thế còn về hai cô gái bị giết, bọn em có nói gì với nhau không?”

“Bọn em bảo nhau việc có khách hàng Trung Quốc ngày càng trở nên nguy hiểm. Ngày càng có nhiều người ghét bọn họ, và giờ thì sự căm ghét đó rơi cả xuống đầu bọn em.”

“Em nghĩ thủ phạm đã giết hai cô gái vì lý do đó?”

“Thế còn ông!” cô gái khiêu khích. “Vớ của quý của mấy tay Trung Quốc nhét trong mồm họ, ông có thấy thông điệp nào khác không?”

Yeruldelgger không trả lời. Ông ngồi thẳng người lên, quan sát cô gái đang ngược nhìn ông với đôi mắt đầy lo âu đỏ lên vì khói, rồi đi tới bên cửa sổ. Ông không hề ngạc nhiên khi thấy chiếc xe của Chuluum đậu ngang phè đảng trước Trung tâm SanSar Hạnh phúc. Ông thả rèm xuống rồi đi ra cửa.

“Tôi đi đây. Hãy gọi cho Chuluum và bảo anh ta tôi đã đi rồi. Sau đó, hãy lánh đi một thời gian như tôi đã bảo cô.”

Cô gái không trả lời. Cô ngồi im trong chiếc ghế bành tối tăm ngắm nhìn bầu trời ồ bần qua tấm rèm xám ám khói thuốc lá.

Năm phút sau, cô nghe thấy tiếng chìa khóa tra vào ổ, rồi cánh cửa mở ra. Cô gái dụi điếu thuốc vào gạt tàn, nhét xấp tiền vào túi đeo bằng da chuột chũi và ôm chặt vào bụng, rồi đi ra phía cửa.

“Thế nào?” Chuluum đứng ở ngưỡng cửa hỏi.

“Thì giống như anh đã nghĩ, ông ta đặt câu hỏi,” cô gái đáp trong lúc

bước ra chiếu nghỉ đầu cầu thang.

“Thế em đã nói gì?”

“Em nói dối, như anh đã bảo em.”

“Ông ta tin em chứ?”

“Anh đã bao giờ thử đoán xem ông ta nghĩ gì chưa? Em không biết gì hết. Em đã nói như anh bảo.”

“Em đã nói với ông ta về Mickey chứ?”

“Em đã nói đúng như anh bảo, em xin nhắc lại!”

“Ông ta đã trả tiền em chứ?”

“Vâng...”

“Đưa đây xem nào!”

“...”

“Đưa đây xem nào!”

Chuluum giật lấy túi của cô gái và moi xấp tiền ra. Cô gái quyết định thanh minh trước.

“Em chẳng đòi hỏi gì hết, chính ông ta đã trả tiền để em lánh đi chừng mười ngày. Em thề với anh, tiền là vì chuyện đó!”

“Anh tin em, gã khùng này có khả năng làm chuyện như thế lắm!”

“Anh trả lại tiền cho em chứ?”

“Em nằm mơ hả? Đi nào, biến thôi.”

Chuluum nắm lấy cánh tay cô gái rồi quả quyết lôi cô ta về phía cầu thang. Đôi gót giày cao gả hiệu Paris của cô gái gõ vang trên từng bậc cầu thang bằng bê tông thô.

• • •

Yeruldelgger đợi cho tới khi hai người kia xuống được hai tầng rồi đến

lượt ông mới đi xuống từ tầng ông đã leo lên để rình theo dõi bọn họ. Từ tất cả những gì cô gái đã kể với ông, cô ta chỉ có thể nói dối về một điểm duy nhất: vai trò của Mickey. Vậy là Chuluum phụ trách tay đại úy. Quả là hay ho.

Khi chắc chắn hai người kia đã rời đi rồi Yeruldelgger mới ra khỏi tòa chung cư, rồi ông gọi cho Billy để xem cậu ta đã tiến triển tới đâu với cô gái còn lại. Cậu thanh tra trẻ xin lỗi vì vẫn chưa ghé qua Mass được vì phải lo đồng giấy tờ đã trễ hạn trong một cuộc điều tra khác. Yeruldelgger trấn an cậu ta. Ông đã biết được điều ông muốn tìm hiểu. Ông hẹn gặp cậu ta vào lúc tối muộn, tại địa chỉ một nhà hàng có tiếng, Mongolian Barbecue, rồi tận dụng mặt trời mùa hè để đi bộ tới bệnh viện của Solongo. Trên đường đi, ông mua báo của một cậu bé còn chưa tới năm tuổi, cậu nhóc còn tìm cách bán thuốc lá lậu cho ông. Toàn bộ trang đầu được dành cho quá trình chuẩn bị lễ hội *naadam* lớn, với một tờ phụ đính dành cho lễ hội *naadam* riêng tư mà Erdenbat sẽ tổ chức để chào mừng đoàn đại biểu Hàn Quốc trong thung lũng nhỏ phía trước trang trại của ông ta...

Đây là thứ ông nhất thiết phải nhìn tận mắt!

Mickey lại ghé qua nhà xác khi hắn biết người ta chuẩn bị đưa thi thể Oyun đi. Hắn đứng nhìn từ xa quá trình nhập quan và ngạc nhiên thầm nghĩ ngay cả với khuôn mặt tái nhợt và sung húp, Oyun vẫn thật đẹp. Hắn tự hỏi liệu Yeruldelgger và Oyun đã thân mật với nhau chưa. Rồi Solongo cho phép các nhân viên nhà xác mang quan tài đi và tới bên cạnh viên đại úy. Cô nắm lấy cánh tay hắn rồi kéo hắn ra cửa.

“Xin lỗi phải thúc ép anh, Mickey, nhưng tôi còn hai cuộc giải phẫu tử thi nữa phải làm cho xong: mấy gã say ẩu đả. Anh cũng biết những ngày trước lễ hội *naadam* lớn là thế nào rồi đấy! Về phần Oyun tội nghiệp, Yeruldelgger sẽ lo thủ tục. Anh ấy sẽ đưa xác về gia đình. Họ vẫn còn sống du mục, ở đâu đó phía Đông Bor Undur.”

“Ông ấy nghĩ sao về toàn bộ chuyện này?”

“Ý anh muốn nói gì?”

“À thì, hai người cũng khá gần gũi với nhau, phải không? Ông ấy có nói với cô ông ấy nghĩ gì về tất cả chuyện này không? Ông ấy có tiếp tục điều tra không? Cô có biết liệu Yeruldelgger đã có manh mối nào đáng quan tâm không?”

“Sukhbataar, anh là cấp trên của anh ấy, và anh đã gạt anh ấy ra khỏi tất cả các cuộc điều tra đang thực hiện, làm sao anh có thể hỏi tôi những câu như thế nhỉ?”

“Vì cả thiên hạ đều biết ông ấy chẳng nghe gì hết và chỉ làm theo những gì mình nghĩ! Tôi nói với cô điều này là muốn tốt cho ông ấy, Solongo. Oyun đã bị bắn, và điều tương tự có thể xảy đến cả với ông ấy nữa!”

“Thế là thế nào? Anh ấy đang gặp nguy hiểm ư? Anh biết điều gì đó phải không?”

“Không, không, tôi chỉ muốn nói có ai đó đã không do dự bắn chết một cảnh sát, và kẻ đó rất có thể sẵn sàng bắn hạ thêm một cảnh sát nữa, thế thôi! Tất cả chúng ta đều phải cảnh giác phòng thân!”

“Anh đừng lo cho Yeruldelgger, anh ấy là người đàn ông trưởng thành rồi. Nhưng mà này, tôi vẫn chưa thấy mấy cái xác của anh trong vụ khu trại của mấy tay chơi mô tô được đưa qua đây.”

“Không, đúng thế, tôi đã nghĩ cô muốn dành thời gian lo cho Oyun, vì thế tôi đã giao năm cái xác của tôi cho bác sĩ pháp y ở bệnh viện số 7. Như thế cô có thể tới dự tang lễ được, nếu cô muốn.”

“Cảm ơn anh, thật chu đáo quá, nhưng sẽ không ai tới dự trù Yeruldelgger. Có vẻ như Oyun và anh ấy đã trao đổi về chuyện đó trong một cuộc theo dõi. Cô ấy không muốn ai khác có mặt cả. Chỉ anh ấy và gia đình cô ấy, và một ngôi mộ ngoài thảo nguyên để được ở một mình với đấng Sáng Tạo và không bao giờ phải tiếp đón ai tới thăm cả. Đó là kiểu của cô ấy.”

“Cả cô ấy cũng đã trở nên bí hiểm như vậy sao?”

“Sao anh lại nói thế?”

“Yeruldelgger đang cặp kè với mấy tay tu sĩ, cô không để ý thấy sao?”

“Có chứ, tôi nghĩ trong mười ngày anh ấy biến mất, Yeruldelgger đã ẩn mình đâu đó trong một thiền viện. Vụ án cô bé con đã làm anh ấy chấn động rất nhiều, anh biết mà. Nó gọi lại cho anh ấy quá nhiều về cái chết của Kushi.”

“À, lại nói đến trẻ con: có ai biết cậu bé đã chứng kiến việc Oyun bị sát hại bây giờ thế nào rồi không? Có vẻ như cậu ta là biểu tượng may mắn của đám chơi mô tô, phải vậy không?”

“Anh biết đấy, tôi có thể nói cho anh biết những người chết của tôi đã chết như thế nào, còn những người sống ra sao thì tôi không được rõ cho

lắm! Được rồi, bây giờ anh cần để tôi một mình. Tôi thực sự phải bắt tay vào cắt xẻ mấy gã say rượu.”

Mickey nhăn mũi và tự hỏi làm thế nào mà một phụ nữ hấp dẫn như Solongo lại có thể chọn công việc này. Hắn cũng tự hỏi liệu Yeruldelgger có quan hệ với cả cô hay không.

Nữ bác sĩ pháp y tháo từng hăn ra tận ngoài hành lang và đoán chắc là hắn đã rời khỏi khoa rồi mới quay trở vào nhà xác, cô dùng điện thoại di động gọi cho người bạn của cô.

“Em đây. Quan tài của Oyun vừa rời khỏi đây. Mickey đã tới chứng kiến lúc nhập quan.”

“Hắn có nói gì không?”

“Nói anh không thận trọng và anh cần phải cẩn thận. Anh ta cũng hỏi han về Gantulga.”

“Hắn có biết nó là ai không?”

“Không, nhưng hắn biết nó là biểu tượng may mắn của đám chơi mô tô.”

“Em đừng lo. Cậu nhóc đang ở chỗ an toàn.”

“Ở thiên viện à?”

“Thế nếu em bị nghe trộm thì sao?”

“Anh tin là chúng đi xa tới vậy sao?”

“Em không thấy là chúng vốn đã đi khá xa rồi sao?”

“Đúng vậy... Về phần Gantulga, thằng bé đã phản ứng thế nào về Oyun?”

“Đó là một cậu nhóc thông minh.”

“Thế nghĩa là sao?”

“Nghĩa là cậu nhóc rất thông minh! Nghe này, tối nay anh sẽ ăn tối ở Mongolian Barbecue với Billy. Em có muốn tới dùng bữa cùng bọn anh không?”

“Với tư cách bác sĩ pháp y hay như tình nhân của anh đây?” Solongo hỏi,

một thoáng cười trong giọng nói.

“Như bạn gái của anh, như thế em thấy được không?”

“Em yêu anh!”

Yeruldelgger đợi cô ngắt máy rồi mới nói ông cũng yêu cô. Ông vẫn còn dè dặt, vẫn còn những thận trọng cần được dẹp bỏ hết trước khi lại có thể yêu thực sự.

Ông còn một điểm cuối cùng cần làm rõ và ông băng qua cả thành phố trên một chiếc xe buýt bị hun nóng bởi cái động cơ cũ kỹ chạy quá tải.

• • •

Người đàn ông mở cửa căn hộ tồi tàn của mình ngay lập tức nhận ra đáng lẽ anh ta không nên làm thế.

“Batnaran?”

“Ông là ai?” người đàn ông cảnh giác hỏi.

“Tôi là cảnh sát. Tôi là đồng nghiệp của Oyun.”

“Oyun à? Ôi không, không thể nào! Tôi đã kể tất cả với Oyun rồi, được chứ? Tôi chẳng có gì để nói thêm cả!”

“Vấn đề là,” Yeruldelgger bình thản nói tiếp, “tình hình đã trở nên phức tạp hơn một chút với cô ấy kể từ khi anh nói chuyện với Oyun.”

“À, tôi đã báo trước với cô ấy chuyện đó rồi! Có chuyện gì xảy ra với cô ấy?”

“Một viên đạn trúng tim,” Yeruldelgger bình thản thông báo.

Batnaran cố gắng làm bộ dừng dung hết mức có thể. Anh ta e rằng sự bình thản của tay cảnh sát báo trước điều gì đó còn tồi tệ hơn.

“Và?” anh ta lên tiếng, buông xuôi luôn từ đầu.

“Và đây rồi! Anh bạn là người cuối cùng nói chuyện với cô ấy! Vì thế

bây giờ tình hình sẽ trở nên phức tạp với anh bạn.”

Người đàn ông để Yeruldelgger bước vào căn hộ chật chội với những tấm gỗ lát tường đã hư hỏng. Chủ nhà cho ông lựa chọn giữa một chai Whisky Trung Quốc tốt và trà muối, và vị khách của anh ta lựa chọn trà. Batnaran trả lời rằng để có trà cần đợi vợ anh ta về, nhưng cô này cũng sắp về. Rồi, theo yêu cầu của viên cảnh sát, anh ta kể lại tất cả những gì anh ta biết về cuộc đua trứ danh của mấy người Hàn Quốc.

Yeruldelgger để cho anh ta nói. Khi anh ta dừng lại, ông cũng không thúc giục. Chủ nhà cố gắng nhiều lần để giữ im lặng, nhưng khi đó Yeruldelgger chỉ cần ném về phía anh ta ánh nhìn nặng như chì. Không một lời, dưới sự đe dọa im lặng của mình, ông buộc anh ta phải càng ngày càng chính xác hơn. Sau hai mươi phút dài đằng đặc, ông biết mình vừa nắm được một đầu mối nữa trong vụ án cô bé. Ba lần trong những lời kể của mình, anh chàng kiểm lâm đã nhắc tới một khu trại dành cho du khách có vẻ được dùng làm điểm đến cấm trại chung cuộc trong nhiều cuộc đua khác nhau. Kể từ lúc đó, Yeruldelgger nắm thế chủ động, và mặc dù không hề đưa ra câu hỏi trực tiếp nào, ông vẫn thúc ép được Batnaran phải nói cho ông biết tất cả về khu trại Gấu, vị trí của nó, đường tới đó, tại đó có bao nhiêu lều, bao nhiêu ngôi nhà gỗ. Ông biết được ở đó có một bà già nấu bếp, được hai người trẻ hơn trợ giúp, rồi có ba hay bốn cô bé sống tại các ngôi làng lân cận làm việc lau dọn phục vụ, và một người đàn bà bậm trợn quán xuyên tất cả.

Yeruldelgger nhanh chóng tin chắc rằng lời mô tả về địa điểm và bối cảnh hoàn toàn khớp với ý nghĩ lâu nay của ông về tai nạn. Lần đầu tiên trong mớ bong bóng của vụ án này, một địa điểm cụ thể ăn khớp với các đầu mối về cô bé, người Hàn Quốc, Mickey và Adolf. Một địa điểm tại đó nhiều khả năng ông có thể cũng tìm thấy dấu vết của cặp vợ chồng mất tích. Và nhất là, một địa điểm mà lời mô tả làm ông thầm nhớ tới bối cảnh trong cơn ác mộng của mình.

Theo Batnaran, cánh gác rừng được cho nghỉ muộn hơn một tuần vào

năm nay, và với anh ta điều này có nghĩa là đoàn đua sẽ tới trại Gấu vào hôm trước ngày diễn ra lễ hội *naadam* lớn chứ không phải một tuần trước đó như các năm trước. Yeruldelgger giữ riêng cho mình linh cảm rằng phái đoàn Hàn Quốc cũng không xuất hiện ngoài thời gian biểu này, và ông chia tay vị chủ nhà mà không đợi vợ anh ta quay về pha trà.

Vừa ra khỏi căn hộ, ông liền gọi cho Billy để xác nhận lại cuộc hẹn tại Mongolian Barbecue.

“Thật vừa hay là ông gọi,” cậu thanh tra trẻ đáp, “tôi có hai tin vui cho ông đây. Thứ nhất, chúng ta đã gần truy ra được manh mối từ tấm biển ghi số khung của chiếc mô tô bốn bánh tìm thấy trên người Oyun.”

“Hãy nói luôn với tôi là nó có liên hệ với tay Hàn Quốc đi nào, người anh em.”

“Chính xác! Cơ quan đăng ký phương tiện Hàn Quốc đã trả lời chúng ta. Chiếc mô tô đã được đăng ký tại nước họ dưới tên Công ty Korean Vanguard. Cổ đông chính: công ty Holding của Park Kim Lee, người đồng thời cũng là giám đốc điều hành.”

“Cừ lắm, Billy!”

“Không có chút công lao nào của tôi, thưa sếp. Chính Oyun đã gửi yêu cầu truy vấn trước khi... vậy đấy... Được rồi, ngược lại, trong vòng mười lăm phút tiếp sau đó, sở đã nhận được cú điện thoại từ sứ quán Hàn Quốc hỏi lý do chúng ta quan tâm tới Korean Vanguard. Họ muốn nói chuyện với Mickey, nhưng vì anh ấy vắng mặt, tôi là người đã trả lời điện thoại. Tôi nói là chúng ta tìm thấy xác một chiếc mô tô bốn bánh bị đánh cắp và chúng ta đang tìm kiếm danh tính chủ sở hữu. Theo tôi nghĩ, họ sẽ không tin câu chuyện này lâu đâu.”

“Mặc kệ đi, tìm được mối liên hệ với Park Kim Lee là đủ với chúng ta rồi.”

“Chúng ta cũng có được một thông tin khác nữa về những mảnh kính vỡ

mà Oyun đã lấy về từ chiếc mô tô tại khu trại: kiểm tra nhanh sơ bộ cho phép khẳng định chúng có nguồn gốc từ cùng chiếc đèn pha với mảnh vỡ mà ông tìm thấy trên bàn đạp cái xe đạp ba bánh của cô bé. Solongo đang hỏi mối liên hệ bên Đức của chị ấy để có xác nhận, nhưng việc này có nguy cơ sẽ hơi lâu. Dù sao đi nữa, kết quả phân tích khoa học ở chỗ chúng ta đã dứt khoát rồi: một trong những mảnh vỡ tìm thấy trên chiếc xe đạp ba bánh khớp hoàn hảo với một mảnh tìm thấy ở khu trại.”

“Đây quả là một tin tốt đấy, Billy. Chúng ta không chỉ có mối liên hệ giữa Park Kim Lee với chiếc mô tô, mà giờ chúng ta còn có cả mối liên hệ giữa chiếc mô tô và vụ tai nạn. Trừ phi chứng minh được tay Hàn Quốc không phải là kẻ lái xe, nếu không, chính hắn là kẻ đã đâm chết cô bé. Hơn nữa, Oyun đã tìm thấy một bức ảnh của hắn ngồi trên chiếc mô tô. Lần này chúng ta tóm được kẻ sát nhân rồi. Làm khá lắm, chàng trai!”

“Đội đã, đội đã, còn một chuyện nữa!”

“Tôi tưởng là cậu chỉ có hai tin vui thôi chứ nhỉ?”

“Vâng, nhưng đăng ký xe và cái đèn pha, với tôi cả hai đều liên quan tới chiếc mô tô, Vì thế cùng là một chuyện. Đó mới chỉ là tin vui thứ nhất.”

“VẬY nói ngay cho tôi biết tin còn lại đi!”

“Tốt hơn là hãy cho tôi biết ông đang ở đâu, tôi sẽ qua đón ông. Đây là thứ ông nhất thiết phải nhìn tận mắt!”

...bữa tối tại Mongolian Barbecue!

“Vì cái này mà chúng ta đã bỏ ra ba giờ trên đường mòn sao?”

Billy đã phấn khích về thứ cậu ta muốn cho Yeruldelgger thấy tới mức thành công trong việc không nói gì với ông trong suốt chặng đường. Họ ra khỏi Oulan-Bator theo hướng Tây qua tuyến đường Yaarmag, trước khi bỏ lại sân bay Gengis-Khan⁽¹⁾ ở bên trái và rẽ theo hướng Đông Nam về phía công viên quốc gia Khustain Nuruu. Đi thêm vài kilomet nữa, đường nhựa nhường chỗ cho đường mòn, và hai người tiếp tục băng qua thảo nguyên cần cỗi.

1. Thành Cát Tư Hãn.

Billy lái xe đầy hào hứng. Thỉnh thoảng, những vết bánh xe lại toả ra các hướng theo hình quạt, và cậu thanh tra trẻ lựa chọn như người dò dấu vết con đường cần đi theo để tránh làm gãy trục xe trong một cái hố hay lộn nhào xuống một lòng suối cạn. Cậu ta có thể rời xa khỏi tuyến đường mòn chính hàng trăm mét, dùng khước mắt theo dõi cuộn bụi vàng chạy dài của một chiếc xe khác đã chọn đi theo tuyến đường khác ở đằng xa. Rồi tất cả các lối mòn lại hợp nhất về phía tuyến đường chính, và cậu ta lại tiếp tục truy đuổi cũng vẫn chiếc xe lúc trước, không hề hãm bớt tốc độ, qua một đám mây bụi đất đỏ. Yeruldelgger để mặc Billy thỏa sức muốn làm gì thì làm, vì ông cũng thích những cuộc đua điên cuồng trên thảo nguyên. Cho dù là cuộc đua xe cơ giới, chúng cũng làm thức dậy trong ông ký ức về những bước phi nước đại trong tự do.

Họ đã trông thấy những dãy hàng rào đầu tiên bị mưa gió làm phai màu của Altanbulag sau hai giờ từ lúc lên đường. Tuyến đường mòn dẫn vào một

mạng lưới gồm mười ngõ nhỏ chạy song song với nhau rào quanh bằng ván, mỗi ngõ lại có một căn lều màu xám hay một ngôi nhà gỗ thô sơ. Để đi vào Altanbulag, người lái xe có thể chọn bất cứ đường nào trong số mười ngõ đó rồi chạy vào, mất hút như qua một cánh cổng có chấn song. Và ngay sau đó, cậu ta chạy vào ngôi làng không có đường đi, với những ngôi nhà được dựng chẳng theo hàng lối gì trên một khoảnh đất cũng mênh mông như thảo nguyên ở xung quanh. Tất cả các con ngõ khi đó bỗng vỡ tóa ra thành vô vàn lối đi nối liền tất cả các ngôi nhà trong một thứ hoa văn cuộn xoắn không thể nhìn ra nổi.

Đến ngay giữa làng, Billy đột ngột ngoặt về phía Nam mà không giảm tốc độ. Trên một bề rộng ba trăm mét, các lối mòn chạy về phía một căn cứ quân sự Xô viết cũ mà người ta có thể thấy từ xa những tòa nhà thấp ẩn mình ngoài thảo nguyên. Cậu thanh tra trẻ chỉ nói chân ga khi đã chạy xe quá căn cứ, nơi đám người vô công rồi nghề mặc đồ rằn ri tàn tạ đang vật vờ quanh những chiếc xe tải Nga nặng nề che bạt. Rồi cậu ta rẽ trái vào một con đường nhỏ chạy xa khỏi chỗ đông người để tới vài căn lều nằm kề bãi rác của doanh trại. Chính là nơi người đàn ông đợi họ. Ông ta có vẻ sợ chết khiếp trước ý nghĩ phải đón tiếp tại nhà mình mấy cảnh sát tới từ thành phố, và Yeruldelgger đã gọi ông là ‘cụ’ để trấn an. Ngay sau khi đưa họ vào trong khoảnh đất nhà mình, bằng một cử chỉ khoát tay xin lỗi, ông chỉ cho họ thấy chiếc xe. Hay đúng hơn là những gì còn lại của nó...

“Cậu chắc đây là chiếc xe chúng ta đang tìm chứ?” Yeruldelgger ngạc nhiên hỏi.

“Không nghi ngờ gì nữa. Ông cụ đây đã giữ tấm biển số ở trong nhà. Nó không bị cháy theo chiếc xe.”

“Làm sao nó lại tới đây được nhỉ?”

“Ông cụ làm công việc kiểu như buôn phế liệu, ông có thể thấy đồng rác nhỏ nhỏ của ông cụ bên ngoài kia. Ông ấy làm việc chủ yếu với doanh trại, nhưng cũng có các mối làm ăn trong thành phố, với những tay ló ngó ở chợ

ô tô. Người ta mang tới cho ông ấy những thứ có phần hơi lỏng tay, yêu cầu ông cụ xẻ ra để làm chúng biến mất hoặc tẩu tán đi khắp nơi trong nước dưới dạng mảnh phế liệu. Có lẽ cái xe đã đến tay ông ấy như thế.”

“*Có lẽ là sao hả? Cậu không chắc chắn về chuyện đó sao?*”

“Không. Tôi tin là Oyun đã lần theo một manh mối. Cô ấy gần như đã tìm ra người bán, một người sống tại Khentii, và cả những người mua đầu tiên: một gã Bouriate đã bán lại cái xe cho tay Kazak bị ông bắn vào chân.”

“Khüan à?”

“Phải, chính là hắn. Tôi nghĩ Oyun đã để mất tới hắn, nhưng không phải nhờ thế mà chúng ta lần ra chiếc xe.”

“Vậy thì bằng cách nào?”

“Có ai đó đã phóng hỏa đốt nó cách đây ba đêm. Ông lão không muốn làm to chuyện, nhưng vì việc này xảy ra rất gần doanh trại, người của quân đội đã tới giúp ông dập lửa và họ đã lập báo cáo. Oyun đã yêu cầu thông báo tất cả những gì có thể liên quan tới một chiếc xe kiểu này, đời này, và theo cách nào đó, bản báo cáo đó đã tới chỗ chúng ta sáng nay.”

“Xuất sắc,” Yeruldelgger lẩm bẩm, “thực sự xuất sắc!”

Ông đang ở đó, giữa một nơi hoang vu, giữa lòng đất nước Mông Cổ quê hương ông, dưới vòm trời cao bất động, ở đằng xa về bên trái ông là những ngọn núi chạy ngang của dãy Khustain Nuruu, sau lưng ông là cả thảo nguyên mênh mông rộng lớn trải ra tới tận sa mạc Gobi, bên phải là những đường nét kỳ vĩ của Bogokhan thiêng liêng, và xa phía trước là ngọn núi chạy dài tới tận hồ Baïkal, và kia, ngay cạnh ông, là cái xác cháy đen của chiếc UAZ 452. Chiếc UAZ 452 của ông. Lần đầu tiên kể từ đầu cuộc điều tra, ông cảm thấy tim mình tràn ngập hy vọng khiến ông ngây ngất. Rằng ông có thể giữ lời hứa với ông lão du mục ngoài thảo nguyên về việc chăm lo cho linh hồn cô bé con.

“Chúng ta lại gần hơn xem nhé?” ông nói với Billy bằng giọng vui vẻ.

“Chúng ta lại xem thôi!” cậu thanh tra trẻ tán thành.

“Hồi đó, Khüan đã nhanh chóng hiểu ra chiếc xe là đồ ‘bong tay’. Nó không có giấy tờ kèm theo nào, và hắn cũng phát hiện ra nhiều vết máu được tẩy rửa không hết trong xe. Dầu vậy, người mang chiếc xe ra chợ ô tô bán đã cố gắng xóa dấu vết. Khüan phát hiện ra chiếc xe được trang bị để đi cắm trại dã ngoại, có lẽ với một cái giường và vài chiếc kệ, và có thể có cả bếp bên trong cho những ngày mưa. Tất cả đã biến mất khi hắn mua lại xe, nhưng hắn nhận ra dấu vết của những chỗ gắn nối. Hắn bán lại chiếc xe cho ông cụ này vì biết ông là người bán phế liệu. Ông già sẽ xé chiếc xe ra, rút ruột nó, xé tung nó thành từng mảnh và bán lại tất cả. Khüan thậm chí đã thương lượng một cái giá chỉ để lại cho hắn khoản lãi nhỏ hơn, nhưng đem lại cho ông già một món hời để thuyết phục ông ta mang chiếc xe rời xa chợ ô tô ở Oulan-Bator và cửa hàng Altaï Car Service của hắn. Và để chắc chắn sẽ không bao giờ thấy lại cái xe và thúc ép ông già xé nó ra bán phế liệu, Khüan đã phá hoại động cơ để khiến chiếc xe không thể chịu đựng quá một trăm kilomet nữa.”

Đó là những gì Khüan thuật lại rất lâu sau đó, sau khi vụ việc đã khép lại, khi hắn tin chắc về việc chiếc xe bị cố tình đốt cháy. Nhưng ngay hôm đó, ông lão đã nói với hai cảnh sát là ông ta nghi ngờ tay Kazak phá hoại động cơ. Bốn ngày sau khi ông ta đưa chiếc xe về Altanbulag, gioăng nắp xi lanh h�n lìa khỏi xác ngay cạnh doanh trại khi ông ta từ làng quay về. Mấy người lính đã giúp kéo xe về tới tận khoảnh đất có căn lều của ông ta rồi đẩy nó vào trong. Một người lính tỏ vẻ hứng thú với mấy cái bánh xe, và họ đã tháo chúng ra sau khi kê xe lên mấy chồng gạch. Rồi một anh lính khác tới mò mẫm trong động cơ để tìm phụ tùng sửa chiếc xe của anh ta, và khi nhìn chiếc xe màu xanh đẹp đẽ nằm bất động, không bánh chẳng động cơ, được kê trên chồng gạch trong khuôn viên khoảnh đất của mình, ông lão đã nảy ra ý tưởng giữ nó lại làm bàn thờ.

“Thật may mắn!” Yeruldelgger lẩm bẩm, vẫn còn ngỡ ngàng. “Thật may

mắn! Cậu có thứ gì để lấy mẩu không?”

“Xét tới thứ tôi đưa ông tới đây xem, tất nhiên là tôi không đi tay không rồi,” Billy vừa tự đắc vừa trưng ra một chiếc va li nhỏ.

Yeruldelgger cầm đôi găng cao su cậu ta đưa rồi xỏ tay vào trước ánh mắt đầy thích thú của cậu thanh tra trẻ.

“Cậu mà dám nói tôi trông giống Horacio Caine là sẽ được quay lại canh gác biên giới ở phía Nam Gobi đây nhé!”

“Ông đùa chắc,” Billy bỡn cợt, “ông sẽ tới đó trước tôi nhiều!”

Việc vụ cháy có động cơ tội phạm là điều không còn gì phải nghi ngờ. Họ tìm thấy một can xăng bằng nhựa bị chảy ở giữa chiếc xe và hàng rào gỗ. Nhưng kẻ ưa phóng hỏa đã quá hấp tấp. Hẳn là sợ bị phát hiện, hoặc có thể là sợ đám cháy quá lớn. Xăng rảy ra không đều, và chiếc xe không bị cháy hoàn toàn. Nhất là ở trong xe ông lão đã bố trí một loại sàn thô, những tấm ván sàn đã phần nào chống lại được ngọn lửa và bảo vệ phần sàn xe nguyên bản. Yeruldelgger tìm thấy ở đó rất nhiều vết máu, và còn thêm nữa khi ông tháo thứ hắc đã được dùng để gắn giường ra. Còn Billy cũng phát hiện ra các vết máu khi gỡ tấm đỡ để gắn biển đăng ký đằng sau. Đã có máu chảy dọc theo cửa lật sau xe và khô lại trong đoạn móc gắn biển kiểm soát vào thân xe. Họ cũng tìm thấy nhiều sợi tóc ở những chỗ có máu, và cẩn thận thu nhặt tất cả các bằng chứng này vào phong bì nhỏ để gửi tới phòng thí nghiệm.

“Tôi hy vọng là cậu hiểu tầm quan trọng của thứ chúng ta đang thấy tận mắt,” Yeruldelgger nói.

“Chiếc xe nơi gia đình cô bé chết bởi tay người Hàn Quốc đã sống. Một chiếc xe với danh tính giả định của người bán đầu tiên đã biết, gã Bouriate đã lái nó tới chợ ô tô, gã ở đâu đó trong vùng Khentii, đúng nơi chúng ta nghĩ vụ tai nạn đã xảy ra.”

“Đúng thế. Điều này lại đặt ra vấn đề cần biết xem số phận bố mẹ cô bé ra sao, hay đúng hơn là kẻ nào đã giết họ, giết như thế nào, vì tôi dám cược

khoản lương Horacio Caine của mình rằng máu và tóc chúng ta vừa tìm thấy là của họ. Giờ thì cậu sẽ làm gì nếu ở địa vị của tôi?”

“Tôi ấy à? Tôi sẽ bắt tay Hàn Quốc không chút do dự, rồi sau đó tôi đi một vòng Khentii để xem có ai từng thấy một chiếc bán tải UAZ 452 màu xanh lấp lánh với cặp vợ chồng và một cô bé tóc vàng dễ thương trên xe cách đây năm năm hay không.”

“Đúng thế! Nhưng trước đó, đừng quên rằng chúng ta còn hai giờ đi đường nữa để quay về Oulan-Bator kịp bữa tối tại Mongolian Barbecue!”

...hai ba món đồ nhỏ ông có thể cần đến.

Một ngày tuyệt vời cho những trò chơi nam tính mạnh mẽ. Mặt trời rạng rỡ làm bầu trời xanh trong veo và lộng lẫy như một ô kính màu trên những thung lũng đầy sắc xanh lục và vàng của Terelj. Khách khứa và những người thi tài đã tới dựng đám lều trắng của họ từ sáng sớm. Họ đã cắm lều trong thung lũng phía trước trang trại, các lều cách xa nhau một chút. Những cậu bé với khuôn mặt kín bưng, mặc áo đua ngựa màu sắc rực rỡ, chờ ngựa của chúng trong lúc quan sát đầy ghen tị các đô vật đang luyện tập. Tất cả đều là những thanh niên to con, vạm vỡ, nặng nề, không lộ rõ bắp thịt. Cơ thể trơn nhẵn và khuôn mặt to bè phúng phính làm họ có vẻ béo hơn là khỏe, song tất cả mọi người đều đổ dồn ánh mắt vào họ, cả đàn ông lẫn đàn bà. Các đô vật mặc độc chiếc quần lót bó sát màu đỏ hoặc xanh lam, khoét sâu hai bên hông, và đội trên đầu chiếc mũ nhỏ có chỏm truyền thống bằng nhung, với phần chóp được thêu trang trí, lên mái tóc búi giống kiểu các võ sĩ sumo. Chân họ đi ủng da gót mềm có ống cao đến nửa bắp chân, được thêu các họa tiết trang trí và biểu tượng cầu kỳ. Chỉ phần lưng của họ được che bằng một mảnh áo cộc nhỏ xíu cùng màu với quần lót. Được buộc lại bằng một sợi dây mảnh trước bụng, thứ áo tối thiểu này để trần toàn bộ phần ngực và bụng để tránh nổi ê chề huyền thoại khi một công chúa giả trang thành đô vật đã đánh bại tất cả các đô vật nam mạnh mẽ trong cuộc tranh danh hiệu ‘vô địch’ bằng cách bó chặt cặp vú bằng một dải khăn dưới chiếc áo ngoài kín đáo.

Hàng cột sơn trắng đã được dựng lên để treo những dây cờ đuôi én màu vàng và trắng, theo các màu của Thành Cát Tư Hãn, và những cụm loa phát điệu nhạc truyền thống và cả bản giao hưởng của Enkh-tai-va-n Agvaant-seren. Bàn giám khảo, nơi các đô vật xúm lại đăng ký tham gia bốc thăm, được kê

giữa hai cây cột. Khán giả và những người cá cược để xe của họ trong bãi đỗ xe tạm thời trên cỏ rồi xúm lại quanh các đối thủ. Tất cả đều mặc chiếc áo vest dài cổ truyền đẹp nhất của mình với đủ màu được thêu trang trí các họa tiết truyền thống. Hơi tách ra một chút, đám phụ nữ đun sôi các nồi dầu để chút nữa sẽ thả vào đó bánh nhân thịt cừu béo ngậy. Cách xa khỏi mùi dầu rán và tiếng ồn ào nghèn nghẹt của hệ thống loa, người ta đã bố trí một cái bàn khác, được trải khăn trắng dưới tán che bằng lụa vàng. Cho dù một truyền thống đã thất truyền yêu cầu mọi người không được uống rượu trước mặt các đô vật, trên bàn vẫn bày nhiều xô đá, trong đó ngâm sâm banh Pháp và vodka Ba Lan. Về bia, những tủ đá đựng bia được chuẩn bị sẵn sàng trong tầm tay ngay dưới bàn.

Erdenbat ngồi chễm chệ ở đó, giữa các quan khách có vai vế và những vị khách mời trong đoàn đại biểu chủ doanh nghiệp Hàn Quốc. Qua vẻ hăng hái tích cực cũng như các trang bị chuyên nghiệp, người ta nhận ra nữa tá nhà báo được tờ nhật báo và kênh truyền hình thuộc quyền sở hữu của ông chủ nơi này phái tới.

Đột nhiên, lũ ngựa được dẫn ra và đám đông bùng lên phấn khích. Mấy cậu nhóc trở thành trung tâm chú ý của đám đông, kể cả các đô vật, tất cả đều cổ vũ chúng lên ngựa. Các tay đua ngựa này khoảng từ năm đến mười hai tuổi, và thỉnh thoảng mấy đô vật lại mua vui bằng cách chỉ dùng một tay nâng chúng lên lưng ngựa. Sau đó, các tay đua đi nhiều vòng để làm quen và khích lệ ngựa của mình, cất giọng hát những bài ca chói tai và chua loét, xếp thành hàng, và theo hiệu lệnh của một vị tiền bối được trọng vọng, thúc ngựa lao đi mười lăm kilomet trong một cuộc phi nước đại tự do, giữa những chiếc ô tô địa hình 4x4 phóng như điên của phụ huynh và người hâm mộ, khiến lũ ngựa phát hoảng cũng ngang với cổ vũ cho lũ trẻ. Tất cả mọi người đều say mê với cuộc xuất phát của các tay đua ngựa, trong đó người chiến thắng sẽ quay về sau một hay hai giờ nếu con ngựa của cậu ta không sa chân sau xuống một lỗ chuột chũi hay không ném người cưỡi nó lộn nhào xuống

đất gãy xương. Chỉ có các nam nữ cung thủ, đứng tách biệt ra và quay lưng lại với người khác để không gây nguy hiểm cho mọi người, tiếp tục điều chỉnh những phát bắn của họ từ cự ly sáu mươi đến bảy mươi lăm mét.

Yeruldelgger rất thích các cung thủ. Ông đã từng là cung thủ giỏi nhất tại thiền viện. Ông thích cách các cơ bắp căng lên khi phải kéo căng dây cung và giữ lại, và sự trống rỗng tuyệt đối cần duy trì trong người để bàn tay không run rẩy. Ông có thể hình để trở thành đồ vật giỏi, song lại thích bắn cung hơn. Tuy nhiên, trong các lễ hội *naadam*, bắn cung lại trở thành môn thi đấu của phụ nữ. Tại đây, đàn ông sẽ bắn bốn mươi mũi tên vào tấm bia đặt cách xa bảy mươi lăm mét. Phụ nữ sẽ bắn ít hơn một nửa số mũi tên, vào những tấm bia đặt cách sáu mươi mét. Nhưng cánh đàn ông đều đã già cả. Ít thanh niên muốn luyện tập môn thể thao dành cho nữ giới này. Và chưa từng có tay cung nam nào bắn hết số mũi tên của anh ta vào bia. Rất hiếm khi một đấu thủ nam nghe thấy, sau mỗi phát bắn, tiếng hô cao vút của giám khảo thông báo điểm số.

Vào cuối năm đầu tiên tại thiền viện, Yeruldelgger đã bắn trúng tất cả các mũi tên vào bia. Khi đó ông là cung thủ có một không hai. Để huấn luyện ông, vị *Nerguii* hồi đó đã cắm bia vào tận sâu trong rừng và Yeruldelgger buộc phải tìm ra một đường ngắm thẳng xuyên qua rừng, giữa các thân cây và cành cây. Đã lâu ông không cầm đến cung, nhưng sau thời gian trải qua ở thiền viện mới đây, ông biết sức mạnh và sự chính xác của phát bắn vẫn còn nguyên trong tâm khảm mình. Đó là điều vị *Nerguii* đã dạy lại cho ông: ‘Tất cả luôn nằm lại trong ta, chỉ có ta là quên mất.’ Ông quan sát quang cảnh lần cuối cùng từ trên đỉnh đồi. Một lễ hội *naadam* đông quê đúng như ông đã bao lần tham dự hồi trẻ. Mỗi người Mông Cổ đều mang trong mình một kỷ ức không thể quên về *naadam*: lần say rượu đầu tiên, nụ hôn đầu tiên, mối tình đầu tiên, cuộc ẩu đả đầu tiên, vết thương đầu tiên, một cuộc đoạn tuyệt, một nỗi cô đơn cùng cực giữa đám đông... Không nghi ngờ gì nữa, cả lễ hội *naadam* này cũng sẽ ghi dấu ấn trong cuộc đời Yeruldelgger.

Ngay khi ông ra khỏi bóng râm của khu rừng, ở tận trên cao phía trên trắng cỏ đối diện với các cung thủ, vị cảnh sát trưởng đã bị phát hiện. Người ta kêu gào bảo ông tránh đi, rời khỏi trường bắn, nhưng ông tảng lờ. Ông bình thản đi xuống, đi giữa những tấm bia và các giám khảo mà không đáp lại lời quở trách của họ, tiếp tục tới tận chỗ các cung thủ và đi qua họ, qua những căn lều đầu tiên đượm mùi bánh rán, đi ngang qua đám đông nhón nháo của các đô vật đang phần nộ và tiến tới chiếc bàn lớn dành cho quan khách, thẳng tới chỗ trưởng đoàn đại biểu các chủ doanh nghiệp Hàn Quốc, dưới ánh mắt tối sầm của Erdenbat.

“Ông Park Kim Lee, tôi bắt ông vì cái chết của một cô bé vẫn chưa xác định được danh tính mà ông đã đâm phải bằng chiếc mô tô bốn bánh của ông trong một cuộc đua thể thao trái phép vào tháng Bảy năm 2005 tại khu công viên quốc gia Khentii.”

Người Hàn Quốc yêu cầu một cô phiên dịch quá xinh đẹp và đầy kinh hoàng dịch lại những gì ông vừa nói. Yeruldelgger nhìn thấy nỗi sợ hãi dâng lên trong ánh mắt ông ta khi ông ta hiểu ông vừa nói gì. Bản dịch được truyền cả đoàn đại biểu Hàn Quốc rỉ tai nhau, và chẳng mấy chốc mọi ánh mắt đều quay về phía Erdenbat. Bầu không khí im lặng lan ra trong đám đông, khiến cho thứ nhạc tuôn ra từ hệ thống loa lại càng trở nên khó chịu. Theo một cử chỉ kín đáo của vị chủ nhà, ai đó lập tức tắt nhạc đi.

“Chuyện vớ vẩn gì đây, Yeruldelgger? Anh có biết anh đang ở đâu và tôi là ai không hả?”

“Tôi đang đứng trên phần đất công của nước Cộng hòa Mông Cổ, nơi tôi có quyền hành động, và ông là một công dân Mông Cổ phải tuân thủ luật pháp Mông Cổ.”

“Anh đang không ở trong phạm vi chấp pháp của mình, và anh biết thế!”

“Các thẩm phán sẽ quyết định tính hợp pháp của cuộc bắt giữ này.”

“Sẽ không ai quyết định cái gì hết. Những người này là khách của tôi và

tôi không định để anh lại gần họ.”

“Người đàn ông này là tội phạm đã đâm vào một cô bé năm tuổi, bỏ mặc cô bé chết và đã chôn cô bé hoặc chỉ đạo kẻ khác chôn khi cô bé vẫn còn sống. Nếu ông nhất quyết đóng vai kẻ chứa chấp tên tội phạm này, tôi sẽ bắt cả ông.”

“Anh không bắt ai hết, dù là khách của tôi hay tôi, Yeruldelgger. Và anh sẽ không bao giờ bắt ai nữa. Anh không còn thuộc lực lượng cảnh sát. Anh đã bị đình chỉ khỏi tất cả các cuộc điều tra.”

Rồi Erdenbat đứng dậy nói với đám đông đang hoảng hốt:

“Người này từng bắn vào chân một người mới chỉ bị nghi vấn để buộc anh ta phải mở miệng, anh ta đã đánh đập nhân chứng trong thẩm vấn, kể cả con gái mình, anh ta đã điều tra trái phép về những người nước ngoài, anh ta đã chĩa súng vào cấp trên của mình ngay trong trụ sở cảnh sát, anh ta đã bỏ mặc cấp dưới suốt mười ngày giữa cuộc điều tra. Người này là một gã điên chưa bao giờ hồi phục được từ sau cái chết của con gái anh ta, và giờ đây đang tưởng tượng trong đầu những mớ hỗn độn vô lý. Chính anh ta mới là kẻ phải bị bắt!”

Nhiều đô vật tiến về phía vị cảnh sát trưởng. Tay đô vật đầu tiên chạm tay vào ông bị hất ngược ra sau nhiều mét, bất tỉnh, trong khi không ai kịp hiểu chuyện gì đã xảy ra. Nhưng khoảnh khắc tạm dừng không kéo dài.

“Đừng cố gây chuyện, Yeruldelgger,” giọng nói của Mickey vang lên sau lưng cảnh sát trưởng.

“Nếu tôi là ông, tôi sẽ tuân lệnh đại úy đây,” giọng nói của Chuluum xác nhận.

Yeruldelgger quay lại và thấy hai tay cảnh sát chĩa súng vào mình. Tại bàn dành cho quan khách, sự xuất hiện của những khẩu súng khiến đoàn đại biểu Hàn Quốc hoảng loạn lùi cả lại, nhóm này được Erdenbat cho người hộ tống khẩn cấp tới mấy chiếc xe của ông ta. Ngược lại, đám đông xúm thành

một vòng tròn thận trọng nhưng đầy tò mò, quan sát việc bắt giữ vị cảnh sát trưởng. Chuluum còng tay ông và đẩy ông về phía một chiếc xe. Trong lúc ngồi đợi trên băng ghế sau, Yeruldelgger thấy qua lớp cửa kính đen Erdenbat vẫy tay gọi Mickey lại rồi thì thầm vài lời vào tai hắn. Sau đó hắn vội vàng chạy tới chỗ chiếc xe, ngồi vào sau vô lăng và nổ máy chạy xe cắt qua thảo nguyên cho tới khi đến được con đường về Oulan-Bator. Chạy xe thêm vài trăm mét, đoàn xe của đám người Hàn Quốc buộc họ phải dạt xuống vệ đường để vượt lên rồi hoảng hốt phóng gấp về thủ đô. Yeruldelgger đếm được ba chiếc xe, trong đó có chiếc của Erdenbat.

“Tôi hy vọng là ông ta đã tịch thu các băng video!” vị cảnh sát trưởng lên tiếng sau khi Mickey trở lại đường.

“Ông ấy biết mình đang làm gì!” gã này đáp.

“Tôi hy vọng cả các anh cũng vậy!”

“Chúng tôi cũng sao hả?”

“Tôi hy vọng các anh cũng biết mình đang làm gì!”

“Chúng tôi biết, đừng lo cho chúng tôi!” Mickey nghiêng chặt răng gần giọng.

Mười lăm phút sau, sau khi đã kiểm tra trên gương chiếu hậu nhiều lần, hắn đột ngột rẽ phải vào con đường mòn hẹp chạy mất hút trong một hẻm núi cây cối um tùm. Sau vài trăm mét, hắn chạy chậm lại để chắc chắn là họ không thể bị nhìn thấy từ ngoài đường rồi dừng xe. Hắn ra khỏi xe, lại nhìn quanh để thật yên tâm, rồi ra hiệu bảo Chuluum điệu Yeruldelgger ra khỏi xe.

“Đi ra đằng này!”

Hắn đẩy viên cảnh sát bị còng tay đi trước mình về phía một lối mòn chạy giữa những bụi cây việt quất đen nằm dưới gốc khóm bạch dương trắng. Yeruldelgger đột nhiên nghĩ đây quả không phải là một nơi quả tồi để chết, và cây việt quất đen ông đã tặng Solongo trồng trong khu vườn trước căn lều

của cô quả cũng đẹp như mấy cây đại còn non ở nơi mấy gã khốn đang đẩy ông tới để khử ông.

“Cái này sẽ dạy cho mày bài học về việc làm trò ngớ ngẩn!” Mickey nói sau lưng ông, bằng một giọng tàn nhẫn, không chút áy náy. “Thực sự có thể nói là mày đã tự chuốc lấy chuyện này!”

Yeruldelgger nghe thấy tiếng lách cách của búa kim hỏa được lên đạn, nhưng ông vẫn bình thản lạ thường. Tuy nhiên, ông chỉ còn là một khối năng lượng tập trung vào cú va chạm sắp xảy ra trong một giây nữa. Tất cả các giác quan đang căng lên cảnh giác thúc giục ông hành động ngay lúc này. Ông có điểm tựa tốt, trọng tâm tốt, các cơ bắp của ông dù bị trời vẫn không bị vô hiệu hóa, và adrenalin thúc đẩy phản xạ cũng như sự sáng suốt trong phán đoán của ông. Đằng sau lưng, ông đã đánh giá được khoảng cách chính xác giữa mình và khẩu súng. Ông mừng tượng ra cử động của cơ thể mình để gơ chân phải lên rồi tung chân đá vào bàn tay cầm súng...

Nhưng giọng nói của Chuluum đã cất lên gọi Mickey.

“Đợi đã, nhìn kia!”

Yeruldelgger cảm nhận được sự do dự của tay đại úy trước tiếng gọi của Chuluum. Ông nhận ra chút lơ đãng rất nhỏ ở hấn, thấy ánh mắt hấn nhìn chéo sang bên, và quyết định ra đòn.

Tiếng súng nổ vang lên khô khốc trong không khí nóng nực. Yeruldeigger ngạc nhiên khi không nghe thấy tiếng vọng nào trong khe núi, không cảm thấy sự va chạm nào, không có tia chớp nào xuyên qua sọ ông, không chút đau đớn. Rồi ông cảm thấy bị đẩy vào lưng, và có thứ gì đó đập vào ông rồi nặng nề trượt xuống tận gót chân, và khi hiểu ra mình chưa chết, thậm chí cũng chẳng bị thương, ông ngoái đầu lại nhìn và thấy xác tay đại úy lẫn vào bụi cỏ dưới chân, với một lỗ đỏ lôm máu ở vị trí mắt phải. Chuluum đứng sau lưng ông hai mét, hơi chéch về bên phải. Yeruldelgger hiểu anh ta đã đứng lệch sang bên để tránh rủi ro bắn phải ông nếu viên đạn xuyên qua sọ

Mickey.

“Anh ta ở đây để khử ông!” Chuluum chỉ giải thích có thể,

“Không phải cậu sao?”

Chuluum không trả lời. Anh ta chỉ quay lại phía chiếc xe. Vị cảnh sát trưởng lặng lẽ đi theo, tìm kiếm trên người mình hậu quả của phát súng, nhưng không thấy.

“Lên trước ngồi đi,” Chuluum nói,. “chúng ta có vài chuyện cần trao đổi.”

Yeruldelgger chui vào xe bên ghế phụ. Tay thanh tra trẻ cài số lùi để quay ra đường, bỏ lại xác Mickey dưới khóm bạch dương, giữa những cây việt quất đen.

“Ông không nói gì sao?” cuối cùng anh ta hỏi Yeruldelgger. “Tôi ngưỡng mộ sự bình tĩnh của ông đây, với một kẻ vừa chỉ cách cái chết có hai đốt ngón tay.”

“Tôi cũng thấy ngưỡng mộ chính mình,” vị cảnh sát trưởng đáp, gần như thành thật.

“Theo dự kiến sẽ không có chuyện ông sống sót,” Chuluum nói tiếp. “Nhưng tôi đã nghĩ ông không cần phải chết để dàn xếp mọi thứ.”

“Mickey thì có?”

“Mickey đã để mình bị ngợp bởi những điều ngớ ngẩn, và tôi nghĩ ông đã gần hiểu đó là những gì.”

“Chuyện với đám Hàn Quốc à?”

“Phải. Erdenbat đã tổ chức những cuộc đua thể thao dã ngoại cho đám người nước ngoài giàu có từ lâu lắm rồi. Đó là cách ông ấy gây dựng quan hệ cá nhân thân mật có lợi cho chuyện làm ăn. Những tay nước ngoài này, bọn họ mê tí những cuộc đua cảm giác mạnh, cứ như thể kẻ nào đạt quán quân về cái của trong quần thì xứng đáng được giàu có và hùng mạnh hơn những kẻ khác vậy. Năm năm trước, Park Kim Lee tham gia lần thứ ba vào một cuộc đua kiểu này và không để ai khác vượt lên trước mình. Khi tới trại

Gấu, tại khúc ngoặt của con đường trũng xuống, ông ta gặp một cô bé ngồi trên xe đạp ba bánh ở ngay giữa đường và đâm phải cô bé trong lúc đang phóng hết tốc độ. Ông ta chẳng thể làm gì được. Ông ta thực sự không thể tránh kịp. Đó thực sự là một tai nạn. Cô bé đã có mặt ở đó, không thể giải thích được!”

“Mickey đã được giao việc thu xếp mọi thứ, phải vậy không?”

“Phải. Erdenbat mớm tiền cho anh ta để bôi trơn cho đám kiểm lâm, bảo vệ công viên quốc gia, và tất cả những ai muốn phản đối, rồi sau đó đám này nhanh chóng học được thói quen nuốt tiền thun thút như Sukhbataar.”

“Nhưng cô bé đã bị chôn khi còn sống ở cách chỗ đó hàng trăm kilomet. Cậu giải thích chuyện này thế nào?”

“Việc cô bé vẫn còn sống thì tôi chỉ biết khi đọc báo cáo giải phẫu tử thi sau khi ông tìm thấy cái xác. Kỳ thực bọn họ tin là cô bé đã chết rồi. Cả nhóm này ở lại qua đêm tại trại Gấu để không gây ra nghi ngờ, và Mickey đã cử một gã mang cô bé đi chôn càng xa càng tốt.”

“Adolf hả?”

“Phải. Anh ta đã tuyển mộ Adolf làm chân mở đường cho những cuộc đua này. Tôi không biết anh ta quen hấn ở đâu. Có lẽ là một trong những nguồn cung cấp tin của anh ta. Thật ngớ ngẩn! Gã này có nhiều trí khôn cũng ngang một con chuột chũi. Thậm chí hấn còn chẳng để tâm chôn con bé cho cẩn thận, mà thêm nữa con bé lại còn chưa chết.”

“Thế còn cậu, làm thế nào cậu biết được tất cả những chuyện này?”

“Tôi đã học được cách lục lọi đúng hồ sơ.”

“Không phải Erdenbat đã mách cho cậu biết sao?”

“Ít nhiều, tôi thừa nhận.”

“Vậy thì ông ta quan tâm tới thứ gì trong đó?”

“Cái đó thì tôi không biết và cũng không muốn biết. Để làm vui lòng mấy người Hàn Quốc, tôi đoán vậy!”

“Thế còn bố mẹ cô bé?”

“Tôi cũng chẳng biết nhiều hơn ông. Không ai biết gì cả, và vì sự im lặng của họ hợp ý tất cả, không ai quan tâm tìm hiểu nữa.”

“Thế còn mấy người Trung Quốc?”

“Mấy người Trung Quốc nào?”

“Ba người bị thiến ở nhà máy.”

“À, mấy tay đó à? Chịu. Không liên quan gì tới vụ cô bé cả.”

“Cậu tưởng vậy thôi!”

“Ông nói vậy là sao? Ông có manh mối sao?”

“Hai vụ đều dính đến Adolf, phải không?”

“Ông chẳng có gì để chống lại Adolf trong vụ mấy người Trung Quốc cả.”

“Tôi có linh cảm của mình, Chuluum, và nó giá trị ngang với mọi bằng chứng.”

“Phải, cũng thứ linh cảm đã khiến ông bỏ qua mất vai trò của Mickey trong toàn bộ chuyện thói tha này chứ gì? Ông nói đến linh cảm cơ đấy!”

“Còn cả gã Xăm nữa.”

“Xăm ư? Hắn ta chẳng liên quan gì tới chuyện cô bé cả!”

“Tôi biết, nhưng tại sao cậu lại nói ngay rằng hắn có gì đó dính dáng tới mấy người Trung Quốc?”

Chuluum im lặng một lát không trả lời, mắt nhìn thẳng vào mắt Yeruldelgger.

“Gì thế nhỉ, tôi cứu mạng ông và ông tìm cách bẫy tôi à?”

“Oyun và tôi chưa bao giờ nhắc tới Xăm trong bất cứ báo cáo nào.”

“Vì ông tin mình là người duy nhất điều tra chứ gì?”

“Phải, tôi tin rằng chúng tôi là những người duy nhất đã điều tra. Nhưng chắc chắn không phải là những người duy nhất can dự vào.”

“Thế là sao hả?”

“Thế có nghĩa là cậu đã được giao nhiệm vụ theo dõi Adolf, kẻ dẫn chúng tôi tới hai gã định giết Saraa, cũng là kẻ đã dẫn Oyun bám theo chúng vào trong đường cống ngầm, nơi Xăm định khử cô ấy trước khi cho nổ tung nơi ẩn náu của cậu rồi tìm cách bắn hạ cậu nhóc và tôi luôn thế.”

“Có thể nói cho cùng Mickey đã có lý. Có lẽ rốt cuộc đúng là ông điên thật. Nói tuốt tất cả những chuyện này ra với tôi, trong xe của tôi, trong khi ông đang bị còng tay và không có súng! Nếu những lời ám chỉ của ông là đúng, đáng ra tôi đã phải cho ông một phát đạn vào đầu dưới khóm cây bạch dương giữa bụi viêt quất đen rồi.”

“Cậu dám nói là tôi nhầm về Xăm!”

“Xăm là một gã khùng, một kẻ không thể kiểm soát, nửa du đãng, nửa là người cung cấp tin. Mickey là người phụ trách hẳn. Thành thực mà nói, tôi khó mà tin nổi hẳn có dính dáng gì tới của con gái ông. Tôi có cảm tưởng hẳn có chuyện với hai gã tấn công cô ấy thì đúng hơn. Con gái ông cũng ít nhiều dùng ma túy phải không? Có vẻ như ông đã tìm thấy cô ta say như chết tới đó. Đáng lẽ ông nên giám sát những mối quan hệ của con gái mình cẩn thận hơn.”

Yeruldelgger không trả lời. Đến lượt mình, ông nhìn chăm chăm vào Chuluum với ánh mắt cứng rắn khó tin. Điều tay thanh tra chưa từng thấy. Thuần túy là sức mạnh, không cảm xúc, không phần nộ. Thứ gì đó nặng nề như đá tảng sẵn sàng nghiền nát kẻ nào khế chạm vào nó.

“Tôi nói vậy cũng chỉ là muốn tốt cho ông thôi!” Chuluum vừa nói vừa quay lại nhìn đường để không phải chịu đựng thêm ánh mắt của vị cảnh sát trưởng.

“Vậy thì đừng có nói thế,” Yeruldelgger vặn lại với giọng kiên quyết.

“Được rồi, tôi xin lỗi! Dù thế nào đi nữa, Xăm cũng là một gã không thể kiểm soát được...”

“Tôi đã kiểm soát được hấn!”

“Ông đã kiểm soát được hấn ư?” Chuluum lo ngại. “Thế nghĩa là sao, *tôi đã kiểm soát được hấn?*”

“Nghĩa là tôi đã kiểm soát hấn và sẽ không ai cần phải làm việc đó nữa.”

“Ôi không, chết tiệt, không thể nào! Đừng có nói với tôi là ông đã... Ít nhất thì ông cũng biết hấn làm việc cho ai...,” tay thanh tra thở dài.

“Hấn làm việc cho ai ư? Phải rồi, hấn làm việc cho Erdenbat, ông chủ của cậu.”

“Này! Erdenbat không phải là ông chủ của tôi!”

“Cậu đã có mặt vào cái hôm ông ta đưa tôi lên xe để nện tôi, lúc này cậu cũng có mặt tại lễ hội *naadam* riêng của ông ta... Tôi thấy cậu có mặt quá thường xuyên những lúc ông ta có mặt đấy, với một người không làm việc cho ông ta!”

“Tôi cũng giúp ông ta thu xếp vài chuyện!” Chuluum nhượng bộ. “Chính Mickey đã lôi tôi vào việc đó. Phụ trách an ninh, làm vệ sĩ, thỉnh thoảng là vài cuộc điều tra cá nhân, chẳng có gì ghê gớm cả. Máy vụ đó không biến ông ta thành ông chủ của tôi!”

“Không, chỉ là người thuê cậu thôi.”

“Thỉnh thoảng! Người thỉnh thoảng thuê tôi!”

“Cũng là người thuê Adolf, phải không?”

“Ông muốn gã ngốc Adolf đó có thể làm gì cho Erdenbat đây?”

“Tôi không biết, đem các cô bé đi chôn hay cắt xẻo mấy người Trung Quốc chẳng hạn?”

“Ông nói tầm phào! Erdenbat sở hữu một nửa đất nước. Ông muốn ông ấy liên quan gì tới mấy tội ác của đám biến thái tình dục này chứ?”

“Tôi biết rõ hơn ai hết xuất thân của Erdenbat cũng như những gì ông ta có thể đã làm để tạo dựng nên gia sản của mình. Con người này từng có thể

làm những việc xấu xa nhất. Tại sao hôm nay ông ta lại không thể sai khiến người khác làm điều xấu xa nhất chứ?”

“Ông thật mất trí khi chọc giận ông ta, Yeruldelgger. Ông ấy được gì khi xẻo của quý của ba tay quân độc Trung Quốc chứ?”

“Tôi vẫn chưa biết, nhưng rõ ràng có tồn tại mối liên hệ giữa bọn họ và ông ta, tôi sẽ biết cách khiến Adolf phải khai ra điều đó!”

“Ông sẽ bám theo Adolf ư?”

“Đương nhiên, vì cậu đã không làm việc này khi đáng ra cậu phải làm.”

“Sao ông lại nói thế?”

“Bởi vì cậu cần phải theo dõi hắn, luôn để mắt tới hắn, và bây giờ hắn đang ở đâu đó giữa Khentii để dẫn đường cho cuộc đua bốc đồng của đám người Hàn Quốc ngạo mạn trong khi đám thuộc hạ đàn độn của hắn cưỡng bức đồng nghiệp của tôi!”

“...”

“Tôi muốn nói là đồng nghiệp của chúng ta.”

“Tôi đang định nói thế,” Chuluum lấp bắp. “Tôi đang định nói thế.”

“À phải,” Yeruldelgger thở dài, “cậu định nói, nhưng cậu đã không nói.”

Thế là Chuluum thu mình lại trong một khoảng im lặng dài dặc bước bình. Thoạt đầu vị cảnh sát trưởng cảm thấy thú vị về điều đó, rồi ông mặc kệ anh ta và nhìn thẳng về phía trước nơi con đường mòn nhập vào đường nhựa để rồi chạy thẳng tới tận Oulan-Bator. Cả ông cũng không nói lời nào cho đến khi chiếc xe va phải dòng giao thông hỗn loạn của thủ đô. Không hề có lý do chủ định nào, ngoại trừ để khiến Chuluum bối rối, ông yêu cầu anh ta thả mình xuống trước lối vào nhà máy Trung Quốc, nơi xảy ra tội ác. Song tay thanh tra có vẻ chẳng bối rối hơn là mấy. Nếu như anh ta đã không thể giấu được nỗi lo lắng trong phần lớn chuyến đi, thì đến lúc này anh ta lại thể hiện một vẻ tự tin mới mẻ, điều này buộc Yeruldelgger chuẩn bị tinh thần cho một biến cố bất lợi.

Ngay khi dừng xe trước cửa nhà máy, anh ta liền ra hiệu bảo Yeruldelgger quay người lại, mở còng tay cho ông rồi mời ông xuống xe. Vị cảnh sát trưởng ra khỏi xe, hơi do dự một chút, rồi đi vòng sang phía Chuluum lúc này đã hạ kính xuống.

“Vậy là tôi có thể đi?” ông hỏi.

“Đương nhiên! Quên lệnh bắt đi, quên tất cả chuyện này đi!”

“Vậy là tôi có thể lấy lại súng của mình?”

“Súng của ông à? Được chứ, tất nhiên rồi, cầm lấy này!” Chuluum vừa nói vừa lục túi.

Anh ta lấy từ trong túi ra một khẩu súng và chìa cho ông.

“Đây không phải là súng của tôi,” Yeruldelgger nhận ra, bắt đầu nhìn rõ vấn đề.

“Ái chà!” tay thanh tra thốt lên và lộ bịch đóng vai một kẻ ngại ngùng. “Đúng vậy, đây là súng của tôi! Chết tiệt thật, thế thì chắc là tôi đã bắn Mickey bằng súng của ông và để quên nó ở đó, gần cái xác mất rồi!”

Rồi hắn nhìn thẳng vào mắt Yeruldelgger để buộc ông phải hiểu ý mình.

“Chuyện này có nguy cơ gây rắc rối cho ông đấy! Tôi hy vọng nó sẽ buộc ông tỏ ra thận trọng hơn với tất cả mọi người. Thậm chí là thận trọng hơn rất nhiều. Và cả bớt ngạo mạn đi nữa, sẽ tốt hơn nếu ông bớt ngạo mạn với tất cả mọi người. Giờ đi đi, xin chào, ông bạn già!”

Chuluum rồ ga để hòa vào dòng xe cộ, song hắn buộc phải chờ một đoàn xe tải nặng nề chở đầy than chạy qua. Trong lúc sốt ruột, hắn nhìn trong gương chiếu hậu thấy Yeruldelgger đang bình thản tiến về phía xe mình. Ông đi bộ, không có súng, và chắc chắn đang choáng váng khi biết súng của mình đã bị dùng để sát hại cấp trên. Dầu vậy, để đề phòng, Chuluum vẫn rút súng của mình ra cầm trên tay phải đặt trên đùi.

“Tôi nghĩ là tôi đã dùng hết nhãn tiền thuê bao của mình rồi!” Yeruldelgger lên tiếng từ xa, đôi lông mày nhướng lên.

“Ông nói cái gì vậy?”

“Thuê bao điện thoại của tôi,” vị cảnh sát trưởng vừa nhắc lại vừa giờ điện thoại đang hoạt động ra,. “tôi nghĩ tôi vừa dùng hết nhẫn rồi. Một giờ năm mươi bảy phút, cậu hình dung nổi không? Chúng ta đã nói chuyện trong một giờ năm mươi bảy phút!”

“Không thể nào, chức năng ghi âm của cái điện thoại đó không thể hoạt động lâu đến thế được, đừng có coi tôi là thằng khờ!”

“Không, không, tất nhiên rồi! Chức năng ghi âm sẽ xoi sạch pin điện thoại của tôi chứ không phải thuê bao! Không, đúng thật là cuộc trò chuyện của chúng ta đã kéo dài một giờ năm mươi bảy phút! Vì cậu đã có những điều cần nói, đồng nghiệp thân mến. Những điều thú vị, phải không nào, Solongo?” Yeruldelgger vừa nói vừa đưa chiếc điện thoại lên áp vào tai. Rồi ông chìa nó về phía tay thanh tra để khiêu khích hấn.

“Cậu có muốn nói gì đó với Solongo không, Chuluum? Một lời chào ngắn gọn chẳng? Cậu có muốn cô ấy ghi âm lại một lời đính chính không?”

Chuluum thầm nghĩ thói ngạo mạn của tay cảnh sát trưởng đã đẩy ông ta tới chỗ bất cần, và hấn lập tức tìm cách tận dụng. Hấn chĩa súng lên, không hề ngờ rằng đó là điều Yeruldelgger chờ đợi, ông tì lưng vào xe trong khi tay phải ông thả chiếc điện thoại ra, thọc vào qua cửa xe đã hạ kính để chộp lấy bàn tay cầm súng của Chuluum đang ngồi trong xe. Viên đạn thứ nhất bắn qua ô cửa. Yeruldelgger chỉnh hướng phát thứ hai và buộc Chuluum bắn một viên đạn vào bắp chân hấn. Hấn kêu thét lên vì đau rồi buông rơi súng ra. Trước khi Chuluum kịp hiểu ra như thế nào, Yeruldelgger đã ngồi vào chỗ của hấn trước vô lăng và hất hấn sang ghế phụ. Khi chiếc xe nổ máy đi tiếp, gã thanh tra đã bị còng tay ra sau lưng bằng chính cặp còng của hấn.

“Đồ chó đẻ!” hấn nghiêng chặt hai hàm răng lại nhẩn nhó.

“Lịch sự nào,” Yeruldelgger bình thản đáp lại,. “đừng có quên mày là cóm, và mày đã rất xuất sắc biến tao thành kẻ giết cảnh sát. Thế nên đừng ép

tao phải dùng đến tài năng của tao!”

Ông chạy xe tới Đại lộ Hòa Bình và đưa Chuluum tới bệnh viện nơi Solongo làm việc. Ông gọi điện cho cô để báo trước, nhờ đó cô đã đợi sẵn họ khi ông dừng xe trước khoa cấp cứu. Khi nữ bác sĩ nhận thấy tình trạng bấp chận của Chuluum, cô lập tức gọi cáng và bước tới gặp họ.

“Thanh tra Chuluum đã tự bắn một viên đạn vào chân mình,” Yeruldelgger cười hết cỡ giải thích. “Anh ta hậu đậu lắm, thế nên chúng ta để nguyên còng cho anh ta tới tận phòng mổ, đồng ý chứ?”

Nữ bác sĩ pháp y không tin lấy một lời trong câu nói đó và muốn giúp Chuluum nằm lên cáng, song hắn đã tức tối dùng vai hất cô ra. Yeruldelgger đưa bàn tay chộp lấy gáy tay thanh tra, làm hắn không thể vùng ra được. Con đau khiến hắn gập người lại làm đôi, và hắn buông mình nằm xuống cáng.

Solongo hất đầu ra hiệu rằng cần khiêng người bị thương vào phòng cấp cứu, và Yeruldelgger tránh sang bên để y tá đi qua. Nhưng khi chiếc cáng đi xa dần, ông yêu cầu họ đợi một chút. Khi ông nghĩ lại, câu chuyện Chuluum nói không hề thuyết phục. Bỏ súng của ông lại gần xác Mickey sẽ chẳng đem lại gì cho hắn. Hành động đó sẽ khiến vị cảnh sát trưởng bị nghi ngờ ngay lập tức và quá nhanh, như thế sẽ không có lợi gì cho gã khôn. Hắn khôn ranh hơn thế nhiều. Hắn đã thao túng Mickey từ nhiều tháng nay. Có khi từ nhiều năm nay. Hắn đã khôn khéo xây dựng lớp vỏ bọc một cảnh sát nhất gan và hời hợt, trong những bộ đồ bảnh bao chải chuốt. Hắn đã biết cách chờ đợi, lục lọi các hồ sơ, tìm tới tận Erdenbat. Hắn vừa can dự vào cuộc bằng cách giết một cảnh sát khác, chính cấp trên của hắn: Chuluum không phải loại người dễ dàng ném đi quân bài tốt nhất trong tay...

Yeruldelgger đuổi kịp chiếc cáng ngay trước khi họ đi qua cửa phòng cấp cứu. Ông lục soát người Chuluum lúc này đang bị cơn đau đóng đinh xuống cáng, và nhanh chóng tìm thấy thứ ông đang tìm: khẩu súng của ông nằm trong túi kẻ bị thương. Yeruldelgger lập tức tước khẩu súng và kiểm tra băng đạn. Đúng như ông nghi ngờ, trong băng thiếu một viên. Chuluum đúng là

đã hạ Mickey bằng khẩu súng của ông, song cũng như ông đã nghi ngờ, kẻ sát nhân chọn cách giữ lại khẩu súng trong người để có phương tiện gây sức ép với Yeruldelgger, thậm chí là uy hiếp ông khi có cơ hội. Hắn đã làm ông tin là hắn cố ý bỏ khẩu súng lại gần xác Mickey để khiến ông mất bình tĩnh, và nhất là để tránh không cho Yeruldelgger lấy lại khẩu súng trên người mình. Rồi sau đó, hắn hắn sẽ đe dọa ông là cho khẩu súng này xuất hiện trở lại.

Vị cảnh sát trưởng gài súng vào thắt lưng rồi rút khẩu súng của Chuluum ra.

“Bây giờ, tao lại là người có súng của mày. Nếu mày tìm kiếm tao, tao sẽ cho nó xuất hiện trở lại. Tao không chắc là một người như Erdenbat lại thích, chẳng hạn, người ta tìm thấy một viên đạn bắn ra từ súng của mày trong đầu Xăm. Hay trong người một trong những gã có mặt tại vụ chết chóc ở khu trại tối nọ. Điều này sẽ gây rắc rối cho phần sự nghiệp còn lại của mày, mày không tin thế sao? Vậy thì kể từ giờ mày để tao yên. Cho dù tao lần ra ai trong trận chung kết của mấy vụ việc rối beng này, hãy đứng ngoài cuộc. Mày đã tự bắn một viên đạn vào chân rồi, Chuluum, đừng kết thúc bằng cách tự bắn một viên đạn vào miệng mình!”

Ông ra hiệu cho người y tá có thể tiếp tục công việc rồi quan sát anh ta đẩy cáng vào phòng cấp cứu, theo sau là Solongo, cô quay người nhìn ông vào khoảnh khắc cuối cùng. Ông ngạc nhiên về ánh mắt cô. Ánh mắt cô nhìn vào ông. Như thể cô vừa thấy ở ông điều gì đó mới mẻ. Rồi, khi cô biến mất vào bóng tối của hành lang, ông quay ra xe Chuluum. Ông nghĩ tới chiếc xe của mình, vẫn đang để ở Terelj. Ông cần tới bốn giờ đường cả đi lẫn về để lấy lại nó. Ông nhất thiết phải tới đó, cho dù như thế ông sẽ quay về trong đêm. Trừ phi... Ông chạy theo Solongo bảo cô cho ông mượn hai ba món đồ nhỏ ông có thể cần đến.

Trò này chắc chắn sẽ làm bạn con gái thích mê!

“Chính nỗi sợ đã làm mày kiệt sức, chàng trai ạ, và nỗi sợ hãi được nuôi dưỡng bởi sự dốt nát của mày,” Yeruldelgger nói trong lúc ngồi xổm bên miệng hố, thậm chí không nhìn thấy kẻ đang nghe ông nói trong màn đêm tối đen.

Gã đàn ông nọ kinh hoàng. Vai gã nhức nhối. Nỗi đau thường trực giày vò gã cả ngày lẫn đêm, thêm vào đó là nỗi sợ hãi đã không buông tha gã kể từ khi người ta ném gã xuống cái hố sâu như huyết mộ và lớn bằng một căn phòng này. Gã đã bị chôn lộ thiên như thế nhiều ngày đêm, và cũng không còn nhớ chính xác là bao nhiêu nữa.

Ban đầu, gã tỉnh dậy trong một phòng giam. Gã bị nhốt ở đó bí mật hoàn toàn trong nhiều ngày, trong bóng tối tuyệt đối, giữa bốn bức tường đá không có khe hở nào. Những cái bóng thoáng qua đưa bát canh qua lỗ cửa sập trên cửa ra vào. Gã đoán bọn họ mang đồ ăn tới vào ban đêm, vì cửa sập mở ra không để lọt chút ánh sáng nào. Trong quãng thời gian gã nghĩ là ngày đầu tiên, gã đã gào lên đe dọa, nhục mạ nhằm vào những người đang giam giữ mình. Rồi gã cố ngủ, bất chấp cơn đau và nổi tức giận. Trong thời gian gã nghĩ là ngày thứ hai, gã đã bốt la hét và ngẫm nghĩ nhiều hơn xem cái ngục của mình có thể là người của ai. Trong bóng tối, gã cũng đã mò mẫm dò xét bằng các đầu ngón tay từng milimet mấy bức tường đá của phòng giam, từ mặt sàn bằng đất nện cho tới tận trần phòng được khoét vào đá khối. Sang ngày có lẽ là ngày thứ ba, một cái lỗ bé xíu mở ra trên trần, để lọt xuống một tia sáng mảnh mai, thẳng đứng như một cây gậy phát sáng. Chính trong thứ ánh sáng này gã đã khám phá ra miếng băng dính máu trên vai mình, và trong lúc gã đang nhìn nó mà không hiểu gì, một cái bóng đã đẩy

chiếc giỏ liểu vào qua cửa sập. Ánh sáng tràn vào phòng giam trong một giây đã đập vào mắt gã dữ dội tới mức gã bị mất thăng bằng, đập vai vào tường. Con đau làm gã cứng đờ người. Gã bò trên cả tứ chi tới lấy cái giỏ để đưa nó lại chỗ tia sáng và xem những thứ đựng bên trong. Gã tìm thấy trong đó một miếng vải sạch được gấp cẩn thận, vài mẩu dây gai, cùng loại với thứ dây đang buộc miếng vải thấm máu trên vết thương của gã. Gã cũng tìm thấy trong giỏ một cái lọ nhỏ bằng đất nung, đựng đầy thứ thuốc bôi sền sệt màu hồng phách, và từ đó, gã đoán mình cần thay băng. Khi gỡ được miếng vải bắn dính vào vai mình ra, gã đã nhận đòn kinh hoàng đầu tiên trúng tim: trên vai gã đã mất một mảng da lớn hình chữ nhật, bị cắt đi thật hoàn hảo ở đúng chỗ hình xăm lớn của gã, và phần thịt bị phơi trần sùi lên. Một cơn hoảng hốt lạnh buốt lập tức luồn lách lên tận não bộ gã, làm nó lập tức sôi lên và ứa thành những giọt mồ hôi to tướng trên trán gã. Đám người này là lũ điên hung tợn! Chúng đã lột da gã! Đám người này đã cắt một mảng da trên tay gã! Sau khám phá kinh hoàng này, gã ngồi lả đi rất lâu đối diện với nơi gã biết là cửa ra vào, sẵn sàng vùng dậy để tự vệ, thà chết còn hơn để mình bị cắt xẻo một lần nữa. Rồi sau đó, bị suy yếu bởi cơn đau âm ỉ trên vai, gã kéo cái giỏ nhỏ lại gần mình. Thứ thuốc bôi lập tức làm dịu cơn đau. Gã bôi lên vết thương một lớp thuốc dày, rồi lấy miếng vải sạch băng quanh cánh tay và buộc lại bằng mấy sợi dây gai. Sau đó, gã chìm vào giấc ngủ chập chờn, thả lỏng cảnh giác, đột nhiên kiệt sức vì điều kinh khủng gã vừa khám phá ra.

Trong lúc gã đang ngủ chập chờn đầy ác mộng, cánh cửa đột nhiên mở tung. Trước khi gã kịp phản ứng, những cái bóng đã chớp lấy gã để lôi ra khỏi phòng giam. Gã nhận ra có ít nhất ba người lôi gã đi quá nhanh để gã có thể chống cự. Những cảm xúc dữ dội làm các giác quan gã quay cuồng: nỗi sợ, mùi của đêm, sự phần nộ của gã, cái lạnh lẽo của bóng đêm, cơn đau trên vai gã, hình ảnh loáng thoáng của một bầu trời đầy mây, sức mạnh tĩnh lặng của những kẻ tra tấn gã, tiếng động mềm mại từ trang phục họ mặc, những hơi thở không chút mệt mỏi của họ, đôi chân gã đang kéo lê trên đất... Thậm

chí gã còn không kịp tìm cách chống cự thì đã rơi xuống cái hố nơi những chiếc bóng ném gã xuống.

Tám bước chiều rộng và mười hai bước chiều dài. Cao gấp hai lần gã. Mặt đáy và các thành hố được đào trong đất nền, phẳng và thẳng đứng một cách hoàn hảo. Gã đã thức suốt đêm, ngồi xỏm co ro vào một góc, rồi sau đó gã la hét suốt ngày, đứng ở chính giữa đáy hố. Đã cả trăm lần gã tìm cách thoát ra. Bằng cách thử trèo lên, thử nhảy lên tới tận rìa miệng hố, bằng cách thử lấy đà, bằng cách đào hốc để chân vào tường đất, bằng cách kê người vào góc hố để lấy điểm tựa từ hai thành hố vuông góc với nhau... Mỗi lần làm vậy gã lại rơi xuống, nguyên rủa những cái bóng vô hình đang theo dõi gã mà gã không trông thấy được. Sau đó, gã đánh mất can đảm nhưng không dám thừa nhận với chính mình điều đó, thay vì thế gã tự thuyết phục bản thân là gã sẽ tương kế tựu kế, và nằm dài ra giữa hố, hai tay kê dưới gáy, nhìn mây trôi qua. Và đúng lúc đó bọn họ đã ném những con rắn đầu tiên xuống...

“Ông là ai?” giọng nói từ dưới đáy hố rên rỉ vọng lên.

“Nếu mày đúng là kẻ tao nghĩ, thì tao là người mà mày đã định giết con gái rồi sau đó tìm cách bắn hạ.”

“Ông là Yeruldelgger? Là ông, phải không?” giọng nói kia đáp, lấy lại được chút sức mạnh. “Nếu là ông, thì ông phải kéo tôi lên khỏi đây, Yeruldelgger. Máy gã này điên cả rồi, ông phải bảo vệ tôi! Ông là cảnh sát, ông không thể để bọn họ muốn làm gì thì làm! Bọn chúng đã cắt mất của tôi một mảng da. Bọn chúng đã làm thế, Yeruldelgger, tôi thề với ông là chúng đã làm thế!”

“Mày muốn nói là họ đã khoét đi cái hình xăm ghê tởm trong đó hình thập ngoặc Quốc xã đã thế chỗ cho biểu tượng Âm và Dương của *soyombo*?”

“...”

“À mà bọn chúng có bao nhiêu nhỉ?” Yeruldelgger nói tiếp

“Bọn chúng à? Tôi không biết, chúng không bao giờ lộ mặt ra!”

“Không, không phải họ, lũ rắn cơ.”

Kẻ dưới hồ bắt đầu rú lên kinh hoàng. Viên cảnh sát nghe thấy gã giậm chân xuống đất.

“Bọn chúng điên rồi! Bọn chúng điên rồi!” giọng nói rú lên. “Bọn chúng đã ném rắn xuống chỗ tôi! Có đầy rắn dưới cái hồ này, Yeruldelgger! Đưa tôi ra khỏi đây! Đưa tôi ra khỏi đây, tôi xin ông!”

“Mày nói đầy rắn nghĩa là sao nhỉ? Mày không biết chính xác có bao nhiêu con đúng không? Làm sao mày có thể hy vọng bảo vệ bản thân khỏi chúng nếu mày không biết số lượng chính xác?” Yeruldelgger bình thản giải thích. “Tao đã nói với mày rồi, thiếu hiểu biết chính là thứ nuôi dưỡng nỗi sợ của mày.”

Gã kia lại gào thét lên. Một tiếng thét dài kinh hãi có lẽ phải khiến gã rách toạc bụng và cứng đờ cần cổ.

“Hãy cố nhớ lại xem nào,” giọng nói bình thản của viên cảnh sát động viên hẳn. “Ba? Hay bốn? Mà mày có chắc chúng nguy hiểm không? Những con rắn độc có hàm bạnh ra ngay đằng sau đầu, lườn thẳng và phần thân thắt lại đột ngột hơn, kém thon hơn... Tất nhiên, bây giờ thì tối mò rồi, và mày không thể nhìn thấy chúng và...”

“Thôi đi!” giọng nói từ dưới hồ gào lên. “Thôi đi, Yeruldelgger, tôi xin ông đấy, thôi đi! Đừng đùa với chuyện này! Làm ơn đừng đùa với chuyện này! Chúng đang ở đây, tôi cảm thấy chúng, ở xung quanh tôi. Yeruldelgger, tôi xin ông đấy!”

“Mày sợ, tao hiểu. Đáng lẽ họ nên cho mày uống rượu. Nếu say, hẳn là mày sẽ không ý thức được nguy hiểm. Thậm chí máy sẽ chẳng cảm thấy gì nếu có bị cắn, như Saraa đã không cảm thấy nó đang bị nấu chín từ từ tràn trề trên đường ống nước nóng!”

“Tôi xin ông đấy, Yeruldelgger, tôi không biết gì về Saraa cả. Tôi chỉ

được giao canh chừng phía sau cho hai gã đó. Tôi không biết chúng định làm gì cô gái.”

“Mày không biết chúng nó sắp giết con bé hả?”

“...”

“Mày không biết chúng nó sắp giết con bé hả?”

“Có, tôi có biết, tha thứ cho tôi, Yeruldelgger, tôi biết thế và tôi rất hối hận, rất hối hận, tôi thề với ông đấy! Tôi biết điều đó, nhưng không phải bằng cách đó, không phải bằng cách đó, tôi thề với ông đấy!”

“Nhưng mày biết hai gã đó đã chuốc say để giết con bé, phải không?”

“Vâng,” giọng nói vỡ vụn rên lên. “Tôi biết điều đó, nhưng tôi đã bị ép. Bọn họ ép tôi. Tôi không thể làm khác được. Nếu không chắc bọn họ sẽ giết tôi, Yeruldelgger, bọn họ sẽ giết tôi!”

“Ai? Nói cho tao biết là ai?”

“Không, không! Tôi không thể ! Bọn họ quá mạnh, bọn họ sẽ tìm ra tôi!”

Một hồi im lặng kéo dài.

“Đó là rắn viper,” Yeruldelgger bình thản nói tiếp.

“Cái gì? Ông vừa nói sao?”

“Đám rắn họ ném xuống chỗ mày là rắn viper. Cái hố này là nơi huấn luyện của họ.”

“Huấn luyện để làm gì?” giọng nói ấp úng như thể đã e sợ sẵn câu trả lời.

“Để làm chủ nỗi sợ hãi, để củng cố lòng dũng cảm, để mài sắc phản xạ... Sư phụ của họ đưa họ xuống cái hố này rồi ném lũ rắn viper xuống, và họ buộc phải chống chọi lại nỗi sợ hãi. Họ không được phép giết lũ rắn. Họ phải trải qua ba ngày ba đêm dưới hố cùng lũ rắn. Mày đã ở dưới đó được bao lâu rồi nhỉ?”

“Thôi đi! Đừng nói nữa, Yeruldelgger! Kéo tôi lên khỏi đây! Kéo tôi lên khỏi đây!”

“Điều đầu tiên, trên tất cả, đó là giữ bình tĩnh. Hành xử thận trọng hơn. Có thể lũ rắn cũng giống như lũ chó, bị mùi của sợ hãi thu hút thì sao, ai mà biết được? Điều cần làm là phát hiện ra chúng, biết chúng ở đâu, và ở vào chỗ an toàn. Mày đã tận dụng ban ngày để quan sát kỹ chúng chưa? Mày có biết là một con rắn chỉ có thể vươn hai phần ba chiều dài cơ thể ra để cắn không? Nó cần tới một phần ba còn lại để giữ điểm tựa trên mặt đất. Mày còn nhớ chiều dài của chúng không?”

“Đừng làm thế! Tôi xin ông đấy, đừng làm thế! Tôi kiệt sức rồi, Yeruldelgger, tôi kiệt sức và tôi sợ sẽ ngủ thiếp đi mất, và chúng sẽ cắn tôi trong khi tôi ngủ. Tôi sợ chết khiếp rồi, Yeruldelgger!”

“Tao biết, anh bạn, nhưng mày không muốn nói cho tao biết ai đã muốn chúng giết Saraa!”

“Tôi không thể, Yeruldelgger. Ông ta sẽ giết tôi...”

“Chúng cũng sẽ giết mày!” người cảnh sát thừa nhận. “Đáng lẽ mày nên bắt mấy con rắn khi trời còn sáng. Như thế mày đã chẳng phải sợ bây giờ chúng bò về phía mày trong đêm tối!”

Từ bóng tối sâu hoắm của cái hố, ông nghe thấy tiếng rên rỉ khổ sở. Rồi gã nọ gào khóc thảm thiết...

“Hồi còn trẻ,” Yeruldelgger nói tiếp với giọng tâm sự, ngồi xồm trong bóng tối phía trên cái hố đen ngòm, “tao thường phải ở dưới chỗ của mày. Tất nhiên là tao dày dạn hơn mày, quả có vậy thật. Theo phản xạ, tao đã giẫm nát đầu con rắn đầu tiên bằng gót chân trần. Tao đã bị phạt vì chuyện đó, và sư phụ đã ném xuống chỗ tao thêm hai con rắn nữa. Vậy là tao học cách chộp lấy chúng khi chúng phóng mình tới trong không trung, bằng tay không, chộp lấy ngay sau đầu chúng. Rồi tao cởi hết đồ ra, dùng cái áo dài của tao làm thành một cái túi và nhét chúng vào trong đó. Trong một cái túi, bất cứ con rắn nào cũng trở nên vô hại, mày biết chứ? Với những con rắn tao không chộp được trong lúc chúng phóng mình tới, tao tóm lấy đuôi chúng

rồi lội giật chúng ra sau trước khi chộp lấy đằng sau đầu như những con khác. Đương nhiên không con vật nào biết cách tự vệ khi bị tóm lấy đuôi kéo giật lùi ra sau. Và tao lại nhét nốt chúng vào cái túi. Rồi sau đó, tao học được cách ngủ cùng chúng. Ngủ không sợ hãi, không nhúc nhích ở tư thế đứng thẳng...”

Gã đàn ông tiếp tục rên rỉ dưới đáy hố. Tiếng rên rỉ của một thằng nhóc kinh hãi đang vừa khóc vừa nấc lên từng chập.

“Nhân tiện,” Yeruldelgger nói sau một lúc lâu im lặng. “theo mày có chắc chắn hơn không nếu đứng ở giữa hố để có thể bỏ chạy theo bất kỳ hướng nào, hay là lui vào một góc để quan sát cả hố? Lũ rắn có thể hành động theo nhóm được không? Liệu chúng có thể vây mày ở giữa hố, hay dồn mày vào một góc để tấn công không nhỉ?”

“Tôi xin ông, thôi đi, tôi xin ông. Là... là Chuluum đã ra lệnh cho tôi về Saraa...”

“Ý mày muốn nói là Sukhbataar!?”

“Không,” gã nọ lẩm bẩm trong lúc sứt sứt. “Là Chuluum.”

“Nhưng nếu hắn ra lệnh cho mày, thì ai ra lệnh cho hắn hả?”

“Ông biết rõ ông ta mà!” gã nọ thở dài chịu thua.

“Không,” Yeruldelgger đáp, cho dù ông bắt đầu hiểu ra.

“Cũng chính người đã lệnh cho tôi giết ông!”

“Cái gì? Mày nói là Erdenbat sao? Ý mày muốn nói Erdenbat đứng sau âm mưu sát hại Saraa? Thật vô lý! Tại sao ông ta lại ra lệnh làm việc đó?”

“Để phá hoại cuộc điều tra về ba người Trung Quốc. Để Saraa không rút lại lời làm chứng có lợi cho tay chủ Tổ Đại Bàng, để phá hoại ông, để gạt ông ra khỏi cuộc điều tra như...”

Yeruldelgger quẹt diêm châm cây đuốc nhựa cây. Cây đuốc gỗ bắt lửa ngay lập tức và một ngọn lửa màu cam soi sáng cái hố tạo ra đầy những cái bóng chập chờn chuyển động. Gã kia bật hét lên kinh hoàng khi lũ rắn viper

trườn ngoằn ngoèo qua giữa hai chân hăn để tìm nơi trú ẩn trong các góc tối. Gã hoảng hốt, mệt mỏi sau những đêm sợ hãi và mất ngủ. Gã đã mất hết oai vệ, mất hết ngạo mạn. Mỗi người đều sống với nỗi sợ của mình, cho dù có nghĩ mình can đảm đến đâu đi chăng nữa. Gã này phải chịu nỗi kinh hoàng bóng tối và những con bò sát. Yeruldelgger quan sát gã xoay người lòng vòng để cố theo dõi tất cả lũ rắn viper cùng một lúc. Trông gã thật khôn khéo, nhưng vị cảnh sát không cảm thấy chút thương hại nào. Ông ném cây đuốc xuống hố và gã kia vội vã vồ lấy nó, rồi lập tức chĩa đuốc về phía từng con rắn bị gã làm kích động. Một con viper dựng thân lên trên khúc đuôi khoanh lại làm điểm tựa, sẵn sàng cắn, và gã nọ nhảy bật lùi ra đằng sau thật mạnh, tới mức thiếu chút nữa giẫm nát một con khác ở sau lưng mình. Giờ đây khi gã nhìn thấy chúng, con hoảng loạn bùng lên sôi sục trong các mạch máu của gã...

“Tại sao Erdenbat lại ra lệnh giết mấy người Trung Quốc này?”

Gã kia không trả lời ngay. Gã nhảy lên nhảy xuống tại chỗ, xoay người đi khắp phía để dùng cây đuốc run rẩy của mình dọa lũ rắn đang bất động dõi theo gã. Cái hố trông giống như một hố lửa trong màn đêm. Một cánh cửa địa ngục.

“Tôi không biết tại sao. Ông ấy yêu cầu như vậy, tôi chỉ biết có thế, và Chuluum đã tổ chức vụ này.”

“Mày có tham gia chứ?”

“Không! Không! Tôi thề với ông!”

“Mày nói dối! Những tội ác đó rất giống với mày!”

“Yeruldelgger, tôi thề với ông là tôi không có mặt ở đó. Tôi không giết mấy người Trung Quốc!”

“Vậy thì chính mày đã treo cổ hai cô gái...”

“Đó là lệnh của Chuluum. Tôi thề với ông đó là lệnh của hăn. Hăn muốn chúng tôi ngụy tạo hiện trường thành vụ tội ác tình dục. Điều gì đó gây ấn

tượng với công chúng. Hắn muốn bêu xấu mấy người Trung Quốc.”

“Của quý của mấy tay Trung Quốc trong mồm hai cô gái thì sao?”

“Chuluum đã tới nhà máy cùng đám người ở Tổ Đại Bàng. Hắn đã bắn mấy người Trung Quốc trong khi mấy gã kia giữ họ không cho kháng cự. Sau đó, hắn ra lệnh cho chúng tôi bóp cổ mấy ả điếm, rồi bảo mấy thằng còn lại thoải mái đùa giỡn tùy thích với xác của mấy người Trung Quốc. Còn hai chúng tôi đi treo xác của mấy cô gái trong cái container ở khu chợ. Chính hắn là kẻ ra lệnh, Yeruldelgger, chính là Chuluum, thừa lệnh Erdenbat!”

Vị cảnh sát không tài nào hiểu nổi làm sao người ta lại có thể trở nên hèn nhát đến vậy sau khi đã tàn bạo đến thế. Vẫn ngồi xổm bên rìa miệng hố, trong thứ ánh sáng chập chờn của cây đuốc mà gã đàn ông hoảng loạn đang chìa ra khắp hướng, ông úp mặt vào hai bàn tay trong vài giây, rồi dùng hai lòng bàn tay hộ pháp xòe rộng xoa mạnh vào mắt như thể muốn xóa đi tất cả những gì vừa nghe thấy và hình dung ra.

“Tại sao lại là Saraa?” ông lại hỏi. “Tại sao lại hành hạ tàn nhẫn như vậy?”

“Tôi đã nói với ông rồi, Yeruldelgger: Erdenbat muốn gạt ông ra khỏi các cuộc điều tra. Ông ấy muốn đánh gục ông thêm lần nữa...”

“Thêm lần nữa, thế nghĩa là sao?”

“...”

“Thêm lần nữa, thế nghĩa là sao?” ông nhắc lại.

“Tôi sẽ không nói gì thêm nữa!” gã đàn ông lẩm bẩm trong khi cúi gập người, đuốc cầm tay, chăm chú theo dõi lũ rắn. “Tôi sẽ không nói thêm gì nữa. Tôi đã nói quá nhiều rồi. Họ sẽ giết tôi. Họ sẽ đến giết tôi và giết hết chúng ta. Bọn họ quá mạnh, Yeruldelgger, ông không thể chống lại được đâu.”

Có thứ gì đó rơi xuống sau lưng gã. Gã đàn ông quay ngoắt lại và lập tức nhảy lùi ra sau, cổ họng như bị xé toạc bởi một tiếng thét kinh hoàng.

“Con đó là rắn chuông Gobi,” Yeruldelgger giải thích về con rắn ông vừa ném xuống. “Lũ viper luôn dè dặt, nhưng rắn chuông là loài rắn chiến binh.”

Dưới đáy hồ, gã đàn ông, cảm lạnh vì hải hùng, đứng đối diện với con rắn chuông đã sẵn sàng ở tư thế tấn công. Con rắn này làm gã kinh hoàng còn hơn những con khác. Thân mình to hơn, rắn chắc hơn, khỏe hơn, cái đầu góc cạnh hơn với một mẫu lông lên như sừng phía trên hai lỗ mũi. Và đôi mắt vàng chếch đôi bởi một vạch đen nhìn gã chăm chăm. Cơ thể sẵn sàng lao tới tấn công, con rắn chuông rung những cái vẩy rỗng ở đuôi để phát đi lời cảnh báo chết chóc. Đáp lại, từ cổ họng đột nhiên khàn đặc tắc nghẹn của gã đàn ông rú lên một tràng cầu xin dài đầy than van và tuyệt vọng song chẳng hề khiến Yeruldelgger mủi lòng.

“Khi tao còn là đệ tử nhập môn, đây là bài luyện tập tao e sợ nhất: thách thức rắn chuông. Nó há ngoác miệng ra rộng tới mức nó không cắn mảy. Kỳ thực, nó sẽ cắn ngập các răng nanh vào da thịt mảy theo phương nằm ngang. Một lời khuyên: đừng tìm cách hành động nhanh hơn nó. Một phần mười giây, đó là thứ mà mảy thậm chí không thể nhìn thấy. Khi mảy thấy nó sắp sửa tấn công thì nó đã tấn công rồi, và mảy đã toi rồi.”

“Đừng nói thế,” gã đàn ông đang chết khiếp dưới hồ van xin,. “đừng nói gì nữa, tôi xin ông, giúp tôi lên khỏi đây, xin hãy rủ lòng thương, Yeruldelgger, hãy giúp tôi lên khỏi đây!”

“Điều sư phụ đã dạy tao, đó là xác định được khoảnh khắc ngay trước thời điểm nó tấn công. Tao cần chìa bàn tay về phía con rắn chuông tới mức khiêu khích nó tấn công, rồi rút tay về mà không để bị cắn phải ngay khi nó vươn thân ra. Chúng tao đã luyện tập nhiều giờ liền, bàn tay được bảo vệ trong lớp găng đã có bọc kẽm. Khi cảm thấy đã sẵn sàng, chúng tao tháo găng ra. Cũng ở dưới cái hồ mảy đang đứng!”

“Làm ơn, Yeruldelgger,” gã kia khấn nài, “tôi xin ông, làm ơn.”

“Đó là một loài đáng sợ,” vị cảnh sát tiếp tục, “dẫu vậy, mảy biết không,

người ta có thể thôi miên nó tới mức làm nó ngủ thiếp đi chỉ bằng cách cầm lật ngựa nó lên và vuốt ve bụng nó, như thế này này...”

Gã kia ngược mắt nhìn lên và lập tức hét to. Ở phía trên gã, vẫn ngồi xồm bên rìa miệng hố, Yeruldelgger cầm trong tay một con rắn chuông khác. Ông cầm con rắn ở giữa thân nó, lật nó nằm ngửa, và vuốt ve phần bụng đầy vảy của nó. Con rắn mềm mại uốn lượn trên bàn tay ông, như thể bị mê hoặc trước những cái vuốt ve.

“Còn một điều nữa,” ông nói tiếp. “mày muốn tóm lũ rắn, hãy biết là chúng trở nên bất lực khi bị người ta tóm lấy ở giữa thân. Chúng sẽ không còn biết nhô thân lên, cuộn mình lại hay cắn nữa. Nhìn xem, mày có thể cầm lấy nó như thế này...”

Ông đã để con rắn chuông nằm cân bằng trên bàn tay mình, cánh tay giơ thẳng ra phía trên miệng hố. Hai nửa thân mình có độ dài bằng nhau của con rắn vắt vẻo ở mỗi bên cổ tay ông. Gã kia, một lần nữa cảm bất vì kinh hoàng, vừa giật lùi tránh ra khỏi rìa miệng hố vừa dọa những con rắn khác bằng cây đuốc của mình.

“Khoảnh khắc tinh tế,” Yeruldelgger nói tiếp,. “là biết thả nó ra mà không để nó có thời gian kịp cắn. Như thế này này...”

Ông rút nhanh bàn tay ra sau và con rắn chuông rơi xuống hố. Gã đàn ông rú lên như phát điên và lao tới chỗ con rắn nện nát nó bằng cây đuốc. Khi cảm nhận thấy cú đớp của con rắn chuông cắn vào lớp gỗ của cây đuốc, gã lập tức lùi lại.

“Erdenbat đã từng làm gì với tao rồi lại tìm cách lập lại khi khiến Saraa phải chịu đau đớn như vậy?” vị cảnh sát hỏi với giọng bình thản và chắc chắn, nhưng đột nhiên trở nên đe dọa hơn.

“Đánh gục ông, đánh gục ông giống như ông ta đã đánh gục ông một lần với cô bé Kushi.”

Cái tên Kushi lập tức làm con giận dữ bùng lên lập tức trong

Yeruldelgger. Ông phải nỗ lực khủng khiếp mới không nhảy xuống hố bóp chết kẻ vừa nhắc tới tên cô con gái bé bỏng yêu dấu tội nghiệp của ông.

“Mày vừa nói gì? Tao cảnh báo mày, nếu mày không giải thích ngay lập tức, tao sẽ thả con rắn chuông tiếp theo xuống vai mày để nó quấn quanh cổ mày và cắn ngậi răng nanh vào hai mắt mày. Mày nghe tao nói chứ hả?”

“Hứa với tôi ông sẽ đưa tôi lên khỏi đây nếu tôi nói cho ông biết, Yeruldelgger, tôi xin ông đấy, hứa với tôi đi!”

“Tao không hứa gì với mày hết ngoài những gì tao vừa nói. Nếu mày không nói, tao sẽ ném con rắn chuông tiếp theo vào giữa mặt mày.”

“Đợi đã! Đợi đã! Hồi đó, khi ông điều tra mấy vụ bán đất bất hợp pháp và con gái ông bị bắt cóc, thực ra cô bé ở chỗ Erdenbat.”

“Mày nói láo!” Yeruldelgger gầm lên. “Mày nói láo! Sao mày dám nói thế hả?”

“Vì tôi đã trông thấy cô bé, tôi thề với ông đúng là như thế! Tôi đã ở đó. Tôi đã thấy cô bé! Erdenbat giữ con gái ông ở chỗ ông ấy. Lúc đầu trong một căn lều gần trang trại của ông ấy ở Terelj, rồi ở chỗ khác, tại Khentii.”

“Chỗ khác là chỗ nào?”

“Ở nhà một người bạn tù cũ của ông ấy. Khi ông ấy hiểu ra là ông sẽ không lùi bước khi bị gây sức ép và sẽ tiếp tục điều tra, ông ấy muốn tách con gái ông xa khỏi ông ta. Ông còn nhớ không, ông đã nhiều lần tới công trường xây dựng trang trại dạo đó để gặp ông ấy. Ông ấy tiếp ông trong lều của mình, ông nhớ lại đi. Lúc đó Kushi đang ở một trong những căn lều khác của khu trại. Chính vì thế mà ông ấy đã đưa cô bé đi xa...”

Yeruldelgger đón nhận tin này như một đòn búa tạ nện xuống vai. Ông đã lục tung khắp trên trời dưới đất để tìm con, và giờ ông được biết đã nhiều lần ông chỉ cách chỗ cô bé bị giam giữ có vài bước chân, ở chỗ chính ông ngoại cô bé.

“Erdenbat có quan hệ gì với vụ bắt cóc? Kẻ nào đã giết Kushi? Là ông ta

phải không?”

Vẻ bần loạn của Yeruldelgger đem lại chút ngạo mạn liêu lĩnh cho kẻ đang tuyệt vọng. Gã rót vào giọng nói của mình nhiều sắc thái khiêu khích hơn gã muốn, nhưng cuối cùng vẫn lựa chọn nó và đầu tiên lơ lửng đi để đối mặt với người cảnh sát từ dưới đáy hố.

“Ông mới ngớ ngẩn làm sao, Yeruldelgger! Người ta vẫn coi ông là tay cóm cừ nhất Oulan-Bator, thế mà ông thậm chí chẳng cứu nổi con gái mình trong khi ông ta giấu cô bé ngay trước mắt ông! Ông còn nhớ không: ai đã nói là nhận được từ những kẻ bắt cóc yêu cầu phải dừng các cuộc điều tra lại? Hả, nói cho tôi biết đi?”

Vị cảnh sát trưởng không đáp. Ông đang bàng hoàng trước điều ông hình dung về những tiết lộ sắp được nói ra, và gã dưới hố càng táo tợn hơn khi thấy ông im lặng.

“Ai đã nói là nhận được lệnh hả?” gã gào lên từ dưới đáy hố, rất hài lòng được thấy Yeruldelgger dao động trước câu hỏi của mình.

“Erdenbat... chính là Erdenbat,” ông lẩm bẩm, chợt vỡ lẽ. “Tao sẽ không bao giờ quên ngày hôm đó, buổi sáng sớm hôm đó, khi ông ta gọi điện thoại cho tao để nói với tao điều đó...”

“Và sau này hóa ra ai là kẻ mua đất lớn nhất? Hả?”

“Erdenbat,” Yeruldelgger thở dài,. “Erdenbat và các công ty bình phong của ông ta...”

“Và ông, tay cóm cừ nhất trong tất cả những tay cóm, ông đã không hiểu gì từ những việc đó sao?”

“Nhưng Kushi là cháu ngoại ông ta! Và cái chết của Kushi đã khiến chính con gái ông ta hóa điên!”

“Erdenbat, là Erdenbat! Ông nhớ lại nữa đi: hồi đó ai đã nói là ông sẽ không lùi bước trước sức ép? Tất cả thiên hạ đều oán giận ông và chà đạp ông vì cuộc điều tra, nhưng đã bao giờ ông nói ra những lời đó chưa? Chưa

bao giờ! Hãy nhớ lại đi, câu đó xuất hiện trên *Lá cờ*, tờ báo của Erdenbat!”

“Nhưng thông tin giả đó chỉ có thể hủy hoại được tao nếu Kushi đã chết rồi!”

“Thế đấy, cuối cùng thì ông cũng hiểu! Ông sẽ mất thời gian. Erdenbat nghĩ vụ bắt cóc Kushi sẽ làm ông bận bịu suốt ngày suốt đêm, và ông sẽ sao nhãng cuộc điều tra mấy vụ mua đất. Khi ông ta hiểu ra ông tiến hành cả hai cuộc điều tra với tất cả sự cứng đầu ngu ngốc của ông, ông ta cảm thấy bị mắc kẹt với vụ bắt cóc. Ông ta đã định sẽ vào vai anh hùng, sẽ khiến ông phải mắc nợ ông ta. Tôi đáng lẽ phải giả vờ tìm thấy Kushi cho ông ta, giải thoát cô bé rồi đưa cô bé trở về, để ông ấy trả lại cô bé cho ông, và nếu cuộc điều tra của ông có lần tới tận ông ấy, hẳn Erdenbat sẽ nhắc nhở điều ông còn nợ ông ấy. Erdenbat bắt đầu bằng việc đưa Kushi đi xa, tới một khu trại hơi hẻo lánh ở vùng núi Khentii, do một bạn tù cũ của ông ấy quản lý. Nhưng Kushi đã chết.”

“Như thế nào? Con bé đã chết như thế nào? Nói cho tao biết con bé đã chết như thế nào?”

Giờ đây trong giọng nói của Yeruldelgger hiện rõ sự cầu khẩn, song gã đàn ông lại quá đắm chìm vào trả thù nên không tận dụng được cơ hội đó. Gã đã có thể đòi được đưa lên khỏi hố để đổi lấy việc tiếp tục nói, nhưng gã lại thích chứng kiến khuôn mặt vị cảnh sát méo mó đi theo những tiết lộ của mình.

“Chúng tôi lên đường tới Khentii trong một chiếc xe do tôi đánh cắp. Chỉ có Erdenbat, tôi và con gái ông. Không ai khác biết bí mật này. Thậm chí cả vệ sĩ của ông ấy. Con đường rất dài, và cô bé bị ốm. Chúng tôi dừng lại để cô bé hít thở không khí, và Kushi đã thoát khỏi sự canh chừng của chúng tôi. Chỗ đó là con đường núi, ở phía Arhust. Cô bé bị trượt chân ngã xuống một rãnh núi gãy cổ. Kushi đi đôi giày còn mới tinh, tôi tin là vậy, nên bước đi không được chắc chắn...”

“Đúng thế, con bé có đôi xăng đan mới...” Yeruldelgger nhe răng.

Ông lặng lẽ khóc. Vào buổi sáng Kushi bị bắt cóc, Uyunga đã hứa cô bé sẽ có một món quà nhỏ nếu ngoan ngoãn. Kushi cực kỳ phấn khởi với ý tưởng được đến ở vài ngày trong căn lều của ông ngoại. Thiên tài bé với mái tóc đen nhánh đã ngồi bên mép giường của mình, hai bàn tay kẹp giữa hai đùi, và đợi cho tới khi Uyunga quay về với chiếc hộp màu hồng tuyệt đẹp. Uyunga mở hộp dưới ánh mắt sáng lên háo hức của Kushi, và gỡ giấy lụa từ trong hộp ra. Cô bé con chớp lấy mảnh giấy lụa, vừa cười vang vừa vò mảnh giấy giữa hai bàn tay bé nhỏ. Rồi Uyunga lấy từ trong hộp ra một đôi xăng đan bằng da màu hồng, mặt trên có trang trí hình đầu mèo trắng cách điệu. ‘Hello Kitty!’ Kushi nhận ra ngay. Và bằng khuôn miệng đỏ hồng tròn trịa như quả anh đào, cô bé đã hôn lên đôi xăng đan mới, rồi ôm chặt đôi xăng đan vào lòng, hai vai nhô lên, đôi mắt mở to, và tất cả họ cùng bật cười hạnh phúc...

Nỗi phiền muộn đột ngột thổi bùng trở lại con phần nộ của Yeruldelgger. Ông gồng mình lên cố dằn nó xuống, nhưng giọng nói của ông không tài nào che giấu nổi.

“Sau đó chúng mày đã làm gì? Vì sao người ta lại tìm thấy con bé bị bóp cổ chết?”

Gã đàn ông dưới hố hiểu ngay trong giây đó là gã đã để tuột mất cơ hội thoát ra khỏi cái hố, và vị cảnh sát đã trấn tĩnh lại.

“Chính Erdenbat đã nghĩ ra ý đó. Là ông ta, tôi xin thề với ông! Vì con gái ông đã chết, ông ấy nghĩ việc này có thể giúp ông ta làm ông gục ngã. Không nên để cái chết là một tai nạn. Cần biến nó thành một tội ác, một vụ giết người, trừng phạt thói cứng đầu của ông. Ông ấy đã yêu cầu tôi để cái xác ở nơi càng xa càng tốt trên con đường tới Ondërkhaan, ở đâu đó để khiến người ta mất một hai ngày phát mới hiện ra, và trong thời gian đó, ông ta đã sáng tác ra cái bài viết trừ danh đó cho tờ báo của mình. Hai ngày sau, ông trở thành gã khốn hèn hạ nhất đất nước, kẻ đã thà để con mình bị giết hại chứ

không chịu buông cuộc điều tra của hắn. Và cho tới hôm nay ông vẫn là kẻ như thế với đa số mọi người...”

“Nhưng các dấu vết bóp cổ quanh cổ con bé...”

“...”

“Kẻ nào đã bóp cổ nó? Đứa nào trong hai chúng mày?”

“Cô bé vốn đã chết rồi, Yeruldelgger! Nó vốn đã chết rồi!”

“Đứa nào trong hai chúng mày?” ông nhắc lại trong một hơi thở đầy căm thù.

“Không phải tôi, Yeruldelgger, tôi không thể... tôi chỉ lái xe, tôi thề với ông. Dù sao lúc đó cô bé đã chết rồi. Việc đó chẳng làm thay đổi được gì. Tôi xin ông, Yeruldelgger, tôi xin ông...”

Từ dưới đáy hố, gã nhìn thấy người cảnh sát đứng sững nổi bật trên nền tối thăm thẳm của màn đêm, khuôn mặt lấp loáng hình bóng và vệt sáng hắt lên từ ngọn lửa của cây đuốc và cả cơn phẫn nộ, trên tay ông cầm một con rắn chuông nữa, và nỗi kinh hoàng làm gã cứng đờ như hóa đá.

“Không, đừng làm thế! Tôi xin ông, đừng làm thế! Xin ông tha cho tôi! Tôi xin ông!”

Yeruldelgger hướng cặp mắt đen của ông nhìn thẳng vào mắt gã, không chút cảm xúc, và điều đó còn khủng khiếp hơn việc biết ông đang phẫn nộ. Khi ông lùi lại một bước, Yeruldelgger như bị màn đêm nuốt chửng, và gã kia chỉ còn thấy cánh tay ông trong quầng sáng vừa thả con rắn xuống cỏ ở phía trên, ngoài miệng hố. Cảm xúc nhấn chìm gã, làm gã nấc lên nức nở trong cổ họng và khiến hắn không thể cảm ơn Yeruldelgger lúc này đã bỏ đi.

Cho tới khi gã nghe thấy giọng ông vang lên đâu đó trong bóng tối:

“Vào cổ, cộng sự ạ, vào cổ!”

Gã sững người lại, giơ cây đuốc lên cố soi sáng quanh miệng hố. Ánh sáng soi trúng một vật bằng kim loại, và khi gã hiểu ra thì đã quá muộn. Bằng mũi chiếc nạng, Gantulga hất con rắn chuông xuống gã trước khi cũng

biến mất vào màn đêm. Gã rú lên tường toạc cuống họng trong lúc cổ hát con rắn ra. Gã buông rơi cây đuốc, nó tắt ngấm vì bị gã cuống cuống giẫm lên bằng đôi bàn chân trần trong cơn hoảng loạn. Tiếng rú của gã trở nên kinh hoàng gấp đôi khi con rắn chuông cắn ngập răng nanh của nó vào má và môi gã trong bóng tối.

“Vẫn còn quá nhiều giận dữ...,” giọng vị *Nergui* vang lên nhận xét trong bóng tối.

“Tôi sẽ quay lại ăn năn vì chuyện này sau,” giọng của Yeruldelgger đáp.

“Còn cậu bé, cậu cũng sẽ dạy nó ăn năn vì chuyện này chứ?”

“Tôi sẽ không thể làm việc đó vào lúc này, ông biết vậy mà. Ông có thể giữ cậu bé lại thêm ít lâu nữa, cho tới khi tình hình yên ổn không?”

“Nếu cậu bé tuân thủ các quy định của chúng ta, nó có thể ở lại.”

“Tuyệt!” Gantulga reo lên. “Mà này, ông có thể dạy cho cháu trò vượt ve lũ rắn khi lật ngựa chúng ra được không? Trò này chắc chắn sẽ làm bọn con gái thích mê!”

Tao cũng báo trước với mày rồi, Chuluum. Tao cũng thế !

Yeruldelgger từ Terte quay về trên chiếc xe của Chuluum. Ông rời thiên viện lúc bình minh ửng hồng biến đám thông rụng lá chuyển thành màu xanh lam. Ông về tới Oulan-Bator vào giờ mà sự hỗn loạn trề nải của giao thông đang ngự trị, rồi chạy xe về phía bệnh viện nơi Solongo làm việc. Ông đỗ xe vào bãi để xe dành cho khách, rồi đứng như ông đã trông đợi từ nhiều ngày nay, Yeruldelgger phát hiện thấy nhiều thanh tra cảnh sát ngay khi ông đi về phía khoa cấp cứu. Một người ở bên ngoài, quay lưng về phía ông để không bị nhận ra và có thể nhận các mệnh lệnh lặng lẽ dành cho mình từ hai người khác đóng giả bệnh nhân ở bên trong. Người thứ tư làm nhiệm vụ yểm trợ được bố trí phía sau, ngoài bãi để xe, cũng vừa chui ra khỏi xe của anh ta. Ông phát hiện thêm hai bóng người quá tò mò đằng sau các ô cửa kính tầng trệt. Sáu người, quá nhiều cho một cuộc bắt giữ đơn thuần, cho dù họ biết ông có vũ khí. Yeruldelgger e rằng việc không chế ông sẽ được thực hiện rất thô bạo nên liền quyết định hành động trước.

Ngay khi bước qua ngưỡng cửa, ông giơ hai tay lên để thể hiện thiện chí hợp tác. Song viên thanh tra nấp rình bên ngoài bám theo ông sát gót lại định thực thi nhiệm vụ của mình theo cách khác. Anh ta lao vào ông từ đằng sau và định quật ông nằm xuống đất. Cú ngã văng ra thật xa đằng trước Yeruldelgger của anh chàng làm đổ gãy cả một hàng ghế ở đầu kia sảnh khiến mấy đồng nghiệp của anh ta ngớ người.

Họ nhất loạt rút súng ra chĩa vào vị cảnh sát trưởng, còn ông lại giơ tay lên.

“Tôi không có vũ khí, tôi không có ý định chống cự và tôi đầu hàng!” ông lớn tiếng bằng giọng mạnh mẽ nhưng bình thản

Lợi dụng lúc ông bị các đồng nghiệp khống chế, ba cảnh sát lao vào ông, đè dúi ông xuống sàn không chút khách khí để còng tay lại. Cuộc ẩu đả ngắn đã đánh động các nhân viên bệnh viện. Hai y tá đã lo chăm sóc cho người cảnh sát bị Yeruldelgger ném vào đồng ghế. Vài bác sĩ tỏ vẻ bất bình trước việc cảnh sát xâm nhập nơi đây, song đám cớm đã buộc họ phải quay về với đám ông nghe bằng cách chĩa súng vào họ. Có vẻ tất cả họ đều quá căng thẳng. Quá căng thẳng với một vụ bắt giữ thông thường.

“Có chuyện gì vậy các chàng trai, tôi đã nướng một người da đỏ à?” Yeruldelgger hỏi trong khi họ hung hãn giữ ông nằm bẹp xuống đất để khám người và tước súng.

“Có chuyện người ta đã tìm thấy xác Sukhbataar với một viên đạn từ súng của mày trong đầu, đồ khốn. Và với bọn tao, không có gì khốn nạn hơn một kẻ giết cảnh sát, nếu không phải là một tay cảnh sát giết đồng nghiệp,” người đàn ông căm thù thì thào vào tai ông trong khi dùng một đầu gối tì lên lưng đè nghiền ông xuống.

“Và làm sao cậu biết được là một viên đạn từ súng của tôi đã hạ anh ta hả, đầu đất?”

“Bởi vì bọn tao có một nhân chứng trực tiếp, đồ bẩn tiện ạ!”

“À, cậu biết đấy, các nhân chứng...”

“Phải, nhưng bất hạnh cho mày ở chỗ nhân chứng này là một trong các thanh tra của chúng ta, thế nên bọn tao nghiêng về tin anh ta,” tay cảnh sát trả lời trong khi họ kéo Yeruldelgger dậy.

“Nhưng tôi cũng là cớm mà!” ông đáp lại.

“Phải, bọn tao biết! Loại cớm gì mà tất cả bọn tao đã thấy chĩa súng vào Sukhbataar. Mày cũng thấy là chuyện này đang gây rắc rối cho mày rồi đấy. Bọn tao có tiền lệ và một động cơ, bọn tao có một cảnh sát làm nhân chứng,

và có cả một viên đạn bắn ra từ súng của mày trong đầu nạn nhân. Và bây giờ bọn tao có cả khẩu súng của mày để kiểm tra đường đạn. Trong trường hợp tệ nhất, mày sẽ kết thúc cuộc đời trong tù, còn khá nhất thì một ai đó trong bọn tao sẽ bắn mày vì việc mày đã làm!”

“Phải, cậu có lý,” Yeruldelgger lên tiếng. “Tôi sợ là lần này các cậu đã có trong tay tất cả các con bài cần thiết để giải quyết vụ việc rồi!”

“Cứ tranh thủ làm bộ tinh quái đi,” một người khác trong mấy cảnh sát đã lôi Yeruldelgger dậy thì thảm vào tai ông, “mày sẽ bớt cợt nhả hơn trong cuộc thẩm vấn bọn tao dành cho mày đây!”

Solongo và Chuluum tới nơi cùng lúc qua hai cánh cửa khác nhau. Bằng một cái hắt hàm, Chuluum ra lệnh cho một trong số người của hắn chặn không cho nữ bác sĩ pháp y lại gần, rồi bước tới chỗ Yeruldelgger đang bị ba cảnh sát giữ đứng đối diện với hắn.

“Đau không hả?” vị cảnh sát đang bị còng tay vừa hỏi vừa hắt hàm về phía bên chân bị băng bó của Chuluum, gã đang phải tựa người trên một cái nạng.

“Tao thấy mày hơi ngạo mạn quá đáng với một kẻ sát hại cảnh sát đang nằm trong tay cảnh sát đây.”

“Có lẽ vì tao cũng là cảnh sát, như tao đã giải thích điều đó với mấy vị đồng nghiệp đáng mến của mày.”

“Người ta đã mang xác Mickey về sáng nay, Yeruldelgger. Anh ấy ở đây, trong nhà xác, với một viên đạn trong đầu, và chính tao đã thấy mày bắn ra viên đạn đó bằng khẩu súng họ vừa tìm thấy trên người mày. Nếu mày tin mày có thể khoác lác được!”

“Tao không khoác lác, Chuluum, chỉ là căng thẳng thôi. Tao nghĩ tới cuộc thẩm vấn trong đó người của mày đã hứa nện tao đến chết, và tao hơi căng thẳng. Thế cũng dễ hiểu mà, phải không nào? Hơn nữa, ai mà biết được, có khi viên đạn đã xuyên qua sọ Mickey qua giữa hai lỗ tai và chẳng còn ở

trong đó nữa! Có thể tao vẫn còn một cơ hội thoát thân nhờ kết quả giải phẫu tử thi, đợi đó rồi biết!”

“Tao đã thấy cái xác, Yeruldelgger tội nghiệp ạ. Một lỗ đạn vào, và không hề có lỗ ra! Mà không có cơ may nào đâu!”

“Nhưng dầu sao mà vẫn sẽ cho giải phẫu tử thi, phải không? Quy trình quy định thế mà, không đúng sao?”

“Nếu mà khẳng khẳng muốn thế, mà thêm nữa cô bác sĩ pháp y ưa thích của máy lại ở đây, bọn tao thậm chí có thể sẽ giao cho chính cô ta làm việc đó, như thế mà sẽ không phản đối kết quả.”

“Mày ranh ma lắm, Chuluum, nhưng tao lại muốn chúng ta sẽ đi xa hơn chút nữa. Tao, mày và hai thanh tra nữa do mày chọn sẽ chứng kiến quá trình giải phẫu tử thi, như thế sẽ không thể có chuyện bị được.”

Chuluum cố hiểu xem Yeruldelgger định chơi trò gì. Có thể ông chỉ tìm cách kéo dài thời gian chẳng? Trước vẻ lưỡng lự của hắn, Solongo biết cô cần phải can thiệp.

“Được rồi, bởi vì tất cả mọi người đều nhất trí, chúng ta tiến hành thôi,” cô vừa nói vừa đi về phía hành lang dành cho nhân viên. “Cái xác đã sẵn sàng trong phòng giải phẫu tử thi. Lấy viên đạn ra chỉ mất cùng lắm mười phút thôi.”

Yeruldelgger thật ngưỡng mộ khi cô hành động theo linh tính như thế, thậm chí cả khi không hiểu ông. Chuluum, bị làm cho cứng họng, do dự trong giây lát. Hắn không thể để Solongo; một người quá thân thiết với vị cảnh sát trưởng, lại gần xác Mickey mà không giám sát. Mặt khác, hắn cũng không thể để mọi người nghĩ rằng hắn phản đối cuộc giải phẫu tử thi có nhân chứng này. Nhất là khi những nhân chứng được đề xuất lại là các cảnh sát dưới quyền hắn. Hắn nhắm mắt quay người lại trên chiếc nạng, rồi phác một cử chỉ lựa chọn hai trong số các thuộc cấp của mình để điệu Yeruldelgger theo sau hắn về phía phòng giải phẫu tử thi.

Solongo hiểu ngay khi kiểm tra lại sọ người chết. Cô đã cho chụp X quang với kết quả khẳng định có một viên đạn bên trong, và lập tức quyết định sẽ không tìm cách lấy viên đạn ra theo lỗ vết thương bằng panh dài. Sau khi đã chụp phim và nhận xét vết thương tại nơi viên đạn đi vào, cô dùng cưa mở hộp sọ để tìm viên đạn trong não. Ngay khi lấy được nó ra từ đám mô mềm của màng não bị xuyên thủng, cô liền giơ viên đạn cho bốn nhân chứng của cuộc giải phẫu tử thi nhìn rõ trên đầu dụng cụ cô cầm. Chuluum, có chút buồn nôn khi nhìn vào bộ óc bị hủy hoại của Mickey và nóng lòng muốn kết thúc cuộc giải phẫu, liền ra hiệu cho một cảnh sát đưa cho Solongo cái túi đựng bằng chứng nhỏ bằng ni lông trong suốt. Nữ bác sĩ pháp y công khai đặt viên đạn vào trong đó, như một nhà ảo thuật cho khán giả xem đồ vật anh ta sắp sửa làm biến mất ngay trước mắt họ, và tay thanh tra lập tức niêm phong cái túi lại.

“Cậu lập tức mang cái này tới phòng nghiên cứu đường đạn và so sánh với hồ sơ các vũ khí công vụ. Đây là ưu tiên hàng đầu, cậu hiểu ý tôi chứ? Tôi còn có việc và một vài kiểm tra cần thực hiện tại đây. Những người khác sẽ giải gỡ khốn này về ban. Ngay khi kết quả được xác nhận, cậu tới đó gặp họ và bắt đầu thẩm vấn tùy ý. Tôi sẽ tới thẩm vấn cùng các cậu ngay khi có thể.”

Rồi Chuluum quay người về phía vị cảnh sát vẫn bị còng tay, vẫn đứng đung, vẫn đứng giữa hai kẻ canh giữ ông.

“Tao đã báo trước với mày rồi, Yeruldelgger!”

“Tao cũng báo trước với mày rồi, Chuluum. Tao cũng thế!”

...cử chỉ của hắn giống với tự vệ hơn là cao ngạo.

Tay cảnh sát mà bọn họ để lại cùng ông trong phòng thẩm vấn muốn tỏ ra là kẻ hung dữ nhất. Yeruldelgger đoán chừng anh ta chỉ đơn giản là người tức giận nhất. Anh ta sôi sục nóng lòng muốn đâm vỡ tung mặt ông.

Yeruldelgger đã quan sát anh ta vào đầu cuộc đối đầu trực diện trong im lặng hồi lâu của họ. Anh ta không thể ngồi yên một chỗ. Anh ta đã có phản hơi quá phì nộn cho nghề này. Một điểm yếu nhỏ ở chân trái. Ông đã nghĩ tới ồ thoái hóa nhỏ ở hông do uống quá nhiều vodka pha tạp, song tay cảnh sát này lại không có cả mái tóc lẫn làn da của kẻ nát rượu. Thoái hóa khớp gối có vẻ hợp lý hơn, hoặc cũng có thể là thoái hóa sụn chêm. Rồi biểu hiện hụt hơi. Làn hơi quá ngắn. Hắn là do hút thuốc. Anh chàng này cũng là kẻ ăn nhiều mà không chơi thể thao. Với một kẻ như vậy, cần khuất phục thẳng mặt. Đứng thẳng trước mặt anh ta mà không nhìn vào mắt. Nhìn vào xương ức hay yết hầu anh ta, rồi đột ngột nhìn lên qua đầu một chút, sang bên phải. Khiêu khích buộc anh ta phải vô thức nghiêng người đi, buộc anh ta phải tựa người lên bên chân yếu, đánh gãy đầu gối anh ta bằng một cú đạp gót, và trong cùng động tác, trong khi anh ta khụy xuống vì mất thăng bằng, nện cho anh ta một cú thúc gối vào xương ức khiến anh ta nghẹt thở. Rồi khi anh ta đã đo đất, dùng mũi chân đá thẳng vào mạng sườn phải để làm bùng lên cơn đau khủng khiếp từ từ lan ra khắp người để hạ anh ta đo ván.

“Mày nhìn gì hả?!” tay cảnh sát to béo hét lên.

“Anh bạn có đôi mắt đẹp lắm, biết không?” Yeruldelgger đáp lại.

Ông vẫn luôn tự hứa sẽ dùng câu trả lời kể trên trong một tình huống như

lúc này. Ông học được nó từ một bộ phim Pháp mà ông xem hồi tham gia câu lạc bộ điện ảnh tại Trung tâm Văn hóa Pháp.

“Đồ chó đẻ!” tay cảnh sát găm lên trong lúc lao về phía ông, hai nắm tay siết chặt chuẩn bị hành hung.

Song cùng lúc đó anh chàng to con nguên ngoào của bên nghiên cứu đường đạn mở cửa bước vào phòng, theo sau là cả nhóm thanh tra đang nóng lòng muốn thăm vấn Yeruldelgger.

“Không phải ông ấy!” anh chàng bên nghiên cứu đường đạn lên tiếng.

“Cái gì? Không phải hấn?”

“Không! Viên đạn giết chết Mickey không được bắn ra từ khẩu súng các anh tìm thấy trên người ông ấy! Nó không được bắn ra từ súng của ông ấy. Thủ phạm không phải Yeruldelgger.”

“Cái gì? Vậy là chúng ta không biết ai đã bắn Mickey?”

“Có, chúng ta biết...,” anh chàng bên nghiên cứu đường đạn vừa trả lời vừa ném một tập tài liệu xuống bàn. Trong đó chỉ có hai bức ảnh và một trang đánh máy.

Người thanh tra vừa muốn nện Yeruldelgger như tử giạt lấy tập hồ sơ rồi cầm hai bức ảnh lên so sánh trước khi nhìn qua trang đánh máy.

“Cút thật!”

“Tôi không tin!” một người khác bật rủa khi đến lượt anh ta xem hồ sơ.

“Không! Vậy là kẻ đã bắn Mickey là...”

“Là Chuluum. Kết quả giám định đường đạn hoàn toàn chính xác. Viên đạn lấy ra từ trong đầu Mickey được bắn đi từ súng công vụ của Chuluum...”

Một sự im lặng nặng nề bao trùm cả phòng thẩm vấn trong không khí khó xử hiển hiện. Ánh mắt của mỗi tay thanh tra đều từ từ hướng về phía vị cảnh sát trưởng.

“Chính Chuluum đã bắn Mickey. Tôi đã có mặt ở đó. Mickey ở đó để khử tôi, và Chuluum đã bắn hắn trước.”

“Vì lý do gì?”

“Tôi không có hứng giải thích chuyện đó với một đám người sắp sửa hành hung tôi.”

“Còn súng của anh ta? Súng của anh ta đâu?”

“Tìm đi. Nhiều khả năng là trong xe của hắn. Nếu các vị còn ai khác ở đó ngoài Chuluum, hãy nhanh chân mà đoạt lấy nó trước khi hắn thủ tiêu mất.”

“Chính ông đã lái xe của anh ta sáng nay. Ông hoàn toàn có thể để súng vào trong đó để khiến anh ta bị buộc tội!”

“Tôi có thể, đúng thế, nhưng tại sao tôi lại có súng của Chuluum? Các vị đã quên những gì hắn vừa nói lúc nãy rồi. Hắn đã tuyên bố trước mặt tất cả các vị là hắn chứng kiến tôi bắn Mickey bằng súng công vụ của tôi, chứ không phải súng của hắn. Các vị tin rằng người ta có thể nhầm những chuyện như thế được chăng? Vậy hãy xét nghiệm tìm thuốc súng trên bàn tay hắn, các vị sẽ thấy!”

“Vậy thì chuyện đó có nghĩa là sao?”

“Có nghĩa là hắn nói dối để buộc tội tôi, và chính hắn đã giết Mickey, không phải tôi! Hắn đã giết Mickey và muốn thoát tội bằng cách đẩy tôi ra làm vật thế thân.”

“Điều đó không giải thích được vì sao anh ta lại chấp nhận cho giải phẫu tử thi trước sự chứng kiến của nhân chứng trong khi anh ta biết rằng một viên đạn từ súng của mình đang ở trong sọ Mickey!”

“Đúng thế,” Yeruldelgger tán thành,. “đúng là không giải thích được. Nhưng chuyện này giải thích được vì sao tôi lại yêu cầu thực hiện giải phẫu tử thi trước nhân chứng. Có thể nếu không có nhân chứng, như hắn đề xuất ban đầu, kết quả giải phẫu tử thi, hay ít nhất là báo cáo của cuộc giải phẫu đó, hắn đã khác, biết đâu đấy!”

“Có lẽ nếu bây giờ các anh không còn hứng thú dần ông ấy một trận nữa, chúng ta có thể tháo còng cho ông ấy và để ông ấy yên!” một giọng nói vang lên từ bên ngoài phòng đề xuất.

Yeruldelgger nhận ra giọng Billy liền quay lại nhìn cậu đang lách qua đám đông cảnh sát để đến gần. Tất cả bọn họ đều có vẻ ngỡ ngàng trước bước ngoặt của các biến cố, và một tiếng rì rầm ngao ngán vang lên rồi lan ra ngoài phòng thẩm vấn nhỏ, tới khắp các phòng làm việc trong ban.

“Ông không sao chứ?” cậu thanh tra trẻ vừa hỏi vừa tháo cặp còng đang siết chặt lấy hai cổ tay Yeruldelgger.

“Tôi không còn xe nữa. Cậu có thể đưa tôi tới nhà Solongo và gọi điện tới bệnh viện bảo cô ấy quay về nhà gặp chúng ta được chứ?”

“Ông không nán lại đây để thanh toán mọi chuyện với Chuluum sao?”

“Mấy người này có thể lo tốt chuyện đó!” Yeruldelgger vừa mỉm cười vừa hát hàm về phía đám thanh tra. “Chúng ta đi thôi!”

Khi họ ra tới chỗ thang máy, cửa buồng thang mở ra, bên trong là Chuluum đang tựa người trên cái nang.

“Này! Hắn ta làm quái gì ở đây vậy?” hắn nổi xung. “Hắn đi đâu hả?”

Tiếng la hét của hắn làm toàn bộ cảnh sát trong ban sững người, nhất loạt quay về phía thang máy. Họ thấy Yeruldelgger và Billy, đều im lặng mỉm cười, đi qua hai bên Chuluum đang nổi xung la hét quát họ quay trở lại. Họ bước vào buồng thang máy mà hắn vừa ra khỏi, còn hắn nhìn họ bấm vào một cái nút đợi cửa thang máy chuyển động rồi khép lại. Khi tiếng chuông cho biết buồng thang máy đang đi xuống và Yeruldelgger rõ ràng đã tự do rời đi ngay trước mũi hắn, Chuluum ngó ra vài giây. Rồi hắn quay lại và nhận ra mình đang đối diện với bức tường tạo bởi tất cả các đồng nghiệp trong ban.

“Gì thế hả?” hắn vừa nổi xung gất lên vừa giơ một cái nang chĩa về phía họ đầy đe dọa. Và đến lúc đó hắn nhận ra vẻ căm thù và phần nộ trên khuôn

mặt họ. “Gì thế hả?” hấn nhắc lại. Nhưng lần này giọng hấn lạc đi vì sợ và khi giờ cái nạng lên lần nữa, cử chỉ của hấn giống với tự vệ hơn là cao ngạo.

Anh sắp phải đi quãng đường dài...

“Vậy các dụng cụ đó là để làm chuyện này?”

“Phải...”

“Anh đã biết phải làm thế nào?”

“Nên tin là thế...”

“Nhưng anh đã không bắn hấn với khẩu súng của Chuluum đấy chứ?”

“Không, làm thế thì phức tạp quá. Đường đạn, vết thuốc súng, tất cả những thứ đó...”

“Vậy viên đạn em đã lấy ra thì sao?”

“Là viên đạn Chuluum tự bắn mình trong cuộc vật lộn ngắn của anh và hấn trong xe. Nó xuyên qua bắp chân và anh đã tìm thấy trong tấm lót sàn xe. Sau khi lấy viên đạn từ súng của anh ra, anh đã nhét viên đạn từ súng của hấn vào sọ Mickey.”

“Anh đã gặp may vì em là người giải phẫu tử thi. Viên đạn nằm nông hơn so với cái lỗ do viên đạn thứ nhất đục ra.”

“Anh cảm ơn em. Làm thế nào em hiểu được lúc giải phẫu tử thi vậy?”

“Em không biết nữa. Một kiểu linh tính. Cần phải tin là giữa chúng ta có những loại sóng đặc biệt...”

“Phải. Cần tin là vậy!” ông vừa trả lời vừa ngược mắt lên nhìn cô.

Billy rót thêm trà cho mình, cũng là cái cớ để phá vỡ sự thân mật bất động đang hình thành giữa Yeruldelgger và Solongo.

“Làm thế nào ông có thể nghĩ ra một việc ranh mãnh đến thế nhỉ?” cậu ta dò hỏi bằng giọng có phần quá tò mò.

“Tôi không biết nữa. Tôi đang định quay lại Terte bằng xe của Chuluum để lấy lại xe của mình, thế là đột nhiên chuyện này trở nên thật hiển nhiên với tôi.”

“Sao cơ? Cái gì trở nên hiển nhiên?”

“Rằng Chuluum sẽ không đợi lâu để tìm cách tấn công tôi bằng cái chết của Mickey. Rằng hắn sẽ tìm cách làm trò gì đó sáng nay, và tôi chỉ có đêm qua để hành động.”

Billy để vài giây trôi qua trước khi tiếp tục hỏi chuyện Yeruldelgger. Lần này sự tò mò của cậu ta hoàn toàn chân thành.

“Vậy chính xác thì chuyện gì đã xảy ra?”

“Với Chuluum ấy à?”

“Không, ý tôi muốn nói là từ đầu, từ khi tất cả bắt đầu. Cô bé, mấy người Trung Quốc, đám chơi mô tô.”

“Hai câu chuyện đan xen vào nhau, Billy. Năm năm trước, một người Hàn Quốc đã đâm ngã cô bé trong một cuộc đua mô tô bốn bánh bất hợp pháp qua công viên quốc gia Khentii. Kẻ tổ chức cuộc đua đã yêu cầu Mickey, vốn là tay chân trong lực lượng chấp pháp, chuyên thu xếp các rắc rối cho hắn, ra tay kín đáo thu xếp vụ việc. Mickey phái một gã chơi mô tô đầu đất lúc đó đang làm người dẫn đường trong cuộc dạo chơi của bọn họ mang cô bé đi chôn cách xa nơi xảy ra tai nạn. Cô bé lúc đó kỳ thực chưa chết và gã ngốc kia đã chôn sống cô bé, và lại chôn không đủ sâu. Năm năm sau, những người du mục phát hiện ra thi thể cô bé. Trong câu chuyện còn lại, để tóm tắt cho đơn giản, chúng ta tìm thấy ba chuyên gia địa chất Trung Quốc và hai gái điếm Mông Cổ bị sát hại trong đêm lễ Tình nhân của người Trung Hoa. Những nghi phạm hiển nhiên nhất là gã đầu đất trong câu chuyện thứ nhất và đám Quốc xã phiên bản Mông Cổ của hắn. Và lần này đến lượt một cảnh sát khác, Chuluum, tìm cách thu dọn hậu quả và có vẻ là cho cùng một người chỉ đạo.”

“Mickey và Chuluum, dù sao thì...,” Billy thở dài lắc đầu.

“Vẫn luôn là câu chuyện xưa cũ rích đó,” Yeruldelgger đáp. “Cám dỗ, công việc tệ hại, những dịp cuối tháng nhẵn túi, những vụ ly hôn vì phải đi cầm chốt theo dõi, những mối quan hệ xấu... Và một thoáng ngẩn ngui trong ảo tưởng rằng mình sẽ không bị trừng phạt, tham vọng có thể giật dây được tất cả. Những sợi dây đó trên thực tế lại đưa chúng ta đến cạm bẫy của chúng! Nước chính là thứ giữ đầu chúng ta nhô lên khỏi mặt nước, chàng trai, đừng bao giờ quên điều đó, và thứ nước mà chúng ta chết chìm trong nó cũng chính là thứ nước nâng ta lên khi bơi.”

“Thế còn kẻ đưa ra chỉ đạo, như anh gọi, chính là Erdenbat phải không?” Solongo dịu giọng đánh bạo hỏi.

“Phải,” Yeruldelgger đáp, “nhưng với những mắt xích để cắt đứt như Mickey và Chuluum, sẽ khó mà lần được tới tận ông ta trong hai vụ này.”

“Nhưng nếu Erdenbat là người chỉ đạo,” Billy hỏi, “sao ông ta lại có thể ra lệnh thực hiện vụ tấn công khủng khiếp đó nhắm vào Saraa chứ?”

“Đó chính là điều sẽ làm ông ta bại lộ. Nếu chúng ta ngẫm nghĩ thật kỹ về vụ này, không ai cần phải làm hại đến Saraa cả. Con gái tôi đã làm chứng có lợi cho Adolf, con bé căm ghét tôi, nó muốn làm hại tôi, ông ta không được lợi lộc gì khi loại trừ nó. Thực ra, ông ta nhắm vào tôi, chính tôi!”

“Cái gì? Ông nói vậy là sao?” Billy bối rối.

“Cậu biết chuyện về đứa con gái nhỏ của tôi, Kushi, chứ?”

Cậu thanh tra trẻ lập tức cup mắt xuống. Đây không thực sự là một câu hỏi. Yeruldelgger biết rằng tất cả mọi người, nhất là trong ngành cảnh sát, đều biết đến vụ bắt cóc và cái chết của Kushi. Nhưng Billy biết, vì đã trực tiếp chứng kiến, là bất cứ ai nhắc đến điều bất hạnh này trước mặt ông bố đều sẽ làm bùng lên cơn giận dữ của ông.

“Có...,” cậu thanh tra trẻ khẽ nói.

“Tôi hôm qua tôi đã bắt một tên tay chân của Erdenbat mở miệng. Tôi đã

buộc hắn làm điều đó trong những điều kiện cho phép tôi tin rằng tôi đã buộc được hắn phải nói thật. Theo lời hắn, Erdenbat đã tổ chức bắt cóc Kushi. Hồi đó, tôi đang điều tra tất cả những mưu mô bất hợp pháp quanh việc mua lại đất đã cho phép vài kẻ đầu cơ trong chính phủ gần như lấy không được hàng nghìn héc ta đất mà bọn họ biết là đã được nhắm tới để nhượng lại với giá rất cao cho các công ty đa quốc gia lớn. Erdenbat là một trong những kẻ đó. Ông ta đã tổ chức bắt cóc Kushi nhằm ép tôi từ bỏ cuộc điều tra, và Kushi có lẽ đã bị chết vì tai nạn khi chạy trốn khỏi sự giám sát của những kẻ bắt cóc nó. Gã này bảo tôi rằng với Saraa, Erdenbat định làm điều tương tự. Khi đã biết tôi thành ra thế nào sau cái chết của Kushi, ta có thể đoán ra ông ta hy vọng gì! Nhưng điều này cho chúng ta biết một điều: một trong hai cuộc điều tra ẩn giấu những lợi ích cũng quan trọng không kém gì vụ tai tiếng đất đai trước đây. Hai người còn nhớ nó đem về hàng triệu đô la cho những kẻ đã xoay xở để chiếm được mấy khu đất đó với mục đích duy nhất là bán lại dưới dạng nhượng quyền khai thác mỏ cho người Nga và người Trung Quốc chứ? Một trong các vụ án chúng ta điều tra đang che giấu một món lợi cùng kiểu. Chúng ta cần điều chỉnh hai cuộc điều tra theo hướng đó.”

“Và ông nghĩ người ta sẽ để chúng ta làm vậy sao? Erdenbat nắm trong tay một phần truyền hình, đa phần báo chí, một nửa số nghị sĩ và có lẽ là ba phần tư lực lượng cảnh sát!” Billy e ngại.

“Tôi mặc xác những kẻ đó. Còn về lãnh đạo, Mickey chết rồi, Chuluum hắn lúc này đang bị tạm giam, và toàn ban sẽ rơi vào tình trạng vô tổ chức trong vài ngày. Cần tận dụng việc này để điều tra thật khẩn trương. Billy, tìm lấy hai hay ba thanh tra mà cậu tin cậy và lần theo tất cả các đầu mối của hai vụ án, tìm hiểu xem Erdenbat có thể có dính líu ở đâu và như thế nào. Nhưng trước đó, tôi muốn Solongo và cậu mở lại hồ sơ về Kushi. Hai người có hai ngày để nắm lại tất cả từng chi tiết, từng bằng chứng, từng lời khai, và thiết lập cho tôi một mối liên hệ với Erdenbat. Solongo, tìm lại tất cả các bằng chứng, còn cậu lấy tất cả lời khai của các nhân chứng. Tôi muốn một mối

liên hệ với Erdenbat, hai người nghe rõ chứ? Tôi muốn một mối liên hệ như thế. Chắc chắn phải có!”

Billy và nữ bác sĩ pháp y vẫn im lặng. Điều khiến họ ấn tượng là sự bình tĩnh và sức mạnh trong những lời nói của Yeruldelgger. Đó không phải là người đàn ông đang giận dữ, đó là người đàn ông cứng cỏi, tự tin, đầy thuyết phục.

“Solongo, anh cũng muốn em tìm lại hồ sơ giải phẫu tử thi.”

“Yeruldelgger, chính em đã tiến hành giải phẫu!” cô khản khoản.

“Anh biết, nhưng em hãy làm ơn xem lại nguyên nhân tử vong.”

“Hiển nhiên là bị bóp cổ!”

“Giờ thì không còn gì hiển nhiên trong vụ này nữa. Gã bị anh thẩm vấn đã nói rằng cái chết là tai nạn sau một cú ngã rồi được ngụy tạo thành bóp cổ. Em hãy làm ơn xem lại việc này!”

“Nhưng gã đàn ông mà anh đã buộc mở miệng, chẳng phải hắn chính là mối liên hệ anh đang tìm để đánh đổ Erdenbat sao?” Solongo hỏi.

“Hắn có thể là vậy lắm, nhưng hắn chết rồi!”

“Anh đã giết hắn?”

“Không, không phải anh!”

Solongo nhìn thẳng vào mắt ông, như thể cô chờ đợi điều gì khác hơn là câu trả lời này, song Yeruldelgger vẫn bình thản đón nhận ánh mắt cô, trên khóe miệng thấp thoáng một nụ cười khó nhận thấy.

“Nhân tiện, Gantulga gửi lời chào em!” cuối cùng ông nói, không rời mắt khỏi cô.

Một khoảnh khắc yên lặng nữa nối liền ánh mắt của họ, trong khi Billy, đôi mắt cũng đang nhìn chăm chăm nhưng là xuống sàn, cố gắng sắp xếp trong đầu tất cả những gì cậu ta vừa trải qua và được biết.

“Còn một điều tôi vẫn không hiểu,” cuối cùng cậu ta thú nhận. “Bố mẹ cô

bé đã ra sao nhỉ?”

“Điều này thì tôi sẽ sớm biết thôi,” vừa nói vừa đứng dậy. “Có thể là vào sáng mai!”

“Anh đi sao?” Solongo ngạc nhiên.

“Phải. Anh sắp phải đi quãng đường dài...”

...rồi ông thử gọi cho Solongo.

Tất nhiên, vì đã bị Chuluum tước hết tiền, Colette không hề lách đi đâu cả. Chỉ qua mùi nước hoa đang lơ lửng bên ngoài vỉa hè làm khách du lịch đi tìm chôn vui chơi ngây ngất cũng đủ để Yeruldelgger biết ngay cô ta đang ở Altaï. Ông phát hiện ra cô ở quầy bar liền đi thẳng tới rồi tóm lấy cánh tay kéo cô ra ngoài.

“Nào, lại đây, người đẹp, chúng ta đi nghỉ...”

“Em không dám chắc là Chuluum tán thành đâu!” cô gái cam chịu loạng choạng trên đôi giày cao gót giễu cợt.

“Cô em đừng lo, Chuluum đã đi nghỉ rồi. Ít nhất hai mươi năm, kinh phí do Nhà nước đài thọ!”

“Anh ta vào tù rồi à?”

“Anh ta sẽ tới đó. Hiện tại anh ta chẳng còn là gì nữa. Không phải cóm cũng không còn là ma cô. Thế nên em có thể đi nghỉ!”

“Với ông à?”

“Với tôi!”

Đó là tất cả những gì hai người nói với nhau trước khi lặng lẽ ngồi trên xe lao đi. Yeruldelgger ra khỏi Oulan-Bator theo hướng Đông, lại một lần nữa đi về phía Khentii. Đầu tiên là theo con đường Bayandelger, rồi sau đó hướng thẳng lên phía Bắc cho tới làng Mônggönmorit, rồi theo hướng Đông Bắc qua các tuyến đường vắng vẻ đưa họ tới cách trang trại của Erdenbat chừng hai mươi kilomet về phía Bắc.

Yeruldelgger tận hưởng từng giây chuyến đi dài qua những vùng hoang sơ của Khentii. Ngọn núi bị hàng nghìn dòng sông giờ đây đã biến mất cắt ra

thành những khe chạy dài. Con đường ngoằn ngoèo chạy theo những con đèo và khe nứt để đi từ thung lũng này qua thung lũng khác. Rừng taiga đã tạo nên nhiều trắng trống rộng phủ đầy hoa dưới cái bóng tối om của cánh rừng thông và thông rụng lá. Thỉnh thoảng, họ bắt gặp một căn lều màu trắng toạ lạc ngay giữa thiên nhiên. Một người phụ nữ mặc áo vạt dài truyền thống bằng xa tanh màu xanh lam đang chần cừu, một người đàn ông ngồi im lìm trên lưng ngựa, cây gậy *urga* dài cấp ngang dưới nách quan sát họ chạy xe qua, những đứa trẻ nước da bánh mật dưới mặt trời lạnh lẽo đang chạy theo một con chó vàng đuôi cụp xuống. Hay có lúc họ bắt gặp một người đàn ông mặc trang phục truyền thống, đội mũ da như các nhà tiên phong của ngành hàng không, ngồi trên xe mô tô. Mỗi lần như thế, Yeruldelgger lại rẽ vào chào họ, hỏi thăm tin tức cùng đường đi. Người đàn ông nhắc cái kính phi công của mình lên và thì thầm trả lời họ, khuôn mặt đầy nếp nhăn dãi dầu vì gió và cát, rồi bật cười phóng đi tiếp khi chiếc mô tô của ông ta trượt bánh sau vào một vết bánh xe. mấy cậu bé im lặng bận bịu với trò chơi của chúng, không dám cả mím cười, và người phụ nữ quay vào lều tìm sữa để chúc bình an cho chuyến đi của họ khi họ đã rời khỏi. Trong tất cả những hỗn loạn của cuộc đời ông cũng như của đất nước, Yeruldelgger tìm thấy trong khoảnh khắc bình lặng này những niềm vui vô bờ, làm trái tim ông tràn ngập một cảm xúc đầy tự hào.

Đến cuối buổi chiều, bốn giờ sau khi khởi hành, họ trông thấy khu trại. Đầu tiên, họ đi ngang qua một ngôi làng buồn bã, vắng vẻ, tối om, bao quanh làng là những khoảnh đất quây kín, mấy túp nhà cùng vài căn lều đã ố bẩn vì mưa. Đây là vùng đất buồn tẻ, nơi những căn lều du mục đã biến mất và cũng là nơi người ta chưa kịp thấy những ngôi nhà gỗ kiểu Nga. Đây là vùng của những túp nhà lụp xụp và những gian lán tạm bợ. Họ đoán thấy khu trại, còn cách xa hai kilomet theo đường chim bay, trên một con đường nhỏ chạy trên sông núi nằm cao trên một dải thảo nguyên chạy dài, xuôi dần xuống một hồ nước nhỏ đen ngòm, lạnh lẽo. Con đường ngoằn ngoèo dẫn tới đó

lách qua giữa các trảng trống và vạt rừng, rồi dẫn tới khoảng đất nhỏ bằng phẳng phủ đầy cỏ màu mỡ dùng làm bãi để mô tô và đồng cỏ cho ngựa ăn. Bầu trời đã được mưa gột rửa và đang sẵn sàng nhấn chìm tất cả thêm lần nữa. Hai người xuống xe, Yeruldelgger quan sát xung quanh, còn Colette thì quan sát đôi giày cao gót đỏ của cô. Gần như khắp nơi, gió làm những vũng nước óng ánh bạc gợn sóng lăn tăn trong đám cỏ sũng bùn. Ở bên trái ông, khu trại gồm ba hàng, mỗi hàng hai căn lều, nối tiếp theo là bốn căn nhà gỗ có hàng hiên nhỏ tô điểm được bố trí thấp dần theo bậc thang về phía hồ nước nhỏ. Trên cao, đối diện với những căn lều, một ngôi nhà thấp rộng rãi và nặng nề ghép từ các thân gỗ tròn được dùng làm nơi sinh hoạt chung, nhà bếp và nhà ăn. Ngôi nhà này trông đồ sộ tới mức người ta tưởng như nó đang bị lún xuống nền đất bùn bởi khối lượng của chính nó. Nơi này hẳn là sẽ rất đẹp đẽ dưới ánh mặt trời sáng sủa. Sau bốn giờ đi đường dưới bầu trời xám xịt mưa nặng hạt, trông nó thâm trầm và lạnh lẽo.

Từ phía bên kia ngôi nhà, một người đàn ông ra khỏi một trong ba nhà cầu được bố trí cách nhà ăn hai mươi mét. Hẳn là y đã nghe thấy tiếng xe và hấp tấp đi ra, vì y đứng bất động quan sát họ trong khi thậm chí còn chưa kịp mặc lại xong quần. Người đàn ông mặc áo vest da nặng trĩu, quần dài rằn ri nhét vào trong đôi ủng cao su. Yeruldelgger đợi vài giây trước khi tiến về phía y, theo sau là Colette bước đi nhón chân như con diệc, không rời mắt khỏi hai bàn chân để tránh giẫm phải bùn, hai bàn tay rũ xuống ở đầu hai cánh tay dang rộng. Người đàn ông không bước lấy một bước về phía họ. Một gã thô thiển. Một gã thô thiển ử rữ. Bắn thủ là cái chắc, khỏe, nát rượu. Không nghi ngờ gì nữa, y chính là chủ nhân nơi này.

“Một giường cho hai đêm!” Yeruldelgger nói khi tới gần ông ta, thậm chí ông không thềm đưa ra câu hỏi.

“Không phòng nào trống!” tay kia cầm cẩu.

“Cái lều này được đấy!” Yeruldelgger vừa đáp vừa đi về phía căn lều gần nhất.

“Tất cả đã được đặt trước, tôi nói rồi!” người đàn ông bám theo ông lên giọng đe dọa.

Yeruldelgger đột ngột quay ngoắt lại đối diện với y. Tay này, bị bất ngờ, thấy y đang kề sát ông, mắt nhìn thẳng mắt. Viên cảnh sát đã đánh giá đúng y: khỏe, cục súc, đàn độn, hung bạo và hèn nhát. Về phần mình, gã đàn ông va phải ánh mắt Yeruldelgger như đập vào một bức tường đá hoa cương. Không ai trong hai người cụp mắt xuống, nhưng Yeruldelgger nhận ra ở đối phương một cử động rất nhỏ khó thấy rõ của cái đầu hướng sang vai trái, cử động này thường là dấu hiệu bản năng muốn thoái lui. Phần lớn con người quay đi bằng cách lùi chân trái trước. Khi đó ông biết gã kia sẽ nhượng bộ và tiếp tục đứng im như đá. Thêm vài giây nữa, y đột ngột quay người đi.

“Hai đêm, không hơn,” y cầm cẩu để ra vẻ cứng cỏi trước mặt mấy người phụ nữ đã từ nhà bếp đi ra để xem có chuyện gì.

Colette muốn vượt lên Yeruldelgger để vào lều trước, nhưng ông lập tức chop lấy cánh tay cô và kéo lại phía mình.

“Này, ông làm sao thế hả?”

“Không được bước chân trái, cô không nhớ à?”

“Ông tin vào mấy chuyện xưa cũ rích đó sao?”

“Tôi tin,” ông xác nhận, “và tốt hơn là cô cũng nên tin.”

“Cái gì? Bước vào bằng chân phải trước, nhắc chân bước qua ngưỡng cửa, không được ném gì vào lửa, đi vòng qua bên trái, không được chĩa mũi bàn chân về phía ngọn lửa... ông vẫn còn tuân thủ tất cả mấy trò đó sao?”

“Ít nhất thì cô vẫn còn nhớ, thế cũng đã là không tồi, vậy thì hãy gắng mà tôn trọng tất cả các truyền thống đó, nếu không tôi có thể nổi cáu đấy.”

“À thế à? Thế sự nhục mạ ghê gớm nhất không phải là mang theo vũ khí bước vào lều sao? Cho dù đó chỉ là một cái roi hay một cây gậy? Và thứ mà ông mang ở thắt lưng có tình cờ là một khẩu súng không nhỉ? Thế nên đừng có ra vẻ quá đáng với trò tôn trọng truyền thống của ông!”

“Mang vũ khí bước vào lều,” Yeruldelgger bình tĩnh trả lời;. “là sự nhục mạ ghê gớm nhất với những người sống tại đó. Ở đây là lều cho khách du lịch. Không ai sống tại đây cả. Không có linh hồn của bậc tiền nhân nào.”

“Được lắm, vậy nếu quý ông tự miễn cho mình, thì em cũng sẽ miễn cho em!” Colette khinh khinh nói với ông.

“Phải, nhưng dù sao cũng sẽ theo truyền thống, vì em ở đây để làm những gì tôi muốn!”

“À thế à, chúng ta ở đây vì thế sao? Từ hôm trước em cứ nghĩ mãi, em tưởng là ông không có hứng với em!”

“Tôi vẫn luôn không có hứng!” Yeruldelgger trả lời. “Tôi nhắc lại lần nữa, không có gì cá nhân cả, nhưng tôi không có hứng!”

“Thế thì em làm gì ở đây nào?”

“Em là cái cớ. Chúng ta đóng kịch. Chúng ta làm như tới đây vì chuyện đó, nhưng chỉ để cho người khác ngắm nghía thôi. Hiểu chứ?”

“Ông nói hay nhỉ, để cho người khác ngắm nghía! Cảm ơn về kỳ nghỉ nhé! Ít nhất em có thể ngủ chứ?”

“Ngủ đi!” Yeruldelgger đồng ý, không hề khó chịu rời khỏi căn lều lúc này đã sực nức mùi nước hoa rẻ tiền. Ông vừa trải qua bốn giờ đi đường trong một cái xe chật chội, lúc này ông cần không khí trong lành.

• • •

Việc họ tới đã khiến mọi người tò mò. Ba người phụ nữ làm việc trong bếp, cửa phục vụ mở rộng để có thể im lặng dò xét họ. Viên cảnh sát vừa dè dặt bước lại gần họ vừa hít hà các mùi hương và mùi thơm tỏa ra. Không khí ẩm ướt do cơn mưa vừa xong làm mùi thịt tươi và rau củ thêm hấp dẫn.

“Ừm, *kuushuur!*” ông héch mũi lên thở dài.

Ba người phụ nữ cũng phá lên cười như những cô bé con. Một bà lão nhỏ

nhấn móm mém với khuôn mặt tròn trịa phúc hậu như vàng trắng đỏ ửng, còn hai người khác trẻ hơn. Có lẽ là các con gái bà. Yeruldelgger đứng cách xa một quãng, trụ vững trên hai chân, ngắm họ làm việc. Bà lão dùng dao thái ra từng lát mỏng thịt cừu béo ngậy trên cái thớt gỗ to bị lõm xuống ở giữa vì dùng nhiều. Một trong hai cô gái trẻ bặm nhỏ những củ hành tây to trắng bóc mà không hề chảy nước mắt, trong khi cô kia đập bẹt những tép tỏi. Căn bếp chỉ là một nơi hỗn độn khó gọi tên nào cặp lồng, nào chảo, nào nồi. Khu bếp trông chẳng khác gì xưởng mộc, và cái lò xây bằng loạt đá to kiểu cổ được đốt bằng than củi đỏ rực trong một hộc bếp.

Yeruldelgger trông thấy tảng bột nhồi to để làm món *kuushuur* để trong góc. Ông nhìn chiếc cặp lồng của bà lão, rồi chỗ thịt bà còn phải thái nốt. Phải đến mười cân. Hành cũng thế. Tỏi cũng vậy. Mấy người phụ nữ đang nấu ăn cho bao nhiêu người vậy?

“Đừng nhảm gia vị bà nhé: với món *kuushuur*, chỉ dùng thì là thôi!”

“Cậu cho tôi là ai hả, anh chàng trẻ tuổi kiêu căng! Thì là, tất nhiên rồi.”

“Và đừng có cho ớt đấy!”

“Không ớt, ớt làm hỏng mất vị thịt cừu!”

Ông nhắm mắt và lại hít hà mùi nhà bếp. Ông hít thật sâu mùi của thứ củi gỗ còn tươi bốc khói nồng gắt, mùi bồ hóng lạnh lẽo béo ngậy, mùi mồ hôi thoảng xạ hương của mấy người phụ nữ, mùi nước rửa bát không xạ phòng, giống như đang say sưa trước mùi thơm của một món ăn ngon lành, và mấy người phụ nữ lại phá lên cười, được tặng bốc và cũng có chút tự hào khi được người đàn ông lạ mặt đẹp đẽ, mạnh mẽ, vững chãi này công khai tán tỉnh.

“Thế ai sẽ ăn hết những thứ này?”

“Không phải anh.” một trong hai cô gái trẻ giễu cợt.

“Tại sao lại không phải tôi?” Yeruldelgger hỏi.

“Vì chúng dành cho đám chó Hàn Quốc đó!”

“Cái gì? Đám người Hàn Quốc, ở đây, để ăn món *kuushuur* của tôi?” Phì! ông giả bộ bực mình rồi nhổ xuống đất.

“Phì!” ba người phụ nữ bắt chước và nhất loạt nhổ xuống sàn nhà bếp.

“Bọn họ đâu, dám ăn cắp *kuushuur* đó đâu? Bọn họ đâu, để tôi bắt bọn họ trả lại từng cái bánh một?”

Nhưng mấy người phụ nữ không cười nữa. Họ đã cúi mặt xuống im lặng tiếp tục làm việc. Bà lão đưa mắt lên cảnh báo Yeruldelgger, ông liền quay lại. Gã đàn ông lúc trước đang ở đằng sau ông, khuôn mặt ương ngạnh râu ria lởm chồm và kín bung như một cái hòm. Trên tay y cầm một xâu chuột chũi đã chết bị buộc dây vào chân sau.

“Cái gì!” Yeruldelgger phẫn nộ. “Lũ chó Hàn Quốc đó lại còn được thưởng thức cả món *boodog* chuột chũi nữa sao? Tôi cũng muốn món này! “

“Nó là dành cho mấy người Hàn Quốc. Họ trả tiền.”

“Tôi trả tiền như họ. Tôi muốn ăn món này!”

“Hai mươi nghìn Tugrik!”

“Cái gì? Hai mươi nghìn Tugrik? Với giá đó ở Oulan-Bator tôi có thể ăn đồ Mexico có cả ban Mariachi chơi nhạc sống và cocktail margarita.”

“Hai mươi nghìn Tugrik!” gã thô kệch chưa bao giờ ném qua một ly margarita nhắc lại.

“Hai mươi nghìn Tugrik, nhưng phải có cả *kuushuur*.”

“Thêm năm nghìn Tugrik nữa cho món *kuushuur*.”

“Nhất trí hai mươi lăm nghìn Tugrik, đồ kẻ cướp. Như thế bữa ăn từ đồ săn trộm của anh có giá đến hai mươi đô la, nhưng sẽ bớt đi chừng ấy đô ăn dành cho lũ Hàn Quốc!”

Có thể y đúng là một gã thô kệch đầu đất như vẻ bề ngoài của hắn, hoặc có thể y đã tìm cách đẩy vận may của mình ra quá xa khi chìa tay ra.

“Năm mươi nghìn Tugrik!” y nói.

“Cái gì, năm mươi nghìn Tugrik?”

“Ông và vợ ông. Hai lần hai mươi lăm. Năm mươi nghìn.”

Yeruldelgger tóm lấy hai ve áo vest da cũ của y, xoay y nửa vòng rồi động y vào bức tường ghép bằng những thân gỗ tròn của nhà bếp. Ông kẹp chặt cổ y bằng cánh tay, và trong cùng động tác, dùng đầu gối mình thúc đầu gối y đập vào tường trước khi hạ bàn tay xuống giữa hai đùi y rồi chộp lấy tinh hoàn của y để bóp nghiền chúng trong bàn tay thép. Gã thô kệch gầm lên vì tức tối hơn là vì đau, và Yeruldelgger buộc phải quay mặt đi để tránh hơi thở hôi thối của y. Ông tin chắc đã làm y đau điếng, song gã đàn ông vẫn không xin tha. Thật buồn bực y buông sâu chuột chũi xuống, song thậm chí không tìm cách dùng hai tay được tự do để gỡ cánh tay đang siết chặt của viên cảnh sát. Như thể y biết bản thân có thể chịu đựng được mọi đau đớn trên đời mà không dao động.

“Nghe tao nói cho rõ đây, với giá hai mươi lăm nghìn, tao sẽ trả tiền để ăn. Với giá năm mươi nghìn, tao sẽ ăn mà không trả tiền. Cái này sẽ dạy cho mày biết hậu quả khi coi tao như một tay Hàn Quốc. Tao muốn được phục vụ trong lều, cả cô ấy và tao. Mà nhất là không phải mày phục vụ, nếu không tao sẽ nổi nóng đấy. Hãy bảo một trong mấy người phụ nữ làm bếp mang đồ ăn tới.”

Ông buông tinh hoàn của gã thô kệch ra, dùng cả hai tay tóm lấy cổ áo y xoay gã lại lần nữa để tổng khứ y ra xa. Gã đàn ông chỉ loạng choạng chút xíu. Vẫn buồn bực và vững chãi trên đôi chân y! Và tức tối, theo cách y ném ánh mắt dữ dằn về phía ba người phụ nữ, mấy người này lại lập tức cúi gầm xuống mấy chiếc cặp lông của họ. Và căm thù, không nghi ngờ gì nữa. Một kẻ nguy hiểm.

Gã đàn ông so vai lại bỏ đi, không buồn chỉnh lại cổ áo vest da đang mặc, vòng qua góc căn lán để đi về phía mấy căn nhà gỗ. Yeruldelgger quay mặt về phía mấy người phụ nữ trong bếp và nhường mày lên mỉm cười để cho họ hay những gì ông nghĩ về y. Họ phì cười trong im lặng để gã đàn ông khỏi

nghe thấy.

“Đó là một gã thô thiên!” bà lão vừa lầm bầm vừa phỉ nhổ về hướng y vừa đi khỏi.

“Đó là một kẻ rác rưởi!” một trong hai cô gái trẻ rít lên và phỉ nhổ về cùng hướng đó.

“Đó là một thằng đều!” cô gái trẻ còn lại cũng phỉ nhổ.

“Đó là chồng bà sao?” Yeruldelgger vừa hỏi bà lão vừa nhặt con chuột chũi vẫn còn ấm vì cố gắng chạy thoát khỏi tay thợ săn lên.

Bà lão cúi mặt xuống, trút giận vào chỗ thịt của mình bằng những nhát dao thật mạnh.

“Hắn là chồng tôi khi tôi còn trẻ. Giờ thì hắn là chồng của tất cả. Hắn ngủ với bất cứ người đàn bà nào hắn muốn, và đánh đập thậm tệ những ai hắn không muốn. Đó là một kẻ bệnh hoạn. Hắn chỉ nghĩ tới chuyện đó. Già, trẻ, có bầu, là người trong gia đình hắn hay không, hắn cưỡng bức bất cứ ai hắn muốn. Kể cả đứa bé gái. Kể cả trẻ con! Ông đã thấy hắn khỏe thế nào chưa? Ai có thể chống cự nổi hắn?”

“Tôi có thể, bà lão, nhưng được rồi, đúng là có lẽ hắn không muốn tôi!”

Ba người phụ nữ phá lên cười và nhích ra dành cho ông một chút không gian khi ông mang xâu chuột chũi vào trong bếp. Ông tìm thấy một cái thớt, một con dao chặt khá sắc, một con dao bầu nhọn, một cái cặp lòng to để đựng nội tạng, rồi ngồi xuống gần mấy người phụ nữ.

“Tôi làm chúng để nấu món *boodog* nhé?” ông hỏi.

“Nếu anh bạn biết làm, sao lại không chứ!” bà lão chọc ghẹo ông.

“Nếu bà có những hòn đá tốt, tôi sẽ nấu cho bà món *boodog* ngon nhất thảo nguyên!”

Bà lão chĩa con dao của mình vào chỗ nhóm lửa dưới cái lò bằng đá. Ở mỗi bên đồng củi đang réo ù ù, bà đã rải lên cả đồng than hồng rực, trên đó đang nung nóng mấy hòn cuội tròn.

“Anh bạn mổ chúng và đừng có chọc thủng bộ lòng, được chứ?”

“Tôi mổ chúng và không chọc thủng lòng,” nhắc lại.

“Và cậu để chỗ lòng còn nguyên vẹn sang bên!”

“Và tôi để chỗ lòng còn nguyên vẹn sang bên!” ông vừa nhại vừa mổ bụng con chuột chũi đầu tiên.

“Sau đó cậu xát muối kỹ bên trong bụng.”

“Sau đó tôi xát muối kỹ bên trong bụng!” Yeruldelgger nhắc lại như vẹt và nháy mắt với hai cô gái trẻ. “Nhân thể, lúc nào thì bọn họ tới nhỉ, đám Hàn Quốc đấy?”

“Trong ba giờ nữa họ sẽ có mặt ở đây. Họ sẽ dùng bữa sau đó một giờ nếu đó là câu hỏi của cậu,” bà lão tinh quái đáp.

“Đó chính là câu hỏi của tôi,” Yeruldelgger đáp. “Thế thì chẳng phải bây giờ chuẩn bị mấy con chuột chũi này là hơi sớm sao?”

“Chính cậu đã muốn làm còn gì!” bà lão đáp. “Món *boodog* ngon nhất khi đám chuột chũi mới bị giết, nhưng cũng cần dành chút thời gian để cái chết làm mềm thịt. Và thêm nữa có đến mười con cần phải làm thịt...”

Yeruldelgger mỉm cười không trả lời. Bà lão này và mấy cô gái kia, ông từng quen họ trong thời tuổi trẻ của mình, dưới những bầu trời mênh mông khác, tại những thảo nguyên mênh mông khác, nhưng cũng quanh bếp lửa này, với cùng những truyền thống này. Làm thịt lũ chuột chũi, nhét vào cái bụng mở phanh của chúng những hòn cuội to nóng giãy, khâu lại để thịt được nấu chín từ bên trong, đồng thời để chúng gặm lửa củi để làm chín từ bên ngoài. Khi còn bé, ông đã nhiều lần quan sát người lớn thực hiện những việc này, rồi ông học theo, làm mình bỏng tay vì vụng về và bỏng môi vì tham ăn. Cân đối hai nguồn nhiệt, tránh cho quá trình nướng chín từ bên trong sinh ra quá nhiều nhiệt và hơi nước, nhờ đó không làm bọc đường khâu hay làm con vật vỡ tung. Rồi lấy con vật ra khỏi lửa, mở phanh bụng nó ra bằng các đầu ngón tay với những động tác thật khẩn trương, nhặt lấy

hòn cuội nóng rực dính đầy mỡ rồi hất chúng qua lại giữa hai lòng bàn tay để hơi nóng và chất mỡ đem tới sức mạnh và sự cường tráng. Và cuối cùng, cắt con vật nhỏ ra rồi cắn ngập răng vào thứ thịt mềm và ngọt đậm đà vẫn còn bốc hơi nghi ngút...

Những người ngoại quốc khẳng định món *boodog* có vị thịt vịt trời. Yeruldelgger không đồng ý. *Boodog* là *boodog*, một món ăn Mông Cổ không giống bất cứ món ăn nào khác, với mùi vị bắt nguồn cùng lúc từ cuộc đi săn loài vật nhỏ đó trên thảo nguyên, từ việc chuẩn bị bữa ăn giữa những người bạn, từ việc chọn từng viên đá cuội hay từ truyền thống của việc nướng thịt cũng như từ chỗ mỡ được giữ lại trong bụng để bôi mềm chất thịt nóng hôi.

“Thế mà bà sắp mang thứ này ra phục vụ mấy tay Hàn Quốc đây!”

“Một đàn chó tới đây giẫm đạp lên các bãi quây, ngọn núi của chúng ta, những kẻ say khướt rượu vodka tới mức cuối cùng luôn nôn ọe món *kuushuur* và món *boodog* của chúng ta ra!”

“Đến thế cơ à?”

“Cậu không tưởng tượng nổi đâu! Hằng năm, bọn họ lại âm âm kéo tới trại, đậu xe ngổn ngang chẳng ra hàng lối gì, dỡ xuống cả đóng két vodka Nga đã mua trước khi qua biên giới, cắm điện vào dàn karaoke của chúng rồi tru rống lên những câu ghê rợn vào mấy cái micro. Bọn họ sẽ dành cả đêm để làm ngọn lửa cháy bùng lên bằng cách ném chai rượu vào đó cho chúng vỡ tan tành, để tự kích động bằng những chuyện bậy bạ bằng thứ tiếng chẳng ai hiểu nổi của bọn họ, và khi chúng tôi phục vụ bọn họ, chúng liền luồn tay vào giữa đùi chúng tôi, véo mông chúng tôi. Khi đã uống quá nhiều, chúng sẽ tìm cách đè chúng tôi ra đất mà hiếp như lũ rẻ mặt hơn bụi đất, trong tiếng cười của đám còn lại, đám này sẽ nhảy múa quanh chúng tôi và giội vodka lên chúng tôi. Ngay cả tôi nữa, chúng cũng sẽ thử làm thế,” bà lão bật rủa,. “ngay cả tôi nữa, cậu tưởng tượng nổi không! Có một năm, một cô gái khôn khổ bị giội vodka ướt sũng đã cháy bùng lên như ngọn đuốc sống khi chạy quá sát đồng lửa để tìm cách thoát khỏi tay chúng. Chuyện đó khiến chúng

càng cười dữ dội hơn, và một gã trong chúng thậm chí đã rống lên rằng cô gái còn là món ăn ngon hơn cả *boodog*, và hẳn xí phần cái mông! Chúng là thế đấy, cái đám Hàn Quốc này!”

“Và ông chủ của bà chẳng nói gì cả?”

“Ông chủ ư? Đồ rác rưởi đó kiếm được trong một tối còn nhiều hơn những gì tôi có thể kiếm được trong cả đời! Đám Hàn Quốc ngạo mạn này đầy nhóc tiền, và kẻ tổ chức những cuộc đua quý quái của chúng thậm chí còn giàu hơn. Cậu có biết là trong hai tuần diễn ra cuộc đua đáng nguyên rửa của chúng, toàn bộ nhân viên gác rừng và cảnh sát tại Khentii đều đi nghỉ sạch sành sanh cứ như chuyện tình cờ. Cậu có thể chi trả được chuyện này không hở?”

“Và bọn chúng tới thường xuyên hả?”

“Không, thật may là chúng chỉ tới mỗi năm một lần, thường thì vào tuần lễ ngay trước lễ hội *naadam* lớn. Kẻ trả tiền cho tất cả những chuyện này tổ chức cho chúng một lễ hội *naadam* riêng ở Terelj. Nhưng năm nay, lễ hội *naadam* riêng đã diễn ra rồi, và tôi sợ rằng bây chớ kiêu ngạo này sẽ nán lại lâu hơn một tối!”

Yeruldelgger đã làm thịt xong đám chuột chũi. Những con vật đã bị mổ bụng nằm dài trên cái bàn gỗ dày có mặt được đẽo từ một thân cây duy nhất. Bà lão đã xong việc băm thịt cho món *kuushuur*, còn hai cô gái trẻ vục ngập bàn tay trộn chỗ thịt đó với hành tây, tỏi và thì là. Họ dùng tay nắm hỗn hợp ấy, và thứ thịt được ướp gia vị trào ra thành từng dải giữa các ngón tay họ. Hình ảnh này làm dâng lên trong lòng Yeruldelgger dòng hồi tưởng về thời thơ ấu hạnh phúc, khi lần đầu tiên ông được phép làm điều tương tự. Rồi khi phần thịt trộn đã sẵn sàng, bà lão đứng dậy dọn quanh một góc bàn. Bà lấy tảng bột nhồi phủ dưới tấm vải ẩm ra và chia thành từng miếng nhỏ, rồi vo từng miếng lại thành cục tròn, rắc bột mì lên để xếp chúng vào một cái khay phẳng to mà không dính vào nhau. Sau khi làm xong, bà cán bẹp từng viên bột bằng ống sắt rỗng mà chắc ai đó đã lấy từ một công trường hay một giàn

giáo ở Oulan-Bator. Yeruldelgger rất ấn tượng động tác của bà lão. Bột nhào không được phép quá dày hay quá mỏng để nước thịt không chảy ra mỡ rán bánh. Sau đó, bà cho vào trong từng miếng bột một thìa nhân thịt rồi gói bột nhào lại như cách gói chiếc bánh gối to.

Trong lúc Yeruldelgger đang mỉm cười dõi theo bà lão, bà lùi ra khỏi bàn mời ông làm tiếp thay mình.

“Tốt hơn hãy cho tôi thấy cậu có thể làm gì, thay vì đứng sau lưng soi mói tôi!” bà khiêu khích ông.

Yeruldelgger biết cần làm gì để đánh bại cái bẫy bà lão đưa ra. Thậm chí ông đã dạy cách gói thứ bánh này cho Saraa khi cô bé còn nhỏ tuổi hơn bây giờ nhiều. Ông lại bên bàn, đẩy chiếc *kuushuur* đã gói xong của bà lão đang làm bộ phật ý ra, chuẩn bị một miếng bột khác rồi bắt đầu gợn gàng gói lại, dùng hai ngón cái ấn các mép bánh vào trong. Nhưng trước khi ấn ngón tay lần cuối để khép kín hẳn chiếc *kuushuur*, ông để lại một lỗ hổng ở đúng chính giữa, dùng lòng bàn tay ép nhẹ lên cái bánh để ép không khí ra, rồi nhấn tay lần cuối để gói kín hẳn cái bánh lại.

“Khá lắm!” bà lão mỉm cười và dùng hai bàn tay trắng phớt bột mì ép chặt vào hai má ông. “Vẫn còn lại vài người Mông Cổ thực sự ở đất nước này!”

“Mong bà làm ơn hãy rán chúng trong mỡ chứ đừng dùng dầu, và dành lại cho tôi hai suất kha khá cho tôi nay, được chứ?”

“Sáu chiếc *kuushuur* cho mỗi người, và cậu có thể tự chọn con chuột chũi của cậu!”

Sự có mặt của Yeruldelgger làm mấy người phụ nữ vui vẻ hơn, cả hơi nóng trong gian bếp và mùi thơm của món ăn đang nấu cũng vậy. Bà lão ra hiệu cho một cô gái trẻ mang chai bia trong tủ đông ra cho vị khách. Cô gái mang ra một chai Chinggis có hình hai con ngựa lồng lên, vẫn đọng những giọt nước đá lóng lánh bên ngoài, nhưng Yeruldelgger lịch sự từ chối.

“Cảm ơn người đẹp, nhưng em có cất đâu đó một ít sữa bò yak đã cất để

tôi thấy ẩm bụng và ngon miệng không?”

“Rượu sữa bò thì gấ thô bỉ đó giữ riêng cho lão ta, giấu dưới gầm giường lão! Tất cả những gì em có thể đãi ông là sữa ngựa lên men, nhưng ngon lắm. Em tự tay làm đấy. Em vắt sữa con ngựa cái tám lần mỗi ngày vào mùa hè, cũng chính em đã khâu cái túi da bò dùng để lên men sữa, cũng chính em dùng que khuấy đánh sữa hai giờ mỗi ngày vì gấ đàn ông ở đây không xứng đáng làm việc đó.”

“Nhất trí với sữa ngựa lên men!” Yeruldelgger vui vẻ tán thưởng.

Một trong hai cô gái trẻ mang ra cho ông một cái cốc to như vại đựng đầy sữa ngựa lên men, và Yeruldelgger nhúng môi vào húp ngon lành. Bây giờ, khi tạo được niềm tin ở họ, ông cho rằng có thể đề cập tới vấn đề mà vì nó ông đã tiếp cận họ.

“Bà biết đấy, về những chuyện bà vừa kể với tôi lúc nãy, về những cuộc chèn chèn của đám Hàn Quốc cũng như việc chúng thiếu tôn trọng mấy người các bà, bà cứ yên tâm: tối nay chúng sẽ không động đến mấy người đâu, và ngày mai chúng sẽ đi!”

“Nghe này, cậu rõ ràng là mạnh mẽ và can đảm, chàng trai ạ, nhưng chúng có đến hai chục đứa, đầu óc đã phát cuồng vì vodka, và đang đóng vai nhà chinh phục trên miền đất chúng coi là do đám man di đốt nát kiểm soát. Hơn nữa, chúng tôi cũng được tính kèm vào cái giá mà ai đó đã trả để chúng giải trí. Thế nên đề nghị của cậu đúng là hào phóng, nhưng đừng hứa nhiều hơn những gì cậu có thể giữ lời.”

“Bà nhìn tôi đây,” ông khẳng khẳng nói, cầm lấy hai tay bà lão trong tay mình để bà đối diện với ông. “Hãy nhìn thẳng vào mắt tôi. Bà không tin tôi có thể làm được sao?”

Bà lão định vội trả lời thì cảm thấy ánh mắt mình va phải ánh mắt Yeruldelgger. Bà đột nhiên nhìn thấy trong đôi mắt ông sự chắc chắn không gì lay chuyển được. Một sự hiển nhiên. Như một tảng đá.

“Có, có lẽ cậu có thể. Có thể lắm! Nhưng hãy cảnh giác với Gấu. Hấn là kẻ phản trắc, gian xảo và thù dai, và hấn cũng mạnh mẽ và cứng cỏi. Và hấn sẽ mất hết nếu cậu làm hỏng cuộc vui của đám Hàn Quốc.”

“Bà gọi hấn là Gấu à?”

“Chính vì hấn mà khu trại này được gọi là Trại Gấu.”

“Tôi cứ nghĩ là vì đám gấu hoang cơ đấy.”

“Cũng có, nhất là vào mùa này, trong những cánh rừng ngay quanh đây. Chúng rất thích ăn quả việt quất đen và quả mọng mọng đầy ở các trắng trắng. Nhưng với chúng tôi thì chúng còn ít nguy hiểm hơn cái đồ rác rưởi say bí tỉ này.”

“Hấn có gây ra bất hạnh nào khác ngoài cô gái tội nghiệp bị cháy như một bó đuốc không?”

“Bất hạnh nào khác ư?” bà lão bị chạm vào nỗi đau đáp lại. “Cả cuộc đời chúng tôi là một nỗi bất hạnh thường nhật do lỗi của hấn!”

“Thứ lỗi cho tôi, ý tôi muốn nói là: có còn tai nạn nào với đám Hàn Quốc nữa không?”

“Với đám Hàn Quốc ư?” bà lão ngạc nhiên, trong ánh mắt thoáng hiện chút ngờ vực. “Tại sao lại là với đám Hàn Quốc?”

“Một vụ tai nạn, cách đây năm năm. Một cô bé bị chiếc mô tô bốn bánh đâm phải...”

“À, chuyện đó à? Phải rồi, một cô bé xinh xắn, bị giập gãy khắp người! Một gã trong đám đi mô tô đã đưa cô bé về Oulan-Bator. Chúng tôi không bao giờ biết thêm tin gì nữa. Tôi hy vọng là cô bé qua khỏi!”

“Không...,” Yeruldelgger nói, ánh mắt nhìn thẳng vào bà lão lúc này đã cúi đầu xuống.

Bà nhẹ nhàng ngược mắt lên nhìn ông, và viên cảnh sát nhìn thấy trong đó nỗi buồn khôn cùng cùng với sự hốt hoảng bị cơn sợ hãi làm tăng lên. Ông biết bà lão biết điều gì đó và sẽ không nói với mình.

“Tại sao không phải là bố mẹ cô bé đưa cô bé tới Oulan-Bator trên chiếc xe bán tải Nga nhỏ màu xanh của họ?”

Bà lão đột nhiên bừng tỉnh. Bà chùi hai tay vào cái khăn lau treo ở thắt lưng và đột ngột đứng dậy, vẽ mặt quả quyết dưới ánh mắt sững sờ của hai cô gái.

“Giờ thì cậu phải ra khỏi đây, khách không được phép vào bếp.”

Bà lão đẩy Yeruldelgger ra ngoài và dõi theo ông quay về căn lều của mình. Khi ông ngoái lại nhìn bà lần cuối, bà lão đón nhận ánh mắt của ông, không mềm yếu, cũng không tức giận.

Vào trong lều, Yeruldelgger bắt gặp Colette gần như khóa thân. Thân hình cô gái săn chắc, và cặp vú hơi xệ xuống khi cô xoay người để mặc quần lót vào.

“Này, thường thì người ta trả tiền cho em vì chuyện này đấy nhé!”

“Có vẻ như tôi đã trả tiền cho mười ngày rồi, đúng không nhỉ?” Yeruldelgger trả lời không chút e dè.

Cô gái trèo ra ngoài cặp vú trần của mình một chiếc áo thun màu vàng và tím hoa cà, theo màu của trường trung học Lathrop ở Alaska rồi vừa mặc một cái quần jean quá bó vừa ngúng nguẩy cặp mông bắt mắt.

“Em phải nói với ông một chuyện,” cô gái nói, vẫn quay lưng lại với Yeruldelgger. “Trong cái nhà gỗ cuối cùng ở dưới kia, bên cạnh hồ nước, có bốn cô gái đang đợi để phục vụ một nhóm người Hàn Quốc tới nay...”

“Thế thì sao?”

“Đó là những bé gái. Mười bốn mười lăm tuổi, theo em là vậy. Mấy cô bé chơi đùa với nhau như những đứa trẻ ở tuổi chúng. Có mấy tấm đệm được trải ra đất, và chúng nhảy nhót trên đó trong khi nghe nhạc, cười ré lên và lấy gối ra đập nhau...”

“Xin em đấy, nói ngắn lại nào! Em định nói gì với tôi hả?”

“Điều em muốn nói với ông,” cô gái vừa trả lời vừa quay người lại phía

ông, đột nhiên trở nên rất nghiêm túc, “là em nhìn thấy trong mắt mấy cô bé đó ánh mắt mà em biết rõ. Chúng đang sợ. Chúng đùa bỡn với nhau để che giấu sự hoảng loạn. Em biết rõ những ánh mắt đó, ông có thể tin em. Em ở vào hoàn cảnh lý tưởng để hiểu chúng. Những cô bé này sẽ không chỉ phục vụ đám Hàn Quốc tối nay, và những gì chúng sẽ làm, là chúng sẽ bị ép phải làm.”

“Em chắc chứ?”

“Nói xem, nghề của em là gì nào?”

“OK, tôi tin em. Em muốn tôi xử lý chuyện này?”

“Đừng để mấy cô bé này nhúng tay vào chàm.”

“Em biết kẻ nào kiểm soát mấy cô bé không?”

“Lão chủ nơi này, một gã chúng gọi là Gấu, kẻ khiến chúng sợ chết khiếp. Yeruldelgger, em còn thấy một thứ khác trong mắt chúng.”

“Lá cái gì?”

“Chúng đã trải qua chuyện đó rồi. Gã này đã cưỡng dâm để phá trình chúng và ép chúng phải chịu. Điều này hiện rõ trong ánh mắt thiếu nữ của chúng, ông biết không? Ánh mắt của sự trong trắng bị chà đạp...”

“Em biết mấy cô bé từ đâu đến không?”

“Từ ngôi làng dưới kia. Một trong số mấy cô bé là con gái người bán tạp hóa, theo như em hiểu.”

“Được, cầm lấy cái này,” ông vừa nói vừa rút khẩu súng gài ở thắt lưng ra. “Em biết dùng nó chứ?”

“Không cần đâu, em có của em rồi,” cô gái vừa nói vừa lấy từ cái túi xách nhỏ bằng da chuột chũi ra một khẩu Makarov.

“Tốt lắm, vậy hãy lo cho bản thân và đừng do dự bắn nếu em cảm thấy gặp nguy hiểm, đó là một kẻ thô bạo.”

“Đừng lo cho em. Hãy lo cho mấy cô bé đó...”

Yeruldelgger cầm lấy súng và ra khỏi căn lều. Ông trông thấy bà lão dõi theo mình từ xa qua khung cửa nhà bếp để mở. Hai cậu thiếu niên đã chất một đồng củi to tướng ở giữa bãi cỏ. Khi họ ném vào đó một bao diêm cháy bùng, Yeruldelgger hiểu ra hai anh chàng đã xếp củi gỗ lên trên xơ gai tấm xăng. Luồng hơi nóng vô hình của quãng lửa bùng lên vù vù lan đi khắp khu trại, đó dường như lại bị đồng lửa cháy rực hút trở lại và hất lên bầu trời ẩm ướt những cuộn khói xoắn ốc nặng nề đen kịt mà hai cậu nhóc vừa ngấm vừa cười, trong lúc vẫn còn hơi loạng choạng vì luồng hơi nóng.

Yeruldelgger do dự muốn đá đít hai cậu nhóc vì không còn cả can đảm để châm một đồng lửa bằng bó cành củi nhỏ, nhưng ánh mắt từ đằng xa của bà lão thôi thúc ông bước tiếp. Ông đi tới chỗ chiếc xe của mình và lập tức đi về phía ngôi làng. Ngay trước khúc ngoặt đầu tiên trong rừng, ông nhìn thấy Gấu, đứng giữa một bãi cỏ, đưa mắt nhìn theo mình.

Khi tới ngôi làng, ông đến gần người đầu tiên ông gặp để hỏi chỗ người bán tạp hóa. Bà già đang rửa vết quết đen trong cái chậu sắt to chỉ đường cho ông. Hai phút sau, ông bước vào cửa hàng nhỏ qua cánh cửa mở. Theo đúng truyền thống Mông Cổ, ngược lại với những gì đang diễn ra hiện nay tại Bator, người phụ nữ ngồi sau quầy không vội vã hỏi ngay ông muốn gì. Yeruldelgger bước vào mà không chào bà ta, và người phụ nữ chỉ ngược mắt lên quan sát người lạ mặt vạm vỡ này.

Cửa hàng này bày bán hồ lớn các loại rau cần cỗi, quần áo kiểu Mỹ, các loại chất tẩy rửa quá hạn, dụng cụ, pin, dây chảo, sữa, nước và nước có ga, đồ hộp, rồi cả kệ phát quang. Và treo lủng lẳng trên trần, là những cái giỏ đan bằng tay, những chiếc va li của Nhật, những chiếc chậu sắt và ấm trà. Yeruldelgger im lặng quan sát tất cả, dưới ánh mắt liếc xéo của người phụ nữ sau quầy, rồi bước về phía bà ta.

“Con gái bà làm việc trên đó, ở khu trại đúng không?”

“Phải...,” người phụ nữ đáp đầy dè chừng.

“Đi tìm chồng bà đi!”

“Cái gì? Tại sao?”

“Đi tìm chồng bà ngay.”

Người phụ nữ sợ sệt biến mất ra đằng sau cửa hàng rồi lập tức quay lại cùng ông chồng. Người đàn ông có vẻ quá thân thiện và tươi cười để che giấu nỗi lo lắng của mình.

“Tôi có thể làm gì được cho anh bạn?”

“Ông không thể làm gì được cho tôi cả, đồ vô lại, nhưng ông có thể cứu được cái mạng của mình nếu nghe lời tôi.”

“Cái gì? Thế là thế...”

“Im miệng lại và nghe tôi nói đây. Ông có biết mấy cô bé khác cũng làm việc ở chỗ Gấu cùng với con ông không?”

“Có,” người đàn ông bối rối lắp bắp. “có, tôi biết mấy đứa đó, tôi biết tất cả mấy đứa đó!”

“Vậy hãy bảo vợ ông đi tìm bố mẹ chúng rồi dẫn họ tới đây. Tôi muốn gặp tất cả bọn họ trong năm phút nữa!”

Vợ chồng người bán đồ tạp hóa vẫn đứng đờ ra sau quầy, ngăn người trong nỗi sợ hãi hiện toát ra từ đôi mắt thất thần của họ.

“*Đi ngay!*” Yeruldelgger vừa quát lên vừa đập mạnh hai lòng bàn tay xuống mặt quầy nhỏ.

Hai vợ chồng chủ nhà giật nảy mình, và bà vợ chạy ù ra đằng sau cửa hàng như một con gián chui tọt vào lỗ. Viên cảnh sát đứng bất động và im lặng đối diện với ông chồng đang chết khiếp cho tới khi bà vợ quay lại cùng các ông bố bà mẹ khác. Đó là những con người nghèo khổ mệt mỏi ngoài bốn mươi tuổi, đôi bàn tay và khuôn mặt dãi dầu nhăn nheo vì cuộc sống bạc bẽo và khắc nghiệt, đã quen thuộc với việc cúi gằm người và cụp mắt xuống. Nhưng không nỗi truân chuyên nào trong cuộc đời họ có thể biện hộ cho điều họ đã chấp nhận.

“Đây, chúng tôi đây rồi,” người chủ hàng tạp hóa vừa đánh bạo lên tiếng vừa ngập ngừng mỉm cười. “Câu cần gì ở chúng tôi, con trai?”

“Tôi không phải con trai ông, đừng có bao giờ nhắc lại câu đó trước mặt tôi!” Yeruldelgger gắt lên thộp lấy cổ chiếc áo vạt dài đã sờn của ông ta. “Xin trời tránh cho tôi đừng bao giờ phải làm con ông. Con ông hay con bất kỳ ai trong số các người!”

Cả đám người bật lùi một bước và mấy người phụ nữ, do phản xạ và sợ hãi, đưa tay ôm ngực về cầu khẩn.

“Nhưng chúng tôi đã làm gì?” người đàn ông vẫn bị viên cảnh sát túm cổ áo chặt đến mức ông ta phải kiễng hai chân lên để không bị nghẹt thở rên rỉ.

“Các người đã gửi con gái mình tới chỗ Gấu! Con gái của chính các người, máu thịt của các người!” ông hét lên.

“Nhưng con gái chúng tôi làm việc ở đó!” bà vợ người chủ hàng tạp hóa đáp.

“À thế à? Thế các người cho là con gái mình làm việc gì trên đó?”

“Chúng làm việc ở khu trại,” một người phụ nữ khác đánh bạo,. “chúng dọn dẹp mấy căn lều và nhà gỗ, phụ việc trong bếp, phục vụ khách du lịch...”

“Nhảm nhí!” Yeruldelgger cắt ngang và buông người đàn ông ra làm ông ta rũ xuống như cái bị rách. “Nhảm nhí! Con gái các người làm điểm cho đám Hàn Quốc ghé qua đó và các người biết rõ như thế !”

“Làm sao mà dám nói như thế hả? Làm sao mà dám?”

“Tôi dám vì tôi đã tận mắt thấy chúng,” ông vừa đe dọa vừa chĩa ngón tay vào mặt người đàn ông vừa lên tiếng. “Không khó để nhận ra trong ánh mắt một cô bé mới lớn rằng nó bị cưỡng dâm và thậm chí người ta còn ép buộc nó phải tiếp tục chịu như thế! Và đừng ra vẻ đạo đức giả với tôi. Từng người ở đây đều biết rõ ràng chuyện gì diễn ra tại khu trại, và các người làm tôi buồn nôn! Các người nghe rõ tôi nói chứ? Các người làm tôi buồn nôn, và

tôi chỉ muốn nện nhừ từ tất cả các người! Đập nát các người, cả các người lẫn cửa hàng, nhà cửa của các người! Làm sao các người lại có thể bán con gái của chính mình chứ!”

Ông vung một nắm đấm phần nộ lên trên đầu đám người, họ co rúm lại, sẵn sàng chấp nhận bị nện tã tời mà không kháng cự.

“Đợi đã, đợi đã,” ông chủ hàng tạp hóa lúc này đứng dậy lên tiếng,. “anh không biết ở đây là thế nào đâu, anh không thể hiểu nỗi thống khổ của chúng tôi. Khu trại là nơi duy nhất có thể đem đến cho chúng tôi một ít việc làm, chúng tôi không thể từ chối đề nghị của Gấu! Anh không biết hấn ta đâu, hấn là một con quái vật! Có trời chứng giám, đó là một con quái vật! Hấn khỏe như một con quái vật vậy. Tôi đã cố thử, đã cố thử, tôi thề với anh, tôi xin lấy những gì quý giá nhất với mình ra mà thề rằng tôi đã cố gắng không đưa con Odval bé bỏng của tôi tới cho hấn. Ngay hôm sau hấn đã tới và giết một con dê của tôi chỉ bằng một cú đấm ngay trước mặt tôi. Bằng một cú đấm duy nhất, tôi xin thề với anh!”

Những người còn lại gật đầu xác nhận, co vào nhau trong nỗi sợ chung.

“Thế thì sao?” Yeruldelgger rít lên. “Người ta chết vì con mình, ông nghe rõ tôi nói chứ? Một người đàn ông chết vì con mình! Anh ta chỉ có điều đó là danh dự thôi, ông nghe rõ chưa? Một người đàn ông chết vì con mình! Con gái ông không đáng giá bằng một con dê sao? Ông sợ cho lũ dê của mình sao? Lũ dê của ông đâu? Nói cho tôi biết xem lũ dê của ông đâu!”

Ông xô họ ra để đi vào đằng sau cửa hàng. Ông băng qua những căn phòng tồi tàn, xô đổ đồ đạc và bát đĩa trên đường, cho tới khi tìm được cánh cửa sau của ngôi nhà thảm hại mở ra chỗ nhốt gia súc. Nhóm người bám theo sau ông từng bước dè dặt, vừa chạy vừa cầu trời hãy tha thứ cho họ và nhân từ với họ!

“Lũ dê của ông kia hả? Đúng đây là lũ dê của ông không?” ông hét lên trong lúc bước qua rào chắn mong manh dùng để nhốt bầy gia súc còm.

“VẬY ĐÂY LÀ ĐIỀU TÔI SẼ LÀM VỚI LỮ DÊ CỦA ÔNG!”

Con vật không kịp có thời gian nhảy chồm lên vì sợ. Năm đám của Yeruldelgger nện nó gục xuống tại chỗ, và con vật lăn ra bất động trong vũng bùn nơi nó đang đứng. Quỳ gối xuống bùn ở phía bên kia bờ rào, người đàn ông cuống cuống cầu xin viên cảnh sát.

“TÔI XIN ANH! TÔI XIN ANH! ĐÓ LÀ TẤT CẢ NHỮNG GÌ CHÚNG TÔI CÓ ĐỂ SỐNG QUÁ NGÀY! ĐỪNG GIẾT CHÚNG! ĐỪNG GIẾT LỮ DÊ CỦA TÔI!”

Yeruldelgger cúi xuống, túm lấy áo ông ta, nhấc ông ta qua rào chắn để ném vào chỗ nhốt gia súc như một cọng rơm vào giữa bầy dê đang kinh hoàng.

“ÔNG CẦU XIN TÔI VÌ BẦY DÊ CỦA ÔNG, TRONG KHI ĐỂ MẶC CON GÁI BỊ LÀM NHỤC ĐỂ ĐỔI LẤY VÀI ĐỒNG XU SAO? HẢ? NÓI CHO TÔI BIẾT XEM? NÓI CHO TÔI BIẾT KHÔNG TÔI SẼ TÁNG CHẾT BẦY DÊ CỦA ÔNG TỪNG CON MỘT!”

Người đàn ông nằm phủ phục úp mặt xuống dưới chân Yeruldelgger đang đứng lững thững cạnh ông ta như một ngọn núi. Ông ta vừa khóc vừa rên rỉ, cả người rung bần bật, đầy vô liêm sỉ.

“CHẲNG GÌ HẾT!” ông ta than vãn. “CHẲNG GÌ HẾT! TÔI ĐÃ TRAO ODVAL BÉ BỎNG CỦA TÔI CHO HẮN CHẲNG ĐỔI LẤY GÌ HẾT! KHÔNG GÌ HẾT! KHÔNG GÌ HẾT!”

Bà vợ lúc này liền chui dưới rào chắn tới cứu nguy cho chồng. Yeruldelgger cuối cùng cũng thấy trong mắt họ điều ông trông đợi. Người phụ nữ quỳ gối xuống bùn cạnh chồng, đưa tay ôm lấy hai vai ông ta và dịu dàng kéo ông ta đứng dậy. Nhưng Yeruldelgger mới là người bà ta nhìn thẳng vào mắt.

“KHÔNG GÌ HẾT, ĐÚNG VẬY ĐÂY. KHÔNG GÌ HẾT, VÀ VÌ SỢ. CHÚNG TÔI ĐÃ BÁN RẺ CON MÌNH VÌ SỢ ĐỒ RÁC RỬI ĐÓ, VÀ CHÚNG TÔI TRỞ THÀNH KẺ CÒN XẤU XA HƠN CẢ HẮN. ĐÃ NHIỀU THÁNG QUÁ TÔI SỐNG VỚI NỖI HỒ THẸN NÀY TRONG TIM, MỖI ĐÊM ĐẦU LÀ CƠN ÁC MỘNG, MỖI KHOẢNH KHẮC IM LẶNG LÀ MỘT LỜI THÚ TỘI.”

“ĐÚNG THẾ,” một người phụ nữ khác vừa lại giúp bà vợ đỡ ông chồng

đang gạt nước mắt đứng dậy lên tiếng. “Tôi thấy thật nhục nhã vì nỗi hổ thẹn đã nhấn chìm lý trí của tôi. Làm sao chúng tôi lại có thể...”

“Làm sao hấn có thể chứ!” một người đàn ông khác vừa hét lên vừa trèo qua rào chắn. “Làm sao hấn có thể ép buộc chúng tôi làm điều đê hèn như thế chứ!”

“Thôi đi!” Yeruldelgger hét lên. “Thôi than vãn về số phận khôn khổ của các người đi. Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho điều các người đã làm, không bao giờ! Nhưng các người, có lẽ các người vẫn còn có thể vớt vát lại chút thể diện hay cứu vãn phần thể diện nhỏ nhoi còn lại của các người. Hãy tới khu trại tìm con các người. Đám Hàn Quốc chưa tới, vẫn còn thời gian đấy. Lên đó tìm con các người, đưa chúng về nhà và yêu quý chúng. Và nếu Gấu chặn đường các người, hãy nện vỡ sọ hấn! Các người hiểu ý tôi chứ?”

“Tôi đồng ý,” một người đàn ông vừa nói vừa quay về phía mấy người phụ nữ. “Các bà hãy chuẩn bị nhà cửa để đón chúng nó, cả ba chúng tôi sẽ lên trên đó và...”

“Không đời nào! chúng tôi cũng sẽ lên đó,” bà vợ ông chủ hàng tạp hóa cắt ngang,. “và nếu cần nện vỡ sọ Gấu, hãy để mấy người đàn bà chúng tôi làm trước!”

“Bà ấy có lý đấy!” một phụ nữ khác tán thành. “Và sau khi đưa con gái chúng ta về, chúng ta sẽ đi nện vỡ sọ Thợ Sắt!”

“Thợ Sắt?” Yeruldelgger ngạc nhiên.

“Phải, em trai Gấu. Hấn sống ở đầu làng. Hấn có một cái xưởng nhỏ. Hấn sửa chữa các loại mô tô và máy móc. Hấn luôn dè nén chúng tôi vì hấn là em trai Gấu. Chính là hấn thám thính theo dõi chúng tôi, chính hấn đe dọa chúng tôi giúp anh hấn, chính hấn đã chọn con gái chúng tôi, nhưng giờ thì kết thúc rồi!”

“Đi tìm con gái các người đi và đừng sợ hãi, tôi sẽ lo xử lý Thợ Sắt,” Yeruldelgger lên tiếng, đột nhiên được một trực cảm mách bảo.

Ông hỏi đường đi và tới trước một đồng lộn xộn với hàng rào quây kín mít và những căn lán gỗ dựng quanh trụ bơm xăng được gắn vào một khối bê tông, nằm bên con đường dẫn ra khỏi làng. Bên trong khu hàng rào là hàng đồng sắt vụn, lốp xe, xác của các loại xe đủ kiểu, hoặc nhốt dê hoặc cừu, và thậm chí cả hai con ngựa thien. Ông đi qua nhiều khu quây rào như thế trước khi tới một chái nhà, nơi một gã đàn ông đang giữa đầu một ống thép. Gã có vẻ ngoài ít nhiều giống Gấu, song dường như nhỏ con hơn và không khỏe bằng. Gã đàn ông mặc áo vạt dài kiểu của người Bouriate màu xanh lam được cài kín bằng bộ khuy sừng. Yeruldelgger đi thẳng tới chỗ gã, không nói không rằng, và khi ông túm lấy gã đàn ông bị bất ngờ trong lúc đang dở việc, viên cảnh sát nhìn thấy cái bùa đeo trên cổ gã ta và biết rằng trực giác của ông đã đúng.

Ông nhắc gã dậy, giơ thẳng cánh tay túm chặt gã rồi bước qua căn xưởng nhỏ và rồi ném gã vào đồng giá kệ. Gã đàn ông đập lưng vào tấm ván gỗ làm chúng rời ra và trút xuống đầu gã những bi đông dầu, những chiếc vít, hộp bóng đèn pha, má phanh và dụng cụ. Trước khi gã kịp trấn tĩnh, Yeruldelgger lại chộp lấy gã và ném gã sang phía đối diện căn xưởng. Một người đàn ông bỗng chẳng biết từ đâu xuất hiện để giúp Thợ Sắt, và viên cảnh sát nện tay này ngắt xủ chỉ bằng một cú tạt mu bàn tay, và thậm chí còn chẳng thèm để tâm.

Thợ Sắt tranh thủ mấy giây được thả lỏng này để cố lấy lại thăng bằng rồi vớ lấy một cây đòn nạy giơ lên để tự vệ. Không bao giờ lùi bước trong chiến đấu, tránh những đòn công kích bằng cách tiến lên, đánh vào các điểm tựa... Yeruldelgger vừa đi vừa tiện tay vớ lấy một cái đe nhỏ đặt trên bàn thợ và đến lượt mình cũng giơ nó lên. Thợ Sắt giơ hai cánh tay lên để bảo vệ đầu, nhưng viên cảnh sát lại nhắm vào mắt cá chân gã, và gã đổ sụp xuống nghiêng về bên chân bị đánh gãy mà không nói một lời, cũng kiên cường

trước nỗi đau đớn hết như anh mình. Dầu vậy, vẻ hoảng hốt hiện rõ trong mắt gã.

“Một chiếc bán tải UAZ màu xanh lam, cách đây năm năm, chính máy đã bán nó cho tay Kazak ở chợ ô tô hả?”

“Xe bán tải màu xanh lam nào?”

Viên cảnh sát giậm gót chân xuống bàn chân bị thương của Thợ Sắt. Lần này, gã thét lên, và Yeruldelgger hiểu phản ứng đó là vì sợ hãi nhiều hơn là vì đau. Không buông y ra, ông cúi người xuống dùng một bàn tay cầm cái đe lên và gí nó vào dưới mũi gã.

“Cứ mỗi lời nói dối tao sẽ đập vỡ một khớp của mày...”

“Là anh trai tôi, là anh trai tôi! Chính Gấu đã bảo tôi mang cái xe tới đó bán!”

“Nhưng chính mày đã tháo dỡ các thứ bên trong xe trước, phải không?”

“Vâng, là tôi! Gấu bảo tôi như thế sẽ dễ bán xe hơn!”

Yeruldelgger nện lên vai gã và gã đàn ông đang khiếp vía nghe thấy xương đòn của gã gãy đánh rắc khô gọn dưới cú đánh.

“Mày nói láo! Mày đã tháo bỏ những thứ đó đi để xóa vết máu và dấu vết tội ác của hắn, đúng vậy không?”

“Vâng! Vâng! Đúng thế! Xin đừng đánh tôi! Tôi xin ông, đừng đánh tôi! Chính anh tôi đã bảo tôi làm!”

“Nói cho tao biết, mày có tin là những nạn nhân tội nghiệp của hắn cũng đã khóc lóc như mày để cầu xin người ta đừng đánh họ không? Hả, nói cho tao nghe xem, máy có tin họ đã cầu xin hắn không?”

“Tôi buộc phải giúp anh ấy! Đó là anh trai tôi! Nếu không chắc anh ấy cũng giết cả tôi!”

Yeruldelgger buông Thợ Sắt ra, gã đổ sụp xuống dưới chân ông rên rỉ, một bên vai và một bàn chân bị nện gãy.

“Mày đã làm gì với những thứ mày tháo ra?”

“Tôi không biết gì hết. Từ hồi đó, tôi đã bán nhiều thứ, tôi tháo nhiều thứ khác ra để lắp chỗ này chỗ kia, rồi có thứ tôi đã vứt đi...”

“Tìm cho tao thứ gì đó mày đã giữ lại, nếu không tao sẽ nghiền vụn hai đầu gối mày ra!”

“Cái giường! Cái giường! Tôi đã giữ lại cái giường! Tôi giữ nó lại cho mấy đứa con tôi! Chúng nó ngủ trên đó, cái giường ở trong kia, trong ngôi nhà ngay cạnh đây, trong phòng ngủ của chúng! Làm ơn, tôi xin ông đấy!”

“Mày đã giữ cái giường nơi những người khôn khở đã bị sát hại để dành nó cho các con mày sao? Mày đã làm thế sao? Và mày nghĩ tao sẽ thương hại mày? Mày còn giữ lại gì nữa không, đồ đòi bại?”

Gã đàn ông cúi gằm xuống, như thể cam chịu đón nhận cú đòn kết liễu, lúc này gã sụp người co rúm lại như mớ giẻ rách.

“Mấy món đồ chơi... đồ chơi của cô bé con... Tôi cũng có một đứa con gái nhỏ, tôi đã lấy chúng cho con bé...”

Yeruldelgger dùng cả hai tay giờ cái đe lên rồi cầm phần ném nó xuống giữa hai chân của Thợ Sắt. Cái đe cắm ngập xuống sân đất nện của căn xưởng. Gã khôn giật nảy người lên trước cú sốc và vãi đái ra quần vì sợ. Yeruldelgger tóm lấy bên tay còn lạnh của gã, lôi gã dậy bằng bàn tay cứng như sắt của mình. Ông lôi gã ra tận xe, ý thức rõ rằng nhiều cặp mắt hèn nhát và sợ sệt đang lén dõi theo mình từ những căn nhà tồi tàn xung quanh. Ông lái xe về tới cửa hàng tạp hóa, lôi gã khôn vào chuồng dê khuất ngoài tầm mắt, rồi trói gã vào một cái cọc rào, ngồi trên đống bùn và phân dê. Trong cửa hàng, ông tìm thấy băng dính và quay ra bịt mồm gã Thợ Sắt lại. Nhưng Thợ Sắt không còn ở vào tình trạng có thể kêu cứu. Gã chỉ còn có thể rên rỉ trong trạng thái sốc.

Trước khi đi lên khu trại để báo cho dân làng biết điều chờ đợi họ khi họ quay về, Yeruldelgger kiểm tra sóng trên chiếc điện thoại di động của mình,

rồi ông thử gọi cho Solongo.

...đôi xăng đan xinh xắn của Kushi.

Solongo đã đề Billy tổ chức hai cuộc điều tra về cô bé con và mấy người Trung Quốc rồi bắt đầu tìm kiếm lại các thông tin pháp y cô thu được trước đây về cái chết của Kushi. Trong không khí u ám ngự trị khắp các phòng ban sau cái chết của Mickey và việc bắt giữ Chuluum, cô không gặp chút khó khăn nào trong việc mở lại hồ sơ. Cô đã lấy lại tất cả các túi niêm phong đựng bằng chứng vật chất, báo cáo giải phẫu tử thi của chính cô cũng như tất cả các biên bản lời khai nhân chứng. Cô quyết định tiến hành theo trình tự logic bằng việc xem xét lại báo cáo giải phẫu tử thi của chính mình, sau đó là tất cả các báo cáo điều tra và biên bản lấy lời khai để tìm ra những điểm mâu thuẫn có thể có, rồi cuối cùng xem xét các bằng chứng vật chất để xem chúng trùng khớp với những giả thiết nào.

Trong suốt thời gian đọc lại báo cáo, Solongo không thể xua ra khỏi trí nhớ của mình ký ức về Yeruldelgger gục ngã, suy sụp đẩy cửa nhà xác bước vào, bế trên tay thân hình bé bỏng của Kushi. Khi xe cứu thương về tới khoa cấp cứu bệnh viện, ông đã không cho phép người ta đặt cô con gái bé bỏng yêu dấu của mình, đang được bọc trong chiếc túi ni lông đen, lên một cái cang xẩu xí. Bất chấp quy trình và nguy cơ gây ảnh hưởng tới các bằng chứng, ông đã lấy thi thể Kushi ra khỏi lớp vải liệm bằng vật liệu tổng hợp đó rồi bế cô bé trên tay để đích thân gửi gắm cho Solongo. Không ai dám phản đối. Hồi đó Yemldelgget là thanh tra giỏi nhất của sở cảnh sát. Tất cả mọi người, nam cũng như nữ, tại các ban đều chia sẻ và tôn trọng nỗi đau của ông. Cũng chính là những người trong những tháng sau đó đã trút lên đầu ông thái độ khinh miệt khi buộc tội ông lựa chọn hoàn tất cuộc điều tra của mình thay vì cứu con.

Solongo là bác sĩ pháp y, nhưng do sở cảnh sát khá hạn chế cả về kinh phí lẫn nhân lực nên cô phải đảm nhiệm luôn một phần trách nhiệm vốn thuộc về cảnh sát khoa học hình sự. Không có gì trong những mẫu vật lấy từ trên người cô bé cho phép khẳng định chính xác nơi cô bé đã bị giam giữ. Hồi đó họ đã cẩn thận kiểm tra tất cả, bụi, phấn hoa tìm thấy trên mái tóc nhỏ bé đã cứng đờ, trên làn da mềm mại của cô bé, trong những món quần áo nhỏ nhắn tinh tươm cô bé mặc. Không có gì đặc biệt. Không có nhân chứng nào ngoại trừ người lái xe đã tìm thấy cô bé bên vệ đường, nằm rõ trong tầm nhìn như thể phải để người ta tìm thấy cô bé thì vụ bắt cóc mới có ý nghĩa.

Solongo muốn mang tất cả xuống nhà xác của cô để kín đáo làm việc. Đó không phải là nơi người ta thích bước vào mà không báo trước.

Cô bày tất cả các bằng chứng vật chất thu thập được trong cuộc điều tra lên một cái bàn lớn và im lặng quan sát chúng hồi lâu. Nhưng không tìm thấy gì. Không có gì đập vào mắt cô. Không một manh mối, không một trực cảm nào. Có lẽ Yeruldelgger chưa buộc được gã tay chân của Erdenbat nói ra đủ nhiều. Có thể họ còn thiếu các chi tiết. Nếu tất cả đã xảy ra đúng như bạn cô thuật lại, làm thế nào cô có thể liên hệ những manh mối vật chất này với trang trại của Erdenbat nơi Kushi đã bị giam? Chiếc xe đã bị đánh cắp, không cần mất công điều tra theo hướng đó làm gì. Nhưng còn trang trại?

Cô rà soát lại tất cả các loài cây, các loại hợp chất tự nhiên, các loại mẫu đất có thể coi là đặc trưng cho khu vực này của vùng Terelj, nhưng không có gì đủ đặc biệt để thiết lập mối liên hệ trực tiếp giữa trang trại và các bằng chứng cô có trong tay. Đáng lẽ cô phải tới tận nơi trong thời gian điều tra. Cô phải lập danh mục từng cái cây, từng bông hoa, từng hạt cát, từng viên sỏi của khu trang trại đó để suy luận ra rằng Kushi từng bị giam giữ tại đó. Solongo cầm trên tay đôi xăng đan nhỏ xinh màu hồng và trắng có hình Hello Kitty của Kushi rồi lật chúng lên.

Nhưng hồi đó không hề có lý do nào để tới trang trại điều tra hay nghi ngờ Erdenbat.

Dưới đế xăng đan có những đường rãnh sâu để chống trượt chân mà cô đã lấy mẫu. Đất vẫn còn dính chắc trên đó, và cô đã cạy hết một đường rãnh của mỗi bên đế để phân tích nguồn gốc. Song thứ đất này có thể tới từ bất cứ nơi nào ở phía Bắc hay Tây Bắc Oulan-Bator. Solongo cầm trên tay đôi xăng đan của Kushi và một con nức nở đột ngột làm cổ họng cô nghẹn lại. Vậy đúng là cô bé đáng yêu đã chết, như gã nọ kể, bên một con đường trên núi, hơi ẩm, do trượt chân ngã xuống vực vì đôi xăng đan mới và...

Cảm giác kinh hoàng từ điều cô đột nhiên vỡ lẽ ra khiến cổ họng cô nghẹn lại còn hơn cả những con nức nở. Cô vội lao tới bản báo cáo khám nghiệm tử thi của mình và bồn chồn lật trang: *‘Đốm xanh tím và vết máu bầm rải rác trên mặt, kết mạc sung huyết... Vết máu bầm vòng quanh hai bên... Xước da dưới dạng vết móng tay cào... Trong máu xuất hiện các mảnh của mô mềm dưới da, của màng sợi cơ và của tuyến giáp... Vết máu bầm sau hậu dưới dây chằng trước cột sống... Tổn thương động mạch cảnh... Các vết rách ngang lớp trong mạch...’*

Solongo đã không quên gì. Kết quả giải phẫu tử thi của cô hồi đó rất hoàn thiện và chính xác, và kết luận cô buộc phải suy ra hôm nay làm cô rùng mình ghê sợ: Kushi chắc chắn chết do bị bóp cổ, đúng như cô đã chứng minh một cách khoa học năm năm về trước, chứ không phải hậu quả của cú ngã.

Cô giờ lại bản báo cáo của mình lần nữa rồi ngược đôi mắt ướt đầm lên. Tình trạng tái nhợt và không chảy máu nhiều cho thấy tất cả các vết thương và vết rách xuất hiện sau cú ngã chỉ được tạo thành sau khi nạn nhân đã chết. Nếu gã đàn ông nọ nói đúng, vụ tai nạn đã được ngụy tạo thành tội ác, song cô bé Kushi tội nghiệp vẫn còn sống khi bị chúng bóp cổ sát hại, giống như cô bé kia đã bị chôn sống. Ghê rợn giống nhau. Chỉ có điều các vết thương xuất hiện sau khi chết đã bác bỏ giả thiết này. Kushi đã bị bóp cổ trước khi rơi xuống rãnh núi, và tất cả các bằng chứng đều chứng tỏ xác cô bé bị ném xuống đó sau khi chết nhằm ngụy tạo một tai nạn. Nhưng nhằm mục đích nào đây, nếu mục đích của Erdenbat là khiến người ta tin con tin bé nhỏ đã

bị bóp cổ chết?

Solongo cố kiểm chế cơn phần nộ của mình để hình dung ra cảnh tượng lúc đó. Xăm lái xe. Erdenbat nhiều khả năng ngồi trên băng ghế sau với cô bé. Cô bé hẳn phải tin tưởng ông ta, vì ông ta là ông ngoại nó, ông ta trấn an cô bé. Thậm chí có thể ông ta còn chơi đùa với cháu mình. Đồng thời ông ta suy nghĩ về tình thế lúc đó, về sự bướng bỉnh của Yeruldelgger, cuộc điều tra đang tiến triển dần, đang tiếp cận tới các đồng phạm của ông ta, và ông ta quyết định giết Kushi. Theo logic, đúng là như thế. Ông ta quay sang và bóp cổ cô bé trong khi gã lái xe kinh hoàng chứng kiến ông ta làm việc đó qua gương chiếu hậu, và tất cả chỉ có vậy. Không có tai nạn, không có cú trượt chân, không có rãnh núi, không có chuyện dàn cảnh. Chỉ đơn giản là một vụ giết người. Tàn nhẫn. Có tính toán. Sau đó, Kushi chỉ còn là con búp bê nằm rũ trên băng ghế sau, và Erdenbat không nhìn cô bé nữa. Ông ta nói với gã lái xe nơi ông ta muốn tới, và khi nghĩ đã tìm thấy địa điểm thích hợp, ông ta liền ra lệnh cho hắn chạy quá nơi đó, quay xe lại, trở lại hướng cũ, rẽ qua vệ đường để chạy xe theo một con đường mòn chạy dọc xa lộ, rồi ném xác Kushi qua cánh cửa mở mà thậm chí không thèm cho dừng xe lại. Những vết thương xuất hiện sau khi chết, chỉ đơn thuần là sự dè hèn được bổ sung thêm vào sự ghê rợn...

Solongo hiểu ngay trực cảm của cô đã đúng. Gã khốn nọ hẳn đã cố làm diu cơn phần nộ của Yeruldelgger bằng cách bịa ra chuyện tai nạn được ngụy tạo thành giết người, song hắn đã không thể nói dối về điều cốt yếu: Erdenbat có mặt ở đó, và chính ông ta đã sát hại cô bé.

Solongo nghĩ tới bạn mình. Làm thế nào để thông báo cho ông chuyện ghê tởm này đây? Người đàn ông cô đã thâm yêu suốt một thời gian dài và giờ đây cũng đã yêu cô, làm sao có thể hủy hoại ông thêm một lần nữa với một tin như thế chứ?

Cô vẫn cảm đôi xăng đan của Kushi trên tay. Kushi hẳn rất thích đôi xăng đan này. Thế này thật ngớ ngẩn, cô biết vậy,

Song cô sẽ làm điều đó. Dù thế nào đi nữa, tất cả các ban đã rồi tung lên từ vài ngày nay, tới mức sẽ chẳng ai để ý tới việc này có thể đây là một sai lầm, có thể Yeruldelgger sẽ không muốn thế, có thể việc này sẽ khiến trái tim ông ứa máu thay vì giúp nó dịu lại, song Solongo quyết định sẽ mang về trao lại cho ông đôi xăng đan Hello Kitty xinh xắn của Kushi. Mặc kệ các dấu niêm phong. Vụ việc dù sao cũng đã chìm xuống, chẳng có gì có thể dẫn tới tận Erdenbat. Và nếu nó có dẫn tới đâu đó, thì chắc chắn cũng không phải trước một tòa án. Nếu Yeruldelgger và Erdenbat là hai đối thủ cuối cùng trong tất cả các thảm kịch này, câu chuyện sẽ được giải quyết giữa hai người họ, ở cách xa tất cả.

Solongo đi về phía một trong hai chiếc bàn giải phẫu tử thi rồi cầm lấy chiếc vòi xịt cô dùng để rửa các thi thể. Cô lật đôi xăng đan lên để rửa hết đất khô vẫn còn bám trong các kẽ để nơi những mảnh nhỏ buống binh không chịu bong ra. Cô tăng áp lực vòi nước, xối chéo tia nước vào lớp vảy đất để rửa trôi chúng đi và cẩn thận không làm ướt phần da của xăng đan. Cô nghe thấy tiếng một viên sỏi rơi xuống và lập tức ngắt tia nước xối theo phản xạ để tìm kiếm trên bàn. Một viên sỏi có thể là manh mối hữu ích hơn vết đất. Có thể là một viên sỏi xác định được nguồn gốc. Một mảnh đá đặc biệt.

Cô kiểm tra mặt bàn thép nhưng không tìm thấy gì trên đó. Không rời mắt khỏi chiếc bàn, cô với lấy chiếc đèn soi to có khớp chỉnh treo trên trần rồi kéo xuống phía mình để có nguồn sáng là là. Vẫn không thấy gì. Dầu vậy, cô chắc chắn mình đã nghe thấy thứ gì đó rơi xuống mặt kim loại. Một thứ gì đó rất nhỏ. Cô kiểm tra các đường rãnh ở mỗi bên bàn dùng để hứng chất dịch lỏng và máu chảy ra từ các thi thể và tìm thấy vật cô đang tìm kiếm trong phễu lọc dùng để ngăn không cho nước cuốn các bằng chứng có thể có xuống ống thoát. Đầu tiên, cô cúi người nhìn xuống phễu lọc mà không chạm vào bất cứ thứ gì, chỉ để nhìn cho thật kỹ. Đó là một hạt cườm nhỏ xíu có màu đỏ tía rất đẹp, hình cầu hoàn hảo, làm bằng thủy tinh...

Solongo cầm một cái kẹp dài, cẩn thận gắp hạt cườm rồi để nó vào cái

hộp trong suốt. Rồi cô quay lại phía những túi có niêm phong đựng bằng chứng để kiểm tra xem liệu nó có thể tới từ các món quần áo của Kushi hay không. Cô không tìm thấy gì có thể làm rơi ra hạt cườm này. Không dây chuyền, không lắc tay, không đồ chơi trẻ con...

Cô lại cầm cái hộp nhỏ lên, quan sát nó thêm lần nữa và nhận ra đó không phải là một hạt cườm theo kiểu mà cô đã hình dung: hạt thủy tinh nhỏ hình cầu không hề bị đục lỗ. Cô quay trở lại bàn giải phẫu tử thi, đẩy chiếc đèn chiếu lớn lên, đặt cái hộp vào dưới luồng sáng của nó rồi kéo lại phía mình một chiếc kính lúp dày có cán gấp khúc kéo dài được. Đó là một hình cầu hoàn hảo, làm từ một loại thủy tinh và một thứ màu ở mức độ tinh khiết đáng kinh ngạc. Là pha lê, không nghi ngờ gì nữa. Và độ sâu, độ đậm của thứ màu đỏ tía đó!

Solongo vội chạy lên hai tầng gác dẫn tới các phòng thí nghiệm của bên Khoa học Hình sự để yêu cầu được sử dụng khối phổ kế. Máy nhân viên hiếm hoi có mặt chẳng hề thấy phiền trước sự xuất hiện của cô, và cô bắt tay vào kiểm tra hạt hình cầu đó mà chẳng hỏi gì ai. Kết quả hiện lên trên màn hình kiểm tra sau vài giây và Solongo choáng váng như bị một cú đòn trúng tim.

“Ôi trời ơi! Sao mình lại không nghĩ tới điều đó sớm hơn chứ! Con ác mộng của Yeruldelgger, mười bảy chiếc răng trên dây chuyền của Kushi, những thứ từ lòng đất... Mình biết quá rõ về chúng mà! Các loại đất hiếm, làm sao mình lại có thể không nghĩ tới chúng nhỉ!”

Solongo muốn lập tức báo cho Yeruldelgger, nhưng trong khi cô đang bấm số của ông, điện thoại di động đã đổ chuông trên tay cô.

“Solongo?”

“Yeruldelgger! Nhất định em cần phải...”

“Anh trước đã,” ông ngắt lời cô. “Anh đã tìm thấy các bằng chứng vật chất trong vụ án cô bé. Anh biết ai đã giết bố mẹ cô bé. Bảo Billy điều động

cảnh sát thuộc huyện gần nhất tới bắt một gã người ta vẫn gọi là Thợ Sắt. Ở phía Bắc Bayandelger, quá Mônggônriorit khoảng hai mươi kilomet, một ngôi làng có khu cắm trại cho khách du lịch được người ta gọi là trại Gấu. Họ sẽ tìm thấy đôi tượng tình nghi trong chuồng dê của cửa hàng tạp hóa tại đó. Anh đã trối hăn lại giúp họ. Họ cần tới đó trên hai xe. Họ phải đem theo các bằng chứng, trong đó có một cái giường và những món đồ chơi. Solongo, hãy nói chuyện với họ để giải thích cho họ biết cách đóng gói bằng chứng mà không làm tạp nhiễm chúng và...”

“Gantulga đang ở cùng anh à?”

“Không, sao cơ?”

“Anh nói năng hệt như thằng bé khi nó bắt chước Horacio Caine!”

“Solongo, xin em đấy! Hãy giải thích với họ là họ cũng có thể mạnh tay với gã Thợ Sắt một chút. Anh muốn có tất cả những gì hăn còn giữ lại từ chiếc UAZ màu xanh lam của bố mẹ cô bé! Họ cần tiến hành việc này thật khẩn trương, rồi giải gã đó cùng các bằng chứng về Mônggônriorit mà không nần ná lại làng quá lâu. Có nguy cơ sẽ xảy ra một cuộc hành hình theo luật rừng kiêu mới.”

“Anh đã tìm thấy thi thể bố mẹ cô bé chưa?”

“Chưa, nhưng anh biết chắc họ đã bị sát hại ở đây, và xác họ cũng nằm cách đây không xa.”

“Và Thợ Sắt chính là thủ phạm?”

“Không, thủ phạm là anh hăn, hăn chỉ là tòng phạm thôi.”

“Anh sẽ bắt giữ anh hăn chứ?”

“Không phải ngay lập tức. Trước hết, anh cần giải quyết một cuộc khởi nghĩa nông dân và một cuộc xâm lược của người Hàn Quốc. Còn em?”

“Các loại đất hiếm!”

“Cái gì, các loại đất hiếm ư?”

“Trong giấc mơ của anh, con số mười bảy được thể hiện qua sợi dây

chuyên làm từ răng khủng long đeo trên cổ Kushi, chúng tượng trưng cho các loại đất hiếm!”

“Lại còn chuyện gì nữa thế?”

“Một nhóm gồm mười bảy nguyên tố rất đặc biệt trong bảng tuần hoàn Mendeleev phân loại và liệt kê các nguyên tố hóa học trong tự nhiên. Những nguyên tố hiếm được vùi kín trong lòng đất giống như những chiếc răng hóa thạch, và đòi hỏi người ta phải đào xới tung cả thảo nguyên lên để khai thác chúng. Đó chính là điều mà giấc mơ của anh muốn nói với chúng ta. Ba vụ án đầu có một mối liên hệ với các loại đất hiếm.”

“Thế là sao, ba vụ án ư? Ý em muốn nói là...”

“Phải, em vẫn chưa biết như thế nào, nhưng cái chết của Kushi cũng liên quan tới đất hiếm.”

“Làm sao em có thể nói vậy? Em đã tìm thấy gì đó sao?”

“Em đã kiểm tra lại tất cả các bằng chứng vật chất, mở lại tất cả các bằng chứng đã niêm phong, và em tìm thấy một thứ chúng ta bỏ sót trong cuộc điều tra: dưới đế một chiếc xăng đan của Kushi, có hạt thủy tinh nhỏ mắc kẹt trong một đường rãnh, lẫn vào đất.”

“Thủy tinh ư?”

“Vâng, một hạt thủy tinh thuần nhất, hình cầu hoàn hảo, và có màu đỏ tía thuần khiết hiếm có. Em đã kiểm tra qua khối phổ kế, và thứ màu cực kỳ thuần khiết này là do trong thủy tinh có mặt neodmium. Neodmium là một trong mười bảy nguyên tố nhóm đất hiếm!”

“...”

“Yeruldelgger?”

“Mấy thứ đất hiếm này có giá trị lắm phải không?”

“Hàng tỷ đô la! Chúng có những tính chất lạ thường, và là thứ không thể thiếu trong mọi công nghệ mới. Nam châm siêu mạnh cho các loại động cơ điện mới không cần bobin, thành phần thiết yếu trong các pin mặt trời thế hệ

mới nhất, nguyên liệu để tăng cường độ bền cho thép... Để anh có cơ sở so sánh, Đặng Tiểu Bình có lần từng nói: ‘Người Ả Rập có dầu mỏ, chúng ta có đất hiếm!’ Điều đó có giúp anh hình dung ra giá trị của chúng không?”

“Có phải mỗi nguyên tố trong số mười bảy nguyên tố này đều có một màu đặc trưng không?”

“Không,” Solongo đáp, hơi ngạc nhiên trước câu hỏi. “Nhưng một số giúp tạo màu cho các nguyên tố khác...”

“Màu xanh lục phải không?”

“Vâng, đúng là praseodymium cho màu xanh lục!”

“Thế còn màu hồng?”

“Yeruldelgger, anh làm sao...”

“Thế còn màu hồng?”

“Vâng, cả màu hồng nữa, erbium cho màu hồng! Người ta cũng có thể tạo ra màu vàng với...”

“Anh mặc xác màu vàng!” ông ngắt lời cô.

“Đợi đã, anh đang nghĩ gì thế?”

“Anh đang nghĩ tới kẻ mà anh sẽ tìm để báo thù, Solongo”

“Yeruldelgger...”

Ông đã ngắt máy. Solongo ngậy người ra trong giây lát, nhìn chăm chăm vào chiếc điện thoại im tít trên tay mình. Rồi cô gọi cho Billy để báo cho cậu ta lệnh của vị cảnh sát trưởng rồi quay xuống nhà xác để cẩn thận gói lại đôi xương đan xinh xắn của Kushi.

...một gã say khác còn say hơn hẳn.

Khi quay trở lại khu trại, Yeruldelgger nhận ra với chút hân hoan, tình hình náo động tại đây. Nhóm dân làng rời khỏi khu trại bao bọc lấy các con gái họ hết như bầy sói bảo vệ lũ con nhỏ của chúng, mấy người phụ nữ hung hãn dẫn đầu, mấy người đàn ông đi chặn hậu, luôn để mắt canh chừng Gấu. Ba người phụ nữ làm bếp đã bỏ mặc bếp lửa và nồi cháo của họ để dõi theo toán người đang rời đi, khoanh tay trước ngực để bày tỏ tinh thần đoàn kết, Yeruldelgger đoán vậy. Đứng gần đồng lửa cháy rực đang liếm những lưỡi lửa quá cao lên bầu trời, hai cậu nhỏ có vẻ không hiểu gì về chuyện đang diễn ra. Vừa giễu cợt vừa e dè, chúng quan sát mấy cô gái rời đi giữa vòng bảo vệ của bố mẹ. Gấu đứng một mình tách ra một chút và quan sát Yeruldelgger bước tới.

Ông ra khỏi xe, bước về phía nhóm dân làng. Ông bảo cho họ biết bằng vài lời ngắn gọn rằng Thợ Sắt đã bị trói trong chuồng dê ở sau cửa hàng tạp hóa, nhưng ông sẽ đích thân quay lại nện gục hết dê của ai dám động chân động tay với hắn. Hắn là nhân chứng trong một vụ giết người, và cảnh sát huyện sẽ nhanh chóng tới giải hắn đi. Ông tiếp tục chửi rủa họ vì đã dám bỏ mặc con gái họ trong tay Gấu, rồi chúc mừng họ vì đã có đủ can đảm để cứu các con về. Ông bắt họ thề sẽ thương yêu các con, rồi đến lượt mình ông thề sẽ thỉnh thoảng ghé qua kiểm tra xem họ có giữ lời không. Rồi ông bình thản đi về phía căn lều của mình, không buồn để mắt tới Gấu, chúc mừng hai cậu nhóc về đồng lửa khi đi ngang qua chỗ chúng, chào mấy người phụ nữ nấu bếp bằng một nụ cười hết cỡ kèm cái nháy mắt tinh quái. Ông vừa bước qua ngưỡng cửa căn lều thì nghe thấy tiếng động cơ của chiếc mô tô bốn bánh đầu tiên.

“Thế nào, chính ông đã gây ra toàn bộ vụ nhốn nháo này đúng không?” Colette, đang nằm trên giường hút thuốc chờ ông, lên tiếng hỏi.

Cô gái đã lại thay đồ, và lúc này mặc chiếc áo hai dây cũn cũn màu hồng và xanh lục có dòng chữ *Mangueira já Chegou* cùng quần soóc vải xa tanh màu lục có logo của Estação Primeira da Mangueira, một trường dạy Samba ở Rio de Janeiro. Yeruldelgger tự hỏi liệu cô ta có ý thức được họ đang chờ đón một đám chơi mô tô Hàn Quốc trong cơn động dục hay không. Ông chọn cách không đặt câu hỏi đó ra với cô gái, vì e phải nghe câu trả lời là *tôi biết chứ...*

“Không được hút thuốc trong lều!” ông chỉ đáp vậy.

“À vậy sao, em quên mất, đó không phải là truyền thống!”

“Không, đó không phải là truyền thống!”

“Thế làm rồi beng mọi thứ lên ở bất cứ chỗ nào ông đi qua, đó là truyền thống à?”

“Có vẻ như gần đây thì đúng là thế rồi, tôi thừa nhận,” ông vừa nhân nhượng vừa mỉm cười. “Và theo tôi nghĩ, với những kẻ đang tới chỗ chúng ta, chuyện đó vẫn chưa kết thúc đâu!”

“Phải rồi, nhưng lần này bọn họ có bao nhiêu người? Hai chục à, phải không? Còn ông, ông có bao nhiêu?”

“Tôi ư? Thì chúng ta không phải là hai người sao?” ông mỉm cười.

“Ái chà chà, không, chàng trai yêu dấu, đừng có trông cậy vào em: về phần rắc rối thì rắc ai người nấy hót nhé!” Colette vừa nói vừa bật dậy khỏi giường để ra ngoài hút thuốc.

“Em có lý,” ông giễu cợt,. “kích cho bọn chúng thật hăng cho tôi! Hai mươi ngày đường rừng cười trên mô tô hẳn làm chúng thêm cười thứ gì đó khác! Chuyện này đương nhiên sẽ có ích cho việc của tôi!”

Đám mô tô bốn bánh lần lượt rú lên lao vọt ra khỏi rừng, hụp xuống con đường mòn trũng sâu dẫn vào khu trại. Chẳng có gì ngạc nhiên về việc Park Kim Lee đã đâm phải cô bé tội nghiệp trên chiếc xe đạp ba bánh mà không thể tránh được! Đám tài xế mặc toàn đồ da, đội mũ bảo hiểm như người hùng trong các trò chơi điện tử, còn mô tô của họ dính đầy bùn và những tấm đề can tự dính. Gã đi đầu nghiêng xe bóc hai bánh lên để rẽ vào trại, đầu gối lướt sát đất, dừng lại ngang phè bằng cách cho xe trượt dài trên lớp cỏ dày. Rồi y nhồm thảng người dậy trên xe, loạng choạng bước xuống, ném găng tay và bỏ mũ bảo hiểm ra, buông mình dang thẳng hai tay ngã vật ra bùn như một nhà vô địch đầy oai hùng lúc về đích chiến thắng trong một cuộc đua marathon. Gã thứ hai thiếu chút nữa cán phải y liền lao người đề lên y rồi cười phá lên. Gã thứ ba ngửa người ra tựa vào đồng túi buộc trên cánh gió đằng sau mô tô của hắn, hai bàn tay đan lại đặt dưới gáy, có vẻ vừa kiệt sức vừa phấn khởi. Rồi những thành viên khác tới thành từng nhóm nhỏ, để động cơ xe của bọn họ tiếp tục nổ ầm ầm rất lâu, khạc ra những cuộn khói nóng giãy với hơi dầu hăng hắc sắc xanh. Cả đám khen ngợi lẫn nhau từ xe này tới xe kia bằng cách gân cổ hét lớn để át tiếng ồn động cơ, mặt vẫn ẩn dưới chiếc mũ bảo hiểm chưa cởi ra, hoặc chúc mừng nhau bằng những cái vỗ mạnh lên lưng như các nhà vô địch Công thức 1. Sau đó, đến lượt những chiếc mô tô bốn bánh khác xuất hiện, nặng nề hơn, chở theo vật liệu và đồ ăn, và tất cả cùng nóng lòng chờ đợi chiếc xe chở sâm banh Georgia và vodka Nga.

Đám đua xe dùng hết sạch ba chai sâm banh loại to để phun vào nhau và phun từ xa vào mấy người phụ nữ, mấy người này bỏ chạy vào nắp trong nhà bếp của họ. Màn náo nhiệt cuối cùng cũng lắng xuống, và đám tay đua tụm lại thành nhóm nhỏ vui vẻ tán chuyện. Bọn họ đã kết thúc cả nghìn kilomet cuộc đua hoang dã giữa thiên nhiên. Lần lượt từng người trong nhóm bỏ mũ và tháo găng ra, trước khi cởi bộ áo liền quần bằng da có in thương hiệu các nhà tài trợ phương tiện, và vài tay đua tỏ vẻ tự hào vì chỉ mặc bên trong bộ

đồ đó bọc chiếc quần lót cùng đôi tất.

Colette dụi tắt điều thuốc kêu xèo xèo trên cỏ ướt. Cô trở vào trong lều cùng Yeruldelgger ngay khi cảm thấy ánh mắt của đám đàn ông cời trần đang dồn về phía mình.

“Em nghĩ tốt hơn em nên thay đồ!”

“Tôi đã không dám khuyên em làm vậy,” Yeruldelgger thú thực.

Ông đánh giá cao việc cô gái đã cố gắng bước qua ngưỡng cửa bằng đúng bên chân và đi vòng quanh lều theo đúng chiều. Ông đang ngồi bên mép giường mình, ở tận trong cùng căn lều, theo dõi đám Hàn Quốc từ xa qua cửa lều để mở. Khi cô gái đi ngang qua, cặp đùi vẫn còn săn chắc lướt qua sát mặt ông, và cô đưa tay lên vuốt má ông.

“Cảm ơn ông vì mấy cô bé. Việc ông đã làm thật tử tế.”

“Cảm ơn em vì đã báo cho tôi biết. Khi em thấy những gì sắp sửa xảy...”

“Tại sao ông lại đưa em tới đây?”

“Tôi cần ai đó để đóng vai đôi uyên ương, để đánh lừa chúng, và tôi đã hứa với em về kỳ nghỉ!”

“Các kỳ nghỉ với ông lúc nào cũng thế này sao?”

“Tôi không nhớ nổi nữa. Đã nhiều năm qua tôi không có kỳ nghỉ nào...”

“Từ sau cái chết của Kushi.”

“...”

“Em cũng từng có một đứa con. Hay đúng ra là gần như thế. Em đã phải phá thai. Nhưng như vậy cũng giống như nó đã chết, phải không? Và ông sẽ cười... mà không, ông sẽ không cười... Ông có hình dung được chính Chuluum là bố đứa bé, ông có hình dung được không? Anh ta nói đó là một chuyện ngoài ý muốn với bao cao su, rằng em sẽ không thể tiếp tục hành nghề với một đứa bé, rằng điều đó sẽ không tốt cho công việc của em, và để đổi lại anh ta sẽ biến em thành nữ hoàng của Altaï. Rồi anh ta đánh em, và em bị ép phải phá thai. Kể từ khi đó, mỗi khi nhìn thấy một đứa bé trên

đường phố, em lại cố hình dung xem con em lẽ ra đã có thể ra sao. Ông tất nhiên đã biết rõ Kushi, ông biết rõ mình mất đi điều gì. Còn em, em mất đi một giấc mơ. Ông đã mất một đứa con, em đã mất một thiên thần. Em không biết ai là người bất hạnh hơn trong hai chúng ta. Có thể chúng ta bất hạnh như nhau. Ông có muốn biết bí mật thực sự của em không, bạn đồng cảnh ngộ?”

“...”

“Dù thế nào em cũng nói cho ông biết, vì em cần thỉnh thoảng nói ra điều đó. Ông biết vì sao em tiếp tục nghề này không?”

“...”

“Vì sau khi phá thai em không thể có con được nữa. Em không còn chức năng của một người mẹ, em chỉ còn là công cụ tình dục, và với em thế cũng ổn.”

“À, với tôi thì như thế không ổn!” Yeruldelgger gắt lên và đột ngột đứng dậy.

“Tất nhiên, về ông thì em hiểu, Kushi...”

“Tôi không nói về Kushi!” ông cắt ngang, “tôi nói về em. Trong em còn có nhiều điều hơn chỉ là chức năng làm mẹ và công cụ tình dục. Hãy thôi dằn vặt bản thân đi. Tôi sẽ trừng phạt Chuluum vì những gì hắn ta đã làm. Nếu em có tình yêu để trao đi, thì vẫn còn những đứa trẻ bị bỏ rơi ở khắp nơi, và cả những người đàn ông cô đơn nữa. Tại sao chúng ta cứ nhất định phải kết thúc trong cảnh bị suy sụp vì những cuộc sống không mục đích thế này! Chúng ta từng có những không gian mênh mông, những tập quán và những truyền thuyết lâu đời, và em nhìn xem chúng ta đã thành ra như thế nào!”

“Đó là những gì mà cuộc sống đã khiến chúng ta trở thành!” cô gái thờ dãi.

“Không, sai rồi, cuộc sống chẳng khiến chúng ta thành ra thế nào cả. Chính chúng ta đã khiến cuộc sống đầy những từ bỏ, sợ hãi, bỏ rơi, gian trá,

phần nợ! Chính chúng ta đã tự ngăn cản mình biến cuộc sống trở thành khác đi so với hiện tại.”

“Nói thì dễ lắm, Yeruldelgger, nhưng nhìn ông xem: có phải chính ông đã làm nên cuộc sống của ông vào lúc này không?”

“Không, lúc này tôi đang giải quyết các món nợ của mình. Nhưng khi đã xong, tôi hứa với em tôi sẽ làm lại cuộc đời.”

“Mong các vị thần lắng nghe ông...,” cô gái lầm bầm.

“Các vị thần chẳng can dự gì ở đây cả. Các vị thần dõi theo chúng ta, vậy thôi! Khi chuyện này kết thúc, hãy làm như tôi; quên Chuluum đi và tìm tình yêu ở nơi khác.”

“Lời khuyên hay lắm. Liệu ông có tình cờ sẵn sàng chút ít cho chuyện đó không?”

“Rất tiếc!” Yeruldelgger mỉm cười dang hai cánh tay ra.

“Cho dù chỉ một đêm?”

“Cho dù chỉ một đêm!”

“Một đêm duy nhất, một đêm không bao giờ có thêm đêm khác,” cô gái thì thầm với giọng gần như phỉn muộn. “Chỉ một lần thôi, như một món quà nhỏ, ông biết đấy. Chỉ một chút kỷ niệm giữa ông và em, một chút hạnh phúc nhỏ nhoi cùng với chút ít tình yêu trong đó, để em nhớ tất cả những gì ông vừa nói với em. Như những món đồ lưu niệm nhỏ cho khách du lịch, ông biết đấy, những món đồ mà khi ông lắc lên sẽ có tuyết rơi trong đó. Như thế, vào những ngày buồn, em sẽ lắc ông trong đầu để cảm thấy dễ chịu hơn. Chỉ ông và em ở bên nhau...”

Yeruldelgger sắp trả lời và ánh mắt cô gái đang chăm chú nhìn vào môi ông thì ai đó gõ lên cánh cửa lều đang để mở. Đó là một trong hai cậu nhóc đã nhóm lửa.

“Bà già muốn gặp ông!” cậu nhóc nói với viên cảnh sát, cậu nhóc tựa lên khung cửa để cúi người ngó vào trong, bàn chân đặt trên ngưỡng cửa lều.

Yeruldelgger thở dài đi tới chỗ cậu nhóc. Ông đập vào cổ tay cậu nhóc nhanh tới mức cậu nhóc không kịp thấy cú đánh giáng xuống. Bị mất thăng bằng vì bất ngờ, cậu nhóc ngã sòng soài xuống sàn lều.

“Người ta chưa bao giờ dạy chú em là không được gõ lên cửa một căn lều hả? Hay không được phép tựa lên khung cửa? Hay không được đặt chân lên ngưỡng cửa?”

“Cái gì? Vì thế mà ông đánh tôi à?” Cậu nhóc vừa đáp lại vừa nhồm dậy, vừa tức tối vừa sợ sệt. “Làm theo những trò xưa rích đó để làm cái quái gì chứ?”

“Đó không phải là câu hỏi hay, chàng trai. Câu hỏi đúng là: tôn trọng chúng thì chú em mất gì? Những trò xưa rích như cậu nói đó, chúng là linh hồn cậu, thứ duy nhất kết nối cậu với linh hồn của đất nước cậu...”

“Ông nói đùa, toàn thứ vớ vẩn!” cậu nhóc lên tiếng, tưởng rằng có thể vớt vát được chút kiêu căng.

“Được thôi, vớ vẩn hay không, chú em cũng phải tôn trọng chúng trước mặt tôi. Và bà lão, chú em cũng phải gọi là bà một cách tôn trọng, hiểu chưa?”

“Rồi, bà thì bà, bà ấy muốn gặp ông!” cậu nhóc vừa cầm cẩu vừa thối lui.

Yeruldelgger dõi theo cậu nhóc chạy tới bên cậu thiếu niên còn lại. Với chiếc áo thun của đội Mets ở New York hay của đội Lakers chúng mặc cùng chiếc mũ bóng chày chúng đội trên đầu, hẳn nhiên hai anh chàng đang khề bảo nhau rằng ông là một lão khom chập cheng trong lúc cố nín cười.

“Ông thực sự tin vào những điều đó sao?” cô gái lên tiếng hỏi sau lưng ông.

“Tôi tin vào mọi mối liên hệ gắn kết chúng ta với nhau,” viên cảnh sát nói với vẻ mệt mỏi.

Qua khung cửa để mở của căn lều, trong đám chơi mô tô lúc này đã ồn ào uống rượu quanh đồng lửa, ông nhận ra Adolf đang được đám Hàn Quốc

từng người một chào mừng để cảm ơn vì đã dẫn đường cho đám này tới khu trại. Trời vẫn còn sáng, song đám chơi mô tô đã đỡ xuống nhiều két vodka và cả một dàn karaoke mà bọn họ đang lắp đặt để chuẩn bị cho một đêm dài nhậu nhẹt. Từ nơi hấn ngồi, Adolf không thể phát hiện ra ông. Yeruldelgger muốn giữ cho mình lợi thế bất ngờ. Từ phía đối diện cửa vào, ông nâng tấm vải trang trí vách lều và lớp da dày ngăn lều lên, tách hai thanh lưới gỗ, vén tấm bạt che bên ngoài, rồi lách người ra. Ông xoay xở để mấy người phụ nữ trong bếp trông thấy mình nhưng vẫn ở ngoài tầm mắt Adolf và đám Hàn Quốc. Bà lão đang ở trong bếp, đứng thẳng, quan sát căn lều của ông, chờ ông đáp lại lời nhắ của mình. Yeruldelgger ném một hòn sỏi vào bức tường ghép từ thân cây thông rụng lá để bà chú ý rồi ra hiệu bảo bà tới chỗ ông. Bà lão hiểu thông điệp nhận được, chùi tay vào cái khăn lau buộc ở thắt lưng, rồi làm động tác để báo cho ông hiểu bà sẽ đi vòng ra đằng sau để tới gặp ông ở chỗ căn nhà gỗ xa nhất.

“Cậu làm hấn phát điên lên rồi!” bà lão hạ giọng nói ngay khi hai người gặp nhau trên hàng hiên hẹp trông ra hồ nước. “Sau những gì cậu làm cho các cô gái đó, ngay khi cậu rời đi, hấn sẽ giết chúng tôi!”

“Bà hỏi hận sao?”

“Không, cậu đã làm đúng. Cậu đã làm điều đáng lẽ chúng tôi phải làm từ lâu rồi. Nhưng hấn bị điên. Hấn sẽ giết chúng tôi!”

“Hấn sẽ chết trước khi tôi rời đi, ông đáp.”

Bà lão ngược về phía ông khuôn mặt mệt mỏi vì cuộc sống của mình, tò mò trước sức mạnh và sự quyết tâm của ông.

“Cậu là ai?” bà hỏi.

“Tôi là ai không quan trọng. Tôi biết hấn là ai!”

“Vậy là cậu biết về chuyện mấy người nước ngoài, thế thì...”

“Về cặp vợ chồng hấn đã giết à? Lúc trước tôi có nghi ngờ, nhưng giờ thì tôi biết chắc.”

“Vậy cậu sẽ làm gì?”

“Tôi sẽ thanh toán các món nợ.”

“Tại sao cậu lại làm thế, cậu quen mấy người đáng thương đó à?”

“Không, nhưng chính tôi đã đào thi thể đứa con gái bé bỏng của họ, và một ông lão du mục đã phó thác linh hồn cô bé cho tôi. Để cô bé được yên nghỉ, tôi phải tìm thấy bố mẹ nó, dù họ đã chết.”

Bà lão im lặng giây lát, mắt nhìn thẳng vào mắt ông. Hẳn bà đã từng rất đẹp, Yeruldelgger thầm nghĩ. Như những cô gái trẻ có khuôn mặt trắng tròn trong đó bốn mươi cô đẹp nhất đã bị hiến sinh trong tang lễ Thành Cát Tư Hãn. Rồi khuôn mặt bà trở nên nhăn nheo. Những mùa hè gay gắt, những mùa đông giá buốt, những lần buôn bán ái tình, những cuộc tình hung bạo, những đứa con ốm yếu, những bầy gia súc bị tan đàn... Và cả những tiếng cười nữa, hẳn rồi. Bà lão cup mắt xuống, và Yeruldelgger hiểu bà không muốn nhìn thẳng vào ông để nói với ông những gì bà sắp nói. Ở trên cao hơn một chút, đằng sau những căn lều, ông nghe thấy tiếng hí của lũ ngựa mà Gấu đã giữ cho khỏi hoảng hốt bằng cách đưa chúng cách xa khỏi mấy chiếc mô tô. Ông đưa mắt nhìn về phía hồ nước chuyển ánh hồng trong ráng hoàng hôn dưới bầu trời rải rác những đám mây màu tím hoa cà. Mặt nước hơi lặn tăn gợn sóng khi một con diệc nhẹ nhàng cất cánh bay lên duyên dáng. Những cái bóng màu lam dâng lên từ trắng cỏ trũng sâu. Một vùng tranh tối tranh sáng trùm xuống rìa các khu rừng bên kia hồ. Bầy thỏ rừng, lũ vịt ở đâu đó. Đám chuột chũi đang bận rộn trong hang để chuẩn bị cho buổi đêm. Một nhịp sống cô độc và đáng kinh ngạc nơi trắng trống hoang vu bị quên lãng. Ở ngoài xa có lẽ là những con sói, cả một bầy đang đi kiếm ăn. Một con cáo thận trọng lẩn tránh chúng. Một con linh miêu đang nấp rình mồi. Và nằm ẩn trong bóng tối sâu thẳm dưới tán thông rụng lá, đặt móng giữa bụi việt quất đen hoa tím, là một con gấu ngậy ngô phàm ăn...

“Tôi đã biết hẳn sẽ gây chuyện khi hẳn đi câu,” bà lão bắt đầu kể. “Đã vài ngày hẳn thường xuyên để mắt về phía chiếc xe bán tải nhỏ màu xanh lam.

Người phụ nữ tóc vàng mặc quần soóc, bộ ngực đẹp để thả tự do dưới chiếc áo bó ngực. Khi cô giặt đồ, quỳ gối trên chậu giặt, khi cô cúi người xuống chải đầu cho cô con gái nhỏ... từ xa, tôi luôn thấy hẳn tìm cách quan sát bộ ngực người phụ nữ đó. Hẳn chắc là đã lén lại gần hơn để rình trộm khi cô ấy tắm. Có khả năng hẳn đã nhìn trộm cô gái qua cửa sổ xe. Hẳn đã làm thế với các khách du lịch rồi, qua những cái lỗ hẳn đục trên vách lều. Nhưng khi hẳn đi câu, tôi đã hiểu ngay. Ngày đầu tiên, hẳn đi qua phía trước họ không nói gì cùng cái cần câu trên tay. Cả ba người trong gia đình họ cùng ăn sáng dưới ánh mặt trời. Từ trong bếp, tôi đã thấy hẳn làm thế rồi biến mất vào trong thung lũng, về phía dòng sông. Tới gần giữa trưa, hẳn quay lại cầm theo hai con cá hồi rất đẹp được xỏ dây móc qua mang, và hai vợ chồng họ đã nhìn hẳn hồi lâu trong lúc chỉ cho con gái họ thấy mấy con cá hồi. Đến hôm sau, hẳn lại làm tương tự, và lần này, đúng như gã khôn hy vọng, ông bố tiến lại gần hẳn cùng cô con gái. Gã rác rưởi đã giơ tay chìa mấy con cá ra để cô bé dám dùng đầu ngón tay sờ lên chúng, và hẳn đã trao đổi vài lời với ông bố. Người phụ nữ không lại gần. Tôi tin chắc cô ấy nghi ngờ hẳn. Khi tôi thấy người chồng có vẻ phấn khích, quay lại giải thích gì đó với vợ, tôi biết hẳn đã gần như thành công kế hoạch của hẳn. Ngày hôm sau, hẳn ra đi cầm theo hai cái cần, và người chồng đợi để cùng đi câu với hẳn. Tôi thấy hẳn thương lượng để cô bé không đi cùng. Hẳn là hẳn đã nói về những đoạn bờ sông nguy hiểm, bịa ra lũ rắn độc lẩn khuất trong cỏ, bất cứ chuyện nhằm nhí nào, song hẳn đã thuyết phục thành công ông bố, anh ta liền bảo con gái ở lại với mẹ. Cô vợ quan sát cảnh đó từ chỗ cao hơn một chút trên bờ cỏ, hai tay khoanh trước ngực, ánh mắt dừng đọng. Trong lúc đi xuống phía dòng sông, với anh chồng hết sức hân hoan bên cạnh, hẳn đã từ xa ra lệnh cho tôi chuẩn bị một bữa ăn sáng với bánh mì nóng, kem tươi và mứt việt quất cho cô bé. Vốn là một kẻ bủn xỉn, đó là những gì hẳn sẵn sàng trả giá. Rồi hẳn biến mất. Cô bé ngồi lên chiếc xe đạp ba bánh và người vợ đi cùng con gái cô tới tận bếp. Cô ấy nói thứ tiếng Nga rất tồi, nhưng dù sao chúng tôi cũng

hiều được nhau. Người mẹ từ chối kem tươi và mút bằng cách phàn nàn về tình trạng quá tròn trịa của mình, rồi cảm ơn tôi đã trông giúp đỡ con. Cô ấy giải thích với tôi trong khi cố mỉm cười rằng sẽ tranh thủ lúc chồng vắng nhà để dọn dẹp tổng vệ sinh một phen, rồi người vợ rời đi, vừa đi vừa thỉnh thoảng ngoái lại, đưa tay vẫy chào cô con gái lúc đó đã chơi với một chú cún con và không nghĩ gì tới mẹ nữa. Về tới chiếc xe, cô ấy mở tung tất cả, lấy mọi thứ ra, cọ rửa rồi sắp xếp lại. Người vợ đang ở trong xe thì tìm tôi nẩy lên vì thấy gã khốn đó leo lên bờ cỏ. Hắn đi thẳng tới phía chiếc xe, thật bình thản, như thể đang quay về nhà mình. Hắn chui vào trong xe không chút do dự, thậm chí không buồn đóng cửa lại sau lưng, và tôi biết hắn sẽ cưỡng bức cô ấy...”

“Bà chắc về chuyện đó chứ? Bà đã nhìn thấy hắn chứ? Bà đã nghe thấy gì đó?”

“Tôi biết vì hắn đã làm thế rồi. Với tôi, với những cô gái khác trong bếp, với những cô bé hắn thuê làm việc, và cả khách du lịch nữa! Có những người đặt thuê chỗ trọ một tuần rồi đột ngột rời đi không nói một lời, cũng không trả tiền, chỉ sau hai hay ba ngày trong tình trạng vừa xấu hổ vừa hoảng loạn... Tôi biết hắn chui vào trong chiếc xe và lập tức đánh gục cô gái bằng một cái tát mà không nói lời nào. Tôi biết hắn đã xé rách quần soóc và quần lót của cô gái chỉ bằng một cú giạt duy nhất làm đùi cô chảy máu, rồi hắn đã xé áo lót của cô gái để vò lấy cặp vú của cô, hắn tì hai đầu gối xuống tách hai chân cô gái ra để nhìn thấy cửa mình của cô. Tôi biết hắn đã cưỡng dâm cô gái qua cửa quần vừa kịp vạch ra, rồi giữ hai cổ tay cô gái ở trên đầu cô bằng một tay, dùng tay còn lại bịt miệng có để ngăn không cho cô kêu lên... Tôi biết cô gái không kịp hiểu gì. Cô ấy đã không thấy thứ gì xuất hiện, bị choáng váng vì cái tát có lẽ đã làm cô rách tai, trước sức mạnh hùng hục và thân hình nặng nề hôi hám của tên khốn kiếp này, kinh hãi trước sự táo toan của hắn khi dám cưỡng dâm cô như thế giữa ban ngày, cách chúng tôi chỉ mấy bước chân, ở ngay cạnh nơi đứa con gái bé bỏng của cô ấy đang chơi,

chỉ cách người chồng của cô, người mà hắn đã dẫn đi câu, có vài trăm mét. Tôi biết cô gái đã hoảng loạn trước cái bộ phận sinh dục tởm lợm của hắn. Kinh hoàng trước sự im lặng thú vật của hắn, trước sự thiếu vắng mọi cảm xúc trên khuôn mặt hắn, trước đôi mắt chết chóc không chút ân hận, không sợ hãi, không chút thương hại. Thoạt đầu, nạn nhân không hiểu. Cô ấy nghĩ hắn sẽ nhận ra rằng việc làm của hắn thật ghê tởm rồi hổ thẹn bỏ chạy khỏi đó. Hay ai đó sẽ xuất hiện và nện vỡ đầu hắn. Làm sao người ta có thể chỉ một giây trước còn là người rồi chỉ một giây sau trở thành con mồi phải phục tùng trước con quái vật ghê tởm này? Và sau đó tôi biết cô ấy đã tìm cách chống trả khi hắn bằng một cử động lật cô ấy lại để cưỡng dâm qua đường hậu môn. Tôi biết hắn đã ấn mặt cô ấy xuống đệm giường để bóp nghẹt tiếng cô ấy kêu. Con đau và sự nhục nhã đã đánh gục nạn nhân vào lúc đó, và cô ấy cam chịu đúng như hắn muốn, như cô ấy biết và căm giận bản thân vì điều đó. Nạn nhân chẳng còn chút người nào trong bản thân, cô ấy cảm thấy mình cũng vô nhân tính như hắn. Cô ấy chỉ còn là một thân xác bầm dập, bị chà đạp, bị vấy bẩn bởi nỗi bất hạnh phải chịu đựng, và điều tồi tệ nhất, đó là khi buông xuôi vì không đủ sức mạnh, vì ghê tởm chính mình, cô ấy đã thôi bùng lên cơn tức giận của hắn, vì cô ấy đã tước mất của hắn khoái cảm về sức mạnh của bản thân... Tôi nhìn chiếc xe màu xanh lam trên nền xanh lục của thảo nguyên. Nó từng chở theo niềm vui và cuộc sống của gia đình can đảm này, những người đã theo đuổi giấc mơ du mục của mình, và sẽ không bao giờ còn lại gì nữa từ những ngày đẹp đẽ vô tư đó. Biết bao bất hạnh sắp xảy ra trong chiếc xe nhỏ màu xanh lam nằm bất động ấy! Những nỗi đau không bao giờ nguôi, nỗi nhục nhã khôn cùng, những giằng xé, những cam chịu cùng cực, những phản bội, những hành động báo thù quay trở lại rơi xuống đầu ta và những người ta yêu quý. Những khát khao bị vùi dập. Những tương lai bị bóp nghẹt. Tất cả chỉ vì tội lỗi của một gã khốn mạnh mẽ hơn ta! Tất cả chỉ diễn ra trong vài phút, và hủy hoại toàn bộ cuộc sống đã qua của nạn nhân cũng như tất cả tương lai của cô. Tôi biết hắn đã thì thầm

vào tai cô gái là hấn sẽ cắt cổ con gái cô nếu cô dám nói hở ra. Tôi biết hấn thậm chí đã định quay lại chỗ người chồng đang câu cá, làm ra vẻ như không có gì xảy ra. Nhưng khi hấn chui ra khỏi xe, người chồng đã có mặt ở đó, đang đi lên từ dưới sông. Anh ta trông thấy gã khốn loạn choạng bước ra khỏi chiếc xe màu xanh lam, nơi chắc chắn vợ anh ta đang ở trong, và lên tiếng hỏi từ xa xem có chuyện gì đang xảy ra. Hấn đứng sững tại chỗ rồi quay người lại đối diện với anh ta không đáp. Người chồng đã do dự, rồi sau đó như thể bị thôi thúc bởi một dự cảm kinh hoàng, anh ta vội vã lao lên triền dốc. Ngay khi anh này tới vừa tầm tay hấn, thở không ra hơi vì cuộc leo dốc cũng như nỗi lo lắng trước điều anh ta đang ngờ vực, gã khốn kia liền thộp lấy cổ áo người chồng, tận dụng đà chạy của anh ta để xoay anh ta lại động vào cửa sau xe. Từ xa, tôi thấy lưng người chồng dán vào bánh xe dự phòng và cổ anh ta rũ xuống. Đầu anh ta đập vào thùng xe, rồi thân hình anh ta sụp xuống mềm nhũn. Hấn người chồng đã bị gãy cổ trong cú va chạm. Gã khốn nán lại hai giây quan sát cái xác dưới chân hấn, rồi hấn vác cái xác lên vai mang ném vào trong xe trước khi lao vào trong. Và chắc là hấn đã bóp cổ người vợ trong đó, tôi đoán vậy, lương tâm biến thái của hấn hoàn toàn bình thản, và tự nhủ là khi quay về để rồi chết trong tay hấn, người chồng đã buộc hấn phải giết cả vợ anh ta. Hấn bị bắt buộc. Không phải lỗi của hấn...”

Yeruldelgger lắng nghe bà lão, kể cả trong những quãng im lặng dài của bà, song ông hiểu những gì bà lão cần nói nốt đã đè nát tâm hồn bà.

“Thế còn cô bé trong lúc đó thì sao?”

“Cô bé đạp chiếc xe ba bánh của nó đuổi theo chú cún con và cười vang. Khi thấy hấn đã giết người chồng, tôi chạy lại để ngăn hấn giết người vợ. Tôi đã để con bé lại một mình. Tôi đã không nghĩ có gì bất trắc có thể xảy đến với con bé trong sân. Tôi chạy về phía chiếc xe bán tải đang chuyển bánh, cố bắt kịp nó. Tôi đã không thấy cô bé đuổi theo con chó ra đường. Tôi nghe thấy tiếng động cơ rồ lên, và nghĩ là cái xe bị lún rồi trượt đi trên cỏ. Tôi lại

hy vọng đuổi kịp hắn, chặn toàn bộ chuyện này lại, song gã khốn vẫn tiếp tục lao xe băng qua đồng cỏ. Thế là tôi đứng chết trân tại chỗ. Không phải động cơ chiếc xe bán tải vừa rồ lên. Mà là đám người Hàn Quốc phóng ra từ rừng sớm hơn vài giờ. Chưa có gì sẵn sàng, chưa có ai để ý tới việc này: Cô bé đang ở đó, trên chiếc xe đạp ba bánh màu hồng, ở ngay giữa đường, khi chiếc mô tô bốn bánh đầu tiên lao bỏ tới...”

Bà lão khóc nức nở không chút xấu hổ trong khi ngược ánh mắt cầu khẩn lên nhìn ông. Để ông tha thứ cho bà tất cả những gì bà vừa thú nhận và trước đây chưa bao giờ dám nói ra. Bà lão hy vọng ông hiểu bà đợi ai đó như ông, cũng khỏe như gã khốn đó, để cuối cùng có thể thổ lộ và cất đi nỗi ân hận đã gặm nhấm bà từ năm năm qua.

Màn đêm buông xuống. Bóng đêm vươn dần lên từ mặt đất, khu rừng chìm sâu vào bóng tối. Yeruldelgger hiểu ra bà lão đang nhìn về hướng chiếc xe bán tải đã chạy đi mất hút. Bà im lặng, giam mình trong cơn ác mộng không lời mà bà đang mừng tượng lại, không còn chút hy vọng nào được thấy các nạn nhân của Gấu trở lại. Yeruldelgger để bà lão lại với những ký ức phiền muộn, tâm trí của ông bị thu hút về phía tiếng ồn của cuộc truy hoan đang được chuẩn bị. Trong ánh lửa đang cháy rực bốc cao, những thân hình lão đảo nhảy nhót. Ai đó đếm bằng tiếng ngoại quốc vào micro để điều chỉnh độ vang. Một tiếng hú do hiệu ứng Larsen vang lên xé toạc màn đêm, kéo theo tràng reo hò từ những gã say, và cũng làm bà lão bừng tỉnh khỏi cơn ác mộng bất động của mình.

“Tôi phải đến đó!” bà vừa nói với Yeruldelgger vừa đưa lòng bàn tay lên chùi nước mắt. “Chúng sẽ đập phá hết mọi thứ nếu không được ăn. Tôi sẽ cử ai đó mang đồ ăn đến lều cho cậu. Cậu nên bảo cô bạn cậu đừng có xuất hiện nhiều tới nay...”

“Bà hãy nói cho tôi biết một điều thôi, bà có từng trông thấy chiếc xe sau khi nó biến mất vào trong rừng không?”

“Tôi đã thấy cái xe ở dưới kia, ven bờ sông, sau đó ba giờ. Gã khốn đã lái

xe đi theo bờ dốc trắng cỏ xuống tận làng. Em trai hấn bán sắt vụn. Tôi nghĩ thằng em đã giúp hấn tống khứ cái xe đi...”

“Còn một điều cuối cùng nữa: bà đã bao giờ thấy cảnh sát điều tra về vụ mất tích của gia đình này chưa?”

“Chưa bao giờ, cậu là người đầu tiên.”

“Đợi đã, làm sao bà biết tôi là cảnh sát?”

“Tôi không biết, tôi hy vọng là thế cho những gì còn lại của đất nước khốn khổ này...”

Yeruldelgger hôn lên đôi bàn tay ướt đầm nước mắt của bà lão rồi nhìn bà quay trở về nhà bếp. Ông lại đi vòng qua mấy căn lều, đi qua lũ ngựa, rồi lách vào trong căn lều của mình theo cách ông đã chui ra. Colette ngồi trên giường, theo dõi cuộc chèn chèn đang diễn ra qua cửa lều để mở.

“Ông có hình dung nổi không,” cô pha trò, “từng đẩy khách hàng dễ tính mà em lại đi nghỉ cùng một cảnh sát!”

“Không lâu nữa, em sẽ thấy hài lòng vì đã ở cạnh tôi!” ông trả lời

“Ồ thế sao? Nếu ông một mình làm mọi việc mà không đợi tiếp viện thì em không dám chắc là mình đang ở đúng bên đâu!”

“Không có tiếp viện nào cả...”

“Càng lúc càng hay! Thế chương trình giải trí là sao đây?”

“Tổng khứ hết đám Hàn Quốc say xỉn này khỏi đất nước chúng ta, bắt lão chủ khu trại trả giá về vụ giết hại cả một gia đình, và tóm cổ một gã Quốc xã mới ngớ ngẩn học đòi chơi mô tô từng giả bộ đã ngủ với con gái tôi...”

“À, cái đó thì có vẻ hơi cá nhân hơn rồi!”

“Không, mọi thứ đều cá nhân trong vụ này.”

“Tùy ông thôi! Nhưng ít nhất hãy bớt cho em một ngò vục, khi ông nói bắt trả giá...”

“Có nghĩa là bắt trả giá. Trả giá thật sự. Tôi muốn tận mắt chứng kiến tên

khốn kiếp đó đèn mạng!”

“Được,” cô gái đáp như thể đang nói về kế hoạch đi mua sắm. “Vậy chúng ta bắt đầu bằng cái gì nào? Tóm cổ Adolf chẳng?”

“Em biết Adolf?”

“Đương nhiên, Adolf chính là sản phẩm của Chuluum! Mickey, đó là phần tay chơi mô tô của Adolf, nhưng còn phần Quốc xã của hắn, thì tác giả là Chuluum!”

“Làm sao em biết chuyện này? .”

“Các khách hàng ngủ với bọn em vốn chỉ coi bọn em như cái bánh điếm tâm, thế nên hãy hình dung sẽ thế nào với những kẻ chơi bọn em không phải trả tiền! Chúng nói chuyện trước mặt bọn em như trước mặt mấy con cá cảnh của chúng! Chuluum tổ chức những bữa tiệc nhỏ sang trọng, và thỉnh thoảng anh ta có mời Adolf, nhưng kẻ cầm đầu bọn chúng, Quốc trưởng nhỏ như chúng vẫn gọi, thì chính là Chuluum. Anh ta đã tạo ra nhóm Quốc xã nhỏ này để làm nòng cốt cho một đảng phái dân tộc chủ nghĩa trong tương lai. Bọn chúng tự gọi nhau là các Soyombo, vì một hình xăm chúng mang trên vai. Có vẻ như anh ta có những kẻ chống lưng cho việc đó: gieo rắc hỗn loạn để kêu gọi trật tự, bôi nhọ người nước ngoài để kêu gọi lựa chọn xu hướng dân tộc chủ nghĩa, tha hóa các cơ quan chính quyền để làm mất uy tín của họ, thâm nhập vào cảnh sát để thao túng lực lượng này. Chuluum vẫn luôn nói anh ta không thể bị đụng đến vì anh ta được những ông chủ thực sự của Mông Cổ bảo Vệ, những ông chủ tương lai của đế quốc Mông Cổ mới sắp tới. Cùng đám chơi mô tô của mình, Mickey đã bị dắt mũi như một tay gà mờ.”

“Làm sao người ta có thể tin vào những điều ngu ngốc như thế chứ?”

“À, khi người ta thấy có thể sát hại con gái một cảnh sát để khiến anh ta bỏ dở một cuộc điều tra về tham nhũng chẳng hạn, và rồi năm năm sau lại làm chuyện tương tự với cô con gái còn lại của người cảnh sát đó!”

“Chuluum có dính dáng vào chuyện này sao?”

“Về vụ sát hại Kushi thì em không nghĩ vậy, nhưng em nghe nói là anh ta biết chuyện. Ngược lại, sau khi ông phát hiện ra cái xác của cô bé kia, Chuluum đã nói với Adolf rằng có người bật đèn xanh cho anh ta để ra tay với con gái ông.”

“Tôi vẫn chưa hiểu,” Yeruldelgger khẽ nói với chính mình. “Cuộc điều tra của tôi về cái chết của cô bé thì có thể gây phiền toái gì cho một nhóm dân tộc chủ nghĩa chứ? Về vụ sát hại ba người Trung Quốc thì tôi có thể hiểu đại khái, nhưng về cô bé thì không: một tai nạn gây chết người cùng vụ giết người kếp để che đậy vụ cưỡng dâm?”

“Thế tay Hàn Quốc đã đâm chết cô bé thì sao?”

“Cái gì, người Hàn Quốc ư? Mickey đã làm tất cả để che chắn cho tay này và bịt kín sự việc trong suốt năm năm, với sự che chở và đồng tình của Erdenbat nữa! Đây thực sự không phải thứ có thể gọi là bôi nhọ người nước ngoài!”

“Trong việc này, ông còn Adolf nữa. Ông đang có hấn trong tay, chỉ cần yêu cầu hấn giải thích. Ông có thể thuyết phục rất giỏi, nếu em nhớ không nhầm...”

Yeruldelgger sắp sửa trả lời thì một giọng phụ nữ gọi họ từ bên ngoài.

“Giữ mấy lũ chó của ông lại nếu muốn ăn!”

“Cứ vào không phải sợ,” ông đáp.

Đó là một trong mấy cô gái trẻ ở bếp. Cô mang tới món *kuushuur* đang bốc hơi thơm phức trong chiếc cặp lồng ám đen vì khói củi. Nhưng khi Yeruldelgger cúi xuống ngửi mùi món ăn, một tràng pháo nổ vang lên bên ngoài.

“Pháo à? Bọn họ có thói quen đốt pháo thế này sao?” ông hỏi cô gái trẻ.

“Không, đây là lần đầu tiên. Tuguldur đã phát pháo cho bọn họ. Để cười nhạo đám Trung Quốc, anh ta nói vậy.”

“Tuguldur?”

“Đó là tên Mông Cổ của Adolf,” Colette giải thích.

Yeruldelgger lập tức bật dậy lao ra ngoài. Trong màn đêm, đám Hàn Quốc say khướt đang nhảy quanh đồng lửa và châm pháo. Những kẻ khác ném pháo vào đồng lửa làm bắn tung tóe ra những chùm tia lửa rơi vào chân đám đang nhảy, khiến đám này vừa nhảy vừa bật lên cười rộ. Cách xa một chút, một gã có đôi chân khéo và mái tóc cắt cua vừa chơi các hợp âm trên một thiết bị chơi nhạc điện tử vừa rống vào màn đêm giai điệu quen thuộc của Man Gaye. Mấy bàn tay tóm lấy Yeruldelgger để kéo ông vào nhảy cùng. Ông đánh gục gã nọ bằng một cú vung tay, làm hấn ngã nhào xuống đồng vỏ chai vodka nằm ngổn ngang dưới đất. Bàn chân viên cảnh sát giẫm phải một lon bia, và ông suýt trượt chân ngã vào đồng lửa. Lúc này, khắp xung quanh ông là những gã đàn ông chệnh choáng ồn ào, song Yeruldelgger chỉ đưa mắt tìm kiếm Adolf mà không bận tâm tới bọn họ. Gã bị ông đánh ngã nhồm dậy kéo ông ra đúng lúc ông cuối cùng cũng nhìn thấy Adolf đi vòng vào góc căn nhà rồi biến mất trong đêm tối. Yeruldelgger vội đuổi theo, vung tay đánh bạt những kẻ tìm cách tóm lấy ông trong cơn tức giận say mèm giữa tiếng pháo nổ ran thành từng chập.

Ngay khi ra khỏi quang sáng của đồng lửa, Yeruldelgger dừng lại để đôi mắt làm quen với bóng tối. Sau đó, ông rút súng ra khỏi thắt lưng rồi tiến tới chỗ góc nhà. Adolf đang ở đó, ở trước ông một chút, nấp kín trong bóng tối, nhìn vào trong qua cửa sổ. Viên cảnh sát để ý thấy khẩu Makarov trên tay hấn. Adolf do dự, kiễng chân lên để nhìn vào trong lần nữa, rồi đột ngột quay đầu về phía dãy nhà xí, nằm cách hơi xa một chút về phía bên phải hấn. Những quả pháo tiếp tục nổ ở phía bên kia ngôi nhà. Một số quả nổ to tới mức ánh lửa khi nổ soi sáng cảnh vật xung quanh như ánh chớp vàng. Yeruldelgger cũng chỉ vừa có đủ thời gian để thấy Gấu đi vào trong dãy nhà xí bên phải trước khi bóng tối lại trùm xuống chúng. Sau đó, ông thấy bóng Adolf tiến về phía dãy nhà vệ sinh, lần này không giấu giếm nữa, như thể

hắn cũng định đi tiểu. Hắn dừng lại cách cánh cửa đóng kín một mét, đứng bất động trong mùi hôi thối, cánh tay giơ thẳng lên chĩa súng ra, chờ đợi một tràng pháo nữa nổ để bắn hạ Gấu qua cánh cửa gỗ.

“Đang có người!” gã này cầu nhàu từ bên trong.

Chưa kịp quay hẳn người lại để xem ai tới, Adolf đã bất tỉnh, và Yeruldelgger quỳ gối xuống để đỡ thân hình hắn đổ vật xuống vai ông không một tiếng động. Khi Gấu đẩy tung cửa ra bằng một cú đấm hung hăng, trong khi vẫn ngồi xổm trên cái hố tiêu bản thú, gã chỉ thấy trong bóng tối một gã say quay người đi vòng qua góc căn nhà, vác trên vai một gã say khác còn say hơn hắn.

...nhưng không tìm thấy con quỳ, vì lúc đó nó đã bị con gấu cái ăn thịt...

“Món *kuushuur* của ông sẽ nguội ngắt mất!” Colette nói trong khi ngon lành thưởng thức phần của mình.

Cô đưa mắt nhìn Yeruldelgger bước vào lều, lần này là đi qua cửa.

Lần này ông không lách qua lớp da nữa à?

“Không cần nữa, hắn không còn ở trạng thái có thể nhận ra tôi,” ông giải thích trong lúc lời thân hình bất tỉnh của Adolf vào.

“Hắn ngoẻo rồi à?”

“Chưa đâu,” Yeruldelgger đáp theo đúng giọng điệu của cuộc trò chuyện.

“Cái gì đã khiến ông nhảy dựng dậy bám theo hắn như thế?”

“Những quả pháo. Chuyện phát pháo cho đám khách này quả là kỳ lạ. Nó làm tôi nghĩ tới những phát súng và kiểu dàn cảnh để có thể bắn hạ ai đó dễ dàng hơn. Và quả thực anh chàng nhãi nhép ranh mãnh này muốn lợi dụng màn đốt pháo để thịt Gấu!”

“Và ông đã ngăn cản hắn? Em cứ nghĩ ông kiên quyết muốn giết gã khốn đó cơ đấy!”

“Đúng thế, nhưng trước hết tôi cần bắt hắn khai ra thì thể bố mẹ cô bé ở đâu...”

“Và?”

“Và tôi muốn tự mình quyết định cái chết của hắn!”

“Thế thì ông chẳng buộc gã cho kỹ vào rồi lại đây ăn đi trong khi đồ còn nóng.”

Yeruldelgger dùng đầu ngón tay nhón lấy một miếng bánh to từ món nước hầm béo ngậy của ông rồi giơ lên thật cao, ngửa đầu ra để thưởng thức giống hệt chú hải cẩu trong rạp xiếc. Rồi ông chùi hai bàn tay lên quần áo của Adolf vẫn đang bất tỉnh trước khi trối hắt lại để hắt không thể cự quây được khi tỉnh dậy. Ông đang định tới bên Colette, trong khi cô múc cho ông một đĩa *kuushuur* thì cô gái làm bếp quay lại mang theo món *boodog* làm từ thịt chuột chũi. Món ăn nhanh chóng toả khắp cả căn lều mùi thơm dễ chịu, song cô gái phục vụ có vẻ lo lắng và sợ sệt. Trong khi cúi người để bước đúng bên chân qua cửa, cô đột ngột chúi người ra trước, cái đĩa rơi khỏi tay. Đằng sau cô, một gã Hàn Quốc râu rậm vừa cột nhả tóc vấy cô lên vừa cười hô hô, hai cánh tay lùa vào dưới chiếc váy. Rồi hai khuôn mặt say khướt nữa xuất hiện trên khung cửa, và cổ vũ gã này lôi cô gái ra khỏi lều.

Yeruldelgger đỡ món *boodog* nóng giãy và bóng loáng mỡ khỏi cuộc loạn đả rồi đứng bật dậy. Gã Hàn Quốc vừa cột nhả cô gái trẻ nấu bếp bị hất bắn ra khỏi lều bằng một cú đánh dữ dội gọn gàng tới mức thân hình bất động của gã va vào làm hai gã kia ngã nhào. Viên cảnh sát bước ra khỏi lều và bằng một cú đã đánh vỡ đầu gối gã đầu tiên đang cố nhóm dậy. Gã còn lại thì đã quá say để có thể thử làm bất cứ thứ gì.

Quanh đồng lửa, nhiều tay chơi mô tô đã nằm mềm nhũn say như chết, trong khi những gã khác nhảy múa như lũ cuồng. Những kẻ say nhất trong số còn đứng được thay nhau giành lấy micro để rống lên giai điệu sai bét của bài *Thriller* bằng tiếng Hàn qua dàn karaoke. Hai gã xoay ra dùng nắm đấm để tranh giành micro. Những gã khác nhảy qua lửa, chai vodka cầm trên tay, vừa nhảy vừa rú lên như người hùng cầm tử kamikaze. Một chai rượu bắt lửa cháy bùng lên, và gã cầm chai lăn ra đất để dập lửa trên cánh tay. Không ai còn sức để giúp hắt, nhưng cả đám đồng loạt phá lên cười để đáp lại tiếng cười của kẻ bị thương đang giơ cánh tay bị bỏng lên như một chiến công. Mặt đất la liệt mảnh chai vỡ và những lon bia bị giẫm bẹp. Đám khách đã hát dở những chiếc cặp lồng đựng *kuushuur*, còn món *boodog* bị móc toạc bụng

ra. Trong ánh sáng của ngọn lửa cháy bùng lên do cồn, Yeruldelgger nhận ra bà lão làm bếp đang cố nhặt nhanh những gì bà có thể nhặt giữa mấy gã say nằm lăn lộn dưới đất. Khi bà đi giữa hai tay Hàn Quốc không còn khả năng nhòe dấy, một trong hai gã đưa tay lên thòp cổ bà, kéo bà chúi xuống hẳn. Bằng tay bàn tay còn lại, gã tóm lấy một bên vú bà lão và rống lên những lời hằn phải cực kỳ tục tĩu trong ngôn ngữ của gã. Gã thứ hai lợi dụng tư thế của bà lão để rúc vào đuôi váy bà.

Yeruldelgger dùng cả hai tay vịn cánh tay gã này rồi dùng chân đạp gã trật khớp vai trong âm thanh của bản Macarena rò rỉ phát ra từ dàn nhạc. Gã gào tướng lên trong khi gã còn lại cố nhòe dấy, nhưng Yeruldelgger đã nện vỡ hàm hắn bằng một cú cùi chỏ. Rồi ông đi ngang qua đám ngổn ngang, hướng thẳng tới chỗ dàn nhạc, súng cầm trong tay, và làm nó nổ tung bằng mấy phát súng bắn liên tiếp vào máy đánh trống. Thế là im lặng buông xuống. Mênh mông. Không lò. Cuối cùng cũng đến lúc này!

Từ phía bên kia đồng lửa, một gã đàn ông lên tiếng. Vị cảnh sát trưởng hiểu gã đang nổi giận, và hỏi có chuyện gì xảy ra, rằng ông là ai mà dám bắn súng như thế, liệu ông có biết mình đang gây chuyện với ai không, rằng chuyện này sẽ khiến ông gặp rắc rối to... Qua ánh lửa, Yeruldelgger bắn nốt viên đạn cuối cùng của ông, viên đạn cắm xuống cỏ ngay giữa hai chân của kẻ hung hăng vừa lên tiếng.

“Trong các người có phiên dịch không?” ông vừa hỏi vừa lấp một băng đạn mới vào súng.

“Tôi...,” một cái bóng đứng hơi tách ra khẽ lên tiếng với giọng không mấy tự tin.

“Vậy nói cho bọn họ biết cuộc vui đã kết thúc!”

Người phiên dịch dịch lại, và vài tiếng la lối nghênh đón những lời anh ta nói, sau đó giọng điệu đột ngột trở thành tiếng la ó. Gã phụ trách dàn nhạc hô hào đám đồng bào của y bằng cách chỉ vào đồng thiết bị bị phá hủy.

“Họ nói họ đã trả tiền cho cuộc vui này. Họ hỏi ai sẽ bồi thường cho những gì bị ông phá hỏng...”

“Vậy thì hãy nói cho họ biết thế này,” Yeruldelgger vừa đáp vừa lấy thẻ cảnh sát của ông ra rồi giơ lên trước cả đám,. “hãy nói với họ là tất cả họ đang bị bắt vì đã xâm nhập vào khu bảo tồn thiên nhiên quốc gia được bảo vệ. Tôi muốn thấy tất cả đứng áp sát vào tường nhà bếp, hộ chiếu cầm trên tay!”

Anh chàng phiên dịch lại dịch lần nữa, và một giọng khiêu khích hét lên đáp lại anh ta. Yeruldelgger quay về phía kẻ vừa lên tiếng.

“Ông ấy nói không sợ ông. Rằng họ không cần được cho phép, và họ được bảo vệ bởi những người sẽ khiến ông phải trả giá rất đắt cho sự ngạo mạn của ông.”

“Vậy hãy nói với hắn là nếu hắn nghĩ tới Park Kim Lee thì gã này đã cúp đuôi quay về Hàn Quốc rồi, và Mickey đã chết, còn Adolf đang bị trói gô trong lều của tôi.”

Phần lời dịch được đón nhận trong sự im lặng khiến đêm tối đột nhiên trở nên tối hơn, lạnh hơn ngoài phạm vi đồng lửa. Yeruldelgger nhắc lại mệnh lệnh của mình. Những tay Hàn Quốc có sẵn hộ chiếu trên người lập tức tập hợp lại thành hàng nghiêm chỉnh dọc theo tường nhà bếp. Những kẻ còn lại vội vàng lục tìm hết xe này tới xe khác để lấy giấy tờ tùy thân trong khi cam đoan bằng những cử chỉ sợ sệt rằng họ không tìm cách bỏ trốn. Con hót hoảng đã đột ngột giúp cả đám tỉnh rượu. Khi cả đám đông đủ, Yeruldelgger tịch thu giấy tờ tùy thân của bọn họ

“Các người sẽ nhận lại những thứ này ở Oulan-Bator, tại sở cảnh sát. Trong lúc chờ đợi, các người gói ghém hành lý lại và đi chỗ khác ngủ, và phải đi xa quá khỏi ngôi làng. Tôi không muốn thấy mặt bất cứ ai trong số các người ở đây nữa. Kẻ nào sau một giờ nữa vẫn còn ở đây, hoặc quay lại đây vào ngày mai, tôi sẽ bắn một phát đạn vào đầu gói kẻ đó. Hiểu rõ chưa

hả?”

Cả đám người lo lắng đứng nghiêm im thin thít trong lúc chờ nghe dịch lại, rồi chấp nhận bằng cách cúi đầu xuống như thể đang tuyên thệ. Sau đó Yeruldelgger ra hiệu bảo bọn họ giải tán, và đám người lặng lẽ tản đi trong đêm. Bọn họ đã trở lại là những người Hàn Quốc dễ bảo và nghe lời.

Trước khi quay lại căn lều của mình, nơi ông thấy mấy phụ nữ làm bếp chui vào ẩn náu, Yeruldelgger đưa mắt tìm kiếm Gấu, kẻ đã không xuất hiện trong suốt màn trình diễn nho nhỏ của ông. Ông đang định thôi tìm kiếm thì tiếng xì xào vang lên sau lưng ông, tiếp theo là tiếng vó ngựa phi nước đại. Ông quay người lại và thấy hắc hiện ra từ màn đêm, cuời trên lưng một con ngựa thiện đang lồng lên phi rất nhanh thẳng về phía ông. Ông nhào người sang bên để tránh con ngựa đang phát cuồng, hai bên mép sùi bọt trắng xóa, mang theo mùi lạnh lẽo của bàn đạp, mùi da...

“Này!” bà lão nấu bếp gọi to.

Yeruldelgger quay ngoắt lại. Bà lão đã tháo dây buộc một trong những con ngựa đi qua sau lều, rồi thúc nó chạy về phía ông bằng một cú vỗ vào mông. Con ngựa bị kích động, tất cả các thớ thịt trên mình nó run lên, hai vó trước điên cuồng bới vào đất. Nó đã cảm thấy con ngựa kia phi nước đại chạy qua và chỉ muốn rượt đuổi theo. Yeruldelgger lợi dụng khoảnh khắc do dự của con vật, sợ sệt trước một quãng tàn lửa bắn tóe lên khi một thanh củi đang cháy dở sụp xuống trong đồng lửa, để chộp lấy dây cương và leo lên cuời nó không cần yên. Con ngựa giậm chân vì sợ và cả vì bị kích động, rồi viên cảnh sát thúc nó phi nước đại đuổi theo Gấu.

Tình cờ, một khoảng trống giữa những đám mây đã để lọt xuống ánh trăng dịu dịu, làm hiện rõ đường nét của cảnh vật. Yeruldelgger trông thấy Gấu ở trước ông chừng một trăm mét, và lập tức rẽ phải để lao xuống triền dốc. Ông không muốn hấn tìm được chỗ ẩn náu trong làng. Khi Gấu hiểu kẻ truy đuổi đã cắt đường hấn, hấn liền đổi hướng, thúc ngựa vòng theo hồ nước và lao về phía khu rừng. Yeruldelgger chẳng mấy chốc đã ở đằng sau

hắn. Ông chợt ngạc nhiên khi thấy mình thật hào hứng với cuộc phi ngựa ban đêm này, cũng như thứ ánh trăng trải ra trên đồng cỏ vươn tới tận khu rừng trên hơn năm trăm mét. Con ngựa của ông phi nhịp nước đại ngắn và mềm mại, ổn định, không giật cục. Ông cảm thấy hai bên sườn con vật phập phồng giữa hai đùi mình, giống như khi còn nhỏ, ông từng phi ngựa đến khi thở không ra hơi, đầy tự do, hạnh phúc và kiêu hãnh, đua tài trên những chặng thảo nguyên dài trong ngày hội *naadam*. Vừa thúc ngựa phi nước đại và không rời mắt khỏi bóng Gấu, Yeruldelgger vừa mỉm cười trong lòng khi nhớ lại những cuộc đua điên cuồng đó. Những chiếc áo đua ngựa bằng xa tanh, những bài ca bằng giọng kim của bạn bè, tiếng hò reo cổ vũ của các đô vật, những chiếc xe tải bám theo bên ngoài đường đua, những tiếng hò hét, những lời cổ động, những lời cảnh báo cần cẩn thận với...

Con ngựa của ông đạp chân trước bên phải vào một lỗ hang chuột chũi, khựng lại đột ngột trong đà chạy, ngã lộn nhào. Không có cả yên lẫn bàn đạp, Yeruldelgger văng đi trong màn đêm. Ông rơi đập lưng xuống cách đó mười mét, mạnh tới mức ông có cảm giác hai buồng phổi bị rút tung ra. Một phần tư giây sau khi cơn đau lan ra, đầu ông đập xuống đất và tất cả trở nên tối đen. Ông chỉ kịp thấy Gấu phi nước đại quay lại chỗ mình trước khi bất tỉnh. Trong một quãng sáng lớn chói chang...

Ông tỉnh lại ở tư thế ngồi trên cỏ, tựa lưng vào bánh chiếc xe của mình. Gấu đang ngồi xếp bằng cách ông vài mét, hai bàn tay úp trên đầu, trong luồng sáng đèn pha. Colette buộc hắn phải ngoan ngoãn bằng khẩu Makarov cô chĩa vào gáy hắn. Ông cảm thấy có một người khác phía bên trái mình, và ngửi thấy một mùi hương mạnh làm mũi ông nóng rực rồi xộc vào óc ông. Bà lão nấu bếp đang ở đó, bên cạnh ông, và để dưới mũi ông một lọ dụng dịch chiết thảo mộc.

“Ô tô là lựa chọn tốt hơn,” cô gái giễu cợt, “chúng không bị vấp vào các lỗ hang chuột chũi.”

“Cứ ngã mới gớm làm sao, tôi đã thực sự nghĩ mình toi rồi!”

Yeruldelgger vừa đáp vừa thở đứng dậy. “Thậm chí tôi còn tin đã thấy quang sáng chói lòa màu trắng của đường hầm...”

“Đèn xenon của chiếc ô tô địa hình 4x4,” Colette giải thích.

“Làm thế nào hai người tóm được hắn?” ông vừa hỏi vừa hất cằm về phía Gấu, cử động khiến cả phân gáy như bị điện giật.

“Bọn em đã làm ngựa của hắn hoảng sợ. Và hắn cũng ngã ngựa. Khi hắn nhòem dậy, em đã cho hắn một viên vào bàn chân,” cô gái vừa nói vừa giơ khẩu súng ra.

“Em học nhanh đấy,” viên cảnh sát trưởng mỉm cười nhòem dậy.

“Em đã thấy ông làm! Điều khó khăn nhất là ngăn cản bà lão nện vỡ đầu hắn bằng thanh tay quay của cái kích!”

“Cô ấy làm đúng đấy,” Yeruldelgger nói, hướng về phía bà lão,. “hiện tại tôi vẫn còn cần hắn sống.”

“Tôi biết cậu tìm gì,” bà lão trả lời và cũng đứng dậy để vuốt ve khuôn mặt ông. “Và tôi biết chỗ đó ở đâu!”

“Thì thể bố mẹ cô bé ư?”

“Phải. Tôi đã nói với cậu là hắn chạy xe vào rừng. Đẳng đó là lãnh địa của lũ gấu. Những con gấu thực sự. Gấu và sói. Tôi tin chắc hắn đã vớt mấy cái xác ở đó để lũ thú hoang cắn xé họ.”

“Mày đã làm thế ư?” Yeruldelgger hỏi, kìm nén cơn phẫn nộ, quay về phía gã kia.

Hắn không trả lời, ánh mắt ngoan cố dán chặt xuống đám cỏ giữa hai đầu gối. Viên cảnh sát coi sự im lặng của hắn là lời thú tội liền quay sang bà lão.

“Bà có thể băng bó cho hắn được không? Tôi cần hắn đi bộ được vào lúc rạng sáng.”

“Tôi dùng ngựa của hắn,” bà lão nói,. “ngựa của cậu bị gãy chân rồi. Cậu cần giúp tôi bắn hạ nó. Một giờ nữa tôi trở lại.”

Yeruldelgger chỉ vừa kịp lấy lại thăng bằng để giúp bà lão leo lên lưng ngựa, bà đã phi nước đại mất hút vào màn đêm. Ông tìm thấy trong cốp xe mấy sợi dây đai để trói Gấu vào thanh chống sóc của chiếc xe, rồi bảo Colette vào trong xe để tránh cái lạnh ban đêm. Hai người ngồi hồi lâu tựa lưng vào ghế của mình mà không nói gì, rồi cô gái than thở tiếc nuối vì đã không mang thuốc lá theo, và Yeruldelgger không trả lời. Ông tắt đèn pha để tiết kiệm ắc quy, và ánh trăng lại bao phủ cảnh vật. Những đám mây đã biến mất. Đàng xa, tại bìa rừng, trong bóng đêm, họ nhiều lần nghĩ đã trông thấy thân hình nặng nề của một con gấu đang đi lang thang, để rồi trong thoáng chốc chỉ còn thấy một cái bóng giữa những cái bóng.

“Ở đây có gấu thật sao?”

“Phải,” ông trầm tư đáp, “đây là một vùng đất đẹp...”

Một giờ sau, bà lão trở lại trong khi hai người đang ngủ Colette đã buông xuôi chịu thua nỗi mệt mỏi, đầu gối lên bờ vai vững chãi của Yeruldelgger. Bà lão ngưỡng mộ ngắm nhìn khuôn mặt người đàn ông với đôi mắt khép lại, khỏe khoắn, bình thản, để rồi luyến tiếc cho thời tuổi trẻ dãi dầu với những cơn gió thảo nguyên. Bà lão đắp lên họ chiếc chăn ấm bà mang theo.

“Đắp cả cho Gấu nữa, để hấn không chết vì lạnh,” viên cảnh sát nói, không hề mở mắt.

“À! Cậu thích trò giả vờ ngủ lắm hả?” Bà lão giả bộ phật ý.

“Chỉ khi nào có một phụ nữ đẹp ngắm nhìn tôi thôi!” ông đáp, mắt vẫn nhắm.

“Bánh trai thì hay nói phét!” bà lão vừa thốt lên vừa vỗ vào vai ông.

“Ái!” Yeruldelgger làm bộ và mở mắt ra. “Bà hãy lo việc bắt Gấu phải chịu khổ sở đi! Nhưng nhớ lo liệu để đến sáng mai hấn còn bước đi được.”

“Nhất trí thôi, nhưng là vì cậu đã hứa với tôi sẽ giết hấn! Nhìn này, tôi mang đến cái này, cậu đã không có thời gian để tận hưởng.”

Ông lặng lẽ chui ra khỏi xe không gây tiếng động để khỏi đánh thức

Colette. Bà lão đã tranh thủ thắng yên cương cho một con ngựa. Bà đứng dậy để gỡ một cái dây hai túi quàng trên yên xuống, lấy từ trong đó ra một cặp lòng nhỏ đựng món *kuushuur* và cả một phần *boodog* làm từ chuột chũi. Trước khi ông kịp cảm ơn, bà lão đã nhóm lửa bằng bó củi bà cũng mang theo. Ông ngồi xếp bằng quay mặt vào ngọn lửa vàng ấm áp, lưng quay ra hơi lạnh xanh xao của bóng đêm. Nước để pha trà bơ muối đã sôi, và ông cảm thấy chảy khắp người mình một tình yêu giản dị của những cư dân thảo nguyên.

Colette đã thức giấc, đến ngồi áp sát vào ông trong im lặng mà ông không hề nghe thấy tiếng cô lại gần, trên vai khoác tấm chăn. Bà lão bày món *boodog* bốc hơi nghi ngút trên một tấm vải trước mặt họ, rồi dùng con dao bầu cắt những mối dây buộc giữ cho con chuột chũi không bị bung ra. Phần bụng đã được nấu chín của con chuột chũi từ từ mở ra dọc theo chiều dài. Lớp da bên ngoài hơi chín quá và nứt ra vì bà lão đã phải làm nóng lại món *boodog*, song bên trong thì vừa chín tới, bốc hơi nghi ngút. Những viên đá nóng giãy đã làm mỡ chảy ra, ngấm vào phần thịt mềm. Yeruldelgger đưa tay thọc vào lòng con chuột chũi lấy ra viên đá nóng hổi đầu tiên rồi trân trọng đưa cho bà lão. Bà lão đón nhận nó với một nụ cười đầy hạnh phúc và biết ơn, rồi hát qua hát lại giữa hai lòng bàn tay để không bị bỏng. Ông đưa viên đá thứ hai cho Colette để hơi nóng và mỡ mang đến cho cô, cũng như cho bà lão, sức mạnh và nghị lực cho những ngày sắp tới. Cô gái trẻ nâng niu viên đá trên các đầu ngón tay mình, ngấm nhìn nó như nhìn một món trang sức thần kỳ. Yeruldelgger lấy ra viên đá của mình và lăn nó giữa hai bàn tay như một cục xà phòng nóng hổi để rửa sạch đi điều ông sắp làm. Rồi ông rút từ bên trong con chuột chũi ra những miếng thịt mềm, nóng hổi đưa cho hai người phụ nữ. Họ cầm lấy thịt bằng ngón cái và ngón trỏ, bàn tay còn lại khum lại hứng bên dưới để không để mất chút mỡ nào, và cùng chia sẻ với ông món *boodog* theo đúng truyền thống, ở ngoài trời, dưới các vì sao, trên mặt cỏ, quanh đồng lửa, với một con ngựa ẩn trong bóng tối và cả đất

nước Mông Cổ trải rộng tới tận bốn phía chân trời của màn đêm.

“Đã lâu lắm rồi,” Colette thì thầm nhớ lại thời thơ ấu của mình, đôi mắt ứa lệ, “lâu lắm rồi! Làm sao em lại có thể quên hết tất cả những điều này chứ?”

Rồi sau đó, bằng thứ ngôn ngữ thì thầm dịu dàng rì rầm như dòng suối chảy dưới tán lá lao xao, họ kể lại cho nhau nghe tới tận lúc rạng sáng thời thơ ấu hạnh phúc của mình, thưởng thức thứ trà mạn nóng bỏng môi. Và thời thơ ấu của họ tất cả đều giống nhau, bất chấp cuộc sống hiện tại khác nhau đến thế. Trong đêm, Yeruldelgger tự hỏi liệu gã đàn ông bị thương, bị trói vào chiếc xe kia cũng từng có thời ngây ngất trong không gian và hạnh phúc chẳng. Hai người phụ nữ ngủ thiếp đi mà không thể trả lời câu hỏi của ông.

• • •

Ít lâu trước khi ánh hừng đông màu trắng bắt đầu ló rạng ở chân trời phía Đông, bị cắt xẻ bởi ngọn thông rụng lá, vào giờ vang lên bản hợp âm lộn xộn của hàng nghìn con chim ngạc nhiên khi lại một lần nữa ra khỏi màn đêm, bà lão thức giấc thu dọn mọi thứ. Khi đã buộc chắc tất cả lên con ngựa của mình, bà lão nhẹ nhàng đánh thức cô gái trẻ dậy và ra hiệu bảo cô leo lên yên. Sau đó, bà cũng leo lên ngồi sau rồi điều khiển nó quay về khu trại. Với Colette đang ngạc nhiên đưa mắt nhìn mình, bà khẽ trả lời rằng những thời khắc khủng khiếp sắp tới sẽ chỉ thuộc về Yeruldelgger, và chỉ mình ông. Ông nghe thấy hai người phụ nữ rời đi nhưng quyết định không cựa mình, thầm cảm ơn bà lão vì đã hiểu điều ông muốn.

Khi hai người phụ nữ đã đi khuất hẳn, rời xa trong màn đêm đang dần ửng hồng, đến lượt ông thức dậy, hắt đất lên đóng lửa, rồi đánh thức Gấu vốn chỉ ngủ chập chờn. Ông cởi trói cho hấn khỏi thanh chống sóc, trói quặt hai tay hấn ra sau lưng, buộc chằng một đoạn dây nối hai chân hấn để hấn

không thể chạy rồi giúp hắn đứng lên.

“Mày đi được chứ?”

“Tao có thể giết mày!” Gấu hàm hè với vẻ khiêu khích, bất chấp đồng dây trói và vết thương của hắn.

“Cái đó chúng ta sẽ xem xét sau,” Yeruldelgger đáp. “Mày biết tao muốn gì!”

Đây không phải là một câu hỏi và Gấu không hề hiểu nhằm nó. Chỉ một bên má hắn biến dạng thành cái nhếch mép đều cẳng, rồi hắn nhổ xuống chân Yeruldelgger trước khi trả lời.

“Chỉ có thể còn lại mấy khúc xương gãy bị thú hoang tha đi vứt khắp nơi!”

“Mày đã bỏ mặc họ lại cho thú hoang?” Yeruldelgger phần nộ.

“Đó là việc người Mông Cổ luôn làm,” Gấu đáp.

“Đừng nói với tao về truyền thống, nếu không tao sẽ giết mày ngay lập tức!”

“Mày sẽ không giết tao đâu,” gã kia đáp lại một cách chắc chắn.

“Cái đó thì để rồi xem! Đi trước đi, tao muốn tìm thấy họ.”

“Nguy hiểm đây,” gã kia giải thích. “Bây giờ là thời khắc lũ gấu...”

“Tao không sợ.”

“Tao thì có.”

Yeruldelgger bắt đầu trông thấy khuôn mặt hắn trong ánh sáng rạng dần. Ông thấy trên đó một biểu hiện lạ lùng và hiểu ra rằng kẻ hung bạo này lần đầu tiên thực sự cảm thấy sợ. Ông xô vào vai đẩy hắn về phía khu rừng. Hai người tới bìa rừng khi tảng sáng trở thành rạng đông, rồi im lặng tiến sâu vào bóng cây nhợt nhạt tối tăm dưới tán rừng. Gã đàn ông dường như nhận ra đường đi giữa rừng cây, bất chấp những cành cây cào vào mặt hắn. Yeruldelgger dừng hắn lại, cho hắn nằm dài ra nghiêng người sang một bên

rồi ra lệnh cho hắn luồn hai tay bị trói ra đằng trước. Gã uốn cong người lại và bật rửa vì đau đớn khi bàn chân bị thương của hắn bị cọ vào dây trói chảy máu. Rồi Yeruldelgger giúp hắn đứng dậy, ra hiệu cho hắn đi tiếp. Bây giờ, hắn có thể dùng hai cánh tay bảo vệ bản thân chống lại đám cây cối, song Yeruldelgger trở nên cảnh giác gấp đôi vì hắn cũng có thể bất ngờ tấn công và đánh gục ông. Ông đi lùi lại sau đủ xa để tránh không để hắn đánh vào mặt mình và khiến ông bị choáng với một cành cây bị kéo uốn cong rồi buông ra đột ngột.

Bà lão đã thấy lại chiếc xe ba giờ sau khi Gấu lên đường. Bất chấp sức mạnh của hắn, gã khốn hắn đã không thể mang cả hai cái xác đi cùng một lúc. Hắn đã phải mang cái xác thứ nhất đi, rồi quay về vác cái xác thứ hai tới cùng chỗ, rồi lại quay trở lại... Hắn không thể đi sâu vào rừng nhiều hơn nửa tiếng đồng hồ. Yeruldelgger bật mặt có phát sáng của chiếc đồng hồ ông đeo trên tay và theo dõi tiến trình của họ. Nhưng trong nửa giờ tiếp theo, Gấu vẫn tiếp tục dẫn ông đi sâu vào dưới tán rừng. Những tia nắng xiên mờ mờ đầu tiên chẳng mấy chốc đã xuyên xuống qua các tán lá và tô điểm cho khu rừng bằng những vệt ánh sáng. Gấu dừng lại bên rìa một trảng trống nhỏ.

“Ở kia à?” Yeruldelgger hỏi.

“Ở kia,” gã đáp.

“Luồn hai chân qua hai tay và đưa hai tay trở lại ra sau lưng.”

Gã kia làm theo, tựa lưng vào một thân cây để không bị ngã.

“Bây giờ nằm dài ra!”

“Mày định làm gì hả?”

“Nằm dài ra, úp bụng xuống!”

Gã khốn vừa quỳ xuống vừa ghé mắt quan sát viên cảnh sát, nhưng vẫn không chịu nằm dài ra. Yeruldelgger đi vòng ra sau lưng dùng chân đạp hắn nằm úp xuống đất. Sau đó ông ngồi xổm xuống bên cạnh hắn, đè một đầu gối lên lưng hắn, rồi buộc nối sợi dây đang trói quặt hai tay Gấu ra sau lưng

với dây buộc giữa hai chân hắn. Gấu không thể chạy trốn. Thậm chí không thể nhòrm dậy được nữa. Hắn tuôn ra vài câu chửi rửa dành cho các thể hệ nữ giới thuộc dòng dõi tay cảnh sát đáng nguyên rửa này, mặt quay sang một bên úp xuống đất, bàn chân bị thương đẫm máu giờ ngược lên không trung.

“Ồ phía nào?” Yeruldelgger hỏi.

“Đằng sau mây bụi cây, ở bên trái, mé đằng kia...”

Yeruldelgger đi về phía bụi cây, và thoát đầu không thấy gì ngoài một hòn cuội tròn trong đất mùn. Ông thấy nó khá kỳ lạ, đủ để muốn xem xét nó kỹ hơn. Khi cầm lên tay, ông lập tức biết ngay đây không phải là một hòn cuội. Đây là phần khớp nối của một chiếc xương lớn. Có thể là xương đùi. Gã khỏn đã nói đúng. Các nạn nhân ở đây, và đúng là hắn đã làm thế! Vị cảnh sát rời xa khỏi trắng trống thêm chút nữa để đi sâu dưới các tán cây, tìm kiếm thêm các bằng chứng khác của vụ án ghê rợn. Bị bỏ mặc lại cho thú hoang, thi thể các nạn nhân hắn đã bị lũ sói, gấu hay cáo cắn xé đến tận xương. Hài cốt còn lại của họ có lẽ nằm rải rác trên vài trăm mét vuông. Nhiều khả năng đã có những con thú hoang tha đi từng miếng thi thể mà chúng rút ra khỏi xác họ để mang về nuôi con, tận trong hang ổ của chúng... Yeruldelgger tiếp tục tìm kiếm, bị giằng co giữa sự cần thiết phải tập hợp các phần hài cốt lại và cảm giác ghê rợn khi khám phá ra những phần hài cốt khác. Chẳng mấy chốc, ông đã gặp một chiếc xương sọ đã bị dòi bọ và kiến làm cho trắng bệch. Những mảnh xương khác nằm rải rác. Một mảnh xương sườn bị rút rời ra... Giờ thì ông đã biết đủ. Ông phải quay lại cùng với lực lượng tăng viện, ai đó như Solongo để thu thập, phân loại tất cả các mảnh xương và tìm cách tập hợp lại thi thể của cặp vợ chồng bất hạnh.

Theo một khía cạnh nào đó, Gấu đã nói đúng: hắn đã dành cho các nạn nhân của mình nghi thức an táng theo những truyền thống cổ xưa nhất. Người xưa cho rằng bằng cách bỏ xác một người quá cố cho thú hoang, lũ thú hoang sẽ giải phóng linh hồn người đó khi nhai nát xương người đã khuất. Nhưng hắn đã cưỡng bức người phụ nữ, đánh gãy cổ người đàn ông

và để mặc cô bé con không ai bảo vệ. Hẳn đáng phải bị trừng phạt vì tất cả những tội này, và Yeruldelgger quay trở lại trắng trổng, sẵn sàng nện vỡ sọ hắn.

Khi trông thấy con gấu con, vị cảnh sát đứng sững tại chỗ. Một con gấu con chưa đầy tuổi, nhiều khả năng vừa được đẻ vào mùa đông, và chắc mới rời hang chỉ vài tháng. Nhiều nhất là bốn tháng. Một quả cầu bằng lông đen không ngừng nhảy lên nhảy xuống đầy vui vẻ, ị ạch đầy giả tạo, đầy tò mò, đầy ngạc nhiên, vụng về đi vòng quanh người đàn ông bị trói trên mặt đất, ngửi ngửi bên bàn chân bị thương của hắn, rúc cái mũi nhọn vào quần áo hắn, sờ hai cánh tay bị trói của hắn bằng mũi những cái vuốt non nhưng cũng đã sắc nhọn của nó. Gã đàn ông nằm úp trên mặt đất giả vờ chết, bất động và kinh hoàng.

Gấu con không thể chỉ có một mình. Ở độ tuổi này, gấu mẹ không bao giờ để con rời khỏi nó quá xa. Cũng không bao giờ cho con lang thang đi lên trước. Gấu mẹ luôn đi trước mở đường để đề phòng nguy hiểm, còn lũ gấu con đi theo sau. Vậy gấu mẹ đâu? Gấu con đã đi vào trắng trổng từ phía nào, và mẹ nó sẽ từ phía nào quay lại tìm nó? Yeruldelgger không dám cựa quậy nữa. Không có con vật nào trên đời lại hung dữ hơn một con gấu mẹ bảo vệ con của nó. Hai trăm ki lô gam cuồng nộ, những chiếc móng vuốt chết chóc sắc lẹm như lưỡi dao Thổ, những chiếc răng nanh có thể tọt nát con sói chỉ bằng một cú đớp.

Gấu con đã không trông thấy ông. Nó tiếp tục hồi thúc kẻ nằm dài dưới đất chơi với mình. Nó cảm thấy thứ này còn sống, nhưng không hiểu vì sao lại bất động. Gấu con bắt đầu mất kiên nhẫn. Gã đàn ông nằm dưới đất hiểu được điều đó, bất chấp nỗi kinh hoàng của gã. Cần làm sao để con vật phát chán và rời bỏ hắn. Cần làm nó rời khỏi trắng trổng và quay trở vào trong rừng. Nhưng thay vì làm thế, gấu con lại vục mõm vào sườn hắn để thúc hắn cựa quậy, hít ngửi mái tóc hắn, liếm lên má hắn rồi nặng nề gieo mình ngồi phịch xuống bên cạnh hắn. Gấu con cứ ngồi như thế, ngửi hít không khí,

quan sát chung quanh, vừa ngạc nhiên vừa thất vọng, rồi nó đứng dậy trên bốn chân, do dự một lát nữa trước thân hình bất động, rồi quay đi rồi khỏi trắng trổng trong khi thỉnh thoảng vẫn ngoái đầu lại, giống như một đứa trẻ tiếc rẻ thứ nó bỏ lại. Nó sắp sửa đi vào trong rừng thì gấu mẹ cất tiếng gọi nó quay về bên mình từ xa bằng tiếng gầm gừ trầm đục đầy lo lắng.

Cả hai người đàn ông đồng loạt hiểu ra độ nguy hiểm của tình thế. Tiếng gầm gừ vọng lại từ phía đối diện của trắng trổng so với phía gấu con đang đi tới. Khi gấu mẹ xuất hiện, nó sẽ bắt gặp họ án ngữ giữa nó và gấu con, và sẽ tấn công họ để cứu con mình.

“Cởi trói cho tao!” gã kia gào lên. “Cởi trói cho tao!”

Tiếng gào của hắn chỉ làm gấu con hoảng sợ. Lúc này nó đu đưa phần trước cơ thể từ trái qua phải, do dự giữa bỏ chạy vào trong rừng rậm hay băng qua trắng trổng để tới gặp mẹ nó.

Nhưng nó sẽ phải băng qua trước sinh vật có tiếng kêu kỳ quái đó! Con hoảng hốt xâm chiếm nó. Gấu mẹ bức bối gầm lên lần nữa từ xa, ra lệnh cho gấu con tới chỗ nó. Bốn chân gấu con run rẩy. Nó không quyết định nổi và bắt đầu tru lên thảm thiết như một đứa trẻ bị lạc trong rừng gào khóc nức nở.

Yeruldelgger lập tức bật dậy lao ra khỏi trắng trổng rồi chạy vòng trong rừng để ra đằng sau gấu con. Cho dù đang ở đâu, gấu mẹ chắc chắn đã nghe thấy tiếng tru của con nó gặp nguy hiểm, và hắn đã lao tới cứu con, băng qua xéo nát mọi thứ dưới tán rừng. Yeruldelgger không muốn ở trên đường đi của gấu mẹ khi nó lao vào trắng trổng. Ông đột nhiên trông thấy những lùm cây chao đảo như dưới cơn bão dữ dội, và gấu mẹ xuất hiện, to lớn, hung dữ, lông trên cổ dựng đứng lên, cái miệng đỏ bầm há ngoác phô ra những chiếc răng vàng. Yeruldelgger lập tức lao bỏ vào trắng trổng, đồng thời hét to để xua gấu con về phía mẹ nó. Gã khốn đang bị trói dưới đất thiếu chút nữa chết ngất vì sợ, nhưng vẫn nằm im bất động. Gấu con hoảng sợ vội chạy tới gặp mẹ, lao vào giữa chân mẹ nó. Không dừng lại trên đà tấn công Yeruldelgger, gấu mẹ đẩy con lăn ra phía an toàn sau lưng nó. Gã khốn đang chết khiếp

không tin nổi vào mắt hăn nữa. Yeruldelgger đối diện với con vật đang xông tới chỗ mình, cày tung đất lên trong cơn cuồng nộ. Ông đứng kiểng trên mũi bàn chân, hai cánh tay giơ cao, hét lớn gầm gào trong khi đung đưa người từ chân này sang chân kia để bắt chước con vật. Cơ hội duy nhất của ông chính là điều ông đang làm. Không được phép thử làm gì, cường lại mong muốn rút súng ra. Và nhất là không được bắn. Với khẩu súng ngắn của mình, ông sẽ chỉ làm gấu mẹ bị thương và làm cơn cuồng nộ của nó trở nên điên dại.

Ông phải làm cho gấu con ở giữa gấu mẹ và mình, xua gấu con chạy tới với mẹ nó, đẩy nó trở lại vào chân mẹ, làm gấu mẹ phải do dự giữa một cuộc chiến không chắc chắn và việc đảm bảo an toàn cho gấu con, để nó thắng trong cuộc đe dọa, và một lần làm ngược lại với những lời dạy của vị *Nerguii*, lùi lại trong khi đối diện với đối thủ.

Như ông đã hy vọng mà không dám tin, gấu mẹ đứng sững lại trong cuộc truy đuổi hung hãn khi cách ông vài mét rồi đứng lên trên hai chân sau, gầm gừ. Trong vài giây dài dằng dặc, Yeruldelgger và con vật cùng nhảy múa, mặt đối mặt, trong cùng vũ điệu nhằm áp đảo đối phương. Nhưng có điều gì đó đã thay đổi trong những tiếng gầm gừ và cử động đung đưa của gấu mẹ. Nó không xông tới nữa. Đây không còn là một cuộc tấn công. Gấu mẹ đang chuẩn bị rút lui cùng gấu con. Nó kéo dài thời gian để gấu con bình tĩnh lại, quên đi nỗi sợ và trở lại nghe lời mẹ. Lần đầu tiên, gấu mẹ đổ xuống đứng trên cả bốn chân, ngoái đầu ra sau để xem gấu con ở đâu và ra sao. Yeruldelgger lập tức thu mình lại để không khiêu khích nó. Cả người và gấu cùng ghé mắt nhìn nhau, đung đưa cơ thể như các võ sĩ sumo đánh giá đối thủ, rồi gấu mẹ gầm gừ gì đó về phía gấu con, lúc đó vừa chạy tới nép mình giữa hai chân sau nó, và lùi lại qua trắng trổng, vừa lùi vừa đẩy gấu con để đưa nó rời xa Yeruldelgger. Cách hàng cây đầu tiên hai mét, gấu mẹ gầm gừ lần cuối cùng, quay mình lại, rồi biến mất vào lùm cây thấp.

“Phải rời khỏi đây!” gã khốn đã sợ mất mặt van xin. “Nó có thể quay trở lại.”

“Nó sẽ quay trở lại, Yeruldelgger nhấn mạnh, nó đã ngửi thấy mùi máu của mày, điều đó sẽ làm nó phát điên. Một khi con nó đã an toàn, nó sẽ quay lại tìm mày.”

“Mày nói gì thế hả!” gã kia phát hoảng nhưng không dám kêu to.

“Và máy sẽ chết ở đây, bị một con gấu cái đang nổi điên xé xác...”

“Mày không thể làm thế! Mày không thể làm thế! Mày không thể bỏ mặc tao ở đây không có khả năng tự vệ!”

“Thế những cô bé mày đã cưỡng dâm chẳng phải cũng không có khả năng tự vệ hay sao? Chẳng phải người phụ nữ mày đã giết cũng không có khả năng tự vệ sao? Chẳng phải tất cả những người bị mày hủy hoại cuộc đời đều không có khả năng tự vệ sao?”

“Tao xin mày! Tao xin mày! Đừng làm thế này! Thằng chó đẻ, không được làm thế! Đồ tồi tha! Đồ rác rưởi! Tao xin mày hãy rủ lòng thương!”

“Lòng thương? Tao không còn lòng thương nữa. Trong tao vẫn còn lại một ít phần nộ, nhưng tao không còn lòng thương nữa. Những kẻ như mày đã làm cạn kiệt nó!”

Yeruldelgger rời khỏi trắng trống theo phía đối diện với phía hai mẹ con gấu đã rời đi. Ông vẫn còn nghe thấy con gấu mẹ gầm gừ trầm đục đằng xa giữa các tán lá. Nó không thực sự rời đi. Nó đang rình rập ở khoảng cách thích hợp, bị thu hút bởi kẻ bị thương.

Ông phải rời đi nhanh nhất có thể, không gây ra tiếng động hay làm lay động xung quanh, đồng thời tránh cắt ngang đường của gấu mẹ. Ông liền lên đường, chăm chú lắng nghe mọi tiếng động, để quay lại khu trại. Cứ mười mét, ông lại bẻ một cành cây mà không làm gãy rời hoàn toàn. Solongo và nhóm của cô sẽ cần tới các chỉ dẫn để tìm ra trắng trống. Ông chợt nhớ tới một câu chuyện kể đã đọc ở Trung tâm Văn hóa Pháp, trong đó một cậu bé, để tìm lại đường đi, đã rắc vụn bánh mì và bị lũ chim ăn hết ngay sau đó. Ông mỉm cười nghĩ tới một câu chuyện đẫm máu hơn, trong đó những người

tới cứu tìm ra đường đi nhờ bánh mì, nhưng không tìm thấy con quỷ, vì lúc đó nó đã bị một con gấu cái ăn thịt...

Đã từ lâu rồi, quá lâu rồi...

Yeruldelgger về tới khu trại vào đầu buổi sáng. Chiếc xe của ông chạy xuống triền dốc, xóc nảy cho tới tận ven hồ, rồi sau đó đánh lái để leo lên đồi. Khi thấy cánh phụ nữ ngồi túm tụm ngoài hiên căn nhà gỗ đầu tiên, ông dừng xe đi bộ tới bên họ. Một người phụ nữ dõi theo thân hình lực lưỡng của ông leo dốc lên chỗ họ bằng những bước chân nặng nề. Colette đã gia nhập cùng ba người phụ nữ nấu bếp. Họ đã bày ra ngoài hiên một cái bàn giản dị đẹp để cho bữa sáng. Một giỏ bánh mì mới nướng, ruột bánh vàng ươm, được cắt thành từng khoanh to bằng bàn tay. Hai lọ to đựng mứt việt quất gần như có màu đen và rất ngấu đường. Một bát rau trộn kem đặc quánh với sữa bò yak được đánh vào buổi sáng, trong đó chiếc thìa gỗ được cắm nằm thẳng đứng. Một ấm trà bơ muối bốc hơi nghi ngút. Yeruldelgger im lặng bước lên mấy bậc cấp của hàng hiên rồi ngồi vào bàn. Một trong hai cô gái trẻ làm bếp lập tức đẩy giỏ bánh mì về phía ông, trong khi bà lão đứng dậy rót trà. Ông hân hoan cảm nhận vị trà nóng bỏng trên môi với hàng nghìn ký ức thời thơ ấu. Khi ông đặt tách xuống, bà lão áp một bàn tay lên bàn tay ông.

“Ồn cả chứ?” bà hỏi như thể sự hiện diện của ông vốn đã trả lời cho câu hỏi rồi.

“Ồn cả...,” ông vừa nói vừa quay sang bà lão,. “tôi đã làm những gì bà muốn. Giờ thì bà có thể làm những gì bà muốn với cuộc đời mình.”

“Hắn có phải chịu đau đớn nhiều không?”

“Có lẽ hắn vẫn còn đang đau đớn...”

“Hắn chưa chết sao?” bà lão nổi nóng.

“Bà yên tâm, nếu còn chưa chết, hắn hắn đang cầu mong được chết đi.

Chúng ta không nói về chuyện đó nữa, được không. Bây giờ bà đã tự do, và nơi này thuộc về bà. Hãy làm gì đó đẹp đẽ với nó để xóa đi tất cả những điều bất hạnh này. Và cầu nguyện cho linh hồn tôi, cũng như cho những gì tôi đã làm cho bà.”

“Nghe này, tôi muốn...”

“Bà hãy cầu nguyện cho linh hồn tôi, thế thôi.”

Họ ăn sáng không nói một lời. Những người phụ nữ ở khu trại trù mền đưa mắt nhìn phong cảnh xung quanh, như khi ta nhẹ nhàng đưa lưỡi cọ vào cái lỗ nơi một cái răng đã bị nhổ đi và đang đau nhức. Một cơn đau vẫn hiện hữu, song đã không còn như cũ. Đó là một cơn đau mà người ta biết sẽ lắng dịu rồi biến mất. Vẫn đau, nhưng là cơn đau bình phục.

Một lát sau, Yeruldelgger đi lên chỗ căn lều của ông. Đám Hàn Quốc đã rời đi. Từ lần ghé qua của chúng chỉ còn lại một cái hố to đầy than hồng dưới lớp tro. Máy người phụ nữ hẩn đã coi việc dọn dẹp và ném hết các vỏ chai cũng dấu vết khác mà đám người này để lại là một bổn phận danh dự. Ông bước vào lều, không hề để mắt tới Adolf vẫn bị trói gô cả chân lẫn tay. Ông thấy đồng hồ chiếu để trên cái bàn nhỏ liền cầm ra ném vào đồng than.

“Ông có quyền làm việc này sao?” Colette, lúc đó đã đi theo ông, lên tiếng hỏi.

“Không,” Yeruldelgger đáp. “Tôi chỉ muốn gây thêm chút rắc rối cho chúng. Cho đám đó và Đại sứ quán của họ. Để toàn bộ chuyện thói tha này bị phát giác và bại lộ.”

Rồi ông gọi nhiều cuộc điện thoại. Một đề yêu cầu Solongo tới đây cùng một nhóm pháp y để thu thập hài cốt bố mẹ cô bé nọ. Một cuộc gọi khác cho Billy để nhắc nhở cậu ta xử lý gã em trai Gấu và yêu cầu cậu ta đi cùng Solongo. Tất cả những cuộc gọi còn lại, ông thực hiện để cố tìm hiểu xem Saraa đã đi đâu, như ông vẫn làm mỗi khi có thể từ lúc một lần nữa lại bắt tin con gái.

Yeruldelgger lặng lẽ dành phần còn lại của ngày để tận hưởng khu trại. Để quan sát những người phụ nữ đầy biết ơn đang làm bếp, để đi xuống tận hồ nước làm gọn lên đám sóng dài long lanh, để đi tới tận bờ sông ngắm nhìn những con cá hồi lang thang đột nhiên căng mình lao vút đi như một mũi tên bạc. Để ngắm nhìn tất cả quang cảnh nơi này, đồng cỏ dốc, khu rừng, để rồi đột nhiên nhận ra ông đang có mặt ở đúng bối cảnh trong cơn ác mộng của mình. Ông thấy khó lòng tin nổi là mọi thứ lại diễn ra như thế, đúng như ông đã hình dung trong vô thức. Cô bé con chỉ có một mình vì một kẻ dê tiện đã cưỡng dâm mẹ cô bé và giết bố cô bé chỉ để thỏa mãn thú tính của hắn. Gã Hàn Quốc tự cao tự đại lắm tiền đã vô tình giết chết cô bé trong một vụ tai nạn. Một gã cảnh sát tham vọng và thói nát đã tìm cách xóa dấu vết bằng cách phái một kẻ ngu ngốc mang cô bé đi chôn càng xa càng tốt. Và như thể tình cờ, cũng chính gã ngu ngốc đó đã bị một tên khốn khác thao túng để tham gia vào vụ sát hại ba người Trung Quốc...

Yeruldelgger đã có trong tay cái nhìn toàn cảnh về vụ tai nạn cũng như hai chuỗi tội ác. Ông đã phát giác ra mối liên hệ giữa tất cả những biến cố ghê rợn này. Một gã cảnh sát thói nát đã chết, gã còn lại ngồi sau song sắt, ông đã trói gô một kẻ ngu ngốc trong lều mình, và cũng đã trừng phạt kẻ sát hại bố mẹ cô bé. Từ cơn ác mộng của mình, ông đã nhận diện ra bày hươu, lũ sói, những con cá chép, con gấu, giờ ông chỉ còn phải tóm cổ gã chặn cừ. Kẻ đã khiến hai tay cảnh sát tha hóa can dự vào hai vụ án. Kẻ đã khiến gã ngu ngốc tham dự vào hai tội ác. Kẻ mà, ngoài hai vụ việc này, đã tìm cách giết con gái ông để đẩy ông xa khỏi cuộc điều tra như hắn đã làm năm năm trước. Kẻ vì hắn Oyun đã phải nhận một viên đạn trúng tim. Một kẻ đã quan hệ với đám Hàn Quốc và qua lại với những người Trung Quốc, đã mua chuộc làm tha hóa cảnh sát và thao túng nhóm dân tộc chủ nghĩa. Một kẻ biết rõ tình yêu đến điên cuồng ông dành cho Kushi và Saraa. Tất nhiên Yeruldelgger biết ai là tay chặn cừ trong cơn ác mộng của ông! Phần vô thức trong ông đã biết điều đó từ đầu, và đã phải cần đến từng ấy kinh

hoàng, từng ấy bất hạnh để trí óc ông cuối cùng chịu chấp nhận!

• • •

“Một Tugrik cho những giấc mơ của anh!” Solongo nói.

Yeruldelgger đang nằm ngửa duỗi dài trên cỏ, ánh mắt nhìn hút lên các đám mây. Ông quay đầu sang và thấy cô đứng cách mình hai mét. Cô nhìn ông, đứng nổi bật trên nền trời mênh mông, và trái tim thấy vỡ lẽ ra rằng gần đây ông đã cho phép mình được yêu. Ông cũng tự nhủ cô xứng đáng được như thế và hít căng lồng ngực thứ không khí vô tận của đất nước vĩ đại nơi ông thuộc về trước khi trả lời cô trong hơi thở ra thật sâu.

“Anh không mơ!”

“Em biết,” cô vừa nói vừa ngồi xuống cỏ bên cạnh ông. “anh đang đặt tên cho các đám mây!”

“Anh không biết điều gì kìm anh lại không cho anh lột hết những gì em đang mặc ra để ôm em trần truồng cùng lăn xuống tận hồ rồi làm tình với em trong làn nước lạnh.”

“Có lẽ là việc có chừng một chục cảnh sát đang từ trên kia quan sát chúng ta và chờ lệnh anh!”

Yeruldelgger ngửa đầu ra sau và thấy chừng một chục cảnh sát đang treo người trên đôi chân bám vào một bầu trời bằng cây cỏ màu xanh lục phía trên một không gian trống trải màu xanh lam. Ông bật rủa, nhồm người lên để ngồi dậy, đưa hai lòng bàn tay hộ pháp lên xoa xoa khuôn mặt mệt mỏi, rồi nắm lấy bàn tay Solongo chìa ra để giúp ông đứng lên.

“Vậy là có vẻ anh chia sẻ căn lều của mình với một người sống chung nữa à?” cô hỏi trong khi leo ngược lên phía khu trại.

“Không, bọn anh đã chia sẻ một cuộc cắm trại theo phong cách hoang dã, nửa trong ô tô, nửa dưới trời sao.”

“Dù thế nào đi nữa, sau đêm nay, anh sẽ không còn cần tới người ở cùng nữa đâu, dù là cho công việc!”

“Thôi nào, đó là một cô gái đáng mến. Anh đã đưa cô ấy lánh đi vì cô ấy đã giúp anh tóm được Chuluum, và anh muốn bảo vệ cô ấy.”

“Em biết, em đùa thôi mà. Cô ấy tên là gì nhỉ?”

“Cô ấy tên là... cô ấy xưng tên là Colette, nhưng kỳ thực anh không biết tên thật cô ấy là gì nữa!”

“Yeruldelgger, hoặc anh đã thực sự thô lỗ với cô ta, hoặc anh là một kẻ dôi trá đáng ngưỡng mộ với em! Anh thực sự không biết tên cô gái sao?”

“Có lẽ anh đã đọc qua tên cô ấy trong hồ sơ, nhưng quên mất và cũng chẳng hỏi lại cô ấy. Anh nghĩ trước nhất vì anh là một gã đàn ông mệt mỏi.”

“Vừa đúng lúc: tất cả chuyện này đã kết thúc rồi, phải không nào? Vài mảnh ghép nhỏ nhỏ nữa cần thu thập ở chỗ này chỗ kia, nhưng anh có thể để Billy và nhóm điều tra mới của cậu ta phụ trách chuyện đó vào lúc này, anh không nghĩ vậy sao?”

“Không, chưa đâu. Anh cần Erdenbat, và không ai khác ngoài anh có thể tới đó.”

“Erdenbat? Lần cuối cùng anh tới bắt ông ta, một tay cảnh sát tha hóa đã thiếu chút nữa thủ tiêu anh bằng phát đạn vào gáy!”

“Phải, nhưng mọi thứ đã thay đổi. Từ đó đến giờ, anh đã biết lão trực tiếp chịu trách nhiệm về cái chết của Kushi cũng như mưu toan sát hại Saraa.”

“Em tin anh, nhưng điều này không làm thay đổi gì những nguy hiểm anh sẽ gặp phải nếu tới bắt ông ta.”

“Điều đã thay đổi, Solongo, đó là lần này anh không tới để bắt lão...”

Họ im lặng đi tiếp cho tới khu trại. Khi hai người đang đi về phía căn lều, Yeruldelgger thấy Colette từ trong lều đi ra, cầm theo mấy món đồ của cô.

“Cô đi đâu vậy?” ông ngạc nhiên hỏi, nhìn cô gái thì ít mà chủ yếu là nhìn

Solongo, cô nhún vai nhướng mày ra hiệu với ông là cô không có liên quan gì trong chuyện này.

“Bà cụ đã dành cho em căn nhà gỗ gần hồ nước trong vài ngày, cô gái đáp.” Như thế hai người sẽ được riêng tư hơn!

“Chuyện đó rõ vậy sao?” Yeruldelgger ngạc nhiên.

“Chuyện gì cơ?”

“Chuyện chúng tôi là một cặp ấy?”

“Chuyện đó đã rõ cả khi chị ấy không có mặt ở đây rồi!” Colette đáp và dịu dàng mỉm cười với ông. “Thực ra, cho dù chuyện này không làm ông quan tâm mấy, tên thật của em là Altantsetseg. Nghĩa là trong cuộc sống thực, vì khi hành nghề thì ông biết tên em là Colette theo kiểu Pháp rồi.”

“Hoa Vàng ư? Hợp với em đây!”

“Chuluum có nói với em trong một tối tâm sự là ông nói được một chút tiếng Pháp. Có thể ông biết Colette nghĩa là gì trong tiếng Pháp chẳng?”

“Không,” Yeruldelgger giải thích. “Ở đó những cái tên của họ không có nghĩa.”

“Không thể nào,” Altantsetseg thất vọng khăng khăng. “cái tên này nhất định phải nói lên điều gì đó chứ!”

“À có đấy, em nói đúng,” ông chữa lại khi nhớ tới tên một cuốn tiểu thuyết trong thư viện của Trung tâm Văn hóa Pháp. “Cái tên đó có nghĩa là *cây lúa mì non*.”

Niềm hân hoan đầy tự hào rạng rỡ trên khuôn mặt cô gái trẻ cho phép ông tha thứ bản thân về lời nói dối nho nhỏ của mình.

Buổi chiều đã gần tàn. Yeruldelgger gọi Solongo và Billy vào trong lều để điểm lại tình hình. Ông kể cho họ về khám phá ghê rợn của mình trong rừng, cũng như mối liên quan giữa vụ sát hại bố mẹ cô bé với hai vụ án kia. Hiện tại họ đã có hồ sơ hoàn chỉnh về chiếc xe, địa điểm xảy ra vụ cưỡng dâm và giết người, quá trình vận chuyển xác nạn nhân vào rừng, gã em trai

đồng lõa của hung thủ, đồng thời là kẻ đã tháo dỡ nội thất chiếc xe ra rồi mang nó xuống bán tại Oulan-Bator, tay Kazak đã mua chiếc xe, bán lại nó cho Khüan, kẻ sau đó lại bán nó cho ông lão buôn bán sắt vụn ở Altanbulag. Họ cũng có những bằng chứng vật chất thu được tại nhà em trai Gấu, cũng như bằng chứng vật chất di truyền tìm thấy trên phần xác xe đã thoát khỏi vụ hỏa hoạn ở chỗ ông lão buôn bán sắt vụn.

Về cái chết của cô bé, họ đã có lời chứng của Chuluum chống lại Mickey, những bức ảnh Mickey chụp với Park Kim Lee, các bằng chứng vật chất về mối liên hệ giữa chiếc mô tô bốn bánh gây tai nạn với tay Hàn Quốc, và họ có trong tay gã Adolf trứ danh, đang bị trói gô trong xó, kẻ đã chôn sống cô bé tội nghiệp trong khi tưởng đứa trẻ đã chết, và gã có thể giúp họ thiết lập mối liên hệ với Erdenbat.

Cuối cùng, về vụ sát hại mấy người Trung Quốc, họ đã có danh tính và nghề nghiệp các nạn nhân, họ có Adolf cũng đám Quốc xã nửa mùa của gã, đám này rốt cuộc sẽ phải thú nhận việc chúng tham gia nguy tạo hiện trường một vụ tội ác phân biệt chủng tộc và tình dục. Họ còn thiếu mối liên hệ trực tiếp với Chuluum, nhưng không ai nghi ngờ chuyện hấn chính là kẻ tổ chức vụ thảm sát, và rất có thể là tay súng chuyên nghiệp đã bắn hạ ba người Trung Quốc trước khi để xác họ lại cho cơn cuồng loạn căm hận của nhóm Adolf. Những lời tiết lộ từ Colette không đủ chính xác để thiết lập mối liên hệ này, song chắc chắn đã đủ tin cậy để bắt đầu điều tra về hấn. Dù thế nào đi nữa, cho dù bộ mặt thật của Mickey chẳng mấy chốc nữa sẽ xuất hiện trong quá trình điều tra, Chuluum vẫn là một gã cảnh sát đã sát hại đồng nghiệp đang nằm trong tay cảnh sát, và hấn sẽ phải mở miệng.

Yeruldelgger cũng tóm tắt những gì ông điều tra được về mối liên hệ giữa vụ mưu sát Saraa và vụ sát hại Kushi năm năm trước với hai vụ án trên. Và tất nhiên cả vai trò của Erdenbat mà nhiều manh mối chỉ ra chính lão là kẻ đạo diễn tất cả, song họ lại không thể có được bằng chứng vật chất trực tiếp chống lại lão.

“Solongo, em có mang hạt cườm mà em kể với anh theo chứ?”

“Nó đây,” cô vừa nói vừa lấy từ trong túi ra một túi ni lông nhỏ đã niêm phong và đưa cho Yeruldelgger.

Ông dùng ngón tay cầm cái túi lên rồi giơ nó lên ngang tầm mắt để nhìn rõ hơn. Hạt cườm hình cầu hoàn hảo, màu sắc có độ sâu và độ đậm đáng chú ý.

“Đây là cái gì vậy?”

“Neoclymium. Một nguyên tố đất hiếm...”

“Neodymium,” Yeruldelgger vừa thì thầm vừa nhìn chăm chăm hạt cườm. “Anh sẽ giữ lại!”

Ông cho cái túi ni lông nhỏ được niêm phong vào túi rồi chuyển sang chuyện khác nhưng cả Solongo lẫn Billy đều không dám nhắc nhở ông rằng đây là một bằng chứng tin cậy trong vụ sát hại Kushi.

“Đã quá muộn để vào rừng thu nhặt hài cốt. Sáng mai cũng không được đi quá sớm. Đó là giờ ưa thích của lũ gấu. Tôi khuyên mọi người nên vào rừng vào cuối buổi sáng, vừa đi vừa khua khoảng thật âm ỉ và tìm lấy một hai thợ săn người vùng này đi cùng. Ở quanh đây, mọi người đều ít nhiều có sẵn bản trộm cả. Từ bìa rừng, đường đi được đánh dấu bằng một cành cây bị bẻ gãy nửa chừng sau khoảng hai mươi bước chân. Ngược lại, tôi muốn báo trước với mọi người: lũ gấu có nguy cơ đã bị kích động ít nhiều vì bữa ăn cuối cùng của chúng. Vào giờ này, hẳn chúng đã ngấu nghiến một nửa kẻ đã cưỡng dâm và sát hại bố mẹ cô bé. Những gì còn lại của hắn chắc sẽ không được đẹp mắt cho lắm.”

Ông lần lượt nhìn thẳng vào mắt họ để không còn chút hiểu nhầm nào về những gì ông vừa ám chỉ.

“Billy, tôi đề cập thực hiện toàn bộ phần công việc tư pháp và cảnh sát. Solongo, em phụ trách phần khoa học. Hai người đã làm việc rất tốt cùng nhau, hãy tiếp tục, chúng ta đã gần tới đích rồi. Ngày mai, từ sáng sớm, tôi

sẽ lên đường đi Terelj. Đã đến lúc bắt Erdenbat trả giá cho Kushi.”

“À, vừa hay, về Erdenbat,” Billy chen ngang,. “tôi đã thiết lập mạng lưới người cung cấp tin để cố gắng tìm kiếm Saraa. Hai trong số họ cho hay cô ấy đang ở chỗ ông ta...”

“Ở trang trại à?”

“Những nguồn tin đó không nói chính xác. Họ chỉ nói ‘ở chỗ Erdenbat’.”

“Vậy thì càng thêm lý do để tôi tìm nó.”

“Ông có muốn ai đó hỗ trợ không?”

“Không. Đây là chuyện giữa lão và tôi. Đã từ lâu rồi, quá lâu rồi...”

Bây giờ thì ông đã có một kế hoạch.

Yeruldelgger lên đường khi những ánh bình minh đầu tiên hé rạng. Tất cả mọi người đều thức dậy để có mặt lúc ông rời đi. Ba người phụ nữ làm bếp, Colette, Solongo và thậm chí cả Billy, mái tóc bù xù sau giấc ngủ, cũng đi ra từ căn nhà của Colette. Yeruldelgger lặng lẽ cùng họ uống thứ trà nóng bỏng do bà lão chuẩn bị, bà cũng nhét mấy chiếc bánh chua làm từ bột sữa vào túi ông. Khi ông nổ máy, cửa kính hạ xuống để chào tạm biệt họ, ông hạnh phúc nhìn thấy bà lão đưa cho Solongo bát sữa truyền thống. Cô nhúng hai ngón tay vào đó rồi vẩy vài giọt về bốn phương để các linh hồn phù hộ cho chuyến đi của ông. Chiếc xe xóc nảy cho tới khi ra đến đường mòn, rồi trượt xuống hai vệt rãnh bánh xe dài và chạy xuống nhanh dần cho tới khúc ngoặt đầu tiên trong rừng.

Ông chạy xe trong suốt ba giờ, cố ép mình không nghĩ quá nhiều tới việc Saraa có thể làm gì ở chỗ Erdenbat, nhưng khi tới gần khu trại, ông vẫn không hề có bất cứ kế hoạch chính xác nào về cách đối diện với lão già Thổ. Ông có một khẩu súng trong túi áo măng tô, một khẩu khác gài sau lưng, ở giữa thắt lưng và hông. Ông biết tất cả các con đường và lối mòn trong vùng, và đã chọn con đường đi vòng qua khu trại từ phía Tây qua mấy ngọn đồi vì tuyến đường này mở ra tầm nhìn quan sát tổng thể các khu nhà và lều trại.

Trong lúc chậm rãi lái xe vào một đoạn đường khó đi, ông chợt bị lóa mắt trong một giây bởi một tia sáng. Yeruldelgger dừng xe và đưa mắt tìm kiếm thứ có thể đã tạo nên tia phản chiếu đó, nhưng không nhận thấy gì đặc biệt. Ông liền lùi lại thật chậm vẫn trên con đường cho tới khi lại bắt gặp tia sáng. Lần này, ông đã phát hiện ra địa điểm đó qua những thân cây thông rụng lá mọc rải rác trên một chỏm núi cách đó chừng ba trăm mét, ở phía bên kia

một thung lũng nhỏ. Ngay khi ra khỏi trục của tia sáng, ánh sáng chói lóa liền biến mất, và ông không thể đoán ra nổi thứ gì có thể gây ra nó. Ông biết rõ chỏm núi này. Một lối mòn bỏ hoang dẫn lên đó, nơi hiếm có chiếc xe nào dám mạo hiểm lăn bánh vào. Cần phải có xe địa hình thứ thiệt. Ông đột nhiên có linh cảm rằng sự xuất hiện của luồng sáng này không hề vô hại hay không đáng bận tâm. Ông bỏ xe lại giữa đường rồi đi bộ, xuyên qua đồng cỏ cho tới tận bìa rừng. Sau đó, ông ước lượng tạm một hình tam giác bắt đầu từ một tảng đá, một thân cây cụt ngọn sau lưng mình và điểm cần tới ở phía trước, rồi bắt đầu chinh phục chỏm núi dưới tán cây.

Hai mươi phút sau, ông tới chỏm núi, ở phía trên điểm đã nhắm lúc trước khoảng mười mét. Ông lập tức phát hiện ra chiếc xe jeep Trung Quốc đậu dưới đám thông rụng lá. Gương chiếu hậu của nó đã đón đúng một tia sáng còn thấp của mặt trời buổi sáng. Chính luồng phản chiếu của nó đã làm ông chột lóa mắt lúc đang lái xe. Ngay sau đó, Yeruldelgger thoáng nghe thấy một người đàn ông đang thì thầm ở phía bên kia chiếc xe jeep, và ông thận trọng di chuyển để nhìn thấy anh ta. Người đàn ông có vẻ như đang nói chuyện một mình trong lúc quan sát quang cảnh trên khu trại qua ống nhòm. Rồi Yeruldelgger nhìn thấy dây tai nghe và hiểu ra anh ta đang nói với ai đó qua micro. Một tay giám sát hoặc biệt kích, ông suy luận. Nhưng làm việc cho Erdenbat hay chống lại lão? Ông tập trung lắng nghe những gì người kia nói và hiểu ra là anh ta nói tiếng Trung. Sau cuộc tàn sát mà ông ngờ rằng Erdenbat đã yêu cầu thực hiện tại nhà máy, ông hào hứng suy ra đây rất có thể là một chiến dịch trả đũa.

Ông rút súng từ trong túi ra và nhẹ nhàng luôn tới đằng sau chiếc xe jeep. Người đàn ông nọ quá chắc chắn rằng y chỉ có một mình, lại quá tập trung vào việc quan sát nên không thể nghe thấy ông lại gần. Ông luôn tới tận chỗ y, cùng lúc dùng tay trái chộp lấy chiếc micro còn tay phải chĩa súng kề vào thái dương y. Khi ông xoay y lại để động y áp vào chiếc xe jeep, ông nhận ra người đàn ông đã gây gổ với ông vào tối hôm phát hiện ra các thi thể bị cắt

xẻo tại nhà máy. Cũng chính là kẻ đã diễn màn hài kịch nhà ngoại giao bị xúc phạm trong văn phòng của Mickey và đòi trừng phạt ông. Và nhất là kẻ đã được nhận diện là nhân viên thuộc Cục 10 hay Cục 17 của Bộ An ninh Trung Quốc. Nhân vật mà ông tưởng đang bị trừng phạt trong trại cải huấn đã quay lại để sửa chữa những thiệt hại do thất bại của y gây ra, với sự trợ giúp của một nhóm biệt kích nhỏ. Một chỉ huy, và có lẽ không quá hai hay ba sát thủ tại chỗ. Gã này tới đây để dọn dẹp, không phải để thương lượng. Yeruldelgger quyết định tận dụng điều này và ngắt liên lạc chiếc micro của y. Bây giờ thì ông đã có một kế hoạch.

Bố cũng thế, con gái yêu quý, tất nhiên là bố cũng thế!

Yeruldelgger quay lại xe, khó nhọc quay đầu, suýt thì để mất thăng bằng, rồi chạy xe xuống cho tới khi gặp đường chính. Ông rẽ vào con đường thẳng dẫn tới khu trại qua bãi cỏ để đảm bảo chắc chắn người ta sẽ thấy ông tới từ xa. Ông đậu xe sát khu hiên rộng, bình thản bước lên mấy bậc cấp, rồi hướng tới một trong những cánh cửa lắp kính lớn để đi vào khu trại. Ông băng qua tiền sảnh, phòng chơi billard, thư viện kiểu Anh, rồi bước vào phòng làm việc của Erdenbat hiện đang đứng đợi ông sau bàn làm việc của lão.

“Việc này quả là không thiếu phô trương,” lão thừa nhận.

“Việc gì cơ?” Yeruldelgger làm bộ ngạc nhiên.

“Việc thấy anh tới đây một mình, không có tiếp viên. Quả là giống anh!”

“Tôi tới bắt ông.”

“Anh biết rõ là tôi sẽ không để anh làm thế!” Erdenbat nói như thể đó là chuyện hiển nhiên.

“Thế thì tôi sẽ giết ông!” Yeruldelgger chột lại.

“Anh biết rõ là chuyện đó cũng không thể, anh sẽ không làm thế!”

“Tôi tin là ông vẫn chưa hiểu những chuyện đã xảy ra mấy ngày gần đây,” cảnh sát trưởng vừa nói vừa rút súng ra chĩa vào lão già. “Mickey đã chết, Chuluum đang bị giam, Adolf đã bị bắt, và tôi đã giết Xăm. Và tất cả các manh mối liên kết giữa bốn vụ việc dẫn tới ông.”

“Bốn vụ việc?” Erdenbat bình thản làm bộ ngạc nhiên.

“Phải, cái chết của cô bé trong vụ tai nạn với gã Hàn Quốc được ông bảo vệ, vụ cưỡng dâm và sát hại bố mẹ cô bé mà Mickey đã không điều tra để

không làm vỡ lở vụ tai nạn, và vụ giết hại mấy người Trung Quốc mà Chuluum và Adolf đã dính dáng vào.”

Yeruldelgger đoán được điều sắp xảy ra khi thấy ánh mắt hài lòng mà lão già hướng về phía sau lưng mình.

“Bỏ súng của ông xuống!” giọng nói càu bẳn của Saraa vang lên sau lưng ông.

“À, Saraa,” Yeruldelgger đáp lại không chút hốt hoảng,. “bố đã biết là con ở đây...”

“Bỏ súng của ông xuống!”

“Đừng mong điều đó dù chỉ một giây,” ông nói, vẫn không rời mắt khỏi Erdenbat. “Bố tới để bắt Erdenbat hoặc giết lão nếu lão chống cự.”

“Giết ông ấy ư? Lại giết nữa à?” Saraa gắt lên sau lưng ông. “Ông muốn hủy hoại cả ông ngoại nữa sao? Chẳng lẽ ông không bao giờ chịu dừng lại? Ông đã quên danh sách những người bị ông hủy hoại rồi sao? Kushi, mẹ, tôi và giờ là Oyun, có thể cả Gantulga nữa!”

“Bố không giết ai trong số những người đó hết,” bố cô gái trả lời, vẫn hoàn toàn bình tĩnh. “Chính lão đã làm.”

“Ông nói láo! Ông ấy là ông ngoại tôi, là người thân duy nhất còn lại trong gia đình tôi. Ông ấy chưa bao giờ làm gì hại tôi, đã luôn có mặt vì tôi và bây giờ sẽ chăm sóc tôi thay ông!”

“À thế ư? Đẩy con vào tay Adolf, chúc cho con say mềm để rồi hấp chín con từ từ khi còn sống, đó là cách lão chăm sóc con sao?”

“Ông lại tiếp tục nói láo nữa sao!” Ông nói dối!

“Lão đã làm thế, Saraa. Adolf đã quyền rũ con theo lệnh, để Erdenbat có thể thao túng con!”

“Thao túng tôi? Tôi ư? Ông còn hoang tưởng hơn tôi nghĩ đấy! Tôi trở nên không ra gì là nhờ ông đấy, ông còn nhớ không? Tôi chỉ là một con bé khốn khổ, một con nhóc nghiện ngập bị bố nó vứt bỏ giữa cuộc đời, vậy hãy

nói cho tôi nghe vì sao Erdenbat lại phải thao túng một đứa con gái thôi tha như tôi!”

“Lão thao túng con để gây áp lực với bố. Để buộc bố phải từ bỏ một cuộc điều tra!”

“Chết tiệt, tôi không tin!” cô gái trẻ vừa rít lên qua hai hàm răng nghiến chặt vừa vung vẩy khẩu súng ở đầu cánh tay. “Dù thế đi nữa, chính ông đã đem những điều đó tới với tôi! Tôi chính là người bị hành hạ, làm biến dạng, và chính vì ông mà người ta hãm hại tôi! Ông có hiểu những gì ông nói không? Ông chỉ nghĩ đến mình, chỉ luôn nghĩ đến mình! Những điều tai hại đều do ông gây ra, cho tất cả những ai ở quanh ông. Bỏ súng của ông xuống.”

“Saraa, bố sẽ không bỏ súng xuống.”

“Tôi thề là tôi sẽ giết ông nếu ông không bỏ khẩu súng đó xuống!”

“Không, con sẽ không giết bố đâu...”

“Tôi sẽ bắn, tôi thề với ông đấy!”

“Phải, con sẽ bắn, Saraa, nhưng con sẽ không giết bố!”

“Nhưng ông nghĩ mình là ai chứ! Erdenbat có lý, ông hoàn toàn điên rồi. Ông thực sự tin là tôi sẽ không dám bắn sau tất cả những gì ông đã gây ra cho những người tôi yêu quý sao? Sau khi ông giả vờ quan tâm đến tôi để rồi lại biến mất và gây ra cái chết của Oyun? Điều gì còn có thể khiến ông đủ ngạo mạn để tin là tôi sẽ không giết ông?”

Yeruldelgger vẫn không rời mắt khỏi Erdenbat, lão già đang theo dõi cuộc đối thoại giữa hai bố con ông với vẻ hài lòng. Tuy nhiên, đằng sau lưng mình, ông cảm thấy Saraa ngày càng trở nên kích động và tiến lại mỗi lúc một gần, chĩa súng vào giữa hai bả vai ông. Ông đổi giọng để chỉ thị cho rõ hơn.

“Hãy chỉ trả lời câu hỏi này thôi trước khi bắn, Saraa: ai đã đưa khẩu súng này cho con?”

“Erdenbat!” cô gái trả lời, ngạc nhiên trước câu hỏi.

“Hãy nói cho bố biết, ông ta đã đưa nó cho con khi nào?”

“Khi ông ngoại thấy ông tới. Ông ngoại biết ông tới để giết ông ấy. Ông ấy đã đưa súng cho tôi để tôi có thể tự vệ trước sự hoang tưởng sát nhân của ông.”

“Chỉ có điều ông ta đã lừa con, Saraa.”

“Lừa tôi? Thế ư? Và về cái gì? Có vẻ như không phải về ông rồi, vì chính ông là kẻ dùng súng đe dọa ông ngoại vào lúc này!”

Yeruldelgger nhận ra trong giọng nói của con gái ông chút dao động mà ông chờ đợi. Ông căng hết các sợi cơ đang chùng, kiểm soát nhịp thở, dồn trọng lực xuống bên chân trụ hợp lý và trả lời:

“Ông ta lừa con vì khẩu súng này chưa nạp đạn.”

“Cái gì?”

“Khẩu súng này vẫn chưa được nạp đạn, Saraa...”

Cô gái chỉ có thể có hai phản ứng. Bóp cò để chứng tỏ rằng súng có đạn, nhưng để làm thế cô phải có sẵn quyết tâm giết ông. Nói ra điều đó là một chuyện, nhưng thực hiện lại khó hơn nhiều. Và nếu đó chỉ là một cơn tức giận mù quáng khiến cô gái nổi nóng, có lẽ cô đã bắn ông mà không mất thời gian nói dài dòng. Phản ứng còn lại, đó là xem xét khẩu súng, ngạc nhiên, cố gắng tìm câu trả lời cho những lời bố cô vừa nói. Trong cả hai trường hợp, một người như Saraa, thiếu kinh nghiệm và đang xúc động, thế nào cũng đánh mất tập trung trong một hai giây.

Chỉ cần một giây để Yeruldelgger xoay người đoạt lấy khẩu súng, hất con gái văng xa ba mét trên sàn, rồi quay lại đối diện với Erdenbat, kẻ đến lượt mình đã rút súng ra. Lúc này, cảnh sát trưởng chĩa khẩu súng bên tay phải vào lão già đang chĩa súng vào mình, còn tay trái ông không chế Saraa đang nằm dưới đất với khẩu súng ông vừa tước của cô gái.

“Bố biết lão quá rõ,” ông nói với Saraa. “Nhìn đây...”

Không rời mắt khỏi Erdenbat, ông giơ thẳng tay trái về phía con gái rồi bóp cò liền ba lần. Saraa kêu thét lên và co rúm lại đưa hai tay lên ôm đầu bất chấp tiếng kim hỏa lách cách đập vào buồng đạn trống rỗng.

“Ông đã bắn tôi!” cô gái hét lên. “Ông đã bắn tôi! Ông có thể giết tôi rồi! Nó có thể đã nạp đạn! Ông chỉ là một gã điên nguy hiểm, một gã điên giết người!”

“Bố không thể giết con được, Saraa, vì khẩu súng không có đạn, con thấy chưa?” ông vừa nói vừa bóp cò lần cuối mà không gây ra tiếng nổ nào. Bố biết quá rõ kẻ bệnh hoạn này, Saraa. Điều lão muốn, đó là con bắn vào bố. Lão chỉ muốn đứng cử chỉ đó, để ký ức về nó đeo đẳng chúng ta suốt cuộc đời, cả bố và con, rồi từ từ hủy hoại chúng ta. Tệ nhất, có lẽ lão hy vọng bố sẽ bắn con theo phản xạ. Cho dù con bị thương hay chết, ký ức về con sẽ ám ảnh bố đến chết...

“Lại là ông ư? Vẫn luôn là ông! Tôi sẽ chết, và vẫn luôn là ông đau khổ? Cho dù những gì ông nói có đúng đi nữa, tất cả chúng ta đều biết ông đã làm gì ông ngoại để ông ấy căm ghét ông đến thế. Ông đã để mặc cháu ngoại ông ấy chết, và đã làm con gái ông ấy phát điên. Em gái tôi và mẹ tôi. Nếu những gì ông nói là đúng, chúng cũng chẳng có gì quan trọng. Tôi hiểu. Cả tôi nữa, tôi cũng sẽ báo thù một người như ông!”

“Thế thì không khó đâu,” Yeruldelgger bình thản trả lời. “Sau lưng bố, gài ở thắt lưng, còn một khẩu súng khác. Khẩu này nạp đạn rồi, con có thể tin bố. Hãy cầm lấy nó mà giết bố. Nếu con thực sự tin bố đã làm những gì con nói, vậy hãy lấy khẩu súng đó và giết bố đi!”

Saraa, kinh hoàng trước những gì vừa trải qua, từ từ đứng dậy và lại gần sau lưng bố mình. Vẫn tiếp tục chĩa súng không chế Erdenbat, ông dùng một tay vén áo lên để con gái trông thấy khẩu súng và cầm lấy nó.

“Được rồi, giờ thì con có thể thực sự trả thù bố nếu đó là điều con muốn. Nhưng hãy cho bố thời gian để giải thích cho con biết hai ba điều.”

“Nếu ông hạ súng xuống!” cô gái trả lời khi đã lấy lại được chút tự tin.

“Nếu bố hạ súng xuống, lão sẽ giết cả hai chúng ta chính vì những lý do mà bố muốn giải thích với con.”

“Đừng nghe hấn, Saraa,” lão già liền lên tiếng. “Hấn sắp sửa đổ lên đầu ông những điều ông không hề làm để có cớ giết ông, và ông sẽ không để hấn làm thế đâu.”

“Có đấy, ông ta có thể nói, vì ông ta sẽ chết để trả giá cho những gì ông ta đã làm!”

“Erdenbat chính là thủ phạm của những tội ác bố đã nói. Cô bé bị chôn sống, ba người Trung Quốc, Oyun, lão đứng đằng sau tất cả những vụ đó, và có những bằng chứng vật chất trong tất cả các hồ sơ này.”

“Chẳng có bằng chứng vật chất nào chống lại ông hết, Saraa.”

“Có bằng chứng vật chất chống lại những kẻ có điểm chung là làm việc cho lão. Adolf, Mickey, Chuluum, Xăm...”

“Đó không phải là bằng chứng chống lại ta!” Erdenbat nhắc lại, đầy tự tin.

“Chúng sẽ chống lại ông khi bây giờ không còn những tay cảnh sát thôi nát phá hỏng các cuộc điều tra nữa. Nhưng tất cả những việc đó, Saraa, lúc này bố hoàn toàn không quan tâm đến nữa. Chỉ có tội ác cuối cùng làm bố bận tâm...”

“À phải, ta quên mất,” già ngạo mạn châm chọc,. “còn một tội ác thứ tư nữa! Một tội ác ta đoán sẽ mang đến cho ta bất hạnh!”

“Tại sao ông không tung bi để biết nhỉ?”

“Tung bi?” Erdenbat ngạc nhiên, đầy bất ngờ. “Cái đó thì có can dự gì tới việc này? Tôi tưởng trái với tôi, anh không mê tín, trái ngược với tôi kia mà!”

“Saraa, bố sẽ di chuyển, nhưng đừng bắn vội mà hãy để bố cho con thấy một thứ...”

Yeruldelgger đi sang trái để buộc Erdenbat phải nhắm súng theo. Ông lại gần bàn làm việc, cầm lấy món đồ chơi bói toán để trên đó, và giờ lên cho Saraa thấy từ xa. Đó là một cái bát bằng gỗ quý rất đẹp, phần rìa bát được viền uốn vào trong. Saraa thấy trong cái bát có một con quay, và nghe thấy những vật gì đó rất nhẹ, giống như những hòn bi nhỏ, va đập vào nhau.

“Đây là trò chơi súc sắc phiên bản Nam Mỹ,” Yeruldelgger giải thích. “Con xoay con quay, và nó sẽ hất văng các viên bi nhỏ đi, những viên bi lại được rìa bát gạt trở lại vào trong bát. Một dạng con quay roulette. Trong lòng bát có đục tám cái lỗ nhỏ có đường kính đúng bằng các viên bi, với một giá trị được khắc dưới mỗi lỗ. Sau mỗi lần xoay con quay, người ta lại cộng giá trị từ các lỗ mà viên bi lăn xuống... Nhưng món đồ này lại khác. Nó đã được điều chỉnh theo kiểu Hàn Quốc. Thay vì các giá trị, người ta khắc bốn biểu tượng trên quốc kỳ Hàn Quốc: Càn - bầu trời, Khôn - mặt đất, Khảm - nước, Ly - lửa. Khi con cho bi lăn, tùy theo các biểu tượng mà chúng rơi vào, con đánh giá may mắn của mình. Vấn đề là ở chỗ, con thấy đây, trong trò chơi Nam Mỹ, số bi là không quan trọng, vì người ta chỉ cộng số điểm với nhau. Ngược lại, để chơi trò bói toán theo kiểu Hàn Quốc, nhất thiết phải cần số bi lẻ để có thể luận giải kết quả dựa trên tỷ lệ giữa ít nhất hai yếu tố khác nhau. Con thấy trong món đồ chơi này có bao nhiêu viên bi, Saraa?”

Yeruldelgger biết ông đã bắt đầu thu hút được sự chú ý của con gái. Đã gạt bỏ được cơn giận dữ của cô. Đã buộc Saraa phải quay trở lại với những lập luận hợp lý. Ông biết mình có cơ hội để cứu con gái khi cô cúi xuống đếm những viên bi thay vì từ chối trả lời.

“Tôi thấy có hai viên bi,” cô gái đáp, “một màu xanh lục và một viên hồng.”

“Phải, một viên xanh lục và một viên hồng, vậy là còn thiếu viên bi thứ ba, màu đỏ tía, tức là viên bi này! ông khẳng định rồi lấy từ trong túi ra cái túi ni lông nhỏ đựng hạt cườm Solongo tìm thấy.”

“Mớ vớ vẩn về bi và trò chơi này là cái quái gì hả!” lão già giễu cợt,

nhưng cũng cảm thấy đủ lo ngại để đột ngột chĩa súng vào Saraa.

“Ông làm gì thế, ông ngoại? Sao ông lại chĩa súng vào cháu?” cô gái trẻ bối rối hỏi.

“Để làm điều lão vẫn luôn làm, Saraa ạ,” Yeruldelgger trả lời thay cho lão. “Tìm cách tấn công bố bằng cách hãm hại những người bố yêu quý.”

“Ông ngoại...,” cô gái khản khoản.

“Saraa, viên bi nhỏ này là bằng chứng cho thấy ông ngoại con đã giết em gái con,” Yeruldelgger tuyên bố trong khi vẫn chĩa súng vào Erdenbat.

“Vớ vẩn!” lão phủ nhận. “Hạt cườm này có thể rơi ra từ bất cứ đâu, kể cả sợi dây chuyền trẻ con.”

“Không, Erdenbat. Hạt cườm nhỏ này là hạt pha lê thuần chất được tạo màu bởi một kim loại cực kỳ hiếm,” Yeruldelgger giải thích. “Neodymium. Hai viên bi còn lại chắc chắn là pha lê được mạ có praseodymium và erbium. Cả ba đều là đất hiếm. Điều này có ý nghĩa gì với ông không?”

“Đó là món quà từ một người bạn Hàn Quốc...,” Erdenbat bắt đầu lên tiếng, có chút mất bình tĩnh.

“Tôi mặc xác!” Yeruldelgger cắt ngang. “Điều quan trọng là nó chứng minh rõ ràng mối nghi vấn rằng viên bi có nguồn gốc từ đây, từ chỗ ông.”

“Phải, có thể nó thuộc về bộ trò chơi này, thế thì sao?” Erdenbat khiêu khích và cố gắng chế ngự nỗi lo lắng của lão.

“Thế có nghĩa là, khi xem xét lại tất cả các bằng chứng vật chất trong hồ sơ cái chết của Kushi, khi lần lại từ đầu, chúng tôi đã tìm thấy hạt cườm này kẹt ở đế của một chiếc xăng đan con bé đi.”

“Khám phá mới hay ho làm sao! Kushi thường xuyên tới trang trại. Con bé có thể giẫm phải viên bi vào bất cứ lúc nào!”

“Chỉ có điều đôi xăng đan đó mới tinh, Erdenbat ạ. Đôi xăng đan còn mới tinh. Chính Uyunga, con gái ông, vợ tôi, mẹ của Kushi và Saraa, đã tặng cho con bé đôi xăng đan xinh xắn đó đúng vào buổi sáng hôm nó bị bắt cóc. Con

còn nhớ chứ, Saraa? Con cũng có mặt ở đó khi chúng ta tặng đôi xăng đan đó cho em con, để em thật xinh xắn đi thăm ông ngoại...”

“Con còn nhớ,” Saraa lầm bầm, hoảng sợ trước khẩu súng lão già vẫn chĩa vào mình.

“Điều đó chẳng chứng minh được gì hết!” lão nổi cáu. “Con bé hoàn toàn có thể...”

“Giẫm phải viên bi ngày hôm đó chứ gì?” Yeruldelgger nói nốt cho lão. “Không thể nào. Chính ông đã bảo với chúng tôi là con bé không hề tới trang trại. Sở dĩ trong đế của xăng đan của Kushi có viên bi Neodymium này, là vì con bé đã có mặt tại trang trại sau khi bị bắt cóc. Nói cách khác, đây là bằng chứng cho việc ông bắt cóc con bé. Và sau đó ông đã giết nó.”

“Ông ngoại...” Saraa lại khản khoản, mắt ầng ậng nước.

Yeruldelgger đoán chừng Erdenbat sắp sửa bắn nhân lúc con bối rối làm mờ tầm nhìn của con gái. Phát súng của ông vang lên đúng lúc lão siết cò. Viên đạn ông bắn làm bàn tay lão già nổ tung, làm phát súng của lão chệch khỏi Saraa và hất văng khẩu súng của lão ra tận đầu kia căn phòng. Saraa bóp cò theo phản xạ và rú lên vì sợ. Cú giật làm cô gái sững sốt, còn viên đạn cô bắn ra làm vỡ tan tành lớp kính của thư viện đằng sau lưng Erdenbat. Yeruldelgger nghe thấy tiếng bước chân chạy về phía phòng làm việc. Ông đón đầu gã vệ sĩ ngay khi gã băng qua cửa. Ông đánh trật khớp gối gã bằng một cú đá, rồi khi gã cố nhồm dậy, ông liền đánh trật khớp vai gã bằng một cú thúc đầu gối. Tay cự đồ vật ngã lăn ra đất, gào lên đau đớn. Nhiều người nữa chạy vào phòng làm việc để ứng cứu, nhưng Yeruldelgger khiến đám này phát hoảng khi ông thúc giục họ chạy thoát thân khỏi cuộc đấu súng.

Ông lại kề súng vào má Erdenbat rồi dùng một tay kéo Saraa dậy, cô gái đã quỳ sụp xuống vì sợ hãi và xúc động.

“Đừng sợ, con gái yêu quý, bố đây rồi, đừng sợ.”

Saraa bám lấy ông như cô bé con kinh hoàng nép người vào lưng ông.

Yeruldelgger liền ra lệnh cho lão già ngồi xuống bàn làm việc của lão và đặt hai tay lên mặt bàn.

“Chỉ cần nói cho tao biết vì sao thôi,” Yeruldelgger hỏi.

“Cái gì? Thế ra mày vẫn không hiểu gì sao? Đất nước này đã lấy đi của tao nhiều tới mức nó nợ tao mọi thứ! Tao đã trải qua cả tuổi trẻ trong các trại tập trung, trong tù, tao đã bị lưu đày tới địa ngục, so với chúng các trại cải tạo của Nga chỉ giống như khu cắm trại nghỉ dưỡng. Bọn chúng đã hủy hoại tất cả trong cuộc đời tao, gia đình tao, tuổi trẻ của tao. Chúng đã tra tấn tao, hạ nhục tao, chúng đã đim tao xuống thành một con vật ghê tởm, đã dồn ép tao phải giết người để đào tẩu, giết người để sống sót. Tao đã ăn thịt các bạn tù chết, rồi đã tự tay giết nhiều người khác để ăn và sống sót. Không ai có thể hiểu đất nước này đã cướp đoạt đi bao nhiêu tự do và phẩm giá của tao, thế nên tao lấy của nó tất cả, mày hiểu chưa? Tất cả những gì tao muốn. Tao tận hưởng và tao có quyền làm thế! Ngày nay là các loại đất hiếm, mày nói đúng. Mười bảy nguyên tố hóa học đã trở thành thứ không thể thiếu cho mọi công nghệ mới. Sẽ không thể có động cơ gió, động cơ hybrid, pin năng lượng mặt trời hay các hợp kim mới nếu không có chúng. Trung Quốc chiếm tới chín mươi lăm phần trăm trữ lượng đất hiếm và vừa mới quyết định sẽ không xuất khẩu chúng nữa. Chúng sẽ tổ chức cái mà người ta gọi là ‘chủ nghĩa công nghiệp thiếu thốn’ theo đó nhu cầu đất hiếm sẽ mạnh đến mức giá cả thậm chí không còn là tiêu chí lựa chọn nữa. Tiêu chí lựa chọn sẽ là chính trị. Cho phép hay không cho phép nước này hay nước khác phát triển nền công nghiệp của mình. Vậy là phần trữ lượng đất hiếm còn lại trên thế giới sẽ trở nên có giá trị đến mức mày thậm chí không thể hình dung ra nổi. Thậm chí nước Mỹ còn không để lộ chút gì về trữ lượng trong tay để người ta không thể đầu cơ lợi dụng tương lai nền công nghiệp của họ. Còn tao, tao đã thu gom hàng nghìn héc ta đất có trữ lượng các nguyên tố đó ở đây, và tao đang nỗ lực để đất nước này thay đổi chính sách. Không có chuyện lũ Trung Quốc khai thác ở chỗ chúng ta thứ mà chúng từ chối xuất khẩu ra khỏi nước

chúng. Đó là chính sách ‘láng giềng mới’ mà các nhóm gây sức ép của tao đã áp đặt với chính quyền. Giành lại các khu mỏ từ chính quyền rồi trao chúng cho những đối tác yếu hơn, đỡ tham lam hơn và nhu cầu cao hơn: châu Âu, Canada, Australia, Hàn Quốc... Tao đã thành công trong tất cả những chuyện đó, với triển vọng đáng giá hàng tỷ đô la chỉ trong vài năm, thì mày xuất hiện nhúng mũi vào chuyện làm ăn của tao. Và hôm nay, trong khi tao bảo vệ các đối tác Hàn Quốc và tổng khứ đám Trung Quốc đi, mày lại cản trở kế hoạch của tao chỉ vì vài cái xác khôn khổ!”

“Làm sao ông có thể biện hộ cho mình theo cách đó chứ! Cô bé không can dự gì tới chuyện này cả, và mấy cô gái bị giết cùng những người Trung Quốc cũng thế!”

“Con bé là một tai nạn mà bọn tao chỉ đơn giản tìm cách im đi. Còn hai ả đàn bà đó chẳng là gì hết so với những gì việc khai thác đất hiếm sẽ đem lại cho đất nước này!”

“Thế còn trò dàn cảnh ghê tởm quanh mấy người Trung Quốc?”

“Đó là di sản Mông Cổ của chúng ta, Yeruldelgger, là di sản của chúng ta. Chúng ta đã thống trị một phần tư thế giới chỉ bằng sự kinh hoàng. Không phải nhờ vào văn hóa, nghệ thuật hay tư tưởng của chúng ta: tám thế kỷ sau, người ta chỉ còn nhớ về chúng ta qua sự kinh hoàng và hủy diệt mà chúng ta đã giáng xuống những nền văn hóa có trình độ cao hơn chúng ta nhiều. Chúng ta đã thắng chỉ vì thú tính hung hãn của chúng ta vượt lên trên lý trí khai sáng của họ. Chúng ta là đế chế nơi người ta luộc sống tất cả các tướng lĩnh thuộc quân đội em ruột mình trong bảy mươi cái vạc khổng lồ. Là dân tộc mà vì báo thù đã tàn sát một triệu người vô tội để khủng bố tinh thần những kẻ sống sót sau đó bị biến thành nô lệ. Là nước cộng hòa mà mới chỉ năm mươi năm trước đây thôi đã luộc chín những kẻ đối lập trong nồi hơi của đầu máy xe lửa. Mày và tao đều thuộc về nước Mông Cổ đó. Đừng có ai nuôi dưỡng ảo tưởng trên đám người du mục ngây dại vì nghèo khó và vì ngành du lịch như chúng ta trước đây. Tương lai của chúng ta nằm trong nỗi

kinh hoàng và lũ Trung Quốc phải là những kẻ đầu tiên trả giá bằng máu!”

“Ông điên mất rồi, Erdenbat khôn khở! Ông coi mình là ai vậy: Thành Cát Tư Hãn mới chẳng?”

“Mày không hiểu gì hết, Yeruldelgger. Mọi chuyện đã vượt quá chúng ta. Chúng ta chẳng là gì hết trước lịch sử. Các cá nhân chỉ có quyền sống sót vì họ thuộc về một xã hội. Các nguyên tố đất hiếm này có thể giành lại cho đất nước chúng ta một chỗ đứng trên thế giới.”

“À thế ư? Kushi không có quyền được sống sao? Con gái ông không có quyền được sống sao? Và cả tôi, cả Saraa cũng không? Gia đình của chính ông? Tôi phải giết ông!”

“Làm đi!” Erdenbat khiêu khích. “Giết tao đi, tao sẽ không chết đâu. Tao sẽ không bao giờ chết, tao đã sống sót qua tất cả. Bắn đi, giết tao đi chứ! Hay đưa súng cho Saraa, để nó làm việc đó. Cháu biết đấy, Saraa, bố cháu nói đúng, chính ta đã giết Kushi và ta đã muốn giết cả cháu nữa, thế nên giết ta đi! Giết ta đi!”

Yeruldelgger giương súng lên song không bắn. Không quay người lại, ông nhẹ nhàng đẩy Saraa ra phía cửa. Hai người họ đi giật lùi ra khỏi phòng. Ngay khi ra tới thư viện, ông bảo con gái chạy tới chỗ chiếc xe, nổ máy và sẵn sàng lăn bánh.

Ông quay trở lại phòng làm việc, và đúng như ông dự đoán, lão già lao bổ vào ông. Lão có sức mạnh ghê gớm và Yeruldelgger không rõ lão thực sự hy vọng sẽ giành phần thắng hay muốn buộc ông phải bắn lão. Ông né khỏi đòn tấn công và đánh vào gót chân lão. Lão không lổ đổ ập xuống như một khối thịt, gót chân bị đập vỡ, và trước khi lão kịp chạm đất, Yeruldelgger khiến lão nghệt thở bằng một cú đánh chính xác vào xương ức. Khi Erdenbat đã nằm đo đất, ông lục soát người lão để chắc chắn là lão không còn khẩu súng nào khác, rồi tìm kiếm trong từng ngăn kéo tủ. Khi đã gần như chắc chắn không còn món vũ khí nào khác trong phòng, ông lục soát gã vệ sĩ đang rên

rỉ trên sàn, tìm thấy một khẩu súng và tự hỏi vì sao gã lại không dùng nó, rồi lôi gã ra ngoài phòng làm việc rồi khóa căn phòng lại.

Ông bảo gã vệ sĩ đứng dậy, giúp gã ngồi ghé vào một cái ghế, cánh tay trật khớp vất lên tay vịn, rồi không báo trước, ông lấy hết sức giật mạnh bàn tay gã. Tay vệ sĩ gào lên khi khớp vai của hắn tì vào được ổ khớp, nhưng cơn đau hết ngay lập tức và Yeruldelgger cúi xuống gã.

“Nhà vô địch, hãy biến khỏi đây càng nhanh càng tốt và dẫn theo tất cả những ai còn ở đây. Mặc kệ Erdenbat với số phận của lão. Giờ thì mọi việc không còn phụ thuộc vào mày nữa.”

Sau đó ông đi qua thư viện, phòng chơi billard và tiền sảnh, trước khi tới bên Saraa, cô đã quay đầu xe lại chờ bố và sẵn sàng lên đường.

“Cho xe chạy đi, con gái yêu quý,” ông bảo con. “Bố sẽ chỉ đường cho con.”

Ba trăm mét sau khi đã ra tới đường chính, Yeruldelgger bảo con gái ông rẽ vào một con đường nhỏ bên phải. Con đường dẫn tới bụi cây liễu và tổng quán sủi mọc dọc theo dòng suối. Saraa lập tức trông thấy một chiếc xe jeep ẩn sau những thân cây và một người có vẻ đang đợi họ.

“Hãy đánh lái và từ từ chạy qua trước mặt ông ta mà không dừng lại,” Yeruldelgger nói.

Saraa làm theo. Khi hai bố con họ đi ngang qua chỗ người đàn ông, cô nhận ra anh ta là người Trung Quốc được trang bị tai nghe và micro. Yeruldelgger hạ cửa kính xe xuống nói với anh ta.

“Tôi đã cứu được con gái,” ông nói. “Chúng ta hết nợ, giờ lão là của anh.”

Người Trung Quốc tán đồng bằng cái gật đầu cụt ngủn. Khi đã chạy xe qua chỗ anh ta, Saraa nhìn vào gương chiếu hậu và thấy người đàn ông ra lệnh ngắn gọn vào micro trước khi chui vào chiếc xe jeep. Cô không dám đặt câu hỏi.

“Con muốn bố cầm lái không?” bố cô hỏi.

Saraa đồng ý, và họ dừng xe lại để đổi chỗ. Trong lúc cô gái ngồi xuống ghế phụ, hai bố con nghe thấy từng tràng súng tự động và những tiếng nổ nhỏ ầm ầm vọng lại từ phía khu trại. Yeruldelgger cho xe chạy tiếp và nhanh chóng rời xa nơi đó.

“Con muốn bố thả con xuống đâu đó không?” ông hỏi.

“Con có thể ở lại với bố không?” cô gái trẻ thì thầm, không dám nhìn ông.

“Tất nhiên rồi, con gái yêu quý!” ông vừa trả lời vừa kéo con tựa vào vai, mắt ứa lệ.

“Bố khóc à?” Saraa hỏi như thể đó là một lời khen ngợi.

“Bố ư?” Yeruldelgger khoác lác. “Không bao giờ!”

“Còn con thì có!” cô gái vừa nói vừa ôm siết ông.

“Bố cũng thế, con gái yêu quý, tất nhiên là bố cũng thế!”

Không có dấu vết nào của Erdenbat...

Ông đã có thể chạy xe cắt ngang qua núi. Con đường chạy từ Oulan-Bator về phía Tây vắt ngang các chỏm núi ở phía Bắc khu bảo tồn Khustain Nuruu, nơi đàn ngựa trắng bí hiểm và hùng tráng của Przewalski phi nước đại trên những ngọn đồi xanh rì. Nhưng ông lại thích vòng qua núi theo hướng Nam, men theo những khúc quanh lang thang của sông Tuul. Yeruldelgger yêu sông, với mặt nước phẳng lặng như đá cẩm thạch đen, hay cuộn trào đầy bọt và xoáy nước trong dòng chảy len giữa những tảng đá trắng. Ông yêu những con diệc bắt cá đứng bất động và gai ngạnh bên bờ sông đầy rêu và lũ bói cá như những mũi tên màu xanh lục và xanh lam lướt sát trên gợn sóng ánh bạc. Đám nai bị bắt gặp bất ngờ, ngậy ra bất động, run rẩy rồi đột nhiên nhảy bật lên vì hoảng hốt trên những bụi cây xơ xác. Con đại bàng xòe rộng sải cánh lơ lửng treo mình trước làn gió nóng, mở giương ra rình rập...

Ông dừng lại nhiều lần bên bờ rìa gồ ghề của con đường đất vàng. Để chiêm ngưỡng một con chim săn mồi bất động kiên nhẫn đang rình một con cá hồi dưới dòng sông nước chảy lững lờ. Để rình xem trò chơi trúc trắc và ồn ào của đám chuột chũi trong các ụ đất đùn lên. Để chờ đợi động tác dứt khoát của con diệc và xem nó nuốt con cá ánh bạc xuống cái cổ dài đầy lông vũ đang duỗi thẳng ngược lên trời.

Ngồi cạnh ông, Solongo im lặng chia sẻ những ký ức tuổi thơ của ông. ở phía sau, mấy đứa trẻ dễ thương chơi đùa. Saraa phá lên cười trước những lời giễu cợt và chơi chữ của Gantulga. Cậu nhóc so sánh từng con vật với những người họ biết. Cậu ta làm bộ mô tả đường đi cho Yeruldelgger để làm những người khác tưởng cậu ta vẫn còn đang lạc đường. Hay cậu ta giải thích với ông làm thế nào về số một để khởi động lại. Họ giống như một gia

đình vui vẻ tới dự một lễ an táng đẹp đẽ. Ở đằng sau chiếc bán tải Toyota to kèn Yeruldelgger mượn của tay Kazak ở chợ ô tô, trong thùng xe đặt cỗ quan tài nhỏ nhắn của cô bé có chiếc xe đạp ba bánh màu hồng. Đúng như ông đã hứa với ông lão du mục, Yeruldelgger lót trong lòng quan tài một tấm vải xanh lục như cỏ trên thảo nguyên và ở mặt dưới nắp là tấm vải xanh lam như bầu trời, được trang trí bảy túm bông nhỏ tượng trưng cho những ngôi sao của chòm Đại Hùng Tinh. Vẫn còn một bí ẩn cuối cùng trong vụ án này là không có ai nhận thi thể của cô bé và hài cốt bố mẹ cô. Vì thế Yeruldelgger cảm thấy ông có trách nhiệm dành cho họ một lễ an táng, dù chỉ là tạm thời. Và nói đúng ra, sở dĩ ông bỏ thời gian tới địa điểm mà ông biết rõ và đã lựa chọn, thì chính là để giới thiệu với linh hồn cô bé vùng đất nơi cô bé sắp yên nghỉ.

Khi đã vòng qua mũi đá lởm chởm của Khustain Nuruu chạy sâu vào giữa vùng đất bằng um tùm cỏ của phía Nam, Yeruldelgger ngược lên phía Bắc, nơi những dòng sông dữ dội tìm cách chảy xuyên qua dãy núi nằm chắn ngang. Họ đi qua một cây cầu dài với những tấm ván lát xám xịt khô cong nằng nằng nằm sát mặt dòng sông rộng đang kỳ nước lặn phản chiếu mây trời vằn vữa. Những thân cây được đóng đinh ghép vào nhau chống đỡ cây cầu hơi xê dịch khi chiếc xe chạy qua và Yeruldelgger phóng đại mỗi nguy hiểm lên để pha trò với Gantulga và Saraa. Khi một tấm ván cầu kêu rắc dưới sức nặng của họ, ông cho tất cả xuống để làm nhẹ xe, và Gantulga vờ hoảng hốt lao xuống dòng sông, quên băng mấy miếng bó bột súng nước. Yeruldelgger buộc phải dừng xe, ném cho cậu nhóc một sợi dây thừng để kéo cậu ta lên. Saraa dìu cậu nhóc, tập tễnh và ướt sũng, tới tận cuối cây cầu rồi đứng đợi Yeruldelgger, bánh trước chiếc xe bị kẹt vào một lỗ thủng giữa hai tấm ván cầu.

Sau đó, tất cả lại lên xe, và khi đi tiếp được hai kilomet, Yeruldelgger rẽ vào con đường mòn chạy thẳng lên phía Bắc tới tận các dãy núi chạy ngang. Ông đưa ngón tay chỉ cho họ thấy một căn lều nằm rất xa đằng trước.

“Chúng ta sẽ tới đó sau mười lăm phút nữa,” ông nói.

“Đó là lều của bố mẹ chị Oyun phải không ạ?”

“Không hẳn,” ông trả lời.

“Phải rồi, nhưng chị ấy ở đó đúng không ạ?”

“Phải, cô ấy đang ở đó.”

“Cháu thấy mừng vì cô bé được chôn cạnh chị ấy,” Gantulga nói, mắt ướt nhòa. “Oyun sẽ chăm sóc cô bé cho tới khi cô bé tìm thấy bố mẹ mình. Chúng ta cũng sẽ chôn cất họ ở đây phải không ạ?”

“Chú đã hứa như vậy!” Yeruldelgger trả lời.

Đặt hoa lên mộ không phải là truyền thống ở Mông Cổ, nhưng người ta đã bắt đầu làm thế. Gantulga nhất quyết mang theo một bó mẫu đơn để đặt lên mộ Oyun, như người ta vẫn làm trong tất cả các xê ri phim truyền hình. Truyền thống là những gì Yeruldelgger sắp làm theo, vì cô bé. Một cái huyệt được đào dưới đất, không xa một ngọn đồi hay núi đá. Dưới đáy lót một tấm da cừu non với ngôi sao kết bằng lụa xanh lam ở vị trí đặt đầu. Một bánh trà để cô bé dịu cơn khát ở xứ sở của các linh hồn, và những viên phân cừu để đại diện cho bảy gia súc và sự thịnh vượng mà người ta cầu chúc cho cô bé ở nơi cô bé tới để được hạnh phúc hơn khi còn sống. Ông cẩn thận để thi thể được đưa qua giữa hai đồng lửa nhỏ rồi được đặt xuống một cách trân trọng và yêu thương, đầu hướng về phía Bắc. Và không ai khóc, vì nước mắt sẽ làm hỏng hạnh phúc của những người còn lại trong gia đình. Dù rằng gia đình cô bé tội nghiệp sẽ tới đoàn tụ bên cô ngay khi cuộc điều tra không còn cần dùng hài cốt bố mẹ cô bé để làm bằng chứng.

Yeruldelgger tự hứa với mình sẽ đào hai ngôi mộ ở hai bên mộ cô bé ngay khi ông có thể làm được. Sau đó, truyền thống trở nên mơ hồ hơn. Một linh hồn sẽ ở lại quanh năm mồ cho tới khi thi thể phân hủy hoàn toàn. Một linh hồn khác sẽ lẩn khuất quanh căn lều trong vòng bốn mươi chín ngày, và một linh hồn cuối cùng tìm tới xứ sở của các linh hồn, nơi người ta sống như

đã từng sống trên Trái Đất. Ba linh hồn khác nhau hay chỉ một linh hồn duy nhất lần lượt thay đổi? Và tại sao lại sống ở xứ sở các linh hồn cùng cuộc sống như ở cõi trần? Yeruldelgger từng thường xuyên đặt câu hỏi này ra với *Nerguii*.

“Tìm cách biết để làm gì? Cậu sẽ thấy khi cậu ở đó. Không phải hy vọng về một cuộc sống khác là thứ giúp cậu sống cuộc sống của mình tại đây. Mà cậu hãy biến cuộc sống hiện tại trở nên đáng để sống tiếp nó ở thế giới khác...”

Họ tới chỗ căn lều và vị *Nerguii* đã giữ lời hứa. Ông đã ở đó đợi họ. Nơi này thật tuyệt vời. Căn lều tựa lưng vào một ngọn đồi đầy đặn có những khe sâu rợp bóng cây tổng quán sỏi gỗ nhẹ và cây bạch dương ánh bạc. Căn lều nằm trước thảo nguyên trải ra mênh mông ngút tầm mắt như một đại dương.

Gantulga là người đầu tiên tập tễnh nhảy xuống xe, cầm trên tay bó hoa mẫu đơn, và lập tức tìm kiếm ngôi mộ của Oyun. Cậu nhóc đi vòng quanh lều để tìm kiếm ở phía sau, rồi quay trở lại phía chiếc xe, tay che trên mắt, đưa mắt quét một vòng cảnh vật xung quanh.

“Chú Yeruldelgger, ngôi mộ của chị Oyun nằm ở đâu?” cậu nhóc sốt ruột hỏi.

“Thôi nào, cộng sự, người ta đã giữ chị một giờ trong tủ lạnh của nhà xác rồi, em không thể muốn người ta chôn chị nữa chứ!”

Cậu nhóc quay ngoắt lại, sững sờ, và trông thấy Oyun, trên người vẫn phủ đầy sẹo và băng bó, đang đứng trước căn lều, tựa người trên đôi nạng. Một tiếng nức nở nghẹn lại trong cổ họng cậu nhóc, đôi mắt cậu ướt nhòe. Cậu ném bó mẫu đơn xuống rồi nhảy lò cò tới lao vào vòng tay cô. Saraa, cũng sững sờ trước sự xuất hiện của nữ thanh tra trẻ, bật khóc và đến lượt mình cũng lao đến gọi vang tên cô.

“Chị làm gì ở đây thế? Làm sao chị còn sống được? Sao chị chưa chết?” Gantulga kêu lên. “Tại sao mấy kẻ khốn kiếp này lại khiến em tin là chị đã

chết rồi?”

“Này, nói năng cho cẩn thận, cộng sự: mấy kẻ khốn kiếp này, như em gọi, đã cứu sống chị đấy. Mickey muốn khử chị. Cách duy nhất để bảo vệ chị là khiến hắn tin chị đã chết rồi. Hắn hoặc đám đồng phạm của hắn. Chính vì thế mà Yeruldelgger và Solongo đã đưa chị trốn đi, giống như họ đã làm với em tại thiền viện.”

“Vậy đây có phải quê chị không?”

“Tất nhiên là không! Suy nghĩ chút nào, cộng sự, nếu mưu kế bị phát giác, nơi đầu tiên đám sát thủ tới là nhà chị hoặc nhà người thân của chị. Nơi này không phải quê chị, mà là quê Yeruldelgger!”

“Đây là quê chị sao?” Gantulga ngạc nhiên quay sang Saraa.

“À, cái này quả là tin mới đầu tiên!” cô gái trẻ tỏ vẻ phật ý. “Em thấy không, chuyện này lại bắt đầu rồi: chị thậm chí còn chẳng biết gì, như thường lệ!”

“Này, con đừng có lại bắt đầu đấy!” bố cô vừa đùa vừa chỉ vào con gái. “Bố được sinh ra ở đây và bố chờ tới khi con chịu nói chuyện lại với bố để kể về nơi này!”

Solongo, đứng cách ra một chút cùng vị *Nerguii*, quan sát niềm hạnh phúc mới đang định hình. Cô biết cô sẽ có vị trí trong đó, và cũng sẽ hạnh phúc với nó. Cô đang sắp sửa đến bên tất cả những người cô yêu quý, và cũng là những người, sau vài tháng nữa, sẽ trở thành gia đình của cô, thì trông thấy Yeruldelgger cho tay vào túi và kín đáo đọc một tin nhắn trên màn hình chiếc iPhone. Ông ngược mắt lên nhìn về phía khuôn mặt vẫn còn sẹo của Saraa đang mỉm cười với Oyun, rồi rời khỏi nhóm nhỏ đang hạnh phúc đó để hướng về phía cô. Solongo nhận thấy trong đôi mắt ông phản chiếu nỗi lo lắng. Như cái bóng thoáng qua của một đám mây đơn độc lướt trong gió bên dưới mặt trời. Rồi điện thoại của chính cô rung lên, và đến lượt cô đọc được tin nhắn của Billy.

‘Hỏa hoạn tại trang trại. Ba thi thể được nhận diện. Tất cả đều là người Trung Quốc. Không có dấu vết nào của Erdenbat...’

BKA là Cục hình sự liên bang Đức.

führer nghĩa là *Quốc trưởng*.

Stasi là cơ quan an ninh.

A problem? nghĩa là *Có rắc rối gì sao?*

I'll be back before night. Make yourself comfortable. nghĩa là *Tôi sẽ quay lại khi trời tối. Anh cứ tự nhiên thoải mái.*

Gloria? Yes, how are you, sweetie? Excuse me but... nghĩa là *Gloria à? Phải, em khỏe không, em yêu? Thứ lỗi cho anh nhưng...*

private nghĩa là *riêng tư*.

Run away. Run away now! nghĩa là *Chạy đi, chạy ngay đi!*

They gonna kill you! They gonna kill you! Run now, don't stop! Now! nghĩa là *Họ sẽ giết hai người! Họ sẽ giết hai người! Chạy ngay, đừng dừng lại! Mau!*

Arctic Cat là một thương hiệu xe mô tô địa hình bốn bánh, đồng thời nghĩa đen là 'Mèo Bắc Cực'.

xứ sở buổi sáng yên bình là cách gọi Triều Tiên phổ biến trước đây tại các nước phương Tây.